

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày 20 tháng 11 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)*

1. Thông tin chung

- Tên ngành đào tạo:

+ Tiếng Việt: Thương mại điện tử

(chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử; Kinh doanh số)

+ Tiếng Anh: E-commerce

(specializing in E-commerce management; Digital Business)

- Mã ngành đào tạo: 7340122

- Loại hình đào tạo: Chính quy

- Thời gian đào tạo: 4 năm

- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Cử nhân Thương mại điện tử

+ Tiếng Anh: Bachelor of Business in E-commerce

- Địa điểm đào tạo: Trường Đại Học Quốc Tế - Đại Học Quốc Gia TP.HCM

2. Thông tin tuyển sinh và kế hoạch đào tạo

a) Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh căn cứ theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tin tuyển sinh hàng năm của Đại học Quốc gia TP.HCM và Thông tin tuyển sinh của trường Đại học Quốc tế

b) Hình thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng (gồm các đối tượng thí sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; thí sinh đủ điều kiện ưu tiên xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy định của ĐHQG-HCM).

- Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Đánh giá Năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức,

- Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Tốt nghiệp THPT.

Trường Đại học Quốc tế thực hiện tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh Đại học ban hành hàng năm bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ theo Thông tin tuyển sinh hàng năm của Đại học Quốc gia TP.HCM và Thông tin tuyển sinh của trường Đại học Quốc tế.

c) Tổ hợp môn dự tuyển:

- Toán, Vật Lý, Tiếng Anh
- Toán, Hóa học, Tiếng Anh
- Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
- Toán, Địa lí, Tiếng Anh
- Toán, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật
- Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh

Tổ hợp môn dự tuyển sẽ được cập nhật bổ sung theo thông tin tuyển sinh hàng năm của Đại học Quốc gia TP.HCM và Thông tin tuyển sinh của trường Đại học Quốc tế.

d) Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo trong 5 năm đầu của ngành đào tạo:

Năm	2026	2027	2028	2029	2030	Từ 2031 trở đi
Tuyển sinh mới	50	60	70	80	80	80
Quy mô đào tạo	50	110	180	260	270	280

3. Mục tiêu đào tạo

a) Mục tiêu chung:

Những biến động của tình hình thế giới trong những năm vừa qua đã cho thấy thương mại điện tử đã trở thành một phần thiết yếu của nền kinh tế toàn cầu. Ngay cả những công ty nhỏ dựa trên thương mại điện tử cũng hấp dẫn các nhà đầu tư hơn; họ phát triển nhanh hơn và thâm nhập vào thị trường toàn cầu. Khoa Quản trị Kinh doanh – Trường Đại học Quốc tế có sứ mạng dẫn dắt và truyền đạt truyền đạt kiến thức giúp sinh viên phát triển năng lực và các kỹ năng quản trị cần thiết. Dựa trên sứ mạng đó, việc mở ngành E-commerce đóng góp vào sự phát triển của ngành tại Việt Nam thông qua việc đào tạo những cử nhân có nền tảng kiến thức kinh tế - xã

hội, kiến thức chuyên môn về ngành E-commerce vững chắc, có khả năng tư duy, sáng tạo, đổi mới và hội nhập quốc tế, có kỹ năng nghề nghiệp, có tác phong chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp, khả năng tự chủ và trách nhiệm với xã hội, và các kỹ năng khác cần thiết trong nghề nghiệp phù hợp với ngành E-commerce.

b) Mục tiêu cụ thể (Program Objectives- POs):

Chương trình đào tạo ngành E-commerce tại Khoa Quản trị Kinh doanh của Trường Đại học Quốc tế cung cấp cho sinh viên khối kiến thức, kỹ năng làm việc theo 02 chuyên ngành: Quản trị Thương mại điện tử và Kinh doanh số. Mục tiêu cụ thể như sau:

Kiến thức

PO1: Trang bị cho người học các kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội, quản lý, pháp luật vào giải quyết vấn đề quản trị và kinh doanh.

PO2: Cung cấp cho người học các lý thuyết, mô hình, phương pháp, kỹ năng liên quan đến quản trị thương mại điện tử và kinh doanh số nhằm nghiên cứu vấn đề, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các dự án kinh doanh trên nền tảng số.

Kỹ năng

PO3: Trang bị cho người học khả năng quản trị, tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo, khả năng tự học, tự nghiên cứu và các kỹ năng nghề nghiệp nhằm thích ứng và giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp như marketing, nhân sự, công nghệ, chuỗi cung ứng, v.v... trong môi trường kinh doanh thay luôn thay đổi.

PO4: Giúp người học sử dụng thành thạo các kỹ năng công nghệ thông tin và kỹ năng số nhằm triển khai các ứng dụng thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số.

PO5: Trang bị cho người học phát triển khả năng ngoại ngữ và kỹ năng hội nhập quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường toàn cầu.

Tự chủ và trách nhiệm

PO6: Có thái độ tốt, mức tự chủ và chịu trách nhiệm cao, có khả năng làm việc độc lập, có đạo đức nghề nghiệp chuyên nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

Tính kết nối giữa Mục tiêu của chương trình đào tạo và Tầm nhìn- Sứ mạng Trường Đại học Quốc tế với MTGD được quy định tại Luật giáo dục Đại học

	Nội dung	Mục tiêu CTĐT (Program Objectives- POs)
Luật Giáo dục Đại học 2012	Có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội	PO1, PO2
	Có kỹ năng thực hành cơ bản	PO2, PO3, PO4
	Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo	PO3, PO5, PO6
Tầm nhìn của Trường ĐHQT	Trường ĐHQT phấn đấu trở thành trường đại học theo định hướng nghiên cứu hàng đầu tại Việt Nam và châu Á; là cơ sở giáo dục ngang tầm quốc tế, tự chủ, sáng tạo; là nơi vun đắp và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động trong nước và quốc tế.	PO1, PO2, PO3, PO4, PO5, PO6
Sứ mạng của Trường ĐHQT	Là CSGD quốc tế, mang bản sắc văn hóa Việt Nam	PO1, PO2, PO3, PO4, PO5, PO6
	CSGD đại học đi tiên phong trong đổi mới cơ chế quản trị đại học theo mô hình tự chủ và tiên tiến.	PO3, PO4, PO5
	Đào tạo chất lượng cao đa ngành – đa lĩnh vực. Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế/ khu vực cho tất cả các CTĐT.	PO1, PO2, PO4
	Giảng dạy và nghiên cứu thực hiện bằng tiếng Anh là điểm khác biệt nâng tầm quốc tế của nhà trường. Người học được đào tạo và rèn luyện để trở thành công dân toàn cầu và có trách nhiệm với xã hội, dẫn dắt xã hội trong tương lai.	PO5, PO6
	Nghiên cứu cơ bản với hàm lượng tri thức lớn song hành với nghiên cứu ứng dụng, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững của doanh nghiệp, địa phương và xã hội; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.	PO3, PO5, PO6

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Thang đo Chuẩn đầu ra (PLO) của CTĐT E-commerce	Nội dung chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực theo thang Bloom
PLO1	Giải thích các kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội, quản lý, pháp luật vào giải quyết vấn đề kinh doanh và quản trị	Remembering, Understanding
PLO2	Giải thích các lý thuyết, khái niệm, và mô hình kinh doanh và quản trị cốt lõi của thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số	Remembering, Understanding
PLO3	Áp dụng và phân tích các mô hình quản trị–kinh doanh để thiết lập, vận hành và tối ưu kênh bán trên sàn TMĐT; ra quyết định dựa trên dữ liệu nhằm đạt mục tiêu hiệu quả về lưu lượng, chuyển đổi và lợi nhuận trong tuân thủ chính sách–pháp lý	Applying, Analyzing and Evaluating
PLO4	Áp dụng kỹ năng quản trị, tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo, khả năng tự học, tự nghiên cứu và các kỹ năng nghề nghiệp nhằm thích ứng và giải quyết các vấn đề kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp	Applying and Analyzing
PLO5	Áp dụng và phân tích năng lực công nghệ số để thiết kế, triển khai và cải tiến sản phẩm số ở mức khả dụng; đảm bảo vận hành ổn định và trải nghiệm người dùng, đồng thời xác thực mô hình kinh doanh bằng các chỉ số sản phẩm.	Applying, Analyzing and Evaluate
PLO6	Sử dụng khả năng ngoại ngữ và hội nhập quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường toàn cầu	Applying
PLO7	Thể hiện thái độ và đạo đức nghề nghiệp chuyên nghiệp, mức độ tự chủ cao và có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	Understanding

Đối chiếu PLO của CTĐT ngành Thương mại điện tử và PLO theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam - Bậc 6 (theo QĐ số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Chuẩn đầu ra (PLO)	Nội dung Chuẩn đầu ra theo Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (bậc 6)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Ngành E-commerce tại Trường ĐHQT
Kiến thức		
PLO1	- Kiến thức thực tế vững chắc; kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.	PLO1, PLO2
PLO2	- Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật. - Kiến thức về công nghệ thông tin	PLO1, PLO2
PLO3	- Kiến thức cơ bản về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể. - Kiến thức cơ bản về hoạt động chuyên môn	PLO1, PLO2
Kỹ năng		
PLO4	- Kỹ năng phản biện, đánh giá, phân tích và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi. - Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp. - Có năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6
PLO5	- Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp. - Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. - Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	PLO3, PLO4
Mức tự chủ và trách nhiệm		
PLO6	- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. - Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động	PLO4, PLO6, PLO7

	- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	
PLO7	- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	PLO4

5. Ma trận giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Mục tiêu (Program Objectives – PO_i)	Chuẩn đầu ra
PO1: Trang bị cho người học các kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội, quản lý, pháp luật vào giải quyết vấn đề quản trị và kinh doanh.	PLO1, PLO2, PLO3
PO2: Cung cấp cho người học các lý thuyết, mô hình, phương pháp, kỹ năng liên quan đến quản trị thương mại điện tử và kinh doanh số nhằm nghiên cứu vấn đề, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các dự án kinh doanh trên nền tảng số.	PLO1, PLO2, PLO3
PO3: Trang bị cho người học khả năng quản trị, tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo, khả năng tự học, tự nghiên cứu và các kỹ năng nghề nghiệp nhằm thích ứng và giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp như marketing, nhân sự, công nghệ, chuỗi cung ứng, v.v... trong môi trường kinh doanh thay luôn thay đổi.	PLO4, PLO5, PLO6
PO4: Giúp người học sử dụng thành thạo các kỹ năng công nghệ thông tin và kỹ năng số (thông qua năng lực khai thác dữ liệu, giao tiếp số, sáng tạo nội dung, an toàn số, giải quyết vấn đề, ứng dụng AI, phát triển bản thân và cộng dân số). Qua đó có thể triển khai các ứng dụng thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số.	PLO2
PO5: Trang bị cho người học phát triển khả năng ngoại ngữ và kỹ năng hội nhập quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường toàn cầu.	PLO5
PO6: Có thái độ tốt, mức tự chủ và chịu trách nhiệm cao, có khả năng làm việc độc lập, có đạo đức nghề nghiệp chuyên nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.	PLO6, PLO7

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ theo Quyết định số 1342/QĐ-ĐHQG ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Căn cứ theo Quyết định số 719/QĐ-ĐHQT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ gồm 08 học kỳ chính thức bao gồm 123 tín chỉ.

Sinh viên được xem xét cấp bằng tốt nghiệp khi thỏa mãn đầy đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, chứng chỉ GDQP-AN và hoàn thành các học phần GDTC, các điều kiện theo quy định của ĐHQG-TP.HCM và của trường Đại học Quốc tế;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo các quy định, quy chế của nhà trường đã được ban hành chính thức.

7. Thang điểm

Xếp loại	Thang điểm 100	Điểm chữ	Thang điểm 4
Xuất sắc	Từ 90 đến 100	A+	4,0
Giỏi	Từ 80 đến cận 90	A	3,5
Khá	Từ 70 đến cận 80	B+	3,0
Trung bình khá	Từ 60 đến cận 70	B	2,5
Trung bình	Từ 50 đến cận 60	C	2,0
Yếu	Từ 40 đến cận 50	D+	1,5
Kém	Từ 30 đến cận 40	D	1,0
	Dưới 30	F	0,0

8. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ: **123 tín chỉ**, trong đó phân bổ kiến thức như sau (không bao gồm giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng):

TT	Các khối kiến thức ⁽³⁾	Khối lượng			
		Số tín chỉ			Tỷ lệ % (Tổng khối kiến thức/Tổng số tín chỉ)
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương	43	43	0	35.0%
	- Bắt buộc: 43 tín chỉ				
	- Tự chọn: 0 tín chỉ				
II	Khối kiến thức cơ sở ngành	46	46	0	37.4%
	- Bắt buộc: 46 tín chỉ				
	- Tự chọn: 0 tín chỉ				
III	Kiến thức chuyên ngành	16	11/14	5/2	13.0%
	- Bắt buộc: 13 tín chỉ				
	- Tự chọn: 3 tín chỉ				
IV	Thực tập, khóa luận tốt nghiệp	18	12	6	14.6%
	Tổng cộng	123	112/115	11/8	100%

Ghi chú: SV chọn 1 trong 2 chuyên ngành (tổng 16 tín chỉ): Chuyên ngành Quản trị Thương mại Điện tử: 11 TC lý thuyết + 5 TC thực hành (Bắt buộc: 13 TC / Tự chọn: 3 TC) hoặc Chuyên ngành Kinh doanh Số: 14 TC lý thuyết + 2 TC thực hành (Bắt buộc: 13 TC / Tự chọn: 3 TC). Số trước dấu "/" là của chuyên ngành Quản trị Thương mại Điện tử, số sau dấu "/" là của chuyên ngành Kinh doanh Số.

9. Khung chương trình đào tạo chung của nhóm ngành

STT	Mã môn	Nhóm ngành/Tên môn	Số tín chỉ	Ghi chú
IU02	NHÓM 2	KINH DOANH - QUẢN LÝ - KINH TẾ		
	Khối kiến thức Kinh tế - Chính trị - Xã hội - Luật			
1	PE015IU	Philosophy of Marxism and Leninism	3	
2	PE016IU	Political economics of Marxism and Leninism	2	
3	PE017IU	Scientific socialism	2	
4	PE018IU	History of Vietnamese Communist Party	2	
5	PE019IU	Ho Chi Minh's Thoughts	2	
6	PE021IU	General Law	3	
7	PE007IU	World Economic Geography	3	Tự chọn 1 ng 4 môn
8	PE010IU	Vietnamese History and Culture		
9	BA197IU	Introduction to Sociology		
10	BA118IU	Introduction to Psychology		
	Khối kiến thức Ngoại ngữ			
11	EN007IU	Writing AE1	2	
12	EN008IU	Listening AE1	2	
13	EN011IU	Writing AE2	2	
14	EN012IU	Speaking AE2	2	
	Giáo dục chung khác			
15	PE008IU	Critical Thinking	3	
16	BA120IU	Business Computing Skills	3	
17	BA117IU	Introduction to Microeconomics	3	
18	BA119IU	Introduction to Macroeconomics	3	
19	BA080IU	Statistics for Business	3	
20	BA003IU	Principle of Marketing	3	
21	BA005IU	Financial Accounting	3	
22	BA016IU	Fundamentals of Financial Management	3	
23	BA256IU	Workshop 1	3	
24	BA081IU	Business Law	3	
25	PT001IU	Physical Training 1	3	
26	PT002IU	Physical Training 2	3	

STT	Mã môn	Nhóm ngành/Tên môn	Số tín chỉ	Ghi chú
27	MP001IU	Military Education		
		Tổng cộng	61	
<i>Khối kiến thức khác ngành</i>				
1	BA123IU	Principles of Management (Cho riêng BA)	3	
2	BA282IU	Math for Business (Cho riêng EFA)	3	

10. Nội dung chương trình đào tạo

TT	MSMH	Nội dung chương trình	Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành / Thí nghiệm	Phòng TN (**)
1	Kiến thức giáo dục đại cương			43	43	0	
1.1	Các môn lý luận chính trị:			11	11	0	
	PE015IU	Triết học Mác-Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism)	Bắt buộc	3	3	0	
	PE016IU	Kinh tế chính trị Mac-Lenin (Political economics of Marxism and Leninism)	Bắt buộc	2	2	0	
	PE017IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	Bắt buộc	2	2	0	
	PE018IU	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of Vietnamese Communist Party)	Bắt buộc	2	2	0	
	PE019IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Thoughts)	Bắt buộc	2	2	0	
1.2	Khoa học Xã hội			9	9	0	
	- Bắt buộc			6	6	0	
	BA117IU	Kinh tế vi mô (Introduction to Microeconomics)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA119IU	Kinh tế vĩ mô (Introduction to Macroeconomics)	Bắt buộc	3	3	0	

TT	MSMH	Nội dung chương trình	Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành / Thí nghiệm	Phòng TN (**)
	- Tự chọn (chọn 1 trong 4 môn)			3	3	0	
	BA197IU	Xã hội học (Introduction to Sociology)	Tự chọn	3	3	0	
	BA118IU	Tâm lý học (Introduction to Psychology)	Tự chọn	3	3	0	
	PE010IU	Lịch sử và Văn hóa VN (Vietnamese History and Culture)	Tự chọn	3	3	0	
	PE007IU	Địa lý kinh tế thế giới (World Economic Geography)	Tự chọn	3	3	0	
1.3	Nhân văn – Nghệ thuật			6	6	0	
	PE021IU	Pháp luật đại cương (General Law)	Bắt buộc	3	3	0	
	PE008IU	Tư duy phản biện (Critical Thinking)	Bắt buộc	3	3	0	
1.4	Ngoại ngữ			8	8	0	
	EN007IU, EN008IU	Anh văn chuyên ngành 1 (Writing AE1, Listening AE1)	Bắt buộc	4	4	0	
	EN011IU, EN012IU	Anh văn chuyên ngành 2 (Writing AE2, Speaking AE2)	Bắt buộc	4	4	0	
1.5	Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường			9	9	0	
	BA080IU	Thống kê trong kinh doanh (Statistics for Business)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA168IU	Phương pháp định lượng trong kinh doanh (Quantitative Methods for Business)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA120IU	Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	Bắt buộc	3	3	0	
1.6	Giáo dục Thể chất:						

TT	MSMH	Nội dung chương trình	Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành / Thí nghiệm	Phòng TN (**)
	PT001IU	Giáo dục thể chất 1 (Physical Training 1)	Bắt buộc	3	0	3	
	PT002IU	Giáo dục thể chất 2 (Physical Training 2)	Bắt buộc	3	0	3	
1.7	Giáo dục Quốc phòng			4 tuần			
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
2.1	Kiến thức cơ sở ngành			46	46	0	
	- Bắt buộc			40	40	0	
	BA003IU	Nguyên lý tiếp thị (Principles of Marketing)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA005IU	Kê toán tài chính (Financial Accounting)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA016IU	Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA027IU	Thương mại điện tử (E-commerce)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA123IU	Nguyên lý quản trị (Principles of Management)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA161IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Business Research Methods)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA140IU	Mô phỏng chiến lược kinh doanh (Business Game)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA154IU	Sáng lập doanh nghiệp (Entrepreneurship and Small Business Management)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA155IU	Quản trị đa văn hóa (Multicultural Management)	Bắt buộc	3	3	0	

TT	MSMH	Nội dung chương trình	Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành / Thí nghiệm	Phòng TN (**)
	BA169IU	Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA256IU	Thảo luận chuyên đề 1 (Workshop 1)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA298IU	Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	Bắt buộc	2	2	0	
	BA300IU	Workshop 2 in E-commerce (Workshop 2 in E- commerce)	Bắt buộc	2	2	0	
	BA302IU	Quản trị bền vững: lý thuyết và thực tiễn (Sustainable management: Theory and Practices)	Bắt buộc	3	3	0	
	Tự chọn (<i>chọn 2 môn tương đương 6 tín chỉ</i>)			6	6	0	
	BA145IU	Marketing quốc tế (International Marketing)	Tự chọn	3	3	0	
	BA303IU	Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	Tự chọn	3	2	1	
	BA304IU	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	Tự chọn	3	3	0	
	BA084IU	Quản trị xuất – nhập khẩu (Import-export management)	Tự chọn	3	3	0	
	BA305IU	Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	Tự chọn	3	3	0	
	BA006IU	Giao tiếp trong Kinh doanh (Business Communication)	Tự chọn	3	3	0	
	BA083IU	Hành vi khách hàng (Consumer Behavior)	Tự chọn	3	3	0	

TT	MSMH	Nội dung chương trình	Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành / Thí nghiệm	Phòng TN (**)
	BA081IU	Luật kinh doanh (Business Law)	Tự chọn	3	3	0	
2.2	Kiến thức chuyên ngành			16	11/14	5/2	
	Chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử (E-Commerce management)			16	11	5	
	- Bắt buộc			13	9	4	
	BA306IU	Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Bắt buộc	3	1	2	
	BA307IU	Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Bắt buộc	2	2	0	
	BA309IU	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	Bắt buộc	3	2	1	
	BA310IU	Thực hành quảng cáo điện tử (E-commerce Advertising Practices)	Bắt buộc	2	1	1	
	BA148IU	Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Bắt buộc	3	3	0	
	Tự chọn (<i>chọn 3 tín chỉ từ các danh mục các môn học sau</i>)			3	2	1	
	BA308IU	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	Tự chọn	3	2	1	
	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Tự chọn	3	2	1	
	BA311IU	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (Global supply chain management)	Tự chọn	3	2	1	

TT	MSMH	Nội dung chương trình	Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành / Thí nghiệm	Phòng TN (**)
	BA312IU	Phân tích kinh doanh (Business Analytics)	Tự chọn	3	3	0	
	BA313IU	Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Tự chọn	3	2	1	
	Chuyên ngành Kinh doanh số (Digital Business)			16	14	2	
	- Bắt buộc			13	11	2	
	BA148IU	Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Bắt buộc	3	3	0	
	BA289IU	Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Bắt buộc	3	2	1	
	BA292IU	Kinh doanh số (Digital Business)	Bắt buộc	3	2	1	
	BA314IU	Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	Bắt buộc	2	2	0	
	BA315IU	Chuyển đổi số (Digital Transformation)	Bắt buộc	2	2	0	
	Tự chọn (<i>chọn 3 tín chỉ từ các danh mục các môn học sau</i>)			3	3	0	
	BA308IU	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	Tự chọn	3	2	1	
	BA316IU	Sáng tạo và đổi mới: Lý thuyết và Ứng dụng (Creativity and Innovation: Theory and Practices)	Tự chọn	3	3	0	
	BA296IU	Bán lẻ Đa Kênh (Omnichannel Retailing)	Tự chọn	3	3	0	
	BA312IU	Phân tích kinh doanh (Business Analytics)	Tự chọn	3	3	0	
	BA313IU	Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Tự chọn	3	3	0	

TT	MSMH	Nội dung chương trình	Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành / Thí nghiệm	Phòng TN (**)
3	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp			18	12	6	
	BA153IU	Thực tập (Internship)	Bắt buộc	3	0	3	
	BA255IU	Thực tập chuyên sâu (Specialized Internship)	Bắt buộc	3	0	3	
	BA170IU	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng cộng kiến thức toàn khóa			123	112/ 115	11/ 8	

Ghi chú: Kiến thức chuyên ngành: chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử có 11 tín chỉ lý thuyết và 05 tín chỉ thực hành, chuyên ngành Kinh doanh số có 14 tín chỉ lý thuyết và 02 tín chỉ thực hành

11. Khả năng liên thông với các CTĐT khác của ngành E-Commerce

11.1. Mức độ tương ứng với các trường đại học lớn của nước ngoài và trong nước

Trường đại học	Quốc gia	Bậc đào tạo	Đường dẫn tham khảo chương trình đào tạo	Mức độ tương ứng
Đại học Kinh tế Quốc Dân (NEU)	Việt Nam	Đại học		57.14%
Đại học Kinh tế TP HCM (UEH)	Việt Nam	Đại học	https://tuyensinh.ueh.edu.vn/bai-viet/thuong-mai-dien-tu-dai-hoc-chinh-quy-chuong-trinh-chuan/	48.57%
UNSW	Úc	Đại học	https://www.unsw.edu.au/study/undergraduate/bachelor-of-commerce-computer-science?international=false&undergraduate=true&postgraduate=false&delivery-mode-campus=false&delivery-mode-online=false&study-mode-full-time=false&study-part-time=false&double=false&single=false&commonwealth=false&study-	28.57%

			area=Business%20%26%20Commerce &sort=relevance&term=commerce	
Deakin	Úc	Đại học	https://www.deakin.edu.au/course/bachelor-commerce	31.43%
UMASS	USA	Đại học	https://catalog.umassd.edu/preview_program.php?catoid=79&poid=11384	17.14%
Infrastructure University	Kuala Lumpur	Đại học	https://iukl.edu.my/programme/bachelor-of-business-administration-hons-in-e-commerce/	25.71%

11.2. So sánh các môn học trong chương trình đào tạo ngành E-Commerce

TT	Mã MH	Tên MH	NEU	UNSW	Deakin	UMASS	Infra	UEH
1	BA123IU	Nguyên lý quản trị <i>Principles of Management</i>			X			X
2	BA003IU	Nguyên lý Marketing <i>Principles of Marketing</i>	X	X	X	X	X	X
3	BA256IU	Workshop 1						
4	BA155IU	Quản trị đa văn hóa <i>Multicultural Management</i>		X	X			
5	BA298IU	Cơ sở lập trình trong kinh doanh Principle of Programming in Business	X	X		X		X
7	BA140IU	Mô phỏng chiến lược kinh doanh Business Game						
8	BA169IU	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	X	X	X	X	X	X
9	BA161IU	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh Business Research Methods	X	X				

TT	Mã MH	Tên MH	NEU	UNSW	Deakin	UMASS	Infra	UEH
10	BA302IU	Quản trị bền vững: lý thuyết và thực tiễn Sustainable management: Theory and Practices			X			
11	BA300IU	Workshop 2 in E-commerce						
12	BA027IU	Thương mại điện tử E-commerce	X				X	X
13	BA154IU	Sáng lập doanh nghiệp Entrepreneurship and Small Business Management	X		X		X	X
14	BA145IU	Marketing quốc tế International Marketing		X	X		X	
15	BA303IU	Quản trị chuỗi cung ứng số Digital supply chain management	X					X
16	BA304IU	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số People management in the Digital age	X	X	X		X	
17	BA084IU	Quản trị xuất – nhập khẩu Import-export management						
18	BA305IU	Quản trị chiến lược trong môi trường số Strategic management in the Digital age	X				X	X
19	BA006IU	Giao tiếp trong Kinh doanh Business Communication	X			X		

TT	Mã MH	Tên MH	NEU	UNSW	Deakin	UMASS	Infra	UEH
20	BA083IU	Hành vi khách hàng Consumer Behavior	X	X				X
21	BA306IU	Quản trị dự án Thương mại điện tử E-commerce project management	X					X
22	BA307IU	Công nghệ Thương mại điện tử E-commerce Technology	X				X	X
23	BA308IU	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử E-commerce Apps Development						X
24	BA309IU	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. Blockchain Technology in E- commerce						
25	BA310IU	Thực hành quảng cáo điện tử E-commerce Advertising Practices						
26	BA148IU	Marketing số Digital Marketing	X	X	X			X
27	BA292IU	Kinh doanh số Digital Business	X					
28	BA311IU	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu Global supply chain management	X					X
29	BA312IU	Phân tích kinh doanh Business Analytics		X	X	X		X
30	BA313IU	Hệ thống thanh toán điện tử E-payment system						X
31	BA289IU	Marketing Truyền thông xã hội và Di động	X			X		

TT	Mã MH	Tên MH	NEU	UNSW	Deakin	UMASS	Infra	UEH
		Social Media and Mobile Marketing						
32	BA314IU	AI trong kinh doanh AI in business		X				
33	BA315IU	Chuyển đổi số Digital Transformation						
34	BA316IU	Sáng tạo và đổi mới: Lý thuyết và Ứng dụng Creativity and Innovation: Theory and Practices	X	X				
35	BA296IU	Bán lẻ Đa Kênh Omnichannel Retailing	X		X			

12. Dự kiến kế hoạch giảng dạy

Bảng phân bổ Kế hoạch giảng dạy theo từng học kỳ (Dự kiến)

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			MH tiên quyết (TQ)/ MH học trước (HT)/ MH song hành (SH)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
NĂM 1								
I (tổng tín chỉ: 15) – không tính Giáo dục thể chất	PE015IU	Philosophy of Marxism and Leninism	Triết học Mác-Lênin	Bắt buộc	3	3	0	
	PE016IU	Political Economics of Marxism and Leninism	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Bắt buộc	2	2	0	
	BA117IU	Introduction to Microeconomics	Kinh tế vi mô 1	Bắt buộc	3	3	0	
	BA123IU	Principles of Management	Nguyên lý quản trị	Bắt buộc	3	3	0	
	PT001IU	Physical Training 1	Giáo dục thể chất 1	Bắt buộc	3	0	3	
	EN007IU	Writing AE1	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng viết)	Bắt buộc	2	2	0	
	EN008IU	Listening AE1	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng nghe)	Bắt buộc	2	2	0	
	Tổng cộng				15	15	0	

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			MH tiên quyết (TQ)/ MH học trước (HT)/ MH song hành (SH)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
II (tổng tín chỉ: 15) - không tính Giáo dục thể chất	PE017IU	Scientific Socialism	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bắt buộc	2	2	0	HT: PE015IU: Philosophy of Marxism and Leninism, HT: PE016IU: Political Economics of Marxism and Leninism
	PE008IU	Critical Thinking	Tư duy phản biện	Bắt buộc	3	3	0	
	BA119IU	Introduction to Macroeconomics	Kinh tế vĩ mô 1	Bắt buộc	3	3	0	
	BA120IU	Business Computing Skills	Tin học quản lý	Bắt buộc	3	3	0	
	PT002IU	Physical Training 2	Giáo dục thể chất 2	Bắt buộc	3	0	3	
	EN011IU	Writing AE2	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng viết)	Bắt buộc	2	2	0	HT: EN007IU Writing AE1
	EN012IU	Speaking AE2	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng nói)	Bắt buộc	2	2	0	
	Tổng cộng				15	15	0	
For students of inadequate English								
I	IDIDID	TATC	Tiếng Anh tăng cường					
	IDIDID	TATC	Tiếng Anh tăng cường					

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			MH tiên quyết (TQ)/ MH học trước (HT)/ MH song hành (SH)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
(tổng tín chỉ: 11) – không tính Giáo dục thể chất	PE015IU	Philosophy of Marxism and Leninism	Triết học Mác-Lênin	Bắt buộc	3	3	0	
	PE016IU	Political economics of Marxism and Leninism	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Bắt buộc	2	2	0	
	BA117IU	Introduction to Microeconomics	Kinh tế vi mô	Bắt buộc	3	3	0	
	BA123IU	Principles of Management	Nguyên lý quản trị	Bắt buộc	3	3	0	
	PT001IU	Physical Training 1	Giáo dục thể chất 1	Bắt buộc	3	0	3	
	Tổng cộng				11	11	0	
II (tổng tín chỉ: 15) - không tính Giáo dục thể chất	PE017IU	Scientific socialism	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bắt buộc	2	2	0	HT PE015IU: Philosophy of Marxism and Leninism, HT PE016IU: Political Economics of Marxism and Leninism
	PE008IU	Critical Thinking	Tư duy phản biện	Bắt buộc	3	3	0	
	BA119IU	Introduction to Macroeconomics	Kinh tế vĩ mô	Bắt buộc	3	3	0	

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			MH tiên quyết (TQ)/ MH học trước (HT)/ MH song hành (SH)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
	BA120IU	Business Computing Skills	Tin học quản lý	Bắt buộc	3	3	0	
	PT002IU	Physical Training 2	Giáo dục thể chất 2	Bắt buộc	3	0	3	
	EN007IU	Writing AE1	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng viết)	Bắt buộc	2	2	0	
	EN008IU	Listening AE1	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng nghe)	Bắt buộc	2	2	0	
	Tổng cộng				15	15	0	
Học kỳ hè (tổng tín chỉ: 4)	EN011IU	Writing AE2	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng viết)	Bắt buộc	2	2	0	HT: EN007IU – Writing AE1
	EN012IU	Speaking AE2	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng nói)	Bắt buộc	2	2	0	
	Tổng cộng				4	4	0	
NĂM 2								
I (tổng tín chỉ: 20, bao gồm 3 tín chỉ tự chọn)	PE018IU	History of Vietnamese Communist Party	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bắt buộc	2	2	0	
	BA003IU	Principles of Marketing	Nguyên lý tiếp thị	Bắt buộc	3	3	0	
	BA080IU	Statistics for Business	Thống kê trong kinh doanh	Bắt buộc	3	3	0	
	BA005IU	Financial Accounting	Kế toán tài chính	Bắt buộc	3	3	0	
	BA027IU	E-commerce	Thương mại điện tử	Bắt buộc	3	3	0	

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			MH tiên quyết (TQ)/ MH học trước (HT)/ MH song hành (SH)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
	BA169IU	Management Information Systems	Hệ thống thông tin quản lý	Bắt buộc	3	3	0	HT: BA120IU- Business Computing Skills
	Choose 01 of 04 courses							
	PE010IU	Vietnamese History and Culture	Lịch sử và văn hóa Việt Nam	Tự chọn	3	3	0	
	PE007IU	World Economic Geography	Địa lý kinh tế thế giới	Tự chọn	3	3	0	
	BA197IU	Introduction to Sociology	Xã hội học	Tự chọn	3	3	0	
	BA118IU	Introduction to Psychology	Tâm lý học	Tự chọn	3	3	0	
	Tổng cộng				20	20	0	
II (tổng tín chỉ: 20)	PE021IU	General Law	Pháp luật đại cương	Bắt buộc	3	3	0	
	BA168IU	Quantitative Methods for Business	Phương pháp định lượng trong kinh doanh	Bắt buộc	3	3	0	HT: BA080IU- Statistics for Business
	BA016IU	Fundamentals of Financial Management	Quản trị tài chính	Bắt buộc	3	3	0	
	BA256IU	Workshop 1	Thảo luận chuyên đề 1	Bắt buộc	3	3	0	
	BA155IU	Multicultural Management	Quản trị đa văn hóa	Bắt buộc	3	3	0	

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			MH tiên quyết (TQ)/ MH học trước (HT)/ MH song hành (SH)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
	BA140IU	Business Game	Mô phỏng chiến lược kinh doanh	Bắt buộc	3	3	0	HT: BA003IU- Principles of Marketing
	PE019IU	Ho Chi Minh's Thoughts	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bắt buộc	2	2	0	HT: PE015IU - Philosophy of Marxism and Leninism - PE016IU - Political Economics of Marxism and Leninism - PE017IU - Scientific Socialism
	Tổng cộng				20	20	0	
	NĂM 3							
I (tổng số tín chỉ 17, bao gồm 06	BA298IU	Principle of Programming in Business	Cơ sở lập trình trong kinh doanh	Bắt buộc	2	2	0	HT: BA080IU - Statistics for Business
	BA154IU	Entrepreneurship and Small Business Management	Sáng lập doanh nghiệp	Bắt buộc	3	3	0	

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			MH tiên quyết (TQ)/ MH học trước (HT)/ MH song hành (SH)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
tín chỉ tự chọn)	BA302IU	Sustainable management: Theory and Practices	Quản trị bền vững: lý thuyết và thực tiễn	Bắt buộc	3	3	0	
		Elective 1	Tự chọn 1	Tự chọn	3	-	-	
		Elective 2	Tự chọn 2	Tự chọn	3	-	-	
	BA153IU	Internship	Thực tập	Bắt buộc	3	0	3	
	CÁC MÔN TỰ CHỌN (CHỌN 2 MÔN TƯƠNG ĐƯƠNG 6 TÍN CHỈ)							
	BA145IU	International Marketing	Marketing quốc tế	Tự chọn	3	3	0	HT: BA003IU- Principles of Marketing
	BA303IU	Digital supply chain management	Quản trị chuỗi cung ứng số	Tự chọn	3	2	1	
	BA304IU	People management in the Digital age	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số	Tự chọn	3	3	0	
	BA084IU	Import-export management	Quản trị xuất – nhập khẩu	Tự chọn	3	3	0	
	BA305IU	Strategic management in the Digital age	Quản trị chiến lược trong môi trường số	Tự chọn	3	3	0	
	BA006IU	Business Communication	Giao tiếp trong Kinh doanh	Tự chọn	3	3	0	
	BA083IU	Consumer Behavior	Hành vi khách hàng	Tự chọn	3	3	0	HT: BA003IU- Principles of Marketing

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			MH tiên quyết (TQ)/ MH học trước (HT)/ MH song hành (SH)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
	BA081IU	Business Law	Luật kinh doanh	Tự chọn	3	3	0	HT: PE021IU- General Law
	Tổng cộng				17	14	3	
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (E-COMMERCE MANAGEMENT)								
II (tổng số tín chỉ 12, bao gồm 03 tín chỉ tự chọn)	BA148IU	Digital Marketing	Marketing trong môi trường số	Bắt buộc	3	3	0	HT: BA003IU- Principles of Marketing
	BA307IU	E-commerce Technology	Công nghệ Thương mại điện tử	Bắt buộc	2	2	0	
	BA310IU	E-commerce Advertising Practices	Thực hành quảng cáo điện tử	Bắt buộc	2	1	1	
	BA300IU	Workshop 2 in E-commerce	Workshop 2 in E-commerce	Bắt buộc	2	2	0	HT: BA027IU - E-commerce
		Elective 3	Tự chọn 1	Tự chọn	3	-	-	
	CÁC MÔN TỰ CHỌN (CHỌN 1 MÔN TƯƠNG ĐƯƠNG 3 TÍN CHỈ)							
	BA308IU	E-commerce Apps Development	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử	Tự chọn	3	2	1	
	BA292IU	Digital Business	Kinh doanh trong thời đại số	Tự chọn	3	2	1	
	BA311IU	Global supply chain management	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	Tự chọn	3	2	1	

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			MH tiên quyết (TQ)/ MH học trước (HT)/ MH song hành (SH)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
	BA312IU	Business Analytics	Phân tích kinh doanh	Tự chọn	3	3	0	
	BA313IU	E-payment system	Hệ thống thanh toán điện tử	Tự chọn	3	2	1	
	Tổng cộng				12	10	2	
NĂM 4								
I (tổng số tín chỉ 12)	BA161IU	Business Research Methods	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Bắt buộc	3	3	0	TQ: BA080IU – Statistics for Business
	BA306IU	E-commerce project management	Quản trị dự án Thương mại điện tử	Bắt buộc	3	1	2	
	BA309IU	Blockchain Technology in E-commerce	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT	Bắt buộc	3	2	1	
	BA255IU	Specialized Internship	Thực tập chuyên sâu	Bắt buộc	3	0	3	TQ: BA153IU - Internship
	Tổng cộng				12	6	6	
II (tổng số tín chỉ 12)	BA170IU	Thesis	Luận văn tốt nghiệp	Bắt buộc	12	12	0	TQ: BA153IU – Internship; BA161IU – Business Research Methods
	Tổng cộng				12	12	0	
CHUYÊN NGÀNH: KINH DOANH SỐ (DIGITAL BUSINESS)								

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			MH tiên quyết (TQ)/ MH học trước (HT)/ MH song hành (SH)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
II (tổng số tín chỉ 12, bao gồm 03 tín chỉ tự chọn)	BA148IU	Digital Marketing	Marketing trong môi trường số	Bắt buộc	3	3	0	HT: BA003IU- Principles of Marketing
	BA292IU	Digital Business	Kinh doanh trong thời đại số	Bắt buộc	3	2	1	
	BA289IU	Social Media and Mobile Marketing	Marketing truyền thông và di động	Bắt buộc	3	2	1	
		Elective 3	Tự chọn 3	Tự chọn	3	3	0	
	CÁC MÔN TỰ CHỌN (CHỌN 1 MÔN TƯƠNG ĐƯƠNG 3 TÍN CHỈ)							
	BA308IU	E-commerce Apps Development	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử	Tự chọn	3	2	1	
	BA316IU	Creativity and Innovation: Theory and Practices	Sáng tạo và đổi mới: Lý thuyết và Ứng dụng	Tự chọn	3	3	0	
	BA296IU	Omnichannel Retailing	Bán lẻ Đa Kênh	Tự chọn	3	3	0	
	BA312IU	Business Analytics	Phân tích kinh doanh	Tự chọn	3	3	0	
	BA313IU	E-payment system	Hệ thống thanh toán điện tử	Tự chọn	3	3	0	
Tổng cộng					12	10	2	
NĂM 4								
I	BA161IU	Business Research Methods	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Bắt buộc	3	3	0	TQ: BA080IU – Statistics for Business

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			MH tiên quyết (TQ)/ MH học trước (HT)/ MH song hành (SH)
		Tiếng Anh	Tiếng Việt		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
(tổng số tín chỉ 12)	BA314IU	AI for business	Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh	Bắt buộc	2	2	0	
	BA315IU	Digital Transformation	Chuyển đổi số	Bắt buộc	2	2	0	
	BA300IU	Workshop 2 in E-commerce	Workshop 2 in E-commerce	Bắt buộc	2	2	0	HT: BA027IU - E-commerce
	BA255IU	Specialized Internship	Thực tập chuyên sâu	Bắt buộc	3	0	3	TQ: BA153IU - Internship
	Tổng cộng				12	9	3	
II (tổng số tín chỉ 12)	BA170IU	Thesis	Khóa luận tốt nghiệp		12	12	0	TQ: BA153IU – Internship BA161IU – Business Research Methods
	Tổng cộng				12	12	0	
TỔNG CỘNG					123	112/ 115	11/ 8	

Ghi chú: Kiến thức chuyên ngành: chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử có 11 tín chỉ lý thuyết và 05 tín chỉ thực hành, chuyên ngành Kinh doanh số có 14 tín chỉ lý thuyết và 02 tín chỉ thực hành

13. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)

Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học theo thang đo Bloom:

Mã môn học	Tên môn học	Chuẩn đầu ra (PLOi) (Thang Bloom: 1- ghi nhớ, 2- hiểu, 3- áp dụng, 4- phân tích, 5- đánh giá, 6 sáng tạo)						
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7
Các môn lý luận chính trị								
PE015IU	Triết học Mác-Lenin	2			2			2
PE016IU	Kinh tế chính trị Mac-Lenin	2			2			2
PE017IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			2			2
PE018IU	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2			2			2
PE019IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2			
Khoa học - Xã hội, Nhân văn – Nghệ thuật								
PE008IU	Tư Duy Phản Biện	2	2	2	2			2
BA117IU	Kinh tế vi mô	2			2			
BA119IU	Kinh tế vĩ mô	2			2			
BA123IU	Nguyên lý quản trị	2	3	3	2			
PE021IU	Pháp luật Đại cương	3			3			3
BA118IU	Tâm lý học	2	2	2	2			2
BA197IU	Xã hội học	2	2	2	2			2
Ngoại ngữ								
EN007IU EN008IU	Anh văn chuyên ngành 1	2	2	2	2		2	2
EN011IU EN012IU	Anh văn chuyên ngành 2	2	2	2	2		2	2
Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường								
BA282IU	Thuật toán trong kinh doanh	2	2	2	2			
BA080IU	Thống kê trong kinh doanh	2	3	3	3			
BA120IU	Tin học quản lý	2	2	2	2	3		

Giáo dục Thể chất:								
PT001IU	Giáo dục thể chất 1	3			3			
PT002IU	Giáo dục thể chất 2	3			3			
Giáo dục Quốc phòng		2			2			2
Kiến thức cơ sở								
BA003IU	Nguyên lý Marketing	2	4	4	2		2	
BA256IU	Workshop 1	2	2	3	3			2
BA155IU	Quản trị đa văn hóa	2	2	2	2			2
BA298IU	Cơ sở lập trình trong kinh doanh		3	3	3	3		
BA140IU	Mô phỏng chiến lược kinh doanh		2	4	4	2		
BA169IU	Hệ thống thông tin quản lý		2	3	3	4		
BA161IU	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh		3	4	3	2		
BA300IU	Workshop 2		4	4	4			
BA027IU	Thương mại điện tử		2	4	4	2		
BA301IU	Dự án khởi nghiệp kinh doanh	2	2	4	4		2	2
BA302IU	Quản trị bền vững: lý thuyết và thực tiễn	2	2	4	4		2	2
BA145IU	Marketing quốc tế		3	3	3		3	
BA303IU	Quản trị chuỗi cung ứng số		3	3	3	3	3	
BA304IU	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số		3	3	3	3		
BA084IU	Quản trị xuất – nhập khẩu		3	3	3			
BA305IU	Quản trị chiến lược trong môi trường số		3	3	3	3		
BA006IU	Giao tiếp trong Kinh doanh		3	3	3		3	
BA083IU	Hành vi khách hàng		3	3	3		3	
Kiến thức ngành chính								
Kiến thức chuyên sâu của hướng Quản trị thương mại điện tử (E-Commerce management) (in nghiêng là các môn tự chọn)								
BA306IU	Quản trị dự án thương mại điện tử		4	4	4			

BA307IU	Công nghệ Thương mại điện tử		4	4	4			
BA308IU	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		4	4	4			
BA309IU	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMDT.		3	3	3	3		
BA310IU	Thực hành quảng cáo điện tử		4	4	4			
BA148IU	Marketing Số		4	4	4			
BA292IU	Kinh doanh số		4	4	4			
BA311IU	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		4	4	4			
BA312IU	Phân tích kinh doanh		4	4	4			
BA313IU	Hệ thống thanh toán điện tử		3	3	3	3		
Kiến thức chuyên sâu hướng Kinh doanh số (Digital Business)								
BA148IU	Marketing Số		4	4	4			
BA289IU	Marketing Truyền thông Xã hội và Di động		4	4	4			
BA308IU	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử		4	4	4			
BA292IU	Kinh doanh số		4	4	4			
BA314IU	AI trong kinh doanh		3	3	3	3		
BA315IU	Chuyển đổi số		3	3	3	3		
BA316IU	Sáng tạo và đổi mới: Lý thuyết và Ứng dụng		3	3	3	3		
BA296IU	Bán lẻ Đa Kênh		3	3	3	3		
BA312IU	Phân tích kinh doanh		4	4	4			
BA313IU	Hệ thống thanh toán điện tử		3	3	3	3		
Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận								
BA153IU	Thực tập		3	3	2	1	1	2
BA255IU	Thực tập chuyên sâu		3	4	2	1	1	1
BA170IU	Luận văn tốt nghiệp		2	4	3	1	1	1

*1: Remembering, 2: Understanding, 3: Applying, 4: Analysing, 5: Evaluating, 6: Creating

14. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học

14.1. Kiến thức các môn học Lý luận Chính trị

1. PE015IU - Triết học Mác-Lênin (Philosophy of Marxism-Leninism)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin trang bị cho sinh viên nền tảng lý luận khoa học về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin. Nội dung môn học giúp người học hiểu rõ quy luật phát triển xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng tiếp cận hiệu quả các môn học tiếp theo như Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Môn học góp phần hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và lý tưởng chính trị vững vàng. Qua đó, sinh viên được bồi dưỡng niềm tin, trách nhiệm công dân và ý thức về con đường phát triển của đất nước. Đồng thời, môn học giúp rèn luyện tư duy logic, phản biện và năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn. Đây là nền tảng quan trọng để sinh viên học tập, nghiên cứu và phát triển các khoa học chuyên ngành sau này.

2. PE016IU - Kinh tế chính trị Mác-Lênin (Marxist-Leninist Political Economy)

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không. Môn học song hành: PE015IU

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Kinh tế chính trị Mác – Lênin trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng và cốt lõi nhất về các quy luật vận động của nền sản xuất hàng hóa, quan hệ sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nội dung môn học không chỉ giúp người học nắm vững bản chất khoa học và cách mạng của học thuyết kinh tế Mác – Lênin, mà còn hiểu rõ ý nghĩa thực tiễn của nó trong bối cảnh phát triển và hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay. Môn học được thiết kế bảo đảm tính cơ bản, hệ thống và logic nội tại, đồng thời cập nhật những tri thức mới, phản ánh xu hướng chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tri thức và phát triển bền vững. Quá trình giảng dạy hướng tới tăng cường gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, giúp sinh viên biết phân tích, đánh giá và vận dụng các quy luật kinh tế vào thực tế Việt Nam. Đồng thời, môn học đề cao tư duy sáng tạo, phản biện và kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, góp phần hình thành phẩm chất của người lao động có tri thức, có trách nhiệm xã hội. Chương trình cũng được thiết kế theo hướng liên thông, tích hợp, tránh trùng lặp với các học phần khác, tạo sự hài hòa trong khối kiến thức lý luận chính trị – kinh tế. Những nội dung đã lỗi thời hoặc mang tính kinh viện được lược bỏ, tinh giản và hiện đại hóa, nhằm giúp sinh viên tiếp cận học thuyết Mác – Lênin một cách năng động, thực tiễn và phù hợp với yêu cầu phát triển của thời đại mới.

3. PE017IU - Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không. Môn song hành PE015IU: Triết học Mác-Lênin và PE016: Kinh tế chính trị Mác-Lênin

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản, có tính hệ thống và logic về sự ra đời, bản chất, mục tiêu, con đường phát triển và những quy luật phổ biến của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thông qua việc nghiên cứu các nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nhà nước

xã hội chủ nghĩa, và những đặc trưng của xã hội tương lai, sinh viên có được cơ sở lý luận vững chắc để hiểu và phân tích những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước trong giai đoạn đổi mới và hội nhập. Môn học giúp người học hình thành thế giới quan khoa học, lập trường tư tưởng vững vàng, và khả năng phân tích, đánh giá, phản biện các hiện tượng xã hội theo quan điểm Mác – Lênin. Đồng thời, sinh viên được rèn luyện kỹ năng vận dụng sáng tạo các tri thức lý luận vào thực tiễn đời sống, góp phần giải quyết hiệu quả những vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển đất nước. Bên cạnh đó, môn học khơi dậy niềm tin, lý tưởng và khát vọng cống hiến của sinh viên đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung giảng dạy được thiết kế bảo đảm tính cập nhật, gắn với thực tiễn, giúp người học nhận diện rõ những thách thức và cơ hội mà thời đại số, toàn cầu hóa và chuyển đổi xanh mang lại. Qua đó, môn học góp phần bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực tư duy khoa học, tạo nền tảng cho sinh viên phát triển toàn diện và hội nhập trong xã hội hiện đại.

4. PE018IU - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of Vietnamese Communist Party)

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học trước: PE015IU, PE016IU; PE017IU

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên kiến thức toàn diện và có hệ thống về quá trình hình thành, phát triển và trưởng thành của Đảng qua các giai đoạn lịch sử, từ khi ra đời năm 1930 đến thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển hiện nay. Thông qua việc nghiên cứu những sự kiện lịch sử tiêu biểu, các Cương lĩnh, Nghị quyết, Văn kiện Đại hội Đảng, sinh viên hiểu rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Môn học giúp người học nhận thức sâu sắc giá trị, ý nghĩa và tính tất yếu của con đường cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời hiểu rõ những thành tựu to lớn trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước từ năm 1986 đến nay. Đặc biệt, nội dung môn học nhấn mạnh phân tích đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế của Đảng trong bối cảnh toàn cầu hóa, kinh tế tri thức và cách mạng công nghiệp 4.0, qua đó giúp sinh viên nhận diện rõ những cơ hội và thách thức đối với sự nghiệp phát triển đất nước. Môn học không chỉ dừng lại ở việc trang bị tri thức, mà còn bồi dưỡng lập trường, bản lĩnh chính trị, niềm tin và lý tưởng cách mạng cho sinh viên – thế hệ trí thức trẻ của Việt Nam. Bên cạnh đó, sinh viên được rèn luyện phương pháp luận khoa học để phân tích, đánh giá và vận dụng đường lối của Đảng vào thực tiễn nghề nghiệp, đời sống xã hội và công tác chuyên môn sau này. Qua quá trình học tập, môn học góp phần nâng cao ý thức chính trị, tinh thần trách nhiệm công dân và hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, giúp sinh viên tự tin hội nhập và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của đất nước trong thời kỳ mới.

5. PE019IU - Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Thoughts)

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không. Môn học song hành: PE018IU; Môn học trước: PE015IU; PE016IU; PE017IU.

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh được cấu trúc khoa học, đảm bảo tính logic và kế thừa trong hệ thống các học phần lý luận chính trị. Ngoài chương mở đầu trình bày mục tiêu, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học, nội dung chính được chia thành bảy chương trọng tâm. Chương 1 giới thiệu về cơ sở hình thành, quá trình phát triển và giá trị lịch sử của Tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp sinh viên hiểu rõ nguồn gốc lý luận,

thực tiễn và nhân tố chủ quan dẫn đến sự ra đời của hệ thống tư tưởng này. Từ chương 2 đến chương 7, môn học trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu đào tạo, bao gồm: tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về đại đoàn kết dân tộc; về đạo đức, văn hóa và con người; về quốc phòng – an ninh và đối ngoại; cùng những giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh. Các chương được biên soạn theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, giúp sinh viên không chỉ hiểu sâu về nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn biết vận dụng sáng tạo trong nhận thức, hành động và công việc thực tế. Thông qua đó, môn học góp phần hình thành bản lĩnh chính trị, thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học cho sinh viên, định hướng họ trở thành những công dân có lý tưởng, trách nhiệm và khát vọng cống hiến cho đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

14.2. Kiến thức Khoa học xã hội và Nhân văn, Quản trị và Kinh tế

1. PE008IU - Tư duy phản biện (Critical Thinking)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Kiến thức Khoa học xã hội và Nhân văn, Quản trị và Kinh tế được thiết kế nhằm giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện, năng lực phân tích và kỹ năng ra quyết định trong môi trường học thuật và nghề nghiệp hiện đại. Thông qua nội dung học tập, sinh viên được trang bị những kiến thức nền tảng của khoa học xã hội, nhân văn, quản trị và kinh tế, tạo cơ sở cho việc hiểu biết sâu sắc về con người, tổ chức và các quy luật vận động của xã hội và thị trường. Môn học tập trung rèn luyện khả năng tư duy logic, đánh giá và lập luận khách quan, giúp sinh viên nhận diện được những sai lầm trong lý luận, đánh giá độ tin cậy của thông tin, và hình thành kỹ năng đặt câu hỏi phản biện có hệ thống để giải quyết vấn đề. Đặc biệt, sinh viên được giới thiệu các công cụ và phương pháp tư duy hiện đại như tư duy hệ thống, tư duy thiết kế, tư duy biện chứng và phân tích ra quyết định, có thể vận dụng linh hoạt trong học tập, nghiên cứu và công việc. Môn học còn hướng tới phát triển kỹ năng mềm và năng lực ứng dụng, giúp sinh viên biết cách giao tiếp, thuyết phục, hợp tác và ra quyết định hiệu quả trong các bối cảnh đa ngành. Bằng cách kết hợp giữa lý thuyết và tình huống thực tiễn, môn học khuyến khích sinh viên sáng tạo, thích ứng và phản ứng linh hoạt trước sự thay đổi nhanh chóng của thời đại số. Qua đó, sinh viên hình thành năng lực tư duy phản biện và tư duy đa chiều – những kỹ năng thiết yếu để trở thành công dân toàn cầu có trách nhiệm, sáng tạo và hiệu quả trong xã hội hiện đại.

2. BA117IU - Kinh tế vi mô (Introduction to Microeconomics)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Kinh tế vi mô là một trong những học phần nền tảng quan trọng trong khối kiến thức cơ sở ngành, giúp sinh viên hiểu rõ bản chất và quy luật vận động của các hiện tượng kinh tế ở cấp độ vi mô. Môn học trang bị cho người học kiến thức hệ thống về hành vi và quyết định kinh tế của các chủ thể cá nhân trong nền kinh tế, bao gồm người tiêu dùng, doanh nghiệp và thị trường. Sinh viên sẽ được tìm hiểu và vận dụng các khái niệm cốt lõi như khan hiếm, chi phí cơ hội, lợi ích cận biên, cung – cầu và cân bằng thị trường, qua đó hiểu rõ cơ chế hình thành giá cả và vai trò của giá trong phân bổ nguồn lực xã hội. Bên cạnh đó, môn học cung cấp lý thuyết hành vi người tiêu dùng, giúp sinh viên phân tích cách thức con người ra quyết định tiêu dùng dựa trên sở thích, thu nhập và giá cả; đồng thời tiếp cận lý thuyết sản xuất và chi phí, giải thích cách doanh nghiệp lựa chọn đầu vào để tối ưu hóa sản lượng và lợi nhuận. Nội dung môn học còn đi sâu vào phân tích các cấu

trúc thị trường khác nhau như cạnh tranh hoàn hảo, độc quyền, cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm, qua đó giúp sinh viên hiểu được tác động của từng loại thị trường đến giá cả, sản lượng và phúc lợi xã hội. Môn học cũng đề cập đến các thất bại của thị trường như ngoại ứng, hàng hóa công, thông tin bất cân xứng, và vai trò can thiệp của Nhà nước thông qua chính sách thuế, trợ cấp, kiểm soát giá hoặc quy định pháp luật nhằm khắc phục những hạn chế đó. Với việc kết hợp giữa lý thuyết và tình huống thực tiễn, sinh viên không chỉ nắm vững các mô hình kinh tế cơ bản mà còn phát triển năng lực tư duy phân tích, kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định trong môi trường kinh doanh thực tế. Những kiến thức này là cơ sở quan trọng để tiếp cận các môn học tiếp theo như Kinh tế vĩ mô, Quản trị doanh nghiệp, Marketing, và Tài chính, đồng thời giúp sinh viên đánh giá hiệu quả kinh tế và hoạch định chính sách hoặc chiến lược kinh doanh hợp lý trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện đại.

3. BA119IU - Kinh tế vĩ mô (Introduction to Macroeconomics)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không. Môn học trước: BA117IU

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Kinh tế vĩ mô cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức toàn diện về cơ chế vận hành của nền kinh tế ở tầm quốc gia và khu vực, giúp người học hiểu được mối quan hệ tương tác giữa các biến số kinh tế vĩ mô và tác động của chúng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế. Sinh viên sẽ nghiên cứu các chủ đề trọng tâm như tổng sản phẩm quốc nội (GDP), lạm phát, thất nghiệp, tăng trưởng kinh tế, chu kỳ kinh doanh, cùng vai trò của chính sách tài khóa và tiền tệ trong việc điều tiết nền kinh tế. Môn học trang bị cho sinh viên các mô hình phân tích vĩ mô cơ bản, giúp họ hiểu rõ cách Chính phủ và Ngân hàng Trung ương sử dụng công cụ chính sách để kiểm soát giá cả, sản lượng và việc làm, hướng tới phát triển bền vững. Bên cạnh đó, sinh viên được tìm hiểu vai trò của thương mại quốc tế, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán, qua đó hiểu được sự liên kết giữa nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Thông qua việc phân tích các dữ liệu và chỉ số kinh tế thực tế, sinh viên hình thành kỹ năng tư duy định lượng, tư duy phản biện và năng lực đánh giá chính sách, biết cách đọc hiểu báo cáo kinh tế và diễn biến thị trường. Môn học cũng khuyến khích sinh viên theo dõi, phân tích và dự báo xu hướng kinh tế, từ đó có thể đưa ra các quyết định hợp lý trong hoạt động kinh doanh và quản lý. Với kiến thức thu được, sinh viên không chỉ nắm vững các quy luật vận động của nền kinh tế mà còn có khả năng ứng dụng vào thực tiễn, góp phần vào việc phân tích, hoạch định và đề xuất chính sách kinh tế phù hợp trong môi trường kinh tế hiện đại.

3. BA123IU - Nguyên lý quản trị (Principles of Management)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Nguyên lý quản trị cung cấp cho sinh viên cái nhìn toàn diện, hệ thống và hiện đại về khoa học quản trị trong tổ chức, giúp người học hiểu rõ bản chất, vai trò và chức năng của nhà quản lý trong môi trường kinh doanh đầy biến động. Nội dung môn học được cấu trúc xoay quanh bốn chức năng cơ bản của quản trị – lập kế hoạch (planning), tổ chức (organizing), lãnh đạo (leading) và kiểm soát (controlling) – hình thành khung năng lực quản trị cốt lõi cho sinh viên. Sinh viên được trang bị kiến thức về công việc quản trị, kỹ năng quản lý ở các cấp độ chiến lược, trung gian và tác nghiệp, cùng khả năng xây dựng tầm nhìn, ra quyết định và định hướng phát triển tổ chức. Môn học kết hợp hài hòa giữa lý thuyết khoa học quản trị và nghệ thuật lãnh đạo thực tiễn, giúp sinh viên nhận thức được sự linh hoạt và sáng tạo cần có của nhà quản trị trong kỷ nguyên số. Bên cạnh đó, môn học

mở rộng sang các lĩnh vực liên quan như ra quyết định, giao tiếp tổ chức, quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, văn hóa doanh nghiệp và quản trị thay đổi, giúp sinh viên hiểu sâu về tính liên kết giữa các chức năng trong tổ chức hiện đại. Các hoạt động học tập như thảo luận nhóm, mô phỏng tình huống, nghiên cứu điển hình và dự án nhỏ giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, phối hợp, giao tiếp và giải quyết vấn đề trong bối cảnh thực tế. Thông qua môn học, sinh viên phát triển tư duy quản trị toàn diện, khả năng ra quyết định hợp lý, và năng lực thích ứng với thay đổi, chuẩn bị hành trang vững chắc để trở thành nhà quản lý chuyên nghiệp, sáng tạo và có trách nhiệm trong các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

4. PE021IU - Pháp luật Đại cương (General Law)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Pháp luật đại cương được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng và khái quát về pháp luật Việt Nam, giúp người học hiểu rõ bản chất, vai trò và chức năng của pháp luật trong đời sống xã hội. Thông qua môn học, sinh viên được giới thiệu cấu trúc và nguyên tắc vận hành của hệ thống pháp luật Việt Nam, cũng như mối quan hệ giữa Nhà nước, công dân và các tổ chức trong khuôn khổ pháp lý. Nội dung môn học bao gồm các lĩnh vực pháp luật cơ bản, như Hiến pháp, Hành chính, Dân sự, Hình sự, Lao động, Kinh doanh và Thương mại, giúp sinh viên nắm được các quy định chủ yếu điều chỉnh quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của cá nhân, tổ chức trong xã hội. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên hiểu rõ các nguyên tắc cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cơ chế ban hành và thực thi pháp luật, cũng như tác động của pháp luật đối với kinh tế, chính trị, văn hóa và đời sống xã hội. Thông qua các ví dụ thực tiễn và tình huống pháp lý cụ thể, sinh viên sẽ rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản, từ đó hình thành tư duy pháp lý logic, khách quan và chuẩn mực. Môn học cũng nhấn mạnh đến nhận thức về quyền và nghĩa vụ công dân, đặc biệt trong các quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân với tổ chức và với cơ quan nhà nước. Với vai trò là môn học nền tảng, Pháp luật đại cương không chỉ giúp sinh viên hiểu biết và tuân thủ pháp luật trong đời sống hằng ngày, mà còn tạo cơ sở vững chắc để học tốt các môn pháp luật chuyên ngành, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành động đúng pháp luật trong môi trường học tập, làm việc và khởi nghiệp.

5. BA118IU - Tâm lý học (Introduction to Psychology)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Tâm lý học giúp sinh viên hiểu rõ bản chất của hành vi và các quá trình tâm lý con người, đồng thời hình thành năng lực vận dụng tri thức tâm lý vào học tập, làm việc và cuộc sống. Môn học giới thiệu những nguyên tắc, lý thuyết cơ bản và phương pháp nghiên cứu khoa học trong tâm lý học, tạo nền tảng cho việc tiếp cận và phân tích các hiện tượng tâm lý một cách khách quan, khoa học. Nội dung môn học bao quát các lĩnh vực cốt lõi của khoa học tâm lý, bao gồm tâm lý học phát triển, giúp người học hiểu quá trình hình thành và biến đổi của tâm lý qua các giai đoạn đời người; tâm lý học nhận thức, nghiên cứu quá trình tri giác, trí nhớ, tư duy và ra quyết định; tâm lý học học tập, tìm hiểu cơ chế hình thành hành vi và thói quen; tâm lý học động cơ và cảm xúc, phân tích yếu tố thúc đẩy hành động con người; tâm lý học nhân cách, khám phá đặc điểm cá tính, giá trị và xu hướng hành vi; cùng tâm lý học xã hội, nghiên cứu sự tương tác giữa cá nhân và nhóm trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó, môn học giúp sinh viên tiếp cận các trường phái tâm lý hiện đại

nghệ như hành vi, nhận thức, phân tâm học, nhân văn và sinh học, qua đó phát triển năng lực tư duy đa chiều và khả năng phân tích hành vi con người trong bối cảnh đa dạng văn hóa – xã hội. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích và dự đoán hành vi, học cách nhận diện và điều chỉnh cảm xúc, đồng thời nâng cao kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý con người và giải quyết xung đột. Những tri thức tâm lý học này đặc biệt hữu ích đối với sinh viên trong việc phát triển năng lực tự nhận thức, đồng cảm, lãnh đạo và thích ứng, giúp họ trở thành những cá nhân hiểu mình, hiểu người, hành xử nhân văn và chuyên nghiệp trong môi trường học tập, công việc và xã hội hiện đại.

6. BA197IU - Xã hội học (Introduction to Sociology)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng, có hệ thống về bản chất, cấu trúc và quy luật vận động của xã hội, giúp người học hiểu rõ mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm và các thiết chế xã hội trong đời sống cộng đồng. Môn học giới thiệu các khái niệm cơ bản và lý thuyết xã hội học chủ yếu như cấu trúc xã hội, tầng lớp xã hội, văn hóa, chuẩn mực và giá trị xã hội, xã hội hóa, bất bình đẳng xã hội, biến đổi xã hội và toàn cầu hóa. Thông qua việc tiếp cận các trường phái lý thuyết tiêu biểu – chức năng luận, xung đột luận, tương tác biểu trưng, hiện tượng học và lý thuyết hệ thống – sinh viên được rèn luyện tư duy phân tích xã hội một cách khoa học và khách quan, biết cách lý giải các hiện tượng xã hội phức tạp trong bối cảnh hiện đại. Môn học cũng trang bị phương pháp nghiên cứu xã hội học cơ bản như khảo sát, phỏng vấn, quan sát và phân tích dữ liệu, giúp sinh viên có khả năng thu thập và xử lý thông tin xã hội một cách hệ thống và logic. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được phân tích các chủ đề thực tiễn như đô thị hóa, toàn cầu hóa, bình đẳng giới, nghèo đói, di cư lao động, ảnh hưởng của truyền thông đại chúng, và tác động của công nghệ đến đời sống xã hội. Qua đó, môn học giúp sinh viên nhận thức sâu sắc mối liên hệ giữa con người và môi trường xã hội, hiểu rõ động lực của sự thay đổi xã hội và vai trò của cá nhân trong tiến trình phát triển. Những kiến thức xã hội học này đặc biệt hữu ích đối với sinh viên trong việc hiểu rõ văn hóa tổ chức, hành vi tập thể, môi trường kinh doanh và quản trị con người, từ đó phát triển tư duy phản biện, năng lực quan sát, và khả năng thích ứng trong xã hội toàn cầu hóa. Môn học góp phần hình thành nền tảng nhân văn và ý thức trách nhiệm xã hội, giúp sinh viên trở thành những công dân có hiểu biết, có năng lực tư duy độc lập và sẵn sàng đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của cộng đồng và đất nước.

14.3. Kiến thức Toán – Tin học, Khoa học Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường

1. BA080IU - Thống kê trong kinh doanh (Statistics for business)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Thống kê trong Kinh doanh trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức và kỹ năng phân tích dữ liệu cần thiết để đưa ra quyết định trong môi trường kinh doanh hiện đại dựa trên cơ sở định lượng và bằng chứng. Môn học giới thiệu các khái niệm, kỹ thuật và quy trình thống kê cơ bản, từ thu thập, xử lý đến phân tích và diễn giải dữ liệu, giúp sinh viên hiểu rõ vai trò của thống kê trong hoạch định chiến lược, đánh giá hiệu quả hoạt động và dự báo xu hướng thị trường. Nội dung môn học bao gồm các chủ đề chính sau: Thống kê mô tả: trình bày cách tóm tắt và mô tả dữ liệu bằng bảng biểu, biểu đồ, các đại lượng đo lường xu hướng trung tâm và độ phân tán, giúp sinh viên phân tích đặc điểm tổng quát của dữ liệu. Xác suất và các phân bố xác suất: cung cấp nền tảng để hiểu các yếu tố ngẫu nhiên

trong kinh doanh và mô hình hóa chúng thông qua các phân bố rời rạc và liên tục. Phân bố mẫu và ước lượng khoảng tin cậy: giúp sinh viên suy luận về tổng thể từ mẫu dữ liệu, hiểu sai số mẫu và xây dựng khoảng tin cậy cho các tham số thống kê. Kiểm định giả thuyết thống kê: giới thiệu các kỹ thuật kiểm định cho trung bình, tỷ lệ, phương sai và so sánh các nhóm dữ liệu, hỗ trợ sinh viên khi đánh giá các quyết định kinh doanh dựa trên bằng chứng. Phân tích phương sai (ANOVA): giúp so sánh nhiều nhóm dữ liệu để xác định sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Hồi quy đơn và hồi quy bội: cung cấp công cụ mô hình hóa và dự đoán mối quan hệ giữa các biến kinh doanh, từ đó hỗ trợ dự báo và ra quyết định chiến lược.

2. BA168IU - Phương pháp định lượng trong kinh doanh (Quantitative Methods for Business)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không; **Môn học trước:** BA080IU - Thống kê trong kinh doanh (Statistics for business)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Phương pháp định lượng trong kinh doanh trang bị cho sinh viên nền tảng tư duy toán học ứng dụng và các công cụ phân tích định lượng phục vụ cho việc ra quyết định trong quản trị, kinh tế và tài chính. Môn học giúp sinh viên hiểu và vận dụng các kỹ thuật toán học cơ bản để mô hình hóa các vấn đề trong kinh doanh, từ đó phân tích phương án, tối ưu hóa nguồn lực và lựa chọn giải pháp hiệu quả. Nội dung môn học giới thiệu các lý thuyết và khái niệm trọng tâm của: mô hình hóa các hệ thống và phân tích thông tin trong doanh nghiệp, tối ưu hóa: cung cấp các công cụ tìm phương án tối ưu trong điều kiện ràng buộc, đặc biệt hữu ích trong quản trị sản xuất, logistics, lập kế hoạch tài chính, và phân bổ nguồn lực. Lập trình tuyến tính: áp dụng mô hình toán học để giải quyết các bài toán tối ưu hóa trong kinh doanh như giảm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận, tối ưu hóa vận tải và phân phối. Thông qua các bài tập thực hành và tình huống ứng dụng, sinh viên học cách: Xác định vấn đề kinh doanh và mô hình hóa thành bài toán định lượng. Áp dụng công cụ toán học để phân tích và tìm lời giải. Diễn giải kết quả và chuyển hóa thành giải pháp quản trị có tính khả thi.

3. BA120IU - Tin học quản lý (Business Computing Skills)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Tin học quản lý trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và cách ứng dụng các công cụ số trong hoạt động quản trị và xử lý thông tin của doanh nghiệp. Nội dung môn học giúp sinh viên hiểu được vai trò của hệ thống thông tin quản lý, cách lưu trữ, truy xuất, xử lý và trình bày dữ liệu phục vụ ra quyết định. Bên cạnh kiến thức lý thuyết, môn học chú trọng phát triển kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng cơ bản như Microsoft Word (soạn thảo và định dạng văn bản chuyên nghiệp), Microsoft Excel (tổ chức dữ liệu, lập bảng, xây dựng biểu đồ và sử dụng công thức để phân tích dữ liệu), Microsoft PowerPoint (thiết kế slide thuyết trình hiệu quả), và sử dụng thư điện tử trong giao tiếp công việc. Ngoài ra, sinh viên được làm quen với khái niệm an toàn thông tin, lưu trữ dữ liệu đám mây và làm việc nhóm trực tuyến, từ đó tăng khả năng làm việc linh hoạt trong môi trường số hóa. Việc rèn luyện các kỹ năng này giúp sinh viên nâng cao năng suất, cải thiện khả năng xử lý thông tin, giao tiếp chuyên nghiệp, và tạo bước chuẩn bị quan trọng để học tốt các học phần nâng cao liên quan đến hệ thống thông tin và quản trị trong doanh nghiệp.

14.4. Kiến thức các môn Ngoại ngữ

1. EN008IU - Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe AE1) (Academic English 1 – Listening skill)

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe AE1) được thiết kế nhằm giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghe – ghi chép tiếng Anh một cách hiệu quả, tạo nền tảng quan trọng để sinh viên có thể theo dõi và tiếp thu nội dung các học phần chuyên môn được giảng dạy bằng tiếng Anh trong toàn bộ chương trình đào tạo mà không gặp trở ngại về ngôn ngữ. Môn học tập trung rèn luyện các kỹ năng nghe hiểu trọng tâm, nhận diện ý chính, ghi chú nhanh, dự đoán nội dung, phân tích cấu trúc bài giảng và tóm tắt thông tin. Nội dung bài học được xây dựng xoay quanh nhiều chủ đề học thuật và thực tiễn như kinh doanh, khoa học, xã hội, văn hóa và nhân văn, giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng, nắm được cách diễn đạt học thuật và tiếp cận tiếng Anh trong bối cảnh đa ngành. Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết giảng, hướng dẫn kỹ thuật nghe – ghi chép, luyện tập theo tình huống thực tế và làm việc nhóm nhằm tăng tính tương tác và khả năng vận dụng kiến thức. Thông qua môn học, sinh viên không chỉ nâng cao năng lực nghe hiểu tiếng Anh học thuật mà còn hình thành tư duy ngôn ngữ linh hoạt, thói quen tự học và sử dụng tiếng Anh như một công cụ học tập, chuẩn bị tốt cho các môn chuyên ngành và môi trường làm việc quốc tế sau này.

2. EN007IU - Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết AE1) (Academic English 1-Writing skill)

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết – AE1) được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên nền tảng kỹ năng viết học thuật vững chắc, phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu trong môi trường đại học cũng như chuẩn bị cho các học phần tiếng Anh nâng cao tiếp theo. Môn học hướng dẫn sinh viên chuyển hóa ý tưởng thành bố cục và đoạn văn hoàn chỉnh, sử dụng các chức năng diễn đạt học thuật như: mô tả quá trình, trình bày quan hệ nhân – quả, so sánh – đối chiếu, phân tích – tranh luận và tổng hợp ý tưởng trong viết tiểu luận. Trong suốt khóa học, sinh viên được yêu cầu đọc và phân tích các văn bản tiếng Anh học thuật ở trình độ đại học nhằm rèn luyện tư duy đọc phân biện, khả năng xác định luận điểm, luận cứ và phương pháp lập luận. Trên cơ sở đó, sinh viên học cách phản hồi và diễn đạt ý tưởng bằng văn bản một cách chính xác, mạch lạc, có tổ chức và mang tính học thuật. Môn học đồng thời hướng dẫn các kỹ năng viết thiết yếu như: brainstorming (tìm và phát triển ý tưởng), lập dàn ý, ghi chú, diễn đạt lại thông tin (paraphrasing), kiểm tra lỗi (proofreading) và biên tập bản thảo (editing) nhằm hoàn thiện phong cách viết chuyên nghiệp. Bên cạnh phát triển kỹ năng viết, sinh viên còn được khuyến khích hình thành thói quen tự học, tư duy phản biện và khả năng sử dụng tiếng Anh như một công cụ học thuật. Môn học cũng đóng vai trò là nền tảng chuẩn bị cho học phần Tiếng Anh chuyên ngành 2 (AE2 – Kỹ năng viết), trong đó sinh viên sẽ nâng cao khả năng lập luận, phân tích tài liệu và viết tiểu luận học thuật ở mức độ phức tạp hơn. Thông qua môn học, sinh viên xây dựng được phong cách viết chặt chẽ, rõ ràng, có tính logic và thuyết phục, phục vụ hiệu quả cho việc học các môn chuyên ngành và tham gia môi trường làm việc quốc tế trong tương lai.

3. EN012IU - Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói) (Academic English 2 – Speaking skill)

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói) tập trung phát triển kỹ năng thuyết trình và giao tiếp học thuật bằng tiếng Anh, coi đây là năng lực thiết yếu giúp sinh viên thành công trong học tập và nghề nghiệp tương lai. Trong bối cảnh hội nhập và môi trường làm việc quốc tế, khả năng trình bày ý tưởng rõ ràng, tự tin và thuyết phục bằng tiếng Anh được xem là lợi thế cạnh tranh quan trọng. Tuy nhiên, việc thuyết trình trước đám đông, đặc biệt là bằng ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ, có thể gây khó khăn và tạo áp lực tâm lý. Do đó, môn học được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ thuật và bước thực hành chuẩn mực để xây dựng sự tự tin và khả năng trình bày hiệu quả. Nội dung môn học bao quát các khía cạnh chính của việc thuyết trình bằng tiếng Anh, bao gồm: Lập kế hoạch và cấu trúc bài thuyết trình (mở bài, phát triển nội dung, kết luận); Sử dụng ngôn ngữ và từ vựng học thuật phù hợp với từng chủ đề và đối tượng người nghe; Thiết kế và sử dụng phương tiện hỗ trợ trực quan (PowerPoint, hình ảnh, số liệu, biểu đồ) một cách hợp lý và thẩm mỹ; Kỹ năng diễn đạt phi ngôn ngữ như ngữ điệu, ánh mắt, tư thế, cử chỉ và biểu cảm để tăng sức thuyết phục; Kỹ năng điều phối, xử lý câu hỏi và phản hồi từ người nghe trong bối cảnh học thuật hoặc chuyên môn. Ngoài ra, môn học khuyến khích sinh viên luyện tập thường xuyên xuyên thông qua các bài thuyết trình cá nhân và nhóm, phản biện đồng đẳng và nhận xét từ giảng viên nhằm cải thiện phong cách trình bày. Đây là bước chuẩn bị quan trọng để sinh viên tham gia các môn học chuyên ngành bằng tiếng Anh cũng như hòa nhập vào bối cảnh nghề nghiệp toàn cầu trong tương lai.

4. EN011IU - Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết) (Academic english 2- Writing skill)

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không; Môn học trước: EN007IU – Writing AE1

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về việc viết một bài báo nghiên cứu, đặc biệt là vai trò của tổng quát hoá, định nghĩa, phân loại, và cấu trúc của một bài báo nghiên cứu khoa học cho sinh viên học ở trình độ đại học. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên với những phương pháp phát triển và trình bày sự tranh luận, so sánh và đối chiếu. Sinh viên được yêu cầu làm việc trên những công việc được giao để tối đa hoá việc giao tiếp với giảng viên bằng phương pháp viết và hi vọng sinh viên sẽ trở thành người viết có đủ năng lực trong một loại cụ thể: bài báo nghiên cứu khoa học. Bởi vì kỹ năng viết là một phần của kỹ năng chính yếu của đọc và viết ở nơi mà đọc phục vụ như là đầu vào để chiêm ngẫm sự viết, môn học này được thiết kế để làm quen sinh viên mà ngôn ngữ chính không phải là tiếng anh với cơ sở lý thuyết học thuật trong việc học chuyên ngành của họ bằng cách cho sinh viên đọc một cách phản biện đối với tài liệu đến từ những chủ đề khác nhau từ khoa học tự nhiên ví dụ như sinh học tới khoa học xã hội và nhân văn như là giáo dục, ngôn ngữ học và tâm lý học.

14.5. Kiến thức các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành

1. BA003IU - Nguyên lý Marketing (Principles of Marketing)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Nguyên lý Marketing (Principles of Marketing) cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và toàn diện về hoạt động tiếp thị trong doanh nghiệp, qua đó giúp sinh viên hiểu rõ vai trò của Marketing trong việc tạo ra giá trị cho khách hàng và xây dựng lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Môn học giới thiệu hệ thống khái niệm cơ bản của Marketing, từ việc xác định nhu cầu và mong muốn của thị trường cho đến thiết kế và triển khai chiến lược Marketing hiệu quả. Nội dung môn học tập trung vào việc phân tích hành vi khách hàng (cả khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức), quy trình ra quyết định mua hàng và các yếu tố tâm lý – xã hội ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng. Sinh viên được tiếp cận mô hình STP (Segmentation – Targeting – Positioning) để hiểu rõ cách thức doanh nghiệp phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thương hiệu một cách chiến lược. Bên cạnh đó, môn học trình bày sâu về Marketing Mix (4Ps) bao gồm: Sản phẩm (Product): phát triển, khác biệt hóa, thương hiệu, bao bì, vòng đời sản phẩm. Giá (Price): chiến lược định giá, cạnh tranh giá, tâm lý giá, điều chỉnh giá. Phân phối (Place): hệ thống kênh phân phối, chuỗi cung ứng, bán lẻ – thương mại điện tử. Xúc tiến (Promotion): quảng cáo, PR, khuyến mãi, marketing trực tiếp và truyền thông số. Môn học cũng giúp sinh viên nhận diện và phân tích các yếu tố môi trường Marketing (kinh tế, xã hội – văn hóa, công nghệ, chính trị – pháp lý, cạnh tranh...). Đây là môn học nền tảng quan trọng để sinh viên tiếp tục học các học phần chuyên sâu như Hành vi khách hàng, Truyền thông Marketing, Quản trị thương hiệu, Marketing số, và phát triển năng lực làm việc trong các doanh nghiệp hiện đại.

2. BA256IU - Workshop 1

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Workshop 1 được thiết kế nhằm giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm và hình thành thái độ học tập – làm việc chuyên nghiệp ngay từ giai đoạn đầu của chương trình đại học. Đây là học phần mang tính trải nghiệm thực tiễn cao, tạo cầu nối giữa kiến thức học thuật và yêu cầu thực tế của môi trường doanh nghiệp hiện nay. Mỗi buổi workshop không chỉ cung cấp kiến thức, mà còn tạo môi trường tương tác trực tiếp giữa sinh viên và diễn giả, qua đó sinh viên được đặt câu hỏi, thảo luận, trao đổi quan điểm và học hỏi kinh nghiệm thực tiễn. Song song với thuyết trình, các diễn giả sẽ đưa ra nhiệm vụ nhóm, bài tập tình huống và dự án nhỏ, giúp sinh viên thực hành ngay các kỹ năng đã được giới thiệu, nâng cao khả năng phối hợp, trình bày và ra quyết định trong nhóm. Thông qua môn học, sinh viên sẽ: Hiểu rõ kỳ vọng của nhà tuyển dụng đối với nguồn nhân lực trẻ, Rèn luyện sự tự tin trong giao tiếp và thuyết trình, Xây dựng tinh thần làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm và chủ động, Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng lãnh đạo tiềm năng, Định hướng kế hoạch học tập và phát triển bản thân trong suốt chương trình đại học. Như vậy, Workshop 1 đóng vai trò nền tảng quan trọng, hỗ trợ sinh viên chuyển đổi từ môi trường học phổ thông sang đại học một cách tự tin, đồng thời chuẩn bị tư duy, kỹ năng và thái độ phù hợp cho hành trình học tập và công việc trong tương lai.

3. BA155IU - Quản trị đa văn hóa (Multicultural Management)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (03 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không; Môn học trước: BA003IU - Nguyên lý tiếp thị (Principles of Marketing)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Quản trị đa văn hóa (Multicultural Management) giúp sinh viên hiểu sâu về vai trò của văn hóa trong môi trường kinh doanh toàn cầu, nơi các tổ chức phải tương tác

và ra quyết định trong bối cảnh đa dạng về ngôn ngữ, giá trị, niềm tin, phong tục và hành vi. Khóa học bắt đầu bằng việc khám phá khái niệm văn hóa, các thành tố cấu thành văn hóa như giá trị – thái độ, chuẩn mực xã hội, tôn giáo, hệ thống giáo dục, ngôn ngữ, nghi lễ và phong tục, từ đó làm rõ tác động của văn hóa đến tư duy, hành vi và phương thức làm việc của con người. Sinh viên được tiếp cận các mô hình phân loại văn hóa nổi tiếng (Hofstede, Hall, Trompenaars, GLOBE...), qua đó hiểu cách so sánh và đánh giá sự khác biệt văn hóa giữa các quốc gia và khu vực. Khóa học phân tích môi trường kinh doanh đa văn hóa hiện nay, nơi doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều hệ giá trị và phong cách giao tiếp khác nhau trong hoạt động quản trị, sản xuất, tiếp thị và thương mại quốc tế. Nội dung môn học đi sâu vào vai trò của văn hóa trong các chức năng quản trị quốc tế, bao gồm: Lập kế hoạch và ra quyết định trong bối cảnh đa văn hóa; Thiết kế cơ cấu tổ chức phù hợp với môi trường quốc tế; Tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và đãi ngộ nhân sự đa quốc tịch; Ứng xử trong thương lượng, đàm phán và hợp tác quốc tế; Xây dựng thương hiệu, quảng cáo và truyền thông xuyên văn hóa; Quản trị chuỗi cung ứng, xuất nhập khẩu và vận hành sản xuất toàn cầu

4. BA298IU - Cơ Sở Lập trình trong Kinh doanh (Principle of Programming in Business)

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: BA080IU - Thống kê trong kinh doanh (Statistics for Business)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học này giới thiệu các khái niệm lập trình cơ bản và ứng dụng thực tiễn của chúng trong việc giải quyết các vấn đề kinh doanh. Sinh viên sẽ học các nguyên lý lập trình thiết yếu bằng Python, một ngôn ngữ đa năng được sử dụng rộng rãi trong phân tích kinh doanh và khoa học dữ liệu. Khóa học tập trung vào việc phát triển kỹ năng thực tế thông qua các bài tập lập trình thực hành và các nghiên cứu tình huống kinh doanh, giúp sinh viên tự động hóa các công việc thường xuyên, phân tích dữ liệu kinh doanh và phát triển các ứng dụng kinh doanh cơ bản.

Khóa học được tổ chức thành ba giai đoạn: Cơ bản về Lập trình: Giai đoạn này bao gồm các khái niệm lập trình cơ bản, cú pháp và cấu trúc chương trình, cung cấp nền tảng cho các ứng dụng kinh doanh. Cấu trúc Dữ liệu và Lưu trữ Điều khiển: Giới thiệu các cấu trúc dữ liệu thiết yếu và cơ chế lưu trữ điều khiển để tổ chức và xử lý dữ liệu kinh doanh một cách hiệu quả. Xử lý Dữ liệu Kinh doanh: Tập trung vào các kỹ thuật xử lý, phân tích và trực quan hóa dữ liệu kinh doanh bằng các thư viện Python.

5. BA140IU - Mô phỏng chiến lược kinh doanh (Business Game)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (0 lý thuyết + 3 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không; Môn học trước: BA003IU – Nguyên lý Marketing (Principles of Marketing)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học này được thiết kế để giúp sinh viên ứng dụng tốt hơn các lý thuyết tiếp thị đã biết và đã học cũng như các chiến lược quản lý vào thực tế bằng cách triển khai và sử dụng phần mềm MarkStrat trong suốt môn học. Hàng tuần, sinh viên buộc phải thực hành tại phòng thí nghiệm để đưa ra chiến lược và nộp cho người hướng dẫn thông qua máy chủ trực tuyến MarkStrat nhằm kích thích hoạt động thị trường và bắt đầu giai đoạn kinh doanh mới. Học sinh cũng được khuyến khích thực hiện công việc nhóm của mình động não để đưa ra các chiến lược sáng tạo giúp nhóm của mình giành chiến thắng trong trò chơi kinh doanh mỗi tuần. Cụ thể hơn, môn học này nhằm giúp sinh viên:

- Giải thích sự phụ thuộc lẫn nhau của các hoạt động kinh doanh trong việc xây dựng một chiến lược thành công

- Hiểu mối quan hệ giữa hành động của công ty và hành động cạnh tranh trong việc tạo ra hiệu quả tài chính
- Giải thích mối quan hệ giữa các công cụ phân tích cụ thể và các quyết định kinh doanh
- Sử dụng phân tích và dữ liệu để tạo ra những kỳ vọng hợp lý về các chiến lược dự định (đặc biệt là chiến lược tiếp thị) và hình thành các giải thích về các chiến lược đã ban hành
- Hiểu tác động của những thành kiến như lỗi phân bổ và tính bầy đàn đối với chiến lược và sự phát triển của công ty..

6. BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không; Môn học trước: BA120IU - Tin học quản lý (Business Computing Skills)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems) cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về vai trò của dữ liệu, thông tin và công nghệ trong quá trình quản trị và ra quyết định của tổ chức hiện đại. Khóa học làm rõ mối quan hệ giữa dữ liệu – thông tin – tri thức, cách thu thập, xử lý, lưu trữ và phân phối thông tin trong doanh nghiệp, đồng thời giới thiệu các hệ thống thông tin chủ yếu như TPS, MIS, DSS, ERP, CRM và SCM. Trên cơ sở đó, môn học nhấn mạnh góc nhìn quản lý trong việc thiết kế và ứng dụng hệ thống thông tin nhằm tối ưu hóa quy trình, hỗ trợ điều hành và tạo lợi thế cạnh tranh. Khóa học cũng đề cập các xu hướng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, blockchain, thương mại điện tử, chuyển đổi số và an toàn thông tin. Thông qua bài tập tình huống và thảo luận, sinh viên phát triển khả năng phân tích nhu cầu hệ thống, đánh giá hiệu quả, đề xuất giải pháp công nghệ phù hợp và hiểu được những thách thức trong triển khai hệ thống thông tin. Đây là môn học nền tảng để sinh viên tiếp tục học các học phần nâng cao liên quan đến phân tích hệ thống, cơ sở dữ liệu, thương mại điện tử và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

7. BA161IU - Phương pháp nghiên cứu kinh doanh (Business Research Methods)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (03 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: BA080IU - Thống kê trong kinh doanh (Statistics for Business)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Phương pháp nghiên cứu kinh doanh (Business Research Methods) trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng toàn diện về quá trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh doanh, giúp sinh viên hiểu rõ cách thức xây dựng, triển khai và trình bày một nghiên cứu có tính học thuật và ứng dụng thực tiễn. Khóa học bắt đầu bằng việc hướng dẫn sinh viên xác định vấn đề và hình thành câu hỏi nghiên cứu, xây dựng mục tiêu và giả thuyết nghiên cứu, từ đó lựa chọn mô hình nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu phù hợp. Môn học giới thiệu các phương pháp thu thập dữ liệu như khảo sát, phỏng vấn, quan sát, nghiên cứu tài liệu và dữ liệu thứ cấp; đồng thời hướng dẫn các kỹ thuật chọn mẫu và xây dựng bảng hỏi đảm bảo độ tin cậy và giá trị. Cuối cùng, môn học hướng dẫn sinh viên viết báo cáo nghiên cứu khoa học, trình bày kết quả một cách rõ ràng, logic và học thuật, đồng thời biết cách trích dẫn tài liệu theo chuẩn quốc tế. Thông qua môn học, sinh viên phát triển tư duy hệ thống, khả năng giải quyết vấn đề dựa trên bằng chứng và kỹ năng đánh giá, phân biệt các nghiên cứu kinh doanh, đây là nền tảng quan trọng để thực hiện khóa luận tốt nghiệp và các dự án nghiên cứu trong nghề nghiệp tương lai.

8. BA300IU - Workshop 2 in e-commerce

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên các kỹ năng mềm, kiến thức thực tiễn và thái độ phù hợp, hỗ trợ sinh viên hiểu về môi trường làm việc chuyên nghiệp trong tương lai, đặc biệt là trong lĩnh vực marketing. Khóa học gồm 8 buổi do các diễn giả khách mời là giám đốc/quản lý hoặc chuyên gia có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực của họ đảm nhận. Diễn giả sẽ trình bày các chủ đề liên quan theo phương pháp khoa học, hệ thống để khuyến khích sinh viên học hỏi kỹ năng và kiến thức từ thực tiễn doanh nghiệp. Khóa học nhấn mạnh sự kết nối giữa kiến thức lý thuyết được giảng dạy tại trường đại học với kiến thức thực tiễn từ ngành thông qua các chủ đề liên quan đến marketing, bao gồm nhưng không giới hạn ở quản trị thương hiệu, mối quan hệ giữa khách hàng và các agency, hợp bản giao việc và hợp tổng kết, quy trình làm việc, đặt mục tiêu cá nhân, v.v.

9. BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Thương mại điện tử (E-commerce) cung cấp cho sinh viên nhận thức toàn diện về hoạt động kinh doanh trong môi trường số, trong đó Internet và công nghệ thông tin đóng vai trò trung tâm trong việc tạo ra, phân phối và trao đổi giá trị. Môn học trình bày các mô hình kinh doanh điện tử (B2C, B2B, C2C, C2B), tầm quan trọng của sự hiện diện trực tuyến và các yếu tố xây dựng một hệ thống bán hàng trực tuyến hiệu quả. Nội dung bao gồm thiết kế và vận hành website thương mại điện tử, thanh toán điện tử và bảo mật giao dịch, quản lý nội dung và dữ liệu khách hàng, cùng ứng dụng các công cụ Digital Marketing như SEO, SEM và truyền thông mạng xã hội để thu hút và chăm sóc khách hàng. Ngoài ra, môn học còn đề cập quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần trong TMDT, xử lý đơn hàng, pháp lý và đạo đức kinh doanh trực tuyến. Thông qua thực hành và bài tập mô phỏng, sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích thị trường, thiết lập nền tảng kinh doanh trực tuyến và vận hành chiến lược thu hút khách hàng. Môn học giúp sinh viên xây dựng tư duy chiến lược số và các kỹ năng cần thiết để phát triển và quản lý doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế số hiện đại.

10. BA154IU - Sáng lập doanh nghiệp (Entrepreneurship and Small Business Management)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Sáng lập doanh nghiệp (Entrepreneurship and Small Business Management) cung cấp cho sinh viên cái nhìn thực tế và toàn diện về quá trình hình thành, phát triển và quản trị một dự án kinh doanh khởi nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khóa học giới thiệu những khái niệm cốt lõi về tinh thần khởi nghiệp, đặc điểm của nhà sáng lập, cách nhận diện và đánh giá cơ hội kinh doanh, cùng phương pháp xây dựng mô hình kinh doanh khả thi thông qua các công cụ như Business Model Canvas và Lean Startup. Sinh viên được hướng dẫn cách nghiên cứu thị trường, xác định khách hàng mục tiêu, phát triển và kiểm chứng ý tưởng sản phẩm – dịch vụ, xây dựng chiến lược thâm nhập thị trường và kế hoạch tăng trưởng. Bên cạnh lý thuyết, môn học khuyến khích tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề linh hoạt và rèn luyện kỹ năng thuyết trình dự án (pitching) thông qua các bài tập nhóm, nghiên cứu tình huống và phản biện. Khóa học phù hợp không chỉ với sinh viên mong muốn khởi nghiệp mà còn hữu ích cho những người dự định làm việc trong các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp tăng trưởng nhanh hoặc môi trường kinh

doanh sáng tạo. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng phân tích cơ hội thị trường, xây dựng mô hình kinh doanh vững chắc và phát triển tư duy khởi nghiệp chủ động, nhạy bén và linh hoạt trong bối cảnh kinh tế năng động.

11. BA302IU - Quản trị bền vững: Lý thuyết và thực tiễn (Sustainable management: Theory and Practices)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học về Quản lý Bền vững: Lý thuyết và Thực tiễn nhằm trang bị cho cá nhân kiến thức và kỹ năng để giải quyết các thách thức về môi trường, xã hội và kinh tế một cách chiến lược và đạo đức. Khóa học đi sâu vào các khuôn khổ lý thuyết của sự bền vững, khám phá các nguyên tắc chính như trách nhiệm của doanh nghiệp, sự tham gia của các bên liên quan và tối ưu hóa tài nguyên. Sinh viên được khuyến khích phân tích một cách phân biện các thách thức về bền vững và phát triển các giải pháp sáng tạo phù hợp với các tiêu chuẩn bền vững toàn cầu. Các ứng dụng thực tiễn được nhấn mạnh, giúp người tham gia triển khai các thực hành bền vững trong các lĩnh vực như tiếp thị, lãnh đạo, quản lý nhân sự, chiến lược hoặc quản lý đổi mới. Bằng cách thúc đẩy tư duy chiến lược, lãnh đạo và quan điểm toàn cầu, khóa học chuẩn bị cho người học khả năng tích hợp các thực tiễn bền vững vào quá trình ra quyết định trong tổ chức, hướng tới một tương lai kiên cường và thịnh vượng.

12. BA145IU - Marketing Quốc tế (International Marketing)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (03 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không; Môn học trước: BA003IU - Nguyên lý tiếp thị (Principles of Marketing)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Marketing Quốc tế (International Marketing) trang bị cho sinh viên kiến thức cập nhật và tư duy phân tích về các thách thức và cơ hội trong hoạt động tiếp thị trên thị trường toàn cầu, nơi các Tập đoàn Đa quốc gia (MNCs) phải đưa ra quyết định chiến lược trong bối cảnh khác biệt về văn hóa, chính trị, luật pháp, kinh tế và công nghệ giữa các quốc gia. Khóa học tập trung vào việc nghiên cứu môi trường văn hóa và động lực thị trường quốc tế, giúp sinh viên hiểu cách thức các giá trị văn hóa, hành vi tiêu dùng, chuẩn mực xã hội và truyền thông quốc tế ảnh hưởng đến chiến lược marketing của doanh nghiệp. Sinh viên được hướng dẫn quy trình đánh giá và lựa chọn thị trường mục tiêu toàn cầu, xác định mức độ chuẩn hóa (standardization) hoặc thích ứng địa phương (local adaptation) trong chiến lược marketing, từ đó xây dựng chiến lược cạnh tranh phù hợp trong bối cảnh quốc tế. Khóa học đi sâu vào phát triển chiến lược Marketing Mix ở quy mô toàn cầu (4Ps quốc tế), bao gồm thiết kế sản phẩm cho nhiều thị trường khác nhau, xây dựng chiến lược định giá phù hợp với điều kiện kinh tế – tỷ giá, quản trị hệ thống phân phối xuyên biên giới và thiết kế các hoạt động truyền thông – quảng bá phù hợp với văn hóa sở tại. Ngoài ra, khóa học còn hướng dẫn sinh viên kỹ năng đàm phán và hợp tác trong môi trường kinh doanh quốc tế, làm việc với khách hàng, đối tác, nhà phân phối và cơ quan quản lý ở các quốc gia khác nhau. Thông qua phân tích tình huống thực tế và các dự án nhóm, sinh viên phát triển khả năng tư duy chiến lược toàn cầu, nhạy cảm văn hóa, ra quyết định trong bối cảnh biến động quốc tế và triển khai kế hoạch marketing hiệu quả trên thị trường thế giới.

13. BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Quản trị Chuỗi Cung Ứng Số (Digital Supply Chain Management) giúp sinh viên hiểu rõ các khái niệm và đặc trưng của chuỗi cung ứng trong bối cảnh chuyển đổi số, nơi dữ liệu, kết nối và tự động hóa đóng vai trò trung tâm. Khóa học trình bày cách các công nghệ như IoT, Trí tuệ nhân tạo (AI), Big Data, Blockchain, Cloud Computing, RFID và các hệ thống ERP/SCM được ứng dụng nhằm nâng cao khả năng hiển thị chuỗi cung ứng, dự báo nhu cầu, quản lý hàng tồn kho, tối ưu vận chuyển và phân phối. Sinh viên cũng được tiếp cận mô hình vận hành chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử và logistics thông minh, phân tích tác động của công nghệ đến hiệu quả vận hành, rủi ro và năng lực cạnh tranh. Thông qua bài tập tình huống và dự án nhóm, sinh viên rèn luyện kỹ năng phân tích hệ thống, tư duy dữ liệu và ra quyết định trong môi trường nhiều biến động. Kết thúc môn học, sinh viên có thể thiết kế và đề xuất giải pháp tối ưu hóa chuỗi cung ứng số phù hợp với bối cảnh doanh nghiệp hiện đại và nhu cầu thị trường toàn cầu.

14. BA304IU - Quản trị Nguồn Nhân lực trong môi trường số (People Management in the Digital Age)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Môn học trước: BA123IU - Nguyên lý quản trị (Principles of Management)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học này sẽ trang bị cho sinh viên sự hiểu biết nâng cao về các thực tiễn quản lý nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số. Khóa học sẽ mang đến cho sinh viên cơ hội khám phá các xu hướng cách mạng và công nghệ đột phá, nhằm cung cấp cho các giám đốc nhân sự, nhà quản lý, chuyên gia và tổng quát viên tương lai một hướng dẫn toàn diện và dựa trên bằng chứng về các công nghệ hiện tại giúp nâng cao, kích hoạt, đổi mới và trao quyền cho nguồn nhân lực. Những hiểu biết thực tiễn, các nghiên cứu tình huống thực tế, mẹo và công cụ, cùng với các khuyến nghị sẽ được thảo luận trong khóa học để hướng dẫn sinh viên qua từng công nghệ chính và giải quyết các vấn đề chiến lược và triển khai quan trọng.

15. BA084IU - Quản trị xuất - nhập khẩu (IMPORT - EXPORT MANAGEMENT)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không; Môn học trước: BA068IU-Kinh tế quốc tế (International Economics)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức toàn diện về hoạt động thương mại quốc tế và quản lý các giao dịch xuất nhập khẩu. Nội dung môn học bao gồm các quy trình và thủ tục xuất nhập khẩu, các phương thức thanh toán quốc tế, quản lý rủi ro trong thương mại quốc tế, và các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu. Sinh viên sẽ được trang bị kiến thức về incoterms, chứng từ xuất nhập khẩu, logistics quốc tế, hải quan và các chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu. Môn học kết hợp lý thuyết với các tình huống thực tế, giúp sinh viên phát triển kỹ năng đàm phán, lập kế hoạch và điều phối các hoạt động xuất nhập khẩu hiệu quả.

16. BA305IU - Quản trị Chiến lược trong môi trường số (Strategic Management in the Digital Age)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: BA123IU - Nguyên lý quản trị (Principles of Management)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên hiểu biết sâu sắc về các nguyên lý, khung lý thuyết và ứng dụng thực tiễn của quản trị chiến lược trong bối cảnh chuyển đổi số. Môn học tập trung vào phân tích môi trường kinh doanh số, xây dựng và triển khai chiến lược cạnh

tranh, phát triển mô hình kinh doanh sáng tạo trong thời đại công nghệ. Sinh viên sẽ học cách các doanh nghiệp phát triển và duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững thông qua đổi mới số, chuyển đổi số và tận dụng các công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo, big data và điện toán đám mây. Thông qua nghiên cứu tình huống và dự án thực tế, sinh viên sẽ phát triển tư duy chiến lược và khả năng ra quyết định để dẫn dắt tổ chức thành công trong thời đại số.

17. BA006IU - Giao tiếp trong kinh doanh (Business Communication)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Giao tiếp trong kinh doanh (Business Communication) cung cấp cho sinh viên nền tảng toàn diện về kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp trong môi trường làm việc hiện đại, nơi mà hiệu quả giao tiếp có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, hình ảnh cá nhân và sự thành công của tổ chức. Khóa học tập trung phát triển năng lực giao tiếp trong thời đại số, giúp sinh viên hiểu cách lựa chọn phương tiện giao tiếp phù hợp (email, mạng xã hội, họp trực tuyến, hệ thống quản lý công việc...) và sử dụng ngôn ngữ chuyên nghiệp trong mọi tình huống công việc. Một nội dung quan trọng của môn học là kỹ năng viết văn bản kinh doanh, bao gồm soạn thảo email, thông báo, báo cáo, bản ghi nhớ, thư trao đổi với đối tác và khách hàng. Sinh viên sẽ học cách diễn đạt thông tin rõ ràng, logic, thuyết phục và phù hợp với đối tượng người nhận, đồng thời nắm vững các nguyên tắc về phong cách chuyên nghiệp và chuẩn mực ngôn ngữ trong môi trường doanh nghiệp. Khóa học còn cung cấp kiến thức và hướng dẫn thực hành chuẩn bị hồ sơ nghề nghiệp, bao gồm viết CV, thư xin việc, hồ sơ năng lực, xây dựng hồ sơ LinkedIn và kỹ thuật phỏng vấn xin việc, giúp sinh viên tự tin tham gia thị trường lao động sau khi tốt nghiệp. Thông qua thảo luận, bài tập tình huống và các hoạt động mô phỏng chuyên nghiệp, sinh viên sẽ phát triển tư duy giao tiếp chiến lược, khả năng ứng dụng linh hoạt trong thực tế và năng lực tạo dựng mối quan hệ hiệu quả trong môi trường kinh doanh năng động.

18. BA083IU - Hành vi khách hàng (Consumer behavior)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (03 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không; Môn học trước: BA003IU - Nguyên lý tiếp thị (Principles of Marketing)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Hành vi khách hàng (Consumer Behavior) được thiết kế nhằm giúp sinh viên hiểu sâu về cách thức và lý do con người đưa ra các quyết định mua sắm, từ đó vận dụng kiến thức này để xây dựng chiến lược marketing hiệu quả. Khóa học giới thiệu các khái niệm, mô hình và lý thuyết nền tảng của hành vi người tiêu dùng, bao gồm quá trình ra quyết định mua hàng, nhận thức nhu cầu, tìm kiếm thông tin, đánh giá lựa chọn, hành vi sau mua và sự trung thành thương hiệu. Môn học phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng, chẳng hạn như yếu tố cá nhân (động cơ, nhận thức, thái độ, tính cách, lối sống), yếu tố xã hội (gia đình, bạn bè, nhóm tham khảo, văn hóa và tiểu văn hóa), cũng như ảnh hưởng của tâm lý học, kinh tế học và xã hội học trong hành vi mua sắm. Ngoài ra, khóa học giúp sinh viên hiểu tác động của công nghệ số và truyền thông xã hội đến hành vi khách hàng trong môi trường trực tuyến hiện nay, bao gồm hiện tượng FOMO, xu hướng tiêu dùng trải nghiệm, đánh giá trực tuyến và hành vi mua hàng qua mạng. Thông qua phân tích tình huống thực tiễn và các dự án nhóm, sinh viên học cách nghiên cứu và phân khúc khách hàng, xây dựng chân dung khách hàng (customer persona), thiết kế trải nghiệm khách hàng (customer journey) và đề xuất các chiến lược marketing cá nhân hóa. Môn học giúp sinh viên phát triển tư duy lấy khách hàng làm trung tâm, từ đó nâng cao khả năng ra

quyết định marketing và thấu hiểu khách hàng trong môi trường kinh doanh cạnh tranh và thay đổi nhanh chóng.

19. BA005IU - Kế toán tài chính (Financial Accounting)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (03 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Kế toán tài chính (Financial Accounting) cung cấp cho sinh viên nền tảng về vai trò của kế toán như một hệ thống thông tin được thiết kế để nhận dạng, ghi nhận, xử lý và truyền đạt thông tin tài chính phục vụ cho việc ra quyết định trong doanh nghiệp. Khóa học giới thiệu các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán cơ bản, cách vận dụng phương pháp ghi sổ kép (nợ – có), sử dụng tài khoản kế toán, sổ nhật ký, sổ cái và thực hiện chu kỳ kế toán từ ghi nhận giao dịch đến lập báo cáo tài chính. Nội dung môn học bao gồm xử lý các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt, các khoản phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định, khấu hao, các khoản vay và chi phí lãi vay, các khoản phải trả, chi phí trả trước và chi phí dồn tích, từ đó giúp sinh viên hiểu cách đánh giá, phân loại và trình bày thông tin tài chính một cách chính xác và minh bạch. Bên cạnh việc hướng dẫn lập Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, môn học còn phát triển kỹ năng phân tích số liệu tài chính, từ đó hỗ trợ sinh viên hình thành tư duy kế toán và khả năng sử dụng thông tin tài chính để đưa ra quyết định kinh doanh hợp lý.

20. BA016IU - Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (03 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management) trang bị cho sinh viên những khái niệm nền tảng và công cụ cơ bản trong quản lý tài chính doanh nghiệp, giúp sinh viên hiểu và vận dụng các nguyên tắc tài chính trong việc ra quyết định kinh doanh. Nội dung môn học giới thiệu vai trò của nhà quản trị tài chính, mục tiêu tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, dòng tiền và giá trị theo thời gian của tiền, phân tích và đánh giá rủi ro – lợi nhuận, cấu trúc tài sản và nguồn vốn, chi phí sử dụng vốn, phân tích báo cáo tài chính, quản lý vốn lưu động, và hoạch định ngân sách vốn. Môn học đóng vai trò cốt lõi trong chương trình quản trị kinh doanh, đồng thời tạo nền tảng để sinh viên theo học các môn chuyên sâu hơn như Tài chính doanh nghiệp, Đầu tư tài chính, Thị trường tài chính – tiền tệ, Phân tích tài chính và Quản trị rủi ro. Thông qua bài tập, tình huống thực tiễn và mô phỏng, sinh viên phát triển tư duy định lượng, khả năng phân tích tài chính và kỹ năng ra quyết định tài chính, phục vụ hiệu quả cho các vị trí công việc trong doanh nghiệp, ngân hàng và tổ chức tài chính.

21. BA081IU - Luật kinh doanh (Business Law)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (03 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không; **Môn học trước:** PE021IU - Pháp luật Đại cương (General Law)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Luật kinh doanh (Business Law) trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức pháp lý cần thiết để hiểu và vận dụng trong môi trường kinh doanh, nơi các giao dịch và quan hệ thương mại luôn chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của pháp luật. Khóa học giới thiệu tổng quan về hệ thống pháp luật và môi trường pháp lý tác động đến cá nhân, thương nhân và doanh nghiệp, giúp sinh viên nắm rõ vai trò của pháp luật trong bảo vệ quyền lợi, đảm bảo sự minh bạch, công bằng và hạn chế rủi ro trong kinh doanh. Nội dung môn học bao gồm các hình thức tổ chức doanh nghiệp theo quy định pháp luật (doanh nghiệp tư nhân,

công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần...), quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, thành viên và cổ đông, cơ chế quản trị doanh nghiệp và trách nhiệm pháp lý liên quan. Bên cạnh đó, môn học đi sâu vào luật hợp đồng, bao gồm nguyên tắc giao kết, điều kiện có hiệu lực, thực hiện hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ và các chế tài áp dụng khi có tranh chấp; giúp sinh viên hiểu cách xây dựng hợp đồng rõ ràng, hợp pháp và hạn chế rủi ro trong giao dịch thương mại. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng hiểu và tuân thủ pháp luật khi ra quyết định, biết cách phòng ngừa rủi ro pháp lý, xây dựng hợp đồng và quản lý tranh chấp một cách hiệu quả, từ đó nâng cao tính chuyên nghiệp và đạo đức trong hoạt động kinh doanh.

14.6. Kiến thức các môn thuộc kiến thức chuyên ngành

Chuyên ngành: Quản trị thương mại điện tử - E-commerce management): Các học phần bắt buộc

1. BA306IU - Quản trị Dự Án Thương Mại Điện Tử (E-commerce project management)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Quản trị Dự án Thương mại Điện tử (E-commerce Project Management) cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực tiễn liên quan đến việc lập kế hoạch, tổ chức, triển khai, giám sát và đánh giá các dự án trong lĩnh vực thương mại điện tử. Khóa học giới thiệu quy trình quản lý dự án theo chuẩn quốc tế, bao gồm xác định mục tiêu dự án, phân tích yêu cầu, xây dựng phạm vi và cấu trúc công việc (WBS), lập ngân sách, phân bổ nguồn lực, lập tiến độ và thiết lập hệ thống giám sát tiến độ. Sinh viên được tiếp cận với các phương pháp quản trị dự án kỹ thuật số như Agile, Scrum và Kanban, giúp thích ứng linh hoạt với môi trường công nghệ thay đổi nhanh. Ngoài ra, môn học chú trọng đánh giá rủi ro dự án, quản lý thay đổi, quản lý chất lượng và truyền thông nội bộ, đồng thời hướng dẫn sử dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ như Jira, Trello, Asana, Microsoft Project hoặc các hệ thống tích hợp trong nền tảng thương mại điện tử. Thông qua bài tập nhóm và mô phỏng dự án thực tế, sinh viên được rèn luyện kỹ năng phối hợp nhóm, giải quyết vấn đề, ra quyết định dựa trên dữ liệu và trình bày kết quả dự án. Kết thúc môn học, sinh viên có thể xây dựng và quản lý một dự án thương mại điện tử hoàn chỉnh, từ ý tưởng đến triển khai, đánh giá hiệu quả và tối ưu hóa, góp phần hình thành tư duy quản trị theo hướng phân tích, linh hoạt và am hiểu công nghệ trong môi trường kinh doanh số.

2. BA307IU - Công Nghệ Thương Mại Điện Tử (E-commerce Technology)

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Công Nghệ Thương Mại Điện Tử (E-commerce Technology) trang bị cho sinh viên kiến thức toàn diện về nền tảng công nghệ và hệ thống kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh trực tuyến trong môi trường số. Khóa học giới thiệu cơ sở hạ tầng công nghệ của thương mại điện tử, bao gồm mô hình máy khách – máy chủ, kiến trúc website thương mại điện tử, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, máy chủ web, mạng và bảo mật hệ thống, hệ thống thanh toán điện tử, công nghệ xác thực người dùng, mã hóa dữ liệu và các tiêu chuẩn bảo mật trong giao dịch trực tuyến. Bên cạnh đó, môn học phân tích cách tích hợp các công nghệ này với hệ thống quản lý chuỗi cung ứng, CRM, ERP và các dịch vụ đám mây nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành. Khóa học cũng giới thiệu các xu hướng công nghệ mới như AI trong gợi ý sản phẩm, chatbot chăm sóc khách hàng, IoT trong quản lý hàng hóa, dữ liệu

lớn (Big Data) trong phân tích hành vi người dùng và Blockchain trong thanh toán và truy xuất nguồn gốc. Thông qua thực hành, mô phỏng và các dự án nhỏ, sinh viên sẽ rèn luyện kỹ năng xây dựng, đánh giá và triển khai hệ thống thương mại điện tử, từ đó hiểu cách công nghệ được ứng dụng để nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu quy trình kinh doanh và tạo lợi thế cạnh tranh trong nền kinh tế số.

3. BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development):

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (0 lý thuyết + 2 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả văn tắt nội dung:

Khóa học này cung cấp một sự hiểu biết có hệ thống về thương mại điện tử thông qua việc khám phá bối cảnh, các khái niệm cơ bản, mô hình kinh doanh và các nguyên tắc cốt lõi thông qua phân tích lý thuyết và ứng dụng thực tiễn. Tập trung vào các mô hình thương mại điện tử, khóa học tích hợp phân tích toán học, kiến trúc hệ thống và chiến lược vận hành để giúp sinh viên phát triển phương pháp có cấu trúc trong việc phát triển và quản lý thương mại điện tử. Khóa học nghiên cứu các hệ sinh thái xã hội, kỹ thuật và đổi mới của thương mại điện tử, nhấn mạnh kiến trúc nền tảng, hoạt động kinh doanh và chiến lược kỹ thuật số. Thông qua các nghiên cứu tình huống và phương pháp phân tích, sinh viên sẽ học cách áp dụng các khung lý thuyết vào các tình huống thực tế, giúp họ xây dựng và tối ưu hóa các ứng dụng thương mại điện tử hiệu quả, có thể mở rộng và dựa trên dữ liệu trong một bối cảnh kỹ thuật số phát triển nhanh chóng.

4. BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMDT (Blockchain Technology in E-commerce)

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả văn tắt nội dung:

Khóa học này khám phá công nghệ blockchain trong thương mại điện tử, bao gồm các khái niệm cơ bản, cơ chế kỹ thuật và ứng dụng kinh doanh của nó. Sinh viên sẽ tìm hiểu về giao dịch, cơ chế đồng thuận, hợp đồng thông minh và các nguyên lý mã hóa, đồng thời phân tích các nền tảng blockchain lớn như Bitcoin, Ethereum và các mạng riêng. Khóa học nghiên cứu tác động của blockchain đối với thương mại điện tử, bao gồm thanh toán kỹ thuật số an toàn, minh bạch chuỗi cung ứng, ngăn chặn gian lận và đổi mới mô hình kinh doanh. Thông qua các nghiên cứu tình huống và dự án thực hành, sinh viên sẽ có được kỹ năng để đánh giá, phát triển và triển khai các giải pháp blockchain trong môi trường thương mại điện tử, chuẩn bị cho các vai trò trong phát triển blockchain, thương mại kỹ thuật số và chiến lược kinh doanh.

5. BA310IU - Thực hành quảng cáo điện tử (E-commerce Advertising Practices)

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (1 lý thuyết + 1 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả văn tắt nội dung:

Môn học Thực hành quảng cáo điện tử (E-commerce Advertising Practices) cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực tế trong việc xây dựng và triển khai các chiến dịch quảng cáo trong môi trường thương mại điện tử, nơi quảng cáo trực tuyến đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút khách hàng, tăng nhận diện thương hiệu và thúc đẩy doanh số. Ngoài ra, khóa học cung cấp các công cụ và kỹ thuật tối ưu hóa chiến dịch, bao gồm thử nghiệm A/B, điều chỉnh giá thầu, lựa chọn định dạng quảng cáo, tối ưu trang đích (landing page) và cải thiện trải nghiệm người dùng trong hành trình mua sắm. Sinh viên cũng được

làm quen với các hệ thống đo lường và phân tích hiệu suất chiến dịch, chẳng hạn như Google Analytics, Meta Business Suite và các công cụ báo cáo quảng cáo, nhằm đánh giá mức độ hiệu quả thông qua các chỉ số như CPC, CTR, CPA, ROAS và chuyển đổi. Thông qua bài tập thực hành, case study và dự án mô phỏng chiến dịch quảng cáo, sinh viên sẽ có cơ hội tự triển khai và tối ưu hóa một chiến dịch quảng cáo thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy chiến lược, xử lý dữ liệu và ra quyết định dựa trên phân tích kết quả. Kết thúc môn học, sinh viên có thể lập kế hoạch, thực thi và đánh giá một chiến dịch quảng cáo điện tử hoàn chỉnh, sẵn sàng áp dụng vào môi trường kinh doanh số chuyên nghiệp.

6. BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Môn học trước: BA003IU - Nguyên lý Tiếp thị (Principles of Marketing)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Marketing trong môi trường số (Digital Marketing) cung cấp cho sinh viên hiểu biết toàn diện về chiến lược tiếp thị trong bối cảnh chuyển đổi số, nơi hành vi người tiêu dùng, phương tiện truyền thông và công cụ tiếp thị đều thay đổi mạnh mẽ dưới tác động của công nghệ. Khóa học tập trung phân tích các nền tảng và kênh truyền thông trực tuyến, bao gồm mạng xã hội, công cụ tìm kiếm, website, thiết bị di động, nền tảng nội dung số, thương mại điện tử và môi trường truyền thông tương tác. Sinh viên được học cách thiết kế và đánh giá các chiến dịch Digital Marketing, từ việc xác định mục tiêu, lựa chọn kênh, phát triển nội dung, thu hút khách hàng đến tối ưu hóa hiệu quả chiến dịch theo thời gian thực. Nội dung môn học bao gồm nghiên cứu hành vi người tiêu dùng trong kỷ nguyên số, cách công nghệ thay đổi quá trình tìm kiếm thông tin, ra quyết định và tương tác với thương hiệu. Khóa học khám phá tiếp thị xã hội và truyền thông tạo nội dung (blog, diễn đàn, wiki, video platforms, mạng xã hội), cũng như các công nghệ truyền thông mới như mobile marketing, nội dung tương tác và công nghệ hiển thị cá nhân hóa. Thông qua case study thực tế, workshop xây dựng chiến lược nội dung, và dự án nhóm phát triển chiến dịch Digital Marketing, sinh viên sẽ hình thành tư duy chiến lược số, kỹ năng sáng tạo nội dung, năng lực phân tích dữ liệu và khả năng điều hành chiến dịch truyền thông trực tuyến – những năng lực thiết yếu để làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan truyền thông, agency hoặc môi trường marketing hiện đại.

Chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử - E-commerce management): Các học phần tự chọn

1. BA292IU - Kinh doanh số (Digital Business)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả vắn tắt nội dung: Sự xuất hiện của nền kinh tế số đã mở ra những cơ hội mới cho các doanh nghiệp, đồng thời tạo ra các hình thức cạnh tranh mới trong cả các lĩnh vực "truyền thống" và các lĩnh vực mới của nền kinh tế. Nhiều tổ chức ngày càng trở nên "số hóa" hơn để nắm bắt giá trị từ các đổi mới sáng tạo, cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu suất và cung cấp các dịch vụ mới. Việc xác định các công nghệ đa dạng có thể tích hợp trong các doanh nghiệp, kết hợp với việc phát triển các chiến lược số mới, là yếu tố then chốt đối với sự thành công của doanh nghiệp, mặc dù điều này thường có thể là một nhiệm vụ phức tạp. Các nhà quản lý cần phải hiểu được khả năng của các công nghệ số, nhưng cũng cần phải hiểu bối cảnh tổ chức trong đó chúng sẽ được tích hợp. Mô-đun này cung cấp cái nhìn

về sự xuất hiện của doanh nghiệp số, các khái niệm chính, công nghệ và tổ chức chiến lược. Sinh viên sẽ phát triển một kế hoạch chiến lược cho một doanh nghiệp "truyền thống" có thể áp dụng các công nghệ và chiến lược số và sẽ trình bày kế hoạch đó như một buổi thuyết trình kinh doanh. Mô-đun này sẽ đặc biệt hữu ích đối với sinh viên có kế hoạch làm việc trong các doanh nghiệp số hoặc làm việc trong các công ty tư vấn quản lý.

2. BA311IU - Quản trị Chuỗi cung ứng Toàn cầu (Global Supply Chain Management)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Quản trị Chuỗi Cung ứng Toàn cầu (Global Supply Chain Management) trang bị cho sinh viên hiểu biết toàn diện về khái niệm, vai trò và cấu trúc của chuỗi cung ứng, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa và thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ. Khóa học bắt đầu bằng việc phân biệt chuỗi cung ứng nội địa và chuỗi cung ứng toàn cầu, giúp sinh viên nhận diện các đặc điểm, thách thức và cơ hội trong việc quản lý dòng nguyên vật liệu, thông tin và tài chính xuyên biên giới. Môn học tập trung vào thiết kế mạng lưới chuỗi cung ứng toàn cầu, bao gồm lựa chọn địa điểm nhà máy, kho bãi, trung tâm phân phối, lựa chọn nhà cung cấp quốc tế, cơ chế hợp tác xuyên quốc gia và quản trị quan hệ với các đối tác trong chuỗi. Nội dung khóa học còn bao phủ các quyết định lập kế hoạch và vận hành, bao gồm dự báo nhu cầu, lập kế hoạch sản xuất, quản lý tồn kho quốc tế, logistics và vận chuyển xuyên biên giới, tối ưu hóa chi phí và đảm bảo mức dịch vụ khách hàng. Sinh viên sẽ phân tích rủi ro trong chuỗi cung ứng toàn cầu, như rủi ro chính trị, biến động tỷ giá, thay đổi chính sách thương mại, gián đoạn vận tải hay thiên tai, và học cách xây dựng chiến lược giảm thiểu rủi ro và tăng cường khả năng chống chịu (resilience). Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng đánh giá, thiết kế và quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu một cách hiệu quả, đồng thời hiểu rõ vai trò của chuỗi cung ứng trong việc tạo lợi thế cạnh tranh và nâng cao năng lực vận hành cho doanh nghiệp trên thị trường quốc tế.

3. BA312IU - Phân tích kinh doanh (Business Analytics)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học đại học về Phân tích Dữ liệu Kinh doanh cho Tiếp thị được thiết kế để trang bị cho sinh viên những kỹ năng và kiến thức cần thiết để áp dụng những thông tin dựa trên dữ liệu vào các quyết định tiếp thị. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể áp dụng phân tích mô tả, dự báo và đề xuất để phân tích dữ liệu tiếp thị và cung cấp những thông tin có thể hành động để đưa ra quyết định tốt hơn. Sinh viên sẽ học cách thu thập, xác thực và tổ chức dữ liệu tiếp thị, sử dụng các công cụ thống kê và phần mềm để rút ra những thông tin có ý nghĩa. Mục tiêu chính là phát triển các chiến lược tiếp thị dựa trên dữ liệu thông qua việc giải thích kết quả từ phân tích dữ liệu và tạo ra các giải pháp khả thi cho các vấn đề tiếp thị. Sinh viên sẽ có thể tận dụng dữ liệu để đưa ra quyết định tiếp thị, cải thiện sự tương tác với khách hàng và tối ưu hóa các chiến dịch tiếp thị. Khóa học sẽ cung cấp nền tảng vững chắc về phân tích thống kê, trực quan hóa dữ liệu và phân tích tiếp thị, chuẩn bị sinh viên cho các nghề nghiệp trong phân tích tiếp thị, tiếp thị kỹ thuật số và các lĩnh vực liên quan. Cuối cùng, khóa học nhằm mục đích trao quyền cho sinh viên với những kỹ năng phân tích cần thiết để thành công trong lĩnh vực tiếp thị dựa trên dữ liệu ngày nay.

4. BA313IU - Hệ Thống Thanh Toán Điện Tử (E-payment System)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Hệ Thống Thanh Toán Điện Tử (E-payment System) cung cấp cho sinh viên cái nhìn toàn diện về nền tảng và cơ chế vận hành của các hệ thống thanh toán trong môi trường số, nơi giao dịch được thực hiện nhanh chóng, chính xác và an toàn thông qua các công nghệ hiện đại. Khóa học bắt đầu với việc giới thiệu cơ sở hạ tầng công nghệ hỗ trợ thanh toán điện tử, bao gồm hệ thống mạng, máy chủ, tổ chức xử lý thanh toán, cổng thanh toán (Payment Gateway), hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking) và các chuẩn giao tiếp dữ liệu trong tài chính. Sinh viên được tìm hiểu nguyên lý hoạt động và đặc điểm của các phương thức thanh toán điện tử khác nhau, như thanh toán thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ, ví điện tử, chuyển khoản ngân hàng trực tuyến, thanh toán qua mã QR, mobile banking, hệ thống POS, và các nền tảng thanh toán trong thương mại điện tử. Môn học cũng xem xét các mô hình thanh toán mới nổi như dịch vụ thanh toán qua ứng dụng di động, công nghệ không tiếp xúc (NFC), thanh toán qua mạng xã hội và tiền điện tử (cryptocurrency) cùng công nghệ blockchain. Bên cạnh đó, khóa học nhấn mạnh yếu tố bảo mật và an toàn thông tin trong thanh toán, giúp sinh viên hiểu cách dữ liệu được mã hóa, xác thực, chống gian lận và tuân thủ các tiêu chuẩn an ninh như PCI DSS, SSL/TLS và xác thực đa yếu tố (MFA). Sinh viên cũng được học về môi trường pháp lý và khung quản lý hoạt động thanh toán điện tử, bao gồm quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các thông lệ quốc tế, nhằm đảm bảo sự tuân thủ và an toàn trong quá trình triển khai dịch vụ. Thông qua các bài tập tình huống, phân tích mô hình vận hành thực tế và dự án nhóm, sinh viên sẽ rèn luyện kỹ năng đánh giá ưu – nhược điểm của từng phương thức thanh toán, lựa chọn giải pháp phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và đề xuất chiến lược ứng dụng thanh toán điện tử nhằm tối ưu hiệu quả giao dịch, giảm chi phí, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng sức cạnh tranh doanh nghiệp trong nền kinh tế số.

Chuyên ngành: Kinh doanh số - Digital Business: các học phần bắt buộc

1. BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Tiếp thị (Principles of Marketing)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học này cung cấp cái nhìn sâu sắc về tiếp thị từ góc độ phân tích các chiến dịch trực tuyến, cũng như nghiên cứu sự tương tác giữa các công nghệ mới nổi và thay đổi hành vi người tiêu dùng. Trong khóa học này, tiếp thị xã hội (bao gồm blog, wiki và mạng xã hội), công nghệ truyền thông mới (nền tảng di động, game, thực tế ảo, máy đọc sách điện tử) và các chiến thuật đo lường và quảng bá trực tuyến (SEO, chỉ số quảng cáo) sẽ được khám phá. Mục tiêu chính của khóa học này là cung cấp cho sinh viên một sự hiểu biết toàn diện về cách tích hợp tiếp thị và truyền thông trực tuyến với các hình thức tiếp thị và truyền thông truyền thống.

2. BA289IU - Marketing Truyền thông xã hội & Di động (Social Media & Mobile Marketing)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học này bao gồm các chiến lược quảng cáo, tiếp thị và truyền thông trong bối cảnh truyền thông mới của mạng xã hội. Bạn sẽ làm quen với các dịch vụ mạng xã hội lớn

như Facebook, Twitter, Google+, LinkedIn và các dịch vụ khác, cũng như các công cụ tiếp thị của chúng có thể mang lại giá trị đáng kể cho doanh nghiệp. Bạn sẽ học cách xây dựng các chiến lược tiếp thị mạng xã hội thành công và theo dõi hiệu quả của chúng. Trong khóa học này, bạn cũng sẽ tìm hiểu về các ứng dụng tiếp thị trong bối cảnh di động. Khóa học sẽ nghiên cứu hành vi người tiêu dùng trên di động – xu hướng và mức độ sử dụng, và cách phát triển một chiến lược di động. Bạn sẽ tìm hiểu về các công ty sử dụng các chiến dịch SMS, mã QR, Internet di động và ứng dụng di động. Bạn cũng sẽ thảo luận về quảng cáo di động, tìm kiếm di động và đo lường các chỉ số chiến dịch di động và ROI.

3. BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (0 lý thuyết + 2 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học này cung cấp một sự hiểu biết có hệ thống về thương mại điện tử thông qua việc khám phá bối cảnh, các khái niệm cơ bản, mô hình kinh doanh và các nguyên tắc cốt lõi thông qua phân tích lý thuyết và ứng dụng thực tiễn. Tập trung vào các mô hình thương mại điện tử, khóa học tích hợp phân tích toán học, kiến trúc hệ thống và chiến lược vận hành để giúp sinh viên phát triển phương pháp có cấu trúc trong việc phát triển và quản lý thương mại điện tử. Khóa học nghiên cứu các hệ sinh thái xã hội, kỹ thuật và đổi mới của thương mại điện tử, nhấn mạnh kiến trúc nền tảng, hoạt động kinh doanh và chiến lược kỹ thuật số. Thông qua các nghiên cứu tình huống và phương pháp phân tích, sinh viên sẽ học cách áp dụng các khung lý thuyết vào các tình huống thực tế, giúp họ xây dựng và tối ưu hóa các ứng dụng thương mại điện tử hiệu quả, có thể mở rộng và dựa trên dữ liệu trong một bối cảnh kỹ thuật số phát triển nhanh chóng.

4. BA292IU - Kinh doanh số (Digital Business)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Sự xuất hiện của nền kinh tế số đã mở ra những cơ hội mới cho các doanh nghiệp, đồng thời tạo ra các hình thức cạnh tranh mới trong cả các lĩnh vực "truyền thống" và các lĩnh vực mới của nền kinh tế. Nhiều tổ chức ngày càng trở nên "số hóa" hơn để nắm bắt giá trị từ các đổi mới sáng tạo, cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu suất và cung cấp các dịch vụ mới. Việc xác định các công nghệ đa dạng có thể tích hợp trong các doanh nghiệp, kết hợp với việc phát triển các chiến lược số mới, là yếu tố then chốt đối với sự thành công của doanh nghiệp, mặc dù điều này thường có thể là một nhiệm vụ phức tạp. Các nhà quản lý cần phải hiểu được khả năng của các công nghệ số, nhưng cũng cần phải hiểu bối cảnh tổ chức trong đó chúng sẽ được tích hợp. Mô-đun này cung cấp cái nhìn về sự xuất hiện của doanh nghiệp số, các khái niệm chính, công nghệ và tổ chức chiến lược. Sinh viên sẽ phát triển một kế hoạch chiến lược cho một doanh nghiệp "truyền thống" có thể áp dụng các công nghệ và chiến lược số và sẽ trình bày kế hoạch đó như một buổi thuyết trình kinh doanh. Mô-đun này sẽ đặc biệt hữu ích đối với sinh viên có kế hoạch làm việc trong các doanh nghiệp số hoặc làm việc trong các công ty tư vấn quản lý.

5. BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI in Business)

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học này khám phá việc tích hợp Trí Tuệ Nhân Tạo (AI) vào hoạt động kinh doanh, tập trung vào tác động của nó đối với việc ra quyết định, tự động hóa, tương tác với

khách hàng và các chiến lược kinh doanh kỹ thuật số. Các chủ đề chính bao gồm ứng dụng học máy, phân tích dựa trên AI, hệ thống gợi ý, chatbot và đạo đức AI trong kinh doanh. Khóa học sẽ đặc biệt chú trọng vào cách AI nâng cao hiệu quả, cá nhân hóa và đổi mới trong thương mại điện tử và các nền tảng kỹ thuật số. Khóa học sẽ được giảng dạy thông qua các bài giảng tương tác, nghiên cứu tình huống, bài tập thực hành và các dự án nhóm, khuyến khích tư duy phản biện và ứng dụng AI thực tế trong các bối cảnh kinh doanh.

6. BA315IU - Chuyển đổi số (Digital transformation)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (2 lý thuyết + 1 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học này khám phá chuyển đổi số và tác động của nó đối với xã hội, tổ chức và nền kinh tế. Khóa học nghiên cứu ảnh hưởng của số hóa đối với cấu trúc, chiến lược, tương tác giữa các bên liên quan và giá trị đề xuất. Sinh viên sẽ học cách nhận diện các thách thức và cơ hội phát sinh từ số hóa và phát triển các chiến lược giải quyết vấn đề bằng cách sử dụng các công cụ số. Các chủ đề chính bao gồm quản lý dữ liệu, vai trò của dữ liệu trong xã hội và các phương pháp định lượng để khai thác giá trị từ dữ liệu. Khóa học cũng bao gồm các công nghệ số mới nổi và ứng dụng của chúng trong việc giải quyết các vấn đề thực tế. Cuối khóa học, sinh viên sẽ có được kiến thức thực tế về các công cụ số, phương pháp và kỹ thuật có liên quan đến cả khu vực công và khu vực tư. Khóa học được chia thành bốn giai đoạn: Chuyển đổi số và xã hội: Giai đoạn lý thuyết này cung cấp nền tảng về vai trò của chuyển đổi số trong việc định hình các hệ sinh thái tự nhiên, xã hội và tổ chức, khám phá các trụ cột chính của nó. Vai trò của dữ liệu: Bao gồm tầm quan trọng của dữ liệu, công nghệ lưu trữ, khung pháp lý và các công nghệ mới nổi như AI và Học máy. Ứng dụng thực tiễn: Tập trung vào kinh nghiệm thực hành với quản lý dữ liệu, công cụ số và phương pháp định lượng để giải quyết vấn đề. Tác động đối với tổ chức: Xem xét cách các công cụ số ảnh hưởng đến chiến lược tổ chức, hoạt động hàng ngày và các nghề nghiệp mới nổi.

Chuyên ngành: Kinh doanh số - Digital Business: Các học phần tự chọn

1. BA316IU - Sáng tạo và đổi mới: Lý thuyết và Ứng dụng (Creativity and Innovation: Theory and Practices)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học này đi sâu vào bản chất đa diện của sáng tạo và đổi mới, dựa mạnh vào nghiên cứu đương đại và các lý thuyết đã được xác lập. Sinh viên sẽ khám phá các khái niệm cơ bản nền tảng cho tư duy sáng tạo và hành động đổi mới. Khóa học sẽ bắt đầu bằng việc phân tích các định nghĩa khác nhau về sáng tạo, xem xét cách nó khác biệt nhưng vẫn tương tác với đổi mới. Tiếp theo, chúng ta sẽ phân tích các khung lý thuyết nổi bật cố gắng giải thích các quá trình nhận thức, động lực và xã hội liên quan đến những nỗ lực sáng tạo. Điều này bao gồm việc khám phá sự tương tác giữa các đặc điểm tính cách, trí tuệ và các yếu tố môi trường thúc đẩy hoặc cản trở sáng tạo. Hơn nữa, chúng ta sẽ xem xét các ứng dụng thực tiễn của sáng tạo và đổi mới trong các lĩnh vực đa dạng. Sinh viên sẽ đánh giá một cách phản biện các phương pháp nghiên cứu được sử dụng để nghiên cứu sáng tạo và tham gia vào các cuộc thảo luận về những thách thức trong việc đánh giá và nuôi dưỡng tiềm năng sáng tạo. Khóa học cũng sẽ xem xét vai trò của sáng tạo trong giải quyết vấn đề, lãnh đạo và phát triển tổ chức. Một phần quan trọng của khóa học sẽ được dành để hiểu

quá trình phát triển của sáng tạo suốt cuộc đời và tác động của các bối cảnh văn hóa xã hội đối với biểu đạt sáng tạo. Chúng ta cũng sẽ nghiên cứu mối quan hệ giữa sáng tạo và các cấu trúc liên quan, như sức khỏe tâm thần, và những cân nhắc đạo đức phát sinh trong việc theo đuổi các giải pháp đổi mới. Thông qua sự kết hợp của các tài liệu đọc, thảo luận và bài tập thực hành, sinh viên sẽ có được hiểu biết toàn diện về cơ sở lý thuyết và những tác động thực tiễn của sáng tạo và đổi mới.

2. BA296IU - Bán lẻ Đa kênh (Omnichannel Retailing)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Bán lẻ Đa kênh (Omnichannel Retailing) giúp sinh viên hiểu sâu về chiến lược, mô hình tổ chức và phương thức vận hành của các doanh nghiệp bán lẻ trong bối cảnh thị trường hiện đại, nơi khách hàng tương tác với thương hiệu thông qua nhiều kênh cùng lúc. Khóa học giới thiệu khái niệm bán lẻ đa kênh và bán lẻ hợp kênh (omnichannel), trong đó các kênh bán hàng như cửa hàng vật lý, website, ứng dụng di động, sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, call center và catalog không hoạt động tách biệt mà được tích hợp nhằm mang lại trải nghiệm liền mạch và nhất quán cho khách hàng. Sinh viên sẽ phân tích hành vi khách hàng trong môi trường đa kênh, bao gồm cách khách hàng tìm kiếm thông tin online nhưng mua tại cửa hàng (ROPO), mua online nhận tại cửa hàng (BOPIS), đổi trả linh hoạt giữa các kênh, và kỳ vọng về trải nghiệm cá nhân hóa liên tục. Khóa học nhấn mạnh vai trò của đồng bộ dữ liệu khách hàng, quản trị thông tin sản phẩm (PIM), hệ thống quản lý kho và đơn hàng (OMS), quản lý chuỗi cung ứng và logistics trong việc đảm bảo hàng hóa luôn sẵn có đúng thời điểm và đúng địa điểm. Ngoài ra, môn học nghiên cứu các chiến lược tiếp thị, định vị và xây dựng trải nghiệm thương hiệu đa kênh, bao gồm quảng cáo thống nhất trên online – offline, gợi ý sản phẩm cá nhân hóa dựa trên phân tích dữ liệu, chương trình khách hàng thân thiết hợp nhất và dịch vụ chăm sóc khách hàng đa điểm chạm. Sinh viên cũng được tìm hiểu các mô hình bán lẻ hiện đại, như showrooming, dropshipping, click-and-collect, flagship store trải nghiệm và tích hợp livestream bán hàng. Thông qua phân tích case study của các nhà bán lẻ lớn (Amazon, Walmart, Uniqlo, Sephora, Thế Giới Di Động, FPT Retail...), bài tập nhóm và mô phỏng chiến lược, sinh viên rèn luyện khả năng thiết kế giải pháp bán lẻ đa kênh, tối ưu quy trình bán hàng, nâng cao trải nghiệm khách hàng và thúc đẩy tăng trưởng doanh thu bền vững. Kết thúc môn học, sinh viên có thể hiểu, đánh giá và xây dựng chiến lược bán lẻ đa kênh hiệu quả, sẵn sàng làm việc trong doanh nghiệp bán lẻ, thương mại điện tử, agency marketing hoặc các tổ chức đang trong quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh doanh hợp kênh.

3. BA312IU - Phân tích kinh doanh (Business Analytics)

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Khóa học đại học về Phân tích Dữ liệu Kinh doanh cho Tiếp thị được thiết kế để trang bị cho sinh viên những kỹ năng và kiến thức cần thiết để áp dụng những thông tin dựa trên dữ liệu vào các quyết định tiếp thị. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể áp dụng phân tích mô tả, dự báo và đề xuất để phân tích dữ liệu tiếp thị và cung cấp những thông tin có thể hành động để đưa ra quyết định tốt hơn. Sinh viên sẽ học cách thu thập, xác thực và tổ chức dữ liệu tiếp thị, sử dụng các công cụ thống kê và phần mềm để rút ra những thông tin có ý nghĩa. Mục tiêu chính là phát triển các chiến lược tiếp thị dựa trên dữ liệu thông qua việc giải thích kết quả từ phân tích dữ liệu và tạo ra các giải pháp khả thi

cho các vấn đề tiếp thị. Việc truyền đạt hiệu quả các thông tin này cũng được nhấn mạnh, với sinh viên học cách trình bày các phát hiện một cách rõ ràng và mạch lạc cả bằng miệng và viết, sử dụng công cụ trực quan hóa dữ liệu để truyền đạt thông tin phức tạp cho các bên liên quan.

Trong suốt khóa học, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua việc xác định cơ hội kinh doanh cho các giải pháp dựa trên dữ liệu trong bối cảnh tiếp thị và kết nối các vấn đề tiếp thị với các mô hình phân tích. Các cân nhắc đạo đức liên quan đến việc thu thập dữ liệu, quyền riêng tư và sử dụng trong phân tích tiếp thị sẽ được khám phá, đảm bảo rằng sinh viên áp dụng các nguyên tắc đạo đức trong công việc của mình. Sự hợp tác và làm việc nhóm cũng là các yếu tố quan trọng, với sinh viên làm việc cùng nhau để phân tích dữ liệu tiếp thị và phát triển các giải pháp, phản ánh kinh nghiệm của mình để xác định các lĩnh vực cần cải thiện. Bằng cách đạt được những mục tiêu này, sinh viên sẽ có được hiểu biết toàn diện về cách phân tích dữ liệu kinh doanh có thể nâng cao các chiến lược tiếp thị. Sinh viên sẽ có thể tận dụng dữ liệu để đưa ra quyết định tiếp thị, cải thiện sự tương tác với khách hàng và tối ưu hóa các chiến dịch tiếp thị. Khóa học sẽ cung cấp nền tảng vững chắc về phân tích thống kê, trực quan hóa dữ liệu và phân tích tiếp thị, chuẩn bị sinh viên cho các nghề nghiệp trong phân tích tiếp thị, tiếp thị kỹ thuật số và các lĩnh vực liên quan. Cuối cùng, khóa học nhằm mục đích trao quyền cho sinh viên với những kỹ năng phân tích cần thiết để thành công trong lĩnh vực tiếp thị dựa trên dữ liệu ngày nay.

4. BA313IU - Hệ Thống Thanh Toán Điện Tử (E-payment System)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (3 lý thuyết + 0 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Hệ Thống Thanh Toán Điện Tử (E-payment System) cung cấp cho sinh viên cái nhìn toàn diện về nền tảng và cơ chế vận hành của các hệ thống thanh toán trong môi trường số, nơi giao dịch được thực hiện nhanh chóng, chính xác và an toàn thông qua các công nghệ hiện đại. Khóa học bắt đầu với việc giới thiệu cơ sở hạ tầng công nghệ hỗ trợ thanh toán điện tử, bao gồm hệ thống mạng, máy chủ, tổ chức xử lý thanh toán, cổng thanh toán (Payment Gateway), hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking) và các chuẩn giao tiếp dữ liệu trong tài chính. Sinh viên được tìm hiểu nguyên lý hoạt động và đặc điểm của các phương thức thanh toán điện tử khác nhau, như thanh toán thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ, ví điện tử, chuyển khoản ngân hàng trực tuyến, thanh toán qua mã QR, mobile banking, hệ thống POS, và các nền tảng thanh toán trong thương mại điện tử. Môn học cũng xem xét các mô hình thanh toán mới nổi như dịch vụ thanh toán qua ứng dụng di động, công nghệ không tiếp xúc (NFC), thanh toán qua mạng xã hội và tiền điện tử (cryptocurrency) cùng công nghệ blockchain. Bên cạnh đó, khóa học nhấn mạnh yếu tố bảo mật và an toàn thông tin trong thanh toán, giúp sinh viên hiểu cách dữ liệu được mã hóa, xác thực, chống gian lận và tuân thủ các tiêu chuẩn an ninh như PCI DSS, SSL/TLS và xác thực đa yếu tố (MFA). Sinh viên cũng được học về môi trường pháp lý và khung quản lý hoạt động thanh toán điện tử, bao gồm quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các thông lệ quốc tế, nhằm đảm bảo sự tuân thủ và an toàn trong quá trình triển khai dịch vụ. Thông qua các bài tập tình huống, phân tích mô hình vận hành thực tế và dự án nhóm, sinh viên sẽ rèn luyện kỹ năng đánh giá ưu – nhược điểm của từng phương thức thanh toán, lựa chọn giải pháp phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và đề xuất chiến lược ứng dụng thanh toán điện tử nhằm tối ưu hiệu quả giao dịch, giảm chi phí, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng sức cạnh tranh doanh nghiệp trong nền kinh tế số.

14.7. Kiến thức các môn Thực tập, Luận văn tốt nghiệp

1. BA153IU – Thực tập (INTERNSHIP)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (0 lý thuyết + 03 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Thực tập (Internship) nhằm tạo điều kiện cho sinh viên trải nghiệm môi trường làm việc thực tế, từ đó củng cố và vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học trong chương trình đào tạo vào các tình huống và nhiệm vụ cụ thể tại doanh nghiệp. Khóa thực tập giúp sinh viên hiểu rõ cách vận hành của tổ chức, cấu trúc công việc, quy trình ra quyết định, văn hóa doanh nghiệp và yêu cầu nghề nghiệp trong lĩnh vực mà sinh viên theo đuổi. Trong quá trình thực tập, sinh viên sẽ được giao các nhiệm vụ phù hợp với chuyên ngành như hỗ trợ phân tích thị trường, phát triển nội dung marketing, chăm sóc khách hàng, xử lý số liệu tài chính, tham gia dự án thương mại điện tử hoặc phối hợp với các phòng ban trong hoạt động quản trị. Bên cạnh việc áp dụng kiến thức chuyên môn, sinh viên còn có cơ hội rèn luyện kỹ năng mềm quan trọng, bao gồm giao tiếp nơi công sở, làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề và thích nghi với môi trường làm việc chuyên nghiệp. Thực tập cũng giúp sinh viên hiểu rõ kỳ vọng của nhà tuyển dụng, từ đó định hướng rõ hơn con đường sự nghiệp, xác định điểm mạnh – điểm cần cải thiện và xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân. Ngoài ra, sinh viên được khuyến khích xây dựng mạng lưới quan hệ nghề nghiệp (networking) thông qua tương tác với đồng nghiệp, quản lý và đối tác trong doanh nghiệp. Cuối kỳ thực tập, sinh viên cần hoàn thành báo cáo thực tập và bài đánh giá kinh nghiệm, thể hiện việc phân tích công việc đã thực hiện, bài học rút ra, kỹ năng phát triển và mối liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn. Như vậy, chương trình thực tập không chỉ là bước chuyển từ học tập sang làm việc, mà còn là cơ hội quan trọng để sinh viên tăng cường năng lực nghề nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp và chuẩn bị vững vàng cho sự nghiệp trong tương lai.

2. BA255IU - Thực tập chuyên sâu (Specialized Internship)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (0 lý thuyết + 3 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: BA153IU – Thực tập (Internship)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Môn học Thực tập Chuyên sâu (Specialized Internship) là một học phần trọng điểm dành cho sinh viên năm cuối, đóng vai trò như cầu nối trực tiếp giữa kiến thức học thuật và thực tiễn nghề nghiệp chuyên môn. Khác với học phần thực tập cơ bản, thực tập chuyên sâu yêu cầu sinh viên tham gia vào các công việc mang tính chuyên môn cao, tương ứng với lĩnh vực mà sinh viên lựa chọn như: quản trị marketing, thương mại điện tử, tài chính, kế toán, quản trị nhân sự, logistics, hoặc quản trị chuỗi cung ứng. Trong quá trình thực tập, sinh viên sẽ được trực tiếp tham gia vào các nhiệm vụ kinh doanh thực tế, chẳng hạn như xây dựng chiến lược marketing, triển khai chiến dịch truyền thông, phân tích thị trường, tối ưu hóa vận hành, lập báo cáo tài chính, phân tích dữ liệu, cải tiến quy trình hay quản lý dự án. Thông qua đó, sinh viên không chỉ áp dụng kiến thức đã học mà còn phát triển khả năng tư duy chiến lược, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, giao tiếp chuyên nghiệp và ra quyết định trong môi trường thực tiễn. Khóa học cũng nhấn mạnh việc phản tư (reflective learning) – sinh viên được yêu cầu quan sát, phân tích và đánh giá những trải nghiệm nghề nghiệp của mình, từ đó rút ra bài học, xác định điểm mạnh – điểm yếu và lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân. Đồng thời, sinh viên có cơ hội xây dựng mạng lưới quan hệ nghề nghiệp, làm việc với các nhà quản lý, đồng nghiệp và chuyên gia trong ngành, tạo nền tảng thuận lợi cho việc tìm kiếm vị trí làm việc chính thức sau tốt nghiệp. Cuối kỳ, sinh viên phải hoàn thành Báo cáo thực tập chuyên sâu và bài trình bày kết quả thực tập, thể hiện khả năng phân tích, tổng hợp và liên hệ giữa kiến thức lý thuyết và hoạt động thực

tiền. Như vậy, Thực tập Chuyên sâu không chỉ mang lại kinh nghiệm ngành nghề thực tế, mà còn giúp sinh viên tự tin hơn khi bước vào thị trường lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh cá nhân và định hình rõ con đường sự nghiệp trong tương lai.

3. BA170IU - Luận văn tốt nghiệp (Thesis)

Số tín chỉ: 12 tín chỉ (0 lý thuyết + 12 thực hành)

Điều kiện tiên quyết: BA161IU-Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (Business Research Methods), BA153IU-Thực tập (Internship)

Mô tả vắn tắt nội dung:

Trong khóa học Luận văn tốt nghiệp, bạn thể hiện sự tiếp thu các năng lực như đã đề cập trong kết quả học tập dự kiến của chương trình Cử nhân thương mại điện tử. Nếu bạn đã đạt được 108 tín chỉ theo tiến độ học tập đã được lên kế hoạch, bạn có thể bắt đầu vào tháng 4 (quý thứ 4); nếu không, bạn sẽ bắt đầu vào tháng 9 (nếu không thể làm như vậy vào tháng 4). Khóa học Luận văn tốt nghiệp giúp bạn khám phá một chủ đề quan tâm một cách chi tiết và chứng minh việc đạt được kiến thức chuyên sâu và các năng lực như đã đề cập trong kết quả học tập dự kiến của chương trình Cử nhân.

**TRƯỜNG KHOA
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Hà Minh Trí

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đinh Đức Anh Vũ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 1
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày 20 tháng 11 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)*

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
(Dành cho trường Đại học Quốc Tế)

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt

+ Tiếng Anh

- Mã số môn học: PE015IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản/giáo dục đại cương

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết

+ Thực hành (thuyết trình)

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học trước: Không

- Môn học song hành: Không

Triết học Mác-Lênin

Philosophy of Marxism – Leninism

☐ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

03

30 (trên lớp)

15 (trên lớp)

90 (về nhà)

2. Mô tả môn học

(vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương thuộc mảng lý luận chính trị, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin. Môn học nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy; gồm 3 chương: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, (dùng cho khối không chuyên ngành lý luận chính trị), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] Hội đồng Trung ương (2008), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Tài liệu khác:

[1] Triết học Mác-Lênin (Bộ câu hỏi hướng dẫn ôn thi môn triết học), Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980

[2] Triết học Mác-Lênin, tập 1 và 2, Nxb Sách giáo khoa Mác - Lênin, Hà Nội, 1995



Phần mềm:**4. Mục tiêu môn học**

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học tương ứng CTĐT (3)	TĐNL tương ứng CTĐT (4)
G1	4.1 Về kiến thức Sinh viên hiểu được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và những nội dung cơ bản về: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.		
G2	4.2. Về kỹ năng Sinh viên vận dụng, phân tích được những tri thức cơ bản của triết học Mác - Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử vào việc nhận thức, lý giải các hiện tượng, quy luật trong đời sống xã hội Việt Nam và thế giới.		
G3	4.3. Về thái độ/năng lực tự chủ và trách nhiệm Sinh viên đánh giá được giá trị, tính khoa học cách mạng và nhân văn của triết học Mác - Lênin đối với thực tiễn Việt Nam và nhân loại		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học.

(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

(các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (3)
G1.1	Sinh viên hiểu những tri thức cơ bản về triết học nói chung, những điều kiện ra đời của triết học Mác – Lênin. Đồng thời giúp sinh viên phân tích, đánh giá được thực chất cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện và các giai đoạn hình thành, phát triển triết học Mác – Lênin; Vai trò của triết học Mác trong đời sống xã hội và trong thời đại ngày nay.	I, T
G1.2	Sinh viên hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, các hình thức, phương thức tồn tại của vật chất; nguồn gốc, bản chất của ý thức; mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức.	I.T. U

	Sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật; ý nghĩa phương pháp luận trong nhận thức và thực tiễn. Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; ý nghĩa phương pháp luận.	
G1.3	Sinh viên hiểu những kiến thức về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; vận dụng ý nghĩa phương pháp luận vào thực tiễn của Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu được những quan điểm cơ bản của triết học Mác – Lênin về giai cấp; về nhà nước và cách mạng xã hội; về dân tộc, quan hệ giai cấp - dân tộc – nhân loại; ý nghĩa phương pháp luận trong nhận thức những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Sinh viên hiểu những quan điểm cơ bản của triết học Mác – Lênin về con người, về ý thức xã hội, sự vận dụng vào cách mạng Việt Nam.	I, T, U
G2.1	Sinh viên phân tích mang tính khái quát hóa để rút ra <i>Từ khóa tri thức</i> đối với mỗi nội dung và tư duy có hệ thống.	U
G2.2	Sinh viên vận dụng trình bày, thuyết minh, phản biện, tranh luận, hùng biện những tri thức lý luận đang học tập, nghiên cứu dựa trên thực tiễn.	U
G2.3	Sinh viên vận dụng trong giao tiếp xã hội, hợp tác và làm việc nhóm, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm, khả năng điều hành nhóm làm việc.	U
G3.1	Sinh viên phân tích, đánh giá được những nền tảng khoa học và cách mạng của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	U
G3.2	Sinh viên vận dụng lập trường mácxít nhằm đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, xuyên tạc triết học Mác – Lênin.	U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần (A1.1) - Tham gia học tập trên lớp tích cực, hăng hái phát biểu (A1.2) - Thuyết trình nhóm (A1.3)	G1.1, G1.2- G1.3, G2.1, G2.2- G2.3 G3.1-	30%

		G3.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	Hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm (A2.1)	G1.1 G2.1- G2.2, G3.1- G3.2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	- Hình thức tự luận, sinh viên được sử dụng tài liệu giấy, không sử dụng thiết bị nối mạng khi làm bài thi: 75 phút (A3.1) - Điểm thưởng (tối đa 20% của điểm cuối kỳ)	G1.2- G1.3, G2.1- G2.2, G3.1- G3.2	50%

(1): các thành phần đánh giá của môn học.

(2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá.

(4): tiêu chí đánh giá.

(5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

1	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1/3 tiết	Giới thiệu về môn học Chương 1 TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI I. triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1. Khái lược về triết học - Nguồn gốc ra đời của triết học 1. Khái lược về triết học	G1.1	Hoạt động dạy: - Giới thiệu đề cương môn học - Giới thiệu nội dung đề tài thuyết trình nhóm) - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Chia nhóm - Giới thiệu nhóm học tập - Nghe giảng, phát biểu - Đọc trước mục I, II của chương 1	A1.1, A1.2, A2.1, A3.1
2/3 tiết	Chương 1 TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI	G1.1 G2.2 G2.3	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học:	A1.1, A1.2, A2.1, A3.1

	I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học (tt) 1. Khái lược về triết học - Khái niệm triết học 2. <i>Vấn đề cơ bản của triết học</i>		- Nghe giảng, phát biểu - Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm - Đọc trước phần I, mục 3, chương 1.	
3/3 tiết	Chương 1 TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI (tiếp theo) I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học (tt) 3. <i>Biện chứng và siêu hình</i>	G1.1 G2.2 G2.3	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu - Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm - Đọc trước phần II chương 1.	A1.1, A1.2, A2.1, A3.1
4/3 tiết	Chương 1 TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI (tiếp theo) II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội 1. <i>Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</i> - Giới thiệu nội dung mục 2.3	G1.1 G2.2 G2.3	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu - Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm - Đọc trước phần I chương 1.	A1.1, A1.2, A2.1, A3.1
5/3 tiết	Chương 2 CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG I. Vật chất và ý thức 1. <i>Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất</i> 2. <i>Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</i>	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước mục 3 phần I chương 2.	A1.1, A1.2, A2.1, A3.1
6/3 tiết	Chương 2 CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG I. Vật chất và ý thức 3. <i>Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</i> II. Phép biện chứng duy vật 1. <i>Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</i>	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G1.3	- Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước mục 1,2 phần II chương 2.	A1.1, A1.2, A2.1, A3.1
7/3 tiết	Chương 2 CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN	G1.3 G2.1	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết	A1.1, A1.2,

	CHỨNG (tiếp theo) II. Phép biện chứng duy vật 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật a. Hai nguyên lý. - Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến - Nguyên lý về sự phát triển - Kiểm tra giữa kỳ	G.2.2 G3.1 G3.2	giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước mục 2 phần II chương 2.	A3.1
8/3 tiết	Chương 2 CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG (tiếp theo) II. Phép biện chứng duy vật 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật c. Các cặp phạm trù của PBCDV - Phạm trù cái riêng – cái chung - Phạm trù nguyên	G1.3 G2.1 G.2.2 G3.1 G3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước mục 2 phần II chương 2.	A1.1, A1.2, A3.1
9/3 tiết	Chương 2 CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG (tiếp theo) II. Phép biện chứng duy vật 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật c. Ba quy luật: - Quy luật Lượng – Chất. - Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập	G1.3 G2.1 G.2.2 G3.1 G3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước phần III chương 2.	A1.1, A1.2, A3.1
10/3 tiết	Chương 2 CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG (tiếp theo) III. Lý luận nhận thức 1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức - Giới thiệu mục 4.5	G1.3 G2.1 G.2.2 G3.1 G3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước phần I chương 3.	A1.1, A1.2, A3.1
11/3 tiết	Chương 3 CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội	G1.4 G2.1 G.2.2 G3.1 G3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình.	A1.1, A1.2, A3.1

	2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất		- Đọc trước mục 3.4 phần I chương 3.	
12/3 tiết	Chương 3 CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước phần II và phần III chương 3.	A1.1, A1.2, A1.3, A3.1
13/3 tiết	Chương 3 CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ (tiếp theo) -Giới thiệu các khái niệm II. Giai cấp và dân tộc 1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp 2. Dân tộc 3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại III. Nhà nước và cách mạng xã hội 1. Nhà nước	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước phần IV chương 3.	A1.1, A1.2, A1.3, A3.1
14/3 tiết	Chương 3 CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ (tiếp theo) IV. Ý thức xã hội 1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu, làm việc nhóm, thuyết trình. - Đọc trước phần V chương 3.	A1.1, A1.2, A1.3, A3.1
15/3 tiết	Chương 3 CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ (tiếp theo) V. Triết học về con người 1. Khái niệm con người và bản chất con người - Giới thiệu mục 2.3.4 - Ôn tập thi cuối kỳ	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng - Ôn tập thi cuối kỳ Hoạt động học: - Thuyết trình, thảo luận nhóm - Nghe giảng, ôn tập	A1.1, A1.2, A1.3, A3.1

(1): Thông tin về tuần/buổi học.

(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu

(nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1: ...	Gx.x ...	Dạy: ... Học ở lớp: ... Học ở nhà: ...	Ax.x ...

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...)

- Quy định về Bài thuyết trình nhóm:

- Thành lập nhóm: Số lượng sinh viên tùy vào sĩ số lớp, do giảng viên quy định. Hạn chót đăng ký đề tài nhóm quản lý trên forum là buổi 2 hoặc trực tiếp nộp cho GV buổi 1.
- Các nhóm thuyết trình theo thứ tự được phân công. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan khi thuyết trình.
- Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học: Lên lớp đúng giờ, dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định thì sẽ bị điểm 0 chuyên cần.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Bộ môn Lý luận và Khoa học chính trị, Khoa Chính trị - Hành chính

- Địa chỉ và email liên hệ: daotao.spas@vnuhcm.edu.vn

KT. Trưởng Bộ môn
Phó trưởng Bộ môn



TS. Mạch Thị Khánh Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2023

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Đình Quốc Cường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

(Dành cho Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM)

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt

+ Tiếng Anh

Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Political economics of Marxism and Leninism

- Mã số môn học:

PE016IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản/giáo dục đại cương

☐ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung

☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ:

02

+ Lý thuyết

21 (trên lớp)

+ Thực hành (thuyết trình)

09 (trên lớp)

60 (về nhà)

- Môn học tiên quyết:

- Môn học trước:

Triết học Mác – Lênin

- Môn học song hành:

2. Mô tả môn học

Môn học này cung cấp cho sinh viên những phân tích của Các Mác về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và chỉ ra giới hạn phát triển của phương thức sản xuất này. V.I.Lênin bổ sung học thuyết kinh tế chính trị của Mác trong tình hình mới – giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền thống trị. Dựa vào nội dung cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin, sinh viên được tìm hiểu về mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ - Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, môn học này cũng cung cấp cho sinh viên về tính tất yếu phải công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh CMCN lần thứ 4 và toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

3. Tài liệu học tập



3.1. Giáo trình

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, (dùng cho khối không chuyên ngành lý luận chính trị) Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3.2. Tài liệu khác

- [3] Các Mác, *Tư bản*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018
- [4] Klaus Schwab (2018), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, NXB Thế giới.
- [5] V.I.Lênin, Toàn tập – tập 27, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2005

3.3. Phần mềm: N/A

4. Mục tiêu môn học

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học tương ứng CTĐT (3)	TDNL tương ứng CTĐT (4)
G1	4.1 Về kiến thức Sinh viên hiểu được sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và giới hạn của nó theo phân tích của Mác – Lênin. Sinh viên cũng được hiểu rõ về mô hình kinh tế của Việt Nam thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đó là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, sinh viên cũng hiểu rõ về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.		3.5
G2	4.2. Về kỹ năng Sinh viên vận dụng những kiến thức đã học có thể nhận định, phân tích và đánh giá các vấn đề kinh tế chính trị trong nước và quốc tế. Vận dụng kiến thức kinh tế chính trị Mác – Lênin để		3.0

	đánh giá chủ nghĩa tư bản đương đại cũng như phân tích, đánh giá được mô hình kinh tế của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Ngoài ra, sinh viên còn vận dụng kiến thức kinh tế chính trị để phân tích quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.		
G3	4.3. Về thái độ/năng lực tự chủ và trách nhiệm Vận dụng kiến thức kinh tế chính trị Mác – Lênin để có thái độ tích cực trong việc góp phần vào xây dựng và bảo vệ con đường chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Đấu tranh bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, chống phá Chủ nghĩa Mác – Lênin và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.		4.0

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

CDR (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (3)
G1.1	G1.1.1. Hiểu rõ lịch sử của kinh tế chính trị và kinh tế chính trị Mác – Lênin.	I, T
	G1.1.2 Hiểu rõ về mục tiêu, phương pháp và chức năng của KTCT Mác - Lênin	I.T
G1.2	G1.2.1. Hiểu rõ hai thuộc tính của hàng hóa và cấu trúc của giá trị hàng hóa	I.T.U
	G1.2.2. Hiểu về mặt chất và mặt lượng của giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến mặt lượng giá trị hàng hóa	I, T
	G1.2.3. Hiểu rõ mối quan hệ giữa giá trị hàng hóa và tiền tệ	I, T, U
	G1.2.4. Hiểu về thị trường và các quy luật cơ bản của kinh tế thị trường	I, T, U

G1.3	G1.3.1. Hiểu rõ được công thức chung của tư bản và mâu thuẫn của nó	I, T
	G1.3.2. Hiểu rõ được nguồn gốc của giá trị thặng dư TBCN	I, T
	G1.3.3. Hiểu rõ hàng hóa sức lao động và tính chất đặc biệt của nó	I, T
	G1.3.4. Hiểu được bản chất và các hình thức của tiền công	I, T, U
	G1.3.5. Hiểu được các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư TBCN	I, T
	G1.3.6. Hiểu rõ ý nghĩa của tuần hoàn và chu chuyển tư bản	I, T
	G1.3.7. Hiểu được mục đích của tích lũy tư bản	I, T, U
	G1.3.8. Hiểu rõ các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư TBCN là mối quan hệ của chúng	I, T
G1.4	G1.4.1. Hiểu rõ hai giai đoạn phát triển của CNTB	I, T
	G1.4.2. Hiểu được nguyên nhân hình thành CNTB độc quyền	I, T
	G1.4.3. Hiểu được 5 đặc điểm của CNTB độc quyền theo phân tích của V.I. Lênin	I, T
	G1.4.4. Hiểu được những nguyên nhân hình thành và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	I, T
G1.5	G1.5.1. Hiểu rõ về mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN và các đặc trưng của nó	I, T
	G1.5.2. Hiểu rõ về vai trò của thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và tại sao cần phải hoàn thiện nó	I, T
	G1.5.3. Hiểu rõ vai trò của lợi ích kinh tế và các quan hệ lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường.	I, T
G1.6	G1.6.1. Hiểu rõ lý do tại sao một quốc gia cần phải tiến hành CNH và các quốc gia CNH thành công tiêu biểu	I, T
	G1.6.2. Hiểu rõ lịch sử và đặc trưng của các cuộc CMCN và mối liên hệ giữa CMCN với CNH	I, T, U
	G1.6.3. Hiểu rõ quá trình CNH, HĐH của Việt Nam	I, T
	G1.6.4. Hiểu được tính tất yếu của Việt Nam phải hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa	I, T
	G2.1. Vận dụng phương pháp trừu tượng hóa khoa học để phân tích các vấn đề kinh tế chính trị	U
	G2.2. Vận dụng kiến thức kinh tế chính trị Mác -	

G2	Lênin để đánh giá chủ nghĩa tư bản hiện nay và sự lựa chọn con đường tiến lên CNXH của Việt Nam	U
	G2.3. Vận dụng kiến thức về kinh tế thị trường định hướng XHCN để hiểu rõ con đường đi lên CNXH của Việt Nam từ đó đấu tranh chống lại các thế lực chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin	U
	G2.4. Vận dụng kiến thức về CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế để phân tích chiến lược phát triển của Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0 và toàn cầu hóa diễn ra ngày càng sâu rộng	U
G3	G3.1. Vận dụng kiến thức kinh tế chính trị Mác - Lênin, đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội	U
	G3.2. Vận dụng kiến thức kinh tế chính trị Mác - Lênin đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường đi lên CNXH của Việt Nam	U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần (A1.1) - Tham gia học tập trên lớp tích cực, hăng hái phát biểu (A1.2) - Thuyết trình nhóm (A1.3)	G1.1- G1.6; G2.1 - G2.4; G3.1- G3.2	30%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra tự luận: 60 phút (A2.1)	G1.1, G1.2, G1.3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Tự luận sinh viên được sử dụng tài liệu khi làm bài thi: 60 phút (A3.1)	G1.1 - G1.6; G2.1-G2.4	50%

(1): Các thành phần đánh giá của môn học. (2): Các bài đánh giá

(3): Các CDR được đánh giá. (4): Tiêu chí đánh giá. (5): Chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1/4 tiết	Giới thiệu về môn học Chương 1 ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN I. Khái quát về sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin. II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin III. Chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin Chương 2 HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG I. Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 1. Sản xuất hàng hóa 2. Hàng hóa - <i>Khái niệm và thuộc tính của hàng hóa.</i> - <i>Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa.</i> - <i>Lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa.</i>	G.1.1 G.1.2	Hoạt động dạy: - Giới thiệu về môn học, cơ cấu điểm, cách thức giảng dạy và học tập môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Giới thiệu nội dung đề tài thuyết trình nhóm GHW) - Trình chiếu, thuyết giảng chương 1,2 và giải đáp thắc mắc. Hoạt động học: - Chia nhóm - Giới thiệu nhóm học tập - Nghe giảng, phát biểu, nêu thắc mắc - Đọc trước chương 2 và chương 3	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
	Chương 2 HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)		Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng, giải đáp thắc	A1.1 A1.2

2/4 tiết	3. Tiền tệ 4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay II. Thị trường và nền kinh tế thị trường. 1. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường. 2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường - <i>Nền kinh tế thị trường.</i> - <i>Một số quy luật kinh tế chủ yếu của nền kinh tế thị trường.</i> III. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường. 1. Người sản xuất 2. Người tiêu dùng 3. Các chủ thể trung gian trong thị trường. 4. Nhà nước.	G.1.2 G.2.1	mắc - Tổng kết nội dung thuyết trình nhóm Hoạt động học: - Nghe giảng, thảo luận, phát biểu, nêu thắc mắc. - Thuyết trình nhóm GHW - Đọc trước chương 3.	A1.3 A2.1 A3.1
3/4 tiết	Chương 3 GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG I. Lý luận của Các Mác về giá trị thặng dư 1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư. - <i>Công thức chung của tư bản</i> - <i>Hàng hóa sức lao động</i> - <i>Sự sản xuất giá trị thặng dư</i> - <i>Tư bản bất biến và tư bản khả biến</i> - <i>Tiền công</i> - <i>Tuần hoàn và chu chuyển tư bản</i> 2. Bản chất của giá trị thặng dư 3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư	G.1.3 G.2.2 G.3.1 G.3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng, giải đáp thắc mắc - Tổng kết nội dung thuyết trình nhóm Hoạt động học: - Nghe giảng, thảo luận, phát biểu, nêu thắc mắc. - Thuyết trình nhóm GHW	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1 A3.1

			- Đọc trước chương 4.	
4/4 tiết	Chương 3 GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG (tiếp theo) II. Tích lũy tư bản 1. Bản chất của tích lũy tư bản. 2. Những nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy. 3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản. III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. 1. Lợi nhuận 2. Lợi tức. 3. Địa tô TBCN	G.1.3 G.2.2 G.3.1 G.3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng, giải đáp thắc mắc - Tổng kết nội dung thuyết trình nhóm Hoạt động học: - Nghe giảng, thảo luận, phát biểu, nêu thắc mắc. - Thuyết trình nhóm GHW - Đọc trước chương 4.	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1 A3.1
5/4 tiết	Chương 4 CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG (tiếp theo) 1. Lý luận của V.I. Lê nin về đặc điểm kinh tế của độc quyền (tt). - <i>Xuất khẩu tư bản trở thành phổ biến</i> - <i>Cạnh tranh để phân chia thị trường thế giới là tất yếu giữa các tập đoàn độc quyền.</i> - <i>Lôi kéo, thúc đẩy các chính phủ vào việc phân định khu vực lãnh thổ ảnh hưởng là cách thức để bảo vệ lợi ích độc quyền.</i> 2. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước trong CNTB	G.1.4 G.2.2 G.3.1 G.3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng, giải đáp thắc mắc - Tổng kết nội dung thuyết trình nhóm Hoạt động học: - Nghe giảng, thảo luận, phát biểu, nêu thắc mắc. - Thuyết trình nhóm GHW - Đọc trước chương 5.	A1.1 A1.2 A1.3 A3.1

	- Sự kết hợp nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước. - Sự hình thành, phát triển sở hữu nhà nước. - Độc quyền nhà nước trở thành công cụ để nhà nước điều tiết nền kinh tế. III. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay; vai trò lịch sử của CNTB. 1. Biểu hiện mới của độc quyền 2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước dưới CNTB 3. Vai trò lịch sử của CNTB			
6/4 tiết	Chương 5 KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 1. Khái niệm về kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. 2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. 3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam 1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. 2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở	G.1.5 G.2.3 G.3.1 G.3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng, giải đáp thắc mắc - Tổng kết nội dung thuyết trình nhóm Hoạt động học: - Nghe giảng, thảo luận, phát biểu, nêu thắc mắc. - Thuyết trình nhóm GHW - Đọc trước chương 6.	A1.1 A1.2 A1.3 A3.1



	Việt Nam. III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. 1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế. - <i>Lợi ích kinh tế</i>			
7/4 tiết	Chương 5 KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM (tiếp theo) 1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế (tt). - <i>Quan hệ lợi ích kinh tế.</i> 2. Vai trò của nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích. - Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế. - Điều hòa lợi ích giữa cá nhân – doanh nghiệp – xã hội. - Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển của xã hội. Chương 6 CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam. 1. Khái quát về cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa. - Khái quát về cách mạng công nghiệp - Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới	G.1.5 G.1.6 G.2.3 G.2.4 G.3.1 G.3.2	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng, giải đáp thắc mắc - Tổng kết nội dung thuyết trình nhóm Hoạt động học: - Nghe giảng, thảo luận, phát biểu, nêu thắc mắc. - Thuyết trình nhóm GHW - Đọc trước chương 6.	A1.1 A1.2 A1.3 A3.1
	Chương 6		Hoạt động dạy:	

8/2 tiết	CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (tiếp theo) 2. Tính tất yếu khách quan và nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. - <i>Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.</i> - <i>Nội dung CNH, HĐH ở Việt Nam</i> II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế. 2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến quá trình phát triển của Việt Nam 3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam Ôn tập thi cuối kì	G.1.6 G.2.4 G.3.1 G.3.2	- Trình chiếu, thuyết giảng, tổng kết nội dung thuyết trình nhóm. - Giải đáp thắc mắc cho sinh viên - Công bố điểm quá trình. Hoạt động học: - Nghe giảng - Phát biểu, thảo luận - Nêu thắc mắc về môn học.	A1.1 A1.2 A1.3 A3.1

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

- Quy định về Bài thuyết trình nhóm GHW:

+ Thành lập nhóm: 5 sinh viên/nhóm. Hạn chót đăng ký đề tài nhóm Quản lý trên forum là buổi 1 hoặc trực tiếp nộp cho GV.

+ Tuần 2 (buổi thứ 2) thuyết trình theo thứ tự. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan đến GHW khi đi thuyết trình.

+ Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học: Lên lớp đúng giờ, dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi theo quy chế. Có đầy đủ điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc học phần & nhiệt tình thảo luận, phát biểu xây dựng bài, nghiêm túc trong giờ học.



9. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Bộ môn Lý luận và Khoa học chính trị, Khoa Chính trị - Hành chính
- Email liên hệ: daotao.spas@vnuhcm.edu.vn.

KT. Trưởng Bộ môn
Phó trưởng Bộ môn



Lê Văn Thông

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2023

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Đình Quốc Cường

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
(dành cho trường Đại học Quốc Tế)

1. Thông tin tổng quát

Tên môn học:

Tiếng Việt

Tiếng Anh

- Mã số môn học:

Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức cơ bản/giáo dục đại cương

☐ Kiến thức chuyên ngành

☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung

- Số tín chỉ:

Lý thuyết

Thực hành

- Môn học tiên quyết:

- Môn học trước:

- Môn học song hành:

Chủ nghĩa xã hội khoa học

Scientific socialism

PA21GEP03

☐ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức khác

☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

2 (30 tiết)

30 tiết

Triết học Mác – Lênin

2. Mô tả môn học

(Vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học; về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; về cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới việc giáo dục lập trường, tư tưởng cho sinh viên, cũng như cung cấp kiến thức chuyên sâu cho sinh viên trong cách nhìn nhận các vấn đề chính trị xã hội.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, (dùng cho



khối không chuyên ngành lý luận chính trị) Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Hội đồng Trung ương (2008), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Tài liệu khác:

[1] Tên tác giả (năm xuất bản), *Tên giáo trình*. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản

Phần mềm:

[..] Tên hãng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm...*

4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học tương ứng CTĐT (3)
G1	Về kiến thức - Sinh viên hiểu một cách có hệ thống những nội dung cơ bản của học phần chủ nghĩa xã hội khoa học. Cùng các môn lý luận chính trị và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. - Sinh viên hiểu những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung và ở Việt Nam nói riêng. - Sinh viên hiểu những căn cứ khoa học để chống lại những nhận thức sai lệch và sự chống phá của các thế lực thù địch.	
G2	Về kỹ năng Sinh viên phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong thực tiễn. Và vận dụng quan điểm khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để nhận diện được âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực phản động, thù địch.	
G3	Về thái độ/năng lực tự chủ và trách nhiệm Sinh viên đánh giá được sự cần thiết của việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; tin tưởng vào sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học. Trên cơ sở đó tạo điều kiện để sinh viên nghiên cứu các phạm trù tiếp theo của chủ nghĩa xã hội khoa học.	I, T
G1.2	Sinh viên hiểu những nội dung cơ bản của lý luận về sứ mệnh lịch sử toàn thể giới của giai cấp công nhân, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay.	I, T
G1.3	Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản và hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam.	T, U
G1.4	Sinh viên hiểu đầy đủ và đúng bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ và nhà nước xã hội chủ ở Việt Nam hiện nay.	T, U
G1.5	Sinh viên hiểu những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giúp sinh viên hiểu rõ vị trí, vai trò của những giai cấp, tầng lớp cơ bản trong quá trình xây dựng đất nước và nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	T, U
G1.6	Sinh viên hiểu quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo. Sinh viên nắm được những nội dung cơ bản của chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta.	T, U
G1.7	Sinh viên hiểu những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.	T, U
G2.1	Sinh viên phân tích lý luận – thực tiễn về các vấn đề đặt ra trong cuộc sống một cách đúng đắn và nhận diện những biến đổi xã hội ở nước ta	U

CĐR (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
	trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	
G2.2	Sinh viên vận dụng những nội dung trong bài học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.	U
G2.3	Sinh viên vận dụng kiến thức môn học để làm việc nhóm, quản lý nhóm	U
G3.1	Xây dựng và củng cố niềm tin vào lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	T, U
G3.2	Có ý thức chính trị - xã hội, thái độ kiên định về lập trường, tư tưởng, có tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ những quan điểm, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước; chống lại biểu hiện thờ ơ về chính trị và những quan điểm sai trái, thù địch cũng như những biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội.	U
G3.3	Có năng lực dạy học, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, sách lược của Đảng, Nhà nước.	U

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6.Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR môn học (3)	Tỷ lệ % (6)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần A1.2. Thuyết trình nhóm, bài tập lớn, thu hoạch...	G1.1 - G1.7, G2.1 - G2.3, G3.1- G3.3	30%
A2. Đánh giá giữa kỳ (Quiz)	A2.1. Trắc nghiệm (đề đóng) hoặc tự luận (được tham khảo tài liệu) thời gian làm bài 45 phút	G1.1 - G1.3, G2.1 - G2.3, G3.1- G3.3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ (FEX)	A3.1. Thi đề chung. Đề thi bao quát toàn bộ nội dung môn học bằng hình thức tự luận (đề mở). Thời gian 60 phút.	G1.1 - G1.7, G2.1 - G2.3, G3.1- G3.3	50%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá
 (3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá
 (6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hoạt động dạy và học (3)	CĐRMH (4)
1/ 2 tiết	Giới thiệu về môn học Chương 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC 1. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC <i>1.1.. Hoàn cảnh lịch sử sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</i> <i>1.2. Vai trò của C. Mác và Ăngghen</i>	Dạy: - Thông báo quy định giảng dạy, học tập. - Công bố quy định kiểm tra, đánh giá môn học - Giới thiệu nội dung môn học - Giới thiệu nội dung đề tài thuyết trình nhóm, chia nhóm Học ngoài lớp: - Đọc trước tài liệu chương 1. Dạy: thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp.	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3
2/2 tiết	Chương 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC 2. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC <i>2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</i> <i>2.2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</i> <i>2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi Lênin qua đời đến nay</i> 3. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC <i>3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</i>	Dạy: thuyết giảng phần 1; 2.1. Hướng dẫn tự đọc phần còn lại. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: - Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm GHW - Đọc trước tài liệu chương 2.	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3



	3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học 3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học		
3/ 2 tiết	Chương 2 SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN 1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân 1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân 1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. 2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay 2.1. Giai cấp công nhân hiện nay 2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phần biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: - Đọc trước tài liệu mục 3, chương 2	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3
4/ 2 tiết	Chương 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN (tiếp theo) 3. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM 3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam 3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay 3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phần biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: - Đọc trước tài liệu chương 3	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3
5/ 2 tiết	Chương 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội công sản chủ	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phần biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp:	G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3

	nghĩa 1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội Những đặt trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội 2. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Đọc trước tài liệu mục 3, chương 3	
6/ 2 tiết	Chương 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (tiếp theo) 3. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM 3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa 3.2. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phần biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: ôn tập, chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ	G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3
7/ 2 tiết	-Kiểm tra giữa kỳ -Hướng dẫn tự đọc các nội dung của chương 4.5.6	Dạy: Tổ chức kiểm tra giữa kỳ, hướng dẫn tự học Học ở lớp: Làn bài thi Học ngoài lớp: - Đọc trước tài liệu chương 4	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3 G3.1, G3.1, G3.3
8 /2 tiết	Chương 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 1. DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ 1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa 2. NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa 2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phần biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: Đọc trước tài liệu mục 3, chương 4	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3

N

OP
HÀ

★

9/ 2 tiết	Chương 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (tiếp theo) 3. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM <i>3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</i> <i>3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</i> <i>3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</i>	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phần biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: Đọc trước tài liệu chương 5	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3
10/ 2 tiết	Chương 5: CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1. CƠ CẤU XÃ HỘI GIAI CẤP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI <i>1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</i> <i>1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i> 2. LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI <i>2.1. Tính tất yếu của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i> <i>2.2. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i>	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phần biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: Đọc trước tài liệu mục 3, chương 5	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3
11/ 2 tiết	Chương 5: CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (tiếp theo) 3. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phần biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: Đọc trước tài liệu	G1.5 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3

PH

CHÍNH

HNV

	TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM 3.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	chương 6	
12/ 2 tiết	Chương 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1. DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc 1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phần biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: Đọc trước tài liệu mục 2, 3 chương 6	G1.6 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3
13/ 2 tiết	Chương 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (tiếp theo) 2. TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 2.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo. 2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay 3. QUAN HỆ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM 3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phần biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: Đọc trước tài liệu chương 7	G1.6 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3
14/ 2 tiết	Chương 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG CỦA GIA ĐÌNH 1.1. Khái niệm gia đình 1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội 1.3. Chức năng cơ bản của gia đình	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phần biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: Đọc trước tài liệu mục 3, chương 7	G1.7 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3



	2. CƠ SỞ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội 2.2. Cơ sở chính trị - xã hội 2.3. Cơ sở văn hóa		
15/ 2 tiết	Chương 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (tiếp theo) 3. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 3.1. Sự biến đổi gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. - Ôn tập thi cuối kỳ	Dạy: thuyết giảng, phát vấn, chấm phản biện. Học ở lớp: Thảo luận và phát biểu trên lớp. Học ngoài lớp: Ôn tập thi cuối kỳ	G1.7 G2.1 G2.2 G3.1 G3.1 G3.3

(Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

7. Quy định của môn học

- Quy định về Bài thuyết trình nhóm GHW:
- + Thành lập nhóm: Số lượng sinh viên tùy tình hình thực tế của lớp, giảng viên quy định. Hạn chót đăng ký đề tài nhóm Quản lý trên forum là Buổi 2 hoặc trực tiếp nộp cho GV buổi 1.
- + Các nhóm thuyết trình theo thứ tự, giảng viên quy định. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan đến GHW khi đi thuyết trình.
- + Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV.
- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học:
- + Lên lớp đúng giờ, dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi theo quy chế.
- + Có đầy đủ các phần điểm quá trình, điểm kiểm tra giữa kỳ điểm thi kết thúc học phần.
- Khi có các thắc mắc liên quan môn học, sinh viên có thể liên lạc với quản lý Bộ môn Lý luận và khoa học chính trị và Khoa Chính trị - Hành chính qua email: daotao.spas@vnuhcm.edu.vn

8. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Bộ môn Lý luận và khoa học chính trị - Khoa Chính trị - Hành chính (ĐHQG TP.HCM)
- Địa chỉ và email liên hệ: Tầng 7, nhà Điều hành ĐHQG. Khu phố 1. Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức. Đại chỉ mail: daotao.spas@vnuhcm.edu.vn

KT. Trưởng Bộ môn
Phó trưởng Bộ môn (phụ trách)



TS. Mạch Thị Khánh Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2023

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA




TS. Nguyễn Đình Quốc Cường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
(DÀNH CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐHQG-HCM)

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

- Tên môn học: * Tiếng Việt * Tiếng Anh - Mã số môn học: - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản/giáo dục đại cương ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung - Số tín chỉ: * Lý thuyết * Thực hành (thuyết trình) - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành:	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party PE018IU ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp 02 20 tiết 10 tiết (trên lớp) 60 tiết (về nhà) Không Không

2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương thuộc mảng lý luận chính trị. Môn học với những kiến thức cơ bản, hệ thống về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam như: sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền, giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1930 đến năm nay.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học tương ứng CTĐT (3)
G1	Về kiến thức Sinh viên hiểu được những tri thức cơ bản, có tính hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân	

	Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay).	
G2	Về kỹ năng Sinh viên vận dụng phương pháp tư duy khoa học về lịch sử để lựa chọn, khái quát hóa tài liệu nghiên cứu, học tập môn học; đồng thời sinh viên phân tích, đánh giá, vận dụng kiến thức lịch sử vào công tác thực tiễn.	
G3	Về thái độ/năng lực tự chủ và trách nhiệm Sinh viên đánh giá được sự thật khách quan và nâng cao lòng tự hào, niềm tin đối với sự nghiệp lãnh đạo của Đảng và phê phán những quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.	

4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

CDR (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (3)
G1.1	Hiểu được đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	I,U
G1.2	Hiểu được quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập, giành chính quyền (1930-1945)	I, T,U
G1.3	Hiểu được quá trình lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước thời kỳ 1945-1975	I, T,U
G1.4	Hiểu được quá trình phát triển đường lối và sự lãnh đạo của Đảng để đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay. Những thành tựu và bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo từ năm 1930 đến nay.	I, T,U
G2.1	Vận dụng kiến thức đã học để nhận thức, hành động theo đường lối của Đảng.	U
G2.2	Vận dụng, phân tích với tư duy độc lập trong nghiên cứu nhằm giải quyết các vấn đề khi làm việc theo nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu.	U
G3.1	Đánh giá được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng nước ta. Quyết tâm phấn đấu thực hiện đường lối cách mạng của Đảng.	U

G3.2	Đánh giá được tầm quan trọng của sự nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu, tự rèn luyện bản thân trở thành người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt.	U

5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CDR môn học (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá quá trình	- Chuyên cần (A1.1) - Tham gia học tập trên lớp tích cực, hăng hái phát biểu (A1.2) - Thuyết trình nhóm (A1.3)	G1.1, G1.2- G1.3, G2.1, G2.2- G2.3 G3.1-G3.2	30%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Kiểm tra giữa kỳ (A2.1)	G1.1 G2.1-G2.2, G3.1-G3.2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Thi cuối học kỳ (A3.1)	G1.2-G1.3, G2.1-G2.2, G3.1-G3.2	50%

6. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CHI TIẾT

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hoạt động dạy và học (3)	CDRMH (4)
1/2 tiết	Chương nhập môn ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM I. Đối tượng nghiên cứu của môn học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam III. Phương Pháp nghiên cứu, học tập môn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hoạt động dạy: - Giới thiệu đề cương môn học - Giới thiệu nội dung đề tài thuyết trình nhóm) - Trình chiếu, thuyết giảng Hoạt động học: - Chia nhóm - Giới thiệu nhóm học tập - Nghe giảng, phát biểu - Đọc trước mục 1, 2 phần I của chương 1	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2
	Chương 1 ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục	

TH.
KH
H TRỊ
ĐA

2/2 tiết	ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945) I. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2 – 1930) 1. Bối cảnh lịch sử 2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng	1,2 phần I của chương 1 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Đọc trước mục 3,4 phần I của chương 1	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2
3/2 tiết	Chương 1 (tiếp theo) I. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2 – 1930) (tt) 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 3,4 phần I của chương 1 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Đọc trước mục 1, 2 phần II của chương 1	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2
4/2 tiết	Chương 1 (tiếp theo) II. Lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) 1. Phong trào cách mạng 1930-1935 và khôi phục phong trào 1932-1935 2. Phong trào dân chủ 1936-1939	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 1, 2 phần II của chương 1 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Đọc trước mục 3, 4 phần II của chương 1	G1.2 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2

5/2 tiết	II. Lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) (tt) 3. <i>Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945</i> 4. <i>Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945</i>	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 3, 4 phần II của chương 1 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Đọc trước mục 1,2 phần I của chương 2	G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2
6/2 tiết	Chương 2 ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975) I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954 1. <i>Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946</i> 2. <i>Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950</i>	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 1, 2 phần I của chương 2 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Đọc trước mục 3, 4 phần I của chương 2	G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2
7/2 tiết	Chương 2 (tiếp theo) I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954 (tt) 3. <i>Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi 1951-1954</i> 4. <i>Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ</i>	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 3, 4 phần I của chương 2 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Đọc trước mục 1 phần II của chương 2	G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2

8/2 tiết	Chương 2 (tiếp theo) II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền nam, thống nhất đất nước (1954-1975) <i>1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam – Bắc 1954-1965</i>	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 1 phần II của chương 2 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Đọc trước mục 2,3 phần II của chương 2	G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2
9/2 tiết	Chương 2 (tiếp theo) II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền nam, thống nhất đất nước (1954-1975) (tt) <i>2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975</i> <i>3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975</i>	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 2,3 phần II của chương 2 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Ôn tập nội dung chương 1,2	G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2
10/2 tiết	Chương 3 ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975 ĐẾN NAY) I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc (1975-1986) <i>1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981</i>	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 1 phần I của chương 3 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Thực hiện kiểm tra giữa kỳ - Đọc trước mục 2	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2

		phần I của chương 3	
11/2 tiết	Chương 3 (tiếp theo) I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc (1975-1986) (tt) 1. <i>Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 (tt)</i> 2. <i>Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986</i>	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 1 phần I của chương 3 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Đọc trước mục 1 phần II của chương 3	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2
12/2 tiết	Chương 3 (tiếp theo) II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986 đến nay) 1. <i>Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996</i>	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 1 phần II của chương 3 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Đọc trước mục 2 phần II của chương 3	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2
13/2 tiết	Chương 3 (tiếp theo) II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986 đến nay) (tt) 1. <i>Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996 (tt)</i> 2. <i>Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 đến nay</i>	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 1, 2 phần II của chương 3 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Đọc trước mục 3 phần II của chương 3	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2

		3	
14/2 tiết	Chương 3 (tiếp theo) II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986 đến nay) (tt) 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 đến nay (tt) 3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới	Hoạt động dạy: - Trình chiếu, thuyết giảng mục 2,3 phần II của chương 3 - Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề Hoạt động học: - Nghe giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm. - Đọc trước phần kết luận	G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2
15/2 tiết	KẾT LUẬN 1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. 2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	Hoạt động dạy: - Hướng dẫn sv tự học - Ôn tập tổng kết môn học - Công bố bảng điểm chi tiết các hoạt động - Giải đáp thắc mắc Hoạt động học: - Nghe giảng, phát biểu - Ôn tập toàn bộ nội dung môn học tại nhà	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2

7. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Quy định về Bài thuyết trình nhóm:

- Thành lập nhóm: Số lượng sinh viên tùy vào sĩ số lớp, do giảng viên quy định. Hạn chót đăng ký đề tài nhóm Quản lý trên forum/Moodle là Buổi 2 hoặc trực tiếp nộp cho GV buổi 1.
- Các nhóm thuyết trình theo thứ tự được phân công. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan khi thuyết trình.
- Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học: Lên lớp đúng giờ, dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định sẽ bị điểm 0 chuyên cần.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO (Reference)

Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB. Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.

Tài liệu khác:

[1] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2019), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2023

KT. Trưởng Bộ môn
Phó trưởng Bộ môn



Lê Văn Thông

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Đình Quốc Cường



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(DÀNH CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ)

1. Thông tin về giảng viên (cung cấp cho sinh viên khi giảng dạy)

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Đơn vị công tác: **Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM**
- Thời gian và địa điểm làm việc:...
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại, email:
- Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

2. Thông tin chung về học phần

- Mã học phần: PE019IU
- Tên học phần: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**
- Tên học phần bằng tiếng Anh: **Ho Chi Minh's Thoughts**
- Số tín chỉ: 02 (30 tiết).
- Cấu trúc/cơ cấu học phần:
 - Số tiết lý thuyết: 30 tiết
 - Số tiết thực hành:
 - Số tiết bài tập:
 - Khác: Số tiết tự học: 60 tiết
- Loại học phần thuộc khối kiến thức (check vào các ô):
 - Kiến thức đại cương: ☒
 - Kiến thức cơ sở ngành: ☐
 - Kiến thức chuyên ngành: ☐
 - Kiến thức bổ trợ: ☐
 - Khóa luận tốt nghiệp: ☐
 - Đồ án/dự án/seminar tốt nghiệp: ☐
 - Khác:....
- Các học phần tiên quyết: **không** hoặc **có**, nếu **có** thì điền các thông tin sau
- Các học phần học trước học phần này: **không** hoặc **có**, nếu **có** thì điền các thông tin sau
 -
 -
- Học phần song hành: **không** hoặc **có**, nếu **có** thì điền các thông tin sau
 -



-
 - Các yêu cầu khác (nếu có):.....
 - Bộ môn phụ trách học phần: Lý luận và Khoa học chính trị, Khoa Chính trị - Hành chính
- 3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:** (trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần/môn học, kiến thức sẽ trang bị cho sinh viên, quan hệ với các học phần/môn học khác trong chương trình đào tạo)

Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

4. Mục tiêu của học phần

- Mục tiêu chung:

+ Sinh viên **hiểu** được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và con người...

+ Sinh viên **vận dụng** được những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong nhận thức và trong hoạt động thực tiễn của bản thân.

+ Sinh viên **phân tích, đánh giá** được giá trị, tính khoa học cách mạng và nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với thực tiễn Việt Nam và nhân loại.

- Mục tiêu cụ thể:

Ký hiệu mục tiêu của học phần (G)	Mô tả/nội dung mục tiêu học phần	Mức độ năng lực đạt được (theo thang đánh giá Bloom)	Ghi chú
KIẾN THỨC			
G1.1	Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm; cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội;	2	
G1.2	Sinh viên hiểu những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.	2	
G1.3	Sinh viên hiểu những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết quốc tế; hiểu những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và con	2	

	người.		
KỸ NĂNG			
G2.1	Sinh viên vận dụng giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động lý luận và thực tiễn; Sinh viên phân tích, nhận diện và phản bác những luận điệu xuyên tạc về tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	3	
G2.2	Sinh viên phân tích được một cách khoa học những vấn đề về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong thời kỳ đổi mới đất nước.	4	
G2.3	Sinh viên vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay; Sinh viên vận dụng được phương pháp tư duy mới trong học tập, nghiên cứu; tự mình biết đào sâu lý luận gắn với thực tiễn với tinh thần độc lập, sáng tạo.	3	
THÁI ĐỘ			
G3.1	Sinh viên vận dụng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong học tập và cuộc sống hằng ngày.	3	
G3.2	Sinh viên đánh giá được bản chất khoa học và cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lòng yêu nước nồng nàn, trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng, của dân tộc. Trung thực, thẳng thắn, xây dựng tập thể đoàn kết. Trân trọng, giữ gìn và phát huy di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn.	5	
G3.3	Sinh viên vận dụng bản chất khoa học và cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc đấu tranh chống lại các âm mưu xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng. Có hành vi đạo đức chuẩn mực. Có năng lực học tập, tự nghiên cứu các vấn đề chuyên môn.	3	

(*) 1. Ghi nhớ (Remembering), 2. Hiểu (Understanding), 3. Vận dụng (Applying), 4. Phân tích (Analyzing), 5. Đánh giá (Evaluating), 6. Sáng tạo (Creating).

5. Chuẩn đầu ra (CDR) của học phần

Thứ tự các	Ký hiệu CDR	Mô tả/nội dung CDR học phần	Mức độ giảng dạy	Liên kết giữa CDR	Liên kết giữa CDR học

CDR	học phần (CHP)		(I, T, U) *	học phần và mục tiêu học phần	phần và CDR chương trình đào tạo
KIẾN THỨC					
1	CHP1	Hiểu được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh.	I	G1.1	
2	CHP2	Hiểu được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	I, T, U	G1.1	
3	CHP3	Hiểu được kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sự vận dụng của Đảng vào trong sự nghiệp cách mạng hiện nay.	I, T,U	G1.1	
4	CHP4	Hiểu được kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng Sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.	I, T,U	G1.2	
5	CHP5	Hiểu được kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Sự vận dụng của Đảng vào trong sự nghiệp cách mạng hiện nay;	I, T,U	G1.3	
6	CHP6	Hiểu được kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay.	I, T,U	G1.3	
KỸ NĂNG					
7	CHP7	Phân tích mang tính khái quát hóa để rút ra <i>Từ khóa tri thức</i> đối với mỗi nội dung và tự duy có hệ thống.	T, U	G2.1; G2.2; G2.3	
8	CHP8	Vận dụng kiến thức học phần để trình bày, thuyết	U	G2.1; G2.2;	

		minh, phản biện, tranh luận, hùng biện những tri thức lý luận đang học tập, nghiên cứu dựa trên thực tiễn.		G2.3	
9	CHP9	Vận dụng kiến thức học phần để giao tiếp xã hội, hợp tác và làm việc nhóm, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm, khả năng điều hành nhóm làm việc.	U	G2.1; G2.2; G2.3	
THÁI ĐỘ					
10	CHP10	Phân tích, đánh giá và có ý thức trách nhiệm bảo vệ tính khoa học, cách mạng, nhân văn của tư tưởng Hồ Chí Minh.	T, U	G3.1 G3.2 G3.3	
11	CHP11	Vận dụng kiến thức đã học gắn với trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, cộng đồng.	U	G3.1 G3.2 G3.3	
12	CHP12	Phân tích, đánh giá được sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu suốt đời và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc sống.	T, U	G3.1 G3.2 G3.3	

(*) I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Hình thức, phương pháp và trọng số đánh giá kết quả học phần

Hình thức đánh giá	Nội dung chi tiết	Phương pháp đánh giá (đánh dấu X)				Ký hiệu bài đánh giá	Trọng số đánh giá	Ghi chú
		Viết	Trắc nghiệm	Vấn đáp	Khác			
Đánh giá quá trình	- Chuyên cần - Tham gia học tập trên lớp tích cực, hăng hái phát biểu. -Thuyết trình nhóm					ĐG1 (tổng điểm từ ĐG1.1 đến ĐG1.6)	30%	
Điểm kiểm tra giữa kỳ		X	X	X		ĐG1.1	20%	

Đánh giá tổng kết	Điểm cuối học kỳ	X				ĐG2	50%	Điểm bài thi + điểm thường (tối đa 20%=2 điểm)

7. **Thang điểm đánh giá:** theo thang điểm 100.

8. **Kế hoạch giảng dạy chi tiết của học phần :** Ghi chi tiết đến 2 cấp (chương và bài).

STT Buổi (3 tiết/ buổi)	Tên bài giảng của học phần (Ghi chi tiết tên chương và bài giảng của mỗi chương)	Liên kết với CĐR học phần	Hoạt động dạy và học						Phương pháp dạy học (thuyết trình; thảo luận; các phương pháp dạy học tích cực/lấy người học làm trung tâm...)	Bài đánh giá
			Số tiết lên lớp				SV tự nghiên cứu, tự học			
			Lý thuyết	Thực hành/ thực tập	Bài tập	Thảo luận/ khác	Số tiết	Ghi chú (nếu có)		
1/2	Chương 1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh		02						Thuyết trình	ĐG1.1; ĐG1.6; ĐG2
2/2	Chương 2. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh		02						Thuyết trình, thảo luận nhóm	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
3/2	Chương 2 (tiếp)		01			01			Thuyết trình, thảo luận nhóm	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
4/2	Chương 2 (tiếp)		02						Thuyết trình, thảo luận nhóm	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
5/2	Chương 3. Tư tưởng Hồ Chí								Thuyết trình,	ĐG1.1; ĐG1.3;

	Mình về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội		02						thảo luận nhóm	ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
6/2	Chương 3(tiếp)		01			01			Thuyết trình, thảo luận nhóm	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
7/2	Chương 3(tiếp)		01			01				
8/2	Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân		02						Thuyết trình, thảo luận nhóm	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
9/2	Chương 4 (tiếp)		02						Thuyết trình, thảo luận nhóm	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
10/2	Chương 4 (tiếp)					02			Thuyết trình, thảo luận nhóm	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
11/2	Chương 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế		02						Thuyết trình, thảo luận nhóm	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
12/2	Chương 5 (tiếp)		01			01			Thuyết trình, thảo luận nhóm	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
13/2	Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người		02						Thuyết trình, thảo luận nhóm	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
14/2	Chương 6 (tiếp)		02						Thuyết trình, thảo luận nhóm	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5; ĐG1.6; ĐG2
15/2	Chương 6 (tiếp)					02			Thuyết trình, thảo luận	ĐG1.1; ĐG1.3; ĐG1.5;

									luyện nhóm	ĐG1.6; ĐG2
	Tổng cộng số tiết		22	...	...	08	...	...		

9. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên giáo trình	Tên Nhà xuất bản	Giáo trình chính/Tài liệu tham khảo/Khác	Nơi có thể có tài liệu/trang web
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	<i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	Giáo trình chính	
2	Hồ Chí Minh	2011	<i>Toàn tập</i>	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	Tài liệu tham khảo	Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, https://hochiminh.vn/tac-pham-cua-ho-chi-minh/ho-chi-minh-toan-tap
3	Hồ Chí Minh	2016	<i>Biên niên tiểu sử</i>	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	Tài liệu tham khảo	

10. Quy định của môn học

- Khi có các thắc mắc liên quan môn học, sinh viên có thể liên lạc với quản lý Bộ môn Lý luận và Khoa học chính trị và Khoa Chính trị - Hành chính qua email: daotao.spas@vnuhcm.edu.vn
- Quy định về Bài thuyết trình nhóm:
 - + Thành lập nhóm: Theo tình hình thực tế của lớp học.
 - + Hạn chót đăng ký đề tài nhóm Quản lý trên forum là Buổi 2.
 - + Bắt đầu từ tuần 4 thuyết trình theo thứ tự. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan đến bài tập khi đi thuyết trình.
 - + Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV
- Quy định về đánh giá môn học: theo Quy định về việc giảng dạy và học tập các môn Lý luận chính trị của khoa Chính trị - Hành chính.

KT. Trưởng Bộ môn
Phó trưởng Bộ môn



Lê Văn Thông

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2023

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Đình Quốc Cường



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: INTRODUCTION TO MICROECONOMICS

Course Code: **BA117IU**

1. General information

Course name	- Introduction to Microeconomics - Kinh tế vi mô
Course designation	The study of Microeconomics focuses mainly on how households and firms make decisions and the interactions of these decision makers in the resource and goods markets. It seeks to explain the prices and quantities of individual goods and services produced. It also provides insights into how the economy works, the economics of the environment, microeconomic reforms and an understanding of the effects of government intervention (regulations and taxes) on the economy and on various groups in society.
Course type	☒ <i>General knowledge</i> ☐ <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	1
Person responsible for the course	Ms. Bui Thi Thao Hien
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lecture, lesson, project, seminar.

Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 45 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90	
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 45 Practice: 0	
Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	Students will be provided with skills of using data from a variety of sources, be introduced to contemporary computing and database environments, such as R/Python, and be exposed to case studies from outside the classroom. Through this unit, students will become acquainted with the challenges of contemporary data science and gain an appreciation of the foundational skills necessary to turn data into information.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1. Identifying what Microeconomics is and the skill sets needed to be a researcher. CLO2. Explain firms and consumer behavior under uncertainty.
	Skill	CLO3. Describe the behavior of firms in four market structures: perfect competition, monopoly, oligopoly, and monopolistic competition in the short-run and the long-run. CLO4. Explain the components that help to organize and assign individuals in group to work together to achieve a goal or solve problems arising from day to day business activities
	Attitude	CLO5. Explain the ethical requirements of Microeconomics.

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Ten principles of Economics	1	I, T
	Thinking like an economist	2	T, U
	Interdependence and Gains from Trade	1	T, U
	Market forces of supply and demand	2	T
	PPFs Curve	2	T, U
	Elasticity and Its Application	2	T
	Supply, Demand , and Government Policies	1	T, U
	Consumers, Producers and the Efficiency of Markets	1	T, U
	The Costs of Production	1	I, T
	Firms in Competitive Markets	2	T, U
	Monopoly	2	T
	Oligopoly	1	T, U
Monopolistic Competition	1	T, U	
Theory of Consumer Choice	1	I, T	
Examination forms	Multiple-choice questions, short-answer questions		
Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed on the basis of their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.		
Reading list	Mankiw, N.G. (2017). Principles of Economics, 8th edition, South-Western, Cengage Learning		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-4) and Program/Student Learning Outcomes (SLO) (1-6) is shown in the following table:

	PLO					
CLO	1	2	3	4	5	6
1	x					
2	x					
3						x
4				x		

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Introduction to Microeconomics	1, 4	Quiz1	Lecture, Discussion, Inclass-Quiz	[1].0. [2].1.
2	Thinking like an Economist	3	HW1	Lecture, Inclass-Quiz, HW	[1].9.
3	Interdependence and Gains from Trade	3	Quiz4	Lecture, Group work	[2].2.
4	Market Forces of Supply and Demand	2	HW2, Quiz6	Lecture, Group work, HW	[1]. 2, 4 [2]. 2
5	Elasticity and Its Application		HW2 presentation	Presentation	
6	Supply, Demand and Government Policies	3		Lecture, Group work	[2]. 3
7	Consumers, Producers and the Efficiency of Markets			Lecture, Discussion, HW	
8	Midterm				
9	The Cost of Production	3	HW3	Lecture, Group work, HW	[2]. 4. [1]. 18.
10	Firms in Competitive Markets	3		Lecture, Group work	[3]. 10
11	Monopoly	3	HW4	Lecture, Discussion, HW	[2]. 8

12	Oligopoly	3,4	Quiz15	Lecture, Inclass-Quiz	[1]. 12, 13 [2]. 9, 16
13	Monopolistic Competition		HW5	Review-Test	[1]. 12, 13 [2]. 9, 16
14	Theory of Consumer Choice		Presentation	Lecture, Discussion, HW	[1]. 12, 13 [2]. 9, 16
15 +16	Revision				
17	Final exam				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
In-class exercises/quizzes (10%)	Qz1 70%Pass	Qz6 70%Pass		Qz15 70%Pass
Homework exercises (20%)	HW2 70%Pass		HW1, HW3, HW4 70%Pass	
Midterm exam (30%)		Q3 70%Pass	Q1, Q2 70%Pass	
Final exam (40%)	Part I 70%Pass		Part II.1,2 70%Pass	Part II.3 70%Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organization and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organize ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence. Ideas lack consistence	Generally organized logically, with evidence of progression. Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed And nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Arguments are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs.	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations are integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly

			Some possible problems with source citations		
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, and relevant logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 23/08/2022

Dean of School of Business



PGS. TS Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: INTRODUCTION TO MACROECONOMICS

Course Code: **BA119IU**

1. General information

Course name	- Introduction to Macroeconomics - <i>Kinh tế vĩ mô</i>
Course designation	This subject will provide the fundamental macroeconomic theories and concepts of economics as they apply within the contemporary work environment.
Course type	☒ <i>General knowledge</i> ☐ <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lecture, lesson, project, seminar.
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 120 Contact hours: 34 (15 sessions, 1 session = 3 periods, 1 period = 45 minutes) Expected self-study hours: 90 (reading, research, working on group assignments)
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)

Number of periods	Theory: 45 Practice: 0	
Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	This course is designed to introduce students to concepts, models, policies, and analysis in macroeconomics. After taking this course, the students should be able to: - Analyze the economic situation in their country and develop plans for effective response. - Measure a country's economic performance and macroeconomic indicators such as unemployment, inflation, the balance of payment, etc. Understand the effect of various kinds of government policies on the economy and develop activities to deal with the negative effects.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge (I, R)	CLO1. Identifying how to measure a nation's income, cost of living, unemployment rate, and other important macroeconomic indicators in the economy through group assignments/class discussions. CLO2. Explain macroeconomic policies such as monetary policy and fiscal policy, and environmental factors that can affect a country's performance and enhance economic growth. CLO3. Describe the challenges and opportunities that countries are facing today such as inflation, net capital outflow, trade deficit/ surplus, budget deficit/surplus, investment, and national saving, economic fluctuations...
	Skill	CLO4. Explain the macroeconomic practices of an organization through assignments and presentations. CLO5. Develop communication skills via in-class presentations (70% of students get 2/4 in the skill assessment rubrics). CLO6. Develop teamwork skills via group assignments (70% of students get 2/4 in the skill assessment rubrics).
	Attitude	CLO7. Apply professional ethics, moral, and proper understanding of integrity, responsibility, accountability.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Measuring a Nation’s Income	1	I, T
	Measuring Cost of Living	1	I, T
	Production and Growth	1	I,T, U
	Saving, Investment and Financial Investments	1	T, U
	Unemployment Rate	1	I, T
	The Monetary System	2	I, T
	Money Growth & Inflation	1	I, T
	Open- Economy Macroeconomics: Basic Concepts	1	I, T
	A Macroeconomic Theory of the Open Economy.	1	T, U
	Aggregate Demand and Aggregate Supply	2	I, T
	The Influence of Monetary and Fiscal Policies on Aggregate Demand	2	T, U
	Short-run tradeoffs between inflation and the unemployment rate	1	T, U
Examination forms	Multiple-choice questions, short-answer questions / essays		
Study and examination requirements	- Attend more than 80% of contact hours in order to be accepted to the final examination - Actively participate in class activities - Fulfill tasks given by the instructor after class - Use their own laptop in class only for learning purposes - Read the textbook in advance Access the course Blackboard for up-to-date information and material of the course.		
Reading list	Main textbooks: Mankiw, N.G., 2017, Principles of Macroeconomics or Principles of Economics, 8th Edition, South-Western, Cengage Learning. (Version 1) or Mankiw, N.G., 2017, Principles of Economics, 8th Edition, South- Western, Cengage Learning (Version 2)		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Measuring a nation's income • Measurement of GDP • Components of GDP • Characteristics of GDP • Real versus Nominal GDP • GDP and Economics Well-Being	1,2,5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, Group discussion, Group's assignment guidelines	Textbook, Chapter 23
2	Measuring the Cost of Living • The Consumer Price Index • Correcting Economic Variables for the Effects of Inflation • GDP Deflator versus Consumer Price Index • Real and Nominal Interest Rate	1,2,5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, group discussion	Textbook, Chapter 24
3	Production and Growth • Economic Growth around the World • Productivity: Its Role and Determinants • Economic Growth and Public Policies. • The Importance of the Long-term growth.	1-3	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, group discussion	Textbook, Chapter 25

4	Saving, Investment and the country's financial system - Financial institutions in the US. Economy - Saving, Investment in the national income - Accounts - Market for loanable fund	1,4	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, group discussion	Textbook, Chapter 26
5	Unemployment and Its Natural Rate - Identifying Unemployment - Job Search - Minimum-Wage Laws - Unions and Collective Bargaining - Theories of Efficiency Wages	1,2, 3	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, group discussion	Textbook, Chapter 28
6 + 7	The Monetary System - The Meaning of Money - The Federal Reserve System - Banks and the Money Supply	1,4,5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, group discussion	Textbook, Chapter 29
8	Money Growth and Inflation - The Classical Theories of Inflation - The Costs of Inflation	1, 3	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, group discussion	Textbook, Chapter 30
9	Midterm				

10	Open-Economy Macroeconomics: Basic Concepts • The International Flows of $\text{d}v_f$ Capital • The Price of International Transactions: Real and Nominal Exchange Rate • The First Theory of Exchange rate determination: • Purchasing Power Parity	1,2,3	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, group discussion	Textbook, Chapter 31 Case study: The Nominal Exchange rate during a
11	A Macroeconomic Theory of the Open Economy. • Supply and Demand for Loanable Funds and For Foreign Currency Exchange • Equilibrium in the Open Economy • How policies and Events affect an Open Economy	2-4	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, group discussion	Textbook, Chapter 32
12+13	Aggregate Demand and Aggregate Supply • Three key facts about the economic fluctuation. • Explaining short-run economic fluctuation • The aggregate Demand Curve (AD) • The Aggregate Supply Curve (AS) • Two causes of economic fluctuations	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, group discussion Submission of group assignments.	Textbook, Chapter 33

14+ 15	The Influence of Monetary and Fiscal Policies on Aggregate Demand • How Monetary policy influences Aggregate Demand? • How fiscal policy influences Aggregate demand • Using policies to stabilize the economy.	4, 6	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, group discussion	Textbook, Chapter 34
16	The Short-run tradeoff between inflation and unemployment. • The Phillips Curve • Shifts in the Phillips curve: The role of Expectation • Shifts in the Phillip curves: the Role of supply shocks • Cost of reducing	LO3-6	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Lecture, group discussion	Textbook: Chapter 35
	inflation				
17	Final exam				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
In-class exercises/quizzes (10%)	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass
Homework exercises (20%)	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass
Mid-term exam (30%)	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass
Final exam (40%)	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLAR Y ≥ 90%
Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs.	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited

			Some possible problems with source citations		correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 23/08/2022

Head/Dean of Department/School

A/Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: INTRODUCTION TO SOCIOLOGY

Course Code: **BA197IU**

1. General information

Course name	- Introduction to Sociology - Giới thiệu về Xã hội học
Course designation	Introduction to Sociology is designed to introduce the student to the broad and exciting field of the sociology as an academic discipline. The course will focus on the field of sociology and its key terminologies, theories, and themes as they relate to the study of management and business as well as modern society. The knowledge provided by this course will facilitate the development of awareness of the language and methodology associated with academic study. This course will utilize an interdisciplinary approach to study and understand human behavior and various contemporary social issues.
Course type	☒ <i>General knowledge</i> ☐ <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2, 3
Person responsible for the course	Dr. Tôn Nữ Ngọc Hân Email: tnnhan@hcmiu.edu.vn Microsoft Teams ID: tnnhan@hcmiu.edu.vn
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory ☒ Elective
Teaching methods	

Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 45 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90	
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 45 Practice: 0	
Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	This introductory course provides students with an understanding of sociology in general as an academic discipline, and equips students with an analytical perspective of society and everyday life through social theories in particular. Students will have the opportunities to analyze the ways in which people interact and function in social groups. It is a practical as well as theoretical study, including culture, values, and norms, social stratification, conformity, deviance, urban living, social change, and social movements. By learning how to apply theory to empirical examples, the students will develop their “sociological imagination”, and cultivate an open perspective to understand their behavior, society, and other cultures.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1. Know and understand the underlying concepts and principles of sociology as they relate to the study of business management.
	Skill	CLO2. Organize ideas gained from theoretical understanding of sociology and apply them to business and management situations.
	Attitude	CLO3. Being aware of unethical and illegal behaviors and actions
Content	Multiple-choice questions, short-answer questions, writing questions, writing essay	

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Examination forms	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed on the basis of their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.
Study and examination requirements	Main textbook: (Schaefer, 2019)(Schaefer, 2022) Schaefer, R. T. (2019) <i>Sociology: A Brief Introduction</i> . 13th edn. New York: McGraw-Hill Higher Education. Schaefer, R. T. (2022) <i>Sociology: A Brief Introduction</i> . 14th edn. McGraw-Hill Education.
Reading list	Multiple-choice questions, short-answer questions, writing questions, writing essay

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO									
CL O	1	2	3	4	5	6				
1	X									
2	X		X							
3				X						

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	Reading	CLO	Learning activities	Sources
1	Class introduction and Group registration				
2	Understanding Sociology – Part 1	Textbook, Chapter 1	1, 2, 3	Lecture, Discussion	(Schaefer, 2022)
3	Understanding Sociology – Part 2	Textbook, Chapter 1	1, 2, 3	Lecture, Discussion	(Schaefer, 2022)
4	Culture – Part 1	Textbook, Chapter 3	1, 2, 3	Lecture, Presentation, Discussion	(Schaefer, 2022)
5	Culture – Part 2	Textbook, Chapter 3	1, 2, 3	Lecture, Presentation, Discussion	(Schaefer, 2022)
6	Social Interaction, Groups, and Social Structure – Part 1	Textbook, Chapter 5	1, 2, 3	Lecture, Discussion	(Schaefer, 2022)
7	Social Interaction, Groups, and Social Structure – Part 2	Textbook, Chapter 5	1, 2, 3	Lecture, Discussion	(Schaefer, 2022)

8	Review for Midterm Exam				
9 - 10	Mid-term exam	No class			
11	The Family and Household Diversity	Textbook, Chapter 12	1, 2, 3	Lecture, Presentation, Discussion	(Schaefer, 2022)
12	Stratification by Gender and Sexuality	Textbook, Chapter 11	1, 2, 3	Lecture, Presentation, Discussion	(Schaefer, 2022)
13	Deviance, Crime, and Social Control	Textbook, Chapter 7	1, 2, 3	Lecture, Presentation, Discussion	(Schaefer, 2022)
14	Sociological Research	Textbook, Chapter 2	1, 2, 3	Lecture, Discussion	(Schaefer, 2022)
15	Mass Media and Social Media	Textbook, Chapter 6	1, 2, 3	Lecture, Presentation, Discussion	(Schaefer, 2022)
16	Health, Population, and the Environment	Textbook, Chapter 15	1, 2, 3	Lecture, Presentation, Discussion	(Schaefer, 2022)
17	Review for Final exam				
18	Reserved week				
19-20	Final exam	No Class			

4. Assessment plan

Assessment Type	Weight	CLO1	CLO2	CLO3
Attendance, class participation, group presentation, group assignments, individual assignments	30%	50% Pass	50% Pass	50% Pass
Midterm exam	30%	50% Pass	50% Pass	50% Pass
Final exam	40%	50% Pass	50% Pass	50% Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

All questions in midterm and final exams are evaluated, according to ACBSP and Bloom taxonomy, topic, learning objective, program and course learning outcomes, and difficulty.

Rubrics for writing essay and presentation

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification.	Generally organised logically, with	Clear organization and progression.	Response is focused, detailed and nontangential.

		Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved

Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised: 19/06/2024.

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 19/06/2024
DEAN OF SCHOOL OF BUSINESS



A/Prof. Dr. Ha Minh Tri

Vietnam National University – HCMC
International University
SCHOOL OF BUSINESS ADMINISTRATION

COURSE SYLLABUS¹

BA118IU
Introduction to Psychology

¹* The syllabus is prepared following the format provided by the School of Organization and Management, University of New South Wales, with kind permission.

1. COURSE STAFF

Lecturer: Mr. Nguyễn Hải Trung
Room: 01.308
E-mail: nhtrung@hcmiu.edu.vn

2. COURSE INFORMATION

2.1 Name of the course: Introduction to psychology

2.2 Course code: BA118IU

2.3 Units of Credit

This course is worth 3 credits.

2.4 Course type: Elective

2.5 Parallel teaching in the course

There is no parallel teaching involved in this course.

2.6 Relationship of this course to others

Relationship of this course to others

Introduction to Psychology focuses on the application of scientific psychology to human life. Emphasis is on "normal" behavior and its antecedents. Includes the study of broad categories of human behavior through various psychological models, Psychology is an introductory course that studies the foundations of human behaviors, thoughts, and emotions. The course will approach various topics from a scientific perspective, using systematic investigation and critical thinking methods rather than personal impressions and "common sense". The knowledge of Psychology is very useful for students who need to learn people as producers and consumers.

2.7 Approach to learning and teaching

Employing interactive learning and problem-based teaching approach, this course emphasizes the interaction between the lecturer and students. The lecture materials will be introduced to help the students preview the materials and concentrate on listening and critical thinking during the lecture. This will help students interact with the lecturer in the classroom. The session for presentations and discussions comprises case studies as well as answering some theoretical and conceptual questions, which help the students see how the concepts are applied in the international business context. Students will present and discuss related cases with their peers.

3. COURSE AIMS AND OUTCOMES

3.1 Course Aims

The chief aims of this course are for students to learn:

- The subject of human behavior,
- The methods of social sciences,
- The resources for continuous learning after the course,
- The applications in both professional and personal realms, and
- The enjoyment of learning.

3.2 Course Learning Outcomes

Toward this Aim, the objectives are that each student will:

- CLO1: Define and explain basic psychological concepts.
- CLO2: Apply psychological principles to personal growth and other aspects of everyday life
- CLO3: Psychology explains general principles that govern behavior while recognizing individual differences.
- CLO4: Develop basic teamwork, written and verbal communication skill

3.4 Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-4) and Program/Student Learning Outcomes (SLO) (1-6) is shown in the following table:

CLOs	PLOs						
	1	2	3	4	5	6	7
1	I,R						
2			I,R				
3						I,R	
4							I,R

3.5 Teaching Strategies

WARNING: Lecture notes/Slides will not be distributed to the students.

In order to gain the most from the lectures and class activities, the assigned text/reading should be read *before* the lecture to participate in the discussions.

The learning system in this course consists of lectures and scheduled presentations/discussions. Lectures elaborate the appropriate theoretical content in the textbook and readings. Classes provide a more detailed and refined analysis of both concepts and applied materials. Classes are strongly oriented towards interactive discussion of the text and cases.

From the second week, the students will need to form small discussion groups (3-4 students/group) which will take turns in presenting the assigned cases each week. However, all students are required to take active part in the discussions in class. Look at articles and clippings from business sections of relevant electronic and print media which are relevant to the presentation topic. The students should explain how the material relates to the theory discussed in the text. Discuss with group members as to the common strategy for sourcing, documenting, analyzing and presenting cases each week - for which a basic minimum interaction will be necessary. For the audience, it is important that they contribute to the case by getting additional information carefully beforehand so that they are fully familiar with the materials, and are prepared to participate in the discussions.

4. STUDENT RESPONSIBILITIES AND CONDUCT

4.1 Workload

It is expected that the students will spend at least *six* hours per week studying this course. This time should be made up of reading, research, working on exercises and problems, and attending classes. In periods where they need to complete assignments or prepare for examinations, the workload may be greater.

Under-commitment has been a cause of failure for many students. They should take the required workload into account when planning how to balance study with part-time jobs and other activities.

4.2 Attendance

Regular and punctual attendance is expected for this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes, they will not be allowed to take the final exam.

Exemptions may only be made on medical grounds.

4.3 General Conduct and Behaviors

The students are expected to conduct themselves with consideration and respect for the needs of the fellow students and teaching staff. Conduct which unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing or talking on mobile phones, is not acceptable and students will be asked to leave the class. More information on student conduct is available at [the university webpage](#).

4.4 Keeping informed

The students should take note of all announcements made in lectures or on the course's Blackboard. From time to time, the university will send important announcements to their university e-mail addresses without providing a paper copy. The students will be deemed to have received this information.

5. LEARNING ASSESSMENT

5.1 Formal Requirements

In order to pass this course, the students must:

- Achieve a composite mark of at least 50; and
- Make a satisfactory attempt at all assessment tasks (see below).

5.2 Assessment Details

Quizzes + Group presentation	30%
Mid-Term Exam	30%
<u>Final Exam</u>	<u>40%</u>
Total	100%

5.2.1 In Class activities

5.2.1.1 Quiz: 10%

Quiz will be held at the end of class to help you reflect on the new knowledge.

5.2.1.2 Group presentation (20%)

At first week of the course, each group must register ONE topic in the schedule the group would like to present. Every week, one or two groups will present one topic.

5.3 Class participation and Presentation

A minimum attendance of 80 percent is compulsory.

5.4 Mid-term and Final Exam

The mid-term and final examinations will be closed-book, multiple-choice exams. Students will not be permitted to use any external resources during the exam.

5.5 Special Consideration

Request for special consideration (for final examination only) must be made to the Office of Academic Affairs within one week after the examination. General policy and information on special consideration can be found at the Office of Academic Affairs.

6. ACADEMIC HONESTY AND PLAGIARISM

Plagiarism is the presentation of the thoughts or work of another as one's own (*definition proposed by the University of Newcastle*). Students are also reminded that careful time management is an important part of study and one of the identified causes of plagiarism is poor time management. Students should allow sufficient time for research, drafting, and the proper referencing of sources in preparing all assessment items. The university regards plagiarism as a form of academic misconduct, and has very strict rules regarding plagiarism.²

7. STUDENT RESOURCES

7.1 Course Resources

Please note that it is very important to gain familiarity with the subject matter in the readings prior to attendance in classes.

Textbook required:

- [1] Rod Plotnik and Haig Kouyoumdjian, *Introduction to Psychology*, 9th edition
- [2] David Myers and Jean Twenge, *Social Psychology*, 14th edition

Further reading:

- [1] Robert B. Cialdini, *Influence – the Psychology of Persuasion*, 2007

7.2 Other Resources, Support and Information

Additional learning assistance is available for students in this course and will be made available in Blackboard. Academic journal articles are available through connections via the [VNU - Central Library](#). Recommended articles will be duly informed to the students.

² This is adapted with kind permission from the University of New South Wales.

8. COURSE SCHEDULE

Course Schedule			
Date	Topic	Textbook	Class Activities
Class 1	Introduction to the Class		Group register
Class 2	Sensation and Perception	Module 6	Lecture Group presentation
Class 3	Learning	Module 9, 10	Lecture Group presentation
Class 4	Memory Remembering and Forgetting	Modules 11 Module 12	Lecture Group presentation
Class 5	Intelligence	Modules 13	Group presentation and Class Discussion
Class 6	Emotions	Modules 16	Lecture Group presentation
Class 7	Review Week		
Class 8	Midterm exam week	Cover class 2,3,4,5,6,7,8	
Class 9	Motivation	Module 15	Lecture Group presentation
Class 10	Personality	Module 19 Module 20	Lecture Group presentation
Class 11	Health, Stress and Coping	Modules 21	Lecture Group presentation
Class 12	Social Psychology – Self-identity and perceiving others, social cognition	Module 25	Lecture Group presentation
Class13	Social Psychology – Influence	Module 25	Lecture Group presentation
Class14	Social Psychology – Group processes and prosocial behavior	Module 25	Lecture Group presentation
Class 15	Group Presentation Review for Final Exam		
	Final Exam	Covers class 9,10,11,12,13	

Grading rubrik for presentation

	Capstone 3	Milestone 2	Benchmark 1
Delivery	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation interesting, and the speaker appears comfortable.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation understandable, and the speaker appears tentative.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) detract from the understandability of the presentation, and the speaker appears uncomfortable.
Organization	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently observable within the presentation.	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is intermittently observable within the presentation.	Organizational patterns (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is not observable within the presentation.
Central Message	Central message is clear and consistent with the supporting material.	Central message is basically understandable but is not often repeated and is not memorable.	Central message can be deduced, but is not explicitly stated in the presentation.

Last updated: 3rd Feb 2025

VIETNAM HISTORY AND CULTURE

1. **Name of course:** LỊCH SỬ VĂN HOÁ VIỆT NAM – VIETNAM HISTORY AND CULTURE (PE010IU)
2. **Lecturer:** Prof. Vo Van Sen
3. **Number of Credits:** 3
4. **Level:** 1st year student
5. **Time allocation:**
 - Lecture: 3 hrs/ week
 - Lab: none
 - Homework, Assignment: 3 hrs/ week
6. **Prerequisites:** (None)
7. **Course Objectives:**
 - To provide the students with basic understanding of the Vietnamese history and culture from historical perspectives
 - To equip students with the strategies and methods required to recognize deeply the fundamental transformations in Vietnamese history from the primitive era till now and the various elements of Vietnamese civilization and culture
 - To encourage a positive attitude towards Vietnamese Studies as a regional studies, to build up the students' confidence in independent research on Vietnamese history and culture and culture as well as to raise their historical, socio – cultural awareness.

8. Student responsibility

Student is expected that you will spend at least 6 hours per week studying this course. This time should be made up of reading, working on exercises and problem, group assignment and attending class lectures and tutorials. University regulations indicate that if students attend less than 80% of scheduled classes they may be refused final assessment. Regular attendance is essential for successful performance and learning in this course, particular in view of the interactive teaching and learning approach adopted.

9. Course Assessment Policy:

The continuous assessment, including class attendance, the mid – year test, papers or reports and final examination, will be as follows:

- Class attendance	10%
- Midterm test (written test)	30%
- Papers or reports	20%
- Final Examination (written test)	40%
- The midterm and final examinations will be conducted during University examination periods	

METHODS AND ASVICE ON STUDYING

1. Class preparation:

The teaching method will include lecturers, group discussions and individual presentations. Students must actively participate in class. Enthusiasm to read academic materials in both Vietnamese and Japanese. The emphasis will be on basic knowledge and method for the further independent researches on Vietnamese studies. Class discussions in Vietnamese provide the opportunities to rehearse his or her oral academic language in variety of ways

2. The audio – visual instruments will also to help students get overview of some current news, forms of music or arts and related historic events. Student may use computer to search some necessary information on NET. The instructor will introduce to some good URL for students’ research.
3. Self study and short Reports:
Students should prepare a class file of his own. A group work or individual short reports will be proposed. Student will practice the writing of academic papers and reports in order to build up students’ independent research skills. This will be considered as one of very important skills required by this course.

10. Textbooks and Other Required Materials:

- ... Le Mau Han, Tran Ba De, Nguyen Van Thu, ... Over view of Vietnamese history (Dai cuong lich su Viet Nam), volume 1, 2, 3 publisher of Education, Hanoi, 1998.
- Uy ban Khoa hoc Xa hoi Viet Nam, History of Vietnam, Vol I, II, Social Science Publisher, Hanoi, 1976
- Tran Ngoc Them, Fundamentals of Vietnamese Culture, Social sciences Publisher, Hanoi, 1996
- Nguyen Khac Vien, Vietnam - Along history, The gioi publishers, Ha noi, 1993

RECOMMENDED READING

- Oscar Chapuis, A History of Vietnam from Hong Bang to Tu Duc, Greenwood Press, Connecticut, 1995.
- Stanley Karnow, Vietnam: A history. The Viking press, New York, 1983
- Jaynes S. Werner and Luu Doan Huynh (ed.), the Vietnam War – Vietnamese and American Perspectives. New York: M. E. Sharpe, 1993
- B Woodside, Vietnam and the Chinese Model: A comparative study of Vietnamese and Chinese government in the first half of the nineteenth century. Cambridge, MA: Harvard University Press, 1988

11. Grade scale: 100

12. Course Outline:

The course deals with many various topics on Vietnamese history and culture. Within 15 weeks with plan of content as follows:

- Week 1: Introduction to some main characteristics of Vietnamese history and culture. Van Lang – Au Lac State and the first civilization of Vietnam
- Week 2: Long March to independence (1st B.C century to 10th century A. D). Sinicization and Desinicization during the domination by Chinese feudalism.
- Week 3: The centralized independent States (10th to 14th centuries). Dai Viet Civilization (Ly – Tran cultural era)
- Week 4: A new stage in the feudal monarchy: the Le dynasty (15th to 17th centuries). The peasant war and the Tay Son era (17th to 18th centuries).
- Week 5: Vietnam under Nguyen Dynasty: losing its independence, Socio – economic transformation in French Indochina
- Week 6: The people’s struggles against the French domination in the late 19th and the early 20th centuries and Founding of the Vietnamese communist Party
- Week 7: Mid term exam
- Week 8: The National Democratic Movement 1930 – 1945, the 1945 August Revolution and the formation of Democratic Republic of Vietnam
- Week 9: “The resistant War against French colonialists” (1945 -1954)
- Week 10: The 1954 – 1975 Resistant War against American for National Salvation (The Vietnam War) (1)
- Week 11: The 1954 – 1975 Resistant War against American for National Salvation (The Vietnam War) (2)
- Week 12: Renovation in Vietnam (“doimoi”)
- Week 13: Westernization and de- westernization in Vietnamese culture
- Week 14: Seminar (“some key characteristics of Vietnamese History and Culture”)
- Week 15: Final Exam



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
Department/School of ...

COURSE SYLLABUS

Course Name: WORLD ECONOMIC GEOGRAPHY

Course Code: **PE007IU**

1. General information

Course name	- <i>(in English): World Economic Geography</i> - <i>(in Vietnamese): Địa lý Kinh tế Thế giới</i>
Course designation	Course provides various dimensions of the world economy geography (WEG) in the age of globalization. In a world, the trend of global trade is increasingly vital, WEG is an imperative for all who wish to know what is happening to their global economy. Course gives the very basic concepts and terms in studying economic geography. It emphasizes on the geographic changes in the world economy. It also examine the geographic organization of economic activity around the world at different geographical scales (global, regional and local) as well as the relationship between geographic conditions and economic development in different states.
Course type	☐ ☒ <i>General knowledge</i> <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i> ☐ ☐
Semester(s) in which the course is taught	Semester: 2
Person responsible for the course	Lecturer
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory ☐ ☒ Elective

Teaching methods	Employing the interactive learning and problem-based teaching approach, this course emphasises the interaction between lecturers and students. The lecture materials will be uploaded in Blackboard to help the students to preview the materials and to concentrate on listening and critical thinking during the lecture. This will help students to interact with the lecturer during the classroom. The sessions for presentations and discussions comprise case studies as well as answering some theoretical and conceptual questions, which help the students to see how the concepts are applied in the real international business context. Students will present the case to the class and discuss with the peers
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 45 hours Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 60 hours
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)
Number of periods	Theory: 45 Practice: 0
Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: (Course code – Course name)..... - Corequisites: (Course code – Course name) - Previous course (Course code – Course name)
Course objectives	After the course, students are able to: • understand the basic concepts. • be aware of the relationship between geographic conditions and economic development. • understand the distribution and migration of human in the process of the economic growth. • classify and analyze principles of location. • differentiate relationships of economic interdependence of the states. • understand of the characteristics of transnational corporations (TNCs) and regional economic blocs.

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	
	Knowledge	CLO1: Students can understand the concepts world economic geography and give examples – PLO1 Students have knowledge about current economic issues in CLO2: Vietnam as well as in the world economy - PLO2	
	Skill	CLO2: Students acquire skills of critical thinking, analyzing, researching, evaluating, comparing, synthesizing, which they can use to find out and solve business problems and make relevant business decisions.	
	Attitude	CLO3: They can perform well management functions of planning and group organizing in group assignment.	
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Conceptual foundations	lecture session	I
	The changing world economy	lecture session	T
	Patterns of development and change	lecture session	T
	Global commodity chains	lecture session	T
	Services going global	lecture session	T
	Technology and agglomeration	lecture session	T
	The State - The transnational corporation – Labor – and Consumption	Reading	I
	International and supranational institutionalized integration	Reading	I
Examination forms	Opened book essay.		
Study and examination requirements	Midterm exam: 30% In-class assignment: 30% Final exam: 40%		

Reading list	1. <i>The Geography of the World Economy</i>. Paul Knox (2008). Routledge. 2. <i>Economic Geography</i>. Neil M. Coe, Phillip F. Kelly, Henry W.C. Yeung (2007). Blackwell. 3. <i>Further reading: Human Geography: Landscapes of Human Activities</i>. Fellmann – Getis - Getis (1998). Brown & Benchmark.

2. Learning Outcomes Matrix

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

CLO	PLO		
	1	2	4
1	x		
2		x	
3			x

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1-2	Conceptual foundations		• To understand the assumptions used by economists in understanding the economy. • To recognize the limitations of economic approaches to the economy • To appreciate key concepts in economic geography	Midterm exam In-class assignment	Text book 1
3-4	The changing world economy		• Studying economic geography • Economic Organization and spatial change • Spatial divisions of labor	Midterm exam In-class assignment	Text book 1
5-6	Patterns of development and change		• International patterns of resources and population • International patterns of industry and finance • Interpretations of international inequality •	Midterm exam In-class assignment Final exam	Text book 1
7-8-9	Global commodity chains		• To demonstrate how capitalism serves to conceal the		Text book 2

			conditions of commodity production • To introduce commodity chains and their basic components • To appreciate the differentiation of commodity chains in terms of their structure and geography • To recognize the possibilities for, and limitations of, more ethical ways of organizing commodity chains		
10-11-12	Services going global		• Defining and the theorizing services • National and global stimuli to the growth of services • Service outsourcing: Benefits and drawbacks for all? • Limits to service export growth in the semi-periphery and periphery? • Geography of services • Variety in the internationalization of services	In-class assignment Final exam	Text book 2
13-14	Technology and agglomeration		• To demonstrate how certain kinds of technologies can be used to transcend time and space • To appreciate the limits of the spatial impacts of technology on economic systems • To understand why proximity still matters of many different kinds of economic activity • To reflect on the importance of relational proximity in shaping contemporary	In-class assignment Final exam	Text book 2

			economic geographies		
	The State - The transnational corporation – Labor – and Consumption			In-class assignment	Text book 1 & 2
	International and supranational institutionalized integration			In-class assignment	Text book 1 & 2
15	Courses summary				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLOi
Midterm exam	x			
In-class assignment	x	x	x	
Final exam		x		

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 5%	INADEQUATE 5% – 25%	ADEQUATE 25% - 50%	ABOVE AVERAGE 50% - 74%	EXEMPLARY ≥ 75%
<u>Short question</u>					
Organization and clarification	No evidence of organization and coherence.	Ideas are not logically and with clarification. No/unclear evidence of coherence.	Generally organized logically, with evidence of progression Lack of focus or ideas may be tangential.	Clear organization and progression. Responds relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clear evidence of coherence
<u>Writing section</u>					
Organization and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organize ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence	Generally organized logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and non-tangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify legal issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims. Argument is addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify legal issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence.

					Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. The reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant, and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable, and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised: 30 August 2024

7. Course coordinator/Lecturer

- Shool/Department:
- Email: ngtpchau@gmail.com

....., *dd/mm/yyyy*

HEAD/DEAN OF DEPARTMENT/SCHOOL





VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC INTERNATIONAL UNIVERSITY

COURSE SYLLABUS

General Law

PE021IU

1. General information

Department	Office of Academic Affairs
Course classification	Foundation course
Course designation	Face to face
Semester(s) in which the course is taught	All semesters in each academic year
Person responsible for the course	Dr. Vo Tuong Huan LLM. Bui Doan Danh Thao
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Student-centred approach
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 127.5 hours Contact hours (lecture, in class discussions): 37.5 hours (=45 periods) Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90 hours
Credit points	3
Required and recommended prerequisites for joining the course	N/A

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Course objectives	The overarching aims of this course are to: • Provide essential knowledge of Vietnamese legal system through integrated technology and real cases for social and cultural sustainability. • Raise awareness of responsibility toward others and how to stand for ending all types of legal violations, especially corruption in various social contexts. • Practice necessary skills to act as an ambassador to ensure social fairness and global equitable rights. • Use integrated online legal resources and communication tools to help the community to identify issues and develop countermeasures.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course, students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1. Apply appropriate legal knowledge in the Vietnamese legal system to solve legal issues in various social contexts for a fair sustainable lifelong being. CLO1.1. Apply general knowledge on state and law to solve legal issues in various social contexts for a fair sustainable lifelong being. CLO1.2. Apply principle legal norms in some law branches such as constitution, civil, criminal, labor and administrative law to solve legal issues in various social contexts for a fair sustainable lifelong being.
	Skill	CLO2. Communicate knowledge in the Vietnamese legal system to encourage people to raise their legal rights aiming for fair social/cultural moves. CLO3. Integrate ICTs to solve legal issues in various social contexts .
	Attitude	CLO4. Detect the responsibility to ensure social and cultural fairness, including ending corruption , in various social contexts through understanding importance of law in social contexts. CLO5. Respond to the base for coexistence in various social contexts .
Content	The course will introduce students to Vietnamese legal systems. In particular, students will understand their rights and obligations in the Constitution, Criminal law, administrative law, civil law, labor law and enterprise law of Vietnam. From this, students will raise awareness towards their responsibility to ensure justice, including ending corruption , in society.	
Examination forms	Multiple choice questions Case-based exams Essay exams Oral exams	

Study and examination requirements	To pass this course, the students must: • Achieve a composite mark of at least 50; and • Make a satisfactory attempt at all assessment tasks (see below). GRADING POLICY Grades can be based on the following: <table border="1"> <tr> <td>Assignment</td><td>20%</td></tr> <tr> <td>Midterm examination</td><td>30%</td></tr> <tr> <td>Final examination</td><td>50%</td></tr> <tr> <td>Total</td><td>100%</td></tr> </table> COURSE POLICIES Attendance Regular and punctual attendance at lectures and seminars is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes they may be refused final assessment. Exemptions may only be made on eligible medical grounds. Workload It is expected that the students will spend at least <i>six</i> hours per week studying this course. This time should be made up of reading, research, working on exercises and problems, and attending classes. In periods where they need to complete assignments or prepare for examinations, the workload may be greater. Over-commitment has been a cause of failure for many students. They should take the required workload into account when planning how to balance study with part-time jobs and other activities. General Conduct and Behaviour The students are expected to conduct themselves with consideration and respect for the needs of fellow students and teaching staff. Conduct which unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing or talking on mobile phones, is not acceptable and students will be asked to leave the class. The use of laptops is also encouraged during law lessons only to search for materials online. More information on student conduct is available on the university webpage. Keeping informed The students should take note of all announcements made in lectures or on the course's Blackboard, and another announced mean of communications. From time to time, the university will send important announcements to their university e-mail addresses without providing a paper copy. The students will be deemed to have received this information. Academic honesty and plagiarism Plagiarism is the presentation of the thoughts or work of another as one's own. Students are also reminded that careful time management is an important part of the study and one of the identified causes of plagiarism is poor time management. Students should allow sufficient time for research, drafting, and	Assignment	20%	Midterm examination	30%	Final examination	50%	Total	100%
Assignment	20%								
Midterm examination	30%								
Final examination	50%								
Total	100%								

	the proper referencing of sources in preparing all assessment items. The university regards plagiarism as a form of academic misconduct and has very strict rules regarding plagiarism. Special consideration Requests for special consideration (for final examination only) must be made to the Office of Academic Affairs within one week after the examination. General policy and information on special consideration can be found at the Office of Academic Affairs. Absence on the Mid-term is not allowed, or in special cases approved by Lecturer can be replaced with relevant Assignment. Meeting up with the lecturers after classes Students must make an appointment via emails if they want to meet up with the lecturer after classes and be on time. If there are any changes to the scheduled time, students must inform the lecturer immediately.
Reading list	Please note that it is very important to gain familiarity with the subject matter in the readings and cases available on Blackboard and the internet <i>before</i> attendance in classes. Required Course Texts and Materials <u>Legal Texts:</u> 1. Constitution of Vietnam - 2013 2. Civil Code of Vietnam - 2015 3. Criminal Code of Vietnam – 2015 (amended in 2017) 4. Law on Law on Handling of Administrative Violations 2012 5. Law on Enterprises – 2020 6. Labour Code 2019 7. Law on anti-corruption 2018 Available at https://luatvietnam.vn/ or Blackboard <u>Books:</u> • PGS.TS. Phan Trung Hien, <i>Giáo trình Pháp Luật Đại cương</i>, NXB Chính Trị Quốc Gia Sự Thật 2022. • Mai Hong Quy (Chief Editor) (2nd 2017), <i>Introduction to Vietnamese Law</i>, Hong Duc Publishing House. <u>Additional materials provided in Blackboard</u> The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available on Blackboard. However, this is not an automatic entitlement for students doing this subject. Note that this is not a distance learning course, and you are expected to attend lectures and take notes. This way, you will get the added benefit of class interaction and demonstration. Optional Course Texts and Materials <u>Recommended Internet sites</u> UNCTAD (United Nations Conference on Trade and Development) WTO (World Trade Organization) MOIT - Vietnam (Official website of Ministry of Industry and Trade) MPI - Vietnam (Official website of Ministry of Planning and Investment)

	<u>Other Resources, Support and Information</u> Additional learning assistance is available for students in this course and will be made available on Blackboard. Academic journal articles are available through connections via the VNU - Central Library. Recommended articles will be duly informed to the students. <u>Books:</u> • Nguyen Phu Trong, <i>Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng đảng và nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh</i>, NXB Chính Trị Quốc Gia Sự Thật 2023. • University of Law Ho Chi Minh City, <i>Giáo trình luật Hiến pháp Việt nam</i>, NXB Hồng Đức 2023. • University of Law Ho Chi Minh City, <i>Giáo trình Luật hành chính</i>, NXB Hồng Đức 2022. • University of Law Ho Chi Minh City, <i>Giáo trình Luật hình sự Việt Nam</i>, NXB Hồng Đức 2022. • University of Law Ho Chi Minh City, <i>Giáo trình Luật dân sự Việt Nam</i>, NXB Hồng Đức 2022. • University of Law Ho Chi Minh City, <i>Giáo trình Luật lao động Việt Nam</i>, NXB Hồng Đức 2022. • University of Law Ho Chi Minh City, <i>Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh</i>, NXB Hồng Đức 2022.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (SLO) (1-5) and Program/Student Learning Outcomes (PLO/SLO) (1 - 10) is shown in the following table:

	PLO/SLO									
SLO	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	R,M					R,M	R,M	R,M	R,M	R,M
2			R,M							
3			R,M							
4				R,M						
5					R,M					

R: Reinforced

M: Mastery

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Introduction to State • What is State? • Nature of state • Forms of state • Functions of state • Introduction to structure of Vietnamese state	1-5 (level I - introduced)	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT - Introduction to Vietnamese legal system available on Blackboard

2	Introduction to law? • What is law? • Nature of law • Forms of law • Structure of law • Categorization of legal system. • Enforcement • Breach of law and liabilities for breach of law • Introduction to structure of Vietnamese legal system	1-5 (level I - introduced)	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT - Introduction to Vietnamese legal system available on Blackboard
3	Constitutional Law • General introduction on Vietnamese Constitution and its nature and basic principles. • Political, economic and other regimes of Vietnam • Basic rights and responsibilities of citizens. Relationship between citizens and the State. • Structure, functions and duties of Vietnamese state, especially in prevention of corruption	1-5 (Level R - reinforced)	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPTs – Constitutional law available on Blackboard Constitution 2013 available on Blackboard
4	Constitutional Law (Cont) • Structure and functions and duties of Vietnamese state • Duties of the state in prevention of corruption	1-5 (Level R - reinforced)	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPTs – Constitutional law available on Blackboard Constitution 2013 available on Blackboard
5	Administrative Law • Definition and nature of administrative law • Administrative law violations • Liabilities for breach of administrative law, exemption from the liability	1-5 (Level R - reinforced)	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies and law on anti-corruption	PPT– Administrative law available on Blackboard Law on handling administrative violations 2012, and Law on anti-corruption 2018 available on Blackboard
6	Criminal Law • Definition and nature of criminal law	1-5 (Level R - reinforced)	Tests Peer evaluations Class-performance	Discussions Case studies, especially cases related	PPT– Criminal law available on Blackboard

	- Crimes - Punishments		evaluations	to corruption	Criminal code 2015 available on Blackboard
7	Criminal Law (Cont) - Crimes related to corruption - Punishments for corruption	1-5 (Level R - reinforced)	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies, especially cases related to corruption	PPT– Criminal law available on Blackboard Criminal code 2015 available on Blackboard
8	Revision for mid-term exam		Quizzes Projects		
9	Civil Law (Part I) - Definition and nature Civil law relationship - Subject of civil law - Property and ownership - Civil transactions	1-5 (Level R - reinforced)	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Civil law available on Blackboard Civil code 2015 available on Blackboard
10	Civil Law (Part II) - Contracts - Definitions - Formation of contracts - Validity of contracts - Liability for breach of contracts	1-5 (Level M - Mastery)	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Civil law available on Blackboard Civil code 2015 available on Blackboard
11	Civil Law (Part III) - Inheritance - Testamentary inheritance - Intestacy	1-5 (Level M - Mastery)	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Civil law available on Blackboard Civil code 2015 available on Blackboard
12	Law on Enterprises - Introduction to law on enterprises - Introduction to forms, features, establishment, reorganization and dissolution of an enterprise	1-5 (Level I - Introduced)	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Law on enterprises available on Blackboard Law on enterprises 2020 available on Blackboard
13	Labor Law - Definition, and nature of labour law - Employees and employers - Working time, and resting time - Salary (including salary for overtime working hours)	1-5 (Level M - Mastery)	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Labor law available on Blackboard Labor code 2019 available on Blackboard
14	Labour Law (Cont.)	1-5 (Level M -	Tests Peer evaluations	Discussions Case studies	PPT– Labor law available on

	• Employment contracts • Labor disciplines • Dispute settlements	Mastery)	Class-performance evaluations		Blackboard Labor code 2019 available on Blackboard
15	Revision/ Tutoring classes		Quizzes Projects		

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
In class evaluation (20%)	70% pass	80% pass	100% pass	100% pass	100% pass
Midterm examination (30%)	70% pass	80% pass	100% pass	100% pass	100% pass
Final examination (50%)	70% pass	80% pass	100% pass	100% pass	100% pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

No.	CLOs	Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
1	CLO 1	Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped	Response is focused, detailed and non-tangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
2		Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify legal issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify legal issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
3		Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
4	CLO2	Use of frameworks	Shows no effort to structure	Shows limited ability to structure	Shows effort to link problems with the theoretical	Shows ability to structure problems in	Shows ability to structure problems in correspondence to

			problems in correspondence to theoretical frameworks	problems in correspondence to theoretical frameworks	frameworks. There are still some mistakes	correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
5		Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

Ho Chi Minh City, May 2023
Head of Office of Academic Affairs

Huỳnh Khả Tú



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Languages

COURSE SYLLABUS

Course Name: Critical Thinking

Course Code: PE008IU/PE008WE

1. General information

Course name	- <i>Critical Thinking</i> - <i>Tư duy Biện luận</i>
Course designation	<i>This course provides students with the knowledge and practice necessary to sharpen their observation and judgment skills, enabling them to evaluate arguments effectively and construct compelling arguments of their own. Additionally, the course helps students evaluate information from diverse sources to obtain reliable data and avoid fallacies.</i>
Course type	☒ General knowledge / College Foundation Courses ☐ Fundamental/ English Foundation courses & English Core courses ☐ Specialized knowledge/ Specialization Core Courses & Specialization ☐ Electives ☐ Internship/Project/Thesis Others:.....
Semester(s) in which the course is taught	1, 2, and 3
Person responsible for the course	Assoc.Prof.Dr.Nguyễn Thị Thủy Assoc.Prof.Dr.Phạm Ngọc Trần Thanh Tú (Ph.D) Nguyễn Văn Tiếp (Ph.D) Phạm Thanh Tùng (Ph.D) Đỗ Thị Diệu Ngọc (MA)
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory ☒ Elective

Teaching methods	Lectures Discussion Pair work Group work Project-based learning								
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 hours Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 45 periods lectures Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90 hours								
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) 4.62 ECTS (<i>optional</i>)								
Number of periods	Theory: 45 Practice: 0								
Required and recommended prerequisites for joining the course	None								
Course objectives	<i>This course will enable students to</i> • know basic concepts of critical thinking • identify, construct, analyze, and evaluate inductive and deductive arguments in spoken and written forms • recognize common fallacies in everyday reasoning								
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Knowledge</td><td>CLO1: identify standards of and barriers to critical thinking, and argument types belonging to deductive and inductive reasoning CLO2: identify logical fallacies of relevance and insufficient evidence</td></tr> <tr> <td>Skill</td><td>CLO3: relate statements and evaluate the validity of deductive arguments using Venn diagram and truth tables CLO4: relate statements, summarize and evaluate deductive & inductive arguments</td></tr> <tr> <td>Attitude</td><td>CLO5: Display discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member in attending class regularly and actively participating in class activities</td></tr> </tbody> </table>	Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO1: identify standards of and barriers to critical thinking, and argument types belonging to deductive and inductive reasoning CLO2: identify logical fallacies of relevance and insufficient evidence	Skill	CLO3: relate statements and evaluate the validity of deductive arguments using Venn diagram and truth tables CLO4: relate statements, summarize and evaluate deductive & inductive arguments	Attitude	CLO5: Display discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member in attending class regularly and actively participating in class activities
Competency level	Course learning outcome (CLO)								
Knowledge	CLO1: identify standards of and barriers to critical thinking, and argument types belonging to deductive and inductive reasoning CLO2: identify logical fallacies of relevance and insufficient evidence								
Skill	CLO3: relate statements and evaluate the validity of deductive arguments using Venn diagram and truth tables CLO4: relate statements, summarize and evaluate deductive & inductive arguments								
Attitude	CLO5: Display discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member in attending class regularly and actively participating in class activities								

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session (3 hours)		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction to Critical thinking	1	I, T, U
	Recognizing arguments	1	I, T, U
	Basic logical concepts	1	I, T, U
	A little categorical logic	1	I, T, U
	A little propositional logic	1	I, T, U
	Logical fallacies I	1	I, T, U
	Logical fallacies II	1	I, T, U
	Analyzing arguments	1	I, T, U
	Evaluating arguments and truth claims	1	I, T, U
	Inductive reasoning	1	I, T, U
	Group presentations + Review for exams	5	U
Examination forms	Written exams and project presentations		
Study and examination requirements	<i>Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed on the basis of their class participation. Questions and comments are strongly encouraged.</i> <i>Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.</i>		
Reading list	[1]. Bassham, J., Irwin, W., Nardone, H., & Wallace, J. M. (2022). <i>Critical Thinking: A Student's Introduction</i> (7th ed.). McGraw-Hill Education References: [2]. Moore, B.N., & Parker, R. (2009). <i>Critical thinking</i> (9th ed.). Boston: McGraw-Hill [3]. Hurley, P. J. (2012). <i>A concise introduction to logic</i> (11th ed.). Wadsworth: Cengage Learning. + Relevant web resources		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-44) and Program Learning Outcomes (PLO) (1-7) is shown in the following table:

	PLO						
	1	2	3	4	5	6	7
CLO	demonstrate an active command of linguistic theory and linguistic investigation in at least one area of linguistics. (Knowledge)	select appropriate theories and tools of translation and interpreting in their translation-interpreting practice, with regard to the aesthetic values of English literary works. (Knowledge, Skills)	perform English teaching lessons and assessment by evaluating various teaching methodologies and approaches, incorporating Global Englishes perspective, and utilizing relevant techniques and innovative technology, with respect to individual differences. (Knowledge, Skills)	develop communication strategies in an international working environment by recognizing the relationship between language and culture and analysing the cultural factors in intercultural communications in order to work effectively in multidisciplinary teams. (Knowledge, Skills)	display the competence in using languages (English and a second foreign language) flexibly and successfully for social, academic, and professional purposes. (Skills)	demonstrate the ability to conduct scientific research effectively and ethically applying appropriate research methods, technology, and critical thinking. (Skills, Attitudes)	adhere to discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member, in both professional and social settings. (Attitudes)
1				X		X	X
2				X		X	X
3				X		X	X
4				X		X	X

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Introduction to Critical thinking	1, 5	Ongoing assessment & Midterm exam	Lecture, Discussion	[1] Chapter 1
2	Recognizing arguments	1, 5	Ongoing assessment & Midterm exam	Lecture, Discussion	[1] Chapter 2

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
3	Basic logical concepts	2, 5	Ongoing assessment & Midterm exam	Lecture, Discussion	[1] Chapter 3
4	A little categorical logic Quiz 1	3, 5	Ongoing assessment & Midterm exam	Lecture, Discussion	[1] Chapter 9
5	A little propositional logic	3, 5	Ongoing assessment & Midterm exam	Lecture, Discussion	[1] Chapter 10
6	Logical fallacies I	2, 5	Ongoing assessment & Midterm exam	Lecture, Discussion	[1] Chapter 5
7	Logical fallacies II Quiz 2	2, 5	Ongoing assessment & Midterm exam	Lecture, Discussion	[1] Chapter 6
8	MIDTERM TEST				
9	Analyzing arguments	4, 5	Ongoing assessment & Final exam	Lecture, Discussion	[1] Chapter 7
10	Evaluating arguments and truth claims	4, 5	Ongoing assessment & Final exam	Lecture, Discussion	[1] Chapter 8
11	Inductive reasoning Quiz 3	4, 5	Ongoing assessment & Final exam	Lecture, Discussion	[1] Chapter 11
12-14	Group presentations	1-5	Ongoing assessment & Final exam	Presentation, Discussion	
15	Review for final exam Sample test	1-5	Ongoing assessment & Final exam		
	FINAL EXAM				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Ongoing assessment (30%)	In-class assignments 60%Pass	In-class assignments 60%Pass	In-class assignments 60%Pass	In-class assignments 60%Pass	Attendance score 60%Pass
Midterm exam (20%)	X 60%Pass		X 60%Pass		
Final exam (50%)		X 60%Pass		X 60%Pass	

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Marks for multiple choice questions:

CLO1: 2pts/correct answer

CLO2: 2pts/correct answer

CLO3: 3pts/correct answer

CLO4: 4pts/correct answer

6. Revised date: June 2nd, 2025**7. Course coordinator/Lecturer: Đỗ Thị Diệu Ngọc**

- School of Languages

- Email: dtdngoc@hcmiu.edu.vn

Ho Chi Minh City, June 6th, 2025

VICE DEAN OF SCHOOL OF LANGUAGES

(Signature)

Dr. Vũ Hoa Ngân



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Languages**

**COURSE SYLLABUS
Course Name: Writing AE1
Course Code: EN007IU**

1. General information

Course name	- (in English) WRITING AE1 (Academic Writing) - (in Vietnamese) <i>Viết học thuật</i>
Course designation	<i>This course provides students with comprehensive instructions and practice in essay writing, including transforming ideas into different functions of writing such as process, cause-effect, comparison-contrast, and argumentative essays.</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2, 3
Person responsible for the course	Lecturers of School of Languages
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Lecture, lesson, project
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 90 Contact hours (lecture, exercise): 30 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 60
Credit points	2 credits (Theory: 2 + Practice: 0) 3.08 ECTS (<i>optional</i>)
Required and recommended prerequisites for joining the course	None

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Course objectives	Throughout the whole course, students are required to read university-level texts to develop the ability to read critically and to respond accurately, coherently and academically in writing. Through providing them with crucial writing skills such as brainstorming, paraphrasing, idea developing, revising, and editing, this course prepares the students for research paper writing in the next level of AE2 writing.		
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course, students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	
	Knowledge	CLO1. Follow different steps in the writing process to produce a complete essay	
	Skill	CLO2. Use signal language that are specific for different functions (describe a process, discuss the causes and effects, compare and contrast, and make arguments) CLO3. Construct a complete essay including appropriately written thesis statement, topic sentences, and restatement CLO4. Provide a counter-argument and a rebuttal in an argumentative essay.	
	Attitude	CLO5. Display discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member in attending class regularly and actively participating in class activities	
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session (2 hours) Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	The process of Academic Writing	1	I, T, U
	Paraphrasing	1	T, U
	From Paragraph to Essay	4	T, U
	Process Essays	4	T, U
	Cause/Effect Essays	4	T, U
	Comparison/ Contrast Essays	6	T, U
	Argumentative Essays	6	T, U
	Test, Review & Correction	4	U
Examination forms	Essay writing		
Study and examination requirements	<i>Attendance</i> Regular on-time attendance in this course is expected. A student will be allowed no more than three absences. It is compulsory that the students attend at least 80% of the course to be eligible for the final examination.		

	<i>Missed Tests</i> Students are not allowed to miss any of the tests (both Mid-term and Final). There are very few exceptions. Only with extremely reasonable excuses (eg. certified paper from doctors), students may re-take the examination. <i>Class Behaviors</i> Students are required to treat their studying in college as a full-time job and spend an adequate amount of time for this Writing AE1 course with approximately 8-10 hours per week (both in class and self-study). Accordingly, students are supposed to follow the obligations below: - Prepare thoroughly for each class in accordance with the course syllabus and complete home assignments as the instructor's request. - Participate fully and constructively in all course activities and discussions (if any). - Display appropriate courtesy to all involved in the class. - Provide constructive feedback to faculty members regarding their performance. <i>Plagiarism</i> Students are warned not to copy from other books or from their peers for all assessment tasks. Committing plagiarism will result in 0 point for the task. Students who plagiarize twice will be prohibited from sitting the final examination. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.
Reading list	[1] Oshima, A., & Hogue, A. (2017). <i>Longman Academic Writing Series, Level 4: Essays</i> (5th ed.). New Jersey, NJ: Pearson Longman. [2] Oshima, A., & Hogue, A. (2006). <i>Longman Academic Writing Series, Level 4: Essays</i> (4th ed.). New Jersey, NJ: Pearson Longman.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	The process of Academic Writing Step 1: Creating (Prewriting) Step 2: Planning (Outlining) Step 3: Writing Step 4: Polishing Using Outside Sources Paraphrasing	1, 5	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Midterm test	[2] pp. 265-279 [1] pp. 58- 65

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
	Plagiarism and how to avoid plagiarism				
2 & 3	From Paragraph to Essay The introductory paragraph: • General statements & Introductory techniques • Thesis statements & Logical division of ideas Body paragraphs: • Topic sentences The concluding paragraph: • Restatement Final thoughts Outlines of essays	1,3,5	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 74– 100
4	Process Essays Introduction Analyzing the models Thesis statements for process essays Transitional signals	2,3,5	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 101-115
5	Process Essays (Cont'd) In-class Assignment 1 Review/ Correction: Lecturer gives feedback to one or two students' writings in class.	2,3,5	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 101-115
6	Cause/ Effect Essays Introduction Analyzing the models Organization Signal words and phrases	2,3,5	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 116-132
7	Cause/ Effect Essays (Cont'd) In-class practice Review/ Correction: Lecturer gives feedback to students' writings in class.	2,3,5	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 116 - 132
8	MIDTERM TEST				
9	Comparison/ Contrast Essays Introduction Analyzing the models Organization: • Points of comparison	2,3,5	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 133-151

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
	- Point-by-point organization - Block organization Comparison and Contrast signal words				
10	Comparison/ Contrast Essays (Cont'd) In-class practice Review/ Correction: Lecturer gives feedback to students' writings in class.	2,3,5	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 133-151
11	Comparison/ Contrast Essays (Cont'd) In-class Assignment 2 Review/ Correction: Lecturer gives feedback to one or two students' writings in class.	2,3,5	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 133-151
12	Argumentative Essays Introduction Analyzing the model Organization: Block vs. Point-by-point pattern The elements of an argumentative essay: - An explanation of the issue - A clear thesis statement - A summary of the opposing arguments - Rebuttals to the opposing arguments - Your own arguments The introductory paragraph: Thesis Statement Statistics as support	2,3,4,5	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 152-168
13	Argumentative Essays (Cont'd): In-class practice: - A summary of the opposing arguments - Rebutting an argument - Timed writing	2,4	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 152-168

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
14	Argumentative Essays (Cont'd) Review/ Correction: Lecturer gives feedback to one or two students' writings in class.	2,3,4,5	Lecture Group work Individual writing	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 152-168
15	Sample final examination	2,3,4,5	Individual writing	Ongoing assessment & Final exam	

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Ongoing assessment (30%)	60% Pass	60% Pass	60% Pass	60% Pass	60% Pass
Midterm test (20%)	60% Pass	60% Pass	60% Pass		
Final exam (50%)	60% Pass	60% Pass	60% Pass	60% Pass	

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics (optional)

5.1. Midterm test rubrics (100 points)

TASK 1: Write 3 topic sentences and the restatement from a thesis statement: 40 points

Parts/ Points	Answers/ Criteria	CLO
Topic sentence 1 10 pts	○ The topic sentence introduces the topic and the controlling idea (1), starting with a transition signal*.	CLO 3
Topic sentence 2 10 pts	○ The topic sentence introduces the topic and the controlling idea (2), starting with a transition signal*.	CLO 3
Topic sentence 3 10 pts	○ The topic sentence introduces the topic and the controlling idea (3), starting with a transition signal*.	CLO 3
Restatement 10 pts	○ The 3 subtopics are well paraphrased: different words and structures while the meaning kept the same.	CLO 3

Notes:

The students are supposed to use **a variety of connecting devices (single word, phrase, clause, or sentence) to show their flexibility and expertise in writing.*

TASK 2: Write a Cause/Effect essay: 60 points

Answers/ Criteria	Parts/ Points	CLO
Language use and Mechanics A wide variety of sentence patterns and vocabulary are presented correctly. Language used for <i>Cause-Effect Essay</i> is good and Meaning is clear. Spelling, capitalization, punctuations are correct.	10	CLO 2

Answers/ Criteria	Parts/ Points	CLO
Content The essay fulfills the requirements of the assignment & the topic is fully addressed. (15) The essay is interesting to read and originally written by the student. (5)	20	CLO 3
Organization Introduction: The introduction ends with a thesis statement. (10) Body: Each paragraph discusses a particular point and begins with a clear topic sentence. (5) Each paragraph has specific supporting details (fact, examples, etc.) (5) Each paragraph has cohesion and coherence. (5) Conclusion: The conclusion summarizes the main points/paraphrases the thesis statement, begins with a conclusion signal, and leaves the readers with the writer's thoughts on the topic. (5)	30	CLO 1,3,5
Total	60	

5.2. Final exam rubrics: Write an argumentative essay: 100 points

Criteria/ word count	300-350 words (100%)	CLO
Language use and mechanics (20) A wide variety of sentence patterns and vocabulary are presented correctly. Language control is good, and meaning is clear. Spelling, capitalization and punctuation are correct.	20	CLO 2
Content: (20) The essay fulfills the task requirements, and the topic is fully addressed. The content is originally created by the students.	20	CLO 3
Organization: (60) Introduction: The introduction has a thesis statement. (10) Body: At least one paragraph discusses the counter-arguments. (10) Each paragraph discusses a particular point and begins with a clear topic sentence. (10) Each paragraph has specific supporting details (fact, examples, etc.). There are no sentences that are off-topic. (10) Each paragraph has cohesion and coherence. There are transition signals to show	10 10 10 10	CLO 1,3,4

the relationship among ideas and to link paragraphs. (10)		
Conclusion: The conclusion summarizes the main points and paraphrases the thesis statement, begins with a conclusion signal, and leaves the readers with the writer's final thought on the topic. (10)	10 10	
Total	100	

Revised date: June 5th, 2025

Ho Chi Minh City, June 6th, 2025
Vice Dean of School of Languages
(Signature)

Dr. Vu Hoa Ngan



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Languages

COURSE SYLLABUS

Course Name: Listening AE1

Course Code: **EN008IU**

1. General information

Course name	- (in English) LISTENING AE1 (Listening and Note-taking) - (in Vietnamese) <i>Nghe AE1 (Nghe và ghi chú)</i>
Course designation	<i>The course is designed to prepare students for effective listening and note-taking skills, so that they can pursue the courses in their majors without considerable difficulty. The course is therefore lecture-based in that the teaching and learning procedure is built up on lectures on a variety of topics such as business, science, and humanities.</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2, 3
Person responsible for the course	Lecturers of School of Languages
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Lectures, lesson Individual practice Discussion Pair work Group work
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 90 Contact hours (lecture, exercise): 30 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 60
Credit points	2 credits (Theory: 2 + Practice: 0) 3.08 ECTS (<i>optional</i>)
Number of periods	Theory: 30 Practice: 0

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Required and recommended prerequisites for joining the course	None								
Course objectives	There are a number of objectives embedded in various teaching activities in Listening AE1 course: - Pre-listening activities: aim to activate students' current knowledge of the topic, and to provide them with lecture language and effective strategies in listening and note-taking to prepare themselves for the coming lecture. These activities include reading (this can be done before class meetings), discussing and reviewing what they have learned from the reading. - While-listening and post-listening activities: aim to enable students to put their newly activated knowledge and acquired strategies into work by taking notes on the lecture, using the outline given by the teacher or prepared by themselves. They are later on asked to assess their understanding based on their notes and discuss them with their classmates. Finally, as an optional activity, depending on time and students' needs, students are asked to summarize the lecture. - Follow-up activities: students are required to discuss the lecture topic and to prepare arguments for or against the topic in the debate. The purpose is to enhance students' comprehension of the lecture, and to allow them to put their acquired academic language into practice, and to experience the atmosphere of a university lecture class.								
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course, students will be able to: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Knowledge</td><td>CLO1. Apply knowledge of lecture language in listening comprehension via giving accurate information</td></tr> <tr> <td>Skill</td><td>CLO2. Demonstrate appropriate listening strategies and note-taking skills in taking organized notes of academic lectures. CLO3. Perform listening comprehension in writing a summary of a lecture.</td></tr> <tr> <td>Attitude</td><td>CLO4. Display discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member in attending class regularly and actively participating in class activities</td></tr> </tbody> </table>	Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO1. Apply knowledge of lecture language in listening comprehension via giving accurate information	Skill	CLO2. Demonstrate appropriate listening strategies and note-taking skills in taking organized notes of academic lectures. CLO3. Perform listening comprehension in writing a summary of a lecture.	Attitude	CLO4. Display discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member in attending class regularly and actively participating in class activities
Competency level	Course learning outcome (CLO)								
Knowledge	CLO1. Apply knowledge of lecture language in listening comprehension via giving accurate information								
Skill	CLO2. Demonstrate appropriate listening strategies and note-taking skills in taking organized notes of academic lectures. CLO3. Perform listening comprehension in writing a summary of a lecture.								
Attitude	CLO4. Display discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member in attending class regularly and actively participating in class activities								

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session (2 hours) Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize) <table><tr><th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr><tr><td>Orientation & Introduction of strategies and techniques in note-taking</td><td>2</td><td>I, T, U</td></tr><tr><td>Chapter 1: New Trends in Marketing Research</td><td>3</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Chapter 2: Business Ethics</td><td>3</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Chapter 3: Trends in Children’s Media Use</td><td>2</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Chapter 4: The Changing Music Industry</td><td>2</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Chapter 5: The Placebo Effect</td><td>2</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Midterm Sample Test & Review</td><td>2</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Chapter 6: Intelligent Machines</td><td>3</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Chapter 7: Sibling Relationships</td><td>3</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Chapter 8: Multiple Intelligences</td><td>3</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Chapter 9: The Art of Graffiti</td><td>3</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Final Sample Test & Review</td><td>2</td><td>T, U</td></tr></table>	Topic	Weight	Level	Orientation & Introduction of strategies and techniques in note-taking	2	I, T, U	Chapter 1: New Trends in Marketing Research	3	T, U	Chapter 2: Business Ethics	3	T, U	Chapter 3: Trends in Children’s Media Use	2	T, U	Chapter 4: The Changing Music Industry	2	T, U	Chapter 5: The Placebo Effect	2	T, U	Midterm Sample Test & Review	2	T, U	Chapter 6: Intelligent Machines	3	T, U	Chapter 7: Sibling Relationships	3	T, U	Chapter 8: Multiple Intelligences	3	T, U	Chapter 9: The Art of Graffiti	3	T, U	Final Sample Test & Review	2	T, U
Topic	Weight	Level																																						
Orientation & Introduction of strategies and techniques in note-taking	2	I, T, U																																						
Chapter 1: New Trends in Marketing Research	3	T, U																																						
Chapter 2: Business Ethics	3	T, U																																						
Chapter 3: Trends in Children’s Media Use	2	T, U																																						
Chapter 4: The Changing Music Industry	2	T, U																																						
Chapter 5: The Placebo Effect	2	T, U																																						
Midterm Sample Test & Review	2	T, U																																						
Chapter 6: Intelligent Machines	3	T, U																																						
Chapter 7: Sibling Relationships	3	T, U																																						
Chapter 8: Multiple Intelligences	3	T, U																																						
Chapter 9: The Art of Graffiti	3	T, U																																						
Final Sample Test & Review	2	T, U																																						
Examination forms	Paper-based tests: True-False questions, short-answer questions, open-ended questions (such as writing a summary paragraph)																																							
Study and examination requirements	<i>Attendance</i> Regular on-time attendance in this course is expected. It is compulsory that students attend atleast 80% of the course to be eligible for the final examination. <i>Missed tests</i> Students are not allowed to miss any of the tests (both on-going assessment and final test). There are very few exceptions. (Only with extremely reasonable excuses, e.g. certified paper from doctors, may students re-take the tests.) <i>Class behavior</i> Students are supposed to: • prepare thoroughly for each class in accordance with the syllabus and complete all assignments upon the instructor’s request • participate fully and constructively in all class activities (and discussions if any) • display appropriate courtesy to all involved in the class • provide constructive feedback to faculty members regarding their performance Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.																																							

Reading list	[1] Frazie, L., & Leeming, S. (2013). <i>Lecture ready 3</i>. Oxford: Oxford University Press. References: [2] Frazie, L., & Leeming, S. (2013). <i>Lecture ready 1, 2</i>. Oxford: Oxford University Press.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	ORIENTATION Chapter 1 New Trends in Marketing Research Recognizing topic introducing and lecture plan presenting expressions Organizing ideas by outlining	1, 2, 4	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment Midterm test	[1] p.2-13
2	Chapter 2 Business Ethics Recognizing transition expressions Using symbols and abbreviations	1, 2, 4	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment Midterm test	[1] p.14-25
3	REVIEW	1, 2, 4		Ongoing assessment Midterm test	Designed by lecturer
4	Chapter 3 Trends in Children's Media Use Recognizing generalization and support expressions	1, 2, 4	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment Midterm test	[1] p.28-39
5	Chapter 4 The Changing Music Industry Recognizing expressions for clarification or emphasis Organizing notes by using a split-page format	1, 2, 4	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment Midterm test	[1] p.40-52
6	Chapter 5 The Placebo Effect Recognizing cause and effect expressions	1, 2, 4	Lecture Group work	Ongoing assessment Midterm test	[1] p.54-65

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
	Noting causes and Effects		Individual task		
7	REVIEW SAMPLE MIDTERM EXAM + CORRECTION	1, 2, 4		Ongoing assessment Midterm test	Designed by lecturer
8	MIDTERM TEST				
9	<u>Chapter 6</u> Intelligent Machines Recognizing expressions used to predict causes and effects Using arrows to show the relationship between causes and effects	1-4	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment Final exam	[1] p.66-78
10	<u>Chapter 7</u> Sibling Relationships Recognizing expressions of comparison and contrast Noting comparison and contrast	1-4	Lecture Group work Individual task Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment Final exam	[1] p.80-91
11	REVIEW <u>In-class assignment</u>	1-4 1, 2, 4		Ongoing assessment Final exam	Designed by lecturer
12	<u>Chapter 8</u> Multiple Intelligences Recognizing non-verbal signals indicating important information Representing information in list form	1-4	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment Final exam	[1] p.92-104
13	<u>Chapter 9</u> The Art of Graffiti Recognizing expressions of definition Reviewing and practicing all note taking strategies	1-4	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment Final exam	[1] p.105-117
14	REVIEW	1-4		Ongoing assessment Final exam	Designed by lecturer

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
15	<u>Sample final exam + Correction</u>	1-4		Ongoing assessment Final exam	
FINAL EXAMINATION					

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Ongoing assessment (30%)	60% Pass	60% Pass		60% Pass
Midterm test (20%)	Part 1 60% Pass	Part 2 60% Pass		
Final exam (50%)	Part 1 60% Pass	Part 2 60% Pass	Part 3 60% Pass	

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics (optional)

5.1. Rubrics for Midterm test

Part	Task	CLO
1	Listen to part of a lecture and decide whether these statements are TRUE or FALSE. (40 pts)	1
2	Listen to a talk and fill in the summary notes (60 pts)	2

5.2. Rubrics for Final exam

Part	Task	CLO
1	Listen to part of a lecture and decide whether these statements are TRUE or FALSE. (30 pts)	1
2	Listen to a talk and fill in the summary notes (50 pts)	2
3	Write a short paragraph summarizing the main ideas. (20 pts.)	3

Evaluative criteria for Part 3

- Content accuracy (16 pts):** All statements are accurate and relevant. Summary includes main idea and important details of the given lecture.
- Organization & Grammar (4 pts):** The summary is in the form of a paragraph. No/minor punctuation/grammatical/spelling errors.

Revised date: June 5th, 2025

Ho Chi Minh City, June 6th, 2025
Vice Dean of School of Languages
(Signature)

Dr. Vu Hoa Ngan



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Languages

COURSE SYLLABUS
Course Name: Writing AE2
Course Code: **EN011IU**

1. General information

Course name	- (in English) WRITING AE2 (Research Paper Writing) - (in Vietnamese) <i>Viết AE2 (Viết bài nghiên cứu)</i>
Course designation	<i>This course introduces basic concepts in research paper writing, especially the role of generalizations, definitions, classifications, and the structure of a research paper to students who attend English- medium college or university. It also provides them with methods of developing and presenting an argument, a comparison or a contrast.</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2, 3
Person responsible for the course	Lecturers of School of Languages
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lectures, lesson Individual practice Discussion Pair work Group work Project
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 90 Contact hours (lecture, exercise): 30 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 60
Credit points	2 credits (Theory: 2 + Practice: 0) 3.08 ECTS (optional)

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Required and recommended prerequisites for joining the course	Previous course: Writing AE1 (EN007IU)								
Course objectives	Students are required to work on the tasks selected to maximize their exposure to written communication and are expected to become competent writers in the particular genre: the research paper. As writing is part of an integrated skill of reading and writing where reading serves as input to trigger writing, this course is designed to familiarize non-native students with academic literature in their major study by having them read and critically respond to texts of a variety of topics ranging from natural sciences such as biology to social sciences and humanities like education, linguistics and psychology.								
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course, students will be able to: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Knowledge</td><td>CLO1. Apply knowledge about conceptual categories-classifications, the structure of a research paper and appropriate academic language in writing a research paper</td></tr> <tr> <td>Skill</td><td>CLO2: Perform skills and strategies for reading critically, analyzing, and annotating academic texts in written summary CLO3. Demonstrate research writing skills to present an argument, a comparison, or a contrast in their academic study.</td></tr> <tr> <td>Attitude</td><td>CLO4. Display discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member in attending class regularly and actively participating in class activities</td></tr> </tbody> </table>	Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO1. Apply knowledge about conceptual categories-classifications, the structure of a research paper and appropriate academic language in writing a research paper	Skill	CLO2: Perform skills and strategies for reading critically, analyzing, and annotating academic texts in written summary CLO3. Demonstrate research writing skills to present an argument, a comparison, or a contrast in their academic study.	Attitude	CLO4. Display discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member in attending class regularly and actively participating in class activities
Competency level	Course learning outcome (CLO)								
Knowledge	CLO1. Apply knowledge about conceptual categories-classifications, the structure of a research paper and appropriate academic language in writing a research paper								
Skill	CLO2: Perform skills and strategies for reading critically, analyzing, and annotating academic texts in written summary CLO3. Demonstrate research writing skills to present an argument, a comparison, or a contrast in their academic study.								
Attitude	CLO4. Display discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member in attending class regularly and actively participating in class activities								

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session (2 hours)		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Unit 1: The Academic Writing Process Introduction	4	I, T, U
	Unit 2: Researching and Writing	2	T, U
	Unit 3: Fundamentals & Feedback	2	T, U
	Unit 4: Definitions, Vocabulary & Clarity	2	T, U
	Unit 5: Generalizations, Facts and Honesty	4	T, U
	Unit 6: Seeing Ideas and Sharing Texts	2	T, U
	Unit 7: Description, Methods & Reality	2	T, U
	Unit 8: Results, Discussion & Relevance	2	T, U
	Unit 9: The Whole Academic Text	2	T, U
Unit 10: Creating the Whole Text	4	T, U	
Course Review	2	U	
Examination forms	Open-ended questions; Essay writing		

Study and examination requirements	<i>Attendance</i> Regular on-time attendance in this course is expected. A student will be allowed no more than three absences. It is compulsory that the students attend at least 80% of the course to be eligible for the final examination. <i>Assignment (Literature review)</i> Purpose: Students will use the knowledge of paraphrasing, summarising, developing arguments, and APA styles to write a 1,000-word literature review on a research scope of their choice. Task: – Follow guidelines on how to write a literature review. – Use relevant academic writing skills such as paraphrasing, summarising, developing arguments, and APA 7th Style Guidelines – see https://www.apastyle.org/ – Develop arguments in relation to the research scope and identify the research gap Notes: All papers should be typed, double-spaced, in 13-pt font, and with 1-inch margins. All papers must be original for this class. Criterion-referenced grading is used in this course. <i>Missed Tests</i> Students are not allowed to miss any of the tests (both Mid-term and Final). There are very few exceptions. Only with extremely reasonable excuses (eg. certified paper from doctors), students may re-take the examination. <i>Class Behaviors</i> Students are required to treat their studying in college as a full-time job and spend an adequate amount of time for this Writing AE2 course with approximately 8-10 hours per week (both in class and self-study). Accordingly, students are supposed to follow the obligations below: - Prepare thoroughly for each class in accordance with the course syllabus and complete home assignments as the instructor's request. - Participate fully and constructively in all course activities and discussions (if any). - Display appropriate courtesy to all involved in the class. - Provide constructive feedback to faculty members regarding their performance. <i>Plagiarism</i> All forms of plagiarism and unauthorised collusion are seriously regarded and could result in penalties. Plagiarism occurs when students copy or reproduce people's words or ideas and then present them as students' own work without proper acknowledgement, including when students copy the work of their fellow students. Plagiarism in student submissions can be detected by: • some web-based programs such as SafeAssign or Turnitin, or • examiner's judgments with evidence of originals

	The rater will review the paper to check if citations or references are provided properly. Penalties due to improper citations or references include: <table border="1" data-bbox="480 353 1366 618"> <thead> <tr> <th>Degree of magnitude</th><th>Description</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Below 15%</td><td>Marked as it is.</td></tr> <tr> <td>15% - 25%</td><td>The score is deducted by 25%.</td></tr> <tr> <td>25% - 40%</td><td>The score is deducted by 50%</td></tr> <tr> <td>Over 40%</td><td>The score is 0.</td></tr> </tbody> </table> Notes: Part of the test is marked as it is if no plagiarism is detected. Students who plagiarize over 40% <u>twice</u> will be prohibited from sitting the final examination. <i>Assignments/Examination:</i> Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.	Degree of magnitude	Description	Below 15%	Marked as it is.	15% - 25%	The score is deducted by 25% .	25% - 40%	The score is deducted by 50%	Over 40%	The score is 0 .
Degree of magnitude	Description										
Below 15%	Marked as it is.										
15% - 25%	The score is deducted by 25% .										
25% - 40%	The score is deducted by 50%										
Over 40%	The score is 0 .										
Reading list	[1] Hamp-Lyons, L., & Heasley, B. (2006). <i>Study Writing</i>. Cambridge, UK: Cambridge University Press [2] Articles and Essays taken from <i>The Allyn and Bacon Guide to Writing</i> by Ramage et al (2009), Pearson Longman. [3] Cormack, J. & Slaughter, J. (2009). <i>English for academic study: Extended writing and research skills</i>. Cambridge: Cambridge University Press. Garnet Education [4] Folse, K. S. & Pugh, T. (2010). <i>Great writing 5: Greater essays</i>. Boston: Heinle, Cengage Learning. [5] Keezer, S. (Ed.) (2003). <i>Write your research report: A real-time guide</i>. New Jersey: Pearson Learning Group. [6] Kumar, R. (2019). <i>Research methodology: A step-by-step guide for beginners</i>. Sage Publications										

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Orientation of the Course Unit 1: The Academic Writing Process Introduction Thinking about writing processes Distinguishing between academic and personal styles of writing Grammar of academic discourse	1, 3	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 15-22

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
2	Unit 2: Researching and Writing Recognizing categories and classification The language of classification The structure of a research paper	1, 3	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 25-31
3	Unit 3: Fundamentals & Feedback Exploring comparison and contrast structures The language of comparison and contrast Using comparisons and contrasts to evaluate and recommend	1, 3	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 35-44
4	Unit 3: Fundamentals & Feedback (Cont.) The research paper Identifying a research gap The writing process	1, 3	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 45-49
5	Unit 4: Definitions, Vocabulary & Clarity The clarity principle The language of definition The place of definition in academic text The writing process	1, 2, 3	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 50-59
6	Unit 5: Generalizations, Facts and Honesty Honesty principle The language of generalization	1, 2, 3	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 60-68
7	Unit 5: Generalizations, Facts and Honesty (Cont.) Writing a literature review The writing process Brainstorming and clustering APA 7th Style Guidelines – see https://www.apastyle.org/ Sample midterm exam + Correction	1, 2, 3		Ongoing assessment & Midterm test	[1] pp. 69-74
8	MIDTERM TEST				
9	Unit 6: Seeing Ideas and Sharing Texts Writing about events in time Connecting events Reading and writing about visuals	1, 3	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 75-88

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
	Learning about peer reviews				
10	Unit 7: Description, Methods & Reality Describing processes and products The language for writing about processes Writing the Methods section Giving and getting formal peer feedback	1, 3	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 89-103
11	Unit 8: Results, Discussion & Relevance What is an argument? The language of argument The Results and Discussion sections Finding an academic voice	1, 3	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 104-118
12	Unit 9: The Whole Academic Text S-P-S-E: Focus on structure S-P-S-E in the introduction The language of coherence and connection Teacher evaluation	1, 2, 3	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 119-133
13	Unit 10: Creating the Whole Text Structure of the research paper Creating your own research	1, 2, 3	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 134-139
14	Unit 10: Creating the Whole Text Plagiarism Creating citations Paraphrase and summary Authorial identity	1-4	Lecture Group work Individual task	Ongoing assessment & Final exam	[1] pp. 140-148
15	<u>Sample final exam + Correction</u>	1-4		Ongoing assessment & Final exam	
FINAL EXAMINATION					

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Ongoing assessment (30%)	60% Pass	60% Pass	60% Pass	60% Pass
Midterm test (20%)	Part 1 60% Pass		Part 2 60% Pass	
Final exam (50%)		Part 1 60% Pass	Part 2 60% Pass	

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics (optional)

5.1. Rubrics for Midterm test

Part 1: (30 pts) Read a given text and create a graphic display or an outline that categorises the two-level classifications made in the text. (CLO1)

Part 2: (70 pts) Write a comparison/ contrast essay of about 350 words on ONE of the given topics. Pay attention to the use of academic language and a clear text structure.

Content	All main points relevant to the topic The essay question fully answers	20	CLO 3
Organization	Topic and purpose of the essay discussed in the introduction Each main point discussed in a paragraph All main points summarized and rephrased in the conclusion	20	CLO 3
Coherence	Paragraphs are ordered in a systematic manner based on, for example, importance, priority, etc. Compare/contrast transitions are properly used.	15	CLO 3
Style and Tone	Formal writing with full forms Polite writing Academic vocabulary	15	CLO 3

5.2. Rubrics for Final Exam

Part 1: (30 pts) Write a summary of a given text.

CATEGORIES	CRITERIA	POINTS	CLO
Accuracy and completeness of the content (10 pts)	– The summary contains all of the key ideas in the original, reflecting complete and accurate information about the source.	10	CLO2
Paraphrasing (10 pts)	– All sentences should reveal students' ability in varying the language to avoid repetition.	10	CLO2
Organization (5 pts)	– The summary starts with a general evaluation and includes several sub-topics that explain key ideas from the original.	3	CLO2
	– The summary is organized and coherent.	2	

Grammar, usage and mechanics (5 pts)	– All sentences are clear, accurate and complete. – The summary contains one or two minor errors, but these do not obscure the meaning.	3 2	CLO2
Total		30	

Part 2: (70 pts) Write an argumentative essay of about 350 words on ONE of the given topics. Pay attention to the use of academic language and a clear text structure.

Content	All main points relevant to the topic The essay question fully answers	20	CLO 3
Organization	Topic and purpose of the essay discussed in the introduction Each main point discussed in a paragraph All main points summarized and rephrased in the conclusion	20	CLO 3
Coherence	Paragraphs are ordered in a systematic manner based on, for example, importance, priority, etc. Compare/contrast transitions are properly used.	15	CLO 3
Style and Tone	Formal writing with full forms Polite writing Academic vocabulary	15	CLO 3

Date revised: 2 June, 2025

Ho Chi Minh City, 6 June, 2025
Vice Dean of School of Languages
(Signature)

Dr. Vũ Hoa Ngân



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Languages

COURSE SYLLABUS

Course Name: Speaking AE2

Course Code: **EN012IU**

1. General information

Course name	- (in English) SPEAKING AE2 (Effective Presentations) - (in Vietnamese) Nói AE2 (Bài thuyết trình hiệu quả)
Course designation	<i>Giving presentations today becomes a vital skill for students to succeed not only in university but also at work in the future. Speaking AE2, therefore, provides students with the knowledge and skills needed to deliver effective presentations (informative and persuasive presentations).</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2, 3
Person responsible for the course	Lecturers of School of Languages
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lecture, lesson, mini presentations
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 90 Contact hours (lecture, exercise): 30 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 60
Credit points	2 credits (Theory: 2 + Practice: 0) 3.08 ECTS (<i>optional</i>)
Required and recommended prerequisites for joining the course	- Previous courses: None

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Course objectives	Speaking AE2 aims at introducing many aspects of giving a presentation: building up confidence, preparing and planning, using the appropriate language, applying effective visual aids, applying delivery techniques, dealing with questions and responding, performing body language, and so on.		
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course, students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	
	Knowledge	CLO1: Apply effective visual aids in preparing and planning well-organized academic presentations	
	Skill	CLO2: Use appropriate language for academic presentations CLO3: Perform delivery techniques, body language and other para-linguistic elements in academic presentation CLO4: Demonstrate techniques to handle audience questions	
	Attitude	CLO5: Display discipline, responsibilities, and ethical practices as an individual and a team member in attending class regularly and actively participating in class activities	
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session (2 hours)		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Orientation & Introduction Needs analysis	2	I, T, U
	Building up confidence	2	T, U
	The first few minutes	2	T, U
	Organizing what you want to say	2	T, U
	Summarizing and concluding	2	T, U
	Using equipment	2	T, U
	Delivery techniques: Putting it all together	2	T, U
	Group presentations for the instructor’s evaluation and advice	2	U
	Introduction to persuasive speeches	2	T, U
	Methods of persuasion	2	T, U
	Maintaining interest	2	T, U
	Dealing with problems and questions	2	T, U
	Body language	2	T, U
	Individual presentations for the instructor’s evaluation and advice	4	U

Examination forms	Oral Presentations
Study and examination requirements	<i>Attendance</i> Regular on-time attendance in this course is expected. A student will be allowed no more than three absences. It is compulsory that the students attend at least 80% of the course to be eligible for the final examination. <i>Missed Tests</i> Students are not allowed to miss any of the tests (both Mid-term and Final). There are very few exceptions. Only with extremely reasonable excuses (e.g. certified paper from doctors), students may re-take the examination. <i>Class Behaviors</i> Students are required to treat their studying in college as a full-time job and spend an adequate amount of time for this Speaking AE2 course with approximately 8-10 hours per week (both in class and self-study). Accordingly, students are supposed to follow the obligations below: • Prepare thoroughly for each class in accordance with the course syllabus and complete home assignments as the instructor's request. • Participate fully and constructively in all course activities and discussions (if any). • Display appropriate courtesy to all involved in the class. • Provide constructive feedback to faculty members regarding their performance. <i>Plagiarism</i> Students are warned not to copy from other books or from their peers for all assessment tasks. Committing plagiarism will result in 0 point for the task. Students who plagiarize twice will be prohibited from sitting the final examination. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.
Reading list	[1] Lowe, S, & Pile, L. (2011). <i>Presenting</i>. Singapore: Cengage Learning [2] Comfort, J. (1996). <i>Effective presentations</i>. Oxford: Oxford University Press [3] Lucas, S. (2019). <i>The art of public speaking</i> (13th ed.). New York: McGraw-Hill Education. [4] Suzy Siddons. (2008). <i>The Complete Presentation Skills Handbook</i>, U.S. U.K.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	1. Orientation & Introduction 2. Needs analysis 3. Instructions for video making of self-introduction	1, 5	Lecture	Ongoing assessment Midterm test	[1] Presenting, p. 5 [3]* The Art of Public Speaking, Chapter 6 + videos of introductory speeches
2	Introduction to informative speeches Unit 1: The first few minutes	1, 2, 5	Lecture, Group work	Ongoing assessment Midterm test	[1] Presenting, pp. 8-13 [2] Effective Presentations: p.7 + video clip; p.13+ video clip [3] The Art of Public Speaking, Chapter 10 [3]* The Art of Public Speaking, Chapter 15
3	Unit 3: Organizing what you want to say	1, 2, 5	Lecture, Group work	Ongoing assessment Midterm test	[1] Presenting, pp. 22-27) [2] Effective Presentations: p.19 + video clip [3]* The Art of Public Speaking, Chapters 8+9
4	Unit 6: Summarizing and concluding	1, 2, 3, 5	Lecture, Group work	Ongoing assessment Midterm test	[1] Presenting, pp. 40-45 [2] Effective Presentations: p.41 + video clip [3]* The Art of Public Speaking, Chapters 10
5	Unit 2: Using equipment	1, 2, 3, 5	Lecture	Ongoing assessment Midterm test	[1] Presenting, pp. 14-21) [2] Effective Presentations: p.31 + video clip [3]* The Art of Public Speaking, Chapters 14
6	Delivery techniques: Putting it all together	1, 2, 3, 5	Lecture, Group work	Ongoing assessment Midterm test	[2] Effective Presentations: p.50 + video clip Assignment: Topic(s) for group presentation) [3]* The Art of Public Speaking, Chapters 13

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
7	Group practice <u>or</u> reserved week for midterm exam (big class)	1, 2, 3, 5	Group work Individual work	Ongoing assessment Midterm test	
8 + 9	MIDTERM TEST: Individual informative presentation (4-6 minutes)				
10	Introduction to persuasive speeches	1, 5	Lecture, Group work	Ongoing assessment Final exam	[3] The art of public speaking, Chapter 15 (Handout given by the instructor)
11	Methods of persuasion	1, 2, 3, 5	Lecture, Group work	Ongoing assessment Final exam	[3] The art of public speaking, Chapter 16 (Handout given by the instructor)
12	Unit 4: Maintaining interest	1, 2, 3, 5	Lecture, Group work	Ongoing assessment Final exam	[1] Presenting: pp. 28-33) [2] Effective Presentations: p.25 + video clip)
13	Unit 5: Dealing with problems and questions	4, 5	Lecture, Group work	Ongoing assessment Final exam	[1] Presenting: pp. 34-39) [2] Effective Presentations: p.44 (Question time) [3]* The Art of Public Speaking, Chapters 13
14	Unit 6: Body language	3, 5	Lecture, Group work	Ongoing assessment Final exam	[2] Effective Presentations: pp.36-39 [3]* The Art of Public Speaking, Chapters 13
15	Practice Wrap-up	1-5	Group work	Ongoing assessment Final exam	
	FINAL EXAM: Individual persuasive presentation (6-8 minutes)				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Ongoing assessment (30%)	60% Pass	60% Pass	60% Pass	60% Pass	60% Pass
Midterm test (20%)	Criteria 4-7 60% Pass	Criteria 1-2 60% Pass	Criterion 3 60% Pass		
Final exam (50%)	Criteria 4-6 60% Pass	Criteria 1-2 60% Pass	Criterion 3 60% Pass	Criterion 4 60% Pass	

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

5.1. Rubrics for Midterm test

No	Criteria	CLO
1	Pronunciation & Voice Techniques (Pause, Volume, Speed Change, Stress, Tone, etc.) (15 pts)	2
2	Language use: Grammar & Vocabulary (usage and appropriateness for audience) (15 pts)	2
3	Body Language: Gestures, Eye contact, Facial expressions, Appearance (10 pts)	3
4	Organization: Intro, Body, Ending, Coherence (20 pts)	1
5	Content: Relevance, Accuracy (20 pts)	1
6	Visual aids: Appropriateness, Clarity (10 pts)	1
7	Overall effectiveness (10 pts)	1

5.2. Rubrics for Final exam

No	Criteria	CLO
1	Pronunciation & Voice Techniques (Pause, Volume, Speed Change, Stress, Tone, etc.) (15 pts)	2
2	Language use: Grammar & Vocabulary (usage and appropriateness for audience) (10 pts)	2
3	Body Language: Appearance, Posture, Gestures, Eye contact, Facial expression (15 pts)	3
4	Organization: Intro, Body, Ending, Coherence (15 pts)	1
5	Content: Relevant, Accurate, Informative and Persuasive (20 pts)	1
6	Visual aids: Appropriateness, Clarity (15 pts)	1
7	Question response (10 pts)	4

Revised date: June 2nd, 2025

Ho Chi Minh City, June 6, 2025
Vice Dean of School of Languages

Dr. Vũ Hoa Ngân



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: STATISTICS FOR BUSINESS

Course Code: **BA080IU**

1. General information

Course name	- Statistics for business - Thống kê ứng dụng trong kinh doanh
Course designation	This course is an introduction to basic statistical concepts and methods that are widely used in economics, finance, accountancy, marketing, and business more generally. Emphasis is placed on applying statistical methods to draw inferences from sample data in order to inform decision-making. The course covers two main branches of statistics: descriptive statistics and inferential statistics. Descriptive statistics includes collecting data, summarising and interpreting them through numerical and graphical techniques. Inferential statistics includes selecting and applying the correct statistical technique in order to make estimates or test claims about a population based on a sample. Topics covered also include time series analysis. In this course, students will learn to solve statistical problems in an Excel spreadsheet environment. Students are also required to work in small groups; this will develop the skills required to work effectively and inclusively in groups, as in a real work environment.
Course type	☒ <i>General knowledge</i> ☐ <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	PhD. Nguyen Ba Trung
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective

Teaching methods	Student-centered approach	
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 45 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90	
Credit points	...3.. credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 45. Practice: 0	
Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	The aim of this course is to examine various concepts in probability and statistics. This course also discusses various statistical techniques and the use of them in practical situations. Key topics of this course include descriptive statistics, discrete and continuous random variables, sampling and sampling distributions, confidence intervals, hypothesis testing, analysis of variance, simple linear and multiple regressions	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1: Describe the key statistical concepts, tools, and techniques used in business. CLO2: Describe different research methodologies in business
	Skill	● CLO3: Know how to work within a team
	Attitude	● CLO4. State the ethical requirements of business statistics

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>																																							
	Weight: lecture session																																							
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)																																							
	<table><tr><th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr><tr><td>Overview of Statistics</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Data collection</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Describing Data Visually</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Descriptive statistics</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Probability</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Discrete Probability Distributions</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Continuous Probability Distributions</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Sampling Distributions and Estimation</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>One-Sample Hypothesis Tests</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Two-Sample Hypothesis Tests</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Analysis of Variance</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Simple Regression</td><td>1</td><td>I, T</td></tr></table>	Topic	Weight	Level	Overview of Statistics	1	I, T	Data collection	1	I, T	Describing Data Visually	1	I, T	Descriptive statistics	1	I, T	Probability	1	I, T	Discrete Probability Distributions	1	I, T	Continuous Probability Distributions	1	I, T	Sampling Distributions and Estimation	1	I, T	One-Sample Hypothesis Tests	1	I, T	Two-Sample Hypothesis Tests	1	I, T	Analysis of Variance	1	I, T	Simple Regression	1	I, T
	Topic	Weight	Level																																					
	Overview of Statistics	1	I, T																																					
	Data collection	1	I, T																																					
	Describing Data Visually	1	I, T																																					
	Descriptive statistics	1	I, T																																					
	Probability	1	I, T																																					
	Discrete Probability Distributions	1	I, T																																					
	Continuous Probability Distributions	1	I, T																																					
	Sampling Distributions and Estimation	1	I, T																																					
	One-Sample Hypothesis Tests	1	I, T																																					
Two-Sample Hypothesis Tests	1	I, T																																						
Analysis of Variance	1	I, T																																						
Simple Regression	1	I, T																																						
Examination forms	Essay exams																																							
Study and examination requirements	Attend more than 80% of contact hours in order to be accepted to the final examination Actively participate in class activities Fulfill tasks given by instructor after class Use their own laptop in class only for learning purpose Read the textbook in advance Access the course Blackboard for up-to-date information and material of the course, for online supports from																																							

Reading list	Textbook: Doane and Seward (2016), Applied Statistics in Business and Economics, 5th, New York: McGraw Hill. Reference Books: Amir D. Aczel, Jayavel Sounder Pandian, (2009), Complete Business Statistics, 7th Edition, McGraw – Hill/Irwin. Anderson, Sweeney, William (2001), Statistics for Business and Economics, 8th edition, Thompson. Additional materials provided in Blackboard: The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available on Blackboard. However this is not an automatic entitlement for students doing this subject. Note that this is not a distance learning course, and you are expected to attend lectures and take notes. This way, you will get the additional benefit of class interaction and demonstration..

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Overview of Statistics	1	Class-performance evaluations	Lecture	
2	Data collection	1,2,4	Group assignment, Examinations	Lecture Discussion Assignments	
3	Describing Data Visually	1,2,3	Group assignment, Examinations	Lecture Discussion, Tutorials	
4	Descriptive statistics	1,2,3	Group assignment, Examinations	Lecture Discussion, Tutorials	
5	Probability	1,3	Group assignment, Examinations	Lecture Discussion	
6	Discrete Probability Distributions	1,3	Group assignment,	Lecture	
			Examinations	Discussion	

7	Continuous Probability Distributions	1,3	Group assignment, Examinations	Lecture Discussion	
8	Midterm				
9	Sampling Distributions and Estimation	1,3	Group assignment, Examinations	Lecture Discussion	
10	One-Sample Hypothesis Tests	1,2,3	Group assignment, Examinations	Lecture, Tutorials Discussion	
11	Two-Sample Hypothesis Tests	1,2,3	Group assignment, Examinations	Lecture Discussion, Tutorials	
12	Analysis of Variance	1,2,3	Group assignment, Examinations	Lecture Discussion, Tutorials	
13	Simple Regression	1,2,3	Group assignment, Examinations	Lecture Discussion, Tutorials	
14	Multiple Regression	1,2,3	Group assignment, Examinations	Lecture Discussion, Tutorials	
15	Group presentation	1,2,3,4	Group presentation	Discussion	
16	Final exam				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Group assignment Attendance, Group report (30%)	x	x	x	x
Midterm exam (30%)	x	x		
Final exam (40%)	x	x		

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

GRADING RUBRIC FOR SOLVING PROBLEMS

Criteria	Capstone 4	Milestones		Benchmark 1
		3	2	
Interpretation Ability to explain information presented in mathematical forms (e.g., equations, graphs, diagrams, tables, words)	Provides accurate explanations of information presented in mathematical forms. Makes appropriate inferences based on that information.	Provides accurate explanations of information presented in mathematical forms.	Provides a somewhat accurate explanation of the information in mathematical forms, but occasionally make minor mistakes in the computation.	Attempts to explain information in mathematical forms but draw incorrect conclusions about what information means.
Representation Ability to convert relevant information into various mathematical forms (e.g., equations, graphs, diagrams, tables, words)	Skillfully converts relevant information into an insightful mathematical portrayal in a way that contributes to a further or deeper understanding.	Competently converts relevant information into an appropriate and desired mathematical portrayal.	Completes conversion of information but the resulting mathematical portrayal is partially appropriate or accurate.	Completes conversion of information but the resulting mathematical portrayal is inappropriate or inaccurate.
Calculation	Calculations attempted are essentially all successful and sufficiently	Calculations attempted are essentially successful and sufficiently	Calculations attempted are either unsuccessful or represent only a	Calculations are attempted but both are unsuccessful and both are not comprehensive
	comprehensive to solve the problem. Calculations are also presented elegantly (clearly, concisely, etc.)	comprehensively solve the problem.	portion of the calculations required to comprehensively solve the problem.	
Application/Analysis Ability to make judgments and draw appropriate conclusions based on the quantitative analysis of data, while recognizing the limits of this analysis	Uses the quantitative analysis of data as the basis for deep and thoughtful judgments, drawing insightful, care-qualified conclusions from this work.	Uses the quantitative analysis of data as the basis for competent judgments, drawing reasonable and appropriately qualified conclusions from this work.	Uses the quantitative analysis of data as the basis for workmanlike (without inspiration or nuance, ordinary) judgments, drawing plausible conclusions from this work.	Uses the quantitative analysis of data as the basis for tentative, basic judgments, although is hesitant or uncertain about drawing conclusions from this work.

Assumptions Ability to make and evaluate important assumptions in estimation, modeling, and data analysis	Explicitly describes assumptions and provides a compelling rationale for why assumptions are appropriate.	Explicitly describes assumptions and provides a compelling rationale for why assumptions are appropriate.	Explicitly describes assumptions.	Attempts to describe assumptions
Communication Expressing quantitative evidence in support of the argument or purpose of the work (in terms of what evidence is used and how it is	Uses quantitative information in connection with the argument or purpose of the work, present it in an effective format and explicates it with consistently high	Uses quantitative information in connection with the argument or purpose of the work, though data may be presented in a less	Uses quantitative information but does not effectively connect it to the argument or purpose of the work.	Presents an argument for which quantitative evidence is pertinent but does not provide adequate explicit numerical support. (May use Quasi quantitative words such as
formatted, presented, and contextualized)	quality	than completely effective format or some parts of the explication may be uneven.		"many," "few," "increasing," "small," and the like in place of actual quantities.).

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 19/06/2024

Dean of Business School

A/Prof. Dr. Ha Minh Tri



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC

INTERNATIONAL UNIVERSITY

School of Business

COURSE SYLLABUS**Course Name: QUANTITATIVE METHODS FOR BUSINESS**Course Code: **BA168IU****1. General information**

Course name	- QUANTITATIVE METHODS FOR BUSINESS - Phương pháp định lượng trong kinh doanh
Course designation	This subject will familiarize quantitative approaches and mathematical optimization techniques used to address managerial and business issues.
Course type	☒ <i>General knowledge</i> ☐ <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	Ms. Dang Thi Uyen Thao
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory ☒ Elective
Teaching methods	Quizzes, Assignments, Computer Assignments, Lectures, Tutorials, Examinations
Workload (incl. contact hours, self-study)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.):

hours)	45 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90						
Credit points	...3.. credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)						
Number of periods	Theory: 45. Practice: 0						
Required and recommended prerequisites for joining the course	None						
Course objectives	This course aims to help students to • Provide students with the methodological understanding of quantitative analysis used in business management. • Create an awareness of quantitative analytical tools used in business management. • Use quantitative analytical tools in business management. Engage students in critically evaluating the tools of quantitative analysis.						
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Knowledge & Skill</td><td> CLO1. Understand and relate quantitative approaches to problems solving and decision making in business management CLO2. Explain various notions/concepts/principles in time series analysis; and then build and interpret appropriate forecasting models critically CLO3. Work as a collaborative team member CLO4. Recognize appropriate techniques to initiate, plan, execute and control projects and meet challenges and deadlines CLO5. Use computer software for quantitative analysis </td></tr> <tr> <td>Attitude</td><td>CLO6. Recognize the benefits as well as the limits of quantitative analysis in business management</td></tr> </tbody> </table>	Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge & Skill	CLO1. Understand and relate quantitative approaches to problems solving and decision making in business management CLO2. Explain various notions/concepts/principles in time series analysis; and then build and interpret appropriate forecasting models critically CLO3. Work as a collaborative team member CLO4. Recognize appropriate techniques to initiate, plan, execute and control projects and meet challenges and deadlines CLO5. Use computer software for quantitative analysis	Attitude	CLO6. Recognize the benefits as well as the limits of quantitative analysis in business management
Competency level	Course learning outcome (CLO)						
Knowledge & Skill	CLO1. Understand and relate quantitative approaches to problems solving and decision making in business management CLO2. Explain various notions/concepts/principles in time series analysis; and then build and interpret appropriate forecasting models critically CLO3. Work as a collaborative team member CLO4. Recognize appropriate techniques to initiate, plan, execute and control projects and meet challenges and deadlines CLO5. Use computer software for quantitative analysis						
Attitude	CLO6. Recognize the benefits as well as the limits of quantitative analysis in business management						
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>						

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

	Weight: lecture session		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Chapter 1: Introduction to Quantitative Analysis	1	I, T
	Chapter 2: Review probability concepts and applications	1	I, T
	Chapter 3: Decision Analysis	1	I, T
	Chapter 5: Forecasting	1	I, T
	Chapter 7: Linear programming	1	I, T
	Chapter 12: Project management	1	I, T
	Chapter 13: Waiting Lines and Queuing Theory Models.	1	I, T
	EFA, CFA, SEM	1	I, T
	Chapter 1: Introduction to Quantitative Analysis	1	I, T
	Chapter 2: Review probability concepts and applications	1	I, T
	Chapter 3: Decision Analysis	1	I, T
	Chapter 5: Forecasting	1	I, T
	Chapter 7: Linear programming	1	I, T
	Chapter 12: Project management	1	I, T
	Chapter 13: Waiting Lines and Queuing Theory Models.	1	I, T
	EFA, CFA, SEM	1	I, T
	Examination forms	Open-ended questions	
Study and examination requirements	In order to pass this course, the students must:		
	● achieve a composite mark of at least 50; and ● Make a satisfactory attempt at all assessment tasks (see below).		
	GRADING POLICY		
	Grades can be based on the following:		
	Quizzes, Computer assignments	30%	
	Midterm examination	30%	
Final examination	40%		
Total	100%		

	COURSE POLICIES Attendance Regular and punctual attendance at lectures in this course. Exemptions may only be made on a health basis. Workload It is expected that the students will spend at least six hours per week studying this course. This time should be made up of reading, research, working on exercises and problems, and attending classes. In periods where they need to complete assignments or prepare for examinations, the workload may be greater. General Conduct and Behavior The students are expected to conduct themselves with consideration and respect for the needs of the fellow students and teaching staff. Conduct which unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing or talking on mobile phones, is not acceptable and students will be asked to leave the class. More information on student conduct is available at www.hcmiu.edu.vn Keeping informed The students should take note of all announcements made in lectures or on the course's Blackboard. From time to time, the university will send important announcements to their university e-mail addresses without providing a paper copy. The students will be deemed to have received this information. Academic honesty and plagiarism Plagiarism is the presentation of the thoughts or work of another as one's own (definition proposed by the University of Newcastle). Students are also reminded that careful time management is an important part of study and one of the identified causes of plagiarism is poor time management. Students should allow sufficient time for research, drafting, and the proper referencing of sources in preparing all assessment items. The university regards plagiarism as a form of academic misconduct, and has very strict rules regarding plagiarism. Special consideration Requests for special consideration (for final examination only) must be made to the Office of Academic Affairs within one week after the examination. General policy and information on special consideration can be found at the Office of Academic Affairs. Meeting up with the lecturers after classes Students must make an appointment via emails if they want to meet up with the lecturer after classes and be on time. If there are any changes to the scheduled time, students must inform the lecturer immediately.

Reading list	[1]Textbook: Render, Barry, Stair, Ralph M., Hanna, Michael E., 2011, “Quantitative Analysis for Management”, Pearson College Div, 11th edition David R. Anderson, Dennis J. Sweeney , Thomas A. Williams, Jeffrey D. Camm, James J. Cochran, 2012, “Quantitative Methods for Business”, South-Western College Pub; 12 edition.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Chapter 1: Introduction to Quantitative Analysis	1, 5		Lectures	[1], [2], [3]
2	Chapter 2: Review probability concepts and applications	1	Quizzes, Examinations	Lectures, Assignments	[1], [2], [3]
3, 4	Chapter 3: Decision Analysis	1, 4	Quizzes, Examinations	Lectures, Assignments, Tutorials	[1], [2], [3]
5, 6	Chapter 5: Forecasting	1, 2, 4	Quizzes, Examinations	Lectures, Assignments, Tutorials	[1], [2], [3]
7, 8	Chapter 7: Linear programming	1, 4	Quizzes, Examinations	Lectures, Assignments, Tutorials	[1], [2], [3]

9, 10	Chapter 12: Project management	1, 3, 4	Quizzes, Examinations	Lectures, Assignments, Tutorials	[1], [2], [3]
11, 12	Chapter 13: Waiting Lines and Queuing Theory Models.	1, 4	Quizzes, Examinations	Lectures, Assignments, Tutorials	[1], [2], [3]
13	EFA, CFA, SEM	4, 6	Computer Assignments	Lectures, Computer Assignments	[1], [2], [3]

4. Assessment plan

5. Rubrics

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

Criteria	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organisation and clarification	Does not organize ideas logically and with clarification Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic

Originality and usefulness of the analysis	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved

Quality of arguments	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 19/06/2024

Dean of Business School



A/Prof. Dr. Ha Minh Tri



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: BUSINESS COMPUTING SKILLS

Course Code: **BA120IU**

1. General information

Course name	- Business Computing Skills - Tin học quản lý
Course designation	This course is designed to combine knowledge of business and information technologies. It explores the breadth of Information and Communications Technology (ICT), including business hardware and software, professional computing ethics and behaviors as well as design information systems. Also, students will be knowledgeable about computing terminology, the fundamentals of database management, presentation graphics and an introduction to data analysis. The course will prepare students to work in a variety of industries, involving business administration, economics, finance, and accounting.
Course type	☒ <i>General knowledge</i> ☐ <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	2, 3
Person responsible for the course	Dr. Nguyen, Ngoc Truong Minh Dr. Vuong Quoc Bao
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lecture, Lesson, Practical Problems
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours: 45 (15 hours of lecture and 30 hours of exercise)

	Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90	
Credit points	...3.. credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 45. Practice: 0	
Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	This course accentuates the abilities of computer systems and their applications in business. The course will provide a solid foundation of knowledge about skills that students must develop to effectively use computerized decision tools for typical business problems. Specific objectives include: • explore basic relationships of computer products and concepts • create MS Access objects, enter criteria into data, form expressions and create functions, and customize the appearance of forms and reports • create document templates in MS Word that will help businesses streamline their correspondence, use mail merge, print mailing labels, templates, newsletters, and flyers • analyze data with practical analysis of real business problems and streamline office tasks to present it in a way the managers can use • acquire strong ability in using MS Excel software as tools in decision-making. This course will provide a complete learning in MS Excel.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1. Summarize different technical knowledge to support management and supervisors. CLO2. Describe written directions and specific documents for business general purposes.
	Skill	CLO3. Identify critically the use of information and communications technologies (ICT).

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organization of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

		CLO4. Classify Internet and office skills including e-mail management, web research, and document exchange. CLO5. Generalize technical computer-based skills needed to prepare documents, presentations, and spreadsheets using Microsoft's Office Suite Software (including Access, Word, and Excel).																																													
	Attitude	CLO6. Recognize the advantages and disadvantages of ICT and the Internet in general and in business activities particularly.																																													
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize) <table border="1"> <thead> <tr> <th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Introduction to Information Systems</td><td>1</td><td>I</td></tr> <tr> <td>Computer Hardware and Software</td><td>1</td><td>I</td></tr> <tr> <td>The Internet, Personal Email Account</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>MS Access – Creating Relational Tables</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>MS Access – Basic and Advanced Queries</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>MS Access – Forms and Reports Customization</td><td>1</td><td>I</td></tr> <tr> <td>MS Word – Creating Templates</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>MS Word – Mail Merge and Protecting Documents</td><td>1</td><td>I</td></tr> <tr> <td>MS Excel – Formulas and Functions</td><td>1</td><td>I</td></tr> <tr> <td>MS Excel – Charting</td><td>1</td><td>I</td></tr> <tr> <td>MS Excel – Pivoting Data (Table and Chart)</td><td>2</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>MS Excel – Sorting and Filtering</td><td>1</td><td>I</td></tr> <tr> <td>MS Excel – Data Validation, What-If Analysis</td><td>2</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>MS Excel – Introduction to VBA</td><td>1</td><td>I</td></tr> </tbody> </table>		Topic	Weight	Level	Introduction to Information Systems	1	I	Computer Hardware and Software	1	I	The Internet, Personal Email Account	1	I, R	MS Access – Creating Relational Tables	1	I, R	MS Access – Basic and Advanced Queries	1	I, R	MS Access – Forms and Reports Customization	1	I	MS Word – Creating Templates	1	I, R	MS Word – Mail Merge and Protecting Documents	1	I	MS Excel – Formulas and Functions	1	I	MS Excel – Charting	1	I	MS Excel – Pivoting Data (Table and Chart)	2	I, R	MS Excel – Sorting and Filtering	1	I	MS Excel – Data Validation, What-If Analysis	2	I, R	MS Excel – Introduction to VBA	1	I
Topic	Weight	Level																																													
Introduction to Information Systems	1	I																																													
Computer Hardware and Software	1	I																																													
The Internet, Personal Email Account	1	I, R																																													
MS Access – Creating Relational Tables	1	I, R																																													
MS Access – Basic and Advanced Queries	1	I, R																																													
MS Access – Forms and Reports Customization	1	I																																													
MS Word – Creating Templates	1	I, R																																													
MS Word – Mail Merge and Protecting Documents	1	I																																													
MS Excel – Formulas and Functions	1	I																																													
MS Excel – Charting	1	I																																													
MS Excel – Pivoting Data (Table and Chart)	2	I, R																																													
MS Excel – Sorting and Filtering	1	I																																													
MS Excel – Data Validation, What-If Analysis	2	I, R																																													
MS Excel – Introduction to VBA	1	I																																													
Examination forms	Multiple-Choice Questions, Problem-Solving Questions																																														
Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed on the basis of their class participation. Questions and comments are strongly encouraged.																																														

	Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.
Reading list	[1] James A. O'Brien, George Marakas (2017), Introduction to Information Systems, 12th edition, Mc-Graw Hill. [2] Ron McFadyen (2021), Relational Databases and Microsoft Access 365. [3] Joan Lambert, Microsoft Word 2019 [4] Michael Alexander, Dick Kusleika (2019), Excel 2019 Bible, Wiley. [5] Hector Guerrero (2016), Excel Data Analysis Modeling and Simulation, Springer.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLOs) (1-6) and Program/Student Learning Outcomes (PLOs) (1-9) is shown in the following table:

	PLOs					
CLOs	1	2	3	4	5	6
1			x		x	
2			x		x	
3					x	
4					x	
5					x	
6				x	x	

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topics	CLOs	Assessments	Learning Activities	Resources
1	Introduction to Information Systems	3,6	In-class Ex.	Lecture, Discussion, Group Work	[1]
2	Computer Hardware and Software	3,6	In-class Ex.	Lecture, Discussion, Group Work	[1]
3	The Internet, Personal Email Account	3,4,6	In-class Ex. Quiz 1	Lecture, Discussion	[1]

4	MS Access – Creating Relational Tables	1,2,5	In-class Ex.	Lecture, Discussion	[2]
5	MS Access – Basic and Advanced Queries	1,2,5	In-class Ex.	Lecture, Discussion	[2]
6	MS Access – Forms and Reports Customization	1,2,5	In-class Ex. Quiz 2	Lecture, Discussion	[2]
7	MS Word – Creating Templates	1,2,5	In-class Ex.	Lecture, Discussion	[3]
8	MS Word – Mail Merge and Protecting Documents	1,2,4,5	In-class Ex. Quiz 3	Lecture, Discussion	[3]
9-10	Midterm	1,2,3,4,5,6			
11	MS Excel – Formulas and Functions	1,4,5	In-class Ex.	Lecture, Discussion	[4]
12	MS Excel – Charting	1,4,5	In-class Ex.	Lecture, Discussion	[4]
13	MS Excel – Pivoting Data (Table and Chart)	1,4,5	In-class Ex. Quiz 4	Lecture, Discussion	[4]
14	MS Excel – Sorting and Filtering	1,4,5	In-class Ex.	Lecture, Discussion	[4]
15	MS Excel – Data Validation, What-If Analysis	1,4,5	In-class Ex. Quiz 5	Lecture, Discussion	[4]
16	MS Excel – Introduction to VBA	1,4,5	In-class Ex.	Lecture, Discussion	[5]
17	Revision	1,4,5		Review-Test	
18	Final exam	1,4,5			

4. Assessment plan

[illegible]

Final Exam (40%)	x 70% Pass			x 70% Pass	x 70% Pass	

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 70 out of 100.

5. Rubrics

Grading checklist

Grading checklist for Written Reports			
Student:		HW/Assignment:	
.....			
Date:		Evaluator:	
.....			
	Max	Score	Comments
	.	e	ts
Technical Content (60%)	60		
Abstract clearly identifies purpose and summarizes	10		
principal content			
Introduction demonstrates thorough knowledge of relevant background and prior work	15		
Analysis and discussion demonstrate good subject mastery	30		
Summary and conclusions appropriate and complete	5		
Organization (10%)	10		
Distinct introduction, body, conclusions	5		

Content clearly and logically organized, good transitions	5		
Presentation (20%)	20		
Correct spelling, grammar, and syntax	10		
Clear and easy to read	10		
Quality of Layout and Graphics (10%)	10		
TOTAL SCORE	100		

Holistic rubric

Holistic rubric for evaluating the entire document, e.g., exercises/quizzes/HW	
Score	Description
5	Demonstrates complete understanding of the problem. All requirements of task are included in response.
4	Demonstrates considerable understanding of the problem. All requirements of task are included.
3	Demonstrates partial understanding of the problem. Most requirements of task are included.
2	Demonstrates little understanding of the problem. Many requirements of task are missing.
1	Demonstrates no understanding of the problem.
0	No response/task not attempted.

Note: This rubric is also used to evaluate questions in an exam.

Analytic rubric

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organization and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organize ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence. Ideas lack consistence	Generally organized logically, with evidence of progression. Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Arguments are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence	Shows limited ability to structure problems in correspondence to	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks.	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly.	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical

	ce to theoretical frameworks	theoretical frameworks	There are still some mistakes	Minor mistakes in resolving problems	frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 19/06/2024

Dean of Business School



A/Prof. Dr. Ha Minh Tri

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO



CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC
GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(Thuộc khối kiến thức đại cương)

ĐHQG-HCM, NĂM 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT.....	
QUYẾT ĐỊNH	
I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH.....	1
II. CHUẨN ĐẦU RA.....	2
III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA.....	3
IV. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.....	4
V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ.....	4
VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP.....	4
VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MÃ MÔN HỌC	4
VIII. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC.....	5
BÓNG ĐÁ 1	6
BÓNG ĐÁ 2	12
BÓNG CHUYỀN 1	18
BÓNG CHUYỀN 2	25
BÓNG RỔ 1	32
BÓNG RỔ 2	39
BÓNG BÀN 1	46
BÓNG BÀN 2	52
QUẦN VỢT 1	58
QUẦN VỢT 2	65
CẦU LÔNG 1	72
CẦU LÔNG 2	78
VÕ THUẬT 1	84
VÕ THUẬT 2	89
AEROBIC 1	94
AEROBIC 2	102
BƠI LỘI 1	109
BƠI LỘI 2	116
CỜ VUA 1.....	123
CỜ VUA 2.....	130
PICKLEBALL 1	137
PICKLEBALL 2	144
BOWLING 1	152
BOWLING 2	158
GOLF 1	164
GOLF 2	171
THỂ HÌNH 1	177
THỂ HÌNH 2	182

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

TT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	ĐHQG	Đại học Quốc gia
2	TDTT	Thể dục thể thao
3	TT	Thể thao
4	GDTC	Giáo dục thể chất
5	CC	Chuyên cần
6	HP	Học phần
7	KTGK	Kiểm tra giữa kỳ
8	KTMH	Kiểm tra môn học

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO

Số: 285/QĐ-TTDDTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung
Chương trình môn học Giáo dục Thể chất, trình độ đại học của ĐHQG-HCM

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-ĐHQG ngày 15/11/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thể dục Thể thao trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-ĐQHG ngày 27/11/2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt chương trình môn học Giáo dục Thể chất, trình độ đại học của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản số 234/BB-TTDDTT-HĐKHĐT ngày 20/9/2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trung tâm Thể dục Thể thao, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung chương trình môn học Giáo dục Thể chất.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Chương trình môn học Giáo dục Thể chất, trình độ đại học của ĐHQG-HCM do Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt theo Quyết định số 1476/QĐ-ĐQHG (sau đây gọi tắt là Chương trình sửa đổi, bổ sung), cụ thể:

- Bổ sung mã các môn học mới tại Mục VII.2 - Nội dung môn học và mã môn học, gồm: Pickleball (PKB1, PKB2); Bowling (Bow1, Bow2); Golf (Golf 1, Golf 2); Thể Hình (TH1, TH2).

- Điều chỉnh đề cương các môn học đã triển khai tại Mục VIII - Đề cương chi tiết môn học, gồm: Bóng đá; Bóng chuyền; Bóng rổ; Bóng bàn; Quần vợt; Cầu lông; Võ thuật; Aerobic; Bơi lội; Cờ vua (đề cương chi tiết đính kèm).



- Bổ sung đề cương các môn học mới tại Mục VIII - Đề cương chi tiết môn học, gồm: Pickleball; Bowling; Golf; Thể Hình (*đề cương chi tiết đính kèm*).

Điều 2. Chương trình sửa đổi, bổ sung được áp dụng từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Ông (Bà) Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM (để phối hợp);
- Như điều 4;
- Lưu: P.TH.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Hà



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHƯƠNG TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 285 /QĐ-ĐHQG, ngày 10/11/2023
của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao, ĐHQG-HCM)

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-ĐHQG ngày 15/11/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thể dục Thể thao trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-ĐQHSG ngày 27/11/2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt chương trình môn học Giáo dục Thể chất, trình độ đại học của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản số 234/BB-TTĐTTT-HĐKHĐT ngày 20/9/2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trung tâm Thể dục Thể thao về việc sửa đổi, bổ sung chương trình môn học Giáo dục Thể chất.

Tên chương trình: Chương trình sửa đổi, bổ sung môn học giáo dục thể chất.

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên về thể dục thể thao

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Chương trình môn học giáo dục thể chất (GDTC) nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao (TĐTT) để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực cho sinh viên, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

Học xong chương trình GDTC sinh viên sẽ:

- Hiểu được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TĐTT đối với sức khỏe con người và vai trò của GDTC trong mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Biết cách phòng tránh chấn thương, vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TĐTT; biết tác dụng các bài tập thể chất để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực; biết phương pháp để rèn luyện TĐTT thường xuyên.

- Nắm được lịch sử phát triển, nguyên lý kỹ thuật, kỹ thuật, chiến thuật, một số điều luật cơ bản, công tác tổ chức thi đấu và trọng tài một số môn thể thao đã học.

2.2. Kỹ năng

Sinh viên sau khi học xong chương trình GDTC sẽ đạt được các kỹ năng sau:

- Kỹ năng sơ cấp cứu một số chấn thương, vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TDTT.

- Vận dụng được một số bài tập thể chất để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và xây dựng kế hoạch cá nhân để tập luyện TDTT thường xuyên.

- Biết vận dụng một số điều luật cơ bản để tổ chức thi đấu và trọng tài một số môn thể thao đã học.

- Thực hiện được tốt các kỹ thuật cơ bản và biết vận dụng nó để thực hiện chiến thuật trong tập luyện và thi đấu một số môn thể thao đã học.

- Có kỹ năng làm việc và phối hợp nhóm, trình bày và thực hành được ý tưởng của cá nhân và nhóm.

- Biết vận dụng các test đánh giá thể lực theo qui định để kiểm tra đánh giá thể lực, sức khỏe cho bản thân.

2.3. Thái độ hành vi

- Có thái độ nghiêm túc chấp hành đúng qui chế lớp học, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện và trách nhiệm bảo quản trang thiết bị, dụng cụ và sân bãi tập luyện.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, có trách nhiệm trong các bài tập nhóm, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, rèn luyện và thi đấu.

- Có thói quen tập luyện thể dục thể thao thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Về kiến thức

- Hiểu biết và nắm được đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác Giáo dục thể chất cho sinh viên trong các trường Đại học; Hiểu được tác dụng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người và vai trò của GDTC trong mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Có kiến thức về phòng tránh chấn thương, vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TDTT; kiến thức về loại hình các bài tập thể chất nâng cao sức khỏe, phát triển các tổ chức thể lực phù hợp với quá trình phát triển của cơ thể; kiến thức về xây dựng kế hoạch và phương pháp luyện tập TDTT thường xuyên.

- Có kiến thức về lịch sử phát triển, luật, công tác tổ chức thi đấu và trọng tài một số môn thể thao đã học.

- Nắm vững nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật, nội dung, phương pháp và hình thức



tổ chức tập luyện các môn thể thao trong chương trình đào tạo.

2. Về kỹ năng

- Vận dụng được kiến thức và phương pháp tập luyện đã học để xây dựng kế hoạch tập luyện thường xuyên nâng cao sức khỏe, phát triển các tố chất thể lực đồng thời tham gia thi đấu các môn thể thao trong chương trình đào tạo.

- Có kỹ năng thực hành cơ bản kỹ thuật và vận dụng thực hiện chiến thuật trong tập luyện và thi đấu một số môn thể thao đã học;

- Biết một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và trọng tài, kỹ năng sơ cấp cứu, vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TDTT.

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc và phối hợp nhóm, tổ chức điều hành sinh hoạt tập thể, tham gia và tổ chức hoạt động phong trào TDTT trong nhà trường.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Vận dụng được những hiểu biết về môn thể thao đã lựa chọn để tập luyện hằng ngày; Biết lựa chọn các nội dung, hình thức, phương pháp tập luyện tập luyện phù hợp để hoàn thiện kỹ năng vận động, phát triển thể lực phù hợp với khả năng của cơ thể;

- Biết cách phòng tránh chấn thương và xử lý một số chấn thương thường gặp.

- Biết phán đoán, xử lý các tình huống linh hoạt và phối hợp được với đồng đội trong tập luyện và thi đấu môn thể thao ưa thích; Có khả năng quan sát, tự điều chỉnh, sửa sai động tác trong tập luyện và thi đấu.

- Có khả năng giao tiếp, hợp tác với mọi người để tổ chức hoạt động tập luyện và thi đấu; Có ý thức tự giác, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện, thi đấu thể thao và trong cuộc sống;

- Biết tự lập kế hoạch tập luyện môn thể thao ưa thích; Có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể rèn luyện sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

- Luôn có tinh thần trách nhiệm với việc học, năng động, tự tin, có tinh thần cầu tiến, tự khẳng định bản thân, có thái độ thân thiện hợp tác, có tinh thần phục vụ cộng đồng.

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

1. Tổng số tiết: 90 tiết

2. Số tín chỉ: 06 tín chỉ

3. Số môn học: 02

4. Số học phần: 02

5. Cấu trúc chương trình

5.1 Học phần 1

+ Số môn học: 01

+ Số tiết: 45 tiết

+ Số tín chỉ: 03 tín chỉ

5.2 Học phần 2

+ Số môn học: 01

+ Số tiết: 45 tiết

+ Số tín chỉ: 03 tín chỉ

IV. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Áp dụng cho sinh viên của các cơ sở đào tạo trong Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các cơ sở đào tạo ngoài Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh khi có nhu cầu.

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình môn học Giáo dục thể chất được bố trí giảng dạy, học tập trong năm học với khối lượng kiến thức gồm 06 tín chỉ, phân bổ thành 02 môn học thuộc 02 học phần và được tổ chức giảng dạy liên tục theo từng học kỳ trong năm học cho từng học phần.

VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điểm môn học dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học tập, bao gồm các điểm thành phần: *Chuyên cần (CC)*; *Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)*; *Thi kết thúc môn học (KTMH)*.

$$\text{Điểm môn học (100\%)} = \text{điểm CC (10\%)} + \text{điểm KTGK (30\%)} + \text{điểm thi KTMH (60\%)}$$

Điểm môn học tính theo thang điểm 10 và làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm đạt tối thiểu là 5 điểm.

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MÃ MÔN HỌC

1. Phân bổ chương trình

Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	PHÂN BỐ		
			Kiến thức (số tiết)	Kỹ năng vận động (số tiết)	Tổng số tiết
Học phần 1	HP01	3	6	39	45
Học phần 2	HP02	3	6	39	45
Tổng cộng:		6 tín chỉ	12 tiết	78 tiết	90 tiết

2. Nội dung môn học và mã môn học

Bao gồm các môn: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng bàn, Quần vợt, Cầu lông, Võ thuật, Aerobic, Bơi lội, Cờ vua, Pickleball, Bowling, Golf, Thẻ hình.

TT	Môn học	Mã môn học	Thời gian (Tiết)			
			Tổng số	Kiến thức	Kỹ năng	Kiểm tra
1	Bóng đá 1	BD1	45	6	33	6
2	Bóng chuyền 1	BC1	45	6	33	6
3	Bóng rổ 1	BR1	45	6	33	6
4	Bóng bàn 1	BB1	45	6	33	6
5	Quần vợt 1	QV1	45	6	33	6
6	Cầu lông 1	CL1	45	6	33	6
7	Võ thuật 1	VT1	45	6	33	6
8	Aerobic 1	AE1	45	6	33	6
9	Bơi lội 1	BL1	45	6	33	6
10	Cờ vua 1	CV1	45	6	33	6
11	Pickleball 1	PKB1	45	6	33	6
12	Bowling 1	Bow1	45	6	33	6
13	Golf 1	Golf1	45	6	33	6
14	Thể hình 1	TH1	45	6	33	6
15	Bóng đá 2	BD2	45	6	33	6
16	Bóng chuyền 2	BC2	45	6	33	6
17	Bóng rổ 2	BR2	45	6	33	6
18	Bóng bàn 2	BB2	45	6	33	6
19	Quần vợt 2	QV2	45	6	33	6
20	Cầu lông 2	CL2	45	6	33	6
21	Võ thuật 2	VT2	45	6	33	6
22	Aerobic 2	AE2	45	6	33	6
23	Bơi lội 2	BL2	45	6	33	6
24	Cờ vua 2	CV2	45	6	33	6
25	Pickleball 2	PKB2	45	6	33	6
26	Bowling 2	Bow2	45	6	33	6
27	Golf 2	Golf2	45	6	33	6
28	Thể hình 2	TH2	45	6	33	6

VIII. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

(Đính kèm đề cương chi tiết các môn học)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG ĐÁ 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng đá mini
- Tên tiếng Anh: Futsal

1.2. Mã môn học: BD1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể:
 - + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội
 - + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa:
 - + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT
 - + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
 - + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng đá đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.

- Luật bóng đá mini (một số điều luật cơ bản).

2.2. Kỹ năng vận động

Giảng dạy kỹ thuật:

- Kỹ thuật đá bóng: Bằng lòng bàn chân, mũi bàn chân và mu chính diện bàn chân.
- Kỹ thuật giữ bóng lăn sệt: Bằng lòng bàn chân, gan bàn chân.
- Kỹ thuật dẫn bóng: Bằng lòng bàn chân, gan bàn chân và mu bàn chân.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu;

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng đá đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng đá mini.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Kỹ thuật đá bóng: bằng lòng bàn chân, mũi bàn chân và mu chính diện bàn chân
- Kỹ thuật giữ bóng lăn sệt: bằng lòng bàn chân, gan bàn chân.
- Kỹ thuật dẫn bóng: bằng lòng bàn chân, gan bàn chân và mu bàn chân.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.

- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. - Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện - Chấn thương trong tập luyện TDTT và các biện pháp phòng ngừa.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng đá đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân. + Kỹ thuật giữ bóng bằng gan bàn chân.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- Ôn tập và củng cố: + Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân. + Kỹ thuật giữ bóng bằng gan bàn chân. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đá bóng bằng mũi bàn chân. + Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân.	7-9	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
4	- Ôn tập và củng cố: + Kỹ thuật đá bóng bằng lòng và mũi bàn chân. + Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng và gan bàn chân. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: + Kỹ thuật dẫn bóng bằng gan bàn chân. + Kỹ thuật dẫn bóng bằng mu bàn chân. - Bài tập phát triển thể lực chung.	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...

8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: Luật thi đấu môn bóng đá mini - Đấu tập	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
10	- Hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: Luật thi đấu môn bóng đá mini (tt) - Đấu tập	28-30	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
11	- Hoàn thiện các nội dung đã học - Đấu tập - Bài tập phát triển thể lực chung.	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
12	- Ôn tập các nội dung đã học - Đấu tập - Bài tập phát triển thể lực chung.	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
13	- Ôn tập các nội dung đã học - Đấu tập - Bài tập phát triển thể lực chung.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
14	Ôn tập các nội dung thi	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- TS. Lý Vĩnh Trường, ThS. Lê Hồng Sơn, ThS. Nguyễn Hữu Hoàng Phúc, ThS. Trịnh Đình Dương (2015), *Giáo trình bóng đá Futsal*, Nxb ĐHQG TPHCM.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Giữ bóng bằng găng giày và đá bóng bằng lòng bàn chân.

- Cách thực hiện: Hai sinh viên đứng đối diện nhau với khoảng cách 8m đối với nam, 6m đối với nữ, sử dụng kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân chuyền bóng qua lại với nhau, khi chuyền yêu cầu dùng kỹ thuật giữ bóng găng giày giữ bóng lại sau đó chuyền qua người kia (5 lần chuyền).

- Cách tính điểm: Mỗi quả 2 điểm, trong đó:

+ Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân: 1 điểm.

+ Kỹ thuật giữ bóng bằng găng giày: 1 điểm.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng đá mini

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

TT	Nội dung	Yêu cầu và hướng dẫn		Kết quả kiểm tra		Điểm
				Nam	Nữ	
1	Dẫn bóng qua cọc, tính thời gian: (3 lần/sv)	+ Từ vạch xuất phát đến cọc đầu tiên là 1m50; + Có tất cả 5 cọc (mỗi cọc cách nhau 1m60); + Dẫn bóng luôn qua 5 cọc, kết thúc trở về đến vạch xuất phát rồi bấm tính thời gian.		25-26 giây	28-29 giây	1
				23-24 giây	26-27 giây	2
				21-22 giây	24-25 giây	3
				19-20 giây	22-23 giây	4
				17-18 giây	20-21 giây	5
				15-16 giây	18-19 giây	6
				13-14 giây	16-17 giây	7
				11-12 giây	14-15 giây	8
				09-10 giây	12-13 giây	9
				08-09 giây	10-11 giây	10
2	Đá bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân: (5 lần/sv)	+ Khoảng cách từ điểm đặt bóng đến cầu môn: Nam là	+ Kỹ thuật lòng bàn chân + Lực đá bóng.	Mỗi quả 2 điểm	Mỗi quả 2 điểm	10

		9m và Nữ là 6m. + Cầu môn rộng 1m20.				
3	Sút bóng bằng mu chính diện bàn chân (5 lần/sv)	Khoảng cách từ điểm đặt bóng đến cầu môn: Nam là 9 mét và Nữ là 6 mét.	Kỹ thuật sút bóng bằng mu chính diện bàn chân.	Mỗi quả 2 điểm	Mỗi quả 2 điểm	10

7.4.2. Cách tính điểm

- Dẫn bóng qua cọc: lấy thành tích cao nhất.
- Đá bóng bằng lòng bàn chân: Mỗi quả đúng kỹ thuật là 0.5 điểm, lực bóng tốt 0.5 điểm, bóng vào cầu môn được 1 điểm.
- Sút bóng bằng mu chính diện bàn chân: Mỗi quả đúng kỹ thuật là 0.5 điểm, lực bóng tốt 0.5 điểm, bóng vào cầu môn được 1 điểm.
- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG ĐÁ 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng đá mini
- Tên tiếng Anh: Futsal

1.2. Mã môn học: BD2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật thi đấu môn Futsal.
- Giới thiệu sơ lược các chiến thuật trong môn Futsal.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Futsal.

2.2. Kỹ năng vận động.

- Hoàn thiện kỹ thuật môn Futsal đã học ở các học phần trước.
- Kỹ thuật giữ bóng nửa nảy bằng gan bàn chân.

- Kỹ thuật giữ bóng bằng: đùi, ngực.
- Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân.
- Kỹ thuật đánh đầu.
- Chiến thuật phối hợp 2 người bất tường qua 1 người và phối hợp 2 người qua 2 người.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.
- Phát triển các tố chất thể lực chung và thể thực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến sinh viên các nguyên tắc tập luyện TDTT; Người học nắm vững được các bài tập phát triển tố chất vận động; các luật và chiến thuật trong thi đấu futsal.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Sinh viên được trang bị những kiến thức sau:

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT một cách hợp lý.
- Luật bóng đá mini, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài môn bóng đá mini.
- Nắm bắt sơ lược chiến thuật tấn công và phòng thủ trong môn bóng đá mini.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Kỹ thuật giữ bóng nửa nảy bằng gan bàn chân.
- Kỹ thuật giữ bóng bằng: đùi, ngực.
- Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân.
- Kỹ thuật đánh đầu.
- Chiến thuật phối hợp 2 người bất tường qua 1 người và phối hợp 2 người qua 2 người.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng đá mini.
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.

- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác-tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền... - Giới thiệu sơ lược luật và chiến thuật môn bóng đá mini	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Giới thiệu sơ lược luật và chiến thuật môn bóng đá mini (tt) - Ôn tập các kỹ thuật đã học ở môn học 1. - Bài tập phát triển thể lực chung.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- củng cố các kỹ thuật đã học ở môn học 1. - Giảng dạy: + Kỹ thuật giữ bóng nửa nảy bằng gan bàn chân. + Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân. - Bài tập phát triển thể lực chung.	7-9	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật giữ bóng bằng đùi. + Kỹ thuật giữ bóng bằng ngực. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh đầu. - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giới thiệu phương pháp tổ chức thi đấu và	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu

	trọng tài. - Thi đấu.		- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
7	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giới thiệu sơ lược về chiến thuật môn bóng đá mini. + Chiến thuật phối hợp 2 người qua 1 người. - Thi đấu.	19-21	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Ôn tập và củng cố chiến thuật và luật thi đấu. - Giới thiệu chiến thuật phối hợp 2 người qua 2 người - Thi đấu	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
10	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Ôn tập và củng cố chiến thuật và luật thi đấu. - Thi đấu - Bài tập phát triển thể lực chung	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Ôn tập chiến thuật phối hợp 2 người qua 1 người. - Ôn tập chiến thuật phối hợp 2 người qua 2 người. - Bài tập phát triển thể lực chung.	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Ôn tập chiến thuật và luật thi đấu. - Thi đấu	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc. - Thi đấu.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi

			đầu...
14	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc. - Thi đấu.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất – tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất – tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDDT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- TS. Lý Vĩnh Trường, ThS. Lê Hồng Sơn, ThS. Nguyễn Hữu Hoàng Phúc, ThS. Trịnh Đình Dương (2015) *Giáo trình bóng đá Futsal*, Nxb ĐHQG TPHCM.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDDT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2 Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Chuyên bóng bằng bàn mu trong bàn chân.

- Cách thực hiện: Đặt bóng trước cầu môn, khoảng cách 10m với nam và 6m với nữ. Sử dụng kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân chuyển bóng trực tiếp vào cầu môn.

- Cách tính điểm: Mỗi quả 2 điểm trong đó:

+ Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân 1 điểm.

+ Bóng vào cầu môn 1 điểm.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng đá mini

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

STT	Nội dung	Yêu cầu và chỉ dẫn	Kết quả kiểm tra	Thang điểm
1	Chuyền bóng bằng mu trong bàn chân (5 lần/sv)	+ Đặt bóng thành một hàng ngang trước cầu môn + Khoảng cách từ bóng đến cầu môn: 15m đối với Nam và 8m đối với Nữ.	Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân. Chuyền bóng trực tiếp vào cầu môn.	10
2	Phối hợp chuyền bóng và sút cầu môn (5 lần/sv)	+ Từ vị trí xuất phát người học dẫn bóng cự ly ngắn và chuyền bóng đến đồng đội đứng phía trước cách 5m sau đó chạy đà nhanh lên sút bóng từ đường chuyền bóng của đồng đội. + Khoảng cách sút bóng đến cầu môn: 8m đối với Nam và 6m đối với Nữ.	+ Chuyền chính xác. + Lực sút bóng mạnh. + Bóng vào cầu môn.	10
3	Khống chế bóng cao và chuyền bóng sệt (5 lần/sv)	+ Một người đứng đối diện và ném bóng bổng, cách người nhận bóng 5m. + Người nhận bóng đứng trong vị trí 1m vuông, sau đó khống chế bóng nảy bằng gan bàn chân (bóng không văng ra khỏi khu vực 1m vuông), rồi chuyền bóng sệt vào cầu môn rộng 1m20. Khoảng cách chuyền vào cầu môn: + 10m đối với Nam và 6m đối với Nữ.	+ Kỹ thuật giữ bóng: gan bàn chân, đùi, ngực. + Bóng vào cầu môn.	10

7.4.2. Cách tính điểm

- Chuyền bóng bằng mu trong bàn chân: Mỗi quả chuyền đúng kỹ thuật được 1 điểm và bóng vào trong cầu môn được 1 điểm.

- Phối hợp chuyền bóng và sút cầu môn: Mỗi quả chuyền chính xác được 0.5 điểm, lực sút bóng mạnh được 0.5 điểm, bóng vào cầu môn được 1 điểm.

- Khống chế bóng cao và chuyền bóng sệt: Mỗi quả khống chế bóng tốt được 1 điểm và chuyền bóng chính xác được 1 điểm.

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG CHUYỀN 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng chuyền
- Tên tiếng Anh: Volleyball

1.2. Mã môn học: BC1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7 Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các quy luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa:
 - + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
 - + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
 - + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.

- Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển môn bóng rổ trên Thế giới và ở Việt Nam.
- Mục đích và ý nghĩa tác dụng của môn bóng chuyền đối với sự phát triển thể chất, nhân cách người tập.

- Giới thiệu một số điều luật bóng chuyền cơ bản.

2.2. Kỹ năng vận động

- Các bước di chuyển cơ bản trong bóng chuyền.
- Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.
- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt.
- Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt (nam), phát bóng thấp tay (nữ).
- Giới thiệu kỹ thuật đập bóng cơ bản theo phương lấy đà.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng chuyền đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Các bước di chuyển cơ bản trong bóng chuyền.
- Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.
- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt.
- Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt (nam), phát bóng thấp tay (nữ).
- Kỹ thuật đập bóng cơ bản theo phương lấy đà.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDDT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDDT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	* Nhận lớp: - Giới thiệu, hướng dẫn hình thức học trực tuyến môn Giáo dục thể chất. - Phổ biến nội dung môn học. - Cung cấp tài liệu tham khảo lý thuyết và thực hành. - Sơ lược về lịch sử TDDT - Ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu TDDT	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp thuyết trình từ Word và trình chiếu PowerPoint.
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng chuyền đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Luật bóng chuyền - Các tư thế cơ bản và cách di chuyển	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp thuyết trình từ Word và trình chiếu PowerPoint. - Trình chiếu clip kỹ thuật
3	- Ôn tập các tư thế cơ bản và cách di chuyển - Giảng dạy kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. - Bài tập phát triển thể lực chung	7-9	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
4	- Ôn tập các tư thế cơ bản và cách di chuyển - Ôn tập kỹ thuật kỹ thuật chuyển bóng thấp tay - Giảng dạy kỹ thuật chuyển bóng cao tay trước mặt - Bài tập phát triển thể lực chung	10-12	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng và chuyển bóng cao tay trước mặt. - Giảng dạy kỹ thuật phát bóng (cao tay với nam, thấp tay với nữ) - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng và chuyển bóng cao tay trước mặt. - Ôn tập kỹ thuật phát bóng - Bài tập phát triển thể lực chung	16-18	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Giảng dạy kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Bài tập phát triển thể lực chung	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Giảng dạy kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
12	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	Ôn tập các nội dung thi kết thúc	40-42	Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- *Lý luận và phương pháp giảng dạy GDTC*, NXB giáo dục 1995
- PGS.TS Nguyễn Hiệp -ThS Đặng Đức Xuyên (2015) *giáo trình bóng chuyền dành cho sinh viên chuyên ngành giáo dục thể chất*.
- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.
- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.
- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Vũ Đức Thu (1998), *Tài liệu giảng dạy bóng chuyền trong các trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp*, Nxb Thể dục Thể thao.
- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí chấm điểm

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

* Nội dung:

- Kỹ thuật đệm bóng và chuyền bóng cao tay, sinh viên thi theo cặp hoặc nhờ người đưa bóng.

- Kỹ thuật đệm bóng:

+ Nữ: sinh viên đệm bóng 5 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới với khoảng cách từ 4m.

+ Nam: sinh viên đệm bóng 10 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới với khoảng cách từ 4m.

- Kỹ thuật chuyền bóng:

+ Nữ: sinh viên chuyền bóng 5 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới với khoảng cách từ 4m.

+ Nam: sinh viên chuyền bóng 10 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới khoảng cách từ 4m.

- Sinh viên được thực hiện tối đa 3 lần, lấy điểm thành tích của lần tốt nhất.

* Cách tính điểm:

- Kỹ thuật chuyền bóng, kỹ thuật đệm bóng (50% kỹ thuật, 50% thành tích), không đủ thành tích thì không tính điểm kỹ thuật.

- Mỗi quả chuyền, đệm bóng liên tục đúng kỹ thuật, đủ khoảng cách và điểm rơi hợp lý đạt 2 điểm đối với nữ và 1 điểm đối với nam.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng chuyền

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Kỹ thuật đệm bóng và chuyền bóng cao tay, sinh viên thi theo cặp hoặc nhờ

người đưa bóng.

- Kỹ thuật đệm bóng:

- + Nữ: sinh viên đệm bóng 5 lần liên tục cho nhau qua lại trên lưới với khoảng cách từ 4m.

- + Nam: sinh viên đệm bóng 10 lần liên tục cho nhau qua lại trên lưới với khoảng cách từ 4m.

- Kỹ thuật chuyền bóng:

- + Nữ: sinh viên chuyền bóng 5 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới với khoảng cách từ 4m.

- + Nam: sinh viên chuyền bóng 10 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới khoảng cách từ 4m.

- Sinh viên được thực hiện tối đa 3 lần, lấy điểm thành tích của lần tốt nhất.

- Kỹ thuật phát bóng:

- + Nữ: Phát bóng thấp tay trước mặt 5 quả

- + Nam: Phát bóng cao tay trước mặt 5 quả

7.4.2. Cách tính điểm

- Kỹ thuật chuyền bóng, kỹ thuật đệm bóng (50% kỹ thuật, 50% thành tích), không đủ thành tích thì không tính điểm kỹ thuật.

- Mỗi quả chuyền, đệm bóng liên tục đúng kỹ thuật, đủ khoảng cách và điểm rơi hợp lý đạt 2 điểm đối với nữ và 1 điểm đối với nam.

- Mỗi quả phát bóng vào sân, đúng luật, đúng kỹ thuật đạt 2 điểm

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG CHUYỀN 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng chuyền
- Tên tiếng Anh: Volleyball

1.2. Mã môn học: BC2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5 Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật bóng chuyền.
- Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài.
- Giới thiệu sơ lược chiến thuật tấn công 2-4, 1-5 và phòng thủ số 6 lùi.
- Giới thiệu một số điều luật bóng chuyền cơ bản.

2.2. Kỹ năng vận động.

- Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay (đệm bóng)
- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt
- Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt (đối với nam), thấp tay (đối với nữ)
- Kỹ thuật đập bóng cơ bản theo phương lấy đà.
- Kỹ thuật chắn bóng
- Giới thiệu Kỹ thuật đập bóng trung bình (vị trí số 3)
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Các bước di chuyển cơ bản trong bóng chuyền
- Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay
- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt
- Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt (nam), phát bóng thấp tay (nữ)
- Kỹ thuật đập bóng cơ bản theo phương lấy đà, đập bóng ở vị trí số 3
- Kỹ thuật chắn bóng.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao

sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. - Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). - Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp thuyết trình từ Word và trình chiếu PowerPoint
2	- Luật bóng chuyền. - Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài. - Giới thiệu sơ lược chiến thuật tấn công 2-4, 1-5 và phòng thủ số 6 lùi.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp thuyết trình từ Word và trình chiếu PowerPoint - Trình chiếu clip kỹ thuật
3	- Ôn tập kỹ thuật tư thế đứng và di chuyển. - Ôn tập kỹ thuật đệm bóng. - Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn	7-9	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập kỹ thuật tư thế đứng và di chuyển, kỹ thuật đệm bóng. - Ôn tập kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt. - Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.	10-12	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập kỹ thuật tư thế đứng và di chuyển, kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay - Ôn tập kỹ thuật phát bóng. - Giảng dạy kỹ thuật đập bóng theo phương lầy đà.	13-15	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.		
6	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.	16-18	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Giảng dạy kỹ thuật chắn bóng.	19-21	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Ôn tập kỹ thuật chắn bóng - Giới thiệu kỹ thuật đập bóng vị trí số 3 - Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng vị trí số 3 - Ôn tập kỹ thuật chắn bóng - Đấu tập	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng vị trí số 3 - Ôn tập kỹ thuật chắn bóng - Đấu tập	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng vị trí số	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	3 - Ôn tập kỹ thuật chắn bóng - Đấu tập		
13	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyền bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lầy đà. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	Ôn tập các nội dung thi kết thúc	40-42	Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- *Lý luận và phương pháp giảng dạy GDTC*, NXB giáo dục 1995
- PGS.TS Nguyễn Hiệp - ThS Đặng Đức Xuyên (2015), *giáo trình bóng chuyền dành cho sinh viên chuyên ngành giáo dục thể chất*.
- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.
- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.
- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Vũ Đức Thu (1998), *Tài liệu giảng dạy bóng chuyền trong các trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp*, Nxb Thể dục Thể thao.
- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí chấm điểm

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm

				Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

* Nội dung:

- Kỹ thuật đệm bóng và chuyền bóng cao tay, sinh viên thi theo cặp hoặc nhờ người đưa bóng.

- Kỹ thuật đệm bóng:

+ Nữ: sinh viên đệm bóng 5 lần liên tục cho nhau qua lưới với khoảng cách từ 4m.

+ Nam: sinh viên đệm bóng 10 lần liên tục cho nhau qua lưới với khoảng cách từ 4m.

- Kỹ thuật chuyền bóng:

+ Nữ: sinh viên chuyền bóng 5 lần liên tục cho nhau qua lưới với khoảng cách từ 4m.

+ Nam: sinh viên chuyền bóng 10 lần liên tục cho nhau qua lưới khoảng cách từ 4m.

- Sinh viên được thực hiện tối đa 3 lần, lấy điểm thành tích của lần tốt nhất.

* Cách tính điểm:

- Kỹ thuật chuyền bóng, kỹ thuật đệm bóng (50% kỹ thuật, 50% thành tích), không đủ thành tích thì không tính điểm kỹ thuật.

- Mỗi quả chuyền, đệm bóng liên tục đúng kỹ thuật, đủ khoảng cách và điểm rơi hợp lý đạt 2 điểm đối với nữ và 1 điểm đối với nam.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng chuyền

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Kỹ thuật đệm bóng:

Đệm bóng vào ô qui định: Mỗi sinh viên đệm 5 quả từ số 6 đến số 3. Sinh viên dự kiểm tra đứng ở số 6 (ô 3m x 3m) thực hiện đệm bóng đến số 3 (ô 3m x 3m), bóng do bạn phát từ số 6 sân đối phương đến người đệm (phát cao tay cho sv nam, nữ thấp tay). Sinh viên nam đệm lên phải có độ cao từ 2,43m (nữ 2,24m) so với mặt đất, khoảng

cách giữa người đệm và ô qui định là 3m, người phát đứng đối diện với người đỡ và cách lưới 4,5m.

- Kỹ thuật chuyền bóng:

Chuyền bóng vào ô qui định: Mỗi sinh viên chuyền 5 quả từ số 3 đến số 4. Sinh viên dự kiểm tra đứng ở số 3 (ô 1,5m x 1,5m) thực hiện chuyền bóng đến số 4 (ô 1,5m x 1,5m), bóng do bạn tung từ số 6 đến số 3. Điểm bóng rơi lệch với bóng đến khoảng 90^0 , khoảng cách từ người tung đến người kiểm tra là 3m, từ người kiểm tra đến điểm rơi qui định là 3m. Sinh viên nữ chuyền bóng có độ cao từ 3,24m (nam 3,43m) so với mặt đất.

- Kỹ thuật đập bóng:

Đập bóng theo phương lấy đà ở vị trí số 2 hoặc số 4: Mỗi sinh viên đập 5 quả qua lưới vào sân đối phương.

7.4.2. Cách tính điểm

- Kỹ thuật chuyền bóng, kỹ thuật đệm bóng (50% kỹ thuật, 50% thành tích, sai kỹ thuật cơ bản thì không tính điểm thành tích).

- Mỗi quả chuyền, đệm bóng đúng kỹ thuật, có điểm rơi chính xác và độ cao hợp lý đạt 2 điểm.

- Mỗi quả đập bóng vào sân, đúng kỹ thuật đạt 2 điểm

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG RỔ 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng rổ
- Tên tiếng Anh: Basketball

1.2. Mã môn học: BR1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra cuối kỳ: 6 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT

- Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển môn bóng rổ trên Thế giới và ở Việt Nam.
- Mục đích và ý nghĩa tác dụng của môn bóng rổ đối với sự phát triển thể chất, nhân cách người tập.

- Giới thiệu một số điều luật bóng rổ cơ bản.

2.2. Kỹ năng vận động.

- Các bước di chuyển cơ bản trong bóng rổ
- Kỹ thuật nhồi bóng: Tại chỗ và di chuyển.
- Kỹ thuật bắt bóng bằng 2 tay trước ngực.
- Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước ngực.
- Kỹ thuật chuyền bóng 1 tay trên vai.
- Kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai.
- Kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai.
- Các bài tập hoàn thiện kỹ thuật và thể lực bằng phương pháp trò chơi vận động.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến sinh viên sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng rổ đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng rổ đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng rổ.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Các bước di chuyển cơ bản trong bóng rổ
- Kỹ thuật nhồi bóng: Tại chỗ và di chuyển.
- Kỹ thuật bắt bóng bằng 2 tay trước ngực.
- Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước ngực.
- Kỹ thuật chuyền bóng 1 tay trên vai.

- Kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai.
- Kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất:

- Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Sơ lược về lịch sử TDTT. - Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu TDTT.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển môn bóng rổ trên Thế giới và ở Việt Nam. - Mục đích và ý nghĩa tác dụng của môn bóng rổ đối với sự phát triển thể chất, nhân cách người tập. - Giới thiệu một số điều luật bóng rổ cơ bản. - Các tư thế cơ bản và cách di chuyển trong bóng rổ.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu
3	- Ôn tập các tư thế cơ bản và cách di chuyển - Giảng dạy kỹ thuật nhồi bóng tại chỗ. - Giảng dạy kỹ thuật chuyển và bắt bóng	7-9	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung,

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	bằng 2 tay trước ngực. - Bài tập phát triển thể lực chung		trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập kỹ thuật nhồi bóng tại chỗ, kỹ thuật chuyền và bắt bóng bằng 2 tay trước ngực. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật chuyền bóng 1 tay trên vai. - Bài tập phát triển thể lực chung	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Củng cố và hoàn thiện kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Củng cố và hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Giảng dạy kỹ thuật chuyền bắt bóng	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung,

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	trong di chuyển. - Bài tập phát triển thể lực chung		trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Củng cố và hoàn thiện kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Củng cố và hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Hoàn thiện kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng qua người ném rổ. - Đấu tập.	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Hoàn thiện kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Đấu tập	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Đấu tập	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	Ôn tập các nội dung thi kết thúc	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán - Phạm Danh Tôn (1993), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Vũ Đức Thu – Nguyễn Xuân Sinh – Lưu Quang Hiệp – Trương Anh Tuấn (1995) *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nxb GD, Hà Nội.

- Đinh Can – Nguyễn Trương Tuấn (1998), *Kỹ thuật bóng rổ*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Đào Duy Thư (1993), *Chấn thương thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Viết Lượng (1992), *Cấp cứu những tai nạn thường gặp*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- UBTDTT (2000), *Luật bóng rổ*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Luật FIBA 2018.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Tại chỗ ném rổ dùng kỹ thuật ném rổ 1 tay trên vai.

- Cách thực hiện và tính điểm: Mỗi sinh viên thực hiện 5 lần ném, mỗi quả vào rổ được tính 2 điểm. Khoảng cách từ sinh viên đến hình chiếu mặt ngoài bảng rổ là 4.0m với nam và 3.5m với nữ.

- Thực hiện sai kỹ thuật, bóng vào rổ được tính 70% số điểm/ quả.

- Thực hiện đúng kỹ thuật, bóng không vào rổ được tính 30% số điểm/ quả.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng rổ

Nội dung	Số lần thực hiện	Yêu cầu	Cách tính điểm		Thang điểm
			Kết quả	Điểm	
Kỹ thuật dẫn bóng kết hợp hai bước lên rổ bằng một tay trên vai	5	- Thực hiện đúng kỹ thuật động tác, bóng vào rổ. - Dẫn bóng từ ngoài vạch 3 điểm và thực hiện 2 bước lên rổ hướng thuận tay 3 quả và hướng trái tay 2 quả.	Ném vào rổ 1 quả	2 điểm	10
			Ném vào rổ 2 quả	4 điểm	
			Ném vào rổ 3 quả	6 điểm	
			Ném vào rổ 4 quả	8 điểm	
			Ném vào rổ 5 quả	10 điểm	
Kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng một tay trên vai	5	- Thực hiện đúng kỹ thuật động tác, bóng vào rổ. - Cự ly ném rổ: Nam 4m60; Nữ 4m.	Ném vào rổ 1 quả	2 điểm	10
			Ném vào rổ 2 quả	4 điểm	
			Ném vào rổ 3 quả	6 điểm	
			Ném vào rổ 4 quả	8 điểm	
			Ném vào rổ 5 quả	10 điểm	
			- Thực hiện sai kỹ thuật, bóng vào rổ được tính 70% số điểm/quả. - Thực hiện đúng kỹ thuật, bóng không vào rổ được tính 30% số điểm/quả.		

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG RỔ 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng rổ
- Tên tiếng Anh: Basketball

1.2. Mã môn học: BR2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật bóng rổ.
- Giới thiệu sơ lược các chiến thuật tấn công và phòng thủ trong bóng rổ.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.

2.2. Kỹ năng vận động

- Hoàn thiện kỹ thuật bóng rổ đã học ở các học phần trước.
- Kỹ thuật chạy biến hướng và quay người.
- Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay dưới thấp.
- Kỹ thuật dẫn bóng quay người 360 độ đổi tay.
- Kỹ thuật dẫn bóng đổi hướng, thực hiện động tác giả qua người.
- Các bài tập chiến thuật thi đấu.
- Thi đấu 3x3; 5x5.
- Các bài tập hoàn thiện kỹ thuật và thể lực bằng phương pháp trò chơi vận động.
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt cho sinh viên nắm được kiến thức về các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT một cách hợp lý, Luật bóng rổ, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài. Nắm bắt sơ lược chiến thuật tấn công và phòng thủ trong môn bóng rổ.

3.2. Kiến thức

Sinh viên được trang bị những kiến thức sau:

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT một cách hợp lý.
- Luật bóng rổ, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài.
- Nắm bắt sơ lược chiến thuật tấn công và phòng thủ trong môn bóng rổ.

3.3. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Hoàn thiện kỹ thuật bóng rổ đã học ở các học phần trước.
- Kỹ thuật chạy biến hướng và quay người.
- Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay dưới thấp.
- Kỹ thuật dẫn bóng quay người 360 độ đổi tay.
- Kỹ thuật dẫn bóng đổi hướng, thực hiện động tác giả qua người.
- Các bài tập chiến thuật thi đấu.
- Thi đấu 3x3; 5x5.
- Các bài tập hoàn thiện kỹ thuật và thể lực bằng phương pháp trò chơi vận động.
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3.4. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. - Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). - Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu
2	- Luật thi đấu môn bóng rổ. - Một số chiến thuật cơ bản trong bóng rổ. - Ôn tập: - Kỹ thuật nhồi bóng tại chỗ và dẫn bóng. - Kỹ thuật chuyền và bắt bóng bằng 2 tay trước ngực. - Kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai. - Bài tập phát triển thể lực chung.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- Ôn tập: - Kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai. - Kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Kỹ thuật dẫn bóng qua người ném rổ. - Bài tập phát triển thể lực chung.	7-9	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật chạy biến hướng và	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	quay người. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rỏ 1 tay dưới thấp. - Bài tập phát triển thể lực chung.		- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng quay người 360 độ đổi tay. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng đổi hướng, thực hiện động tác giả qua người. - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật tại chỗ ném rỏ 1 tay trên vai tại 3 góc ném 90°, 45° và 0° ở 5 vị trí ném trên sân. - Bài tập phát triển thể lực chung.	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Ôn tập các kỹ thuật đã học. - Ôn tập kỹ thuật tại chỗ ném rỏ 1 tay trên vai 2 góc ném 90° và 45° ở 3 vị trí ném. - Hướng dẫn các bài tập chiến thuật cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Hoàn thiện kỹ thuật tại chỗ ném rỏ 1 tay trên vai 2 góc ném 90° và 45° ở 3 vị trí ném. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng luân cộc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rỏ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian. - Thi đấu 3x3, 5x5. - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Hoàn thiện kỹ thuật tại chỗ ném rỏ 1 tay trên vai 2 góc ném 90° và 45° ở 3 vị trí ném.	28-30	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Ôn tập và củng cố kỹ thuật dẫn bóng luôn cộc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rổ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian. - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn		- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Hoàn thiện kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai 2 góc ném 90° và 45° ở 3 vị trí ném. - Củng cố và hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng luôn cộc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rổ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian. - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài - Thi đấu.	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học - Hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng luôn cộc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rổ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian. - Thi đấu.	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai 2 góc ném 90° và 45° ở 3 vị trí ném. - Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng luôn cộc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rổ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian. - Thi đấu.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	- Ôn tập các nội dung thi	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán - Phạm Danh Tồn (1993), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Vũ Đức Thu – Nguyễn Xuân Sinh – Lưu Quang Hiệp – Trương Anh Tuấn (1995), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nxb GD, Hà Nội.

- Đình Can - Nguyễn Trương Tuấn (1998), *Kỹ thuật bóng rổ*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Đào Duy Thư (1993), *Chấn thương thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Viết Lượng (1992), *Cấp cứu những tai nạn thường gặp*, Nxb TDTT, HN.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ:

- Kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng một tay trên vai, Thực hiện đúng kỹ thuật động tác, bóng vào rổ. Cự ly ném rổ: Nam 4m60; Nữ 4m. Mỗi quả vào rổ được 2 điểm.

- Thực hiện sai kỹ thuật, bóng vào rổ được tính 70% số điểm/ quả.

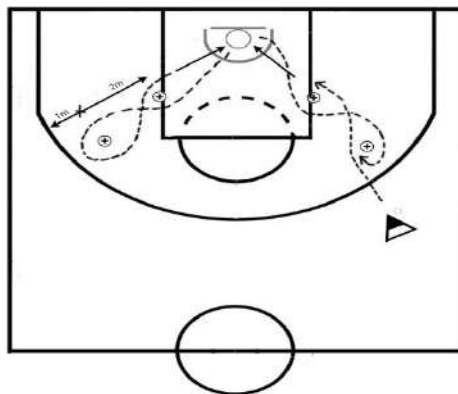
- Thực hiện đúng kỹ thuật, bóng không vào rổ được tính 30% số điểm/ quả.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng rổ

Nội dung	Số lần thực hiện	Yêu cầu	Cách tính điểm	
			Kết quả	Điểm
Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai 3 vị trí.	5	Thực hiện đúng kỹ thuật động tác, bóng vào rổ. Cự ly ném rổ: Nam 4m60, Nữ 4m. Lần lượt thực hiện 3 quả ném chính diện góc 90° và 2 quả góc 45° so với bảng rổ. (bên trái 1 quả và phải 1 quả).	Ném vào rổ 1 quả	2 điểm
			Ném vào rổ 2 quả	4 điểm
			Ném vào rổ 3 quả	6 điểm
			Ném vào rổ 4 quả	8 điểm
			Ném vào rổ 5 quả	10 điểm
Bài test tổng hợp: Dẫn bóng luôn cọc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rổ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian.	2 lần lấy thành tích tốt nhất.	Thực hiện đúng kỹ thuật, yêu cầu đi đúng chiều và thực hiện đúng tay phải- trái, bóng phải vào rổ mới được thực hiện tiếp bài test. Nam: 60 giây. Nữ: 80 giây.	- Thực hiện sai kỹ thuật, bóng vào rổ được tính 70% số điểm/ quả. - Thực hiện đúng kỹ thuật, bóng không vào rổ được tính 30% số điểm/ quả.	
			Ném vào rổ 1 quả	2 điểm
			Ném vào rổ 2 quả	4 điểm
			Ném vào rổ 3 quả	6 điểm
			Ném vào rổ 4 quả	8 điểm
			Ném vào rổ 5 quả	10 điểm
			- Thực hiện sai kỹ thuật, bóng vào rổ được tính 70% số điểm/ quả. - Thực hiện đúng kỹ thuật, bóng không vào rổ được tính 30% số điểm/ quả.	

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

HÌNH THỨC THỰC HIỆN BÀI TEST TỔNG HỢP



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG BÀN 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng bàn
- Tên tiếng Anh: Table Tennis

1.2. Mã môn học: BB1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các quy luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- + Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- + GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT, cách sơ cứu ban đầu.

- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng bàn đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.
- Các nguyên lý đánh bóng trong bóng bàn.
- Luật thi đấu môn bóng bàn.

2.2. Kỹ năng vận động

Giảng dạy kỹ thuật bóng bàn:

- + Cách cầm vợt đúng trong bóng bàn
- + Giới thiệu cách di chuyển bước chân trong bóng bàn gồm: di chuyển đơn, kép, bước chéo
- + Tư thế chuẩn bị đánh bóng.
- + Kỹ thuật lúp bóng thuận tay, đẩy bóng trái tay cơ bản, giao bóng thuận tay, trái tay (không xoáy) cơ bản, giao bóng thuận tay xoáy lên, giao bóng trái tay xoáy lên.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng bàn đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng bàn

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Cách cầm vợt đúng trong bóng bàn
- Giới thiệu cách di chuyển bước chân trong bóng bàn gồm: di chuyển đơn, kép, bước chéo.
- Tư thế chuẩn bị đánh bóng.
- Kỹ thuật lúp bóng thuận tay, lúp bóng trái tay cơ bản, giao bóng thuận tay, trái tay (không xoáy) cơ bản, giao bóng thuận tay xoáy lên, giao bóng trái tay xoáy lên.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người toàn diện. - Chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp trực quan.
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng bàn đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Giảng dạy cách cầm vợt. - Các tư thế cơ bản và cách di chuyển trong bóng bàn. - Giảng dạy kỹ thuật lúp bóng thuận tay cơ bản.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp trực quan. - Phương pháp tập trung chú ý.
3	- củng cố cách cầm vợt và kỹ thuật lúp bóng thuận tay cơ bản - Giảng dạy kỹ thuật lúp bóng trái tay cơ bản.	7-9	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai
4	- củng cố kỹ thuật lúp bóng thuận tay. - Giảng dạy kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp tập trung chú ý.
5	- Ôn tập kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay. - Giảng dạy kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	13-15	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
6	- Ôn tập kỹ thuật lúp bóng thuận tay. - Cũng cố kỹ thuật lúp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên.	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn.
7	- Ôn tập và hoàn thiện kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên. - Bài tập phát triển thể lực chung.	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn.
8	Kiểm tra giữa kỳ - Giao bóng thuận tay xoáy lên: 5 quả - Giao bóng trái tay xoáy lên: 5 quả	22-24	
9	- Ôn tập kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên. - Bài tập phát triển thể lực chung.	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
10	- Cũng cố kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên. - Bài tập phát triển thể lực chung.	28-30	- Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
11	- Hoàn thiện kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên. - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn.	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
12	- Ôn tập kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên.	34-36	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
13	- Giảng dạy luật thi đấu đơn trong bóng bàn. - Thực hành đấu tập.	37-39	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
14	- Hoàn thiện kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật đẩy bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên. - Thực hành đấu tập.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành.

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.
- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.
- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- UB TDTT (1997), *Bóng bàn hiện đại*, Nxb TDTT.
- Nguyễn Danh Thái, Vũ Thanh Sơn (1999), *Bóng bàn* (Sách dùng cho sinh viên đại học TDTT), Nxb TDTT.
- Nguyễn Văn Trạch (2006), *Bóng bàn*, Nxb TDTT.
- UB TDTT (2006), *Luật bóng bàn*, Nxb TDTT.
- Mai Duy Diễn (1997), *Tập đánh bóng bàn*, Nxb TDTT.
- Võ Thành Sơn (chủ biên), Nguyễn Danh Hoàng Việt (2010), *Giáo trình bóng bàn*, Nxb Đại học Sư Phạm.
- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5.

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ:

- *Nội dung:*

+ Giao bóng thuận tay xoáy lên.

+ Giao bóng trái tay xoáy lên.

- *Cách thực hiện:*

+ Nội dung thi kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn, sau đó lần lượt giao bóng xoáy lên theo đường chéo 5 quả qua bàn vào ô quy định (Góc cuối bàn bên phải 50 cm).

+ Nội dung thi kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn, sau đó lần lượt giao bóng xoáy lên theo đường chéo 5 quả qua bàn vào ô quy định (Góc cuối bàn bên trái 50 cm).

- *Cách tính điểm:*

+ Mỗi quả giao bóng xoáy lên thuận tay vào ô, đúng kỹ thuật đạt 2 điểm

+ Mỗi quả giao bóng xoáy lên trái tay vào ô, đúng kỹ thuật đạt 2 điểm

Điểm giữa kỳ môn học là điểm trung bình chung của 2 kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay và kỹ thuật lúp bóng thuận tay.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Bóng bàn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- *Nội dung thi kỹ thuật lúp bóng thuận tay:* Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn. Người phục vụ đưa bóng đánh qua từng quả. SV thực hiện lúp bóng thuận tay 10 quả liên tục theo đường chéo vào ô quy định (Góc cuối bàn bên phải 50 cm).

- *Nội dung thi kỹ thuật lúp bóng trái tay:* Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên.

Người phục vụ đưa bóng đánh qua từng quả. SV thực hiện lúp bóng trái tay 10 quả liên tục theo đường chéo vào ô quy định (Góc cuối bàn bên trái 50 cm).

- Thành tích được tính theo số quả của người kiểm tra đánh được vào ô quy định.

7.4.2. Cách tính điểm

- Kỹ thuật lúp bóng thuận, trái tay (50% kỹ thuật, 50% thành tích, sai kỹ thuật cơ bản thì không tính điểm thành tích).

- Mỗi quả lúp bóng thuận, trái tay đúng kỹ thuật, có điểm rơi chính xác và độ cao hợp lý đạt 1 điểm.

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG BÀN 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng bàn.
- Tên tiếng Anh: Table Tennis.

1.2. Mã môn học: BB2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết.
- Kỹ năng vận động: 33 tiết.
- Kiểm tra: 06 tiết.

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT;
- Xu thế bóng bàn hiện đại
- Luật bóng bàn (một số điều luật cơ bản).
- Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài.

2.2. Kỹ năng

- Giảng dạy các kỹ thuật bóng bàn:
 - + Kỹ thuật gò thuận tay cơ bản.
 - + Kỹ thuật gò bóng trái tay cơ bản.
 - + Giao bóng thuận tay xoáy xuống cơ bản.

- + Giao bóng trái tay xoáy xuống cơ bản.
- + Kỹ thuật giạt bóng thuận tay
- Củng cố, hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản trong bóng bàn: Thi đấu (thi kỹ thuật + thi đấu ván).
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện trong TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được những kiến thức cơ bản về lợi ích, vai trò của việc tập luyện TDTT và hình thành các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn cho người học. Qua đó, giúp sinh viên hình thành thói quen luyện tập thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

3.2.2. Kỹ năng

- Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:
 - + Kỹ thuật gò bóng thuận tay cơ bản.
 - + Kỹ thuật gò bóng trái tay cơ bản.
 - + Giao bóng thuận tay xoáy xuống cơ bản.
 - + Giao bóng trái tay xoáy xuống cơ bản.
- Củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản trong bóng bàn:
 - + Kỹ thuật giạt bóng thuận tay
 - + Thi đấu (thi kỹ thuật + thi đấu ván)
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.

- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Xu thế bóng bàn hiện đại. - Luật bóng bàn (một số điều luật cơ bản).	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp trực quan.
2	- Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao (TDTT).	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp trực quan. - Phương pháp tập trung chú ý.
3	- Giảng dạy kỹ thuật gò bóng thuận tay cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	7-9	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
4	- Ôn tập kỹ thuật gò bóng thuận tay. - Giảng dạy kỹ thuật gò bóng trái tay cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp tập trung chú ý. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
5	- củng cố kỹ thuật líp bóng thuận tay, kỹ thuật líp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên, kỹ thuật gò bóng thuận tay , kỹ thuật gò bóng trái tay . - Giảng dạy kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận tay cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	13-15	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
6	- củng cố kỹ thuật líp bóng thuận tay, kỹ thuật đẩy bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên, kỹ thuật gò bóng thuận tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy xuống. - Giảng dạy kỹ thuật giao bóng xoáy xuống trái tay cơ bản - Bài tập phát triển thể lực chung.	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp luyện tập lặp lại.
7	- Ôn tập kỹ thuật líp bóng thuận tay, kỹ thuật líp bóng trái tay, kỹ	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên, kỹ thuật gò bóng thuận tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy xuống, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy xuống. - Bài tập phát triển thể lực chung.		- Phương pháp luyện tập thả lỏng.
8	Kiểm tra giữa kỳ - Giao bóng xoáy xuống thuận tay: 5 quả - Giao bóng xoáy xuống trái tay: 5 quả	22-24	
9	- Giới thiệu kỹ thuật tấn công: giạt bóng thuận tay. - Bài tập phát triển thể lực chung.	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
10	- Hoàn thiện kỹ thuật lúp bóng thuận trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên, kỹ thuật gò bóng thuận tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy xuống, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy xuống. - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn. - Bài tập phát triển thể lực chung.	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
11	- Giảng dạy luật thi đấu đôi trong bóng bàn. - Thực hành thi đấu tập.	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
12	- Thi đấu tập	34-36	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
13	- Ôn tập kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên, kỹ thuật gò bóng thuận tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy xuống, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy xuống.	37-39	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
14	- Ôn kỹ thuật giao bóng xoáy xuống trái tay vào ô. - Hoàn thiện kỹ thuật gò bóng thuận tay, trái tay vào ô.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành.

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- UB TDTT (1997), *Bóng bàn hiện đại*, Nxb TDTT.

- Nguyễn Danh Thái, Vũ Thanh Sơn (1999), *Bóng bàn* (Sách dùng cho sinh viên đại học TDTT), Nxb TDTT.

- Nguyễn Văn Trạch (2006), *Bóng bàn*, Nxb TDTT.

- UB TDTT (2006), *Luật bóng bàn*, Nxb TDTT.

- Mai Duy Diễm (1997), *Tập đánh bóng bàn*, Nxb TDTT.

- Võ Thành Sơn (chủ biên), Nguyễn Danh Hoàng Việt (2010), *Giáo trình bóng bàn*, Nxb Đại học Sư Phạm.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5.

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.

Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- *Nội dung:*

+ Giao bóng xoáy xuống thuận tay: 5 quả

+ Giao bóng xoáy xuống trái tay: 5 quả

- *Cách thực hiện:*

+ Nội dung thi kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận tay: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn, sau đó lần lượt giao bóng thuận tay xoáy xuống 5 quả theo đường chéo vào ô quy định (Góc cuối bàn bên phải 50 cm).

+ Nội dung thi kỹ thuật giao bóng xoáy xuống trái tay: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn, sau đó lần lượt giao bóng thuận tay xoáy xuống 5 quả theo đường chéo vào ô quy định (Góc cuối bàn bên trái 50 cm).

- *Cách tính điểm:*

+ Mỗi quả giao bóng xoáy xuống thuận, trái tay vào ô, đúng kỹ thuật đạt 2 điểm

- Điểm giữa kỳ môn học là điểm trung bình chung của 2 kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận, trái tay.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Bóng bàn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Nội dung thi kỹ thuật gò bóng thuận tay: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn. Người phục vụ đưa bóng đánh qua từng quả. SV thực hiện gò bóng thuận tay 10 quả liên tục theo đường chéo vào ô quy định (Ô giữa bàn 40cm*40cm).

- Nội dung thi kỹ thuật gò trái tay: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn. Người phục vụ đưa bóng đánh qua từng quả. SV thực hiện gò bóng trái tay 10 quả liên tục theo đường chéo vào ô quy định (Ô giữa bàn 40cm*40cm).

- Thành tích được tính theo số quả của người kiểm tra đánh được vào ô quy định.

7.4.2. Cách tính điểm

- Kỹ thuật gò bóng thuận tay, trái tay (50% kỹ thuật, 50% thành tích, sai kỹ thuật cơ bản thì không tính điểm thành tích).

- Mỗi quả gò bóng thuận tay, trái tay, vào ô giữa bàn đúng kỹ thuật, có điểm rơi chính xác và độ cao hợp lý đạt 1 điểm.

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

QUẦN VỢT 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Quần vợt
- Tên tiếng Anh: Tennis

1.2. Mã môn học: QV1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện
- + Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- + GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.

- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Quần vợt đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.
- Các nguyên lý đánh bóng trong Quần vợt.
- Luật Quần vợt (một số điều luật cơ bản).

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật Quần vợt:
 - + Tư thế chuẩn bị, cách cầm vợt và các phương pháp di chuyển trong môn Quần vợt
 - + Kỹ thuật đánh bóng thuận tay.
 - + Kỹ thuật đánh bóng trái tay (hai tay).
 - + Kỹ thuật giao bóng cơ bản.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.
- Hướng dẫn cho sinh viên tập luyện được những kỹ thuật cơ bản của môn Quần vợt theo quy định trong chương trình như:
 - + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay.
 - + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay).
 - + Kỹ thuật giao bóng thẳng.
- Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tự tập luyện, phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Quần vợt.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Trình bày được vị trí, ý nghĩa, tác dụng của việc tập luyện TDTT nói chung, và môn Quần vợt nói riêng đối với sinh viên.

Phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Quần vợt.

3.2.2. Kỹ năng

Trang bị cho sinh viên nắm bắt được các nguyên lý chuyển động và những kỹ thuật cơ bản của môn Quần vợt theo quy định trong chương trình như: Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay, kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay), kỹ thuật giao bóng thẳng.

Hướng dẫn cho sinh viên hiểu luật và cách thức thi đấu một trận Quần vợt cơ bản.

3.2.3. Thái độ hành vi

Có thói quen vận động, tự giác, tích cực tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe. Đồng thời, biết vận động người khác cùng tham gia vào phong trào thể dục thể thao của trường và địa phương.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Giới thiệu môn học và chương trình môn học. - Phổ biến các yêu cầu đảm bảo an toàn trong tập luyện. - Khởi động chung và chuyên môn. - Nguồn gốc môn Quần vợt. - Sự hình thành và phát triển môn Quần vợt Thế giới và Việt Nam. - Giới thiệu sơ nét về các kỹ thuật cơ bản của môn Quần vợt. - Giới thiệu các nguyên lý chuyển động môn Quần vợt. - Thả lỏng và hồi phục.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
2	- Khởi động. - Học kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Thả lỏng và hồi phục.	4-6	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
3	- Khởi động. - Ôn tập nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	7-9	- Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
4	- Khởi động.	10-12	- Phương pháp phân tích.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Học kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay). - Thả lỏng và hồi phục.		- Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thi phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
5	- Khởi động. - Ôn tập nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	13-15	- Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
6	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	16 -18	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
7	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Khởi động. - Học kỹ thuật giao bóng thẳng. - Thả lỏng và hồi phục.	25-27	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thi phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
10	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật giao bóng thẳng). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	28-30	- Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
11	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
12	- Khởi động - Giới thiệu các điều luật quy định của	34-36	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	môn Quần vợt. - Diễn giải, thi phạm các quy định của luật thi đấu trên sân. - Thả lỏng, hồi phục.		
13	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay, kỹ thuật giao bóng thẳng). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
14	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay, kỹ thuật giao bóng thẳng). - Thả lỏng và hồi phục.	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Trần Trọng Anh Tú, *Hướng dẫn kỹ thuật tập luyện Quần vợt*.

6.2. Tài liệu khác

- Đại học Thể thao Bắc Kinh (2019), *Giáo trình Quần vợt*.

- Liên đoàn Quần vợt Thế giới (2022), *Luật Quần vợt*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá:

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.

Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Kỹ thuật đánh bóng thuận tay
- Cách thực hiện: sinh viên kiểm tra đứng ở vạch giao bóng, tự thả bóng và thực hiện kỹ thuật đánh bóng thuận tay, sinh viên kiểm tra thực hiện liên tục 10 quả
- Cách tính điểm: mỗi quả thực hiện đúng kỹ thuật bóng rơi vào sân đôi được tính 0,3 điểm.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Quần vợt

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung thi giữa kỳ:

- + Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.

- Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, tự thả bóng và thực hiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.

+ Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, tự thả bóng và thực hiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.

- Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi giữa kỳ (30%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả	50%	Từ 9 – 10 quả vào sân đôi	Từ 7 – 8 quả vào sân đôi	Từ 5 – 6 quả vào sân đôi	Dưới 5 quả vào sân đôi
	Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả	50%	Từ 9 – 10 quả vào sân đôi	Từ 7 – 8 quả vào sân đôi	Từ 5 – 6 quả vào sân đôi	Dưới 5 quả vào sân đôi
Tổng cộng		100%				

7.4.2. Tổ chức và phương thức kiểm tra cuối kỳ

- Nội dung thi kết thúc môn:

- + Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.
- + Giao bóng thẳng 10 quả.

- Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, di chuyển đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.

+ Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, di chuyển đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.

+ Sinh viên đứng tại khu vực giao bóng ở đường biên cuối sân, thực hiện giao bóng thẳng 10 quả.

- Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi kết thúc môn học (60%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Giao bóng thẳng 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô giao bóng	Từ 7 – 8 quả vào ô giao bóng	Từ 5 – 6 quả vào ô giao bóng	Dưới 5 quả vào ô giao bóng
Tổng cộng		100%				

- Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

QUẦN VỢT 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

Tên tiếng Việt: Quần vợt

Tên tiếng Anh: Tennis

1.2. Mã môn học: QV2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1

- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết

- Kỹ năng vận động: 33 tiết

- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- Xu thế huấn luyện – giảng dạy Quần vợt hiện đại.
- Vai trò của tố chất thể lực đối với thành tích môn Quần vợt.
- Giới thiệu sơ lược về đặc điểm chiến thuật môn Quần vợt.
- Luật thi đấu Quần vợt.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Quần vợt.

2.2. Kỹ năng vận động.

- Giảng dạy kỹ thuật Quần vợt
- + Kỹ thuật trên lưới (vô-lê thuận tay, trái tay và đập bóng)
- + Kỹ thuật cắt bóng thuận tay và trái tay.
- + Kỹ thuật trả giao bóng.

- + Hoàn thiện các kỹ thuật đánh bóng thuận tay, đánh bóng trái tay và giao bóng
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.
- Hướng dẫn cho sinh viên tập luyện, hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản và nâng cao trong môn Quần vợt như:
 - + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay.
 - + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay).
 - + Kỹ thuật vô lê thuận tay.
 - + Kỹ thuật vô lê trái tay.
 - + Kỹ thuật đập bóng.
- Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tự tập luyện. Hiểu luật và khả năng điều hành, tổ chức một giải Quần vợt cơ bản.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; các nguyên tắc tập luyện TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn quần vợt.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Trình bày được vị trí, ý nghĩa, tác dụng của việc tập luyện TDTT nói chung, và môn Quần vợt nói riêng đối với sinh viên.

Phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Quần vợt.

3.2.2. Kỹ năng

Trang bị cho sinh viên nắm bắt được các nguyên lý chuyển động, hoàn thiện được những kỹ thuật cơ bản và nâng cao của môn Quần vợt theo quy định trong chương trình như: Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay, kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay), kỹ thuật vô lê thuận tay, kỹ thuật vô lê trái tay, kỹ thuật đập bóng.

Nâng cao vai trò phát triển tố chất thể lực chuyên môn Quần vợt.

Biết cách điều hành, tổ chức thi đấu một giải Quần vợt cơ bản của lớp, khoa.

3.2.3. Thái độ hành vi

Có thói quen vận động, tự giác, tích cực tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe. Đồng thời, biết vận động người khác cùng tham gia vào phong trào thể dục thể thao của trường và địa phương.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDDT. + Các nguyên tắc tập luyện: Nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực như: Sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, linh hoạt và khả năng phối hợp vận động. - Giới thiệu các nguyên lý chuyển động môn Quần vợt.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
2	- Khởi động. - Ôn tập lại các kỹ thuật đã học (ở học phần Quần vợt 1). - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Thả lỏng và hồi phục.	4-6	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
3	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay). - Thả lỏng và hồi phục.	7-9	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
4	- Khởi động. - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay). - Thả lỏng và hồi phục.	10-12	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
5	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay). - Thả lỏng và hồi phục.	13-15	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
6	- Khởi động. - Học kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay. - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên	16 -18	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	môn. - Thả lỏng và hồi phục.		- Phương pháp chỉnh sửa động tác.
7	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay. - Ôn tập các kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Khởi động. - Học kỹ thuật đập bóng. - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	25-27	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thi phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
10	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật đập bóng). - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
11	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật đập bóng). - Hoàn thiện các kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
12	- Khởi động - Giới thiệu khái quát về một trận thi đấu quần vợt. - Giới thiệu các điều luật quy định của môn Quần vợt. - Thực hành thi đấu đối kháng và thi phạm trọng tài. - Diễn giải, thi phạm các quy định của luật thi đấu trên sân.	34-36	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
13	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay, kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật đập bóng). - Ôn tập các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
14	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay, kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật đập bóng). - Ôn tập các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

- Trần Trọng Anh Tú, *Hướng dẫn kỹ thuật tập luyện Quần vợt*.

6.2. Tài liệu khác

- Đại học Thể thao Bắc Kinh (2019), *Giáo trình Quần vợt*.

- Liên đoàn Quần vợt Thế giới (2022), *Luật Quần vợt*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Kỹ thuật vô-lê thuận tay và trái tay
- Cách thực hiện: Sinh viên kiểm tra đứng ở đường trung tâm cách lưới khoảng 2,5m, sinh viên hoặc giáo viên hỗ trợ đưa bóng đứng ở vạch giao bóng phần sân đối diện, đưa liên tục 5 quả bóng vào vị trí vô-lê thuận tay và 5 quả vào vị trí trái tay.
- Cách tính điểm: mỗi quả vô-lê đúng kỹ thuật bóng rơi vào sân tính 0,3 điểm.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Quần vợt

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung thi giữa kỳ:

- + Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.

Cách thực hiện:

- + Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, thực hiện đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, thực hiện đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.

Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi giữa kỳ (30%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả	50%	Từ 9 – 10 quả vào sân đôi	Từ 7 – 8 quả vào sân đôi	Từ 5 – 6 quả vào sân đôi	Dưới 5 quả vào sân đôi
	Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả	50%	Từ 9 – 10 quả vào sân đôi	Từ 7 – 8 quả vào sân đôi	Từ 5 – 6 quả vào sân đôi	Dưới 5 quả vào sân đôi
Tổng cộng		100%				

7.4.2. Tổ chức và phương thức kiểm tra cuối kỳ

Nội dung thi kết thúc môn:

- + Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.
- + Đánh vô lê thuận tay 10 quả.
- + Đánh vô lê trái tay 10 quả.
- + Đập bóng 10 quả.

Cách thực hiện:

- + Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, di chuyển đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, di chuyển đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.
- + Sinh viên đứng cách lưới 2m, thực hiện đánh vô lê thuận tay 10 quả.
- + Sinh viên đứng cách lưới 2m, thực hiện đánh vô lê trái tay 10 quả.
- + Sinh viên đứng giữa khu vực ô giao bóng, thực hiện đập bóng 10 quả.

Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi kết thúc môn học (60%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Đánh vô lê thuận tay 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Đánh vô lê trái tay 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Đập bóng 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào sân đơn	Từ 7 – 8 quả vào sân đơn	Từ 5 – 6 quả vào sân đơn	Dưới 5 quả vào sân đơn
Tổng cộng		100%				

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

CẦU LÔNG 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Cầu lông
- Tên tiếng Anh: Badminton

1.2. Mã môn học: CL1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: “Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện
- + Sơ lược lịch sử phát triển TDTT.
- + GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của tập luyện cầu lông đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.
- Luật cầu lông (một số điều luật cơ bản, luật đánh đơn, luật đánh đôi)

2.2. Kỹ năng vận động

- Cách cầm vợt.
- Tư thế trước di chuyển. Các bước di chuyển trong cầu lông. Di chuyển đơn bước, đa bước.
- Giao cầu trái tay (quỹ đạo bay của cầu sát lưới và rơi gần vạch giới hạn giao cầu), giao cầu thuận tay (Quỹ đạo bay của cầu là cao và về cuối sân)
- Đánh cầu cao thuận tay (lốp cầu)
- Đánh cầu thấp hai bên và phía trước (đánh cầu mạnh về cuối sân)
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện, cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu qua đó giúp sinh viên hình thành thói quen luyện tập thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Hiểu biết về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện, cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu qua đó giúp sinh viên hình thành thói quen luyện tập thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Cách cầm vợt.
- Tư thế trước di chuyển. Các bước di chuyển trong cầu lông. Di chuyển đơn bước, đa bước.
- Giao cầu trái tay (quỹ đạo bay của cầu sát lưới và rơi gần vạch giới hạn giao cầu), giao cầu thuận tay (Quỹ đạo bay của cầu là cao và về cuối sân)
- Đánh cầu cao thuận tay (lốp cầu)
- Đánh cầu thấp hai bên và phía trước.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	Ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của việc tập luyện môn cầu lông đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Cách cầm vợt. - Tư thế trước di chuyển. Các bước di chuyển trong môn cầu lông	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Hoàn thiện tư thế trước di chuyển. các bước di chuyển trong môn cầu lông. - Hướng dẫn di chuyển đơn bước. - Giảng dạy kỹ thuật giao cầu thuận tay. - Bài tập phát triển thể lực chung	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Hoàn thiện di chuyển đơn bước - Hướng dẫn di chuyển đa bước - Ôn kỹ thuật giao cầu thuận tay - Hướng dẫn kỹ thuật lóp cầu - Bài tập phát triển thể lực chung	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Hoàn thiện các bước di chuyển - Hoàn thiện giao cầu thuận tay và lóp cầu - Hướng dẫn kỹ thuật giao cầu trái tay - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học		- Phương pháp phòng ngừa và

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Bài tập phát triển thể lực chung	16 -18	sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học - Hướng dẫn kỹ thuật đánh cầu thấp. - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học - Giảng dạy kỹ thuật đánh cầu cao trái tay - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Hoàn thiện các kỹ thuật giao cầu trái tay, thuận tay, lớp cầu - Bài tập phát triển thể lực chung	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải
11	- Hoàn thiện các kỹ thuật giao cầu trái tay, thuận tay, lớp cầu - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Luật đánh đơn - Đấu tập (thi đấu)	34-36	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học - Đấu tập (thi đấu)	37-39	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu - Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Hoàn thiện các kỹ thuật giao cầu trái tay, thuận tay, lớp cầu - Đấu tập (thi đấu)	40-42	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010),
Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1, TP.HCM.

- Phan Thanh Mỹ - Nguyễn Minh Mẫn (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất tập 2*, TP.HCM

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Vũ Đức Thu (1998), *Tài liệu giảng dạy bóng chuyền trong các trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp*, Nxb Thể dục Thể thao.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: *Giao cầu trái tay*

- Cách thực hiện: Mỗi sinh viên giao 5 quả (tùy chọn bên ô giao 3 quả). Quỹ đạo bay của cầu phải sát lưới và rơi gần vạch giới hạn giao cầu ngắn.

- Cách tính điểm: Cầu rơi đúng ô. Quỹ đạo bay của cầu sát lưới và rơi vào giữa đường kẻ song song với vạch giới hạn giao cầu ngắn, cách vạch giới hạn giao cầu ngắn 25cm mỗi quả 2 điểm, cách vạch giới hạn giao cầu ngắn từ 26cm đến 50cm mỗi quả 1 điểm. (sinh viên đứng sát vạch 1m98 phát cầu thấp gần trái tay vào ô 0,5m x 3m 05)

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn cầu lông

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra cuối kỳ:

- *Giao cầu thuận tay*: Mỗi sinh viên giao 5 quả (tùy chọn bên ô giao 3 quả). Quỹ đạo bay của cầu phải cao và rơi gần vạch cuối sân

- *Lốp cầu*: Có người giao cầu cao sâu. Mỗi sinh viên giao 5 quả (tùy chọn bên ô giao 3 quả). Quỹ đạo bay của cầu phải cao và rơi gần vạch cuối sân

7.4.2. Cách tính điểm

- *Giao cầu trái tay*: Cầu rơi đúng ô. Quỹ đạo bay của cầu sát lưới và rơi vào giữa đường kẻ song song với vạch giới hạn giao cầu ngắn, cách vạch giới hạn giao cầu ngắn 25cm mỗi quả 2 điểm, cách vạch giới hạn giao cầu ngắn từ 26cm đến 50cm mỗi quả 1 điểm.

- *Giao cầu thuận tay*:

+ Nữ: Cầu rơi đúng ô. Quỹ đạo bay của cầu cao và rơi vào giữa đường kẻ song song với đường biên ngang cuối sân, cách đường biên ngang cuối sân 200cm mỗi quả 2 điểm, cách đường biên cuối sân từ 201cm đến 300cm mỗi quả 1 điểm.

+ Nam: Cầu rơi đúng ô. Quỹ đạo bay của cầu cao và rơi vào giữa đường kẻ song song với đường biên ngang cuối sân, cách đường biên ngang cuối sân 1m mỗi quả 2 điểm, cách đường biên cuối sân từ 101cm đến 200cm mỗi quả 1 điểm

- *Lốp cầu*:

+ Nữ: Quỹ đạo bay của cầu cao và rơi vào giữa đường kẻ song song với đường biên ngang cuối sân, cách đường biên ngang cuối sân 2m mỗi quả 2 điểm, cách đường biên cuối sân đến từ 201cm 300cm mỗi quả 1 điểm

+ Nam: Quỹ đạo bay của cầu cao và rơi vào giữa đường kẻ song song với đường biên ngang cuối sân, cách đường biên ngang cuối sân 100cm mỗi quả 2 điểm, cách đường biên cuối sân từ 101cm đến 200cm mỗi quả 1 điểm

- Điểm cuối kỳ là điểm trung bình chung của hai nội dung kiểm tra trên.

- **Điểm môn học**: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC CẦU LÔNG 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Cầu lông
- Tên tiếng Anh: Badminton

1.2. Mã môn học: CL2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần trước: Giáo dục thể chất 1
- Học phần song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, phương pháp tập luyện TDTT hợp lý, cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và hoàn thiện các kỹ, chiến thuật cơ bản của môn cầu lông. Qua đó, giúp sinh viên có thể tự tiến hành rèn luyện đúng phương pháp, đạt hiệu quả tốt trong việc nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

2.2. Kỹ năng

- Hoàn thiện các bước di chuyển, giao cầu, lớp cầu.
- Giảng dạy kỹ thuật cầu lông:
 - + Kỹ thuật đập cầu
 - + Kỹ thuật chém cầu thuận tay

- + Kỹ thuật chặn cầu
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến sinh viên các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT; phương pháp phát triển các tổ chất thể lực; Chấn thương và biện pháp phòng ngừa trong quá trình tập luyện TDTT; nắm vững luật thi đấu và chiến thuật thi đấu trong cầu lông.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- Phương pháp phát triển các tổ chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật thi đấu đôi
- Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Kỹ thuật đập cầu
- Kỹ thuật chém cầu thuận tay
- Kỹ thuật chặn cầu

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDDT. - Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). - Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền... - Thể lực chung	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan
2	- Chấn thương trong TDDT và biện pháp phòng ngừa - Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT - Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu. - Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT - Thể lực chung	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Hoàn thiện các bước di chuyển - Hướng dẫn kỹ thuật đập cầu chéo sân - Thể lực chuyên môn	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Hoàn thiện kỹ thuật giao cầu thuận tay - Hoàn thiện kỹ thuật đập cầu chéo sân - Hướng dẫn kỹ thuật đập cầu dọc biên - Thể lực chung	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Hoàn thiện kỹ thuật đập cầu - Hướng dẫn kỹ thuật chém cầu thuận tay chéo sân, chặn cầu trái tay - Thể lực chung	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Hoàn thiện kỹ thuật chém cầu thuận tay chéo sân và chặn cầu trái tay. - Hướng dẫn kỹ thuật chém cầu dọc biên, chặn cầu thuận tay - Thể lực chuyên môn	16 -18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Tập đập, chém quả giao cầu cao sâu theo đường chéo sân, dọc biên - Thể lực chung	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
9	- Tập chặn quả đập, chém cầu theo đường chéo sân - Hoàn thiện kỹ thuật giao cầu trái tay - Thể lực chuyên môn	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Tập chặn quả đập, chém cầu dọc biên - Tập chặn quả giao cầu sát lưới rơi gần vạch giới hạn giao cầu ngắn - Thể lực chung	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải
11	- Ôn các kỹ thuật đã học - Hướng dẫn luật thi đấu đôi - Thi đấu đôi	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Hướng dẫn phương pháp thi đấu, trọng tài - Thi đấu đôi	34-36	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Ôn các kỹ thuật đập, chém, chặn cầu - Thi đấu đôi	37-39	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu - Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Ôn các kỹ thuật đập, chém, chặn cầu - Thi đấu đôi	40-42	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Phan Thanh Mỹ - Nguyễn Minh Mẫn (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất tập 2*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: chặn cầu

+ Mỗi sinh viên thực hiện 5 quả.

+ Sinh viên đứng ngay góc chữ T (đường giới hạn giao cầu và đường trung tâm)

+ Sinh viên được chọn chặn 3 quả thuận tay 2 quả trái tay hoặc ngược lại.

- Cách tính điểm: Cầu bay sát lưới và rơi vào đúng khu vực qui định nhỏ mỗi qua 2 điểm. Vào khu vực qui định lớn mỗi quả 1 điểm.

+ Khu vực qui định nhỏ với nữ là hình vuông có cạnh là 150cm được tạo thành bởi đường biên dọc và đường giữa sân(hình chiếu thẳng góc của lưới) với hai đường thẳng song song với chúng. Với nam là hình vuông có cạnh 100cm.

+ Khu vực qui định lớn là khoảng cách 50cm từ cạnh hình vuông song song với đường biên dọc và cạnh hình vuông song song với đường giữa sân, về phía giữa sân và cuối sân.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Cầu lông

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra cuối kỳ

- Chém cầu:

+ Mỗi sinh viên thực hiện 5 quả.(3 chéo 2 dọc biên hoặc ngược lại)

+ Sinh viên đứng giữa ô giao cầu.

+ Sinh viên được chọn ô thực hiện, được chọn chém 3 quả đường chéo hoặc ngược lại.

- Đập cầu:

Cách thực hiện:

+ Mỗi sinh viên thực hiện 5 quả (3 chéo 2 dọc biên hoặc ngược lại)

+ Sinh viên đứng giữa ô giao cầu.

+ Sinh viên được chọn ô thực hiện, được chọn đập 3 quả đường chéo hoặc ngược lại.

Cách tính điểm: Cầu trong sân và vào đúng khu vực qui định mỗi qua 2 điểm. Cầu trong sân nhưng không vào khu vực qui định mỗi quả 1 điểm

Khu vực qui định được tạo ra bởi đường biên dọc và đường thẳng song song với khoảng cách 200cm với nữ và 150cm với nam.

7.4.2. Cách tính điểm

- Chém cầu: Cầu bay xéo từ trên xuống sát lưới, rơi vào đúng khu vực qui định nhỏ mỗi qua 2 điểm. Vào khu vực qui định lớn mỗi quả 1 điểm.

+ *Khu vực qui định nhỏ với nữ là hình vuông có cạnh là 150cm được tạo thành bởi đường biên dọc và đường giữa sân (hình chiếu thẳng góc của lưới) với hai đường thẳng song song với chúng. Với nam là hình vuông có cạnh 100cm.*

+ *Khu vực qui định lớn là khoảng cách 50cm từ cạnh hình vuông song song với đường biên dọc và cạnh hình vuông song song với đường giữa sân, về phía cuối sân và giữa sân.*

- Đập cầu: Cầu trong sân và vào đúng khu vực qui định mỗi qua 2 điểm. Cầu trong sân nhưng không vào khu vực qui định mỗi quả 1 điểm

+ *Khu vực qui định được tạo ra bởi đường biên dọc và đường thẳng song song với khoảng cách 200cm với nữ và 150cm với nam.*

- Điểm cuối kỳ là điểm trung bình chung của hai nội dung kiểm tra.

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

VÕ THUẬT 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Võ thuật
- Tên tiếng Anh: Martial arts

1.2. Mã môn học: VT1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 6 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Trang bị những kiến thức, kỹ năng và kỹ thuật cơ bản của võ tự vệ.
- Củng cố, nâng cao và phát triển thể lực toàn diện, phát triển hài hoà các tố chất thể lực (sức nhanh, mạnh, bền, dẻo, khéo léo...)
- Rèn luyện ý chí, lòng dũng cảm, tinh thần yêu nước và lòng nhân ái.
- Giúp người tập võ có một tinh thần minh mẫn, một tâm lý vững vàng, một cơ thể cường tráng và có kỹ năng xử lý khi gặp những tình huống nguy hiểm.

2.2. Kỹ Năng

- Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:
- Tấn pháp
- Kỹ thuật tay
- Kỹ thuật đòn chân

- Các kỹ thuật tự vệ
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Giới thiệu môn học:
- + Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của võ tự vệ.
- + Những yêu cầu trong quá trình tập luyện võ tự vệ.
- Phương pháp rèn luyện các tố chất thể lực.
- Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao (TDTT).
- Phòng ngừa và các kỹ năng tự vệ bằng tâm lý.

3.2.2. Kỹ năng

- Tấn pháp:

- + Lập tấn
- + Đỉnh tấn
- + Trung bình tấn

- Kỹ thuật tay:

- + Đấm thẳng
- + Đấm móc
- + Đấm móc
- + Các kỹ thuật đánh gối
- + Các kỹ thuật đánh chỏ

- Kỹ thuật đòn chân:

- + Đá thẳng
- + Đá vòng cầu
- + Kỹ thuật thẳng
- + Kỹ thuật đạp ngang

- Các kỹ thuật tự vệ:

- + Bóp cổ trước
- + Bóp cổ sau
- + Nắm cổ áo
- + Nắm tóc
- + Nắm tay khác bên
- + Hai tay nắm 1 tay
- + Ôm trước có tay
- + Ôm trước không tay
- + Ôm sau có tay
- + Ôm sau không tay
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Giới thiệu môn học: + Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của võ tự vệ. + Những yêu cầu trong quá trình tập luyện võ tự vệ.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan
2	- Phương pháp rèn luyện các tố chất thể lực. - Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao (TDTT). - Phòng ngừa và các kỹ năng tự vệ bằng	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý

	tâm lý.		
3	- Tấn pháp: lập tấn, đỉnh tấn, trung bình tấn - Giảng dạy kỹ thuật đánh gối - Bài tập phát triển thể lực chung	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Ôn tập đánh gối. - Giảng dạy đánh chỗ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Ôn tập kỹ đánh chỗ - Giảng dạy kỹ thuật tay - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Ôn tập kỹ thuật tay - Giảng dạy kỹ thuật đòn chân - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Ôn tập kỹ thuật chân - Hướng dẫn bài kiểm tra giữa kỳ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	- Kiểm tra giữa kỳ - Kỹ thuật tấn pháp, đánh gối, đánh chỗ, đòn tay, đòn chân	22-24	- Phương pháp kiểm tra sư phạm
9	- Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Ôn tập các kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
11	- Ôn tập kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	31-33	-- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Ôn tập kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	34-36	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Ôn tập kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải

			- Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Ôn tập các kỹ thuật tự vệ - Hướng dẫn bài kiểm tra cuối kỳ	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
15	- Kiểm tra kết thúc - Kỹ thuật tự vệ	43-45	- Phương pháp kiểm tra sư phạm

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- *Giáo trình Karatedo (2015)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Giáo trình Võ cổ truyền (2016)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Giáo trình Vovinam (2015)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

7.3.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- *Kỹ thuật tấn pháp, đánh gối, đánh chỏ, đòn tay, đòn chân*: Sinh viên thực hiện theo nhóm từ 4-5 sinh viên đứng theo hai hàng ngang thực hiện mỗi kỹ thuật tấn pháp, đánh gối, đánh chỏ, đòn tay, đòn chân 10 lần.

- *Kỹ thuật tự vệ*: Sinh viên bắt cặp thực hiện 5 trong 10 kỹ thuật tự vệ đã học.

7.3.2. Cách tính điểm:

- Làm đúng động tác kỹ thuật; sử dụng lực khi ra đòn hợp lý; tốc độ khi ra đòn; mức độ chính xác khi phản công; phong cách, tác phong khi thực hiện bài thi.

- **Điểm môn học**: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC VÕ THUẬT 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Võ thuật
- Tên tiếng Anh: Martial arts

1.2. Mã môn học: VT2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 6 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- củng cố các kỹ thuật cơ bản đã giảng dạy ở học phần trước đồng thời trang bị thêm một số kỹ thuật phòng vệ và phản công cơ bản ứng dụng trong chiến đấu tự vệ.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc giải phẫu và những điểm hiểm yếu trên cơ thể.
- Trang bị những kỹ năng quan sát và phán đoán tình huống.
- Rèn luyện ý chí, lòng dũng cảm, tự tin và lòng nhân ái.

2.2. Kỹ năng vận động

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Kỹ thuật tự vệ
- Đấu tập

- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Tìm hiểu về cấu trúc giải phẫu trên cơ thể.
- Các điểm hiểm yếu trên cơ thể cần tấn công.
- Khả năng quan sát và phán đoán tình huống nguy hiểm có thể xảy ra. Rèn luyện ý chí, lòng dũng cảm, tự tin và lòng nhân ái.

3.2.2. Kỹ năng

3.2.2.1. Ôn tập

- Ôn các kỹ thuật đã học ở môn học trước.

3.2.2.2. Học các kỹ thuật mới.

- Kỹ thuật tay:

- + Sử dụng cạnh tay đỡ đòn
- + Sử dụng cạnh tay để tấn công
- + Đấm thẳng
- + Đấm móc
- + Đấm móc

- Kỹ thuật đòn chân:

- + Đá thẳng
- + Đá vòng cầu
- + Kỹ thuật đạp thẳng
- + Kỹ thuật đạp ngang

- Kỹ thuật tự vệ

- + Phản đòn đấm thẳng tay phải
- + Phản đòn đấm thẳng tay trái
- + Phản đòn đấm móc tay phải
- + Phản đòn đấm móc tay trái

- + Phản đòn đâm mức tay phải
- + Phản đòn đâm mức tay trái
- + Phản đòn đá thẳng
- + Phản đòn đá vòng cầu
- + Phản đòn đá đập thẳng
- + Phản đòn đá đập ngang
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDDT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDDT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	Tìm hiểu về cấu trúc giải phẫu trên cơ thể	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan
2	- Các điểm yếu trên cơ thể cần tấn công. - Khả năng quan sát và phán đoán tình huống nguy hiểm có thể xảy ra. Rèn luyện ý chí, lòng dũng cảm, tự tin và lòng nhân ái.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Ôn các kỹ thuật đã học ở học phần trước. - Bài tập phát triển thể lực chung	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Ôn các kỹ thuật đã học ở học phần trước. - Giảng dạy kỹ thuật tay - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Ôn các kỹ thuật đã học ở học phần trước. - Ôn các kỹ thuật tay - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai

			- Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Ôn các kỹ thuật đã học ở học phần trước. - Giảng dạy kỹ thuật tay+chân phối hợp - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Hướng dẫn bài kiểm tra giữa kỳ - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	- Kiểm tra giữa kỳ - Kỹ thuật tay, bài tập phát triển thể lực chuyên môn (Đá đám mục tiêu cố định 5 lần)	22-24	- Phương pháp kiểm tra sự phạm
9	- Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Ôn các kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
11	- Ôn các kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	31-33	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Ôn các kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	34-36	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Ôn các kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	37-39	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Ôn các kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Hướng dẫn bài kiểm tra kết thúc - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	40-42	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
15	- Kiểm tra kết thúc - Kỹ thuật tự vệ	43-45	- Phương pháp kiểm tra sự phạm

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- *Giáo trình Karatedo (2015)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Giáo trình Võ cổ truyền (2016)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Giáo trình Vovinam (2015)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Võ thuật

7.3.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- *Kỹ thuật tay, bài tập phát triển thể lực chuyên môn*: Sinh viên thực hiện theo nhóm từ 4-5 sinh viên đứng theo hai hàng ngang thực hiện mỗi kỹ thuật tay 10 lần. Đá đấm mục tiêu cố định 5 lần.

- *Kỹ thuật tự vệ*: Sinh viên bắt cặp thực hiện 5 trong 10 kỹ thuật tự vệ đã học.

7.3.2. Cách tính điểm

- Làm đúng động tác kỹ thuật; sử dụng lực khi ra đòn hợp lý; tốc độ khi ra đòn; mức độ chính xác khi phân công; phong cách, tác phong khi thực hiện bài thi.

- **Điểm môn học**: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

AEROBIC 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Aerobic
- Tên tiếng Anh: Aerobic

1.2. Mã môn học: AE1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm Tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- + Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- + GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.

- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Aerobic đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.
- Các nguyên tắc và cấu trúc thực hiện 1 bài Aerobic.
- Luật thi đấu môn Aerobic.

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật của Aerobic:
 - + Bài khởi động chung với nhạc
 - + 7 bước cơ bản kết hợp với các tư thế của tay.
 - + Cách triển khai di chuyển 7 bước cơ bản của Aerobic.
 - + Thực hiện 1 bài Aerobic mẫu (do GV soạn).
- Giới thiệu cho sinh viên 1 số các động tác và bài nhảy về Zumba, dân vũ (chỉ cho sinh viên tập để biết thêm và không thi).
- Hoàn thiện 1 bài Aerobic (Đội hình chào - 4 đội hình cơ bản –tháp): 2'30" ±10"
- + Yêu cầu: Bài soạn Aerobic phải thực hiện được 1 nhóm độ khó.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục Tiêu Chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Aerobic đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn Thể dục Aerobic. Thực hiện tốt bài Aerobic cơ bản mẫu, hiểu luật và có thể biên soạn được bài Aerobic.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Aerobic đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn Thể dục Aerobic. Thực hiện tốt bài Aerobic cơ bản mẫu, hiểu luật và có thể biên soạn được bài Aerobic.

3.2.2. Kỹ năng

- Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:
 - + Bài khởi động chung với nhạc

- + 7 bước cơ bản kết hợp với các tư thế của tay.
- + Cách triển khai di chuyển 7 bước cơ bản của Aerobic.
- + Thực hiện 1 bài Aerobic mẫu (do GV soạn).
- + Thực hiện được 1 số các động tác và bài nhảy về Zumba, dân vũ (chỉ cho sinh viên tập để biết thêm và không thi).
- Hoàn thiện 1 bài Aerobic (Đội hình chào - 4 đội hình cơ bản –tháp): 2’30’’ ±10’’
- + Yêu cầu: Bài soạn Aerobic phải thực hiện được 1 nhóm độ khó.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDDT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDDT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Aerobic đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Các tư thế cơ bản trong Aerobic (tay, chân) - Giới thiệu kỹ thuật độ khó Aerobic (4 nhóm độ khó A: Cường độ lực, B: Lực Tĩnh, C: Bật và nhảy, D: Mềm dẻo và cân bằng). - Giới thiệu các nguyên tắc biên soạn bài Aerobic phải đủ 4 tư thế (đứng, ngồi, quỳ, nằm). - Giới thiệu nhạc của Aerobic, đội hình, tháp, không gian, nhóm tập.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Giảng dạy bài khởi động với nhạc có nhịp đếm. - 7 bước cơ bản của Aerobic: + Diễu hành (March) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Chạy bộ (Job) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Cách quăng (Skip) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Nâng gối (Kneelift) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. - Bài tập phát triển thể lực chung.	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai
4	- Ôn tập bài khởi động chung với nhạc có đếm nhịp. - Ôn tập 7 bước cơ bản của Aerobic (Diễu hành, chạy bộ, cách quăng, nâng cao gối). - Giảng dạy kỹ thuật 7 bước cơ bản của Aerobic + Bước Jack kết hợp với các tư thế cơ bản của tay + Bước Lunge kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Đá Kick kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. - Cách triển khai di chuyển về 7 bước cơ bản của Aerobic. - Bài tập phát triển thể lực chung	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai -
5	- Ôn tập bài khởi động chung với nhạc có nhịp đếm.	13-15	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Ôn tập 7 bước cơ bản kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. - Cách triển khai di chuyển về 7 bước cơ bản của Aerobic. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn - Bài tập phát triển thể lực chung		chú ý - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai
6	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	16-18	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
7	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn - Phương pháp soạn bài thể dục Aerobic. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập theo nhóm - Phương pháp luyện tập tuần hoàn
10	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của aerobic theo nhạc. - Luật Aerobic - Phương pháp soạn bài thể dục Aerobic. + Hướng dẫn chọn nhạc, đội hình, không gian phù hợp với nhóm tập. + Hướng dẫn biên soạn vũ đạo trong Aerobic + Hướng dẫn biên soạn đội hình (đội hình chào, đội hình 1,2). - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại và theo nhóm - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
11	- Khởi động chung với nhạc.	31-33	- Phương pháp luyện tập

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Ôn tập 7 bước cơ bản và cách triển khai di chuyển của aerobic theo nhạc. - Phương pháp soạn bài thể dục Aerobic. + Hướng dẫn chọn nhạc, đội hình, không gian phù hợp với nhóm tập. + Hướng dẫn biên soạn vũ đạo trong Aerobic + Hướng dẫn biên soạn đội hình (đội hình 3,4). - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn.		- lập lại và theo nhóm - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản kết hợp với các tư thế của tay. - Thập liên kết trong Aerobic - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn.	34-36	- Phương pháp luyện tập lập lại và theo nhóm - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Hoàn thiện bài Aerobic - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn.	37-39	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu
14	- Ôn tập bài soạn hoàn chỉnh theo nhóm (với nhạc) - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Bộ văn hóa - Thể thao và Du lịch, 2008, *Luật Thể dục Aerobic*, Nxb TĐTT.

- Bùi Ngọc Bích (chủ biên), 2007, *Giáo trình giảng dạy thể dục nhịp điệu*, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Theo nhóm tập thể (8 hoặc 10 sinh viên) thực hiện bài Aerobic tự soạn thực hiện trên nền nhạc ($2'30'' \pm 10''$).

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

Theo nhóm tập thể (8 hoặc 10 sinh viên) thực hiện bài Aerobic tự soạn thực hiện trên nền nhạc ($2'30'' \pm 10''$).

7.4.2. Cách tính điểm

7.4.2.1. Điểm cấu trúc - 6 điểm

A. Nhạc: (1 điểm)

1.	Nhạc bị lỗi nhưng cả đội vẫn tiếp tục thi đấu được	- 0,2đ
2.	Giai điệu nhạc được kết nối không liền mạch	- 0,2đ
3.	Giai điệu nhạc bắt đầu và kết thúc không rõ ràng	- 0,2đ
4.	Thực hiện động tác, vũ đạo lệch nhịp nhạc	- 0,2đ

B. Thấp, đội hình, không gian (2 điểm)

1.	Thiếu hoặc dư số động tác theo quy định	- 0,5đ/lần
2.	Thực hiện không đều hoặc dễ xảy ra va chạm khi di chuyển	- 0,1đ/lần
3.	Bố trí không gian chưa hợp lý (cao, thấp, góc và khắp mặt sàn)	- 0,1đ/lần

4.	Chưa hoàn thiện, không đủ nhịp	- 0,1đ/lần
5.	Ra ngoài biên	- 0,1đ/lần

C. Vũ đạo - động tác Aerobic (2 điểm)

1.	Thực hiện động tác chưa chuẩn hoặc chưa đúng theo quy định	- 0,1đ/động tác
2.	Động tác thực hiện thiếu sức mạnh, thiếu dứt khoát và thiếu chính xác	- 0,1đ/động tác
3.	Thực hiện nhịp của động tác chưa đúng quy định của bài thi	- 0,1đ/động tác
4.	Thực hiện động tác có độ khó (theo đúng quy định của Điều lệ)	
	Thực hiện sai động tác	- 0,5đ/động tác

D. Phong cách (1 điểm)

1.	Không tự tin, vui tươi, thoải mái, còn căng thẳng	- 0,2đ/đội
2.	Có tiếng gào thét, la hét, đếm nhịp của SV	- 1đ/lần
3.	Có người đếm nhịp; hát theo nhịp bài hát hoặc quay sang nhắc nhở đồng đội	- 1đ/lần

7.4.2.2. Điểm thực hiện - 4 điểm

A. Độ khó (2 điểm)

1.	Thiếu động tác	- 0,2đ/lần/người
2.	Thực hiện động tác không đủ nhịp	- 0,1đ/lần/người
3.	Thực hiện động tác chưa chuẩn theo quy định	- 0,2đ/lần/người

B. Điểm thực hiện (2 điểm)

1.	Thực hiện sai nhịp	- 0,1đ/lần/người
2.	Thực hiện sai động tác	- 0,1đ/lần/người
3.	Quên động tác	- 0,1đ/lần/người
4.	Ngã/Té Thấp	- 0,5đ/lần/người

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

AEROBIC 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Aerobic
- Tên tiếng Anh: Aerobic

1.2. Mã môn học: AE2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bổ thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT;
- Kỹ thuật cơ bản môn Aerobic;
- Luật thi đấu;
- Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài.

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật của Aerobic:
 - + Bài khởi động chung với nhạc
 - + Ôn tập 7 bước cơ bản và cách di chuyển trong Aerobic.
 - + Thực hiện 1 bài Aerobic mẫu (do giáo viên soạn).

- Giới thiệu cho sinh viên 1 số các động tác và bài nhảy về Zumba, dân vũ (chỉ cho sinh viên tập để biết thêm và không thi).

- Hoàn thiện 1 bài Aerobic (Đội hình chào - 6 đội hình cơ bản –tháp): 3'±10"
- + Yêu cầu: Bài soạn Aerobic phải thực hiện được 2 nhóm độ khó.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến sinh viên các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa trong quá trình tập luyện TDTT; Lợi ích của môn Aerobic trong nghề nghiệp và đời sống; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Aerobic.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lợi ích, vai trò của việc tập luyện TDTT và hình thành các kỹ thuật cơ bản môn Aerobic cho người học. Qua đó, giúp sinh viên hình thành thói quen luyện tập thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

3.2.2. Kỹ năng

- Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:
- + Bài khởi động chung với nhạc
- + Thực hiện 1 bài Aerobic mẫu (do giáo viên soạn).
- + Hoàn thiện 1 bài Aerobic (Đội hình chào - 6 đội hình cơ bản –tháp): 3'±10"
- + Thực hiện được 1 số các động tác và bài nhảy về Zumba, dân vũ (chỉ cho sinh viên tập để biết thêm và không thi).
- + Yêu cầu: Bài soạn Aerobic phải thực hiện được 2 nhóm độ khó.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDDT. Chấn thương trong TDDT và biện pháp phòng ngừa	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan
2	- Lợi ích của môn Aerobic trong nghề nghiệp và đời sống. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Aerobic - Giới thiệu tư thế cơ bản trong Aerobic (tay, chân) - Giới thiệu kỹ thuật độ khó Aerobic (4 nhóm độ khó A: Cường độ lực, B: Lực Tĩnh, C: Bật và nhảy, D: Mềm dẻo và cân bằng). - Giới thiệu các nguyên tắc biên soạn bài Aerobic phải đủ 4 tư thế (đứng, ngồi, quỳ, nằm) - Giới thiệu nhạc của Aerobic, đội hình, tháp, không gian, nhóm tập.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Giảng dạy bài khởi động chung với nhạc có nhịp đếm. - Ôn tập 7 bước cơ bản của Aerobic + Diễu hành (March) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Chạy bộ (Job) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Cách quăng (Skip) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Nâng gối (Kneelift) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Bước Jack kết hợp với các tư thế cơ bản của tay + Bước Lunge kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Đá Kick kết hợp với các tư thế cơ bản của tay.	7-9	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Ôn tập bài khởi động chung với nhạc có nhịp đếm. - Ôn tập 7 bước cơ bản của Aerobic - Ôn tập Cách triển khai di chuyển về 7 bước cơ bản của Aerobic - Thực hiện bài Aerobic mẫu do GV soạn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	10-12	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
5	- Ôn tập bài khởi động chung với nhạc có nhịp đếm. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	16-18	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
7	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn - Phương pháp biên soạn một bài Aerobic: + Hướng dẫn chọn nhạc. + Hướng dẫn biên soạn vũ đạo trong Aerobic. + Hướng dẫn soạn đội hình (đội hình chào - đội hình 1,2). - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Khởi động chung (2) với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Phương pháp biên soạn một bài Aerobic: + Hướng dẫn chọn nhạc.	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	+ Hướng dẫn biên soạn vũ đạo trong Aerobic. + Hướng dẫn soạn đội hình (đội hình 3,4). - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn		lồng
11	- Khởi động chung (2) với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của aerobic theo nhạc. - Luật Aerobic - Phương pháp biên soạn một bài Aerobic: + Hướng dẫn chọn nhạc. + Hướng dẫn biên soạn vũ đạo trong Aerobic. + Hướng dẫn soạn đội hình (đội hình chào- đội hình 5,6) - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Khởi động chung (2) với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thập liên kết trong Aerobic - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn.	34-36	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Hoàn thiện bài Aerobic - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện
14	- Ôn tập bài soạn hoàn chỉnh theo nhóm (với nhạc) - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Bộ văn hóa - Thể thao và Du lịch, 2008, *Luật Thể dục Aerobic*, Nxb TDTT.

- Bùi Ngọc Bích (chủ biên), 2007, *Giáo trình giảng dạy thể dục nhịp điệu*, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Theo nhóm tập thể (8 hoặc 10 sinh viên) thực hiện bài Aerobic tự soạn thực hiện trên nền nhạc (2'30" ± 10").

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

Theo nhóm tập thể (8 hoặc 10 sinh viên) thực hiện bài Aerobic tự soạn thực hiện trên nền nhạc (2'30" ± 10").

7.4.2. Cách tính điểm

7.4.2.1. Điểm cấu trúc - 6 điểm

A. Nhạc: (1 điểm)

1.	Nhạc bị lỗi nhưng cả đội vẫn tiếp tục thi đấu được	- 0,2đ
2.	Giai điệu nhạc được kết nối không liền mạch	- 0,2đ
3.	Giai điệu nhạc bắt đầu và kết thúc không rõ ràng	- 0,2đ
4.	Thực hiện động tác, vũ đạo lệch nhịp nhạc	- 0,2đ

B. Tháp, đội hình, không gian (2 điểm)

1.	Thiếu hoặc dư số động tác theo quy định	- 0,5đ/lần
2.	Thực hiện không đều hoặc dễ xảy ra va chạm khi di chuyển	- 0,1đ/lần
3.	Bố trí không gian chưa hợp lý (cao, thấp, góc và khắp mặt sàn)	- 0,1đ/lần
4.	Chưa hoàn thiện, không đủ nhịp	- 0,1đ/lần
5.	Ra ngoài biên	- 0,1đ/lần

C. Vũ đạo - động tác Aerobic (2 điểm)

1.	Thực hiện động tác chưa chuẩn hoặc chưa đúng theo quy định	- 0,1đ/động tác
2.	Động tác thực hiện thiếu sức mạnh, thiếu dứt khoát và thiếu chính xác	- 0,1đ/động tác
3.	Thực hiện nhịp của động tác chưa đúng quy định của bài thi	- 0,1đ/động tác
4.	Thực hiện động tác có độ khó (theo đúng quy định của Điều lệ)	
	Thực hiện sai động tác	- 0,5đ/động tác

D. Phong cách (1 điểm)

1.	Không tự tin, vui tươi, thoải mái, còn căng thẳng	- 0,2đ/đội
2.	Có tiếng gào thét, la hét, đếm nhịp của SV	- 1đ/lần
3.	Có người đếm nhịp; hát theo nhịp bài hát hoặc quay sang nhắc nhở đồng đội	- 1đ/lần

7.4.2.2. Điểm thực hiện - 4 điểm**A. Độ khó (2 điểm)**

1.	Thiếu động tác	- 0,2đ/lần/người
2.	Thực hiện động tác không đủ nhịp	- 0,1đ/lần/người
3.	Thực hiện động tác chưa chuẩn theo quy định	- 0,2đ/lần/người

B. Điểm thực hiện (2 điểm)

1.	Thực hiện sai nhịp	- 0,1đ/lần/người
2.	Thực hiện sai động tác	- 0,1đ/lần/người
3.	Quên động tác	- 0,1đ/lần/người
4.	Ngã/Té Tháp	- 0,5đ/lần/người

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BƠI LỘI 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bơi lội
- Tên tiếng Anh: Swimming

1.2. Mã môn học: BL1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT.
- GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Giới thiệu môn học.
- Lịch sử phát triển môn bơi.
- Mục đích, ý nghĩa, tác dụng và yêu cầu trong quá trình tập luyện môn bơi.

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật bơi ếch:
- + Kỹ thuật động tác chân.
- + Kỹ thuật động tác tay.
- + Kỹ thuật phối hợp tay và chân.
- + Kỹ thuật phối hợp tay và chân kết hợp thở
- + Kỹ thuật đứng nước

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện, cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu qua đó giúp sinh viên hình thành thói quen luyện tập thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- + Kỹ thuật động tác chân.
- + Kỹ thuật động tác tay.
- + Kỹ thuật phối hợp tay và chân.
- + Kỹ thuật phối hợp tay và chân kết hợp thở
- + Kỹ thuật đứng nước

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.

- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu
2	- Kiến thức chung + Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDDT. + Chấn thương trong TDDT và biện pháp phòng ngừa. - Sơ lược về lịch sử và vai trò, tác dụng của bơi lội - Giới thiệu các kiểu bơi phổ biến trong bơi lội. - Giới thiệu kỹ thuật bơi ếch và dạy kỹ thuật chân ếch + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật chân bơi ếch trên cạn - Làm quen nước + Bài tập đi lại, nhảy nhào người trong nước. - Bài tập thở: tập nổi người, đứng trong nước, lướt nước, đạp trong nước. - Hoàn thiện kỹ thuật chân bơi ếch + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật chân bơi ếch dưới nước + Hoàn thiện và củng cố kỹ thuật chân bơi ếch.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- Ôn kỹ thuật chân bơi ếch. + Các bài tập ôn kỹ thuật chân ếch trên cạn và dưới nước + Các bài tập bổ trợ kỹ thuật bơi ếch trên cạn và dưới nước + Kỹ thuật lướt nước. + Hoàn thiện và củng cố kỹ thuật chân bơi ếch. - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	7-9	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Giảng dạy kỹ thuật tay bơi ếch. + Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật tay bơi ếch.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật tay bơi ếch trên cạn và dưới nước. - Ôn kỹ thuật chân bơi ếch. + Các bài tập ôn kỹ thuật chân bơi ếch trên cạn và dưới nước. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.		- phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi ếch. + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi ếch trên cạn và dưới nước. + Ôn kỹ thuật thở trong bơi ếch. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi ếch. + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi ếch trên cạn và dưới nước. - Ôn kỹ thuật thở trong bơi ếch + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Giảng dạy kỹ thuật phối hợp tay thở trong bơi ếch. + Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật phối hợp tay thở trong bơi ếch. + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật phối hợp tay thở bơi ếch trên cạn và dưới nước. - Ôn kỹ thuật tay và chân bơi ếch. + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân ếch trên cạn và dưới nước. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Giảng dạy kỹ thuật phối hợp trong bơi ếch. + Lướt nước và phối hợp động tác tay, chân kết hợp thở. + Phối hợp động tác tay chân liên tục. + Phối hợp hoàn chỉnh + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
10	- Giảng dạy kỹ thuật đứng nước - Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp bơi ếch - Các bài tập ôn kỹ thuật tay, chân và kết hợp - thở trên cạn và dưới nước. + Các kỹ thuật phối hợp động tác tay chân + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	28-30	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp trong bơi ếch - Các bài tập ôn kỹ thuật tay, chân và kết hợp thở trên cạn và dưới nước. + Ôn tập kỹ thuật đứng nước. + Các kỹ thuật phối hợp động tác tay chân + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Luật bơi ếch - Phương pháp trọng tài – phương pháp tổ chức thi đấu	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp trong bơi ếch - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp trong bơi ếch - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Phan Thanh Hải, Nguyễn Thị Hiền, Lê Chí Hùng, Hồ Minh Thành (2013), *Giáo trình Bơi*, Nxb TĐTT.
- Phạm Văn Ngũ, Nguyễn Thị Hiền (2003), *Giáo trình Bơi lội dành cho sinh viên Cao đẳng TĐTT*, Nxb TĐTT.
- Hiệp hội Thể thao dưới nước (2006), *Luật Bơi lội*, Nxb TĐTT
- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Nội dung: Kỹ thuật chân và tay phối hợp không thở.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

Sinh viên thực hiện đúng kỹ thuật của kiểu bơi ếch (cự ly 25m).

Cách thức thi: Mỗi lần gọi 4 sinh viên, đứng 1 hàng ngang thực hiện kỹ thuật bơi ếch với cự ly 25m. Sinh viên bơi hết cự ly, không quy định thời gian.

7.4.2. Cách tính điểm

TT	CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
1	- Phối hợp kỹ thuật tốt, nhịp điệu bao gồm: Chân- tay- thở - Độ lướt nước tốt, động tác kỹ thuật liên tục. - Bơi hết cự ly 25m.	A	9 ~ 10
2	- Phối hợp kỹ thuật tốt, nhịp nhàng và ổn định. - Bơi hết cự ly 25m.	B	7 ~ 8
3	- Phối hợp tương đối tốt, nhịp điệu động tác tương đối ổn định. - Bơi hết cự ly 25m.	C	5 ~ 6

TT	CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
4	- Phối hợp tay, chân, thở chưa tốt, sai nhịp - Bơi hết cự ly 10m.	D	3 ~ 4
5	- Chưa biết phối hợp tay chân, thở. - Bơi hết cự ly 5m.	E	1 ~ 2

Chú thích: Điểm kỹ thuật bơi được tính theo điểm chữ, quy ra thang điểm 10.

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BƠI LỘI 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bơi lội
- Tên tiếng Anh: Swimming

1.2. Mã môn học: BL2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT
- Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
- Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT

- Giới thiệu một số kỹ thuật cứu đuối.
- Những điều luật cơ bản trong bơi lội.

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật bơi trườn sấp (bơi sải)
- + Kỹ thuật động tác chân
- + Kỹ thuật động tác tay
- + Phối hợp tay chân
- + Phối tay chân kết hợp với thở
- + Kỹ thuật xuất phát
- Các bài tập phát triển thể lực trung và chuyên môn

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; các nguyên tắc trong tập luyện TDTT; Cách phòng chống đuối nước; phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.

3.2.2. Kỹ năng:

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của bơi trườn sấp như sau:

- + Kỹ thuật động tác chân
- + Kỹ thuật động tác tay
- + Phối hợp tay chân
- + Phối tay chân kết hợp với thở
- + Kỹ thuật xuất phát

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và

thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Kiến thức chung + Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. + Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa. - Sơ lược về lịch sử và vai trò, tác dụng của bơi lội. - Giới thiệu các kiểu bơi phổ biến. - Giới thiệu một số kỹ thuật cứu đuối - Khái niệm về kỹ thuật bơi trườn sấp và dạy kỹ thuật chân bơi trườn sấp. - Khái niệm và giới thiệu về kỹ thuật bơi trườn sấp - Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật chân bơi trườn sấp - Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật chân bơi trườn sấp trên cạn - Làm quen nước + Bài tập đi lại, nhảy nhào người trong nước. + Bài tập thở: tập nổi người, đứng trong nước, lướt nước, đạp trong nước. - Hoàn thiện kỹ thuật chân bơi trườn sấp + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật chân bơi trườn sấp dưới nước + Hoàn thiện và củng cố kỹ thuật chân bơi trườn sấp.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
3	- Ôn kỹ thuật chân bơi trườn sấp. + Các bài tập ôn kỹ thuật chân trườn sấp trên cạn và dưới nước + Các bài tập bổ trợ kỹ thuật bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước + Kỹ thuật lướt nước. + Hoàn thiện và củng cố kỹ thuật bơi trườn sấp. - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	7-9	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Giảng dạy kỹ thuật tay bơi trườn sấp. + Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật tay bơi trườn sấp + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật tay bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước - Ôn kỹ thuật chân bơi trườn sấp + Các bài tập ôn kỹ thuật chân bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi trườn sấp + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước. + Ôn kỹ thuật thở trong bơi trườn sấp. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi trườn sấp. + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước. + Ôn kỹ thuật thở trong bơi trườn sấp. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Giảng dạy kỹ thuật phối hợp tay thở trong bơi trườn sấp + Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật phối hợp tay thở trong bơi trườn sấp. + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật phối hợp tay thở bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước. - Ôn kỹ thuật tay và chân bơi trườn sấp + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân trườn	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	sắp trên cạn và dưới nước. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước. - Giảng dạy kỹ thuật cứu đuối		
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Giảng dạy kỹ thuật phối hợp bơi trườn sấp + Lướt nước và phối hợp động tác tay, chân kết hợp thở. + Phối hợp động tác tay chân liên tục. + Phối hợp hoàn chỉnh - Kỹ thuật xuất phát - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp bơi trườn sấp + Các bài tập ôn kỹ thuật tay, chân và kết hợp thở trên cạn và dưới nước. + Ôn tập kỹ thuật cứu đuối. + Các kỹ thuật phối hợp động tác tay chân + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	28-30	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp bơi trườn sấp + Các bài tập ôn kỹ thuật tay, chân và kết hợp thở trên cạn và dưới nước. + Ôn tập kỹ thuật cứu đuối. + Các kỹ thuật phối hợp động tác tay chân + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Luật bơi trườn sấp - Phương pháp trọng tài – phương pháp tổ chức thi đấu.	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp bơi trườn sấp - củng cố kỹ thuật cứu đuối. - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp bơi trườn sấp. - Ôn tập kỹ thuật cứu đuối. - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	và dưới nước.		
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Phan Thanh Hải, Nguyễn Thị Hiền, Lê Chí Hùng, Hồ Minh Thành (2013), *Giáo trình Bơi*, Nxb TĐTT.

- Phạm Văn Ngũ, Nguyễn Thị Hiền (2003), *Giáo trình Bơi lội dành cho sinh viên Cao đẳng TĐTT*, Nxb TĐTT.

- Hiệp hội Thể thao dưới nước (2006), *Luật Bơi lội*, NXB TĐTT

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Nội dung: kỹ thuật chân và tay phối hợp không thở.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Sinh viên thực hiện đúng kỹ thuật của kiểu bơi trườn sấp (cự ly 25m).

- Cách thức thi: Mỗi lần gọi 4 sinh viên, đứng 1 hàng ngang thực hiện kỹ thuật bơi trườn sấp với cự ly 25m. Sinh viên bơi hết cự ly, không quy định thời gian.

7.4.2. Cách tính điểm

TT	CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KT	ĐIỂM
1	- Phối hợp kỹ thuật tốt, nhịp điệu bao gồm: Chân- tay- thở - Độ lướt nước tốt, động tác kỹ thuật liên tục. - Bơi hết cự ly 25m.	A	9 ~ 10
2	- Phối hợp kỹ thuật tốt, nhịp nhàng và ổn định. - Bơi hết cự ly 25m.	B	7 ~ 8
3	- Phối hợp tương đối tốt, nhịp điệu động tác tương đối ổn định. - Bơi hết cự ly 25m.	C	5 ~ 6
4	- Phối hợp tay, chân, thở chưa tốt, sai nhịp - Bơi hết cự ly 10m.	D	3 ~ 4
5	- Chưa biết phối hợp tay chân, thở. - Bơi hết cự ly 5m.	E	1 ~ 2

Chú thích: Điểm kỹ thuật bơi được tính theo điểm chữ, quy ra thang điểm 10.

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

CỜ VUA 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Cờ vua
- Tên tiếng Anh: Chess

1.2. Mã môn học: CV1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.

- Sơ lược nguồn gốc và lịch sử phát triển môn Cờ vua.
- Vị trí, vai trò, đặc điểm, tác dụng môn Cờ vua.

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Những tri thức cơ bản trong môn Cờ vua.
- Luật chơi Cờ vua.
- Bàn cờ, quân cờ, ván cờ. Mục đích của ván cờ.
- Các thuật ngữ chuyên môn.
- Cách ghi chép nước đi.
- Cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc.
- Cơ sở lý luận giai đoạn trung cuộc.
- Một số đòn phối hợp cơ bản.
- Thi đấu thực hành.
- Giải bài tập cờ thể cơ bản.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu.

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về thực hành môn Cờ vua, từng bước hình thành thói quen luyện tập, thi đấu để nâng cao sức khỏe thể chất (trí lực) cho sinh viên.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên được trang bị các kiến thức cơ bản sau:

- Những tri thức cơ bản trong môn Cờ vua.
- Luật chơi Cờ vua.
- Bàn cờ, quân cờ, ván cờ. Mục đích của ván cờ.
- Các thuật ngữ chuyên môn.
- Cách ghi chép nước đi.

- Cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc.
- Cơ sở lý luận giai đoạn trung cuộc.
- Một số đòn phối hợp cơ bản.
- Thi đấu thực hành.
- Giải bài tập cờ thể cơ bản.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu TDTT.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp giáo dục tư tưởng.
2	- Giới thiệu môn học Cờ vua. - Nguồn gốc và lịch sử phát triển môn Cờ vua. - Làm quen dụng cụ học tập. - Những tri thức cơ bản trong môn Cờ vua. - Luật chơi Cờ vua.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp giáo dục tư tưởng; - Giảng giải
3	- Bàn cờ, quân cờ, ván cờ. Mục đích của ván cờ. - Giá trị tương đối của các quân cờ. - Các thuật ngữ chuyên môn.	7-9	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày
4	- Ôn tập các nội dung đã học. - Cách ghi chép nước đi. - Luật chơi Cờ vua (tt).	10-12	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Tổ chức làm quen với thi đấu.		- Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu
5	- Cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc: + Khái niệm khai cuộc. + Nguyên tắc khai cuộc. - Giải bài tập. - Thi đấu.	13-15	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
6	- Ôn tập lý thuyết giai đoạn khai cuộc. - Giảng dạy phân loại khai cuộc. - Một số khai cuộc cơ bản: Khai cuộc Italian, Tây Ban Nha, Pháp, Sicilian, Gambit Hậu, Ấn Độ Cổ... - Giải bài tập. - Thi đấu.	16-18	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
7	- Ôn tập lý thuyết giai đoạn khai cuộc. - Cơ sở lý luận giai đoạn trung cuộc: + Khái niệm trung cuộc + Các nhân tố chiến thuật. + Một số đòn phối hợp cơ bản - Giải bài tập. - Thi đấu.	19-21	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Ôn tập một số đòn phối hợp cơ bản. - Cờ thế: + Khái niệm. + Đặc trưng. + Phân loại. + Bài tập minh họa. - Giải bài tập.	25-27	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
10	- củng cố các nội dung đã học. - Củng cố và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
			- Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
11	- củng cố các nội dung đã học. - củng cố và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
12	- Ôn tập các nội dung đã học. - Ôn tập và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
13	- Ôn tập các nội dung đã học. - Ôn tập và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
14	Ôn thi kết thúc môn học	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Ủy ban TDTT (2007), *Luật cờ vua*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Đàm Quốc Chính (1999), *Giáo trình cờ vua*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Lương Trọng Minh (2008-2009), *Cờ vua (Tập 1; Tập 2)*.

* Tư liệu trực tuyến

Sinh viên có thể vào các website sau đây tìm tư liệu cho môn học:

- Nhập môn cờ vua: www.thuvien-ebook.com

- Võ Tấn, thế giới cờ vua: www.thuvien-ebook.com

- Hướng dẫn chơi khai cuộc: www.thuvien-ebook.com

- Cờ tàn và cờ thể nghệ thuật: www.thuvien-ebook.com

- Thăng Long kỳ đạo: www.thanglongkydao.com

- Liên đoàn cờ vua Việt Nam: www.vietnamchess.vn

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Sinh viên làm bài kiểm tra trên giấy.

Nội dung kiểm tra:

+ Luật Cờ vua.

+ Cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn cờ vua:

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Sinh viên thi giải 2 bài thi cờ thể trên giấy có sử dụng quân cờ và bàn cờ.
- Thông qua quá trình học và kết quả đánh giá 2 bài thi, sinh viên phải đảm bảo các chuẩn sau đây:

- + Nắm vững Luật thi đấu môn Cờ vua;
- + Sử dụng được lý thuyết cơ bản trong mỗi giai đoạn của ván cờ;
- + Thi đấu được môn Cờ vua;
- + Bộc lộ tinh thần thể thao trung thực, cao thượng;
- + Giải được bài tập cờ thể;
- + Tự rèn luyện nâng cao trí lực và khả năng thi đấu môn Cờ vua.

7.4.2. Cách tính điểm

Thang điểm	Xếp loại đánh giá	Mức độ đáp ứng so với chuẩn đầu ra của môn học (chuẩn e bắt buộc)
0 đến dưới 5	Không đạt	Chỉ đáp ứng được dưới 3 chuẩn
5 đến 7	Trung bình	Đáp ứng được ít nhất 3/6 chuẩn
7 đến < 8	Khá	Đáp ứng được ít nhất 4/6 chuẩn
8 đến < 9	Giỏi	Đáp ứng được ít nhất 5/6 chuẩn
9 đến 10	Xuất sắc	Đáp ứng được 6/6 chuẩn

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

CỜ VUA 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Cờ vua
- Tên tiếng Anh: Chess

1.2. Mã môn học: CV2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Luật Cờ vua.
- Ôn tập các thuật ngữ chuyên môn.
- Ôn tập cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc.
- Ôn tập cơ sở lý luận giai đoạn trung cuộc.

- Cơ sở lý luận các giai đoạn của ván đấu.
- Giai đoạn tàn cuộc.
- Tàn cuộc chiến lược.
- Cờ thế.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua.
- Ý nghĩa và mục đích của việc đối quân trong Cờ vua.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền.

- Hình thành thói quen luyện tập, thi đấu để nâng cao sức khỏe thể chất (trí lực) cho sinh viên.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên nắm bắt được các kiến thức cơ bản trong môn cờ vua như sau:

- Luật Cờ vua.
- Các thuật ngữ chuyên môn.
- Cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc.
- Cơ sở lý luận giai đoạn trung cuộc.
- Cơ sở lý luận các giai đoạn của ván đấu.
- Giai đoạn tàn cuộc.
- Tàn cuộc chiến lược.
- Cờ thế.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua.
- Ý nghĩa và mục đích của việc đối quân trong Cờ vua.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. - Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp giáo dục tư tưởng;
2	- Luật cờ vua. - Các thuật ngữ chuyên môn. - Giá trị tương đối của các quân cờ. - Cách ghi chép các nước đi.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập
3	- Ôn tập lý thuyết giai đoạn khai cuộc. - Ôn tập lý thuyết giai đoạn trung cuộc. - Ôn tập một số đòn phối hợp cơ bản. - Giải bài tập.	7-9	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu
4	- củng cố các nội dung đã học. - Cơ sở lý luận giai đoạn tàn cuộc: + Khái niệm tàn cuộc. + Đặc tính tàn cuộc. + Nguyên tắc tàn cuộc. + Phân loại tàn cuộc. - Giải bài tập.	10-12	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu
5	- Tàn cuộc kỹ thuật: Chiếu hết cơ bản. + Chiếu hết bằng Hậu.	13-15	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ;

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	+ Chiếu hết bằng Xe. + Chiếu hết bằng 2 Tượng. + Chiếu hết bằng Tượng và Mã. - Giải bài tập. - Thi đấu.		- Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu
6	- Ôn tập lý thuyết giai đoạn tàn cuộc. - Tàn cuộc chiến lược: cờ tàn Tốt. - Những quy tắc cơ bản trong cờ tàn Tốt. - Giải bài tập áp dụng. - Thi đấu.	16-18	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
7	- Ôn tập lý thuyết các giai đoạn của ván đấu. - Những đòn chiến thuật cơ bản: + Đòn ghim quân và phản ghim. + Đòn xuyên quân. + Đòn tấn công đôi. - Giải bài tập. - Thi đấu.	19-21	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Những đòn chiến thuật cơ bản (tt): + Đòn mở đường tấn công + Đòn mở đường chiếu + Đòn đánh lạc hướng + Đòn tiêu diệt lực lượng bảo vệ + Đòn chiếu đôi (lưỡng chiếu) - Ý nghĩa và mục đích của việc đổi quân trong Cờ vua - Giải bài tập - Thi đấu	25-27	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
10	- củng cố các nội dung đã học. - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua. - Thi đấu thực hành.	28-30	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu;

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
			- Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
11	- củng cố các nội dung đã học. - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua (tt) - Ôn tập và giải bài tập cờ thế. Thi đấu thực hành.	31-33	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
12	- Ôn tập các nội dung đã học. - Ôn tập và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	34-36	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
13	- Ôn tập các nội dung đã học. - Ôn tập và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
14	Ôn thi kết thúc môn học	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
			- Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

- Ủy ban TĐTT (2007). *Luật cờ vua*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

- Đàm Quốc Chính (1999), *Giáo trình cờ vua*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

- Lương Trọng Minh (2008-2009), *Cờ vua (Tập 1; Tập 2)*.

* Tư liệu trực tuyến

Sinh viên có thể vào các website sau đây tìm tư liệu cho môn học:

- Nhập môn cờ vua: www.thuvien-ebook.com

- Võ Tấn, thế giới cờ vua: www.thuvien-ebook.com

- Hướng dẫn chơi khai cuộc: www.thuvien-ebook.com

- Cờ tàn và cờ thể nghệ thuật: www.thuvien-ebook.com

- Thăng Long kỳ đạo: www.thanglongkydao.com

- Liên đoàn cờ vua Việt Nam: www.vietnamchess.vn

- www.chess.com

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Sinh viên làm bài kiểm tra trên giấy có sử dụng quân cờ và bàn cờ.

Nội dung kiểm tra: Sinh viên giải 2 bài tập cờ thế Chiêu hết cơ bản: chiếu hết bằng Hậu và chiếu hết bằng Xe.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn cờ vua

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

Sinh viên thi giải 2 bài thi cờ thế trên giấy có sử dụng quân cờ và bàn cờ.

- Thông qua quá trình học và kết quả đánh giá 2 bài thi, sinh viên phải đảm bảo các chuẩn sau đây:

- + Nắm vững Luật thi đấu môn Cờ vua;
- + Sử dụng được lý thuyết cơ bản trong mỗi giai đoạn của ván cờ;
- + Thi đấu được môn Cờ vua;
- + Bộc lộ tinh thần thể thao trung thực, cao thượng;
- + Giải được bài tập cờ thế;
- + Tổ chức được giải đấu cờ vua phong trào;
- + Tự rèn luyện nâng cao trí lực và khả năng thi đấu môn Cờ vua.

7.4.2. Cách tính điểm

Thang điểm	Xếp loại đánh giá	Mức độ đáp ứng so với chuẩn đầu ra của môn học (chuẩn e bắt buộc)
0 đến dưới 5	Không đạt	Chỉ đáp ứng được dưới 4 chuẩn
5 đến 7	Trung bình	Đáp ứng được ít nhất 4/7 chuẩn
7 đến < 8	Khá	Đáp ứng được ít nhất 5/7 chuẩn
8 đến < 9	Giỏi	Đáp ứng được ít nhất 6/7 chuẩn
9 đến 10	Xuất sắc	Đáp ứng được 7/7 chuẩn

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

PICKLEBALL 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Pickleball
- Tên tiếng Anh: Pickleball

1.2. Mã môn học: PKB1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các quy luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDDT: Hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, hệ bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- + Sơ lược lịch sử phát triển TDDT.
- + GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Chấn thương trong TDDT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu thể thao.
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu thể thao. Cách sơ cứu ban đầu.
- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu thể thao.

- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Pickleball đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.

- Các nguyên lý đánh bóng trong môn Pickleball.

- Luật Pickleball (một số điều luật cơ bản).

2.2. Kỹ năng vận động

- Hướng dẫn cho sinh viên tập luyện được những kỹ thuật cơ bản của môn Pickleball theo quy định trong chương trình như:

- + Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp).

- + Kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay.

- + Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay.

- + Kỹ thuật Giao bóng thuận tay.

- Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tự tập luyện, phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Pickleball.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Trình bày được vị trí, ý nghĩa, tác dụng của việc tập luyện TDTT nói chung, và môn Pickleball nói riêng đối với sinh viên.

Phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Pickleball.

3.2.2. Kỹ năng

Trang bị cho sinh viên nắm bắt được các nguyên lý chuyển động và những kỹ thuật cơ bản của môn Pickleball theo quy định trong chương trình như: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp); Kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay; Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay; Kỹ thuật Giao bóng thuận tay.

Hướng dẫn cho sinh viên hiểu luật và cách thức thi đấu một trận Pickleball cơ bản.

3.2.3. Thái độ hành vi

Có thói quen vận động, tự giác, tích cực tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe. Đồng thời, biết vận động người khác cùng tham gia vào phong trào thể dục thể thao của trường và địa phương.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.

- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Giới thiệu môn học và chương trình môn học. - Phổ biến các yêu cầu đảm bảo an toàn trong tập luyện. - Khởi động chung và chuyên môn. - Nguồn gốc môn Pickleball. - Sự hình thành và phát triển môn Pickleball Thế giới và Việt Nam. - Giới thiệu sơ nét về các kỹ thuật cơ bản của môn Pickleball. - Giới thiệu các nguyên lý chuyển động môn Pickleball. - Thả lỏng và hồi phục.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
2	- Khởi động. - Học kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Thả lỏng và hồi phục.	4-6	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
3	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	7-9	- Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
4	- Khởi động. - Học kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	10-12	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
5	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay.	13-15	- Phương pháp chỉnh sửa động tác.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.		- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
6	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	16 -18	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
7	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay. - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Khởi động. - Học kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	25-27	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
10	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay. - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	28-30	- Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
11	- Khởi động. - Học kỹ thuật Giao bóng thuận tay. - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	31-33	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
12	- Khởi động - Ôn tập kỹ thuật Giao bóng thuận tay, kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Giới thiệu các điều luật quy định của môn Pickleball. - Diễn giải, thị phạm các quy định của luật thi đấu trên sân.	34-36	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Thả lỏng, hồi phục.		
13	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay. - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
14	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay, kỹ thuật Giao bóng thuận tay. - Thả lỏng và hồi phục.	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDDT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp Thể dục thể thao*, Nxb TDDT, Hà Nội.

- Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thor (2006), *Lý luận và phương pháp GDTC trường học*, Nxb TDDT, Hà Nội.

- Tanyat Pham (2023), *Tài liệu hướng dẫn tập luyện môn Pickleball*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung kiểm tra giữa kỳ:

+ Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

- Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

- Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Kiểm tra giữa kỳ (30%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	50%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	50%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
Tổng cộng		100%				

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Pickleball:

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Nội dung thi kết thúc môn:

+ Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.

+ Kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.

+ Kỹ thuật Giao bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo.

- Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng ở khu vực giao bóng sau đường biên ngang cuối sân, thực hiện kỹ thuật Giao bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo.

7.4.2. Cách tính điểm

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi kết thúc môn học (60%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Giao bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
Tổng cộng		100%				

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

PICKLEBALL 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Pickleball
- Tên tiếng Anh: Pickleball

1.2. Mã môn học: PKB2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.

- Xu thế huấn luyện – giảng dạy Pickleball hiện đại.
- Vai trò của tố chất thể lực đối với thành tích môn Pickleball.
- Giới thiệu sơ lược về đặc điểm chiến thuật môn Pickleball.
- Luật thi đấu môn Pickleball.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Pickleball.

2.2. Kỹ năng vận động

- Hướng dẫn cho sinh viên tập luyện, hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản và nâng cao trong môn Pickleball như:

- + Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp).
- + Kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp).
- + Kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay.
- + Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay.
- + Kỹ thuật Đập bóng thuận tay.

+ Kỹ thuật Giao bóng và Trả giao bóng.

- Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tự tập luyện. Hiểu luật và khả năng điều hành, tổ chức một giải Pickleball cơ bản.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện thể dục thể thao; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Trình bày được vị trí, ý nghĩa, tác dụng của việc tập luyện TDTT nói chung, và môn Pickleball nói riêng đối với sinh viên.

Phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Pickleball.

3.2.2. Kỹ năng

Trang bị cho sinh viên nắm bắt được các nguyên lý chuyển động, hoàn thiện được những kỹ thuật cơ bản và nâng cao của môn Pickleball theo quy định trong chương trình như: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp); Kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp); Kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay; Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay; Kỹ thuật Đập bóng thuận tay; Kỹ thuật Giao bóng và Trả giao bóng.

Nâng cao vai trò phát triển tố chất thể lực chuyên môn Pickleball.

Biết cách điều hành, tổ chức thi đấu một giải Pickleball cơ bản của lớp, khoa.

3.2.3. Thái độ hành vi

Có thói quen vận động, tự giác, tích cực tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe. Đồng thời, biết vận động người khác cùng tham gia vào phong trào thể dục thể thao của trường và địa phương.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. + Các nguyên tắc tập luyện: Nguyên	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực như: Sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, linh hoạt và khả năng phối hợp vận động. - Giới thiệu các nguyên lý chuyển động môn Pickleball.		
2	- Khởi động. - Ôn tập lại các kỹ thuật đã học (ở học phần Pickleball 1). - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Thả lỏng và hồi phục.	4-6	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
3	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Thả lỏng và hồi phục.	7-9	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
4	- Khởi động. - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	10-12	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
5	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	13-15	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
6	- Khởi động. - Học kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp). - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	16 -18	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
7	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp). - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	Kiểm tra thực hành
9	- Khởi động. - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay. - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	25-27	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
10	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay. - Học kỹ thuật Đập bóng thuận tay. - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	28-30	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
11	- Khởi động. - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật Giao bóng. - Học kỹ thuật Trả giao bóng. - Ôn tập kỹ thuật Đập bóng thuận tay. - Thả lỏng và hồi phục.	31-33	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
12	- Khởi động - Giới thiệu khái quát về một trận thi đấu Pickleball. - Giới thiệu các điều luật quy định của môn Pickleball. - Thực hành thi đấu đối kháng và thị phạm trọng tài. - Diễn giải, thị phạm các quy định của luật thi đấu trên sân.	34-36	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
13	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay, kỹ thuật Đập bóng, kỹ thuật Giao bóng và Trả giao bóng. - Ôn tập các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
14	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay, kỹ thuật Đập bóng, kỹ thuật Giao bóng và Trả giao bóng. - Ôn tập các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.		- Phương pháp gián cách.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2006), *Lý luận và phương pháp GDTC trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Tanyat Pham (2023), *Tài liệu hướng dẫn tập luyện môn Pickleball*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung kiểm tra giữa kỳ:

- + Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.
- + Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.
- + Kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.
- + Kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.

- Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.

- Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Kiểm tra giữa kỳ (30%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo	25%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo	25%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.	25%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.	25%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
Tổng cộng		100%				

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Pickleball:

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Nội dung thi kết thúc môn:

+ Kỹ thuật Drop Shots thuận tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Kỹ thuật Drop Shots trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo.

+ Kỹ thuật Tạt bóng trái tay 10 quả theo đường chéo.

+ Kỹ thuật Đập bóng 10 quả theo đường chéo.

- Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng ở khu vực giữa sân, thực hiện kỹ thuật Drop Shots thuận tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng ở khu vực giữa sân, thực hiện kỹ thuật Drop Shots trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng ở khu vực cuối sân, thực hiện kỹ thuật Tạt bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng ở khu vực cuối sân, thực hiện kỹ thuật Tạt bóng trái tay 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng ở khu vực giao bóng sau đường biên ngang cuối sân, thực hiện kỹ thuật Đập bóng 10 quả theo đường chéo.

7.4.2. Cách tính điểm

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi kết thúc môn học (60%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Kỹ thuật Drop Shots trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Drop Shots trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo.	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Tạt bóng trái tay 10 quả theo đường	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định

	chéo.					
	Kỹ thuật Đập bóng 10 quả theo đường chéo	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
Tổng cộng		100%				

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BOWLING 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bowling
- Tên tiếng Anh: Bowling

1.2. Mã môn học: Bow1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT.
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bowling đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.
- Luật bowling (một số điều luật cơ bản).
- Các nguyên tắc an toàn khi chơi bowling.

2.2. Kỹ năng vận động

Giảng dạy kỹ thuật:

- Phương pháp ném bóng 4 bước cơ bản.
- Kỹ thuật ném bóng 1 bước.
- Kỹ thuật 4 bước chạy đà.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bowling đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bowling.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nắm vững kiến thức về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bowling đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bowling.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Phương pháp ném bóng 4 bước cơ bản.
- Kỹ thuật ném bóng 1 bước.
- Kỹ thuật 4 bước chạy đà.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.

- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. - Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong tập luyện TDTT và các biện pháp phòng ngừa.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bowling đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Giảng dạy: + Trung tâm bowling, cơ sở vật chất và trang thiết bị + Các nguyên tắc an toàn khi tập luyện bowling. + Cách tính điểm trong môn bowling.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu
3	- Giảng dạy: + Phương pháp ném bóng 4 bước cơ bản. + Kỹ thuật đứng thẳng bằng. + Kỹ thuật đứng không đưa bóng ra.	7-9	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
4	- Ôn tập và củng cố: + Phương pháp ném bóng 4 bước cơ bản. + Kỹ thuật đứng thẳng bằng. + Kỹ thuật đứng không đưa bóng ra. - Giảng dạy: + Kỹ thuật xác định điểm thả bóng. + Kỹ thuật đứng kết hợp đưa bóng ra phía trước. + Thực hành áp dụng thực tế 20 phút (không mở tính điểm) + Ném bóng có tính điểm. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
5	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học. - Kiểm tra lý thuyết và thực hành. - Đánh giá từng học viên. - Bài tập phát triển thể lực chung.	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...

			- Phương pháp sửa chữa động tác sai
6	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: + Kỹ thuật ném bóng 1 bước (đong đưa bóng và trượt).	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
7	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học. - Bài tập phát triển thể lực chung.	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật 4 bước chạy đà. + Bài tập phát triển thể lực chung.	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
10	- Ôn tập kỹ thuật 4 bước chạy đà. - Hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy luật thi đấu môn bowling. - Đấu tập.	28-30	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
11	- Hoàn thiện các nội dung đã học. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung.	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
12	- Ôn tập các nội dung đã học. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung.	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
13	- Ôn tập các nội dung đã học. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động

			tác sai
14	Ôn tập các nội dung thi.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Giáo trình huấn luyện bowling áp dụng cho các trường đại học.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ:

Nội dung: Sinh viên thực hiện ném bowling 1 game

Sinh viên nam		Sinh viên nữ	
Tổng điểm trong game	Điểm giữa kì	Tổng điểm trong game	Điểm giữa kì
Từ 0 - 9	1	Từ 0 - 9	1
Từ 10 - 19	2	Từ 10 - 19	2
Từ 20 - 25	3	Từ 20 - 25	3
Từ 26 - 30	4	Từ 26 - 30	4
Từ 35 - 45	5	Từ 35 - 45	5
Từ 46 - 54	6	Từ 46 - 54	6
Từ 55 - 64	7	Từ 55 - 64	7
Từ 65 - 79	8	Từ 65 - 74	8
Từ 80 - 94	9	Từ 75 - 84	9
Từ 95 trở lên	10	Từ 85 Trở lên	10

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bowling

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

TT	Nội dung	Yêu cầu và hướng dẫn	Kết quả kiểm tra		Điểm
			Nam	Nữ	
1	Kiểm tra ném bowling có điểm 2 games (trung bình 100 điểm/game)	Thực hiện kỹ thuật ném bóng 1 bước hoặc 4 bước chạy đà.	Theo bảng phụ lục tính điểm ở dưới		100%
TỔNG CỘNG					100%

7.4.2. Cách tính điểm

Sinh viên Nam		Sinh viên Nữ	
Tổng điểm trong game	Điểm cuối kì	Tổng điểm trong game	Điểm cuối kì
Dưới 50 điểm	1	Dưới 50 điểm	1
Từ 50 - 59	2	Từ 50 - 59	2
Từ 60 - 69	3	Từ 60 - 69	3
Từ 70 - 79	4	Từ 70 - 79	4
Từ 80 - 99	5	Từ 80 - 99	5
Từ 100 - 119	6	Từ 100 - 119	6
Từ 120 - 144	7	Từ 120 - 144	7
Từ 145 - 169	8	Từ 145 - 169	8
Từ 170 - 199	9	Từ 170 - 189	9
Từ 200 trở lên	10	Từ 190 trở lên	10

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BOWLING 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bowling
- Tên tiếng Anh: Bowling

1.2. Mã môn học: Bow2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 6 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT:
- + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật thi đấu môn bowling.
- Giới thiệu sơ lược các kỹ thuật ném bowling của các vận động viên chuyên nghiệp.

2.2. Kỹ năng vận động

- Hoàn thiện kỹ thuật môn bowling đã học ở các học phần trước.
- Kỹ thuật ném bowling nâng cao.
- Kỹ thuật di chuyển ném bóng 4 bước.
- Kỹ thuật di chuyển ném bóng 5 bước.
- Kỹ thuật trượt và thả bóng ở foul line.
- Kỹ thuật ném ngã những pin còn lại ở lượt ném thứ 2.
- Quy tắc 3-6-9.

- Sự liên kết giữa chân và tay khi di chuyển.
- Phương pháp tổ chức thi đấu.
- Phát triển các tố chất thể lực chung và thể thực chuyên môn

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến sinh viên các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. Các bài tập phát triển tố chất vận động; Nắm vững các kỹ thuật và luật thi đấu môn Bowling

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1 Kiến thức

- Sinh viên được trang bị những kiến thức sau:
- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT một cách hợp lý.
- Luật thi đấu môn bowling.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Kỹ thuật ném bowling nâng cao.
- Kỹ thuật di chuyển ném bóng 4 bước.
- Kỹ thuật di chuyển ném bóng 5 bước.
- Kỹ thuật trượt và thả bóng ở foul line.
- Kỹ thuật ném ngã những pin còn lại ở lượt ném thứ 2.
- Quy tắc 3-6-9.
- Sự liên kết giữa chân và tay khi di chuyển.
- Phương pháp tổ chức thi đấu môn bowling.
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác-tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền... Giới thiệu sơ lược luật môn bowling.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Giới thiệu sơ lược luật môn bowling(tt) - Ôn tập các kỹ thuật đã học ở học phần 1. - Bài tập phát triển thể lực chung.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- củng cố các kỹ thuật đã học ở học phần 1. - Giảng dạy: + Giới thiệu về kỹ thuật ném bowling của các vận động viên chuyên nghiệp. + Kỹ thuật xác định vị trí đứng ở khu vực chạy đà. - Bài tập phát triển thể lực chung.	7-9	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật di chuyển ném bóng 4 bước. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật di chuyển ném bóng 5 bước. - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật xác định điểm thả bóng ở foul line.	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia

	+ Kỹ thuật kết hợp trượt và thả bóng (1 bước) ở foul line. - Giới thiệu phương pháp tổ chức thi đấu. - Thi đấu.		- Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
7	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Thi đấu.	19-21	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật thăng bằng (tay không có bóng, lưng, vai, gối, mũi chân) kết hợp động đưa với bóng. + Kỹ thuật ném ngã những pin còn lại ở lượt ném thứ 2 (spare). - Thi đấu	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
10	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Quy tắc 3-6-9. + Sự liên kết giữ chân và tay khi di chuyển. - Thi đấu. - Bài tập phát triển thể lực chung	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Số đo độ lệch của mỗi vận động viên. + Tốc độ khi di chuyển có bóng, không bóng. - Bài tập phát triển thể lực chung.	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Thi đấu	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc.	37-39	- Phương pháp hoàn

	- Thi đấu.		chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
14	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc. - Thi đấu.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất – tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất – tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Giáo trình huấn luyện bowling áp dụng cho các trường đại học.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2 Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ %	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10 %	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30 %	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60 %	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi qui định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng:		100 %	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Nội dung: Sinh viên thực hiện ném bowling 1 game

Sinh viên nam		Sinh viên nữ	
Tổng điểm trong game	Điểm giữa kì	Tổng điểm trong game	Điểm giữa kì
Từ 0 - 14	1	Từ 0 - 14	1
Từ 15 - 29	2	Từ 15 - 29	2
Từ 30 - 44	3	Từ 30 - 44	3
Từ 45 - 59	4	Từ 45 - 59	4
Từ 60 - 69	5	Từ 60 - 69	5
Từ 70 - 84	6	Từ 70 - 84	6
Từ 85 - 99	7	Từ 85 - 99	7
Từ 100 - 114	8	Từ 100 - 114	8
Từ 115 - 139	9	Từ 115 - 124	9
Từ 130 trở lên	10	Từ 125 Trở lên	10

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bowling

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

TT	Nội dung	Yêu cầu và hướng dẫn	Kết quả kiểm tra		Điểm
			Nam	Nữ	
1	Kiểm tra ném bowling có điểm 2 games (trung bình 100 điểm/game)	Thực hiện kỹ thuật ném bóng 1 bước hoặc 4 bước chạy đà.	Theo bảng phụ lục tính điểm ở dưới		100%
TỔNG CỘNG					100%

7.4.2. Cách tính điểm

Sinh viên Nam		Sinh viên Nữ	
Tổng điểm trong game	Điểm cuối kì	Tổng điểm trong game	Điểm cuối kì
Dưới 50 điểm	1	Dưới 50 điểm	1
Từ 50 - 69	2	Từ 50 - 59	2
Từ 70 - 89	3	Từ 70 - 89	3
Từ 90 - 119	4	Từ 90 - 119	4
Từ 120 - 149	5	Từ 120 - 149	5
Từ 150 - 169	6	Từ 150 - 169	6
Từ 170 - 199	7	Từ 170 - 199	7
Từ 200 - 224	8	Từ 200 - 214	8
Từ 225 - 239	9	Từ 215 - 229	9
Từ 240 trở lên	10	Từ 230 trở lên	10

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

GOLF 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Gôn
- Tên tiếng Anh: Golf

1.2. Mã môn học: Golf1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 6 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập golf đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.

- Luật golf (một số điều luật cơ bản).
- Các nguyên tắc an toàn khi chơi golf.

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật cơ bản trong golf:

+ Swing: Đây là kỹ thuật quan trọng nhất trong golf, gồm ba phần chính: backswing, downswing và follow-through. Quá trình swing đòi hỏi sự điều chỉnh cân bằng, linh hoạt và sức mạnh để đánh bóng chính xác và xa.

+ Grip: Cách cầm gậy là yếu tố quan trọng để kiểm soát gậy và tạo ra đường bay chính xác cho quả bóng. Có hai kiểu cầm gậy chính là overlapping grip và interlocking grip

+ Stance: Tư thế đứng đúng và ổn định rất quan trọng trong golf. Đặt chân mở rộng hơn rộng vai, với trọng tâm chủ yếu trên bàn chân non và đặt gậy vào vị trí đúng theo quả bóng.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập golf đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập;

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập golf đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn golf.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Thực hành thành thạo các loại gậy bắt buộc trong golf một cách đúng kỹ thuật để đạt hiệu quả cao trong thi đấu.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng môn golf đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung.
- Áp dụng những kiến thức và kỹ năng về golf đã học vào thực tế thi đấu trên sân và có chiến thuật hợp lý để đạt được hiệu quả cao nhất

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. - Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong tập luyện TDTT và các biện pháp phòng ngừa.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp giáo dục tư tưởng.
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập golf đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Giảng dạy: + Trung tâm golf, cơ sở vật chất và trang thiết bị + Các nguyên tắc an toàn khi tập luyện golf. + Cách tính điểm trong môn golf.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp giáo dục tư tưởng. - Phương pháp giảng dạy và thi phạm
3	- Giảng dạy: + Các bài tập bổ trợ trong golf + Các bài tập nâng cao độ mềm dẻo + Hướng dẫn các động tác thả lỏng, căng cơ hồi phục sau tập luyện	7-9	- Phương pháp giảng dạy và thi phạm - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập và củng cố: - Giảng dạy: + Kỹ thuật cầm gậy golf: Interlock, baseball + Các bài tập phát triển mềm dẻo	10-12	- Phương pháp giảng dạy và thi phạm - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp

			lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật set up tư thế đứng với gậy sắt trung số 7 + Các bài tập mềm dẻo.	13-15	- Phương pháp giảng dạy và thi phạm - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh Golf bằng gậy sắt số 7: kỹ thuật TakeAway + Các bài tập tăng cường độ mềm dẻo và sức chịu đựng của cơ thể	16-18	- Phương pháp giảng dạy và thi phạm - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh golf bằng gậy sắt số 7: kỹ thuật Backswing; kỹ thuật Top of the Swing. + Các bài tập phát triển sức mạnh cơ bắp.	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh golf bằng gậy sắt số 7: kỹ thuật Downswing, kỹ thuật Impact + Các bài tập phát triển sức bền	25-27	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Ôn tập, hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: kỹ thuật đánh golf bằng gậy sắt số 7: kỹ thuật Impact + Các bài tập tăng độ khéo léo linh hoạt	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...

			- Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: kỹ thuật Half Swing, kỹ thuật Full Swing	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
12	- Ôn lại kỹ năng đánh PUTT - Giảng dạy: kỹ thuật đánh Half Swing và Full Swing trên Tee	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
13	- Thực hành các kỹ thuật đã học bao gồm: Kỹ thuật cầm gậy golf, kỹ thuật set up tư thế đứng với gậy sắt trung số 7, kỹ thuật đánh golf bằng gậy sắt số 7 - Các bài tập mềm dẻo	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	- Ôn tập chuẩn bị kết thúc môn học - Các bài tập mềm dẻo	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Như Hùng (2019), “*Golf dành cho mọi người*” *Love Golf – Love Life*.

- Phạm Thành Trí, (2019), *Cẩm nang GOLF*, NXB giáo dục

- James Sieckmann, (2021), *Chinh phục short game cùng James Sieckmann - Giúp bạn làm chủ các cú đánh từ 120yard trở lại*, NXB Thanh niên.

- DK Publishing, (2011), *Essential Golf Skills: Key tips and techniques to improve*

your game, Dorling Kindersley, London.

- Dave Pelz, Eddie Pelz, (2012), Dave Pelz's putting games: *The more you play, the better you putt*, Gotham Books, New York

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Takeaway: Thực hiện 5 lần đánh bóng (Gậy số 7).

- Mỗi lần đánh bóng đúng, chính xác tính 1 điểm.

- Cách tính điểm:

Điểm thành tích	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55
Nữ	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn golf

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Half swing: Thực hiện 5 lần đánh bóng (Gậy số 7).

- Mỗi lần đánh bóng đúng, chính xác tính 1 điểm.

- Yêu cầu:

+ Thực hiện đúng kỹ thuật.

+ Tính nhịp điệu, khả năng phối hợp của cơ thể trong quá trình thực hiện động tác.

7.4.2. Cách tính điểm

Điểm thành tích	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Nữ	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC GOLF 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Gôn
- Tên tiếng Anh: Golf

1.2. Mã môn học: Golf 2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 39 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT:
 - + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
 - + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật thi đấu môn golf.
- Giới thiệu sơ lược các kỹ thuật ném golf của các vận động viên chuyên nghiệp.

2.2. Kỹ năng vận động

1. Alignment: Đảm bảo sự đồng trục giữa gậy, người chơi và mục tiêu là cần thiết. Điều này đảm bảo rằng quả bóng sẽ bay theo đường bay đúng và chính xác.
2. Chipping: Kỹ thuật chipping được sử dụng trong các khoảng cách gần green.

Người chơi sử dụng gậy wedge hoặc putter để đánh quả bóng nhẹ nhàng và thấp, cho phép nó lăn ngắn và dễ kiểm soát.

3. Putting: Putting là kỹ thuật đánh quả bóng trên green. Người chơi sử dụng gậy putter để đưa quả bóng vào lỗ với các cú đánh nhẹ nhàng và chính xác.

4. Bunker play: Kỹ thuật chơi trong khu vực cát (bunker) yêu cầu kỹ năng đặc biệt. Người chơi cần đánh bóng trúng cát trước khi chạm vào quả bóng, để nó bay lên và rơi mềm trên green.

5. Đánh bóng trên địa hình khó: Khi gặp phải địa hình không đồng đều, như đồng cỏ dài hay đồi cao, người chơi cần thay đổi kỹ thuật swing và sức mạnh để đánh bóng thành công.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện TDDT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn gofl.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Sinh viên được trang bị những kiến thức sau:

- + Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDDT một cách hợp lý.
- + Luật thi đấu môn golf.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật sau:

- Thực hành thành thạo các loại gậy bắt buộc trong golf một cách đúng kỹ thuật để đạt hiệu quả cao trong thi đấu.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng môn golf đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung.
- Áp dụng những kiến thức và kỹ năng về golf đã học vào thực tế thi đấu trên sân và có chiến thuật hợp lý để đạt được hiệu quả cao nhất
- Phương pháp tổ chức thi đấu môn golf.
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDDT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDDT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác-tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền... - Ôn tập lại luật môn golf.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp giáo dục tư tưởng.
2	- Giới thiệu sơ lược luật môn golf (tt) - Ôn tập các kỹ thuật đã học ở môn học 1. - Bài tập phát triển thể lực chung.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- củng cố các kỹ thuật đã học ở môn học 1. - Giảng dạy: + Giới thiệu về kỹ thuật golf của các vận động viên chuyên nghiệp. + Phân loại và hướng dẫn các phương pháp đánh bóng (gậy số 6 và số 8) + Các bài tập phát triển sức bền	7-9	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Thực hành phương pháp đánh bóng (gậy số 6 và số 8) + Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật Chip bóng bằng gậy sắt số 7,	13-15	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và

	8, PW, SW + Các bài tập tăng độ khéo léo linh hoạt		phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Thực hành kỹ thuật Chip bóng bằng gậy sắt số 7, 8, PW, SW + Giới thiệu phương pháp tổ chức thi đấu. + Thi đấu.	16-18	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh PUTT cơ bản, kỹ thuật đặt bóng cho cú PUTT + Thi đấu	19-21	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Các bài tập tăng độ cảm nhận khoảng cách từ bóng đến Hole - Thi đấu	25-27	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
10	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học: Ôn lại kỹ năng đánh PUTT - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh golf bằng gậy Drive cơ bản: Kỹ thuật set up tư thế đứng, kỹ thuật Half Swing	28-30	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
11	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh golf bằng gậy Drive cơ bản: kỹ thuật Full Swing, Kỹ thuật đánh Half Swing và Full Swing trên Tee + Thi đấu	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Kỹ thuật đánh golf bằng gậy sắt số 7	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia

	- Kỹ thuật đánh golf bằng gậy PUTT Thi đấu		- Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc. - Thi đấu.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
14	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc. - Thi đấu.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quí (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Như Hùng (2019), “*Golf dành cho mọi người*” *Love Golf – Love Life*.

- Phạm Thành Trí, (2019), *Cẩm nang GOLF*, NXB giáo dục

- James Sieckmann, (2021), *Chinh phục short game cùng JamesSieckmann- Giúp bạn làm chủ các cú đánh từ 120yard trở lại*, NXB Thanh niên.

- DK Publishing, (2011), *Essential Golf Skills: Key tips and techniques to improve your game*, Dorling Kindersley, London.

- Dave Pelz, Eddie Pelz, (2012), *Dave Pelz's putting games: The more you play, the better you putt*, Gotham Books, New York

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Kiểm tra giữa kỳ: Thực hiện kỹ thuật Chip bóng bằng gậy số 7
- Cách tính điểm

Điểm thành tích	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55
Nữ	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50

7.4. Kiểm tra cuối kỳ

7.4.1 Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Nội dung: Kỹ thuật đánh golf bằng gậy PUTT

7.4.2. Cách tính điểm

Điểm thành tích	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Nữ	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC THỂ HÌNH 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Thể hình
- Tên tiếng Anh: Gymnastics

1.2. Mã môn học: TH1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 39 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sinh viên hiểu biết và nhận diện về môn thể hình: Các bài tập tăng cơ, giảm mỡ. Hiểu biết về dinh dưỡng, lên thực đơn khoa học

- Nắm vững được tác dụng môn học để luyện tập, cải thiện sức khỏe và tự rèn luyện bản thân.

2.2. Kỹ năng vận động

Biết cách tự khởi động và biên soạn 1 bài thể dục phát triển chung để rèn luyện sức khỏe.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Sinh viên hiểu biết và nhận diện về môn thể hình. Nắm vững được vai trò - tác dụng môn học để luyện tập và cải thiện sức khỏe.
- Hiểu về kiến thức điều hoà nhịp thở.

3.2.2. Kỹ năng

- Biết cách tự khởi động và biên soạn 1 bài thể dục phát triển chung để rèn luyện sức khỏe.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

Nhóm cơ ngực:

- + Đẩy ngực với tạ đòn (Barbell bench press)
- + Đẩy ngực trên ghế nghiêng lên (Incline bench press)
- + Chống đẩy (Push up)

Nhóm cơ vai:

- + Đẩy vai với tạ đòn (Push-press)
- + Đẩy vai với tạ đòn trên ghế (Seated barbell press)

Nhóm cơ lưng xô:

- + Lên xà đơn (Pull-up)
- + Đứng kéo thanh tạ thuận tay (Bent over barbell row)

Nhóm cơ tay:

- + Tập tay với tạ đơn trên ghế (Preacher single arm)
- + Tập tay với thanh tạ trên ghế nghiêng (Incline bench barbell curls)

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Giới thiệu môn học: + Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của môn	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan

	thể hình. + Những yêu cầu trong quá trình tập luyện thể hình.		
2	- Phương pháp rèn luyện các tổ chất thể lực. - Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao (TDTT).	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Nhóm cơ ngực: ngực trên, ngực giữa, ngực dưới - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các động tác căng cơ thả lỏng	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Nhóm cơ lưng xô: lưng, xô - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Hướng dẫn các bài tập bổ trợ tại nhà	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Nhóm cơ chân: cơ mông, cơ đùi, cơ bắp chân - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các bài tập phát triển sức mạnh toàn thân	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: ngực, lưng xô - Ôn lại kiến thức dinh dưỡng	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Ôn lại các bài tập nhóm cơ chân - Hướng dẫn bài kiểm tra giữa kỳ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	Kiểm tra giữa kỳ - Các bài tập phát triển cơ ngực, lưng xô	22-24	- Phương pháp kiểm tra sự phạm
9	- Nhóm cơ vai: vai trước, vai giữa, vai sau, cầu vai - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các động tác căng cơ thả lỏng	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Nhóm cơ tay: tay trước, tay sau, cẳng tay - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Hướng dẫn các bài tập hồi phục cơ	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
11	- Nhóm cơ bụng: bụng trên, bụng dưới - Các bài tập cardio - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Bài tập phát triển thể lực chung	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: chân, bụng - Các động tác căng cơ thả lỏng	34-36	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân

			giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: tay, vai - Các động tác căng cơ thả lỏng	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Ôn tập nội dung thi - Hướng dẫn ôn tập lý thuyết chung và chuyên môn - Hướng dẫn cách thức thi	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
15	- Kiểm tra kết thúc - Bài thể dục phát triển toàn thân các nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân	43-45	- Phương pháp kiểm tra sự phạm

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Dinh dưỡng học; Trường ĐH Khoa Y Phạm Ngọc Thạch, nhà xuất bản Y học.
- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Vũ Phương Liên, Vũ Phong Túc, Mai Văn Quang, *Khảo sát chỉ số nhân trắc của người tập gym tại cơ sở tập GYM NEWTIME – THANH XUÂN HÀ NỘI 2020*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn thể hình

7.3.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Kiểm tra các bài tập phát triển nhóm cơ: ngực, lưng xô
- Kiểm tra bài thể dục phát triển toàn thân các nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân – theo hình thức nhóm

7.3.2. Cách tính điểm

A. Thang điểm đánh giá thi giữa kỳ

Thành tích	Điểm
Có đủ 3 bài tập cho nhóm cơ: ngực, lưng xô	3
Thực hiện đủ số lần 8-10	3
Có đủ 6 động tác	2
Động tác chuẩn, dứt khoát.	2

B. Thang điểm đánh giá thi cuối kỳ

Thành tích	Điểm
Có đủ 6 bài tập nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân	3
Thực hiện đủ số lần 8-10	3
Có đủ 12 động tác	2
Động tác chuẩn, dứt khoát.	2

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC THỂ HÌNH 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Thể hình
- Tên tiếng Anh: Gymnastics

1.2. Mã môn học: TH2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 39 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sinh viên hiểu biết và nhận diện về môn Gym: Các bài tập tăng cơ, giảm mỡ. Hiểu biết về dinh dưỡng, lên thực đơn khoa học
- Nắm vững được tác dụng môn học để luyện tập, cải thiện sức khỏe và tự rèn luyện bản thân.

2.2. Kỹ năng vận động

- Biết cách tự khởi động và biên soạn 1 bài thể dục phát triển chung để rèn luyện sức khỏe
- Biết cách lên thực đơn ăn uống khoa học

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện trong TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn thể hình

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Sinh viên hiểu biết và nhận diện về môn Gym. Nắm vững được vai trò - tác dụng môn học để luyện tập và cải thiện sức khỏe.
- Hiểu về kiến thức dinh dưỡng, nhịp thở.

3.2.2. Kỹ năng

- Biết cách tự khởi động và biên soạn 1 bài thể dục phát triển chung để rèn luyện sức khỏe.
- Biết cách lên thực đơn cho từng đối tượng khác nhau.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

Nhóm cơ ngực:

- + Đẩy ngực với tạ đơn (Dumbbell bench press)
- + Đẩy ngực với xà kép (DIP)

Nhóm cơ vai:

- + Đẩy vai với tạ đơn trên ghế (Seated dumbbell press)
- + Bay vai ngang (Lateral raise)

Nhóm cơ lưng xô:

- + Ngồi kéo cáp (Seat cable row)
- + Đứng kéo thanh tạ ngược tay (Reverse grip bent-over rows)

Nhóm cơ tay:

- + Đứng cúi người chèo tạ đơn (Standing bent-over two arm dumbbell)
- + Ngồi đẩy tạ sau đầu 1 tay (Unilateral Overhead Triceps)

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TĐTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện; có thói quen tập luyện TĐTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Giới thiệu môn học:	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ

	+ Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của môn thể hình (Gym). + Những yêu cầu trong quá trình tập luyện thể hình.		- Phương pháp trực quan
2	- Phương pháp rèn luyện các tổ chất thể lực. - Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao (TDTT). - Phổ biến kiến thức dinh dưỡng trong TDTT và đời sống.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Nhóm cơ ngực: ngực trên, ngực giữa, ngực dưới - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các động tác căng cơ thả lỏng	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Nhóm cơ lưng xô: lưng, xô - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Hướng dẫn các bài tập bổ trợ tại nhà	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Nhóm cơ chân: cơ mông, cơ đùi, cơ bắp chân - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các bài tập phát triển sức mạnh toàn thân	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: ngực, lưng xô - Ôn lại kiến thức dinh dưỡng	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Ôn lại các bài tập nhóm cơ chân - Hướng dẫn bài kiểm tra giữa kỳ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	Kiểm tra giữa kỳ - Các bài tập phát triển cơ ngực, lưng xô - Kiến thức dinh dưỡng	22-24	- Phương pháp kiểm tra sự phạm
9	- Nhóm cơ vai: vai trước, vai giữa, vai sau, cầu vai - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các động tác căng cơ thả lỏng	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Nhóm cơ tay: tay trước, tay sau, cẳng tay - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Hướng dẫn các bài tập hồi phục cơ	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
11	- Nhóm cơ bụng: bụng trên, bụng dưới - Các bài tập cardio	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân

	- Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Bài tập phát triển thể lực chung		giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: chân, bụng - Các động tác căng cơ thả lỏng	34-36	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: tay, vai - Các động tác căng cơ thả lỏng	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Ôn tập nội dung thi - Hướng dẫn ôn tập lý thuyết chung và chuyên môn - Hướng dẫn cách thức thi	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
15	- Kiểm tra kết thúc - Bài thể dục phát triển toàn thân các nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân	43-45	- Phương pháp kiểm tra sự phạm

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Dinh dưỡng học; Trường ĐH Khoa Y Phạm Ngọc Thạch, nhà xuất bản Y học.
- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Vũ Phương Liên, Vũ Phong Túc, Mai Văn Quang, *Khảo sát chỉ số nhân trắc của người tập gym tại cơ sở tập GYM NEWTIME – THANH XUÂN HÀ NỘI 2020*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn thể hình:

7.3.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Kiểm tra các bài tập phát triển nhóm cơ: ngực, lưng xô.
- Kiểm tra kiến thức về dinh dưỡng thể thao.
- Kiểm tra bài thể dục phát triển toàn thân các nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân – theo hình thức nhóm.

7.3.2. Cách tính điểm

A. Thang điểm đánh giá thi giữa kỳ:

Thực hành

Thành tích	Điểm
Có đủ 3 bài tập cho nhóm cơ: ngực, lưng xô	3
Thực hiện đủ số lần 8-10	3
Có đủ 6 động tác	2
Động tác chuẩn, dứt khoát.	2

Lý thuyết: Bài kiểm tra trắc nghiệm kiến thức dinh dưỡng: 10 điểm

B. Thang điểm đánh giá thi cuối kỳ

Thành tích	Điểm
Có đủ 6 bài tập nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân	3
Thực hiện đủ số lần 8-10	3
Có đủ 12 động tác	2
Động tác chuẩn, dứt khoát.	2

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO



CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC
GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(Thuộc khối kiến thức đại cương)

ĐHQG-HCM, NĂM 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT.....	
QUYẾT ĐỊNH	
I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH.....	1
II. CHUẨN ĐẦU RA.....	2
III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA.....	3
IV. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.....	4
V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ.....	4
VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP.....	4
VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MÃ MÔN HỌC	4
VIII. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC.....	5
BÓNG ĐÁ 1	6
BÓNG ĐÁ 2	12
BÓNG CHUYỀN 1	18
BÓNG CHUYỀN 2	25
BÓNG RỔ 1	32
BÓNG RỔ 2	39
BÓNG BÀN 1	46
BÓNG BÀN 2	52
QUẦN VỢT 1	58
QUẦN VỢT 2	65
CẦU LÔNG 1	72
CẦU LÔNG 2	78
VÕ THUẬT 1	84
VÕ THUẬT 2	89
AEROBIC 1	94
AEROBIC 2	102
BƠI LỘI 1	109
BƠI LỘI 2	116
CỜ VUA 1.....	123
CỜ VUA 2.....	130
PICKLEBALL 1	137
PICKLEBALL 2	144
BOWLING 1	152
BOWLING 2	158
GOLF 1	164
GOLF 2	171
THỂ HÌNH 1	177
THỂ HÌNH 2	182

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

TT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	ĐHQG	Đại học Quốc gia
2	TDTT	Thể dục thể thao
3	TT	Thể thao
4	GDTC	Giáo dục thể chất
5	CC	Chuyên cần
6	HP	Học phần
7	KTGK	Kiểm tra giữa kỳ
8	KTMH	Kiểm tra môn học

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO

Số: 285/QĐ-TTDDTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung
Chương trình môn học Giáo dục Thể chất, trình độ đại học của ĐHQG-HCM

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-ĐHQG ngày 15/11/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thể dục Thể thao trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-ĐQHG ngày 27/11/2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt chương trình môn học Giáo dục Thể chất, trình độ đại học của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản số 234/BB-TTDDTT-HĐKHĐT ngày 20/9/2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trung tâm Thể dục Thể thao, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung chương trình môn học Giáo dục Thể chất.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Chương trình môn học Giáo dục Thể chất, trình độ đại học của ĐHQG-HCM do Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt theo Quyết định số 1476/QĐ-ĐQHG (sau đây gọi tắt là Chương trình sửa đổi, bổ sung), cụ thể:

- Bổ sung mã các môn học mới tại Mục VII.2 - Nội dung môn học và mã môn học, gồm: Pickleball (PKB1, PKB2); Bowling (Bow1, Bow2); Golf (Golf 1, Golf 2); Thể Hình (TH1, TH2).

- Điều chỉnh đề cương các môn học đã triển khai tại Mục VIII - Đề cương chi tiết môn học, gồm: Bóng đá; Bóng chuyền; Bóng rổ; Bóng bàn; Quần vợt; Cầu lông; Võ thuật; Aerobic; Bơi lội; Cờ vua (đề cương chi tiết đính kèm).



- Bổ sung đề cương các môn học mới tại Mục VIII - Đề cương chi tiết môn học, gồm: Pickleball; Bowling; Golf; Thể Hình (*đề cương chi tiết đính kèm*).

Điều 2. Chương trình sửa đổi, bổ sung được áp dụng từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Ông (Bà) Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM (để phối hợp);
- Như điều 4;
- Lưu: P.TH.



Hoàng Hà



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHƯƠNG TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 285 /QĐ-ĐHQG, ngày 10/11/2023
của Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao, ĐHQG-HCM)

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-ĐHQG ngày 15/11/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thể dục Thể thao trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-ĐHQG ngày 27/11/2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt chương trình môn học Giáo dục Thể chất, trình độ đại học của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản số 234/BB-TTĐTTT-HĐKHĐT ngày 20/9/2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trung tâm Thể dục Thể thao về việc sửa đổi, bổ sung chương trình môn học Giáo dục Thể chất.

Tên chương trình: Chương trình sửa đổi, bổ sung môn học giáo dục thể chất.

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Không chuyên về thể dục thể thao

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Chương trình môn học giáo dục thể chất (GDTC) nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao (TDTT) để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực cho sinh viên, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

Học xong chương trình GDTC sinh viên sẽ:

- Hiểu được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người và vai trò của GDTC trong mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Biết cách phòng tránh chấn thương, vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TDTT; biết tác dụng các bài tập thể chất để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực; biết phương pháp để rèn luyện TDTT thường xuyên.

- Nắm được lịch sử phát triển, nguyên lý kỹ thuật, kỹ thuật, chiến thuật, một số điều luật cơ bản, công tác tổ chức thi đấu và trọng tài một số môn thể thao đã học.

2.2. Kỹ năng

Sinh viên sau khi học xong chương trình GDTC sẽ đạt được các kỹ năng sau:

- Kỹ năng sơ cấp cứu một số chấn thương, vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TDTT.

- Vận dụng được một số bài tập thể chất để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và xây dựng kế hoạch cá nhân để tập luyện TDTT thường xuyên.

- Biết vận dụng một số điều luật cơ bản để tổ chức thi đấu và trọng tài một số môn thể thao đã học.

- Thực hiện được tốt các kỹ thuật cơ bản và biết vận dụng nó để thực hiện chiến thuật trong tập luyện và thi đấu một số môn thể thao đã học.

- Có kỹ năng làm việc và phối hợp nhóm, trình bày và thực hành được ý tưởng của cá nhân và nhóm.

- Biết vận dụng các test đánh giá thể lực theo qui định để kiểm tra đánh giá thể lực, sức khỏe cho bản thân.

2.3. Thái độ hành vi

- Có thái độ nghiêm túc chấp hành đúng qui chế lớp học, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện và trách nhiệm bảo quản trang thiết bị, dụng cụ và sân bãi tập luyện.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, có trách nhiệm trong các bài tập nhóm, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ bạn trong quá trình học tập, rèn luyện và thi đấu.

- Có thói quen tập luyện thể dục thể thao thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

II. CHUẨN ĐẦU RA

1. Về kiến thức

- Hiểu biết và nắm được đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác Giáo dục thể chất cho sinh viên trong các trường Đại học; Hiểu được tác dụng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người và vai trò của GDTC trong mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Có kiến thức về phòng tránh chấn thương, vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TDTT; kiến thức về loại hình các bài tập thể chất nâng cao sức khỏe, phát triển các tổ chức thể lực phù hợp với quá trình phát triển của cơ thể; kiến thức về xây dựng kế hoạch và phương pháp luyện tập TDTT thường xuyên.

- Có kiến thức về lịch sử phát triển, luật, công tác tổ chức thi đấu và trọng tài một số môn thể thao đã học.

- Nắm vững nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật, nội dung, phương pháp và hình thức



tổ chức tập luyện các môn thể thao trong chương trình đào tạo.

2. Về kỹ năng

- Vận dụng được kiến thức và phương pháp tập luyện đã học để xây dựng kế hoạch tập luyện thường xuyên nâng cao sức khỏe, phát triển các tố chất thể lực đồng thời tham gia thi đấu các môn thể thao trong chương trình đào tạo.

- Có kỹ năng thực hành cơ bản kỹ thuật và vận dụng thực hiện chiến thuật trong tập luyện và thi đấu một số môn thể thao đã học;

- Biết một số điều luật, cách thức tổ chức thi đấu và trọng tài, kỹ năng sơ cấp cứu, vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TDTT.

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc và phối hợp nhóm, tổ chức điều hành sinh hoạt tập thể, tham gia và tổ chức hoạt động phong trào TDTT trong nhà trường.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Vận dụng được những hiểu biết về môn thể thao đã lựa chọn để tập luyện hằng ngày; Biết lựa chọn các nội dung, hình thức, phương pháp tập luyện tập luyện phù hợp để hoàn thiện kỹ năng vận động, phát triển thể lực phù hợp với khả năng của cơ thể;

- Biết cách phòng tránh chấn thương và xử lý một số chấn thương thường gặp.

- Biết phán đoán, xử lý các tình huống linh hoạt và phối hợp được với đồng đội trong tập luyện và thi đấu môn thể thao ưa thích; Có khả năng quan sát, tự điều chỉnh, sửa sai động tác trong tập luyện và thi đấu.

- Có khả năng giao tiếp, hợp tác với mọi người để tổ chức hoạt động tập luyện và thi đấu; Có ý thức tự giác, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện, thi đấu thể thao và trong cuộc sống;

- Biết tự lập kế hoạch tập luyện môn thể thao ưa thích; Có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể rèn luyện sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

- Luôn có tinh thần trách nhiệm với việc học, năng động, tự tin, có tinh thần cầu tiến, tự khẳng định bản thân, có thái độ thân thiện hợp tác, có tinh thần phục vụ cộng đồng.

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

1. Tổng số tiết: 90 tiết

2. Số tín chỉ: 06 tín chỉ

3. Số môn học: 02

4. Số học phần: 02

5. Cấu trúc chương trình

5.1 Học phần 1

+ Số môn học: 01

+ Số tiết: 45 tiết

+ Số tín chỉ: 03 tín chỉ

5.2 Học phần 2

+ Số môn học: 01

+ Số tiết: 45 tiết

+ Số tín chỉ: 03 tín chỉ

IV. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Áp dụng cho sinh viên của các cơ sở đào tạo trong Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các cơ sở đào tạo ngoài Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh khi có nhu cầu.

V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình môn học Giáo dục thể chất được bố trí giảng dạy, học tập trong năm học với khối lượng kiến thức gồm 06 tín chỉ, phân bổ thành 02 môn học thuộc 02 học phần và được tổ chức giảng dạy liên tục theo từng học kỳ trong năm học cho từng học phần.

VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điểm môn học dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học tập, bao gồm các điểm thành phần: *Chuyên cần (CC)*; *Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)*; *Thi kết thúc môn học (KTMH)*.

$$\text{Điểm môn học (100\%)} = \text{điểm CC (10\%)} + \text{điểm KTGK (30\%)} + \text{điểm thi KTMH (60\%)}$$

Điểm môn học tính theo thang điểm 10 và làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm đạt tối thiểu là 5 điểm.

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MÃ MÔN HỌC

1. Phân bổ chương trình

Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	PHÂN BỐ		
			Kiến thức (số tiết)	Kỹ năng vận động (số tiết)	Tổng số tiết
Học phần 1	HP01	3	6	39	45
Học phần 2	HP02	3	6	39	45
Tổng cộng:		6 tín chỉ	12 tiết	78 tiết	90 tiết

2. Nội dung môn học và mã môn học

Bao gồm các môn: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng bàn, Quần vợt, Cầu lông, Võ thuật, Aerobic, Bơi lội, Cờ vua, Pickleball, Bowling, Golf, Thẻ hình.

TT	Môn học	Mã môn học	Thời gian (Tiết)			
			Tổng số	Kiến thức	Kỹ năng	Kiểm tra
1	Bóng đá 1	BD1	45	6	33	6
2	Bóng chuyền 1	BC1	45	6	33	6
3	Bóng rổ 1	BR1	45	6	33	6
4	Bóng bàn 1	BB1	45	6	33	6
5	Quần vợt 1	QV1	45	6	33	6
6	Cầu lông 1	CL1	45	6	33	6
7	Võ thuật 1	VT1	45	6	33	6
8	Aerobic 1	AE1	45	6	33	6
9	Bơi lội 1	BL1	45	6	33	6
10	Cờ vua 1	CV1	45	6	33	6
11	Pickleball 1	PKB1	45	6	33	6
12	Bowling 1	Bow1	45	6	33	6
13	Golf 1	Golf1	45	6	33	6
14	Thể hình 1	TH1	45	6	33	6
15	Bóng đá 2	BD2	45	6	33	6
16	Bóng chuyền 2	BC2	45	6	33	6
17	Bóng rổ 2	BR2	45	6	33	6
18	Bóng bàn 2	BB2	45	6	33	6
19	Quần vợt 2	QV2	45	6	33	6
20	Cầu lông 2	CL2	45	6	33	6
21	Võ thuật 2	VT2	45	6	33	6
22	Aerobic 2	AE2	45	6	33	6
23	Bơi lội 2	BL2	45	6	33	6
24	Cờ vua 2	CV2	45	6	33	6
25	Pickleball 2	PKB2	45	6	33	6
26	Bowling 2	Bow2	45	6	33	6
27	Golf 2	Golf2	45	6	33	6
28	Thể hình 2	TH2	45	6	33	6

VIII. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

(Đính kèm đề cương chi tiết các môn học)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG ĐÁ 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng đá mini
- Tên tiếng Anh: Futsal

1.2. Mã môn học: BD1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể:
 - + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội
 - + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa:
 - + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT
 - + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
 - + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng đá đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.

- Luật bóng đá mini (một số điều luật cơ bản).

2.2. Kỹ năng vận động

Giảng dạy kỹ thuật:

- Kỹ thuật đá bóng: Bằng lòng bàn chân, mũi bàn chân và mu chính diện bàn chân.
- Kỹ thuật giữ bóng lăn sệt: Bằng lòng bàn chân, gan bàn chân.
- Kỹ thuật dẫn bóng: Bằng lòng bàn chân, gan bàn chân và mu bàn chân.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu;

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng đá đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng đá mini.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Kỹ thuật đá bóng: bằng lòng bàn chân, mũi bàn chân và mu chính diện bàn chân
- Kỹ thuật giữ bóng lăn sệt: bằng lòng bàn chân, gan bàn chân.
- Kỹ thuật dẫn bóng: bằng lòng bàn chân, gan bàn chân và mu bàn chân.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.

- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. - Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện - Chấn thương trong tập luyện TDTT và các biện pháp phòng ngừa.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng đá đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân. + Kỹ thuật giữ bóng bằng gan bàn chân.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- Ôn tập và củng cố: + Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân. + Kỹ thuật giữ bóng bằng gan bàn chân. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đá bóng bằng mũi bàn chân. + Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng bàn chân.	7-9	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
4	- Ôn tập và củng cố: + Kỹ thuật đá bóng bằng lòng và mũi bàn chân. + Kỹ thuật dẫn bóng bằng lòng và gan bàn chân. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: + Kỹ thuật dẫn bóng bằng gan bàn chân. + Kỹ thuật dẫn bóng bằng mu bàn chân. - Bài tập phát triển thể lực chung.	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...

8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: Luật thi đấu môn bóng đá mini - Đấu tập	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
10	- Hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: Luật thi đấu môn bóng đá mini (tt) - Đấu tập	28-30	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
11	- Hoàn thiện các nội dung đã học - Đấu tập - Bài tập phát triển thể lực chung.	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
12	- Ôn tập các nội dung đã học - Đấu tập - Bài tập phát triển thể lực chung.	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
13	- Ôn tập các nội dung đã học - Đấu tập - Bài tập phát triển thể lực chung.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
14	Ôn tập các nội dung thi	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- TS. Lý Vĩnh Trường, ThS. Lê Hồng Sơn, ThS. Nguyễn Hữu Hoàng Phúc, ThS. Trịnh Đình Dương (2015), *Giáo trình bóng đá Futsal*, Nxb ĐHQG TPHCM.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Giữ bóng bằng găng giày và đá bóng bằng lòng bàn chân.

- Cách thực hiện: Hai sinh viên đứng đối diện nhau với khoảng cách 8m đối với nam, 6m đối với nữ, sử dụng kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân chuyền bóng qua lại với nhau, khi chuyền yêu cầu dùng kỹ thuật giữ bóng găng giày giữ bóng lại sau đó chuyền qua người kia (5 lần chuyền).

- Cách tính điểm: Mỗi quả 2 điểm, trong đó:

+ Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân: 1 điểm.

+ Kỹ thuật giữ bóng bằng găng giày: 1 điểm.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng đá mini

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

TT	Nội dung	Yêu cầu và hướng dẫn		Kết quả kiểm tra		Điểm
				Nam	Nữ	
1	Dẫn bóng qua cọc, tính thời gian: (3 lần/sv)	+ Từ vạch xuất phát đến cọc đầu tiên là 1m50; + Có tất cả 5 cọc (mỗi cọc cách nhau 1m60); + Dẫn bóng luôn qua 5 cọc, kết thúc trở về đến vạch xuất phát rồi bấm tính thời gian.		25-26 giây	28-29 giây	1
				23-24 giây	26-27 giây	2
				21-22 giây	24-25 giây	3
				19-20 giây	22-23 giây	4
				17-18 giây	20-21 giây	5
				15-16 giây	18-19 giây	6
				13-14 giây	16-17 giây	7
				11-12 giây	14-15 giây	8
				09-10 giây	12-13 giây	9
				08-09 giây	10-11 giây	10
2	Đá bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân: (5 lần/sv)	+ Khoảng cách từ điểm đặt bóng đến cầu môn: Nam là	+ Kỹ thuật lòng bàn chân + Lực đá bóng.	Mỗi quả 2 điểm	Mỗi quả 2 điểm	10

		9m và Nữ là 6m. + Cầu môn rộng 1m20.				
3	Sút bóng bằng mu chính diện bàn chân (5 lần/sv)	Khoảng cách từ điểm đặt bóng đến cầu môn: Nam là 9 mét và Nữ là 6 mét.	Kỹ thuật sút bóng bằng mu chính diện bàn chân.	Mỗi quả 2 điểm	Mỗi quả 2 điểm	10

7.4.2. Cách tính điểm

- Dẫn bóng qua cọc: lấy thành tích cao nhất.
- Đá bóng bằng lòng bàn chân: Mỗi quả đúng kỹ thuật là 0.5 điểm, lực bóng tốt 0.5 điểm, bóng vào cầu môn được 1 điểm.
- Sút bóng bằng mu chính diện bàn chân: Mỗi quả đúng kỹ thuật là 0.5 điểm, lực bóng tốt 0.5 điểm, bóng vào cầu môn được 1 điểm.
- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG ĐÁ 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng đá mini
- Tên tiếng Anh: Futsal

1.2. Mã môn học: BD2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật thi đấu môn Futsal.
- Giới thiệu sơ lược các chiến thuật trong môn Futsal.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Futsal.

2.2. Kỹ năng vận động.

- Hoàn thiện kỹ thuật môn Futsal đã học ở các học phần trước.
- Kỹ thuật giữ bóng nửa nảy bằng gan bàn chân.

- Kỹ thuật giữ bóng bằng: đùi, ngực.
- Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân.
- Kỹ thuật đánh đầu.
- Chiến thuật phối hợp 2 người bất tường qua 1 người và phối hợp 2 người qua 2 người.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.
- Phát triển các tố chất thể lực chung và thể thực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến sinh viên các nguyên tắc tập luyện TDTT; Người học nắm vững được các bài tập phát triển tố chất vận động; các luật và chiến thuật trong thi đấu futsal.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Sinh viên được trang bị những kiến thức sau:

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT một cách hợp lý.
- Luật bóng đá mini, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài môn bóng đá mini.
- Nắm bắt sơ lược chiến thuật tấn công và phòng thủ trong môn bóng đá mini.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Kỹ thuật giữ bóng nửa nảy bằng gan bàn chân.
- Kỹ thuật giữ bóng bằng: đùi, ngực.
- Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân.
- Kỹ thuật đánh đầu.
- Chiến thuật phối hợp 2 người bất tường qua 1 người và phối hợp 2 người qua 2 người.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng đá mini.
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.

- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác-tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền... - Giới thiệu sơ lược luật và chiến thuật môn bóng đá mini	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Giới thiệu sơ lược luật và chiến thuật môn bóng đá mini (tt) - Ôn tập các kỹ thuật đã học ở môn học 1. - Bài tập phát triển thể lực chung.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- củng cố các kỹ thuật đã học ở môn học 1. - Giảng dạy: + Kỹ thuật giữ bóng nửa nảy bằng gan bàn chân. + Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân. - Bài tập phát triển thể lực chung.	7-9	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật giữ bóng bằng đùi. + Kỹ thuật giữ bóng bằng ngực. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh đầu. - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giới thiệu phương pháp tổ chức thi đấu và	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu

	trọng tài. - Thi đấu.		- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
7	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giới thiệu sơ lược về chiến thuật môn bóng đá mini. + Chiến thuật phối hợp 2 người qua 1 người. - Thi đấu.	19-21	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Ôn tập và củng cố chiến thuật và luật thi đấu. - Giới thiệu chiến thuật phối hợp 2 người qua 2 người - Thi đấu	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
10	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Ôn tập và củng cố chiến thuật và luật thi đấu. - Thi đấu - Bài tập phát triển thể lực chung	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Ôn tập chiến thuật phối hợp 2 người qua 1 người. - Ôn tập chiến thuật phối hợp 2 người qua 2 người. - Bài tập phát triển thể lực chung.	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Ôn tập chiến thuật và luật thi đấu. - Thi đấu	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc. - Thi đấu.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi

			đầu...
14	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc. - Thi đấu.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất – tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất – tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDDT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- TS. Lý Vĩnh Trường, ThS. Lê Hồng Sơn, ThS. Nguyễn Hữu Hoàng Phúc, ThS. Trịnh Đình Dương (2015) *Giáo trình bóng đá Futsal*, Nxb ĐHQG TPHCM.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDDT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2 Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Chuyên bóng bóng bằng mu trong bàn chân.

- Cách thực hiện: Đặt bóng trước cầu môn, khoảng cách 10m với nam và 6m với nữ. Sử dụng kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân chuyển bóng trực tiếp vào cầu môn.

- Cách tính điểm: Mỗi quả 2 điểm trong đó:

+ Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân 1 điểm.

+ Bóng vào cầu môn 1 điểm.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng đá mini

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

STT	Nội dung	Yêu cầu và chỉ dẫn	Kết quả kiểm tra	Thang điểm
1	Chuyền bóng bằng mu trong bàn chân (5 lần/sv)	+ Đặt bóng thành một hàng ngang trước cầu môn + Khoảng cách từ bóng đến cầu môn: 15m đối với Nam và 8m đối với Nữ.	Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân. Chuyền bóng trực tiếp vào cầu môn.	10
2	Phối hợp chuyền bóng và sút cầu môn (5 lần/sv)	+ Từ vị trí xuất phát người học dẫn bóng cự ly ngắn và chuyền bóng đến đồng đội đứng phía trước cách 5m sau đó chạy đà nhanh lên sút bóng từ đường chuyền bóng của đồng đội. + Khoảng cách sút bóng đến cầu môn: 8m đối với Nam và 6m đối với Nữ.	+ Chuyền chính xác. + Lực sút bóng mạnh. + Bóng vào cầu môn.	10
3	Khống chế bóng cao và chuyền bóng sệt (5 lần/sv)	+ Một người đứng đối diện và ném bóng bổng, cách người nhận bóng 5m. + Người nhận bóng đứng trong vị trí 1m vuông, sau đó khống chế bóng nảy bằng gan bàn chân (bóng không văng ra khỏi khu vực 1m vuông), rồi chuyền bóng sệt vào cầu môn rộng 1m20. Khoảng cách chuyền vào cầu môn: + 10m đối với Nam và 6m đối với Nữ.	+ Kỹ thuật giữ bóng: gan bàn chân, đùi, ngực. + Bóng vào cầu môn.	10

7.4.2. Cách tính điểm

- Chuyền bóng bằng mu trong bàn chân: Mỗi quả chuyền đúng kỹ thuật được 1 điểm và bóng vào trong cầu môn được 1 điểm.

- Phối hợp chuyền bóng và sút cầu môn: Mỗi quả chuyền chính xác được 0.5 điểm, lực sút bóng mạnh được 0.5 điểm, bóng vào cầu môn được 1 điểm.

- Khống chế bóng cao và chuyền bóng sệt: Mỗi quả khống chế bóng tốt được 1 điểm và chuyền bóng chính xác được 1 điểm.

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG CHUYỀN 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng chuyền
- Tên tiếng Anh: Volleyball

1.2. Mã môn học: BC1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7 Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các quy luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa:
 - + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
 - + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
 - + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.

- Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển môn bóng rổ trên Thế giới và ở Việt Nam.
- Mục đích và ý nghĩa tác dụng của môn bóng chuyền đối với sự phát triển thể chất, nhân cách người tập.
- Giới thiệu một số điều luật bóng chuyền cơ bản.

2.2. Kỹ năng vận động

- Các bước di chuyển cơ bản trong bóng chuyền.
- Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.
- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt.
- Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt (nam), phát bóng thấp tay (nữ).
- Giới thiệu kỹ thuật đập bóng cơ bản theo phương lấy đà.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng chuyền đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Các bước di chuyển cơ bản trong bóng chuyền.
- Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.
- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt.
- Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt (nam), phát bóng thấp tay (nữ).
- Kỹ thuật đập bóng cơ bản theo phương lấy đà.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDDT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDDT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	* Nhận lớp: - Giới thiệu, hướng dẫn hình thức học trực tuyến môn Giáo dục thể chất. - Phổ biến nội dung môn học. - Cung cấp tài liệu tham khảo lý thuyết và thực hành. - Sơ lược về lịch sử TDDT - Ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu TDDT	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp thuyết trình từ Word và trình chiếu PowerPoint.
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng chuyền đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Luật bóng chuyền - Các tư thế cơ bản và cách di chuyển	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp thuyết trình từ Word và trình chiếu PowerPoint. - Trình chiếu clip kỹ thuật
3	- Ôn tập các tư thế cơ bản và cách di chuyển - Giảng dạy kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. - Bài tập phát triển thể lực chung	7-9	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
4	- Ôn tập các tư thế cơ bản và cách di chuyển - Ôn tập kỹ thuật kỹ thuật chuyển bóng thấp tay - Giảng dạy kỹ thuật chuyển bóng cao tay trước mặt - Bài tập phát triển thể lực chung	10-12	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng và chuyển bóng cao tay trước mặt. - Giảng dạy kỹ thuật phát bóng (cao tay với nam, thấp tay với nữ) - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng và chuyển bóng cao tay trước mặt. - Ôn tập kỹ thuật phát bóng - Bài tập phát triển thể lực chung	16-18	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Giảng dạy kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Bài tập phát triển thể lực chung	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Giảng dạy kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
12	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyển bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	Ôn tập các nội dung thi kết thúc	40-42	Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- *Lý luận và phương pháp giảng dạy GDTC*, NXB giáo dục 1995
- PGS.TS Nguyễn Hiệp -ThS Đặng Đức Xuyên (2015) *giáo trình bóng chuyền dành cho sinh viên chuyên ngành giáo dục thể chất*.
- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.
- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.
- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Vũ Đức Thu (1998), *Tài liệu giảng dạy bóng chuyền trong các trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp*, Nxb Thể dục Thể thao.
- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí chấm điểm

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

* Nội dung:

- Kỹ thuật đệm bóng và chuyền bóng cao tay, sinh viên thi theo cặp hoặc nhờ người đưa bóng.

- Kỹ thuật đệm bóng:

+ Nữ: sinh viên đệm bóng 5 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới với khoảng cách từ 4m.

+ Nam: sinh viên đệm bóng 10 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới với khoảng cách từ 4m.

- Kỹ thuật chuyền bóng:

+ Nữ: sinh viên chuyền bóng 5 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới với khoảng cách từ 4m.

+ Nam: sinh viên chuyền bóng 10 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới khoảng cách từ 4m.

- Sinh viên được thực hiện tối đa 3 lần, lấy điểm thành tích của lần tốt nhất.

* Cách tính điểm:

- Kỹ thuật chuyền bóng, kỹ thuật đệm bóng (50% kỹ thuật, 50% thành tích), không đủ thành tích thì không tính điểm kỹ thuật.

- Mỗi quả chuyền, đệm bóng liên tục đúng kỹ thuật, đủ khoảng cách và điểm rơi hợp lý đạt 2 điểm đối với nữ và 1 điểm đối với nam.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng chuyền

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Kỹ thuật đệm bóng và chuyền bóng cao tay, sinh viên thi theo cặp hoặc nhờ

người đưa bóng.

- Kỹ thuật đệm bóng:

- + Nữ: sinh viên đệm bóng 5 lần liên tục cho nhau qua lại trên lưới với khoảng cách từ 4m.

- + Nam: sinh viên đệm bóng 10 lần liên tục cho nhau qua lại trên lưới với khoảng cách từ 4m.

- Kỹ thuật chuyền bóng:

- + Nữ: sinh viên chuyền bóng 5 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới với khoảng cách từ 4m.

- + Nam: sinh viên chuyền bóng 10 lần liên tục cho nhau bên ngoài lưới khoảng cách từ 4m.

- Sinh viên được thực hiện tối đa 3 lần, lấy điểm thành tích của lần tốt nhất.

- Kỹ thuật phát bóng:

- + Nữ: Phát bóng thấp tay trước mặt 5 quả

- + Nam: Phát bóng cao tay trước mặt 5 quả

7.4.2. Cách tính điểm

- Kỹ thuật chuyền bóng, kỹ thuật đệm bóng (50% kỹ thuật, 50% thành tích), không đủ thành tích thì không tính điểm kỹ thuật.

- Mỗi quả chuyền, đệm bóng liên tục đúng kỹ thuật, đủ khoảng cách và điểm rơi hợp lý đạt 2 điểm đối với nữ và 1 điểm đối với nam.

- Mỗi quả phát bóng vào sân, đúng luật, đúng kỹ thuật đạt 2 điểm

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG CHUYỀN 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng chuyền
- Tên tiếng Anh: Volleyball

1.2. Mã môn học: BC2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5 Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật bóng chuyền.
- Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài.
- Giới thiệu sơ lược chiến thuật tấn công 2-4, 1-5 và phòng thủ số 6 lùi.
- Giới thiệu một số điều luật bóng chuyền cơ bản.

2.2. Kỹ năng vận động.

- Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay (đệm bóng)
- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt
- Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt (đối với nam), thấp tay (đối với nữ)
- Kỹ thuật đập bóng cơ bản theo phương lấy đà.
- Kỹ thuật chắn bóng
- Giới thiệu Kỹ thuật đập bóng trung bình (vị trí số 3)
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Các bước di chuyển cơ bản trong bóng chuyền
- Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay
- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt
- Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt (nam), phát bóng thấp tay (nữ)
- Kỹ thuật đập bóng cơ bản theo phương lấy đà, đập bóng ở vị trí số 3
- Kỹ thuật chắn bóng.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao

sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. - Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). - Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp thuyết trình từ Word và trình chiếu PowerPoint
2	- Luật bóng chuyền. - Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài. - Giới thiệu sơ lược chiến thuật tấn công 2-4, 1-5 và phòng thủ số 6 lùi.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp thuyết trình từ Word và trình chiếu PowerPoint - Trình chiếu clip kỹ thuật
3	- Ôn tập kỹ thuật tư thế đứng và di chuyển. - Ôn tập kỹ thuật đệm bóng. - Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn	7-9	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập kỹ thuật tư thế đứng và di chuyển, kỹ thuật đệm bóng. - Ôn tập kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt. - Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.	10-12	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập kỹ thuật tư thế đứng và di chuyển, kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay - Ôn tập kỹ thuật phát bóng. - Giảng dạy kỹ thuật đập bóng theo phương lầy đà.	13-15	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.		
6	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.	16-18	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Giảng dạy kỹ thuật chắn bóng.	19-21	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Ôn tập kỹ thuật chắn bóng - Giới thiệu kỹ thuật đập bóng vị trí số 3 - Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng vị trí số 3 - Ôn tập kỹ thuật chắn bóng - Đấu tập	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng vị trí số 3 - Ôn tập kỹ thuật chắn bóng - Đấu tập	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Ôn tập kỹ thuật đệm bóng, chuyền bóng cao tay và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng vị trí số	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	3 - Ôn tập kỹ thuật chắn bóng - Đấu tập		
13	- Ôn tập kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyền bóng cao tay trước mặt và phát bóng. - Ôn tập kỹ thuật đập bóng theo phương lầy đà. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	Ôn tập các nội dung thi kết thúc	40-42	Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- *Lý luận và phương pháp giảng dạy GDTC*, NXB giáo dục 1995
- PGS.TS Nguyễn Hiệp - ThS Đặng Đức Xuyên (2015), *giáo trình bóng chuyền dành cho sinh viên chuyên ngành giáo dục thể chất*.
- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.
- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.
- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Vũ Đức Thu (1998), *Tài liệu giảng dạy bóng chuyền trong các trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp*, Nxb Thể dục Thể thao.
- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí chấm điểm

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm

				Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

* Nội dung:

- Kỹ thuật đệm bóng và chuyền bóng cao tay, sinh viên thi theo cặp hoặc nhờ người đưa bóng.

- Kỹ thuật đệm bóng:

+ Nữ: sinh viên đệm bóng 5 lần liên tục cho nhau qua lưới với khoảng cách từ 4m.

+ Nam: sinh viên đệm bóng 10 lần liên tục cho nhau qua lưới với khoảng cách từ 4m.

- Kỹ thuật chuyền bóng:

+ Nữ: sinh viên chuyền bóng 5 lần liên tục cho nhau qua lưới với khoảng cách từ 4m.

+ Nam: sinh viên chuyền bóng 10 lần liên tục cho nhau qua lưới khoảng cách từ 4m.

- Sinh viên được thực hiện tối đa 3 lần, lấy điểm thành tích của lần tốt nhất.

* Cách tính điểm:

- Kỹ thuật chuyền bóng, kỹ thuật đệm bóng (50% kỹ thuật, 50% thành tích), không đủ thành tích thì không tính điểm kỹ thuật.

- Mỗi quả chuyền, đệm bóng liên tục đúng kỹ thuật, đủ khoảng cách và điểm rơi hợp lý đạt 2 điểm đối với nữ và 1 điểm đối với nam.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng chuyền

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Kỹ thuật đệm bóng:

Đệm bóng vào ô qui định: Mỗi sinh viên đệm 5 quả từ số 6 đến số 3. Sinh viên dự kiểm tra đứng ở số 6 (ô 3m x 3m) thực hiện đệm bóng đến số 3 (ô 3m x 3m), bóng do bạn phát từ số 6 sân đối phương đến người đệm (phát cao tay cho sv nam, nữ thấp tay). Sinh viên nam đệm lên phải có độ cao từ 2,43m (nữ 2,24m) so với mặt đất, khoảng

cách giữa người đệm và ô qui định là 3m, người phát đứng đối diện với người đỡ và cách lưới 4,5m.

- Kỹ thuật chuyền bóng:

Chuyền bóng vào ô qui định: Mỗi sinh viên chuyền 5 quả từ số 3 đến số 4. Sinh viên dự kiểm tra đứng ở số 3 (ô 1,5m x 1,5m) thực hiện chuyền bóng đến số 4 (ô 1,5m x 1,5m), bóng do bạn tung từ số 6 đến số 3. Điểm bóng rơi lệch với bóng đến khoảng 90^0 , khoảng cách từ người tung đến người kiểm tra là 3m, từ người kiểm tra đến điểm rơi qui định là 3m. Sinh viên nữ chuyền bóng có độ cao từ 3,24m (nam 3,43m) so với mặt đất.

- Kỹ thuật đập bóng:

Đập bóng theo phương lấy đà ở vị trí số 2 hoặc số 4: Mỗi sinh viên đập 5 quả qua lưới vào sân đối phương.

7.4.2. Cách tính điểm

- Kỹ thuật chuyền bóng, kỹ thuật đệm bóng (50% kỹ thuật, 50% thành tích, sai kỹ thuật cơ bản thì không tính điểm thành tích).

- Mỗi quả chuyền, đệm bóng đúng kỹ thuật, có điểm rơi chính xác và độ cao hợp lý đạt 2 điểm.

- Mỗi quả đập bóng vào sân, đúng kỹ thuật đạt 2 điểm

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG RỔ 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng rổ
- Tên tiếng Anh: Basketball

1.2. Mã môn học: BR1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra cuối kỳ: 6 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT

- Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển môn bóng rổ trên Thế giới và ở Việt Nam.
- Mục đích và ý nghĩa tác dụng của môn bóng rổ đối với sự phát triển thể chất, nhân cách người tập.

- Giới thiệu một số điều luật bóng rổ cơ bản.

2.2. Kỹ năng vận động.

- Các bước di chuyển cơ bản trong bóng rổ
- Kỹ thuật nhồi bóng: Tại chỗ và di chuyển.
- Kỹ thuật bắt bóng bằng 2 tay trước ngực.
- Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước ngực.
- Kỹ thuật chuyền bóng 1 tay trên vai.
- Kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai.
- Kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai.
- Các bài tập hoàn thiện kỹ thuật và thể lực bằng phương pháp trò chơi vận động.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến sinh viên sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng rổ đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng rổ đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng rổ.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Các bước di chuyển cơ bản trong bóng rổ
- Kỹ thuật nhồi bóng: Tại chỗ và di chuyển.
- Kỹ thuật bắt bóng bằng 2 tay trước ngực.
- Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước ngực.
- Kỹ thuật chuyền bóng 1 tay trên vai.

- Kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai.
- Kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất:

- Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Sơ lược về lịch sử TDTT. - Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu TDTT.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển môn bóng rổ trên Thế giới và ở Việt Nam. - Mục đích và ý nghĩa tác dụng của môn bóng rổ đối với sự phát triển thể chất, nhân cách người tập. - Giới thiệu một số điều luật bóng rổ cơ bản. - Các tư thế cơ bản và cách di chuyển trong bóng rổ.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu
3	- Ôn tập các tư thế cơ bản và cách di chuyển - Giảng dạy kỹ thuật nhồi bóng tại chỗ. - Giảng dạy kỹ thuật chuyển và bắt bóng	7-9	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung,

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	bằng 2 tay trước ngực. - Bài tập phát triển thể lực chung		trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập kỹ thuật nhồi bóng tại chỗ, kỹ thuật chuyền và bắt bóng bằng 2 tay trước ngực. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật chuyền bóng 1 tay trên vai. - Bài tập phát triển thể lực chung	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Củng cố và hoàn thiện kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Củng cố và hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Giảng dạy kỹ thuật chuyền bắt bóng	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung,

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	trong di chuyển. - Bài tập phát triển thể lực chung		trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Củng cố và hoàn thiện kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Củng cố và hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Hoàn thiện kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng qua người ném rổ. - Đấu tập.	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Hoàn thiện kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Đấu tập	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập kỹ thuật ném rổ tại chỗ bằng 1 tay trên vai. - Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Đấu tập	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	Ôn tập các nội dung thi kết thúc	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán - Phạm Danh Tôn (1993), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Vũ Đức Thu – Nguyễn Xuân Sinh – Lưu Quang Hiệp – Trương Anh Tuấn (1995) *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nxb GD, Hà Nội.

- Đinh Can – Nguyễn Trương Tuấn (1998), *Kỹ thuật bóng rổ*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Đào Duy Thư (1993), *Chấn thương thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Viết Lượng (1992), *Cấp cứu những tai nạn thường gặp*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- UBTDTT (2000), *Luật bóng rổ*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Luật FIBA 2018.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Tại chỗ ném rổ dùng kỹ thuật ném rổ 1 tay trên vai.

- Cách thực hiện và tính điểm: Mỗi sinh viên thực hiện 5 lần ném, mỗi quả vào rổ được tính 2 điểm. Khoảng cách từ sinh viên đến hình chiếu mặt ngoài bảng rổ là 4.0m với nam và 3.5m với nữ.

- Thực hiện sai kỹ thuật, bóng vào rổ được tính 70% số điểm/ quả.

- Thực hiện đúng kỹ thuật, bóng không vào rổ được tính 30% số điểm/ quả.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng rổ

Nội dung	Số lần thực hiện	Yêu cầu	Cách tính điểm		Thang điểm
			Kết quả	Điểm	
Kỹ thuật dẫn bóng kết hợp hai bước lên rổ bằng một tay trên vai	5	- Thực hiện đúng kỹ thuật động tác, bóng vào rổ. - Dẫn bóng từ ngoài vạch 3 điểm và thực hiện 2 bước lên rổ hướng thuận tay 3 quả và hướng trái tay 2 quả.	Ném vào rổ 1 quả	2 điểm	10
			Ném vào rổ 2 quả	4 điểm	
			Ném vào rổ 3 quả	6 điểm	
			Ném vào rổ 4 quả	8 điểm	
			Ném vào rổ 5 quả	10 điểm	
Kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng một tay trên vai	5	- Thực hiện đúng kỹ thuật động tác, bóng vào rổ. - Cự ly ném rổ: Nam 4m60; Nữ 4m.	Ném vào rổ 1 quả	2 điểm	10
			Ném vào rổ 2 quả	4 điểm	
			Ném vào rổ 3 quả	6 điểm	
			Ném vào rổ 4 quả	8 điểm	
			Ném vào rổ 5 quả	10 điểm	
			- Thực hiện sai kỹ thuật, bóng vào rổ được tính 70% số điểm/quả. - Thực hiện đúng kỹ thuật, bóng không vào rổ được tính 30% số điểm/quả.		

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG RỔ 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng rổ
- Tên tiếng Anh: Basketball

1.2. Mã môn học: BR2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật bóng rổ.
- Giới thiệu sơ lược các chiến thuật tấn công và phòng thủ trong bóng rổ.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.

2.2. Kỹ năng vận động

- Hoàn thiện kỹ thuật bóng rổ đã học ở các học phần trước.
- Kỹ thuật chạy biến hướng và quay người.
- Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay dưới thấp.
- Kỹ thuật dẫn bóng quay người 360 độ đổi tay.
- Kỹ thuật dẫn bóng đổi hướng, thực hiện động tác giả qua người.
- Các bài tập chiến thuật thi đấu.
- Thi đấu 3x3; 5x5.
- Các bài tập hoàn thiện kỹ thuật và thể lực bằng phương pháp trò chơi vận động.
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt cho sinh viên nắm được kiến thức về các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT một cách hợp lý, Luật bóng rổ, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài. Nắm bắt sơ lược chiến thuật tấn công và phòng thủ trong môn bóng rổ.

3.2. Kiến thức

Sinh viên được trang bị những kiến thức sau:

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT một cách hợp lý.
- Luật bóng rổ, cách thức tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài.
- Nắm bắt sơ lược chiến thuật tấn công và phòng thủ trong môn bóng rổ.

3.3. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Hoàn thiện kỹ thuật bóng rổ đã học ở các học phần trước.
- Kỹ thuật chạy biến hướng và quay người.
- Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay dưới thấp.
- Kỹ thuật dẫn bóng quay người 360 độ đổi tay.
- Kỹ thuật dẫn bóng đổi hướng, thực hiện động tác giả qua người.
- Các bài tập chiến thuật thi đấu.
- Thi đấu 3x3; 5x5.
- Các bài tập hoàn thiện kỹ thuật và thể lực bằng phương pháp trò chơi vận động.
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3.4. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. - Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). - Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu
2	- Luật thi đấu môn bóng rổ. - Một số chiến thuật cơ bản trong bóng rổ. - Ôn tập: - Kỹ thuật nhồi bóng tại chỗ và dẫn bóng. - Kỹ thuật chuyền và bắt bóng bằng 2 tay trước ngực. - Kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai. - Bài tập phát triển thể lực chung.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- Ôn tập: - Kỹ thuật ném rổ bằng 1 tay trên vai. - Kỹ thuật dẫn bóng di chuyển 2 bước lên rổ bằng 1 tay trên vai. - Kỹ thuật dẫn bóng qua người ném rổ. - Bài tập phát triển thể lực chung.	7-9	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật chạy biến hướng và	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	quay người. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rỏ 1 tay dưới thấp. - Bài tập phát triển thể lực chung.		- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng quay người 360 độ đổi tay. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng đổi hướng, thực hiện động tác giả qua người. - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy kỹ thuật tại chỗ ném rỏ 1 tay trên vai tại 3 góc ném 90°, 45° và 0° ở 5 vị trí ném trên sân. - Bài tập phát triển thể lực chung.	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Ôn tập các kỹ thuật đã học. - Ôn tập kỹ thuật tại chỗ ném rỏ 1 tay trên vai 2 góc ném 90° và 45° ở 3 vị trí ném. - Hướng dẫn các bài tập chiến thuật cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Hoàn thiện kỹ thuật tại chỗ ném rỏ 1 tay trên vai 2 góc ném 90° và 45° ở 3 vị trí ném. - Giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng luân cọc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rỏ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian. - Thi đấu 3x3, 5x5. - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Hoàn thiện kỹ thuật tại chỗ ném rỏ 1 tay trên vai 2 góc ném 90° và 45° ở 3 vị trí ném.	28-30	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Ôn tập và củng cố kỹ thuật dẫn bóng luôn cộc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rổ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian. - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn		- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Hoàn thiện kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai 2 góc ném 90° và 45° ở 3 vị trí ném. - Củng cố và hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng luôn cộc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rổ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian. - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài - Thi đấu.	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học - Hoàn thiện kỹ thuật dẫn bóng luôn cộc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rổ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian. - Thi đấu.	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai 2 góc ném 90° và 45° ở 3 vị trí ném. - Ôn tập kỹ thuật dẫn bóng luôn cộc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rổ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian. - Thi đấu.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	- Ôn tập các nội dung thi	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán - Phạm Danh Tồn (1993), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Vũ Đức Thu – Nguyễn Xuân Sinh – Lưu Quang Hiệp – Trương Anh Tuấn (1995), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nxb GD, Hà Nội.

- Đình Can - Nguyễn Trương Tuấn (1998), *Kỹ thuật bóng rổ*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Đào Duy Thư (1993), *Chấn thương thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Viết Lượng (1992), *Cấp cứu những tai nạn thường gặp*, Nxb TDTT, HN.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ:

- Kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng một tay trên vai, Thực hiện đúng kỹ thuật động tác, bóng vào rổ. Cự ly ném rổ: Nam 4m60; Nữ 4m. Mỗi quả vào rổ được 2 điểm.

- Thực hiện sai kỹ thuật, bóng vào rổ được tính 70% số điểm/ quả.

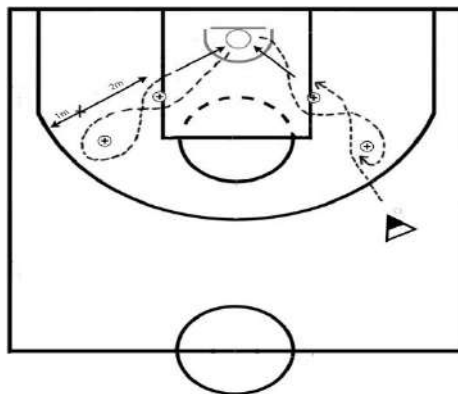
- Thực hiện đúng kỹ thuật, bóng không vào rổ được tính 30% số điểm/ quả.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bóng rổ

Nội dung	Số lần thực hiện	Yêu cầu	Cách tính điểm	
			Kết quả	Điểm
Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai 3 vị trí.	5	Thực hiện đúng kỹ thuật động tác, bóng vào rổ. Cự ly ném rổ: Nam 4m60, Nữ 4m. Lần lượt thực hiện 3 quả ném chính diện góc 90° và 2 quả góc 45° so với bảng rổ. (bên trái 1 quả và phải 1 quả).	Ném vào rổ 1 quả	2 điểm
			Ném vào rổ 2 quả	4 điểm
			Ném vào rổ 3 quả	6 điểm
			Ném vào rổ 4 quả	8 điểm
			Ném vào rổ 5 quả	10 điểm
Bài test tổng hợp: Dẫn bóng luôn cọc kết hợp kỹ thuật 2 bước lên rổ liên hoàn theo hình chữ “V” giới hạn thời gian.	2 lần lấy thành tích tốt nhất.	Thực hiện đúng kỹ thuật, yêu cầu đi đúng chiều và thực hiện đúng tay phải- trái, bóng phải vào rổ mới được thực hiện tiếp bài test. Nam: 60 giây. Nữ: 80 giây.	- Thực hiện sai kỹ thuật, bóng vào rổ được tính 70% số điểm/ quả. - Thực hiện đúng kỹ thuật, bóng không vào rổ được tính 30% số điểm/ quả.	
			Ném vào rổ 1 quả	2 điểm
			Ném vào rổ 2 quả	4 điểm
			Ném vào rổ 3 quả	6 điểm
			Ném vào rổ 4 quả	8 điểm
			Ném vào rổ 5 quả	10 điểm
			- Thực hiện sai kỹ thuật, bóng vào rổ được tính 70% số điểm/ quả. - Thực hiện đúng kỹ thuật, bóng không vào rổ được tính 30% số điểm/ quả.	

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

HÌNH THỨC THỰC HIỆN BÀI TEST TỔNG HỢP



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG BÀN 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng bàn
- Tên tiếng Anh: Table Tennis

1.2. Mã môn học: BB1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các quy luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- + Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- + GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT, cách sơ cứu ban đầu.

- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng bàn đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.
- Các nguyên lý đánh bóng trong bóng bàn.
- Luật thi đấu môn bóng bàn.

2.2. Kỹ năng vận động

Giảng dạy kỹ thuật bóng bàn:

- + Cách cầm vợt đúng trong bóng bàn
- + Giới thiệu cách di chuyển bước chân trong bóng bàn gồm: di chuyển đơn, kép, bước chéo
- + Tư thế chuẩn bị đánh bóng.
- + Kỹ thuật lúp bóng thuận tay, đẩy bóng trái tay cơ bản, giao bóng thuận tay, trái tay (không xoáy) cơ bản, giao bóng thuận tay xoáy lên, giao bóng trái tay xoáy lên.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng bàn đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng bàn

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Cách cầm vợt đúng trong bóng bàn
- Giới thiệu cách di chuyển bước chân trong bóng bàn gồm: di chuyển đơn, kép, bước chéo.
- Tư thế chuẩn bị đánh bóng.
- Kỹ thuật lúp bóng thuận tay, lúp bóng trái tay cơ bản, giao bóng thuận tay, trái tay (không xoáy) cơ bản, giao bóng thuận tay xoáy lên, giao bóng trái tay xoáy lên.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người toàn diện. - Chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp trực quan.
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bóng bàn đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Giảng dạy cách cầm vợt. - Các tư thế cơ bản và cách di chuyển trong bóng bàn. - Giảng dạy kỹ thuật lúp bóng thuận tay cơ bản.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp trực quan. - Phương pháp tập trung chú ý.
3	- củng cố cách cầm vợt và kỹ thuật lúp bóng thuận tay cơ bản - Giảng dạy kỹ thuật lúp bóng trái tay cơ bản.	7-9	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai
4	- củng cố kỹ thuật lúp bóng thuận tay. - Giảng dạy kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp tập trung chú ý.
5	- Ôn tập kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay. - Giảng dạy kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	13-15	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
6	- Ôn tập kỹ thuật líp bóng thuận tay. - Cũng cố kỹ thuật líp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên.	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn.
7	- Ôn tập và hoàn thiện kỹ thuật líp bóng thuận tay, kỹ thuật líp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên. - Bài tập phát triển thể lực chung.	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn.
8	Kiểm tra giữa kỳ - Giao bóng thuận tay xoáy lên: 5 quả - Giao bóng trái tay xoáy lên: 5 quả	22-24	
9	- Ôn tập kỹ thuật líp bóng thuận tay, kỹ thuật líp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên. - Bài tập phát triển thể lực chung.	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
10	- Cũng cố kỹ thuật líp bóng thuận tay, kỹ thuật líp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên. - Bài tập phát triển thể lực chung.	28-30	- Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
11	- Hoàn thiện kỹ thuật líp bóng thuận tay, kỹ thuật líp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên. - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn.	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
12	- Ôn tập kỹ thuật líp bóng thuận tay, kỹ thuật líp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên.	34-36	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
13	- Giảng dạy luật thi đấu đơn trong bóng bàn. - Thực hành đấu tập.	37-39	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
14	- Hoàn thiện kỹ thuật líp bóng thuận tay, kỹ thuật đẩy bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên. - Thực hành đấu tập.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành.

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.
- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.
- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- UB TDTT (1997), *Bóng bàn hiện đại*, Nxb TDTT.
- Nguyễn Danh Thái, Vũ Thanh Sơn (1999), *Bóng bàn* (Sách dùng cho sinh viên đại học TDTT), Nxb TDTT.
- Nguyễn Văn Trạch (2006), *Bóng bàn*, Nxb TDTT.
- UB TDTT (2006), *Luật bóng bàn*, Nxb TDTT.
- Mai Duy Diễn (1997), *Tập đánh bóng bàn*, Nxb TDTT.
- Võ Thành Sơn (chủ biên), Nguyễn Danh Hoàng Việt (2010), *Giáo trình bóng bàn*, Nxb Đại học Sư Phạm.
- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5.

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ:

- *Nội dung:*

+ Giao bóng thuận tay xoáy lên.

+ Giao bóng trái tay xoáy lên.

- *Cách thực hiện:*

+ Nội dung thi kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn, sau đó lần lượt giao bóng xoáy lên theo đường chéo 5 quả qua bàn vào ô quy định (Góc cuối bàn bên phải 50 cm).

+ Nội dung thi kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn, sau đó lần lượt giao bóng xoáy lên theo đường chéo 5 quả qua bàn vào ô quy định (Góc cuối bàn bên trái 50 cm).

- *Cách tính điểm:*

+ Mỗi quả giao bóng xoáy lên thuận tay vào ô, đúng kỹ thuật đạt 2 điểm

+ Mỗi quả giao bóng xoáy lên trái tay vào ô, đúng kỹ thuật đạt 2 điểm

Điểm giữa kỳ môn học là điểm trung bình chung của 2 kỹ thuật giao bóng xoáy lên thuận tay và kỹ thuật lúp bóng thuận tay.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Bóng bàn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- *Nội dung thi kỹ thuật lúp bóng thuận tay:* Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn. Người phục vụ đưa bóng đánh qua từng quả. SV thực hiện lúp bóng thuận tay 10 quả liên tục theo đường chéo vào ô quy định (Góc cuối bàn bên phải 50 cm).

- *Nội dung thi kỹ thuật lúp bóng trái tay:* Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên.

Người phục vụ đưa bóng đánh qua từng quả. SV thực hiện lúp bóng trái tay 10 quả liên tục theo đường chéo vào ô quy định (Góc cuối bàn bên trái 50 cm).

- Thành tích được tính theo số quả của người kiểm tra đánh được vào ô quy định.

7.4.2. Cách tính điểm

- Kỹ thuật lúp bóng thuận, trái tay (50% kỹ thuật, 50% thành tích, sai kỹ thuật cơ bản thì không tính điểm thành tích).

- Mỗi quả lúp bóng thuận, trái tay đúng kỹ thuật, có điểm rơi chính xác và độ cao hợp lý đạt 1 điểm.

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BÓNG BÀN 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bóng bàn.
- Tên tiếng Anh: Table Tennis.

1.2. Mã môn học: BB2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết.
- Kỹ năng vận động: 33 tiết.
- Kiểm tra: 06 tiết.

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT;
- Xu thế bóng bàn hiện đại
- Luật bóng bàn (một số điều luật cơ bản).
- Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài.

2.2. Kỹ năng

- Giảng dạy các kỹ thuật bóng bàn:
 - + Kỹ thuật gò thuận tay cơ bản.
 - + Kỹ thuật gò bóng trái tay cơ bản.
 - + Giao bóng thuận tay xoáy xuống cơ bản.

- + Giao bóng trái tay xoáy xuống cơ bản.
- + Kỹ thuật giạt bóng thuận tay
- Củng cố, hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản trong bóng bàn: Thi đấu (thi kỹ thuật + thi đấu ván).
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện trong TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được những kiến thức cơ bản về lợi ích, vai trò của việc tập luyện TDTT và hình thành các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn cho người học. Qua đó, giúp sinh viên hình thành thói quen luyện tập thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

3.2.2. Kỹ năng

- Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:
 - + Kỹ thuật gò bóng thuận tay cơ bản.
 - + Kỹ thuật gò bóng trái tay cơ bản.
 - + Giao bóng thuận tay xoáy xuống cơ bản.
 - + Giao bóng trái tay xoáy xuống cơ bản.
- Củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản trong bóng bàn:
 - + Kỹ thuật giạt bóng thuận tay
 - + Thi đấu (thi kỹ thuật + thi đấu ván)
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.

- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Xu thế bóng bàn hiện đại. - Luật bóng bàn (một số điều luật cơ bản).	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp trực quan.
2	- Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao (TDTT).	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp trực quan. - Phương pháp tập trung chú ý.
3	- Giảng dạy kỹ thuật gò bóng thuận tay cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	7-9	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
4	- Ôn tập kỹ thuật gò bóng thuận tay. - Giảng dạy kỹ thuật gò bóng trái tay cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp tập trung chú ý. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
5	- củng cố kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên, kỹ thuật gò bóng thuận tay, kỹ thuật gò bóng trái tay. - Giảng dạy kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận tay cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	13-15	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
6	- củng cố kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật đẩy bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên, kỹ thuật gò bóng thuận tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy xuống. - Giảng dạy kỹ thuật giao bóng xoáy xuống trái tay cơ bản. - Bài tập phát triển thể lực chung.	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp luyện tập lặp lại.
7	- Ôn tập kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay, kỹ	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên, kỹ thuật gò bóng thuận tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy xuống, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy xuống. - Bài tập phát triển thể lực chung.		- Phương pháp luyện tập thả lỏng.
8	Kiểm tra giữa kỳ - Giao bóng xoáy xuống thuận tay: 5 quả - Giao bóng xoáy xuống trái tay: 5 quả	22-24	
9	- Giới thiệu kỹ thuật tấn công: giạt bóng thuận tay. - Bài tập phát triển thể lực chung.	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
10	- Hoàn thiện kỹ thuật lúp bóng thuận trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên, kỹ thuật gò bóng thuận tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy xuống, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy xuống. - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn. - Bài tập phát triển thể lực chung.	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
11	- Giảng dạy luật thi đấu đôi trong bóng bàn. - Thực hành thi đấu tập.	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp luyện tập tuần hoàn. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải. - Phương pháp luyện tập thả lỏng.
12	- Thi đấu tập	34-36	- Phương pháp trực quan. - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
13	- Ôn tập kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy lên, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy lên, kỹ thuật gò bóng thuận tay, kỹ thuật giao bóng thuận tay xoáy xuống, kỹ thuật giao bóng trái tay xoáy xuống.	37-39	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
14	- Ôn kỹ thuật giao bóng xoáy xuống trái tay vào ô. - Hoàn thiện kỹ thuật gò bóng thuận tay, trái tay vào ô.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành.

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- UB TDTT (1997), *Bóng bàn hiện đại*, Nxb TDTT.

- Nguyễn Danh Thái, Vũ Thanh Sơn (1999), *Bóng bàn* (Sách dùng cho sinh viên đại học TDTT), Nxb TDTT.

- Nguyễn Văn Trạch (2006), *Bóng bàn*, Nxb TDTT.

- UB TDTT (2006), *Luật bóng bàn*, Nxb TDTT.

- Mai Duy Diễn (1997), *Tập đánh bóng bàn*, Nxb TDTT.

- Võ Thành Sơn (chủ biên), Nguyễn Danh Hoàng Việt (2010), *Giáo trình bóng bàn*, Nxb Đại học Sư Phạm.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5.

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.

Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- *Nội dung:*

+ Giao bóng xoáy xuống thuận tay: 5 quả

+ Giao bóng xoáy xuống trái tay: 5 quả

- *Cách thực hiện:*

+ Nội dung thi kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận tay: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn, sau đó lần lượt giao bóng thuận tay xoáy xuống 5 quả theo đường chéo vào ô quy định (Góc cuối bàn bên phải 50 cm).

+ Nội dung thi kỹ thuật giao bóng xoáy xuống trái tay: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn, sau đó lần lượt giao bóng thuận tay xoáy xuống 5 quả theo đường chéo vào ô quy định (Góc cuối bàn bên trái 50 cm).

- *Cách tính điểm:*

+ Mỗi quả giao bóng xoáy xuống thuận, trái tay vào ô, đúng kỹ thuật đạt 2 điểm

- Điểm giữa kỳ môn học là điểm trung bình chung của 2 kỹ thuật giao bóng xoáy xuống thuận, trái tay.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Bóng bàn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Nội dung thi kỹ thuật gò bóng thuận tay: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn. Người phục vụ đưa bóng đánh qua từng quả. SV thực hiện gò bóng thuận tay 10 quả liên tục theo đường chéo vào ô quy định (Ô giữa bàn 40cm*40cm).

- Nội dung thi kỹ thuật gò trái tay: Sinh viên kiểm tra đứng chuẩn bị ở một bên bàn. Người phục vụ đưa bóng đánh qua từng quả. SV thực hiện gò bóng trái tay 10 quả liên tục theo đường chéo vào ô quy định (Ô giữa bàn 40cm*40cm).

- Thành tích được tính theo số quả của người kiểm tra đánh được vào ô quy định.

7.4.2. Cách tính điểm

- Kỹ thuật gò bóng thuận tay, trái tay (50% kỹ thuật, 50% thành tích, sai kỹ thuật cơ bản thì không tính điểm thành tích).

- Mỗi quả gò bóng thuận tay, trái tay, vào ô giữa bàn đúng kỹ thuật, có điểm rơi chính xác và độ cao hợp lý đạt 1 điểm.

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

QUẦN VỢT 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Quần vợt
- Tên tiếng Anh: Tennis

1.2. Mã môn học: QV1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện
- + Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- + GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.

- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Quần vợt đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.
- Các nguyên lý đánh bóng trong Quần vợt.
- Luật Quần vợt (một số điều luật cơ bản).

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật Quần vợt:
 - + Tư thế chuẩn bị, cách cầm vợt và các phương pháp di chuyển trong môn Quần vợt
 - + Kỹ thuật đánh bóng thuận tay.
 - + Kỹ thuật đánh bóng trái tay (hai tay).
 - + Kỹ thuật giao bóng cơ bản.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.
- Hướng dẫn cho sinh viên tập luyện được những kỹ thuật cơ bản của môn Quần vợt theo quy định trong chương trình như:
 - + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay.
 - + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay).
 - + Kỹ thuật giao bóng thẳng.
- Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tự tập luyện, phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Quần vợt.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Trình bày được vị trí, ý nghĩa, tác dụng của việc tập luyện TDTT nói chung, và môn Quần vợt nói riêng đối với sinh viên.

Phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Quần vợt.

3.2.2. Kỹ năng

Trang bị cho sinh viên nắm bắt được các nguyên lý chuyển động và những kỹ thuật cơ bản của môn Quần vợt theo quy định trong chương trình như: Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay, kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay), kỹ thuật giao bóng thẳng.

Hướng dẫn cho sinh viên hiểu luật và cách thức thi đấu một trận Quần vợt cơ bản.

3.2.3. Thái độ hành vi

Có thói quen vận động, tự giác, tích cực tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe. Đồng thời, biết vận động người khác cùng tham gia vào phong trào thể dục thể thao của trường và địa phương.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Giới thiệu môn học và chương trình môn học. - Phổ biến các yêu cầu đảm bảo an toàn trong tập luyện. - Khởi động chung và chuyên môn. - Nguồn gốc môn Quần vợt. - Sự hình thành và phát triển môn Quần vợt Thế giới và Việt Nam. - Giới thiệu sơ nét về các kỹ thuật cơ bản của môn Quần vợt. - Giới thiệu các nguyên lý chuyển động môn Quần vợt. - Thả lỏng và hồi phục.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
2	- Khởi động. - Học kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Thả lỏng và hồi phục.	4-6	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
3	- Khởi động. - Ôn tập nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	7-9	- Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
4	- Khởi động.	10-12	- Phương pháp phân tích.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Học kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay). - Thả lỏng và hồi phục.		- Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thi phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
5	- Khởi động. - Ôn tập nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	13-15	- Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
6	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	16 -18	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
7	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Khởi động. - Học kỹ thuật giao bóng thẳng. - Thả lỏng và hồi phục.	25-27	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thi phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
10	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật giao bóng thẳng). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	28-30	- Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
11	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
12	- Khởi động - Giới thiệu các điều luật quy định của	34-36	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	môn Quần vợt. - Diễn giải, thi phạm các quy định của luật thi đấu trên sân. - Thả lỏng, hồi phục.		
13	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay, kỹ thuật giao bóng thẳng). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
14	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay, kỹ thuật giao bóng thẳng). - Thả lỏng và hồi phục.	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Trần Trọng Anh Tú, *Hướng dẫn kỹ thuật tập luyện Quần vợt*.

6.2. Tài liệu khác

- Đại học Thể thao Bắc Kinh (2019), *Giáo trình Quần vợt*.

- Liên đoàn Quần vợt Thế giới (2022), *Luật Quần vợt*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá:

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.

Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Kỹ thuật đánh bóng thuận tay
- Cách thực hiện: sinh viên kiểm tra đứng ở vạch giao bóng, tự thả bóng và thực hiện kỹ thuật đánh bóng thuận tay, sinh viên kiểm tra thực hiện liên tục 10 quả
- Cách tính điểm: mỗi quả thực hiện đúng kỹ thuật bóng rơi vào sân đôi được tính 0,3 điểm.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Quần vợt

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung thi giữa kỳ:

- + Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.

- Cách thực hiện:

- + Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, tự thả bóng và thực hiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, tự thả bóng và thực hiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.

- Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi giữa kỳ (30%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả	50%	Từ 9 – 10 quả vào sân đôi	Từ 7 – 8 quả vào sân đôi	Từ 5 – 6 quả vào sân đôi	Dưới 5 quả vào sân đôi
	Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả	50%	Từ 9 – 10 quả vào sân đôi	Từ 7 – 8 quả vào sân đôi	Từ 5 – 6 quả vào sân đôi	Dưới 5 quả vào sân đôi
Tổng cộng		100%				

7.4.2. Tổ chức và phương thức kiểm tra cuối kỳ

- Nội dung thi kết thúc môn:

- + Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.
- + Giao bóng thẳng 10 quả.

- Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, di chuyển đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.

+ Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, di chuyển đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.

+ Sinh viên đứng tại khu vực giao bóng ở đường biên cuối sân, thực hiện giao bóng thẳng 10 quả.

- Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi kết thúc môn học (60%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Giao bóng thẳng 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô giao bóng	Từ 7 – 8 quả vào ô giao bóng	Từ 5 – 6 quả vào ô giao bóng	Dưới 5 quả vào ô giao bóng
Tổng cộng		100%				

- Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

QUẦN VỢT 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

Tên tiếng Việt: Quần vợt

Tên tiếng Anh: Tennis

1.2. Mã môn học: QV2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1

- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết

- Kỹ năng vận động: 33 tiết

- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- Xu thế huấn luyện – giảng dạy Quần vợt hiện đại.
- Vai trò của tố chất thể lực đối với thành tích môn Quần vợt.
- Giới thiệu sơ lược về đặc điểm chiến thuật môn Quần vợt.
- Luật thi đấu Quần vợt.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Quần vợt.

2.2. Kỹ năng vận động.

- Giảng dạy kỹ thuật Quần vợt
- + Kỹ thuật trên lưới (vô-lê thuận tay, trái tay và đập bóng)
- + Kỹ thuật cắt bóng thuận tay và trái tay.
- + Kỹ thuật trả giao bóng.

- + Hoàn thiện các kỹ thuật đánh bóng thuận tay, đánh bóng trái tay và giao bóng
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.
- Hướng dẫn cho sinh viên tập luyện, hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản và nâng cao trong môn Quần vợt như:
 - + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay.
 - + Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay).
 - + Kỹ thuật vô lê thuận tay.
 - + Kỹ thuật vô lê trái tay.
 - + Kỹ thuật đập bóng.
- Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tự tập luyện. Hiểu luật và khả năng điều hành, tổ chức một giải Quần vợt cơ bản.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; các nguyên tắc tập luyện TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn quần vợt.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Trình bày được vị trí, ý nghĩa, tác dụng của việc tập luyện TDTT nói chung, và môn Quần vợt nói riêng đối với sinh viên.

Phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Quần vợt.

3.2.2. Kỹ năng

Trang bị cho sinh viên nắm bắt được các nguyên lý chuyển động, hoàn thiện được những kỹ thuật cơ bản và nâng cao của môn Quần vợt theo quy định trong chương trình như: Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay, kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay), kỹ thuật vô lê thuận tay, kỹ thuật vô lê trái tay, kỹ thuật đập bóng.

Nâng cao vai trò phát triển tố chất thể lực chuyên môn Quần vợt.

Biết cách điều hành, tổ chức thi đấu một giải Quần vợt cơ bản của lớp, khoa.

3.2.3. Thái độ hành vi

Có thói quen vận động, tự giác, tích cực tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe. Đồng thời, biết vận động người khác cùng tham gia vào phong trào thể dục thể thao của trường và địa phương.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDDT. + Các nguyên tắc tập luyện: Nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực như: Sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, linh hoạt và khả năng phối hợp vận động. - Giới thiệu các nguyên lý chuyển động môn Quần vợt.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
2	- Khởi động. - Ôn tập lại các kỹ thuật đã học (ở học phần Quần vợt 1). - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Thả lỏng và hồi phục.	4-6	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
3	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay). - Thả lỏng và hồi phục.	7-9	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
4	- Khởi động. - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay). - Thả lỏng và hồi phục.	10-12	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
5	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay). - Thả lỏng và hồi phục.	13-15	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
6	- Khởi động. - Học kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay. - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên	16 -18	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	môn. - Thả lỏng và hồi phục.		- Phương pháp chỉnh sửa động tác.
7	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay. - Ôn tập các kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Khởi động. - Học kỹ thuật đập bóng. - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	25-27	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thi phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
10	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật đập bóng). - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
11	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật đập bóng). - Hoàn thiện các kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
12	- Khởi động - Giới thiệu khái quát về một trận thi đấu quần vợt. - Giới thiệu các điều luật quy định của môn Quần vợt. - Thực hành thi đấu đối kháng và thi phạm trọng tài. - Diễn giải, thi phạm các quy định của luật thi đấu trên sân.	34-36	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
13	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay, kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật đập bóng). - Ôn tập các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
14	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học (kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay - trái tay, kỹ thuật vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật đập bóng). - Ôn tập các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Trần Trọng Anh Tú, *Hướng dẫn kỹ thuật tập luyện Quần vợt*.

6.2. Tài liệu khác

- Đại học Thể thao Bắc Kinh (2019), *Giáo trình Quần vợt*.

- Liên đoàn Quần vợt Thế giới (2022), *Luật Quần vợt*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Kỹ thuật vô-lê thuận tay và trái tay
- Cách thực hiện: Sinh viên kiểm tra đứng ở đường trung tâm cách lưới khoảng 2,5m, sinh viên hoặc giáo viên hỗ trợ đưa bóng đứng ở vạch giao bóng phần sân đối diện, đưa liên tục 5 quả bóng vào vị trí vô-lê thuận tay và 5 quả vào vị trí trái tay.
- Cách tính điểm: mỗi quả vô-lê đúng kỹ thuật bóng rơi vào sân tính 0,3 điểm.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Quần vợt

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung thi giữa kỳ:

- + Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.

Cách thực hiện:

- + Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, thực hiện đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, thực hiện đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.

Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi giữa kỳ (30%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả	50%	Từ 9 – 10 quả vào sân đôi	Từ 7 – 8 quả vào sân đôi	Từ 5 – 6 quả vào sân đôi	Dưới 5 quả vào sân đôi
	Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả	50%	Từ 9 – 10 quả vào sân đôi	Từ 7 – 8 quả vào sân đôi	Từ 5 – 6 quả vào sân đôi	Dưới 5 quả vào sân đôi
Tổng cộng		100%				

7.4.2. Tổ chức và phương thức kiểm tra cuối kỳ

Nội dung thi kết thúc môn:

- + Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.
- + Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.
- + Đánh vô lê thuận tay 10 quả.
- + Đánh vô lê trái tay 10 quả.
- + Đập bóng 10 quả.

Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, di chuyển đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả.

+ Sinh viên đứng giữa đường biên cuối sân, di chuyển đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả.

+ Sinh viên đứng cách lưới 2m, thực hiện đánh vô lê thuận tay 10 quả.

+ Sinh viên đứng cách lưới 2m, thực hiện đánh vô lê trái tay 10 quả.

+ Sinh viên đứng giữa khu vực ô giao bóng, thực hiện đập bóng 10 quả.

Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi kết thúc môn học (60%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Đánh bóng xoáy lên thuận tay 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Đánh bóng xoáy lên trái tay (2 tay) 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Đánh vô lê thuận tay 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Đánh vô lê trái tay 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào ½ sân	Từ 7 – 8 quả vào ½ sân	Từ 5 – 6 quả vào ½ sân	Dưới 5 quả vào ½ sân
	Đập bóng 10 quả	20%	Từ 9 – 10 quả vào sân đơn	Từ 7 – 8 quả vào sân đơn	Từ 5 – 6 quả vào sân đơn	Dưới 5 quả vào sân đơn
Tổng cộng		100%				

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

CẦU LÔNG 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Cầu lông
- Tên tiếng Anh: Badminton

1.2. Mã môn học: CL1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: “Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện
- + Sơ lược lịch sử phát triển TDTT.
- + GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của tập luyện cầu lông đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.
- Luật cầu lông (một số điều luật cơ bản, luật đánh đơn, luật đánh đôi)

2.2. Kỹ năng vận động

- Cách cầm vợt.
- Tư thế trước di chuyển. Các bước di chuyển trong cầu lông. Di chuyển đơn bước, đa bước.
- Giao cầu trái tay (quỹ đạo bay của cầu sát lưới và rơi gần vạch giới hạn giao cầu), giao cầu thuận tay (Quỹ đạo bay của cầu là cao và về cuối sân)
- Đánh cầu cao thuận tay (lốp cầu)
- Đánh cầu thấp hai bên và phía trước (đánh cầu mạnh về cuối sân)
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện, cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu qua đó giúp sinh viên hình thành thói quen luyện tập thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Hiểu biết về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện, cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu qua đó giúp sinh viên hình thành thói quen luyện tập thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Cách cầm vợt.
- Tư thế trước di chuyển. Các bước di chuyển trong cầu lông. Di chuyển đơn bước, đa bước.
- Giao cầu trái tay (quỹ đạo bay của cầu sát lưới và rơi gần vạch giới hạn giao cầu), giao cầu thuận tay (Quỹ đạo bay của cầu là cao và về cuối sân)
- Đánh cầu cao thuận tay (lốp cầu)
- Đánh cầu thấp hai bên và phía trước.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	Ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của việc tập luyện môn cầu lông đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Cách cầm vợt. - Tư thế trước di chuyển. Các bước di chuyển trong môn cầu lông	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Hoàn thiện tư thế trước di chuyển. các bước di chuyển trong môn cầu lông. - Hướng dẫn di chuyển đơn bước. - Giảng dạy kỹ thuật giao cầu thuận tay. - Bài tập phát triển thể lực chung	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Hoàn thiện di chuyển đơn bước - Hướng dẫn di chuyển đa bước - Ôn kỹ thuật giao cầu thuận tay - Hướng dẫn kỹ thuật lóp cầu - Bài tập phát triển thể lực chung	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Hoàn thiện các bước di chuyển - Hoàn thiện giao cầu thuận tay và lóp cầu - Hướng dẫn kỹ thuật giao cầu trái tay - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học		- Phương pháp phòng ngừa và

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Bài tập phát triển thể lực chung	16 -18	sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học - Hướng dẫn kỹ thuật đánh cầu thấp. - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học - Giảng dạy kỹ thuật đánh cầu cao trái tay - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Hoàn thiện các kỹ thuật giao cầu trái tay, thuận tay, lớp cầu - Bài tập phát triển thể lực chung	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải
11	- Hoàn thiện các kỹ thuật giao cầu trái tay, thuận tay, lớp cầu - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Luật đánh đơn - Đấu tập (thi đấu)	34-36	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học - Đấu tập (thi đấu)	37-39	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu - Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Hoàn thiện các kỹ thuật giao cầu trái tay, thuận tay, lớp cầu - Đấu tập (thi đấu)	40-42	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010),
Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1, TP.HCM.

- Phan Thanh Mỹ - Nguyễn Minh Mẫn (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất tập 2*, TP.HCM

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Vũ Đức Thu (1998), *Tài liệu giảng dạy bóng chuyền trong các trường Đại học và Trung học chuyên nghiệp*, Nxb Thể dục Thể thao.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: *Giao cầu trái tay*

- Cách thực hiện: Mỗi sinh viên giao 5 quả (tùy chọn bên ô giao 3 quả). Quỹ đạo bay của cầu phải sát lưới và rơi gần vạch giới hạn giao cầu ngắn.

- Cách tính điểm: Cầu rơi đúng ô. Quỹ đạo bay của cầu sát lưới và rơi vào giữa đường kẻ song song với vạch giới hạn giao cầu ngắn, cách vạch giới hạn giao cầu ngắn 25cm mỗi quả 2 điểm, cách vạch giới hạn giao cầu ngắn từ 26cm đến 50cm mỗi quả 1 điểm. (sinh viên đứng sát vạch 1m98 phát cầu thấp gần trái tay vào ô 0,5m x 3m 05)

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn cầu lông

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra cuối kỳ:

- *Giao cầu thuận tay*: Mỗi sinh viên giao 5 quả (tùy chọn bên ô giao 3 quả). Quỹ đạo bay của cầu phải cao và rơi gần vạch cuối sân

- *Lốp cầu*: Có người giao cầu cao sâu. Mỗi sinh viên giao 5 quả (tùy chọn bên ô giao 3 quả). Quỹ đạo bay của cầu phải cao và rơi gần vạch cuối sân

7.4.2. Cách tính điểm

- *Giao cầu trái tay*: Cầu rơi đúng ô. Quỹ đạo bay của cầu sát lưới và rơi vào giữa đường kẻ song song với vạch giới hạn giao cầu ngắn, cách vạch giới hạn giao cầu ngắn 25cm mỗi quả 2 điểm, cách vạch giới hạn giao cầu ngắn từ 26cm đến 50cm mỗi quả 1 điểm.

- *Giao cầu thuận tay*:

+ Nữ: Cầu rơi đúng ô. Quỹ đạo bay của cầu cao và rơi vào giữa đường kẻ song song với đường biên ngang cuối sân, cách đường biên ngang cuối sân 200cm mỗi quả 2 điểm, cách đường biên cuối sân từ 201cm đến 300cm mỗi quả 1 điểm.

+ Nam: Cầu rơi đúng ô. Quỹ đạo bay của cầu cao và rơi vào giữa đường kẻ song song với đường biên ngang cuối sân, cách đường biên ngang cuối sân 1m mỗi quả 2 điểm, cách đường biên cuối sân từ 101cm đến 200cm mỗi quả 1 điểm

- *Lốp cầu*:

+ Nữ: Quỹ đạo bay của cầu cao và rơi vào giữa đường kẻ song song với đường biên ngang cuối sân, cách đường biên ngang cuối sân 2m mỗi quả 2 điểm, cách đường biên cuối sân đến từ 201cm 300cm mỗi quả 1 điểm

+ Nam: Quỹ đạo bay của cầu cao và rơi vào giữa đường kẻ song song với đường biên ngang cuối sân, cách đường biên ngang cuối sân 100cm mỗi quả 2 điểm, cách đường biên cuối sân từ 101cm đến 200cm mỗi quả 1 điểm

- Điểm cuối kỳ là điểm trung bình chung của hai nội dung kiểm tra trên.

- **Điểm môn học**: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC CẦU LÔNG 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Cầu lông
- Tên tiếng Anh: Badminton

1.2. Mã môn học: CL2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần trước: Giáo dục thể chất 1
- Học phần song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, phương pháp tập luyện TDTT hợp lý, cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và hoàn thiện các kỹ, chiến thuật cơ bản của môn cầu lông. Qua đó, giúp sinh viên có thể tự tiến hành rèn luyện đúng phương pháp, đạt hiệu quả tốt trong việc nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

2.2. Kỹ năng

- Hoàn thiện các bước di chuyển, giao cầu, lóp cầu.
- Giảng dạy kỹ thuật cầu lông:
 - + Kỹ thuật đập cầu
 - + Kỹ thuật chém cầu thuận tay

- + Kỹ thuật chặn cầu
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến sinh viên các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT; phương pháp phát triển các tổ chất thể lực; Chấn thương và biện pháp phòng ngừa trong quá trình tập luyện TDTT; nắm vững luật thi đấu và chiến thuật thi đấu trong cầu lông.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- Phương pháp phát triển các tổ chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật thi đấu đôi
- Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Kỹ thuật đập cầu
- Kỹ thuật chém cầu thuận tay
- Kỹ thuật chặn cầu

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDDT. - Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). - Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền... - Thể lực chung	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan
2	- Chấn thương trong TDDT và biện pháp phòng ngừa - Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT - Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu. - Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT - Thể lực chung	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Hoàn thiện các bước di chuyển - Hướng dẫn kỹ thuật đập cầu chéo sân - Thể lực chuyên môn	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Hoàn thiện kỹ thuật giao cầu thuận tay - Hoàn thiện kỹ thuật đập cầu chéo sân - Hướng dẫn kỹ thuật đập cầu dọc biên - Thể lực chung	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Hoàn thiện kỹ thuật đập cầu - Hướng dẫn kỹ thuật chém cầu thuận tay chéo sân, chặn cầu trái tay - Thể lực chung	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Hoàn thiện kỹ thuật chém cầu thuận tay chéo sân và chặn cầu trái tay. - Hướng dẫn kỹ thuật chém cầu dọc biên, chặn cầu thuận tay - Thể lực chuyên môn	16 -18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Tập đập, chém quả giao cầu cao sâu theo đường chéo sân, dọc biên - Thể lực chung	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
9	- Tập chặn quả đập, chém cầu theo đường chéo sân - Hoàn thiện kỹ thuật giao cầu trái tay - Thể lực chuyên môn	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Tập chặn quả đập, chém cầu dọc biên - Tập chặn quả giao cầu sát lưới rơi gần vạch giới hạn giao cầu ngắn - Thể lực chung	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải
11	- Ôn các kỹ thuật đã học - Hướng dẫn luật thi đấu đôi - Thi đấu đôi	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Hướng dẫn phương pháp thi đấu, trọng tài - Thi đấu đôi	34-36	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Ôn các kỹ thuật đập, chém, chặn cầu - Thi đấu đôi	37-39	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu - Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Ôn các kỹ thuật đập, chém, chặn cầu - Thi đấu đôi	40-42	- Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Phan Thanh Mỹ - Nguyễn Minh Mẫn (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất tập 2*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: chặn cầu

+ Mỗi sinh viên thực hiện 5 quả.

+ Sinh viên đứng ngay góc chữ T (đường giới hạn giao cầu và đường trung tâm)

+ Sinh viên được chọn chặn 3 quả thuận tay 2 quả trái tay hoặc ngược lại.

- Cách tính điểm: Cầu bay sát lưới và rơi vào đúng khu vực qui định nhỏ mỗi qua 2 điểm. Vào khu vực qui định lớn mỗi quả 1 điểm.

+ Khu vực qui định nhỏ với nữ là hình vuông có cạnh là 150cm được tạo thành bởi đường biên dọc và đường giữa sân(hình chiếu thẳng góc của lưới) với hai đường thẳng song song với chúng. Với nam là hình vuông có cạnh 100cm.

+ Khu vực qui định lớn là khoảng cách 50cm từ cạnh hình vuông song song với đường biên dọc và cạnh hình vuông song song với đường giữa sân,về phía giữa sân và cuối sân.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Cầu lông

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra cuối kỳ

- Chém cầu:

+ Mỗi sinh viên thực hiện 5 quả.(3 chéo 2 dọc biên hoặc ngược lại)

+ Sinh viên đứng giữa ô giao cầu.

+ Sinh viên được chọn ô thực hiện, được chọn chém 3 quả đường chéo hoặc ngược lại.

- Đập cầu:

Cách thực hiện:

+ Mỗi sinh viên thực hiện 5 quả (3 chéo 2 dọc biên hoặc ngược lại)

+ Sinh viên đứng giữa ô giao cầu.

+ Sinh viên được chọn ô thực hiện, được chọn đập 3 quả đường chéo hoặc ngược lại.

Cách tính điểm: Cầu trong sân và vào đúng khu vực qui định mỗi qua 2 điểm. Cầu trong sân nhưng không vào khu vực qui định mỗi quả 1 điểm

Khu vực qui định được tạo ra bởi đường biên dọc và đường thẳng song song với khoảng cách 200cm với nữ và 150cm với nam.

7.4.2. Cách tính điểm

- Chém cầu: Cầu bay xéo từ trên xuống sát lưới, rơi vào đúng khu vực qui định nhỏ mỗi qua 2 điểm. Vào khu vực qui định lớn mỗi quả 1 điểm.

+ *Khu vực qui định nhỏ với nữ là hình vuông có cạnh là 150cm được tạo thành bởi đường biên dọc và đường giữa sân (hình chiếu thẳng góc của lưới) với hai đường thẳng song song với chúng. Với nam là hình vuông có cạnh 100cm.*

+ *Khu vực qui định lớn là khoảng cách 50cm từ cạnh hình vuông song song với đường biên dọc và cạnh hình vuông song song với đường giữa sân, về phía cuối sân và giữa sân.*

- Đập cầu: Cầu trong sân và vào đúng khu vực qui định mỗi qua 2 điểm. Cầu trong sân nhưng không vào khu vực qui định mỗi quả 1 điểm

+ *Khu vực qui định được tạo ra bởi đường biên dọc và đường thẳng song song với khoảng cách 200cm với nữ và 150cm với nam.*

- Điểm cuối kỳ là điểm trung bình chung của hai nội dung kiểm tra.

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

VÕ THUẬT 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Võ thuật
- Tên tiếng Anh: Martial arts

1.2. Mã môn học: VT1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 6 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Trang bị những kiến thức, kỹ năng và kỹ thuật cơ bản của võ tự vệ.
- Củng cố, nâng cao và phát triển thể lực toàn diện, phát triển hài hoà các tố chất thể lực (sức nhanh, mạnh, bền, dẻo, khéo léo...)
- Rèn luyện ý chí, lòng dũng cảm, tinh thần yêu nước và lòng nhân ái.
- Giúp người tập võ có một tinh thần minh mẫn, một tâm lý vững vàng, một cơ thể cường tráng và có kỹ năng xử lý khi gặp những tình huống nguy hiểm.

2.2. Kỹ Năng

- Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:
- Tấn pháp
- Kỹ thuật tay
- Kỹ thuật đòn chân

- Các kỹ thuật tự vệ
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Giới thiệu môn học:
- + Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của võ tự vệ.
- + Những yêu cầu trong quá trình tập luyện võ tự vệ.
- Phương pháp rèn luyện các tố chất thể lực.
- Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao (TDTT).
- Phòng ngừa và các kỹ năng tự vệ bằng tâm lý.

3.2.2. Kỹ năng

- Tấn pháp:

- + Lập tấn
- + Đinh tấn
- + Trung bình tấn

- Kỹ thuật tay:

- + Đấm thẳng
- + Đấm móc
- + Đấm móc
- + Các kỹ thuật đánh gối
- + Các kỹ thuật đánh chỏ

- Kỹ thuật đòn chân:

- + Đá thẳng
- + Đá vòng cầu
- + Kỹ thuật thẳng
- + Kỹ thuật đạp ngang

- Các kỹ thuật tự vệ:

- + Bóp cổ trước
- + Bóp cổ sau
- + Nắm cổ áo
- + Nắm tóc
- + Nắm tay khác bên
- + Hai tay nắm 1 tay
- + Ôm trước có tay
- + Ôm trước không tay
- + Ôm sau có tay
- + Ôm sau không tay
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Giới thiệu môn học: + Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của võ tự vệ. + Những yêu cầu trong quá trình tập luyện võ tự vệ.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan
2	- Phương pháp rèn luyện các tố chất thể lực. - Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao (TDTT). - Phòng ngừa và các kỹ năng tự vệ bằng	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý

	tâm lý.		
3	- Tấn pháp: lập tấn, đỉnh tấn, trung bình tấn - Giảng dạy kỹ thuật đánh gối - Bài tập phát triển thể lực chung	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Ôn tập đánh gối. - Giảng dạy đánh chỗ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Ôn tập kỹ đánh chỗ - Giảng dạy kỹ thuật tay - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Ôn tập kỹ thuật tay - Giảng dạy kỹ thuật đòn chân - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Ôn tập kỹ thuật chân - Hướng dẫn bài kiểm tra giữa kỳ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	- Kiểm tra giữa kỳ - Kỹ thuật tấn pháp, đánh gối, đánh chỗ, đòn tay, đòn chân	22-24	- Phương pháp kiểm tra sư phạm
9	- Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Ôn tập các kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
11	- Ôn tập kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	31-33	-- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Ôn tập kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	34-36	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Ôn tập kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải

			- Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Ôn tập các kỹ thuật tự vệ - Hướng dẫn bài kiểm tra cuối kỳ	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
15	- Kiểm tra kết thúc - Kỹ thuật tự vệ	43-45	- Phương pháp kiểm tra sư phạm

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- *Giáo trình Karatedo (2015)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Giáo trình Võ cổ truyền (2016)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Giáo trình Vovinam (2015)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

7.3.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- *Kỹ thuật tấn pháp, đánh gối, đánh chỏ, đòn tay, đòn chân:* Sinh viên thực hiện theo nhóm từ 4-5 sinh viên đứng theo hai hàng ngang thực hiện mỗi kỹ thuật tấn pháp, đánh gối, đánh chỏ, đòn tay, đòn chân 10 lần.

- *Kỹ thuật tự vệ:* Sinh viên bắt cặp thực hiện 5 trong 10 kỹ thuật tự vệ đã học.

7.3.2. Cách tính điểm:

- Làm đúng động tác kỹ thuật; sử dụng lực khi ra đòn hợp lý; tốc độ khi ra đòn; mức độ chính xác khi phản công; phong cách, tác phong khi thực hiện bài thi.

- **Điểm môn học:** là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC VÕ THUẬT 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Võ thuật
- Tên tiếng Anh: Martial arts

1.2. Mã môn học: VT2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 6 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- củng cố các kỹ thuật cơ bản đã giảng dạy ở học phần trước đồng thời trang bị thêm một số kỹ thuật phòng vệ và phản công cơ bản ứng dụng trong chiến đấu tự vệ.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc giải phẫu và những điểm hiểm yếu trên cơ thể.
- Trang bị những kỹ năng quan sát và phán đoán tình huống.
- Rèn luyện ý chí, lòng dũng cảm, tự tin và lòng nhân ái.

2.2. Kỹ năng vận động

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Kỹ thuật tự vệ
- Đấu tập

- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Tìm hiểu về cấu trúc giải phẫu trên cơ thể.
- Các điểm hiểm yếu trên cơ thể cần tấn công.
- Khả năng quan sát và phán đoán tình huống nguy hiểm có thể xảy ra. Rèn luyện ý chí, lòng dũng cảm, tự tin và lòng nhân ái.

3.2.2. Kỹ năng

3.2.2.1. Ôn tập

- Ôn các kỹ thuật đã học ở môn học trước.

3.2.2.2. Học các kỹ thuật mới.

- Kỹ thuật tay:

- + Sử dụng cạnh tay đỡ đòn
- + Sử dụng cạnh tay để tấn công
- + Đấm thẳng
- + Đấm móc
- + Đấm móc

- Kỹ thuật đòn chân:

- + Đá thẳng
- + Đá vòng cầu
- + Kỹ thuật đạp thẳng
- + Kỹ thuật đạp ngang

- Kỹ thuật tự vệ

- + Phản đòn đấm thẳng tay phải
- + Phản đòn đấm thẳng tay trái
- + Phản đòn đấm móc tay phải
- + Phản đòn đấm móc tay trái

- + Phản đòn đâm mức tay phải
- + Phản đòn đâm mức tay trái
- + Phản đòn đá thẳng
- + Phản đòn đá vòng cầu
- + Phản đòn đá đập thẳng
- + Phản đòn đá đập ngang
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDDT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDDT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	Tìm hiểu về cấu trúc giải phẫu trên cơ thể	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan
2	- Các điểm yếu trên cơ thể cần tấn công. - Khả năng quan sát và phán đoán tình huống nguy hiểm có thể xảy ra. Rèn luyện ý chí, lòng dũng cảm, tự tin và lòng nhân ái.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Ôn các kỹ thuật đã học ở học phần trước. - Bài tập phát triển thể lực chung	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Ôn các kỹ thuật đã học ở học phần trước. - Giảng dạy kỹ thuật tay - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Ôn các kỹ thuật đã học ở học phần trước. - Ôn các kỹ thuật tay - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai

			- Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Ôn các kỹ thuật đã học ở học phần trước. - Giảng dạy kỹ thuật tay+chân phối hợp - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Hướng dẫn bài kiểm tra giữa kỳ - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	- Kiểm tra giữa kỳ - Kỹ thuật tay, bài tập phát triển thể lực chuyên môn (Đá đấm mục tiêu cố định 5 lần)	22-24	- Phương pháp kiểm tra sự phạm
9	- Giảng dạy kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Ôn các kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
11	- Ôn các kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	31-33	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Ôn các kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	34-36	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Ôn các kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Giảng dạy kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Bài tập phát triển thể lực chung	37-39	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Ôn các kỹ thuật kỹ thuật tự vệ - Hướng dẫn bài kiểm tra kết thúc - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	40-42	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
15	- Kiểm tra kết thúc - Kỹ thuật tự vệ	43-45	- Phương pháp kiểm tra sự phạm

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- *Giáo trình Karatedo (2015)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Giáo trình Võ cổ truyền (2016)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Giáo trình Vovinam (2015)*, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Võ thuật

7.3.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- *Kỹ thuật tay, bài tập phát triển thể lực chuyên môn*: Sinh viên thực hiện theo nhóm từ 4-5 sinh viên đứng theo hai hàng ngang thực hiện mỗi kỹ thuật tay 10 lần. Đá đấm mục tiêu cố định 5 lần.

- *Kỹ thuật tự vệ*: Sinh viên bắt cặp thực hiện 5 trong 10 kỹ thuật tự vệ đã học.

7.3.2. Cách tính điểm

- Làm đúng động tác kỹ thuật; sử dụng lực khi ra đòn hợp lý; tốc độ khi ra đòn; mức độ chính xác khi phân công; phong cách, tác phong khi thực hiện bài thi.

- **Điểm môn học**: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

AEROBIC 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Aerobic
- Tên tiếng Anh: Aerobic

1.2. Mã môn học: AE1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm Tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- + Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- + GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.

- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Aerobic đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.
- Các nguyên tắc và cấu trúc thực hiện 1 bài Aerobic.
- Luật thi đấu môn Aerobic.

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật của Aerobic:
 - + Bài khởi động chung với nhạc
 - + 7 bước cơ bản kết hợp với các tư thế của tay.
 - + Cách triển khai di chuyển 7 bước cơ bản của Aerobic.
 - + Thực hiện 1 bài Aerobic mẫu (do GV soạn).
- Giới thiệu cho sinh viên 1 số các động tác và bài nhảy về Zumba, dân vũ (chỉ cho sinh viên tập để biết thêm và không thi).
- Hoàn thiện 1 bài Aerobic (Đội hình chào - 4 đội hình cơ bản –tháp): 2'30" ±10"
- + Yêu cầu: Bài soạn Aerobic phải thực hiện được 1 nhóm độ khó.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục Tiêu Chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Aerobic đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn Thể dục Aerobic. Thực hiện tốt bài Aerobic cơ bản mẫu, hiểu luật và có thể biên soạn được bài Aerobic.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Aerobic đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn Thể dục Aerobic. Thực hiện tốt bài Aerobic cơ bản mẫu, hiểu luật và có thể biên soạn được bài Aerobic.

3.2.2. Kỹ năng

- Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:
 - + Bài khởi động chung với nhạc

- + 7 bước cơ bản kết hợp với các tư thế của tay.
- + Cách triển khai di chuyển 7 bước cơ bản của Aerobic.
- + Thực hiện 1 bài Aerobic mẫu (do GV soạn).
- + Thực hiện được 1 số các động tác và bài nhảy về Zumba, dân vũ (chỉ cho sinh viên tập để biết thêm và không thi).
- Hoàn thiện 1 bài Aerobic (Đội hình chào - 4 đội hình cơ bản –tháp): 2’30’’ ±10’’
- + Yêu cầu: Bài soạn Aerobic phải thực hiện được 1 nhóm độ khó.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDDT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDDT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Aerobic đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Các tư thế cơ bản trong Aerobic (tay, chân) - Giới thiệu kỹ thuật độ khó Aerobic (4 nhóm độ khó A: Cường độ lực, B: Lực Tĩnh, C: Bật và nhảy, D: Mềm dẻo và cân bằng). - Giới thiệu các nguyên tắc biên soạn bài Aerobic phải đủ 4 tư thế (đứng, ngồi, quỳ, nằm). - Giới thiệu nhạc của Aerobic, đội hình, tháp, không gian, nhóm tập.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Giảng dạy bài khởi động với nhạc có nhịp đếm. - 7 bước cơ bản của Aerobic: + Diễu hành (March) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Chạy bộ (Job) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Cách quăng (Skip) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Nâng gối (Kneelift) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. - Bài tập phát triển thể lực chung.	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai
4	- Ôn tập bài khởi động chung với nhạc có đếm nhịp. - Ôn tập 7 bước cơ bản của Aerobic (Diễu hành, chạy bộ, cách quăng, nâng cao gối). - Giảng dạy kỹ thuật 7 bước cơ bản của Aerobic + Bước Jack kết hợp với các tư thế cơ bản của tay + Bước Lunge kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Đá Kick kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. - Cách triển khai di chuyển về 7 bước cơ bản của Aerobic. - Bài tập phát triển thể lực chung	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai -
5	- Ôn tập bài khởi động chung với nhạc có nhịp đếm.	13-15	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Ôn tập 7 bước cơ bản kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. - Cách triển khai di chuyển về 7 bước cơ bản của Aerobic. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn - Bài tập phát triển thể lực chung		chú ý - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai
6	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	16-18	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
7	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn - Phương pháp soạn bài thể dục Aerobic. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập theo nhóm - Phương pháp luyện tập tuần hoàn
10	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của aerobic theo nhạc. - Luật Aerobic - Phương pháp soạn bài thể dục Aerobic. + Hướng dẫn chọn nhạc, đội hình, không gian phù hợp với nhóm tập. + Hướng dẫn biên soạn vũ đạo trong Aerobic + Hướng dẫn biên soạn đội hình (đội hình chào, đội hình 1,2). - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại và theo nhóm - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
11	- Khởi động chung với nhạc.	31-33	- Phương pháp luyện tập

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Ôn tập 7 bước cơ bản và cách triển khai di chuyển của aerobic theo nhạc. - Phương pháp soạn bài thể dục Aerobic. + Hướng dẫn chọn nhạc, đội hình, không gian phù hợp với nhóm tập. + Hướng dẫn biên soạn vũ đạo trong Aerobic + Hướng dẫn biên soạn đội hình (đội hình 3,4). - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn.		- lập lại và theo nhóm - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản kết hợp với các tư thế của tay. - Thập liên kết trong Aerobic - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn.	34-36	- Phương pháp luyện tập lập lại và theo nhóm - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Hoàn thiện bài Aerobic - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn.	37-39	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu
14	- Ôn tập bài soạn hoàn chỉnh theo nhóm (với nhạc) - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Bộ văn hóa - Thể thao và Du lịch, 2008, *Luật Thể dục Aerobic*, Nxb TDTT.

- Bùi Ngọc Bích (chủ biên), 2007, *Giáo trình giảng dạy thể dục nhịp điệu*, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Theo nhóm tập thể (8 hoặc 10 sinh viên) thực hiện bài Aerobic tự soạn thực hiện trên nền nhạc ($2'30'' \pm 10''$).

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

Theo nhóm tập thể (8 hoặc 10 sinh viên) thực hiện bài Aerobic tự soạn thực hiện trên nền nhạc ($2'30'' \pm 10''$).

7.4.2. Cách tính điểm

7.4.2.1. Điểm cấu trúc - 6 điểm

A. Nhạc: (1 điểm)

1.	Nhạc bị lỗi nhưng cả đội vẫn tiếp tục thi đấu được	- 0,2đ
2.	Giai điệu nhạc được kết nối không liền mạch	- 0,2đ
3.	Giai điệu nhạc bắt đầu và kết thúc không rõ ràng	- 0,2đ
4.	Thực hiện động tác, vũ đạo lệch nhịp nhạc	- 0,2đ

B. Thấp, đội hình, không gian (2 điểm)

1.	Thiếu hoặc dư số động tác theo quy định	- 0,5đ/lần
2.	Thực hiện không đều hoặc dễ xảy ra va chạm khi di chuyển	- 0,1đ/lần
3.	Bố trí không gian chưa hợp lý (cao, thấp, góc và khắp mặt sàn)	- 0,1đ/lần

4.	Chưa hoàn thiện, không đủ nhịp	- 0,1đ/lần
5.	Ra ngoài biên	- 0,1đ/lần

C. Vũ đạo - động tác Aerobic (2 điểm)

1.	Thực hiện động tác chưa chuẩn hoặc chưa đúng theo quy định	- 0,1đ/động tác
2.	Động tác thực hiện thiếu sức mạnh, thiếu dứt khoát và thiếu chính xác	- 0,1đ/động tác
3.	Thực hiện nhịp của động tác chưa đúng quy định của bài thi	- 0,1đ/động tác
4.	Thực hiện động tác có độ khó (theo đúng quy định của Điều lệ)	
	Thực hiện sai động tác	- 0,5đ/động tác

D. Phong cách (1 điểm)

1.	Không tự tin, vui tươi, thoải mái, còn căng thẳng	- 0,2đ/đội
2.	Có tiếng gào thét, la hét, đếm nhịp của SV	- 1đ/lần
3.	Có người đếm nhịp; hát theo nhịp bài hát hoặc quay sang nhắc nhở đồng đội	- 1đ/lần

7.4.2.2. Điểm thực hiện - 4 điểm

A. Độ khó (2 điểm)

1.	Thiếu động tác	- 0,2đ/lần/người
2.	Thực hiện động tác không đủ nhịp	- 0,1đ/lần/người
3.	Thực hiện động tác chưa chuẩn theo quy định	- 0,2đ/lần/người

B. Điểm thực hiện (2 điểm)

1.	Thực hiện sai nhịp	- 0,1đ/lần/người
2.	Thực hiện sai động tác	- 0,1đ/lần/người
3.	Quên động tác	- 0,1đ/lần/người
4.	Ngã/Té Thấp	- 0,5đ/lần/người

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

AEROBIC 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Aerobic
- Tên tiếng Anh: Aerobic

1.2. Mã môn học: AE2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bổ thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT;
- Kỹ thuật cơ bản môn Aerobic;
- Luật thi đấu;
- Tổ chức thi đấu và phương pháp trọng tài.

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật của Aerobic:
 - + Bài khởi động chung với nhạc
 - + Ôn tập 7 bước cơ bản và cách di chuyển trong Aerobic.
 - + Thực hiện 1 bài Aerobic mẫu (do giáo viên soạn).

- Giới thiệu cho sinh viên 1 số các động tác và bài nhảy về Zumba, dân vũ (chỉ cho sinh viên tập để biết thêm và không thi).

- Hoàn thiện 1 bài Aerobic (Đội hình chào - 6 đội hình cơ bản –tháp): 3'±10"
- + Yêu cầu: Bài soạn Aerobic phải thực hiện được 2 nhóm độ khó.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến sinh viên các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDDT. Chấn thương trong TDDT và biện pháp phòng ngừa trong quá trình tập luyện TDDT; Lợi ích của môn Aerobic trong nghề nghiệp và đời sống; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Aerobic.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lợi ích, vai trò của việc tập luyện TDDT và hình thành các kỹ thuật cơ bản môn Aerobic cho người học. Qua đó, giúp sinh viên hình thành thói quen luyện tập thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

3.2.2. Kỹ năng

- Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:
- + Bài khởi động chung với nhạc
- + Thực hiện 1 bài Aerobic mẫu (do giáo viên soạn).
- + Hoàn thiện 1 bài Aerobic (Đội hình chào - 6 đội hình cơ bản –tháp): 3'±10"
- + Thực hiện được 1 số các động tác và bài nhảy về Zumba, dân vũ (chỉ cho sinh viên tập để biết thêm và không thi).
- + Yêu cầu: Bài soạn Aerobic phải thực hiện được 2 nhóm độ khó.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDDT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDDT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDDT. Chấn thương trong TDDT và biện pháp phòng ngừa	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan
2	- Lợi ích của môn Aerobic trong nghề nghiệp và đời sống. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Aerobic - Giới thiệu tư thế cơ bản trong Aerobic (tay, chân) - Giới thiệu kỹ thuật độ khó Aerobic (4 nhóm độ khó A: Cường độ lực, B: Lực Tĩnh, C: Bật và nhảy, D: Mềm dẻo và cân bằng). - Giới thiệu các nguyên tắc biên soạn bài Aerobic phải đủ 4 tư thế (đứng, ngồi, quỳ, nằm) - Giới thiệu nhạc của Aerobic, đội hình, tháp, không gian, nhóm tập.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Giảng dạy bài khởi động chung với nhạc có nhịp đếm. - Ôn tập 7 bước cơ bản của Aerobic + Diễu hành (March) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Chạy bộ (Job) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Cách quăng (Skip) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Nâng gối (Kneelift) kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Bước Jack kết hợp với các tư thế cơ bản của tay + Bước Lunge kết hợp với các tư thế cơ bản của tay. + Đá Kick kết hợp với các tư thế cơ bản của tay.	7-9	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Ôn tập bài khởi động chung với nhạc có nhịp đếm. - Ôn tập 7 bước cơ bản của Aerobic - Ôn tập Cách triển khai di chuyển về 7 bước cơ bản của Aerobic - Thực hiện bài Aerobic mẫu do GV soạn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	10-12	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
5	- Ôn tập bài khởi động chung với nhạc có nhịp đếm. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	16-18	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
7	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	19-21	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Khởi động chung với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thực hiện bài Aerobic cơ bản do GV soạn - Phương pháp biên soạn một bài Aerobic: + Hướng dẫn chọn nhạc. + Hướng dẫn biên soạn vũ đạo trong Aerobic. + Hướng dẫn soạn đội hình (đội hình chào - đội hình 1,2). - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chung	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Khởi động chung (2) với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Phương pháp biên soạn một bài Aerobic: + Hướng dẫn chọn nhạc.	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	+ Hướng dẫn biên soạn vũ đạo trong Aerobic. + Hướng dẫn soạn đội hình (đội hình 3,4). - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn		lồng
11	- Khởi động chung (2) với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của aerobic theo nhạc. - Luật Aerobic - Phương pháp biên soạn một bài Aerobic: + Hướng dẫn chọn nhạc. + Hướng dẫn biên soạn vũ đạo trong Aerobic. + Hướng dẫn soạn đội hình (đội hình chào- đội hình 5,6) - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Khởi động chung (2) với nhạc. - Ôn tập 7 bước cơ bản và di chuyển của Aerobic theo nhạc. - Thập liên kết trong Aerobic - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn.	34-36	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Hoàn thiện bài Aerobic - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn. - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện
14	- Ôn tập bài soạn hoàn chỉnh theo nhóm (với nhạc) - Thực hiện 1 bài của zumba hoặc dân vũ	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Bộ văn hóa - Thể thao và Du lịch, 2008, *Luật Thể dục Aerobic*, Nxb TDTT.
- Bùi Ngọc Bích (chủ biên), 2007, *Giáo trình giảng dạy thể dục nhịp điệu*, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Theo nhóm tập thể (8 hoặc 10 sinh viên) thực hiện bài Aerobic tự soạn thực hiện trên nền nhạc (2'30" ± 10").

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

Theo nhóm tập thể (8 hoặc 10 sinh viên) thực hiện bài Aerobic tự soạn thực hiện trên nền nhạc (2'30" ± 10").

7.4.2. Cách tính điểm

7.4.2.1. Điểm cấu trúc - 6 điểm

A. Nhạc: (1 điểm)

1.	Nhạc bị lỗi nhưng cả đội vẫn tiếp tục thi đấu được	- 0,2đ
2.	Giai điệu nhạc được kết nối không liền mạch	- 0,2đ
3.	Giai điệu nhạc bắt đầu và kết thúc không rõ ràng	- 0,2đ
4.	Thực hiện động tác, vũ đạo lệch nhịp nhạc	- 0,2đ

B. Tháp, đội hình, không gian (2 điểm)

1.	Thiếu hoặc dư số động tác theo quy định	- 0,5đ/lần
2.	Thực hiện không đều hoặc dễ xảy ra va chạm khi di chuyển	- 0,1đ/lần
3.	Bố trí không gian chưa hợp lý (cao, thấp, góc và khắp mặt sàn)	- 0,1đ/lần
4.	Chưa hoàn thiện, không đủ nhịp	- 0,1đ/lần
5.	Ra ngoài biên	- 0,1đ/lần

C. Vũ đạo - động tác Aerobic (2 điểm)

1.	Thực hiện động tác chưa chuẩn hoặc chưa đúng theo quy định	- 0,1đ/động tác
2.	Động tác thực hiện thiếu sức mạnh, thiếu dứt khoát và thiếu chính xác	- 0,1đ/động tác
3.	Thực hiện nhịp của động tác chưa đúng quy định của bài thi	- 0,1đ/động tác
4.	Thực hiện động tác có độ khó (theo đúng quy định của Điều lệ)	
	Thực hiện sai động tác	- 0,5đ/động tác

D. Phong cách (1 điểm)

1.	Không tự tin, vui tươi, thoải mái, còn căng thẳng	- 0,2đ/đội
2.	Có tiếng gào thét, la hét, đếm nhịp của SV	- 1đ/lần
3.	Có người đếm nhịp; hát theo nhịp bài hát hoặc quay sang nhắc nhở đồng đội	- 1đ/lần

7.4.2.2. Điểm thực hiện - 4 điểm**A. Độ khó (2 điểm)**

1.	Thiếu động tác	- 0,2đ/lần/người
2.	Thực hiện động tác không đủ nhịp	- 0,1đ/lần/người
3.	Thực hiện động tác chưa chuẩn theo quy định	- 0,2đ/lần/người

B. Điểm thực hiện (2 điểm)

1.	Thực hiện sai nhịp	- 0,1đ/lần/người
2.	Thực hiện sai động tác	- 0,1đ/lần/người
3.	Quên động tác	- 0,1đ/lần/người
4.	Ngã/Té Tháp	- 0,5đ/lần/người

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BƠI LỘI 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bơi lội
- Tên tiếng Anh: Swimming

1.2. Mã môn học: BL1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT.
- GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Giới thiệu môn học.
- Lịch sử phát triển môn bơi.
- Mục đích, ý nghĩa, tác dụng và yêu cầu trong quá trình tập luyện môn bơi.

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật bơi ếch:
- + Kỹ thuật động tác chân.
- + Kỹ thuật động tác tay.
- + Kỹ thuật phối hợp tay và chân.
- + Kỹ thuật phối hợp tay và chân kết hợp thở
- + Kỹ thuật đứng nước

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện, cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu qua đó giúp sinh viên hình thành thói quen luyện tập thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho bản thân.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- + Kỹ thuật động tác chân.
- + Kỹ thuật động tác tay.
- + Kỹ thuật phối hợp tay và chân.
- + Kỹ thuật phối hợp tay và chân kết hợp thở
- + Kỹ thuật đứng nước

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.

- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu
2	- Kiến thức chung + Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDDT. + Chấn thương trong TDDT và biện pháp phòng ngừa. - Sơ lược về lịch sử và vai trò, tác dụng của bơi lội - Giới thiệu các kiểu bơi phổ biến trong bơi lội. - Giới thiệu kỹ thuật bơi ếch và dạy kỹ thuật chân ếch + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật chân bơi ếch trên cạn - Làm quen nước + Bài tập đi lại, nhảy nhào người trong nước. - Bài tập thở: tập nổi người, đứng trong nước, lướt nước, đạp trong nước. - Hoàn thiện kỹ thuật chân bơi ếch + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật chân bơi ếch dưới nước + Hoàn thiện và củng cố kỹ thuật chân bơi ếch.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- Ôn kỹ thuật chân bơi ếch. + Các bài tập ôn kỹ thuật chân ếch trên cạn và dưới nước + Các bài tập bổ trợ kỹ thuật bơi ếch trên cạn và dưới nước + Kỹ thuật lướt nước. + Hoàn thiện và củng cố kỹ thuật chân bơi ếch. - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	7-9	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Giảng dạy kỹ thuật tay bơi ếch. + Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật tay bơi ếch.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật tay bơi ếch trên cạn và dưới nước. - Ôn kỹ thuật chân bơi ếch. + Các bài tập ôn kỹ thuật chân bơi ếch trên cạn và dưới nước. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.		- phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi ếch. + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi ếch trên cạn và dưới nước. + Ôn kỹ thuật thở trong bơi ếch. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi ếch. + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi ếch trên cạn và dưới nước. - Ôn kỹ thuật thở trong bơi ếch + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Giảng dạy kỹ thuật phối hợp tay thở trong bơi ếch. + Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật phối hợp tay thở trong bơi ếch. + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật phối hợp tay thở bơi ếch trên cạn và dưới nước. - Ôn kỹ thuật tay và chân bơi ếch. + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân ếch trên cạn và dưới nước. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Giảng dạy kỹ thuật phối hợp trong bơi ếch. + Lướt nước và phối hợp động tác tay, chân kết hợp thở. + Phối hợp động tác tay chân liên tục. + Phối hợp hoàn chỉnh + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
10	- Giảng dạy kỹ thuật đứng nước - Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp bơi ếch - Các bài tập ôn kỹ thuật tay, chân và kết hợp - thở trên cạn và dưới nước. + Các kỹ thuật phối hợp động tác tay chân + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	28-30	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp trong bơi ếch - Các bài tập ôn kỹ thuật tay, chân và kết hợp thở trên cạn và dưới nước. + Ôn tập kỹ thuật đứng nước. + Các kỹ thuật phối hợp động tác tay chân + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Luật bơi ếch - Phương pháp trọng tài – phương pháp tổ chức thi đấu	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp trong bơi ếch - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp trong bơi ếch - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Phan Thanh Hải, Nguyễn Thị Hiền, Lê Chí Hùng, Hồ Minh Thành (2013), *Giáo trình Bơi*, Nxb TĐTT.
- Phạm Văn Ngũ, Nguyễn Thị Hiền (2003), *Giáo trình Bơi lội dành cho sinh viên Cao đẳng TĐTT*, Nxb TĐTT.
- Hiệp hội Thể thao dưới nước (2006), *Luật Bơi lội*, Nxb TĐTT
- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Nội dung: Kỹ thuật chân và tay phối hợp không thở.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

Sinh viên thực hiện đúng kỹ thuật của kiểu bơi ếch (cự ly 25m).

Cách thức thi: Mỗi lần gọi 4 sinh viên, đứng 1 hàng ngang thực hiện kỹ thuật bơi ếch với cự ly 25m. Sinh viên bơi hết cự ly, không quy định thời gian.

7.4.2. Cách tính điểm

TT	CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
1	- Phối hợp kỹ thuật tốt, nhịp điệu bao gồm: Chân- tay- thở - Độ lướt nước tốt, động tác kỹ thuật liên tục. - Bơi hết cự ly 25m.	A	9 ~ 10
2	- Phối hợp kỹ thuật tốt, nhịp nhàng và ổn định. - Bơi hết cự ly 25m.	B	7 ~ 8
3	- Phối hợp tương đối tốt, nhịp điệu động tác tương đối ổn định. - Bơi hết cự ly 25m.	C	5 ~ 6

TT	CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
4	- Phối hợp tay, chân, thở chưa tốt, sai nhịp - Bơi hết cự ly 10m.	D	3 ~ 4
5	- Chưa biết phối hợp tay chân, thở. - Bơi hết cự ly 5m.	E	1 ~ 2

Chú thích: Điểm kỹ thuật bơi được tính theo điểm chữ, quy ra thang điểm 10.

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BƠI LỘI 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bơi lội
- Tên tiếng Anh: Swimming

1.2. Mã môn học: BL2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT
- Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
- Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT

- Giới thiệu một số kỹ thuật cứu đuối.
- Những điều luật cơ bản trong bơi lội.

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật bơi trườn sấp (bơi sải)
- + Kỹ thuật động tác chân
- + Kỹ thuật động tác tay
- + Phối hợp tay chân
- + Phối tay chân kết hợp với thở
- + Kỹ thuật xuất phát
- Các bài tập phát triển thể lực trung và chuyên môn

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; các nguyên tắc trong tập luyện TDTT; Cách phòng chống đuối nước; phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.

3.2.2. Kỹ năng:

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản của bơi trườn sấp như sau:

- + Kỹ thuật động tác chân
- + Kỹ thuật động tác tay
- + Phối hợp tay chân
- + Phối tay chân kết hợp với thở
- + Kỹ thuật xuất phát

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và

thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Kiến thức chung + Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. + Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa. - Sơ lược về lịch sử và vai trò, tác dụng của bơi lội. - Giới thiệu các kiểu bơi phổ biến. - Giới thiệu một số kỹ thuật cứu đuối - Khái niệm về kỹ thuật bơi trườn sấp và dạy kỹ thuật chân bơi trườn sấp. - Khái niệm và giới thiệu về kỹ thuật bơi trườn sấp - Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật chân bơi trườn sấp - Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật chân bơi trườn sấp trên cạn - Làm quen nước + Bài tập đi lại, nhảy nhào người trong nước. + Bài tập thở: tập nổi người, đứng trong nước, lướt nước, đạp trong nước. - Hoàn thiện kỹ thuật chân bơi trườn sấp + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật chân bơi trườn sấp dưới nước + Hoàn thiện và củng cố kỹ thuật chân bơi trườn sấp.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
3	- Ôn kỹ thuật chân bơi trườn sấp. + Các bài tập ôn kỹ thuật chân trườn sấp trên cạn và dưới nước + Các bài tập bổ trợ kỹ thuật bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước + Kỹ thuật lướt nước. + Hoàn thiện và củng cố kỹ thuật bơi trườn sấp. - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	7-9	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Giảng dạy kỹ thuật tay bơi trườn sấp. + Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật tay bơi trườn sấp + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật tay bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước - Ôn kỹ thuật chân bơi trườn sấp + Các bài tập ôn kỹ thuật chân bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi trườn sấp + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước. + Ôn kỹ thuật thở trong bơi trườn sấp. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi trườn sấp. + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân trong bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước. + Ôn kỹ thuật thở trong bơi trườn sấp. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Giảng dạy kỹ thuật phối hợp tay thở trong bơi trườn sấp + Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật phối hợp tay thở trong bơi trườn sấp. + Hướng dẫn tập luyện kỹ thuật phối hợp tay thở bơi trườn sấp trên cạn và dưới nước. - Ôn kỹ thuật tay và chân bơi trườn sấp + Các bài tập ôn kỹ thuật tay và chân trườn	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	sắp trên cạn và dưới nước. + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước. - Giảng dạy kỹ thuật cứu đuối		
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Giảng dạy kỹ thuật phối hợp bơi trườn sấp + Lướt nước và phối hợp động tác tay, chân kết hợp thở. + Phối hợp động tác tay chân liên tục. + Phối hợp hoàn chỉnh - Kỹ thuật xuất phát - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp bơi trườn sấp + Các bài tập ôn kỹ thuật tay, chân và kết hợp thở trên cạn và dưới nước. + Ôn tập kỹ thuật cứu đuối. + Các kỹ thuật phối hợp động tác tay chân + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước	28-30	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp bơi trườn sấp + Các bài tập ôn kỹ thuật tay, chân và kết hợp thở trên cạn và dưới nước. + Ôn tập kỹ thuật cứu đuối. + Các kỹ thuật phối hợp động tác tay chân + Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	31-33	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Luật bơi trườn sấp - Phương pháp trọng tài – phương pháp tổ chức thi đấu.	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp bơi trườn sấp - củng cố kỹ thuật cứu đuối. - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn và dưới nước.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	- Ôn tập kỹ thuật tay, chân và kỹ thuật phối hợp bơi trườn sấp. - Ôn tập kỹ thuật cứu đuối. - Các bài tập thể lực chuyên môn trên cạn	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp sửa chữa động tác sai.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	và dưới nước.		
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Phan Thanh Hải, Nguyễn Thị Hiền, Lê Chí Hùng, Hồ Minh Thành (2013), *Giáo trình Bơi*, Nxb TĐTT.

- Phạm Văn Ngũ, Nguyễn Thị Hiền (2003), *Giáo trình Bơi lội dành cho sinh viên Cao đẳng TĐTT*, Nxb TĐTT.

- Hiệp hội Thể thao dưới nước (2006), *Luật Bơi lội*, NXB TĐTT

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Nội dung: kỹ thuật chân và tay phối hợp không thở.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Sinh viên thực hiện đúng kỹ thuật của kiểu bơi trườn sấp (cự ly 25m).

- Cách thức thi: Mỗi lần gọi 4 sinh viên, đứng 1 hàng ngang thực hiện kỹ thuật bơi trườn sấp với cự ly 25m. Sinh viên bơi hết cự ly, không quy định thời gian.

7.4.2. Cách tính điểm

TT	CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KT	ĐIỂM
1	- Phối hợp kỹ thuật tốt, nhịp điệu bao gồm: Chân- tay- thở - Độ lướt nước tốt, động tác kỹ thuật liên tục. - Bơi hết cự ly 25m.	A	9 ~ 10
2	- Phối hợp kỹ thuật tốt, nhịp nhàng và ổn định. - Bơi hết cự ly 25m.	B	7 ~ 8
3	- Phối hợp tương đối tốt, nhịp điệu động tác tương đối ổn định. - Bơi hết cự ly 25m.	C	5 ~ 6
4	- Phối hợp tay, chân, thở chưa tốt, sai nhịp - Bơi hết cự ly 10m.	D	3 ~ 4
5	- Chưa biết phối hợp tay chân, thở. - Bơi hết cự ly 5m.	E	1 ~ 2

Chú thích: Điểm kỹ thuật bơi được tính theo điểm chữ, quy ra thang điểm 10.

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

CỜ VUA 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Cờ vua
- Tên tiếng Anh: Chess

1.2. Mã môn học: CV1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.

- Sơ lược nguồn gốc và lịch sử phát triển môn Cờ vua.
- Vị trí, vai trò, đặc điểm, tác dụng môn Cờ vua.

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Những tri thức cơ bản trong môn Cờ vua.
- Luật chơi Cờ vua.
- Bàn cờ, quân cờ, ván cờ. Mục đích của ván cờ.
- Các thuật ngữ chuyên môn.
- Cách ghi chép nước đi.
- Cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc.
- Cơ sở lý luận giai đoạn trung cuộc.
- Một số đòn phối hợp cơ bản.
- Thi đấu thực hành.
- Giải bài tập cờ thể cơ bản.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu.

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về thực hành môn Cờ vua, từng bước hình thành thói quen luyện tập, thi đấu để nâng cao sức khỏe thể chất (trí lực) cho sinh viên.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên được trang bị các kiến thức cơ bản sau:

- Những tri thức cơ bản trong môn Cờ vua.
- Luật chơi Cờ vua.
- Bàn cờ, quân cờ, ván cờ. Mục đích của ván cờ.
- Các thuật ngữ chuyên môn.
- Cách ghi chép nước đi.

- Cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc.
- Cơ sở lý luận giai đoạn trung cuộc.
- Một số đòn phối hợp cơ bản.
- Thi đấu thực hành.
- Giải bài tập cờ thể cơ bản.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong quá trình tập luyện và thi đấu TDTT.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp giáo dục tư tưởng.
2	- Giới thiệu môn học Cờ vua. - Nguồn gốc và lịch sử phát triển môn Cờ vua. - Làm quen dụng cụ học tập. - Những tri thức cơ bản trong môn Cờ vua. - Luật chơi Cờ vua.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp giáo dục tư tưởng; - Giảng giải
3	- Bàn cờ, quân cờ, ván cờ. Mục đích của ván cờ. - Giá trị tương đối của các quân cờ. - Các thuật ngữ chuyên môn.	7-9	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày
4	- Ôn tập các nội dung đã học. - Cách ghi chép nước đi. - Luật chơi Cờ vua (tt).	10-12	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Tổ chức làm quen với thi đấu.		- Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu
5	- Cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc: + Khái niệm khai cuộc. + Nguyên tắc khai cuộc. - Giải bài tập. - Thi đấu.	13-15	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
6	- Ôn tập lý thuyết giai đoạn khai cuộc. - Giảng dạy phân loại khai cuộc. - Một số khai cuộc cơ bản: Khai cuộc Italian, Tây Ban Nha, Pháp, Sicilian, Gambit Hậu, Ấn Độ Cổ... - Giải bài tập. - Thi đấu.	16-18	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
7	- Ôn tập lý thuyết giai đoạn khai cuộc. - Cơ sở lý luận giai đoạn trung cuộc: + Khái niệm trung cuộc + Các nhân tố chiến thuật. + Một số đòn phối hợp cơ bản - Giải bài tập. - Thi đấu.	19-21	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Ôn tập một số đòn phối hợp cơ bản. - Cờ thế: + Khái niệm. + Đặc trưng. + Phân loại. + Bài tập minh họa. - Giải bài tập.	25-27	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
10	- củng cố các nội dung đã học. - Củng cố và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
			- Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
11	- củng cố các nội dung đã học. - củng cố và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
12	- Ôn tập các nội dung đã học. - Ôn tập và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
13	- Ôn tập các nội dung đã học. - Ôn tập và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
14	Ôn thi kết thúc môn học	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Ủy ban TDTT (2007), *Luật cờ vua*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Đàm Quốc Chính (1999), *Giáo trình cờ vua*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Lương Trọng Minh (2008-2009), *Cờ vua (Tập 1; Tập 2)*.

* Tư liệu trực tuyến

Sinh viên có thể vào các website sau đây tìm tư liệu cho môn học:

- Nhập môn cờ vua: www.thuvien-ebook.com

- Võ Tấn, thế giới cờ vua: www.thuvien-ebook.com

- Hướng dẫn chơi khai cuộc: www.thuvien-ebook.com

- Cờ tàn và cờ thể nghệ thuật: www.thuvien-ebook.com

- Thăng Long kỳ đạo: www.thanglongkydao.com

- Liên đoàn cờ vua Việt Nam: www.vietnamchess.vn

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Sinh viên làm bài kiểm tra trên giấy.

Nội dung kiểm tra:

+ Luật Cờ vua.

+ Cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn cờ vua:

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Sinh viên thi giải 2 bài thi cờ thể trên giấy có sử dụng quân cờ và bàn cờ.
- Thông qua quá trình học và kết quả đánh giá 2 bài thi, sinh viên phải đảm bảo các chuẩn sau đây:

- + Nắm vững Luật thi đấu môn Cờ vua;
- + Sử dụng được lý thuyết cơ bản trong mỗi giai đoạn của ván cờ;
- + Thi đấu được môn Cờ vua;
- + Bộc lộ tinh thần thể thao trung thực, cao thượng;
- + Giải được bài tập cờ thể;
- + Tự rèn luyện nâng cao trí lực và khả năng thi đấu môn Cờ vua.

7.4.2. Cách tính điểm

Thang điểm	Xếp loại đánh giá	Mức độ đáp ứng so với chuẩn đầu ra của môn học (chuẩn e bắt buộc)
0 đến dưới 5	Không đạt	Chỉ đáp ứng được dưới 3 chuẩn
5 đến 7	Trung bình	Đáp ứng được ít nhất 3/6 chuẩn
7 đến < 8	Khá	Đáp ứng được ít nhất 4/6 chuẩn
8 đến < 9	Giỏi	Đáp ứng được ít nhất 5/6 chuẩn
9 đến 10	Xuất sắc	Đáp ứng được 6/6 chuẩn

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

CỜ VUA 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Cờ vua
- Tên tiếng Anh: Chess

1.2. Mã môn học: CV2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.
- + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Luật Cờ vua.
- Ôn tập các thuật ngữ chuyên môn.
- Ôn tập cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc.
- Ôn tập cơ sở lý luận giai đoạn trung cuộc.

- Cơ sở lý luận các giai đoạn của ván đấu.
- Giai đoạn tàn cuộc.
- Tàn cuộc chiến lược.
- Cờ thế.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua.
- Ý nghĩa và mục đích của việc đối quân trong Cờ vua.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Nhận thức được sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bóng chuyền.

- Hình thành thói quen luyện tập, thi đấu để nâng cao sức khỏe thể chất (trí lực) cho sinh viên.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên nắm bắt được các kiến thức cơ bản trong môn cờ vua như sau:

- Luật Cờ vua.
- Các thuật ngữ chuyên môn.
- Cơ sở lý luận giai đoạn khai cuộc.
- Cơ sở lý luận giai đoạn trung cuộc.
- Cơ sở lý luận các giai đoạn của ván đấu.
- Giai đoạn tàn cuộc.
- Tàn cuộc chiến lược.
- Cờ thế.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua.
- Ý nghĩa và mục đích của việc đối quân trong Cờ vua.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. - Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác – tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp giáo dục tư tưởng;
2	- Luật cờ vua. - Các thuật ngữ chuyên môn. - Giá trị tương đối của các quân cờ. - Cách ghi chép các nước đi.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập
3	- Ôn tập lý thuyết giai đoạn khai cuộc. - Ôn tập lý thuyết giai đoạn trung cuộc. - Ôn tập một số đòn phối hợp cơ bản. - Giải bài tập.	7-9	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu
4	- củng cố các nội dung đã học. - Cơ sở lý luận giai đoạn tàn cuộc: + Khái niệm tàn cuộc. + Đặc tính tàn cuộc. + Nguyên tắc tàn cuộc. + Phân loại tàn cuộc. - Giải bài tập.	10-12	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu
5	- Tàn cuộc kỹ thuật: Chiếu hết cơ bản. + Chiếu hết bằng Hậu.	13-15	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ;

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	+ Chiếu hết bằng Xe. + Chiếu hết bằng 2 Tượng. + Chiếu hết bằng Tượng và Mã. - Giải bài tập. - Thi đấu.		- Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu
6	- Ôn tập lý thuyết giai đoạn tàn cuộc. - Tàn cuộc chiến lược: cờ tàn Tốt. - Những quy tắc cơ bản trong cờ tàn Tốt. - Giải bài tập áp dụng. - Thi đấu.	16-18	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
7	- Ôn tập lý thuyết các giai đoạn của ván đấu. - Những đòn chiến thuật cơ bản: + Đòn ghim quân và phản ghim. + Đòn xuyên quân. + Đòn tấn công đôi. - Giải bài tập. - Thi đấu.	19-21	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Những đòn chiến thuật cơ bản (tt): + Đòn mở đường tấn công + Đòn mở đường chiếu + Đòn đánh lạc hướng + Đòn tiêu diệt lực lượng bảo vệ + Đòn chiếu đôi (lưỡng chiếu) - Ý nghĩa và mục đích của việc đổi quân trong Cờ vua - Giải bài tập - Thi đấu	25-27	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
10	- củng cố các nội dung đã học. - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua. - Thi đấu thực hành.	28-30	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu;

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
			- Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
11	- củng cố các nội dung đã học. - Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua (tt) - Ôn tập và giải bài tập cờ thế. Thi đấu thực hành.	31-33	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
12	- Ôn tập các nội dung đã học. - Ôn tập và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	34-36	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ; - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
13	- Ôn tập các nội dung đã học. - Ôn tập và giải bài tập cờ thế. - Thi đấu thực hành.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày - Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
14	Ôn thi kết thúc môn học	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia; - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu; - Giảng giải - Trưng bày

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
			- Giải bài tập - Thi đấu - Phân tích ván đấu
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

- Ủy ban TĐTT (2007). *Luật cờ vua*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

- Đàm Quốc Chính (1999), *Giáo trình cờ vua*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

- Lương Trọng Minh (2008-2009), *Cờ vua (Tập 1; Tập 2)*.

* Tư liệu trực tuyến

Sinh viên có thể vào các website sau đây tìm tư liệu cho môn học:

- Nhập môn cờ vua: www.thuvien-ebook.com

- Võ Tấn, thế giới cờ vua: www.thuvien-ebook.com

- Hướng dẫn chơi khai cuộc: www.thuvien-ebook.com

- Cờ tàn và cờ thể nghệ thuật: www.thuvien-ebook.com

- Thăng Long kỳ đạo: www.thanglongkydao.com

- Liên đoàn cờ vua Việt Nam: www.vietnamchess.vn

- www.chess.com

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Sinh viên làm bài kiểm tra trên giấy có sử dụng quân cờ và bàn cờ.

Nội dung kiểm tra: Sinh viên giải 2 bài tập cờ thế Chiêu hết cơ bản: chiếu hết bằng Hậu và chiếu hết bằng Xe.

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn cờ vua

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

Sinh viên thi giải 2 bài thi cờ thế trên giấy có sử dụng quân cờ và bàn cờ.

- Thông qua quá trình học và kết quả đánh giá 2 bài thi, sinh viên phải đảm bảo các chuẩn sau đây:

- + Nắm vững Luật thi đấu môn Cờ vua;
- + Sử dụng được lý thuyết cơ bản trong mỗi giai đoạn của ván cờ;
- + Thi đấu được môn Cờ vua;
- + Bộc lộ tinh thần thể thao trung thực, cao thượng;
- + Giải được bài tập cờ thế;
- + Tổ chức được giải đấu cờ vua phong trào;
- + Tự rèn luyện nâng cao trí lực và khả năng thi đấu môn Cờ vua.

7.4.2. Cách tính điểm

Thang điểm	Xếp loại đánh giá	Mức độ đáp ứng so với chuẩn đầu ra của môn học (chuẩn e bắt buộc)
0 đến dưới 5	Không đạt	Chỉ đáp ứng được dưới 4 chuẩn
5 đến 7	Trung bình	Đáp ứng được ít nhất 4/7 chuẩn
7 đến < 8	Khá	Đáp ứng được ít nhất 5/7 chuẩn
8 đến < 9	Giỏi	Đáp ứng được ít nhất 6/7 chuẩn
9 đến 10	Xuất sắc	Đáp ứng được 7/7 chuẩn

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

PICKLEBALL 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Pickleball
- Tên tiếng Anh: Pickleball

1.2. Mã môn học: PKB1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội.
- + Các quy luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDDT: Hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, hệ bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- + Sơ lược lịch sử phát triển TDDT.
- + GDTC với mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện: GDTC với đức dục, GDTC với trí dục, GDTC với thể chất, GDTC với mỹ dục, GDTC với lao động.
- Chấn thương trong TDDT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu thể thao.
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu thể thao. Cách sơ cứu ban đầu.
- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu thể thao.

- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Pickleball đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.

- Các nguyên lý đánh bóng trong môn Pickleball.

- Luật Pickleball (một số điều luật cơ bản).

2.2. Kỹ năng vận động

- Hướng dẫn cho sinh viên tập luyện được những kỹ thuật cơ bản của môn Pickleball theo quy định trong chương trình như:

- + Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp).

- + Kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay.

- + Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay.

- + Kỹ thuật Giao bóng thuận tay.

- Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tự tập luyện, phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Pickleball.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Trình bày được vị trí, ý nghĩa, tác dụng của việc tập luyện TDTT nói chung, và môn Pickleball nói riêng đối với sinh viên.

Phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Pickleball.

3.2.2. Kỹ năng

Trang bị cho sinh viên nắm bắt được các nguyên lý chuyển động và những kỹ thuật cơ bản của môn Pickleball theo quy định trong chương trình như: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp); Kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay; Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay; Kỹ thuật Giao bóng thuận tay.

Hướng dẫn cho sinh viên hiểu luật và cách thức thi đấu một trận Pickleball cơ bản.

3.2.3. Thái độ hành vi

Có thói quen vận động, tự giác, tích cực tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe. Đồng thời, biết vận động người khác cùng tham gia vào phong trào thể dục thể thao của trường và địa phương.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.

- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Giới thiệu môn học và chương trình môn học. - Phổ biến các yêu cầu đảm bảo an toàn trong tập luyện. - Khởi động chung và chuyên môn. - Nguồn gốc môn Pickleball. - Sự hình thành và phát triển môn Pickleball Thế giới và Việt Nam. - Giới thiệu sơ nét về các kỹ thuật cơ bản của môn Pickleball. - Giới thiệu các nguyên lý chuyển động môn Pickleball. - Thả lỏng và hồi phục.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
2	- Khởi động. - Học kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Thả lỏng và hồi phục.	4-6	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
3	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	7-9	- Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
4	- Khởi động. - Học kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	10-12	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
5	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay.	13-15	- Phương pháp chỉnh sửa động tác.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.		- Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
6	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	16 -18	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
7	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay. - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Khởi động. - Học kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	25-27	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
10	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay. - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	28-30	- Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
11	- Khởi động. - Học kỹ thuật Giao bóng thuận tay. - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	31-33	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
12	- Khởi động - Ôn tập kỹ thuật Giao bóng thuận tay, kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Giới thiệu các điều luật quy định của môn Pickleball. - Diễn giải, thị phạm các quy định của luật thi đấu trên sân.	34-36	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	- Thả lỏng, hồi phục.		
13	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay. - Trò chơi vận động. - Thả lỏng và hồi phục.	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
14	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay, kỹ thuật Giao bóng thuận tay. - Thả lỏng và hồi phục.	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thor (2006), *Lý luận và phương pháp GDTC trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Tanyat Pham (2023), *Tài liệu hướng dẫn tập luyện môn Pickleball*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung kiểm tra giữa kỳ:

+ Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

- Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

- Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Kiểm tra giữa kỳ (30%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	50%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	50%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
Tổng cộng		100%				

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Pickleball:

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Nội dung thi kết thúc môn:

+ Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.

+ Kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.

+ Kỹ thuật Giao bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo.

- Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng ở khu vực giao bóng sau đường biên ngang cuối sân, thực hiện kỹ thuật Giao bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo.

7.4.2. Cách tính điểm

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi kết thúc môn học (60%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Giao bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
Tổng cộng		100%				

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

PICKLEBALL 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Pickleball
- Tên tiếng Anh: Pickleball

1.2. Mã môn học: PKB2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT.

- Xu thế huấn luyện – giảng dạy Pickleball hiện đại.
- Vai trò của tố chất thể lực đối với thành tích môn Pickleball.
- Giới thiệu sơ lược về đặc điểm chiến thuật môn Pickleball.
- Luật thi đấu môn Pickleball.
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Pickleball.

2.2. Kỹ năng vận động

- Hướng dẫn cho sinh viên tập luyện, hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản và nâng cao trong môn Pickleball như:

- + Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp).
- + Kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp).
- + Kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay.
- + Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay.
- + Kỹ thuật Đập bóng thuận tay.

+ Kỹ thuật Giao bóng và Trả giao bóng.

- Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tự tập luyện. Hiểu luật và khả năng điều hành, tổ chức một giải Pickleball cơ bản.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện thể dục thể thao; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Trình bày được vị trí, ý nghĩa, tác dụng của việc tập luyện TDTT nói chung, và môn Pickleball nói riêng đối với sinh viên.

Phân biệt được những kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của môn Pickleball.

3.2.2. Kỹ năng

Trang bị cho sinh viên nắm bắt được các nguyên lý chuyển động, hoàn thiện được những kỹ thuật cơ bản và nâng cao của môn Pickleball theo quy định trong chương trình như: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp); Kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp); Kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay; Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay; Kỹ thuật Đập bóng thuận tay; Kỹ thuật Giao bóng và Trả giao bóng.

Nâng cao vai trò phát triển tố chất thể lực chuyên môn Pickleball.

Biết cách điều hành, tổ chức thi đấu một giải Pickleball cơ bản của lớp, khoa.

3.2.3. Thái độ hành vi

Có thói quen vận động, tự giác, tích cực tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe. Đồng thời, biết vận động người khác cùng tham gia vào phong trào thể dục thể thao của trường và địa phương.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. + Các nguyên tắc tập luyện: Nguyên	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực như: Sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, linh hoạt và khả năng phối hợp vận động. - Giới thiệu các nguyên lý chuyển động môn Pickleball.		
2	- Khởi động. - Ôn tập lại các kỹ thuật đã học (ở học phần Pickleball 1). - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Thả lỏng và hồi phục.	4-6	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
3	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp). - Thả lỏng và hồi phục.	7-9	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
4	- Khởi động. - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	10-12	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
5	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	13-15	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
6	- Khởi động. - Học kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp). - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	16 -18	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
7	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp). - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay. - Thả lỏng và hồi phục.	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	Kiểm tra thực hành
9	- Khởi động. - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay. - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	25-27	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác.
10	- Khởi động. - Ôn tập kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay. - Học kỹ thuật Đập bóng thuận tay. - Tập luyện các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	28-30	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
11	- Khởi động. - Hoàn thiện và học nâng cao kỹ thuật Giao bóng. - Học kỹ thuật Trả giao bóng. - Ôn tập kỹ thuật Đập bóng thuận tay. - Thả lỏng và hồi phục.	31-33	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp thị phạm động tác - Phương pháp quan sát sự phạm. - Phương pháp chỉnh sửa động tác. - Phương pháp luyện tập lặp lại. - Phương pháp gián cách.
12	- Khởi động - Giới thiệu khái quát về một trận thi đấu Pickleball. - Giới thiệu các điều luật quy định của môn Pickleball. - Thực hành thi đấu đối kháng và thị phạm trọng tài. - Diễn giải, thị phạm các quy định của luật thi đấu trên sân.	34-36	- Phương pháp phân tích. - Phương pháp diễn giải. - Phương pháp luyện tập trò chơi và luyện tập thi đấu.
13	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay, kỹ thuật Đập bóng, kỹ thuật Giao bóng và Trả giao bóng. - Ôn tập các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp gián cách.
14	- Khởi động. - Ôn tập các nội dung đã học: Kỹ thuật	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập tuần hoàn

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
	Dinks thuận tay - trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Drop Shots thuận tay - trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp), kỹ thuật Vô lê thuận tay - trái tay, kỹ thuật Tạt bóng thuận tay - trái tay, kỹ thuật Đập bóng, kỹ thuật Giao bóng và Trả giao bóng. - Ôn tập các bài tập thể lực chuyên môn. - Thả lỏng và hồi phục.		- Phương pháp giản cách.
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2006), *Lý luận và phương pháp GDTC trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.

- Tanyat Pham (2023), *Tài liệu hướng dẫn tập luyện môn Pickleball*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung kiểm tra giữa kỳ:

- + Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.
- + Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.
- + Kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.
- + Kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.

- Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng sát đường biên ngang trước vạch khu nhà bếp, thực hiện kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.

- Cách tính điểm:

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Kiểm tra giữa kỳ (30%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Kỹ thuật Dinks thuận tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo	25%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Dinks trái tay (đánh bóng nhẹ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường chéo	25%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Vô lê thuận tay 10 quả theo đường thẳng.	25%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Vô lê trái tay 10 quả theo đường thẳng.	25%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
Tổng cộng		100%				

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn Pickleball:

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Nội dung thi kết thúc môn:

+ Kỹ thuật Drop Shots thuận tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Kỹ thuật Drop Shots trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo.

+ Kỹ thuật Tạt bóng trái tay 10 quả theo đường chéo.

+ Kỹ thuật Đập bóng 10 quả theo đường chéo.

- Cách thực hiện:

+ Sinh viên đứng ở khu vực giữa sân, thực hiện kỹ thuật Drop Shots thuận tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng ở khu vực giữa sân, thực hiện kỹ thuật Drop Shots trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng.

+ Sinh viên đứng ở khu vực cuối sân, thực hiện kỹ thuật Tạt bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng ở khu vực cuối sân, thực hiện kỹ thuật Tạt bóng trái tay 10 quả theo đường chéo.

+ Sinh viên đứng ở khu vực giao bóng sau đường biên ngang cuối sân, thực hiện kỹ thuật Đập bóng 10 quả theo đường chéo.

7.4.2. Cách tính điểm

Nội dung		Trọng số (%)	Giỏi Từ 9 – 10 điểm	Khá Từ 7 – 8 điểm	Trung bình Từ 5 – 6 điểm	Yếu Dưới 5 điểm
Thi kết thúc môn học (60%)						
Các kỹ thuật cơ bản	Kỹ thuật Drop Shots trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Drop Shots trái tay (đánh bóng bỏ nhỏ khu vực nhà bếp) 10 quả theo đường thẳng	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Tạt bóng thuận tay 10 quả theo đường chéo.	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
	Kỹ thuật Tạt bóng trái tay 10 quả theo đường	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định

	chéo.					
	Kỹ thuật Đập bóng 10 quả theo đường chéo	20%	Từ 9 – 10 quả vào ô quy định	Từ 7 – 8 quả vào ô quy định	Từ 5 – 6 quả vào ô quy định	Dưới 5 quả vào ô quy định
Tổng cộng		100%				

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BOWLING 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bowling
- Tên tiếng Anh: Bowling

1.2. Mã môn học: Bow1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT.
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể.
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện.
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa.
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bowling đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.
- Luật bowling (một số điều luật cơ bản).
- Các nguyên tắc an toàn khi chơi bowling.

2.2. Kỹ năng vận động

Giảng dạy kỹ thuật:

- Phương pháp ném bóng 4 bước cơ bản.
- Kỹ thuật ném bóng 1 bước.
- Kỹ thuật 4 bước chạy đà.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bowling đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bowling.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nắm vững kiến thức về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bowling đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn bowling.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Phương pháp ném bóng 4 bước cơ bản.
- Kỹ thuật ném bóng 1 bước.
- Kỹ thuật 4 bước chạy đà.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.

- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. - Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong tập luyện TDTT và các biện pháp phòng ngừa.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập bowling đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Giảng dạy: + Trung tâm bowling, cơ sở vật chất và trang thiết bị + Các nguyên tắc an toàn khi tập luyện bowling. + Cách tính điểm trong môn bowling.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng - Phương pháp giảng giải và làm mẫu
3	- Giảng dạy: + Phương pháp ném bóng 4 bước cơ bản. + Kỹ thuật đứng thẳng bằng. + Kỹ thuật đứng không đưa bóng ra.	7-9	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
4	- Ôn tập và củng cố: + Phương pháp ném bóng 4 bước cơ bản. + Kỹ thuật đứng thẳng bằng. + Kỹ thuật đứng không đưa bóng ra. - Giảng dạy: + Kỹ thuật xác định điểm thả bóng. + Kỹ thuật đứng kết hợp đưa bóng ra phía trước. + Thực hành áp dụng thực tế 20 phút (không mở tính điểm) + Ném bóng có tính điểm. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
5	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học. - Kiểm tra lý thuyết và thực hành. - Đánh giá từng học viên. - Bài tập phát triển thể lực chung.	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...

			- Phương pháp sửa chữa động tác sai
6	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: + Kỹ thuật ném bóng 1 bước (đong đưa bóng và trượt).	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
7	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học. - Bài tập phát triển thể lực chung.	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật 4 bước chạy đà. + Bài tập phát triển thể lực chung.	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai
10	- Ôn tập kỹ thuật 4 bước chạy đà. - Hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy luật thi đấu môn bowling. - Đấu tập.	28-30	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
11	- Hoàn thiện các nội dung đã học. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung.	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
12	- Ôn tập các nội dung đã học. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung.	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
13	- Ôn tập các nội dung đã học. - Đấu tập. - Bài tập phát triển thể lực chung.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động

			tác sai
14	Ôn tập các nội dung thi.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Giáo trình huấn luyện bowling áp dụng cho các trường đại học.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ:

Nội dung: Sinh viên thực hiện ném bowling 1 game

Sinh viên nam		Sinh viên nữ	
Tổng điểm trong game	Điểm giữa kì	Tổng điểm trong game	Điểm giữa kì
Từ 0 - 9	1	Từ 0 - 9	1
Từ 10 - 19	2	Từ 10 - 19	2
Từ 20 - 25	3	Từ 20 - 25	3
Từ 26 - 30	4	Từ 26 - 30	4
Từ 35 - 45	5	Từ 35 - 45	5
Từ 46 - 54	6	Từ 46 - 54	6
Từ 55 - 64	7	Từ 55 - 64	7
Từ 65 - 79	8	Từ 65 - 74	8
Từ 80 - 94	9	Từ 75 - 84	9
Từ 95 trở lên	10	Từ 85 Trở lên	10

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bowling

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

TT	Nội dung	Yêu cầu và hướng dẫn	Kết quả kiểm tra		Điểm
			Nam	Nữ	
1	Kiểm tra ném bowling có điểm 2 games (trung bình 100 điểm/game)	Thực hiện kỹ thuật ném bóng 1 bước hoặc 4 bước chạy đà.	Theo bảng phụ lục tính điểm ở dưới		100%
TỔNG CỘNG					100%

7.4.2. Cách tính điểm

Sinh viên Nam		Sinh viên Nữ	
Tổng điểm trong game	Điểm cuối kì	Tổng điểm trong game	Điểm cuối kì
Dưới 50 điểm	1	Dưới 50 điểm	1
Từ 50 - 59	2	Từ 50 - 59	2
Từ 60 - 69	3	Từ 60 - 69	3
Từ 70 - 79	4	Từ 70 - 79	4
Từ 80 - 99	5	Từ 80 - 99	5
Từ 100 - 119	6	Từ 100 - 119	6
Từ 120 - 144	7	Từ 120 - 144	7
Từ 145 - 169	8	Từ 145 - 169	8
Từ 170 - 199	9	Từ 170 - 189	9
Từ 200 trở lên	10	Từ 190 trở lên	10

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

BOWLING 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Bowling
- Tên tiếng Anh: Bowling

1.2. Mã môn học: Bow2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 6 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT:
- + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
- + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật thi đấu môn bowling.
- Giới thiệu sơ lược các kỹ thuật ném bowling của các vận động viên chuyên nghiệp.

2.2. Kỹ năng vận động

- Hoàn thiện kỹ thuật môn bowling đã học ở các học phần trước.
- Kỹ thuật ném bowling nâng cao.
- Kỹ thuật di chuyển ném bóng 4 bước.
- Kỹ thuật di chuyển ném bóng 5 bước.
- Kỹ thuật trượt và thả bóng ở foul line.
- Kỹ thuật ném ngã những pin còn lại ở lượt ném thứ 2.
- Quy tắc 3-6-9.

- Sự liên kết giữa chân và tay khi di chuyển.
- Phương pháp tổ chức thi đấu.
- Phát triển các tố chất thể lực chung và thể thực chuyên môn

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến sinh viên các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. Các bài tập phát triển tố chất vận động; Nắm vững các kỹ thuật và luật thi đấu môn Bowling

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1 Kiến thức

- Sinh viên được trang bị những kiến thức sau:
- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT một cách hợp lý.
- Luật thi đấu môn bowling.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Kỹ thuật ném bowling nâng cao.
- Kỹ thuật di chuyển ném bóng 4 bước.
- Kỹ thuật di chuyển ném bóng 5 bước.
- Kỹ thuật trượt và thả bóng ở foul line.
- Kỹ thuật ném ngã những pin còn lại ở lượt ném thứ 2.
- Quy tắc 3-6-9.
- Sự liên kết giữa chân và tay khi di chuyển.
- Phương pháp tổ chức thi đấu môn bowling.
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác-tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền... Giới thiệu sơ lược luật môn bowling.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giáo dục tư tưởng
2	- Giới thiệu sơ lược luật môn bowling(tt) - Ôn tập các kỹ thuật đã học ở học phần 1. - Bài tập phát triển thể lực chung.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- củng cố các kỹ thuật đã học ở học phần 1. - Giảng dạy: + Giới thiệu về kỹ thuật ném bowling của các vận động viên chuyên nghiệp. + Kỹ thuật xác định vị trí đứng ở khu vực chạy đà. - Bài tập phát triển thể lực chung.	7-9	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật di chuyển ném bóng 4 bước. - Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật di chuyển ném bóng 5 bước. - Bài tập phát triển thể lực chung	13-15	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật xác định điểm thả bóng ở foul line.	16-18	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia

	+ Kỹ thuật kết hợp trượt và thả bóng (1 bước) ở foul line. - Giới thiệu phương pháp tổ chức thi đấu. - Thi đấu.		- Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
7	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Thi đấu.	19-21	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật thăng bằng (tay không có bóng, lưng, vai, gối, mũi chân) kết hợp động đưa với bóng. + Kỹ thuật ném ngã những pin còn lại ở lượt ném thứ 2 (spare). - Thi đấu	25-27	- Phương pháp giảng giải và làm mẫu - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
10	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Quy tắc 3-6-9. + Sự liên kết giữ chân và tay khi di chuyển. - Thi đấu. - Bài tập phát triển thể lực chung	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Số đo độ lệch của mỗi vận động viên. + Tốc độ khi di chuyển có bóng, không bóng. - Bài tập phát triển thể lực chung.	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Thi đấu	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc.	37-39	- Phương pháp hoàn

	- Thi đấu.		chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
14	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc. - Thi đấu.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất – tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất – tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Giáo trình huấn luyện bowling áp dụng cho các trường đại học.

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2 Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ %	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10 %	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30 %	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60 %	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi qui định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng:		100 %	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

Nội dung: Sinh viên thực hiện ném bowling 1 game

Sinh viên nam		Sinh viên nữ	
Tổng điểm trong game	Điểm giữa kì	Tổng điểm trong game	Điểm giữa kì
Từ 0 - 14	1	Từ 0 - 14	1
Từ 15 - 29	2	Từ 15 - 29	2
Từ 30 - 44	3	Từ 30 - 44	3
Từ 45 - 59	4	Từ 45 - 59	4
Từ 60 - 69	5	Từ 60 - 69	5
Từ 70 - 84	6	Từ 70 - 84	6
Từ 85 - 99	7	Từ 85 - 99	7
Từ 100 - 114	8	Từ 100 - 114	8
Từ 115 - 139	9	Từ 115 - 124	9
Từ 130 trở lên	10	Từ 125 Trở lên	10

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn bowling

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

TT	Nội dung	Yêu cầu và hướng dẫn	Kết quả kiểm tra		Điểm
			Nam	Nữ	
1	Kiểm tra ném bowling có điểm 2 games (trung bình 100 điểm/game)	Thực hiện kỹ thuật ném bóng 1 bước hoặc 4 bước chạy đà.	Theo bảng phụ lục tính điểm ở dưới		100%
TỔNG CỘNG					100%

7.4.2. Cách tính điểm

Sinh viên Nam		Sinh viên Nữ	
Tổng điểm trong game	Điểm cuối kì	Tổng điểm trong game	Điểm cuối kì
Dưới 50 điểm	1	Dưới 50 điểm	1
Từ 50 - 69	2	Từ 50 - 59	2
Từ 70 - 89	3	Từ 70 - 89	3
Từ 90 - 119	4	Từ 90 - 119	4
Từ 120 - 149	5	Từ 120 - 149	5
Từ 150 - 169	6	Từ 150 - 169	6
Từ 170 - 199	7	Từ 170 - 199	7
Từ 200 - 224	8	Từ 200 - 214	8
Từ 225 - 239	9	Từ 215 - 229	9
Từ 240 trở lên	10	Từ 230 trở lên	10

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

GOLF 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Gôn
- Tên tiếng Anh: Golf

1.2. Mã môn học: Golf1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 33 tiết
- Kiểm tra: 6 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sơ lược lịch sử phát triển TDTT
- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể
- + Sức khỏe: Sự phát triển hài hòa của thể chất, tinh thần và trạng thái xã hội
- + Các qui luật phát triển của cơ thể trong quá trình tập luyện TDTT: hệ tuần hoàn, hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, bài tiết...
- Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện
- Chấn thương trong TDTT và biện pháp phòng ngừa
- + Những nguyên nhân thường gây chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT
- + Những chấn thương gặp trong quá trình tập luyện và thi đấu TT. Cách sơ cứu ban đầu.
- + Các biện pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu TT.
- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập golf đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập.

- Luật golf (một số điều luật cơ bản).
- Các nguyên tắc an toàn khi chơi golf.

2.2. Kỹ năng vận động

- Giảng dạy kỹ thuật cơ bản trong golf:

+ Swing: Đây là kỹ thuật quan trọng nhất trong golf, gồm ba phần chính: backswing, downswing và follow-through. Quá trình swing đòi hỏi sự điều chỉnh cân bằng, linh hoạt và sức mạnh để đánh bóng chính xác và xa.

+ Grip: Cách cầm gậy là yếu tố quan trọng để kiểm soát gậy và tạo ra đường bay chính xác cho quả bóng. Có hai kiểu cầm gậy chính là overlapping grip và interlocking grip

+ Stance: Tư thế đứng đúng và ổn định rất quan trọng trong golf. Đặt chân mở rộng hơn rộng vai, với trọng tâm chủ yếu trên bàn chân non và đặt gậy vào vị trí đúng theo quả bóng.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập golf đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập;

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Nhận thức được về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập golf đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn golf.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản sau:

- Thực hành thành thạo các loại gậy bắt buộc trong golf một cách đúng kỹ thuật để đạt hiệu quả cao trong thi đấu.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng môn golf đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung.
- Áp dụng những kiến thức và kỹ năng về golf đã học vào thực tế thi đấu trên sân và có chiến thuật hợp lý để đạt được hiệu quả cao nhất

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sự phát triển của cơ thể. - Vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện. - Chấn thương trong tập luyện TDTT và các biện pháp phòng ngừa.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp giáo dục tư tưởng.
2	- Sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập golf đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập. - Giảng dạy: + Trung tâm golf, cơ sở vật chất và trang thiết bị + Các nguyên tắc an toàn khi tập luyện golf. + Cách tính điểm trong môn golf.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp giáo dục tư tưởng. - Phương pháp giảng dạy và thi phạm
3	- Giảng dạy: + Các bài tập bổ trợ trong golf + Các bài tập nâng cao độ mềm dẻo + Hướng dẫn các động tác thả lỏng, căng cơ hồi phục sau tập luyện	7-9	- Phương pháp giảng dạy và thi phạm - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập và củng cố: - Giảng dạy: + Kỹ thuật cầm gậy golf: Interlock, baseball + Các bài tập phát triển mềm dẻo	10-12	- Phương pháp giảng dạy và thi phạm - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp

			lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật set up tư thế đứng với gậy sắt trung số 7 + Các bài tập mềm dẻo.	13-15	- Phương pháp giảng dạy và thi phạm - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh Golf bằng gậy sắt số 7: kỹ thuật TakeAway + Các bài tập tăng cường độ mềm dẻo và sức chịu đựng của cơ thể	16-18	- Phương pháp giảng dạy và thi phạm - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- Ôn tập và hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh golf bằng gậy sắt số 7: kỹ thuật Backswing; kỹ thuật Top of the Swing. + Các bài tập phát triển sức mạnh cơ bắp.	19-21	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- Hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh golf bằng gậy sắt số 7: kỹ thuật Downswing, kỹ thuật Impact + Các bài tập phát triển sức bền	25-27	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
10	- Ôn tập, hoàn thiện các nội dung đã học - Giảng dạy: kỹ thuật đánh golf bằng gậy sắt số 7: kỹ thuật Impact + Các bài tập tăng độ khéo léo linh hoạt	28-30	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...

			- Phương pháp sửa chữa động tác sai.
11	- Hoàn thiện các nội dung đã học. - Giảng dạy: kỹ thuật Half Swing, kỹ thuật Full Swing	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
12	- Ôn lại kỹ năng đánh PUTT - Giảng dạy: kỹ thuật đánh Half Swing và Full Swing trên Tee	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
13	- Thực hành các kỹ thuật đã học bao gồm: Kỹ thuật cầm gậy golf, kỹ thuật set up tư thế đứng với gậy sắt trung số 7, kỹ thuật đánh golf bằng gậy sắt số 7 - Các bài tập mềm dẻo	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
14	- Ôn tập chuẩn bị kết thúc môn học - Các bài tập mềm dẻo	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Như Hùng (2019), “*Golf dành cho mọi người*” *Love Golf – Love Life*.

- Phạm Thành Trí, (2019), *Cẩm nang GOLF*, NXB giáo dục

- James Sieckmann, (2021), *Chinh phục short game cùng James Sieckmann - Giúp bạn làm chủ các cú đánh từ 120yard trở lại*, NXB Thanh niên.

- DK Publishing, (2011), *Essential Golf Skills: Key tips and techniques to improve*

your game, Dorling Kindersley, London.

- Dave Pelz, Eddie Pelz, (2012), Dave Pelz's putting games: *The more you play, the better you putt*, Gotham Books, New York

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Nội dung: Takeaway: Thực hiện 5 lần đánh bóng (Gậy số 7).

- Mỗi lần đánh bóng đúng, chính xác tính 1 điểm.

- Cách tính điểm:

Điểm thành tích	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55
Nữ	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50

7.4. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn golf

7.4.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Half swing: Thực hiện 5 lần đánh bóng (Gậy số 7).

- Mỗi lần đánh bóng đúng, chính xác tính 1 điểm.

- Yêu cầu:

+ Thực hiện đúng kỹ thuật.

+ Tính nhịp điệu, khả năng phối hợp của cơ thể trong quá trình thực hiện động tác.

7.4.2. Cách tính điểm

Điểm thành tích	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Nữ	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC GOLF 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Gôn
- Tên tiếng Anh: Golf

1.2. Mã môn học: Golf 2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 39 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT:
 - + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác - tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp).
 - + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền...
- Luật thi đấu môn golf.
- Giới thiệu sơ lược các kỹ thuật ném golf của các vận động viên chuyên nghiệp.

2.2. Kỹ năng vận động

1. Alignment: Đảm bảo sự đồng trục giữa gậy, người chơi và mục tiêu là cần thiết. Điều này đảm bảo rằng quả bóng sẽ bay theo đường bay đúng và chính xác.
2. Chipping: Kỹ thuật chipping được sử dụng trong các khoảng cách gần green.

Người chơi sử dụng gậy wedge hoặc putter để đánh quả bóng nhẹ nhàng và thấp, cho phép nó lăn ngắn và dễ kiểm soát.

3. Putting: Putting là kỹ thuật đánh quả bóng trên green. Người chơi sử dụng gậy putter để đưa quả bóng vào lỗ với các cú đánh nhẹ nhàng và chính xác.

4. Bunker play: Kỹ thuật chơi trong khu vực cát (bunker) yêu cầu kỹ năng đặc biệt. Người chơi cần đánh bóng trúng cát trước khi chạm vào quả bóng, để nó bay lên và rơi mềm trên green.

5. Đánh bóng trên địa hình khó: Khi gặp phải địa hình không đồng đều, như đồng cỏ dài hay đồi cao, người chơi cần thay đổi kỹ thuật swing và sức mạnh để đánh bóng thành công.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến người học sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDDT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện TDDT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn gofl.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

Sinh viên được trang bị những kiến thức sau:

- + Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDDT một cách hợp lý.
- + Luật thi đấu môn golf.

3.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên thực hiện được các kỹ thuật sau:

- Thực hành thành thạo các loại gậy bắt buộc trong golf một cách đúng kỹ thuật để đạt hiệu quả cao trong thi đấu.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng môn golf đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, phát triển tố chất thể lực chung.
- Áp dụng những kiến thức và kỹ năng về golf đã học vào thực tế thi đấu trên sân và có chiến thuật hợp lý để đạt được hiệu quả cao nhất
- Phương pháp tổ chức thi đấu môn golf.
- Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDDT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện và thi đấu; có thói quen tập luyện TDDT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Các nguyên tắc và phương pháp tập luyện TDTT. + Các nguyên tắc tập luyện: nguyên tắc tự giác-tích cực, nguyên tắc hệ thống, nguyên tắc vừa sức (phù hợp). + Phương pháp phát triển các tố chất thể lực: sức mạnh, sức nhanh, sức bền... - Ôn tập lại luật môn golf.	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp giáo dục tư tưởng.
2	- Giới thiệu sơ lược luật môn golf (tt) - Ôn tập các kỹ thuật đã học ở môn học 1. - Bài tập phát triển thể lực chung.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ. - Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
3	- củng cố các kỹ thuật đã học ở môn học 1. - Giảng dạy: + Giới thiệu về kỹ thuật golf của các vận động viên chuyên nghiệp. + Phân loại và hướng dẫn các phương pháp đánh bóng (gậy số 6 và số 8) + Các bài tập phát triển sức bền	7-9	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
4	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Thực hành phương pháp đánh bóng (gậy số 6 và số 8) + Bài tập phát triển thể lực chung.	10-12	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
5	- Ôn tập và củng cố các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật Chip bóng bằng gậy sắt số 7,	13-15	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và

	8, PW, SW + Các bài tập tăng độ khéo léo linh hoạt		phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
6	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Thực hành kỹ thuật Chip bóng bằng gậy sắt số 7, 8, PW, SW + Giới thiệu phương pháp tổ chức thi đấu. + Thi đấu.	16-18	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
7	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh PUTT cơ bản, kỹ thuật đặt bóng cho cú PUTT + Thi đấu	19-21	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
8	Kiểm tra giữa kỳ	22-24	
9	- củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Các bài tập tăng độ cảm nhận khoảng cách từ bóng đến Hole - Thi đấu	25-27	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
10	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học: Ôn lại kỹ năng đánh PUTT - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh golf bằng gậy Drive cơ bản: Kỹ thuật set up tư thế đứng, kỹ thuật Half Swing	28-30	- Phương pháp giảng giải và thị phạm. - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
11	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Giảng dạy: + Kỹ thuật đánh golf bằng gậy Drive cơ bản: kỹ thuật Full Swing, Kỹ thuật đánh Half Swing và Full Swing trên Tee + Thi đấu	31-33	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
12	- Hoàn thiện các kỹ thuật đã học. - Kỹ thuật đánh golf bằng gậy sắt số 7	34-36	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia

	- Kỹ thuật đánh golf bằng gậy PUTT Thi đấu		- Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu... - Phương pháp sửa chữa động tác sai.
13	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc. - Thi đấu.	37-39	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
14	- Ôn tập các nội dung thi kết thúc. - Thi đấu.	40-42	- Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp tập luyện: lặp lại, thay đổi nội dung, trò chơi, thi đấu...
15	THI KẾT THÚC MÔN HỌC	43-45	Thi thực hành

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

6.1. Tài liệu chính

- Hoàng Hà, Trần Nam Giao, Nguyễn Thị Lệ Hằng, Phạm Kim Điền (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 1*, TP.HCM.

- Dương Văn Hiền, Nguyễn Chí Cường, Phạm Cho, Cao Hồng Châu, Nguyễn Hữu Quý (2010), *Tài liệu giảng dạy Giáo dục thể chất - tập 3*, TP.HCM.

- Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng (2000), *Y học Thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

6.2. Tài liệu khác

- Nguyễn Như Hùng (2019), “*Golf dành cho mọi người*” *Love Golf – Love Life*.

- Phạm Thành Trí, (2019), *Cẩm nang GOLF*, NXB giáo dục

- James Sieckmann, (2021), *Chinh phục short game cùng JamesSieckmann- Giúp bạn làm chủ các cú đánh từ 120yard trở lại*, NXB Thanh niên.

- DK Publishing, (2011), *Essential Golf Skills: Key tips and techniques to improve your game*, Dorling Kindersley, London.

- Dave Pelz, Eddie Pelz, (2012), *Dave Pelz's putting games: The more you play, the better you putt*, Gotham Books, New York

- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Kiểm tra giữa kỳ: Thực hiện kỹ thuật Chip bóng bằng gậy số 7
- Cách tính điểm

Điểm thành tích	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55
Nữ	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50

7.4. Kiểm tra cuối kỳ

7.4.1 Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Nội dung: Kỹ thuật đánh golf bằng gậy PUTT

7.4.2. Cách tính điểm

Điểm thành tích	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Nữ	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80

Điểm môn học: là tổng của điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc môn học theo tỉ lệ quy định.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC THỂ HÌNH 1

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Thể hình
- Tên tiếng Anh: Gymnastics

1.2. Mã môn học: TH1

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Cơ bản

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 39 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sinh viên hiểu biết và nhận diện về môn thể hình: Các bài tập tăng cơ, giảm mỡ. Hiểu biết về dinh dưỡng, lên thực đơn khoa học

- Nắm vững được tác dụng môn học để luyện tập, cải thiện sức khỏe và tự rèn luyện bản thân.

2.2. Kỹ năng vận động

Biết cách tự khởi động và biên soạn 1 bài thể dục phát triển chung để rèn luyện sức khỏe.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Sinh viên hiểu biết và nhận diện về môn thể hình. Nắm vững được vai trò - tác dụng môn học để luyện tập và cải thiện sức khỏe.
- Hiểu về kiến thức điều hoà nhịp thở.

3.2.2. Kỹ năng

- Biết cách tự khởi động và biên soạn 1 bài thể dục phát triển chung để rèn luyện sức khỏe.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

Nhóm cơ ngực:

- + Đẩy ngực với tạ đòn (Barbell bench press)
- + Đẩy ngực trên ghế nghiêng lên (Incline bench press)
- + Chống đẩy (Push up)

Nhóm cơ vai:

- + Đẩy vai với tạ đòn (Push-press)
- + Đẩy vai với tạ đòn trên ghế (Seated barbell press)

Nhóm cơ lưng xô:

- + Lên xà đơn (Pull-up)
- + Đứng kéo thanh tạ thuận tay (Bent over barbell row)

Nhóm cơ tay:

- + Tập tay với tạ đơn trên ghế (Preacher single arm)
- + Tập tay với thanh tạ trên ghế nghiêng (Incline bench barbell curls)

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TDTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện; có thói quen tập luyện TDTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Giới thiệu môn học: + Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của môn	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan

	thể hình. + Những yêu cầu trong quá trình tập luyện thể hình.		
2	- Phương pháp rèn luyện các tổ chất thể lực. - Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao (TDTT).	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Nhóm cơ ngực: ngực trên, ngực giữa, ngực dưới - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các động tác căng cơ thả lỏng	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Nhóm cơ lưng xô: lưng, xô - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Hướng dẫn các bài tập bổ trợ tại nhà	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Nhóm cơ chân: cơ mông, cơ đùi, cơ bắp chân - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các bài tập phát triển sức mạnh toàn thân	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: ngực, lưng xô - Ôn lại kiến thức dinh dưỡng	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Ôn lại các bài tập nhóm cơ chân - Hướng dẫn bài kiểm tra giữa kỳ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	Kiểm tra giữa kỳ - Các bài tập phát triển cơ ngực, lưng xô	22-24	- Phương pháp kiểm tra sự phạm
9	- Nhóm cơ vai: vai trước, vai giữa, vai sau, cầu vai - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các động tác căng cơ thả lỏng	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Nhóm cơ tay: tay trước, tay sau, cẳng tay - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Hướng dẫn các bài tập hồi phục cơ	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
11	- Nhóm cơ bụng: bụng trên, bụng dưới - Các bài tập cardio - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Bài tập phát triển thể lực chung	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: chân, bụng - Các động tác căng cơ thả lỏng	34-36	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân

			giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: tay, vai - Các động tác căng cơ thả lỏng	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Ôn tập nội dung thi - Hướng dẫn ôn tập lý thuyết chung và chuyên môn - Hướng dẫn cách thức thi	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
15	- Kiểm tra kết thúc - Bài thể dục phát triển toàn thân các nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân	43-45	- Phương pháp kiểm tra sự phạm

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Dinh dưỡng học; Trường ĐH Khoa Y Phạm Ngọc Thạch, nhà xuất bản Y học.
- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Vũ Phương Liên, Vũ Phong Túc, Mai Văn Quang, *Khảo sát chỉ số nhân trắc của người tập gym tại cơ sở tập GYM NEWTIME – THANH XUÂN HÀ NỘI 2020*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn thể hình

7.3.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Kiểm tra các bài tập phát triển nhóm cơ: ngực, lưng xô
- Kiểm tra bài thể dục phát triển toàn thân các nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân – theo hình thức nhóm

7.3.2. Cách tính điểm

A. Thang điểm đánh giá thi giữa kỳ

Thành tích	Điểm
Có đủ 3 bài tập cho nhóm cơ: ngực, lưng xô	3
Thực hiện đủ số lần 8-10	3
Có đủ 6 động tác	2
Động tác chuẩn, dứt khoát.	2

B. Thang điểm đánh giá thi cuối kỳ

Thành tích	Điểm
Có đủ 6 bài tập nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân	3
Thực hiện đủ số lần 8-10	3
Có đủ 12 động tác	2
Động tác chuẩn, dứt khoát.	2

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC THỂ HÌNH 2

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1. Tên môn học:

- Tên tiếng Việt: Thể hình
- Tên tiếng Anh: Gymnastics

1.2. Mã môn học: TH2

1.3. Môn học thuộc khối kiến thức: Đại cương

1.4. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1.5. Trình độ: Nâng cao

1.6. Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học trước: Giáo dục thể chất 1
- Môn học song hành: Không

1.7. Phân bố thời gian: 45 tiết

- Kiến thức: 06 tiết
- Kỹ năng vận động: 39 tiết
- Kiểm tra: 06 tiết

2. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

2.1. Kiến thức

- Sinh viên hiểu biết và nhận diện về môn Gym: Các bài tập tăng cơ, giảm mỡ. Hiểu biết về dinh dưỡng, lên thực đơn khoa học
- Nắm vững được tác dụng môn học để luyện tập, cải thiện sức khỏe và tự rèn luyện bản thân.

2.2. Kỹ năng vận động

- Biết cách tự khởi động và biên soạn 1 bài thể dục phát triển chung để rèn luyện sức khỏe
- Biết cách lên thực đơn ăn uống khoa học

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

3.1. Mục tiêu chung

Truyền đạt đến với người học về sự ảnh hưởng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người; vai trò của GDTC trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; Các nguyên tắc tập luyện trong TDTT; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn thể hình

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Kiến thức

- Sinh viên hiểu biết và nhận diện về môn Gym. Nắm vững được vai trò - tác dụng môn học để luyện tập và cải thiện sức khỏe.
- Hiểu về kiến thức dinh dưỡng, nhịp thở.

3.2.2. Kỹ năng

- Biết cách tự khởi động và biên soạn 1 bài thể dục phát triển chung để rèn luyện sức khỏe.
- Biết cách lên thực đơn cho từng đối tượng khác nhau.
- Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.

Nhóm cơ ngực:

- + Đẩy ngực với tạ đơn (Dumbbell bench press)
- + Đẩy ngực với xà kép (DIP)

Nhóm cơ vai:

- + Đẩy vai với tạ đơn trên ghế (Seated dumbbell press)
- + Bay vai ngang (Lateral raise)

Nhóm cơ lưng xô:

- + Ngồi kéo cáp (Seat cable row)
- + Đứng kéo thanh tạ ngược tay (Reverse grip bent-over rows)

Nhóm cơ tay:

- + Đứng cúi người chèo tạ đơn (Standing bent-over two arm dumbbell)
- + Ngồi đẩy tạ sau đầu 1 tay (Unilateral Overhead Triceps)

3.2.3. Thái độ hành vi

Qua quá trình tham gia học tập, rèn luyện sinh viên hình thành và phát triển các phẩm chất: Có thái độ nghiêm túc, chuyên cần, ý thức tự giác, tích cực học tập và rèn luyện TĐTT; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tập luyện; có thói quen tập luyện TĐTT thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

4. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định.
- Tham dự đầy đủ các buổi học và thi tại lớp.
- Chấp hành tốt các quy định và yêu cầu của môn học.
- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tích cực tập luyện các nội dung môn học.
- Mặc đồng phục thể thao lên lớp.

5. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Số TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp giảng dạy
1	- Giới thiệu môn học:	1-3	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ

	+ Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của môn thể hình (Gym). + Những yêu cầu trong quá trình tập luyện thể hình.		- Phương pháp trực quan
2	- Phương pháp rèn luyện các tổ chất thể lực. - Phương pháp phòng ngừa chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao (TDTT). - Phổ biến kiến thức dinh dưỡng trong TDTT và đời sống.	4-6	- Phương pháp sử dụng ngôn ngữ - Phương pháp trực quan - Phương pháp tập trung chú ý
3	- Nhóm cơ ngực: ngực trên, ngực giữa, ngực dưới - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các động tác căng cơ thả lỏng	7-9	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
4	- Nhóm cơ lưng xô: lưng, xô - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Hướng dẫn các bài tập bổ trợ tại nhà	10-12	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp tập trung chú ý - Phương pháp luyện tập thả lỏng
5	- Nhóm cơ chân: cơ mông, cơ đùi, cơ bắp chân - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các bài tập phát triển sức mạnh toàn thân	13-15	- Phương pháp trực quan - Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập thả lỏng
6	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: ngực, lưng xô - Ôn lại kiến thức dinh dưỡng	16-18	- Phương pháp phòng ngừa và sửa chữa động tác sai - Phương pháp luyện tập tuần hoàn - Phương pháp luyện tập lặp lại
7	- Ôn lại các bài tập nhóm cơ chân - Hướng dẫn bài kiểm tra giữa kỳ - Bài tập phát triển thể lực chuyên môn	19-21	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp luyện tập thả lỏng
8	Kiểm tra giữa kỳ - Các bài tập phát triển cơ ngực, lưng xô - Kiến thức dinh dưỡng	22-24	- Phương pháp kiểm tra sự phạm
9	- Nhóm cơ vai: vai trước, vai giữa, vai sau, cầu vai - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Các động tác căng cơ thả lỏng	25-27	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân chia - Phương pháp luyện tập thả lỏng
10	- Nhóm cơ tay: tay trước, tay sau, cẳng tay - Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Hướng dẫn các bài tập hồi phục cơ	28-30	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
11	- Nhóm cơ bụng: bụng trên, bụng dưới - Các bài tập cardio	31-33	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân

	- Giảng dạy kỹ thuật hít thở - Bài tập phát triển thể lực chung		giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
12	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: chân, bụng - Các động tác căng cơ thả lỏng	34-36	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
13	- Ôn luyện bài tập nhóm cơ: tay, vai - Các động tác căng cơ thả lỏng	37-39	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
14	- Ôn tập nội dung thi - Hướng dẫn ôn tập lý thuyết chung và chuyên môn - Hướng dẫn cách thức thi	40-42	- Phương pháp luyện tập lặp lại - Phương pháp hoàn chỉnh và phân giải - Phương pháp luyện tập thả lỏng
15	- Kiểm tra kết thúc - Bài thể dục phát triển toàn thân các nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân	43-45	- Phương pháp kiểm tra sự phạm

6. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Dinh dưỡng học; Trường ĐH Khoa Y Phạm Ngọc Thạch, nhà xuất bản Y học.
- Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Vũ Phương Liên, Vũ Phong Túc, Mai Văn Quang, *Khảo sát chỉ số nhân trắc của người tập gym tại cơ sở tập GYM NEWTIME – THANH XUÂN HÀ NỘI 2020*.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC MÔN HỌC

7.1. Thang điểm: theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Điểm đạt tối thiểu: 5

7.2. Hình thức và tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Thời điểm kiểm tra đánh giá	Tỷ lệ (%)	Số điểm	Tiêu chí đánh giá
Chuyên cần (CC)	Suốt quá trình học tập	10%	1 điểm	Vắng 10% số tiết: Trừ 0,5 điểm Vắng 20% số tiết: Trừ 1 điểm Vắng trên 20% số tiết: Cấm thi
Kiểm tra giữa kỳ (KTGK)	Tuần 8	30%	3 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá kiểm tra giữa kỳ của từng nội dung quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Thi kết thúc môn học (KTMH)	Cuối học kỳ	60%	6 điểm	Thực hiện theo thang điểm đánh giá của từng nội dung thi quy định trong đề cương chi tiết môn học.
Tổng cộng		100%	10 điểm	

7.3. Thang điểm đánh giá thi kết thúc môn thể hình:

7.3.1. Tổ chức và phương thức kiểm tra

- Kiểm tra các bài tập phát triển nhóm cơ: ngực, lưng xô.
- Kiểm tra kiến thức về dinh dưỡng thể thao.
- Kiểm tra bài thể dục phát triển toàn thân các nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân – theo hình thức nhóm.

7.3.2. Cách tính điểm

A. Thang điểm đánh giá thi giữa kỳ:

Thực hành

Thành tích	Điểm
Có đủ 3 bài tập cho nhóm cơ: ngực, lưng xô	3
Thực hiện đủ số lần 8-10	3
Có đủ 6 động tác	2
Động tác chuẩn, dứt khoát.	2

Lý thuyết: Bài kiểm tra trắc nghiệm kiến thức dinh dưỡng: 10 điểm

B. Thang điểm đánh giá thi cuối kỳ

Thành tích	Điểm
Có đủ 6 bài tập nhóm cơ: ngực, vai, tay, lưng xô, bụng, chân	3
Thực hiện đủ số lần 8-10	3
Có đủ 12 động tác	2
Động tác chuẩn, dứt khoát.	2



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business**

**COURSE SYLLABUS
Course Name: Workshop 1
Course Code: BA256IU**

1. General information

Course designation	The course is designed to provide students with soft skills and right attitude to succeed in university and future professional working environment. This course includes nine presentations made by guest speakers who are either directors/managers or experts. The presentations are scheduled in a systematic and scientific way to allow students to practice what they learn in class and to do teamwork assignments given by guest speakers.
Semester(s) in which the course is taught	
Language	English
Relation to curriculum	
Teaching methods	Student-centered method
Workload (incl. contact hours, selfstudy hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether class discussion, working on exercises and problems, group assignments and attending class): 45

	Private study including assignment preparation, specified in hours ¹ : 90
Credit points	03

Required and recommended prerequisites for joining the course	None		
Course objectives	At the completion of this course, students will be able to recognize and apply soft skills such as task management, teamwork, leadership in their study activities; develop their social awareness and responsibilities; improve their ability to do public speaking and professional presentation; get familiar with multi-perspective mindsets on different issues.		
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	
	Knowledge	CLO1. Understand the basic knowledge of soft skills such as interpersonal skills, teamwork skill, self-confidence and assertive skills, interview skills and CV writing, problem-solving and decision making, emotional and stress management, self discipline, career orientation, time management skills.	
	Skill	CLO2. Apply soft skills such as interpersonal skills, teamwork skill, self-confidence and assertive skills, interview skills and CV writing, problem-solving and decision making, emotional and stress management, self discipline, career orientation, time management skills.	
	Attitude	CLO3. Develop their social awareness and responsibilities.	

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Content	The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level. Weight: lecture session (3 hours) Learning level: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Interpersonal skills	1	I, T , U
	Teamwork skills	1	I, T, U
	Self -confidence and assertive skills	1	I, T, U
	Interview skills and CV writing	1	I, T, U
	Problem solving and decision making	1	I, T, U
	Emotion and stress management	1	I, T, U
	Self-decipline	1	I, T, U
	Career orientation	1	I, T, U
	Time management	1	I, T, U
Examination forms	Multiple-choice questions, Short-answer questions, Case analysis		
Study and examination requirements	Attendance: Your regular and punctual attendance at presentations is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than 80% of scheduled classes they may be refused final assessment. Regular attendance is essential for successful performance and learning in this course, particular in view of the interactive teaching and learning approach adopted. Please inform your lecture if you are unable to attend the class, and arrange for a classmate to collect any handouts. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.		
Reading list	Presentation slides distributed by guest speakers. Reading materials relevant posted on Blackboard. Extra reference materials from books, newspapers, videos, etc.		

1. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-5) and Program/Student Learning Outcomes (SLO) (1-10) is shown in the following table:

	PLOs									
CLOs	1	2	3	4	5	6				
1	x	x		x						
2				x						
3						x				

2. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Introduction	1	Attendance check	Lecture, Discussion	
2	Interpersonal skills	1,2,3	Attendance check, assignment	Lecture, Discussion	
3	Teamwork skills	1,2,3	Attendance check, assignment	Lecture, Discussion	
4	Self -confidence and assertive skills	1,2,3	Attendance check, assignment	Lecture, Discussion	
5	Interview skills and CV writing	1,2,3	Attendance check, assignment	Lecture, Discussion	
6	Problem solving and decision making	1, 2,3	Attendance check, assignment	Lecture, Discussion	

7	Emotion and stress management	1,2,3	Attendance check, assignment	Lecture, Discussion	
8	Self-decipline	1, 2,3	Attendance check, assignment	Lecture, Discussion	
9	Career orientation	1, 2,3	Attendance check, assignment	Lecture, Discussion	
10	Time management	1, 2,3	Attendance check, assignment	Lecture, Discussion	

3. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3
Attendance check, assignment (50%)	50%	50%	50%
Final report (50%)	50%	50%	50%

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

4. Date revised: June 19, 2024

Ho Chi Minh City, 19/06/2024
Dean of Business School



A/Prof. Dr. Ha Minh Tri



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: PRINCIPLES OF MANAGEMENT

Course Code: **BA123IU**

1. General information

Course name	- Principles of Management - Nguyên lý quản trị
Course designation	This subject will provide the fundamental theories and concepts of management as they apply within the contemporary work environment.
Course type	☒ <i>General knowledge</i> ☐ <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2, 3
Person responsible for the course	English
Language	
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lecture; Case study; Group discussion
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 120 Contact hours: 34 (15 sessions, 1 session = 3 periods, 1 period = 45 minutes) Expected self-study hours: 86 (reading, research, working on group assignments)
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)

Number of periods	Theory: 45 Practice: 0		
Required and recommended prerequisites for joining the course	None		
Course objectives	Students will be provided with the fundamental theories and concepts of management as they apply within the contemporary work environment. The course is an introduction to the basic concepts on management roles such as planning and controlling, organization, leadership and motivation. Through this course, students will become acquainted with different management approaches and the challenges for management in the twenty-first century.		
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	
	Knowledge (I, R)	CLO1. Identifying how managers use leadership theories, motivation theories, and other basic concepts of teamwork and communication in highperformance organizations through group assignments. CLO2. Explain four management functions: planning, organizing, leading, and controlling CLO3. Describe the challenges and opportunities that organizations are facing today such as globalization, diversity, technology, and social responsibility.	
	Skill (R)	CLO4. Explain the managerial practices of an organization through assignments and presentations. CLO5. Develop communication skills via in-class presentations (70% of students get 2/4 in the skill assessment rubrics). CLO6. Develop teamwork skills via group assignments (70% of students get 2/4 in the skill assessment rubrics).	
	Attitude	CLO7. Follow ethical issues in managerial situations.	
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introducing Management	1	I, T
	Management Learning Past to Present	1	I, T
Environment, Innovation, and Sustainability	1	I, T	

	Global Management and Cultural Diversity	1	T, U
	Planning Processes and Techniques	1	I, T
	Control Processes and Systems	1	I, T
	Organization Structures and Designs	1	I, T
	Leading and Leadership Development	2	I, T
	Individual Behavior	1	T, U
	Motivation Theory and Practice	2	I, T
	Teams and Teamwork	1	T, U
	Communication and Collaboration	1	T, U
Examination forms	Short-answer questions		
Study and examination requirements	Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Discussions are strongly encouraged. Students must gain more than 50/100 points overall to pass this course.		
Reading list	[1] Schermerhorn, John R. 2013. Management. 12th ed. John Wiley & Sons, Inc. [2] Schermerhorn, J., Davidson, P., Woods, P., Factor, A., Simon, A. and McBarron, E., 2017. Management, 6th Asia-Pacific Edition. 6th ed. Sydney: John Wiley. [3] Griffin, Risky W. 2022. Fundamentals of Management. 10th ed. Cengage		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessment	Learning activities	Resources
1	Chapter 1: Introduction to Management	1;2;	MCQs; analysis Case	Lecture, Group discussion, Group's assignment guidelines	[1] Chapter 1.
2	Chapter 2: Management Learning Past to Present	1;2;3	MCQs; analysis Case	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 2.

3	Chapter 4: Environment, Innovation, and Sustainability	1;2;3	MCQs; analysis Case	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 4.
4	Chapter 5: Global Management and Cultural Diversity	1;2;3	MCQs; analysis Case	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 5.
5	Chapter 8: Planning Processes and Techniques	2; 4	MCQs; analysis Case	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 8.
6	Chapter 9: Control Processes and Systems	2; 4	MCQs; analysis Case	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 9.
7	Chapter 11: Organization Structures and Designs	2; 4	MCQs; analysis Case	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 11.
8	Group assignments	4; 5; 6; 7	Oral presentation (70%*)	Oral Presentations; Q&A (for CLO 7); Feedback	
9	MIDTERM EXAM	1;2;3; 4;5; 6;7	Short-answer questions; MCQs; Case analysis 70%*		
10	Chapter 14: Leading and Leadership Development	2; 4	MCQs; analysis Case	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 14.
11	Chapter 15: Individual Behaviour	2; 4	MCQs; analysis Case	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 15.
12	Chapter 16: Motivation Theory and Practice	2; 4	MCQs; analysis Case	Lecture, Discussion,	[1] Chapter 16.
14	Chapter 17: Teams and Teamwork	1; 6; 7	MCQs; analysis Case	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 17.
	Chapter 18: Communication and Collaboration	1; 5; 7	MCQs; analysis Case	Lecture, Group discussion	[1] Chapter 18.
15	Group assignment	4; 5; 6; 7	MCQs; analysis Case	Oral Presentations; Q&A (for CLO 7); Feedback	

16	Final examination	1;2;3 ;4;5; 6;7	Short- answer questions; MCQs; Case analysis 70%*		

Note:* Target that 70% of students having scores greater than 70 out of 100.

4. Assessment plan

5. Rubrics

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported

Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. **Date revised:** August 23, 2022.

7. **Course coordinator/Lecturer**

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 23/08/2022

Head/Dean of Department/School



A/Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: FINANCIAL ACCOUNTING

Course Code: BA005IU

1. General information

Course name	- Financial Accounting - Kế toán tài chính
Course designation	Financial Accounting is the entry-level course which explores the basis of accounting that would be beneficial to students seeking a degree in the business area. Students will be introduced to the importance of accounting within the business environment and how accounting information can be utilized to facilitate business decisions. Students who decide to choose the Accounting and Finance major may go on to take the course Managerial Accounting or Auditing in the following semesters, which will focus on evaluating and auditing firms, and report information to stakeholders.
Course type	☐ General knowledge ☒ Fundamental ☐ Specialized knowledge ☐ Internship/Project/Thesis ☐ Others:
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	Mr. Vu, Tuan Anh
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lecture, lesson, 2 big quizzes, project
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 45

	Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90	
Credit points	...3.. credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 45. Practice: 0	
Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	This course develops a basic understanding on the theories, principles, and applications of accounting and financial reporting, essentials in the IFRS standard, including topics such as the theory of debit and credit, accounts, special journals, the accounting cycle, notes and interest, accruals and deferrals, cash, receivables, inventory, fixed assets, and the analysis of financial statements. In general, its primary aim is to provide the basic knowledge in preparing and processing accounting transactions to present financial details in a relevant and effective manner, as well as interpreting this accounting information for different types of external and internal investors, management and other accounting information users.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1. Identify the importance of accounting information in decision making and the role it plays within the business environment CLO2. Compare the relevant procedures of the accounting information life cycle and transformation of accounting information during this process. CLO3. Differentiate the development of accounting principles and policies through accounting theories and undertakings of the accounting professions

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

	<table><tr><td>Skill</td><td>CLO4. Organize individuals or groups to work together to achieve a goal or solve problems arising from day to day business activities. CLO5: Identify the components that help to organize and assign individuals or groups to work together to achieve a goal or solve problems arising from day to day business activities CLO6: Explain the components that help to organize and assign individuals or groups to work together to achieve a goal or solve problems arising from day to day business activities</td></tr><tr><td>Attitude</td><td>CLO7: Hold skills and knowledge of global citizens CLO8: Practice skills and knowledge of global</td></tr></table>	Skill	CLO4. Organize individuals or groups to work together to achieve a goal or solve problems arising from day to day business activities. CLO5: Identify the components that help to organize and assign individuals or groups to work together to achieve a goal or solve problems arising from day to day business activities CLO6: Explain the components that help to organize and assign individuals or groups to work together to achieve a goal or solve problems arising from day to day business activities	Attitude	CLO7: Hold skills and knowledge of global citizens CLO8: Practice skills and knowledge of global																													
Skill	CLO4. Organize individuals or groups to work together to achieve a goal or solve problems arising from day to day business activities. CLO5: Identify the components that help to organize and assign individuals or groups to work together to achieve a goal or solve problems arising from day to day business activities CLO6: Explain the components that help to organize and assign individuals or groups to work together to achieve a goal or solve problems arising from day to day business activities																																	
Attitude	CLO7: Hold skills and knowledge of global citizens CLO8: Practice skills and knowledge of global																																	
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize) <table><tr><th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr><tr><td>Introduction to Accounting and Business</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Analyzing Transactions</td><td>2</td><td>T, U</td></tr><tr><td>The Adjusting process</td><td>1</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Completing the Accounting cycle</td><td>2</td><td>T</td></tr><tr><td>Accounting for merchandising business</td><td>2</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Accounting for Inventories</td><td>2</td><td>T</td></tr><tr><td>Accounting for Receivables</td><td>1</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Accounting for Fixed Assets</td><td>1</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Accounting for current liabilities</td><td>0.5</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Financial Analysis</td><td>0.5</td><td>I, T</td></tr></table>	Topic	Weight	Level	Introduction to Accounting and Business	1	I, T	Analyzing Transactions	2	T, U	The Adjusting process	1	T, U	Completing the Accounting cycle	2	T	Accounting for merchandising business	2	T, U	Accounting for Inventories	2	T	Accounting for Receivables	1	T, U	Accounting for Fixed Assets	1	T, U	Accounting for current liabilities	0.5	I, T	Financial Analysis	0.5	I, T
Topic	Weight	Level																																
Introduction to Accounting and Business	1	I, T																																
Analyzing Transactions	2	T, U																																
The Adjusting process	1	T, U																																
Completing the Accounting cycle	2	T																																
Accounting for merchandising business	2	T, U																																
Accounting for Inventories	2	T																																
Accounting for Receivables	1	T, U																																
Accounting for Fixed Assets	1	T, U																																
Accounting for current liabilities	0.5	I, T																																
Financial Analysis	0.5	I, T																																
Examination forms	Multiple-choice questions, short-answer questions																																	
Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed on the basis of their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.																																	

Reading list	[1] Jerry J Weygandt, Paul D Kimmel, Donald E Kieso, Accounting Principles IFRS Version, Global Edition [2] Carl Warren, Accounting With IFRS Essentials: An Asia Edition, 1st Edition

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to Accounting and Business - The Nature of Accounting and Business - Accounting Equation - Financial Statements	1, 4	Quiz1	Lecture, Discussion, Inclass-Quiz	[1]. [2].
2-3	Analyzing Transactions - Double-entry Accounting System - Journalizing Entries and Posting Them to Accounts - Trial Balance	3	HW1	Lecture, Inclass-Quiz, HW	[1].
4	The Adjusting Process - Adjusting entries - Adjusted Trial Balance	3	Quiz4	Lecture, Group work	[2].
5-6	Completing the Accounting Cycle - Flow of Accounting Information - Closing Entries - Accounting Cycle	2	HW2, Quiz6	Lecture, Group work, HW	[1]. [2].
7	Accounting for Merchandising Businesses - Financial Statements for a Merchandising Business				

	- Merchandising Transactions				
8,10	Inventories - Inventory Costing Methods - Reporting Merchandising Inventory in the Financial Statements - Estimating Inventory Cost	3		Lecture, Group work	[2].
9	Midterm				
11-12	Receivables - Direct write-off method for Uncollectible Accounts - Allowance Method for Uncollectible Accounts	3	HW3	Lecture, Group work, HW	[2]. [1].
13	Fixed Assets - Plant Asset Expenditures Depreciation Methods	3		Lecture, Group work	[3].
14	Fixed Assets - Plant Asset Disposals - Statement preparation Analysis and	3	HW4	Lecture, Discussion, HW	[2].
15	Current liabilities - Accounting for liabilities Reporting and Analyzing	3,4	Quiz15	Lecture, Inclass-Quiz	[1]. [2].
16	Current liabilities - Accounting for liabilities Reporting and Analyzing			Review-Test	
17	Final exam				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
2 big quizzes (10%)	Qz1 60% Pass	Qz6 60% Pass		Qz15 60%Pass
In-class exercises (20%)	HW2 50% Pass		HW1, HW3, HW4 50% Pass	
Midterm exam (30%)		Q3 50% Pass	Q1, Q2 50% Pass	
Final exam (40%)	Part I 50% Pass		Part II.1,2 50% Pass	Part II.3 50% Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY $\geq 90\%$
Organization and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organize ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence. Ideas lack consistence	Generally organized logically, with evidence of progression. Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Arguments are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported

Use of data/information on	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 19/06/2024

Dean of Business School

A/Prof. Dr. Ha Minh Tri



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: FUNDAMENTAL OF FINANCIAL MANAGEMENT

Course Code: **BA016IU**

1. General information

Course name	- Fundamental of Financial Management - Nguyên lý Quản trị Tài chính
Course designation	<i>Fundamentals of Financial Management</i> provides students with basic concepts of financial management. The course is provided based on foundation knowledge of financial accounting and economics. This course may fulfill requirements of the curriculum for students majoring in business administration in general; however, it is the foundation for students majoring in finance, banking and accounting. For those students that major in finance, banking and accounting, they can take higher level courses in finance after this course, to count for some, Corporate Finance, Financial Institutions and Market, Portfolio Theory and Investment Analysis, International Finance, Business Analysis and Valuation, etc
Course type	☐ <i>General knowledge</i> ☒ <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	Dr. Nguyen Canh Tien MSc. Le Hong Nhung MSc. Phan Ngoc Anh MSc. Le Dang Thuy Trang MSc. Tran Nhat Minh MSc. Vu Khanh Thien
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective

Teaching methods	Lecture, lesson, 2 class tests	
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 45 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90	
Credit points	...3.. credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 45. Practice: 0	
Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	The aim of this course is to expose students to and familiarize them with the theoretical frameworks and practical matters of financial management.. The learning experience will include: an introduction to financial management; time value of money; techniques of pricing of financial instruments such as bonds and stocks; evaluation of major projects; the relationship between risk and return; an introduction to Capital Asset Pricing Model (CAPM) and Portfolio theory; and cost of capital and capital structuring	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1: Recognize concepts, theories and fundamental knowledge in finance.
	Skill	CLO2: Identify value, culture and beliefs of others.
	Attitude	CLO3: Explain the ethical requirements of business activities CLO4: Hold skills and knowledge of global citizens

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction to financial management	1	I,R
	Time Value of Money	3	I,R
	Bond and their valuation	1	I,R
	Stock and their valuation	1	I,R
	Project investment criteria and Capital budgeting decision	1	I,R
	Capital Budgeting and Cash Flow Projection	2	I,R
	Risk, Return and Capital Budgeting	2	I,R
	Capital Structure and Cost of Capital	1	I,R
	Introduction to financial management	1	I,R
Examination forms	Multiple-choice questions, short-answer questions, application problems		
Study and examination requirements	Attendance: Class Attendance is Mandatory. Roll will be taken by two quizzes' submissions at times of classes. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes they may be refused final assessment. Exemptions may only be made on medical grounds Assignments/Examination: Students must achieve a composite mark of at least 50; and make a satisfactory attempt at all assessment tasks.		
Reading list	[1] Richard A. Brealey_ Stewart C. Myers_ Alan J. Marcus - Fundamentals of Corporate Finance-McGraw-Hill Education (2017) [2] Brigham, E. F. and Houston, J. F. (2007), Fundamentals of Financial Management, 11th edn, South- Western [3] Ross, S. A., Westerfield, R. W., and Jordan, B. D. (2010) Fundamentals of Corporate Finance - 7th ed, McGraw Hill		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-5) and Program Learning Outcomes (PLO) (1-6) is shown in the following table:

CLO	PLO

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
CLO1		X				
CLO2		X				
CLO3			X			
CLO4						X

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Introduction to corporate finance Introduction Corporation Goals of the corporation Financial Decision Agency problems Working Capital Management Roles of Financial Manager Why corporations need financial markets? Functions of financial markets and intermediates	1,2,3,4	MCQs	Lecture, Discussion	[1],[2],[3]]

2	Time Value of Money Basic concepts Timeline/ Future values (FV)/ Present values (PV) Simple interest rate (SR)/ Compound interest rate(CR) Multiple cash flows Future value of Multiple Cash Flows Present value of Multiple Cash Flows Perpetuity cash flows Present Value of a Perpetuity Ordinary annuity cash flow/ Annuity due cash flow Future Value of an Annuity Present Value of an Annuity	1,2	MCQs	Lecture, Discussion	[1],[2],[3]]
3	Time Value of Money (Cont.) Growing ordinary annuity cash flow/ Growing annuity due cash flow Future Value of an growing annuity	1,2	MCQs	Lecture, Discussion	[1],[2],[3]]
	Present Value of an growing annuity Mortgage loans Inflation and time value of money Real versus nominal cash flows Effective annual interest rates (EAR)				
4	Bonds and their evaluation Bond characteristics Bond evaluation Coupon bonds, semi- annual coupon bonds Zero-coupon bonds Bond yield Current yield	1,2	MCQs	Lecture, Discussion	[1],[2],[3]]

	Yield to maturity (YTM) Rate of return Relationship between market interest rate and bond price Bond premiums and bond discounts				
5	Stock and their evaluation Equity versus debt Common stocks Preferred stocks Book values, Liquidation values, and Market values Stock valuation: Dividend Discount Model (DDM) Zero growth common stocks Constant growth common stocks Differential growth common stocks Preferred stocks Growth stocks and Income stocks	1,2	MCQs	Lecture, Discussion	[1],[2],[3]
	Midterm	1,2,3	MCQs		[1],[2],[3]
6	Project Investment Criteria and Capital Budgeting Decision Capital budgeting decision Capital budgeting process Project classifications Net Present Value (NPV) method Internal Rate of Return (IRR) method Payback Period (PP)/ Discount Payback period (DPP) method Profitability Index (PI)	1,2,3,4	MCQs	Lecture, Discussion	[1],[2],[3]

7	Project Investment Criteria and Capital Budgeting (Cont.) Principles of identifying cash flows Calculating Cash Flows Capital investment Operating cash flows Investment in working capital Terminal-year incremental cash flow Minicase	1,2,3	MCQs	Lecture, Discussion	[1],[2],[3]
8	Introduction to Risk, Return and Opportunity Cost of Capital Introduction relationship between Risk and Return Historical overview of risk and return Rates of return Measuring risk Variance and standard deviation Risk and diversification Diversification Asset versus portfolio risk Variance and standard deviation of returns for a two- asset portfolio Unique risk versus market risk	1,2,3	MCQs	Lecture, Discussion	[1],[2],[3]
9	Risk, Return and capital budgeting Measuring market risk Concept of beta Portfolio betas Risk and return Capital Asset Pricing Model (CAPM) Security Market Line (SML) Capital budgeting and Project Risk	1,2,3	MCQs	Lecture, Discussion	[1],[2],[3]

10	Capital Structure and Cost of Capital Measuring capital structure Market versus book weight Cost of capital Cost of debt Cost of preferred stocks Cost of equity Cost of retained earning Weighted Average Cost of Capital (WACC) WACC and business evaluation	1,2	MCQs	Lecture, Discussion	[1],[2],[3]
11	Final Exam	1,2,3,4	MCQs, short answers, essay		[1],[2],[3]

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Two Class tests (30%)	60% Pass	60% Pass		
Midterm exam (30%)	50% Pass	50% Pass	50% Pass	50% Pass
Final exam (40%)	50% Pass	50% Pass	50% Pass	50% Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

5.1. Grading checklist

Grading checklist for Written Reports	
Student:	HW/Assignment:
Date:	Evaluator:

	Max.	Score	Comments
Technical content (60%)			
Abstract clearly identifies purpose and summarizes principal content	10		
Introduction demonstrates thorough knowledge of relevant background and prior work	15		
Analysis and discussion demonstrate good subject mastery	30		
Summary and conclusions appropriate and complete	5		
Organization (10%)			
Distinct introduction, body, conclusions	5		
Content clearly and logically organized, good transitions	5		
Presentation (20%)			
Correct spelling, grammar, and syntax	10		
Clear and easy to read	10		
Quality of Layout and Graphics (10%)	10		
TOTAL SCORE	100		

5.2. Holistic rubric

Holistic rubric for evaluating the entire document, e.g., exercises/quizzes/HW	
Score	Description
5	Demonstrates complete understanding of the problem. All requirements of task are included in response
4	Demonstrates considerable understanding of the problem. All requirements of task are included.
3	Demonstrates partial understanding of the problem. Most requirements of task are included.
2	Demonstrates little understanding of the problem. Many requirements of task are missing.
1	Demonstrates no understanding of the problem.
0	No response/task not attempted

Note: this rubric is also used to evaluate questions in an exam.

5.3. Analytic rubric

Critical thinking value rubric for evaluating questions in exams:

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organization and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organize ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence. Ideas lack consistence	Generally organized logically, with evidence of progression. Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument is addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear were inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly

Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 19/06/2024

Dean of Business School



A/Prof. Dr. Ha Minh Tri



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: PRINCIPLE OF MARKETING

Course Code: **BA003IU**

1. General information

Course name	- Principle of Marketing - Nguyên lý Marketing
Course designation	The course named “Principles of Marketing” provides the students with necessary information on the basic concepts of marketing and its principles. It focuses on the understanding of Market Demand and Customers Behaviors as well as Marketing strategies developed by firms in terms of Pricing, Product, Place, Promotion, etc. The course also mentions various methods to market research and environmental factors that affect the marketing activities.
Course type	☐ General knowledge ☒ Fundamental ☐ Specialized knowledge ☐ Internship/Project/Thesis ☐ Others:
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lectures, projects, quizzes, examinations.
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 45

	Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90	
Credit points	...3.. credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 45. Practice: 0	
Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	This course is an introduction to the field of marketing. In this course, the students will start to examine the most basic concepts in marketing – customer needs, wants, and demand to understand the marketplace. Next, main steps in designing a customer-driven marketing strategy are also explored. This course specially focuses on constructing an integrated marketing program that delivers superior value by using the marketing mix (the four Ps) – product/service design, pricing, distribution, and promotion. At last, other new contents of modern marketing, such as customer relationship management and partner relationship management are also briefly mentioned.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1. Describe marketing terminology and concepts and the principles used in developing marketing programs in a firm. CLO2. Identify wants, environmental factors and personal factors that shape marketing activities for certain target markets. CLO3. Explain the different types of goods, services, pricing, distribution and promotion in marketing strategies.
	Skill	CLO4. Identify the components that help to organize and assign individuals or groups to work together in the planning, implementation and control of marketing activities
	Attitude	CLO5. State the ethical requirements of marketing activities

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>																																				
	Weight: lecture session																																				
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)																																				
	<table><tr><th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr><tr><td>Chapter 1: Creating and Capturing Customer Value</td><td>1</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Chapter 2: Company and Marketing Strategy- Partnering to Build Customer Engagement, Value, and Relationships</td><td>1</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Chapter 3: Analyzing the marketing environment</td><td>1</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Chapter 5: Understanding consumer buyer behavior</td><td>2</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Chapter 6: Business Markets and Business Buying Behavior</td><td>1</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Chapter 7: Customer-Driven Marketing Strategy: Creating Value for Target Customers</td><td>2</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Chapter 8: Product, Services, and Brands: Building Customer Value</td><td>2</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Chapter 10: Pricing: Understanding and Capturing Customer Value</td><td>1</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Chapter 12: Marketing Channels: Delivering Customer Value</td><td>1</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Chapter 14: Communicating Customer Value: Integrated Marketing Communications Strategy</td><td>1</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Chapter 15: Advertising and Public Relations</td><td>1</td><td>I, R</td></tr></table>	Topic	Weight	Level	Chapter 1: Creating and Capturing Customer Value	1	I, R	Chapter 2: Company and Marketing Strategy- Partnering to Build Customer Engagement, Value, and Relationships	1	I, R	Chapter 3: Analyzing the marketing environment	1	I, R	Chapter 5: Understanding consumer buyer behavior	2	I, R	Chapter 6: Business Markets and Business Buying Behavior	1	I, R	Chapter 7: Customer-Driven Marketing Strategy: Creating Value for Target Customers	2	I, R	Chapter 8: Product, Services, and Brands: Building Customer Value	2	I, R	Chapter 10: Pricing: Understanding and Capturing Customer Value	1	I, R	Chapter 12: Marketing Channels: Delivering Customer Value	1	I, R	Chapter 14: Communicating Customer Value: Integrated Marketing Communications Strategy	1	I, R	Chapter 15: Advertising and Public Relations	1	I, R
	Topic	Weight	Level																																		
	Chapter 1: Creating and Capturing Customer Value	1	I, R																																		
	Chapter 2: Company and Marketing Strategy- Partnering to Build Customer Engagement, Value, and Relationships	1	I, R																																		
	Chapter 3: Analyzing the marketing environment	1	I, R																																		
	Chapter 5: Understanding consumer buyer behavior	2	I, R																																		
	Chapter 6: Business Markets and Business Buying Behavior	1	I, R																																		
	Chapter 7: Customer-Driven Marketing Strategy: Creating Value for Target Customers	2	I, R																																		
	Chapter 8: Product, Services, and Brands: Building Customer Value	2	I, R																																		
	Chapter 10: Pricing: Understanding and Capturing Customer Value	1	I, R																																		
	Chapter 12: Marketing Channels: Delivering Customer Value	1	I, R																																		
Chapter 14: Communicating Customer Value: Integrated Marketing Communications Strategy	1	I, R																																			
Chapter 15: Advertising and Public Relations	1	I, R																																			
Examination forms	Multiple-choice questions, Short-answer questions, Case analysis																																				
Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed based on their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.																																				

Reading list	[1] Textbook: Philip Kotler and Gary Armstrong (2015), Principles of Marketing, 16th Edition, Prentice Hall, Upper Saddle River, New Jersey [2] Slides and other materials are provided in the Blackboard

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Chapter 1: Creating and Capturing Customer Value	1	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion Group's project guidelines	[1], [2]
2	Chapter 2: Company and Marketing Strategy- Partnering to Build Customer Engagement, Value, and Relationships	1,2	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
3	Chapter 3: Analyzing the marketing environment	1,2	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
4, 5	Chapter 5: Understanding consumer buyer behavior	1,2,3	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
6	Chapter 6: Business Markets and Business Buying Behavior	1,2,3	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
7, 8	Chapter 7: Customer-Driven Marketing Strategy: Creating Value for Target Customers	1,2,3	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
9	Midterm	1,2,3, 6	Short-answer questions; MCQs; Case analysis		
			70%*		

10, 11	Chapter 8: Product, Services, and Brands: Building Customer Value	1,2,3	MCQs; analysis Case	Lecture, Discussion	[1], [2]
12	Chapter 10: Pricing: Understanding and Capturing Customer Value	1,2,3	MCQs; analysis Case	Lecture, Discussion	[1], [2]
13	Chapter 12: Marketing Channels: Delivering Customer Value	1,2,3	Quiz 70%*	Lecture, Discussion	[1], [2]
14	Chapter 14: Communicating Customer Value: Integrated Marketing Communications Strategy	1,3	MCQs; analysis Case	Lecture, Discussion	[1], [2]
15	Chapter 15: Advertising and Public Relations	1,3	MCQs; analysis Case	Lecture, Discussion	[1], [2]
16	Oral group project presentation	4,5	Oral Presentation 70%*	Q&A	
17	Final exam	1,2,3, 4,5	Short-answer questions; MCQs; Case analysis 70%*		

*Note: * Target that 70% of students having scores greater than 70 out of 100.*

4. Assessment plan

5. Rubrics

Criteria	INADEQUATE 10% – 49%	ADEQUATE 50% - 59%	ABOVE AVERAGE 60% - 74%	EXEMPLARY ≥ 75%
Organization and clarification	Does not organize ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence	Generally organized logically, with evidence of progression	Clear organization and progression. Responds appropriately and	Response is focused, detailed and non-tangential. Shows a high degree of attention to logic

	Ideas lack consistence	Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	relevantly, although some ideas are underdeveloped	and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify marketing issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify marketing issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify marketing issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly

Use of frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows arguments of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable, and sound arguments. Clear reasons are offered

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 19/06/2024

Dean of Business School

A/Prof. Dr. Ha Minh Tri



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC

INTERNATIONAL UNIVERSITY

School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: BUSINESS RESEARCH METHODS

Course Code: BA161IU

1. General information

Course name	- BUSINESS RESEARCH METHODS - Phương pháp nghiên cứu kinh doanh
Course designation	This course provides important topics in the area of research method. It introduces the whole research process, from formulation of research questions to research design and end up with report writing.
Course type	☐ <i>General knowledge</i> ☒ <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lecture, Tutorial, In-class exercises, Assignment, Research report
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 45

	Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90	
Credit points	...3.. credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 45. Practice: 0	
Required and recommended prerequisites for joining the course	Previous course: Statistics for Business (BA080IU)	
Course objectives	This course seeks to: - provide student with a good understanding of business research - equip student with practical tools and skills to conduct business research -help students differentiate different methods of research: qualitative vs. quantitative -provide opportunities to do scientific research and presentation skills	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1 to describe basic concepts in business research method
	Skill	CLO2 to identify research problems/gaps and produce research questions or proposals CLO3 to conduct scientific research and write scientific research reports
	Attitude	CLO4 to learn within teams, identify ethical issues in research and recognize the need to adhere to ethical guidelines when conducting research
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> The course is designed to provide students with a strong foundation in business research based on seven key activities: (1) identifying research problems, (2)	

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

propose research objectives (3) review literature, (4) design method (5) implement data collection (6) analyze data (7) conclude and recommend

Weight: lecture session (3 hours)

Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)

Topic	Weight	Level
Introduction to Business Research	1	I
The Research Process: An Overview		
Research Question Formulation (Cont.)		T
Research Process & Proposal		
Exploratory Research Design: Secondary Data	1	T, U
Exploratory Research Design: Qualitative Research		
Research Design (1):		T
Causal Research Design: Experimentation	1	T, U
Research design (2)		U
Questionnaire and Form Design	1	T, U
Research design (3)		U
Fieldwork	1	I, U
Sampling methods for quantitative studies		T
Frequency Distribution, Cross-Tabulation, and Hypothesis Testing.	1	I, U
Measurement Issues (1)		T
Correlation and Regression	1	I, U
Measurement Issues (2)	1	U
Data Screening and Preparation	1	T
Hypothesis testing	1	T

	Measures of association	1	T										
	Biases and Threats to reliability and validity	1	T										
	Student presentation and course review	3	U										
Examination forms	Written Report Exam												
Study and examination requirements	To pass this course, student must: - submit/ complete all reports on time - attain an overall pass mark of 50% in the course GRADING POLICY Grades can be based on the following: <table><tr><td>Attendance and Class discussion</td><td>10%</td></tr><tr><td>Class exercises</td><td>10%</td></tr><tr><td>Individual or Group project (full version: from Title to Conclusion and references or a research proposal version: from Title to Methodology</td><td>45%</td></tr><tr><td>Final examination</td><td>35%</td></tr><tr><td>Total</td><td>100%</td></tr></table> COURSE POLICIES Attendance Your regular and punctual attendance at lectures and related seminars (if any) is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than 80% of scheduled classes they may be refused final assessment. Regular attendance is essential for successful performance and learning in this course, particular in view of the interactive teaching and learning approach adopted. Please inform your lecture if you are unable to attend the class, and arrange for a classmate to collect any handouts.			Attendance and Class discussion	10%	Class exercises	10%	Individual or Group project (full version: from Title to Conclusion and references or a research proposal version: from Title to Methodology	45%	Final examination	35%	Total	100%
Attendance and Class discussion	10%												
Class exercises	10%												
Individual or Group project (full version: from Title to Conclusion and references or a research proposal version: from Title to Methodology	45%												
Final examination	35%												
Total	100%												

Workload

It is expected that you will spend at least 6 hours per week studying this course. This time should be made up of reading, working on individual assignments, group assignments and attending class lectures. In periods where you need to complete assignments or prepare for examinations, the workload may be greater.

General Conduct and Behaviour

You are expected to conduct yourself with considerable and respect for the needs of your fellow students and teaching staff. Conduct that unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing, or talking on mobile phones, or chatting on the internet, is not acceptable and students may be asked to leave the class.

Keeping informed

You should take note of all announcements made in lectures, tutorials or on the course website. From time to time, the University will send important announcements to your through website, course website and/ or Announcement Board (of School of Business and/ or Academic Affair) without providing you with a paper copy. You will be deemed to have received this information.

Academic honesty and plagiarism

The University regards plagiarism as a form of academic misconduct, and has very strict rules regarding plagiarism. Plagiarism is the presentation of the thoughts or work of another as one's own. Examples include:

- Direct duplication of the thoughts or work of another, including by copying work, or knowingly permitting it to be copied. This includes copying material. Ideas or concepts from a book, article, report or other written document (whether published or unpublished), composition, artwork, design, drawing, circuitry, computer program or software, web site, Internet, other electronic resource, or another person's assignment without appropriate acknowledgement;
- paraphrasing another person's work with very minor changes keeping the meaning, form and/ or progression of ideas of the original;
- piecing together sections of the work of others into a new whole;
- presenting an assessment item as independent work when it has been produced in whole or part in collusion with other people, for example, another student or a tutor;

	The inclusion of the thoughts or work of another with attribution appropriate to the academic discipline does not amount to plagiarism. Students are also reminded that careful time management is an important part of study and one of the identified causes of plagiarism is poor time management. Students should allow sufficient time for research, drafting and the proper referencing of sources in preparing all assessment items. Meeting up with the lecturers after classes Students must make an appointment via emails if they want to meet up with the lecturer after classes and be on time. If there are any changes to the scheduled time, students must inform the lecturer immediately.
Reading list	The following text and references are essential for the course. <u>Textbook:</u> Cooper, R.D. & Schindler, S.P. (2021). Business Research Methods. International Ed. McGraw- Hill Irwin. NY. Reference book: Bhattacharjee (2012), Social Science Research: Principles, Methods, and Practices

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-5) and Program Learning Outcomes (PLO) (1-6) is shown in the following table

CLO	PLO					
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
CLO1		X				
CLO2		X				
CLO3			X			
CLO4						X

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources

1	Introduction to Business Research The Research Process: An Overview	123	In-class exercise	Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. Chapter 4
2	Research Question Formulation (Cont.) Research Process & Proposal	123	In-class exercise	Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. Chapter 5
3	Research Design (1): Overview Using secondary data Qualitative Methods	123	In-class exercise	Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. Chapter 6, 7
4	Research design (2): Quantitative approach	123	In-class exercise	Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. . Chapter 9&10.
5	Research design (3): Quantitative approach	123	In-class exercise	Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. . Chapter 10
6	Sampling methods for quantitative studies	123	In-class exercise	Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. . Chapter 14
7	Measurement Issues (1)	123	In-class exercise	Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. . Chapter 11
8	Midterm		No midterm		
9	Measurement Issues (2) Questionnaires & Instruments	1234	In-class exercise	Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. . Chapter 11
10	Data Screening and Preparation Descriptive statistics	1234	In-class exercise	Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. . Chapter 15

11	Hypothesis testing Measures of association	1234	In-class exercise	Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. . Chapter 18
12	Measures of association (2) An overview of bi/multivariate Analysis	1234	In-class exercise	Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. . Chapter 18, 19
13	Biases and Threats to reliability and validity Ethical consideration in business research	1234		Lecture, Discussion	Cooper, R.D. & Schindler, S.P. . Chapter 2
14	Student's presentation of group project output (All groups)			Lecture, Discussion	
15	Student's presentation of	1234		Group report	
	group project output (All groups)			submission	
16	Final exam				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Attendance and in class exercises (20%)	70% pass			70% pass

Written report (45%)	70% pass	70% pass	70% pass	70% pass
Final exam (35%)	70% pass	70% pass	70% pass	

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

Criteria	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organisation and clarification	Does not organize ideas logically and with clarification Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported

Use of data/information	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

Marking Research Report (optional)

GRADING RUBRIC FOR RESEARCH REPORT

Criteria	ADEQUATE	ABOVE	EXEMPLARY
	50% - 59%	AVERAGE 60% - 70%	≥ 70%

Research questions and evaluation of literature 40%	Some attempt to evaluate relevant literature. Generally a solid review of key themes. Leads to reasonable research questions.	Fair review of up- to-date relevant literature. Well organised into relevant themes, with clear links between related areas. Leads to research questions.	Excellent review of up- to-date relevant literature, linked to academic debate of the contemporary business issue. Well organised into relevant themes, with clear links between related areas. Leads to strong research questions.
Data collection and analysis of research data 40%	Adequate assembly. Adequate analysis. Findings are clear but presentation needs improvement. Adequate discussion of finding but little attempt to relate them to the literature.	Good assembly of data. Good analysis. Presentation of findings is well crafted and findings are discussed effectively in the context of the literature.	Excellent assembly and analysis. Presentation of findings is clear and findings are discussed appropriately in the context of the literature and academic debate.
Conclusion 20%	Some attempt to relate conclusions to the research questions but weaknesses. Some discussion of the implications of the findings	Conclusions linked to the research questions. Good discussion of the implications of the findings	Conclusions linked to research questions. Excellent discussion of the implications of the findings.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 19/06/2024

Dean of Business School

A/Prof. Dr. Ha Minh Tri



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

1. Name of course: Multicultural Management

2. Course code: BA155IU

3. Course type:

☐ Specialization

☐ Core

☒ Requirement

☐ Elective

4. Number of credits: 3 credits

5. Prerequisite: BA003IU (Principles of Marketing).
 BA080IU (Statistics for Business).

6. Parallel teaching in the course: None

7. Course Description:

The course explores culture and the elements of culture, Values and Attitudes, Manners and Customs, Education, Religion. Culture Classification models. It analyzes the cultural environment facing Business (cultural diversity), the role of culture in International Management: Planning, Organizing, Staffing, Advertising, Marketing, Promotion, Branding, Language factor, Manufacturing, Imports-Exports. In addition, it looks at international aspects of human resources management, workplace diversity. Transferring of international managers and local acceptance are also focus of the course. The course also provides the students with knowledge on the role of Trans-cultural Managers as well as the cost of cultural mismanagement.

8. Course Aim:

The aim of this course is to help to raise awareness among participants about the

importance of being culture literate, and improve the skills of analyzing potential sources of conflicts in order to convert them into advantages. Specifically, the whole course is developed around a framework to analyze culture that consists of three layers, and with such, the students utilize to recognize differences in shaping and operating business. Strategies to become more effective in multicultural business context are also discussed and applied. The key topics of the course include: the significance of cultural literacy in the modern business environment; the three-layer model; different influential cultures; cultures and organization, human resource management, and strategy; the effective international manager; and the multicultural team. .

9. Textbooks and references:

Textbook:

Schneider, S and Barsoux, J-L (2003), *Managing across cultures*, 2nd edition, Harlow (UK): FT/Prentice Hall

Reference Books:

Hickson, D. and Pugh, D. (1995), *Management Worldwide*, 1st edition, Penguin Books

Trompenaars, F. (1993), *Riding the Waves of Culture*, 1st edition, Nicholas Brealey Publishing

Additional materials

The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available to registered mailboxes. However this is not an automatic entitlement for students doing this subject. Note that this is not a distance learning course, and the students are expected to attend lectures and take notes. This way, the students will get the additional benefit of class interaction and demonstration.

Recommended Internet sites [YouTube](#)

[Geert Hofstede](#) [Wilderdom](#)

[What's up with culture?](#)

Recommended Journals

[International Journal of Cross Cultural Management](#)

10. Learning outcomes

No	Course learning outcomes	Program Learning outcome
Knowledge	After completing the course, students should have developed skills in - Analyzing and giving reasons or sources of cultural differences - Discussing the potential cultural effects that influence key practices of an organization - Discussing ways to become more effective in multicultural environment in the capacity of an individual expat or in the role of a manager	☐ An ability to possess a solid body of knowledge relevant to the area of business, appreciate changes and dynamics in the broad range of environments, and comprehend the applications of business administration knowledge focusing on one of four concentrations: Business Management, International Business, Marketing, and Finance and Banking. ☐ A comprehensive and well-founded knowledge of the field. All of the course objectives combined will lead to a comprehensive introduction to the field of accounting.
Skills	- Effective communication: The ability to collect, analyze and organize information and to convey those information clearly and fluently, in both written and spoken forms. - Critical argument and judgment: The ability to identify and debate critical issues / problems, as well as to evaluate financial	☐ An ability to apply appropriate quantitative and qualitative analysis techniques, relevant conceptual frameworks, and general knowledge in one's majors to draw valid conclusions and provide recommendations.

	information, make decisions and reflect critically on the justification for decisions.	☐ An ability to communicate effectively by using appropriate communication methods to both domestic and international audiences. ☐ An ability to understand issues in multi perspectives, interpret information effectively, and give sound judgment. ☐ An ability to apply effectively and efficiently appropriate techniques to business and communication settings.
Attitude	- Learn within teams (such skills as task assignment and management, conflict resolution and co-operation, consensus building, and leadership) - Provide professional business presentations (both oral and written)	(3) An ability to communicate effectively in English by using appropriate communication methods to address domestic and international audiences. Students are also expected to possess ethical attitude at work; cognitive ability and perspectives on globalization; teamwork; self-studying, and career development skills

11. Course

implementation

Time:

Lecture:TBA

Venue:TBA

Teaching and learning activiti

The learning system in this course consists of lectures and scheduled presentations/discussions. Lectures elaborate the appropriate theoretical content in the textbook and readings. Classes provide a more detailed and refined analysis of both concepts and applied materials. Classes are strongly oriented towards interactive discussion of the text and cases. In order to gain the most from the lectures and class activities, the assigned text/reading should be read *before* the lecture to participate in the discussions.

From the second week, the students will need to form small discussion groups (3-4 students/group), which will take turns in presenting the assigned cases each week. However, all students are required to take active part in the discussions in class. Look at articles and clippings from business sections of relevant electronic and print media which are relevant to the presentation topic. The students should explain how the material relates to the theory discussed in the text. Discuss with group members as to the common strategy for sourcing, documenting, analysing and presenting cases each week - for which a basic minimum interaction will be necessary. For the audience, it is important that they contribute to the case by getting additional information carefully beforehand so that they are fully familiar with the materials, and are prepared to participate in the discussions.

12. Course outline

Session	Topic	Learning materials and activities
1	Introduction to Multicultural Management The definition of cross-cultural management Why cross-cultural management? Divergence Empirical issues of cross-cultural management Practical issues Organizations	Textbook, Chapter 1 Forming Study groups Case: What's wrong with the time? What's wrong with Mr
	Individuals National cultures Stereotypes Institutional theory	Legrand? Exercise: What do you think others see in you?
2	Culture Explored Definition of culture Layers of culture Artifacts and behaviour Values and beliefs Assumptions Patterns of cultures Linear active Multi	Textbook, Chapter 2 Case: Germans in the eyes of an American Discussion: German cultural characteristics Announcement of individual assignment

	active Reactive	
3	Other Influential Cultures Discussion Introduction various types of cultures Regional culture Professional culture Functional culture Industry culture Corporate culture Interactions with national culture	Textbook, Chapter 3 Discussion: Culture of East Asia Discussion: Culture of banking industry Case studies: Culture of Hewlett-Packard; Disney in Hong Kong
4	Culture and Organization Cultures influencing how organizations are developed	Textbook, Chapter 4 Discussion: Hofstede's

	Hofstede's studies The 4+1 dimensions Outcomes of the studies Culture assumptions exemplified in business Beliefs about organizations Culture and processes Policies and procedures Control Power Decision making	website culture data Discussion: Laurent's studies
5	Culture and Strategy Cultural layers revisited Culture and strategy What strategic decisions are made? How to make those decision? Two models of strategy Controlling model – cultural assumption Adapting model – cultural assumption Institutional environments Who influences corporate strategy? Implications for strategy	Textbook, Chapters 5 Exercise: Vietnam-Germany Contract and force majeure Discussion: Traits of culture in corporate strategies

	Cross-culture cautions	
6	Presentations of individual assignments Student individual presentation Lecturer feedback and reinforcement	
7	Culture and Human Resource Management Alignment between strategy and HR Introduction of HRM and culture Social perspective	Textbook, Chapter 6 Discussion : The difference in

	Instrumental perspective Links of HRM components and culture Cultural determinants Selection Socialization Compensation Training Performance management	performance management between East and West
8	The ‘International’ Manager The failure of expat executives and managers Cultural adjustment Levels of cultural awareness Cultural skills required to manage abroad Coordination of international mission Guide to further improve culture literacy	Textbook, Chapter 7 Case study: A lesson learned from a UN volunteer Discussion: What you know about body language?
9	The ‘Multicultural’ Team Team and diversity Team process and culture Forming Storming Norming Performing Team’s tasks and processes in cultural perspective Team’s tasks Team’s processes	Textbook, Chapter 8 Discussion: Characteristics of a high performing team
10	Group Assignment Presentation and Feedback	

	Presentations of group assignments Feedback and recap from lecturer	

13. Course Assessment:

13.1 Grading:

Mid-Term Exam (One hour and a half)	20%
Individual Research	20%
Group Assignment (Presentation)	20%
<u>Final Exam (Two hours)</u>	<u>40%</u>
Total	100%

13.2 Assessment plan:

5.3 Project work (Group Assignment)

Groups of 5 students will be formed. Each group will act as consultants to an MNC which is about to send executives to a new foreign market (of students' choice; in a specific sector/industry of students' choice too).

The group assignment is to develop a training package of culture that aims to improve the chance of success of the relocated executives. The groups have to try to collect relevant data and present them in a professional way. Basically, the groups should present useful info of country overview, national culture and business culture. Specific examples to illustrate the points made are expected.

Use of multimedia is encouraged: text, document, booklet, film, pictures, audio... to form the training package.

The lecturer will try to give groups contacts of natives from different countries so that they can arrange interviews for better insight into culture and business of the selected countries. The groups have to register the targeted countries with the lecturer so as to arrange contact with appropriate people.

The project will be assessed for analytical content and presentation. The same marks will be awarded to all students in the same group. All work must be original and must not have been submitted for any other subject or course here or elsewhere. Copying or plagiarising works of other authors, including fellow students or cutting and pasting from the internet and other sources is an offence and will be seriously penalized. **Due Date:** The project report is due at (time) pm on (date, day). Assignments are to be handed to the teaching assistant or the lecturer at the Faculty Office.

- Late work will be penalised at the rate of 25 percentage points per week day.
- Students must keep copies of all work submitted.

13.2.2 Marking criteria (project report and case presentation)

Marking Criteria	Marks	Learning outcomes/attributes
Quality of arguments: relevance, logic and cohesion	20	Ability to give compelling arguments and reasoning to support analysis
Use of frameworks to support analysis	20	Ability to structure problems in accordance with theoretical frameworks and resolve them
Use of case evidence to support analysis	20	Ability to conduct applied research to gather data/information pertaining to the case
Originality and usefulness of the analysis	20	Ability to engage in creative problem solving skills
Organization, clarity of expression, editing etc	20	Clarity of vision

Class participation

Your regular and punctual attendance at lectures and related seminar (if any) is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than 80% of scheduled

classes they may be refused final assessment. Regular attendance is essential for successful performance and learning in this course, particular in view of the interactive teaching and learning approach adopted. Please inform your lecture if you are unable to attend the class, and arrange for a classmate to collect any handouts.

14. Student responsibility & Policies:

- *Student responsibility:* It is expected that the students will spend at least 8 hours per week studying this course. This time should be made up of reading text book, working on case, and attending classes. Over-commitment has been a cause of failure for many students.

They should take the required workload into account when planning how to balance study with part-time jobs and other activities..

- *Attendance:* Regular and punctual attendance at lectures and seminars is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty per cent of scheduled classes they may be refused final assessment. Exemptions may only be made on medical grounds.
- *General Conduct and Behavior:* The students are expected to conduct themselves with consideration and respect for the needs of the fellow students and teaching staff. Conduct which unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing or talking on mobile phones, is not acceptable and students will be asked to leave the class. More information on student conduct is available at the university webpage.
- *Keeping informed:* The students should take note of all announcements made in lectures or on the course's Blackboard. From time to time, the university will send important announcements to their university e-mail addresses without providing a paper copy. The students will be deemed to have received this information.

Ho Chi Minh City, 19/06/2024
Dean of Business School



A/Prof. Dr. Ha Minh Tri



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Principles of Programming in Business

Course Code: BA298IU

1. General information

Course designation	<i>This course introduces fundamental programming concepts and their practical applications in solving business problems. Students will learn essential programming principles using Python, a versatile language widely adopted in business analytics and data science. The course focuses on developing practical skills through hands-on coding exercises and business case studies, enabling students to automate routine tasks, analyze business data, and develop basic business applications.</i> <i>The course is organized into three phases:</i> <i>1. Programming Fundamentals: This phase covers basic programming concepts, syntax, and program structure, providing the foundation for business applications.</i> <i>2. Data Structures and Control Flow: Introduces essential data structures and control flow mechanisms for organizing and manipulating business data effectively.</i> <i>3. Business Data Processing: Focuses on techniques for handling, analyzing data using Python libraries (NumPy, Pandas)</i>
Semester(s) in which the course is taught	3, 4
Person responsible for the course	Ms. Dang Thi Uyen Thao
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Lecture, Lab, Case Study, Project-Based Learning
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours: 45 (30 hours of lecture, 15 hours of exercise) Private study including examination preparation, specified in hours¹: 90
Credit points	02
Required and recommended	BA080IU Statistics for Business

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

<i>prerequisites for joining the course</i>													
<i>Course objectives</i>	This course aims to equip business students with essential programming skills to solve real-world business problems. As technology continues to reshape the business landscape, the ability to leverage programming tools has become increasingly valuable for business professionals. By the end of the course, students will understand core programming concepts and gain hands-on experience with Python applications in business contexts. Specific objectives include: • Develop logical and algorithmic thinking skills to approach business problems programmatically. • Master basic to intermediate Python programming skills applicable to business scenarios. • gain practical experience in data manipulation and analysis for business decision support. • Understand how programming can automate business processes and enhance operational efficiency.												
<i>Course Learning Outcomes</i>	Upon the successful completion of this course, students will be able to: <table><tr><th>Competency Level</th><th>Course Learning Outcome (CLO)</th></tr><tr><td>Attitude</td><td>CLO1. Demonstrate a positive attitude toward using programming and computational thinking to solve business problems</td></tr><tr><td>Knowledge</td><td>CLO2. Understand fundamental programming concepts, including variables, data types, control structures, functions, and data structures for representing business information. CLO3. Recognize how programming can be applied across different business domains, including finance, marketing, and operations</td></tr><tr><td>Skills</td><td>CLO4. Write, test, and debug Python programs to solve specific business problems. CLO5. Manipulate and analyze business data using Python libraries and develop solutions that enhance efficiency of decision making in business.</td></tr></table>	Competency Level	Course Learning Outcome (CLO)	Attitude	CLO1. Demonstrate a positive attitude toward using programming and computational thinking to solve business problems	Knowledge	CLO2. Understand fundamental programming concepts, including variables, data types, control structures, functions, and data structures for representing business information. CLO3. Recognize how programming can be applied across different business domains, including finance, marketing, and operations	Skills	CLO4. Write, test, and debug Python programs to solve specific business problems. CLO5. Manipulate and analyze business data using Python libraries and develop solutions that enhance efficiency of decision making in business.				
Competency Level	Course Learning Outcome (CLO)												
Attitude	CLO1. Demonstrate a positive attitude toward using programming and computational thinking to solve business problems												
Knowledge	CLO2. Understand fundamental programming concepts, including variables, data types, control structures, functions, and data structures for representing business information. CLO3. Recognize how programming can be applied across different business domains, including finance, marketing, and operations												
Skills	CLO4. Write, test, and debug Python programs to solve specific business problems. CLO5. Manipulate and analyze business data using Python libraries and develop solutions that enhance efficiency of decision making in business.												
<i>Content</i>	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: Lecture Session (01 class)² Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize) <table><tr><th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr><tr><td>Programming in business context</td><td>1</td><td>I</td></tr><tr><td>Variables, data types, and operators</td><td>2</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Control structures: conditionals and loops</td><td>2</td><td>T, U</td></tr></table>	Topic	Weight	Level	Programming in business context	1	I	Variables, data types, and operators	2	T, U	Control structures: conditionals and loops	2	T, U
Topic	Weight	Level											
Programming in business context	1	I											
Variables, data types, and operators	2	T, U											
Control structures: conditionals and loops	2	T, U											

² Total: 15 classes; 1 class = 03 periods; 01 period = 50 minutes

	Data structures: lists, dictionaries	2	T, U
	Functions	2	T, U
	File operations and data manipulation	2	T, U
	Data analysis with NumPy, Pandas	2	T, U
Examination forms	Practical Programming Assignments, Project Work, Lab Exercises		
Study and examination Requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed based on their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.		
Reading list	[1] Kenneth A. Lambert, Fundamentals of Python: First Programs, 2nd edition, ISBN13: 978-1337560092, ISBN-10: 9781337560092 [2] Eric Matthes, Python Crash Course: A Hands-On, Project-Based Introduction to Programming, ISBN-13: 978-1593276034, ISBN-10: 1593276036 [3] Wes McKinney, Python for Data Analysis: Data Wrangling with Pandas, NumPy, and Jupyter, 3rd edition, O'Reilly Media, ISBN: 978-1-098-10403-0		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-8) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) (1-9) is shown in the following table:

	PLOs						
CLOs	1	2	3	4	5	6	7
1		X			X	X	
2		X	X				
3				X			X
4			X	X			X
5		X	X	X			X

3. Planned learning activities and teaching methods.

Week	Topic	CLOs	Assessments	Learning Activities	Resources
1	Lecture 1: Introduction to Programming in Business - The role of programming in modern business - Setting up the Python environment (Anaconda) - Introduction to Jupyter Notebooks - Basic syntax overview	1, 2	In-class Ex.	Lecture, Discussion	Ch. 2,3 [1]

2	Lecture 2: Core Data Types and String Processing • Text type and Numeric type • String indexing and slicing • Common string methods	2,4	In-class Ex.	Lecture, Discussion	Ch. 4 [1] Ch. 2 [2]
3	Lecture 3: Control Structures: Conditions and Loops • Conditional statements • Iteration with for and while • Logical operators • Control statements	2, 4	In-class Ex.	Lecture, Discussion	Ch. 3 [1] Ch. 4, 7 [2]
4	Lecture 4: Data Structures: Lists • List creation and mutability • Indexing, slicing, and iteration • Common list operations (add, remove, count, sort) • Appropriate use cases for lists	2, 4	In-class Ex.	Lecture, Discussion	Ch. 5 [1] Ch. 3, 4 [2]
5	Lecture 5: Data Structures: Dictionaries • Dictionary Literals • Creating, accessing, and updating entries • Appropriate use cases for dictionaries	2, 3, 4	In-class Ex.	Lecture, Discussion	Ch. 5 [1] Ch. 6 [2]
6	Lecture 6: Functions and File Handling • Defining and calling functions; parameters and return values • File handling (read/write text; CSV basics)	2, 4	In-class Ex.	Lecture, Discussion	Ch. 6 [1] Ch. 8 [2]
7	Lecture 7: NumPy: Arrays and Indexing • Arrays vs. Python lists • Creating arrays; shapes and reshaping • Indexing and slicing; basic boolean masking • Elementwise operations; broadcasting fundamentals	2, 4,5	In-class Ex.	Lecture, Discussion	Ch. 4 [3]
8	Lecture 8: NumPy (cont'd) + Pandas Introduction & Project Release • Aggregations and vectorized comparisons in NumPy • Stacking and concatenation • Pandas overview: Series vs. DataFrame; importing CSV/Excel • Project brief released (dataset, task scope)	2, 4, 5	In-class Ex.	Lecture, Discussion, Group Work	Ch. 4, 5 [3]

9	Lecture 9: Pandas: Selection and Cleaning • Selecting rows/columns. • Renaming and type conversion • Handling missing data	3, 4, 5	In-class Ex.	Lecture, Discussion	Ch. 5 [3]
10	Lecture 10: Pandas: Transformation, Aggregation, and Review • Grouped operations and aggregations for basic KPIs • Sorting, ranking, duplicate handling • Joining and merging common tables • Project Q&A	3, 4, 5	In-class Ex.	Lecture, Discussion, Group Work	Ch. 5 [3]
	Project submission	1,2,3, 4,5			

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
In-class Activities (30%)	X 60% Pass	X 60% Pass	X 60% Pass	X 60% Pass	X 60% Pass
Homework (30%)	X 60% Pass	X 60% Pass	X 60% Pass	X 60% Pass	X 60% Pass
Final Project (40%)	X 60% Pass	X 60% Pass	X 60% Pass	X 60% Pass	X 60% Pass

Note: 70% Pass – Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics (optional)

5.1. Grading checklist

Grading checklist for Written Reports			
Student:		HW/Assignment:	
Date:		Evaluator:	
	Max.	Score	Comments
Technical Content (60%)	60		
Abstract clearly identifies purpose and summarizes principal content	10		
Introduction demonstrates thorough knowledge of relevant background and prior work	15		
Analysis and discussion demonstrate good subject mastery	30		
Summary and conclusions appropriate and complete	5		
Organization (10%)	10		
Distinct introduction, body, conclusions	5		

Content clearly and logically organized, good transitions	5		
Presentation (20%)	20		
Correct spelling, grammar, and syntax	10		
Clear and easy to read	10		
Quality of Layout and Graphics (10%)	10		
TOTAL SCORE	100		

5.2. Holistic rubric

Holistic rubric for evaluating the entire document, e.g., exercises/quizzes/HW	
Score	Description
5	Demonstrates complete understanding of the problem. All requirements of task are included in response.
4	Demonstrates considerable understanding of the problem. All requirements of task are included.
3	Demonstrates partial understanding of the problem. Most requirements of task are included.
2	Demonstrates little understanding of the problem. Many requirements of task are missing.
1	Demonstrates no understanding of the problem.
0	No response/task not attempted.

Note: This rubric is also used to evaluate questions in an exam.

6. Date revised: February 15th, 2025

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC

INTERNATIONAL UNIVERSITY

School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: BUSINESS GAME

Course Code: BA140IU

1. General information

Course name	- Business Game - Mô phỏng Marketing
Course designation	Hubro Marketing Simulation (HMS; https://hubro.education) helps students obtain an overall practical understanding of the marketing curriculum's basic concepts and how marketing interplays with the rest of the business. The game addresses three skills, first, information literacy, as the students must manage various sources of information and interpret it according to set criteria. Second, the students are organized in groups, fostering collaborative, social and leadership skills. Yet, the game could be played alone and does not strictly qualify as a collaboration-demanding game. Third, the decision-making process requires problem-solving with no obvious correct answers or trial-and-error. A core task is to prioritize actions with limited resources and partially incomplete information. Students analyse customer segments, identify preferences and habits, invest in technology and product development, organize promotions and distribution channels, set prices and define a marketing mix to maximize sales. The game gives indirect feedback through company performance. HMS integrates a range of functional business areas such as marketing, finance, research and development and production. Students manage a virtual company within a dynamic competitive environment, and it thus resembles other business and marketing simulation games. HMS provides a synthetic experiential learning environment that facilitates decision-making within a complex and dynamic

	setting. The game adds to the case-based instruction by letting students live out the cases. Students work together in groups and compete with other student groups in the classroom. Within-group discussion and collaboration on decisions requires the students to apply theory, make decisions and review consequences. Their decisions have important consequences as the students seek to gain profits, considered as overall scores, within each financial quarter and compete against other businesses run by fellow students or simulated by the game. Making decisions within a multifilm industry, students are responsible not only for their own firm's strategic decisions, but additionally for anticipating and reacting to the competitive decisions of their peers During classroom gameplay, the teacher explains gameplay rules, connect game content to curriculum objectives, encourage reflection and decide when to move from one financial quarter to the next.
Course type	☐ <i>General knowledge</i> ☒ <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	Dr. Alang Tho
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Mô phỏng Marketing
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 45

	Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90							
Credit points	...3.. credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)							
Number of periods	Theory: 45. Practice: 0							
Required and recommended prerequisites for joining the course	None							
Course objectives	Present the principles of modern marketing management, as well as the unique challenges that businesses face while conducting the marketing activities in dynamic environment Perceive the importance of strategic planning process for coordinated marketing activities conduction. Present the methodology used by businesses for product/services marketing strategies and plans development. Present specific marketing management areas with a special emphasis on: product life cycle, competition strategies and international business operations. Analyze the influence of competition on the marketing management process.							
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to: <table><tr><th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr><tr><td>Knowledge</td><td>CLO 1 Analyse customer segments, identify preferences and habits, invest in technology and product development, organize promotions and distribution channels, set prices and define a marketing mix to maximize sales</td></tr><tr><td>Skill</td><td>CLO 2 To prioritize actions with limited resources and partially incomplete information</td></tr></table>		Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO 1 Analyse customer segments, identify preferences and habits, invest in technology and product development, organize promotions and distribution channels, set prices and define a marketing mix to maximize sales	Skill	CLO 2 To prioritize actions with limited resources and partially incomplete information
Competency level	Course learning outcome (CLO)							
Knowledge	CLO 1 Analyse customer segments, identify preferences and habits, invest in technology and product development, organize promotions and distribution channels, set prices and define a marketing mix to maximize sales							
Skill	CLO 2 To prioritize actions with limited resources and partially incomplete information							

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

	Attitude	CLO 3 Practice collaborative, social and disciplines	
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction	1	I, T
	Familiarize with the game - part 1	1	T, U
	Familiarize with the game - part 2	1	T, U
	Familiarize with the game - part 3	1	T, <u>U</u>
	Pareto principles	1	T, U
	Target segments	1	T, U
	Product attributes for the chosen segments	1	T, U
	Pricing	1	T, U
	Midterm break	1	I, U
	Marketing media and channels	1	I, U
	Learn from the results	1	I, U
Learn from the results	1	I, U	
Importance Performance analysis	1	I, U	

	Product LifeCycle Marketing Strategies	2	I, U	
Examination forms	Grading: Against robot simulation: 35%, against team simulation 35%, attendance and group participation 30% (No midterm and final exam)			
Study and examination requirements	<i>Students are required to earn a minimum of a 50% of the grade in order pass the course</i>			
Reading list	<i>Hubro Marketing Simulation Guidelines (online)</i>			

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLOs									
CLOs	1	2	3	4	5	6				
1			x	x	x					
2			x	x	x					
3			x	x		x				

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Introduction	1	NA	Simulation	Hubro online
2	Familiarize with the game - part 1	1	NA	Simulation	Hubro online
3	Familiarize with the game - part 2	1	NA	Simulation	Hubro online
4	Familiarize with the game - part 3	1	Computerized	Simulation	Hubro online
5	Pareto principles	2345	Computerized	Lecture/discussion	Pareto online

6	Target segments	23456	Computerized	Simulation	Hubro online
7	Product attributes for the chosen segments	23456	Computerized	Simulation	Hubro online
8	Pricing	23456	Computerized	Simulation	Hubro online
9	Midterm break				
10	Marketing media and channels	23456	Computerized	Simulation	Hubro online
11	Learn from the results	245	Computerized	Simulation	Hubro online
12	Learn from the results	245	Computerized	Simulation	Hubro online
13	Importance Performance analysis	246	Questions	Lectures	Online
14	Product LifeCycle Marketing Strategies	246	Question	Lectures	Online
15	Sum up	12345	NA	Presentation	

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3
Against robot simulation (35%)	70 %Pass	70 %Pass	70 %Pass
Against team simulation (35%)	70 %Pass	70%Pass	70 %Pass
Group participation (30%)	100 %Pass	100 %Pass	100 %Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

This course uses the Hubro simulation. When students play the simulation, all activities are assessed by the simulation and converted to grade.

5.1. Grading checklist

Grading checklist for Written Reports			
Student:		HW/Assignment:	
Date:		Evaluator:	
	Max.	Score	Comments
Part 1..... (....%)			
Criterion 1:			
Criterion 2:			
Criterion 3:			
Criterion ...:			
Part 2..... (....%)			
Criterion 1 ...:			
Criterion ...:			
Part 3..... (....%)			
Criterion 1...:			
Criterion ...:			
Part (....%)			
TOTAL SCORE	100		

5.2. Holistic rubric

Holistic rubric for evaluating the entire document, e.g., exercises/quizzes/HW	
Score	Description

Note: this rubric is also used to evaluate questions in an exam.

5.3. Analytic rubric

Critical thinking value rubric for evaluating questions in exams:

	Capstone	Milestone		Benchmark
	4	3	2	1
Explanation of issues	Issue/ problem to be considered critically is stated clearly and described comprehensively, delivering all relevant information necessary for full understanding.	Issue/ problem to be considered critically is stated, described, and clarified so that understanding is not seriously impeded by omissions.	Issue/ problem to be considered critically is stated but description leaves some terms undefined, ambiguities unexplored, boundaries undetermined, and/ or backgrounds unknown.	Issue/ problem to be considered critically is stated without clarification or description.
Evidence <i>Selecting and using information to investigate a point of view or conclusion</i>	Information is taken from source(s) with enough interpretation/ evaluation to develop a comprehensive analysis or synthesis. Viewpoints of experts are questioned thoroughly.	Information is taken from source(s) with enough interpretation/ evaluation to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are subject to questioning.	Information is taken from source(s) with some interpretation/ evaluation, but not enough to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are taken as mostly fact, with little questioning.	Information is taken from source(s) without any interpretation/ evaluation. Viewpoints of experts are taken as fact, without question.
Influence of context and assumptions	Thoroughly (systematically and methodically) analyzes own and others' assumptions and carefully	Identifies own and others' assumptions and several relevant contexts when presenting a position.	Questions some assumptions. Identifies several relevant contexts when presenting a position. May be	Shows an emerging awareness of present assumptions (sometimes labels

	evaluates the relevance of contexts when presenting a position.		more aware of others' assumptions than one's own (or vice versa).	assertions as assumptions). Begins to identify some contexts when presenting a position.
Student's position (perspective, thesis/hypothesis)	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) is imaginative, taking into account the complexities of an issue. Limits of position (perspective, thesis/hypothesis) are acknowledged. Others' points of view are synthesized within position (perspective, thesis/hypothesis).	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) takes into account the complexities of an issue. Others' points of view are acknowledged within position (perspective, thesis/hypothesis).	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) acknowledges different sides of an issue.	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) is stated, but is simplistic and obvious.
Conclusions and related outcomes (implications and consequences)	Conclusions and related outcomes (consequences and implications) are logical and reflect student's informed evaluation and ability to place evidence and perspectives discussed in priority order.	Conclusion is logically tied to a range of information, including opposing viewpoints; related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is logically tied to information (because information is chosen to fit the desired conclusion); some related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is inconsistently tied to some of the information discussed; related outcomes (consequences and implications) are oversimplified.

Source: Association of American Colleges and Universities

Oral communication value rubric for evaluating presentation tasks:

	Capstone	Milestone		Benchmark
	4	3	2	1
Organization	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is intermittently	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is not observable within the presentation.

	consistently observable and is skillful and makes the content of the presentation cohesive.	consistently observable within the presentation.	observable within the presentation.	
Language	Language choices are imaginative, memorable, and compelling, and enhance the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are thoughtful and generally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are mundane and commonplace and partially support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are unclear and minimally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is not appropriate to audience.
Delivery	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation compelling, and speaker appears polished and confident.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation interesting, and speaker appears comfortable.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation understandable, and speaker appears tentative.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) detract from the understandability of the presentation, and speaker appears uncomfortable.
Supporting Material	A variety of types of supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that significantly supports the presentation or establishes the presenter's credibility/	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that generally supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that partially supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	Insufficient supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make reference to information or analysis that minimally supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.

	authority on the topic.			
Central Message	Central message is compelling (precisely stated, appropriately repeated, memorable, and strongly supported.)	Central message is clear and consistent with the supporting material.	Central message is basically understandable but is not often repeated and is not memorable.	Central message can be deduced but is not explicitly stated in the presentation.

Source: Association of American Colleges and Universities

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 19/06/2024

Dean of Business School



A/Prof. Dr. Ha Minh Tri



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Management Information Systems

Course Code: BA169IU

1. General information

Course designation	The course introduces the concepts of data and information processing and systems viewed from a contemporary management perspective. The course emphasizes on uses and applications as well as emerging managerial issues with the potential to reshape the form and function of information systems
Semester(s) in which the course is taught	1 & 2
Language	English
Relation to curriculum	Selective course
Teaching methods	Lectures, Group Presentation, examinations.
Workload (incl. contact hours, selfstudy hours)	(Estimated) Total workload: 128 Contact hours: 38 (15 classes, 1 class = 3 periods, 1 period = 50 minutes) Private study including examination preparation, specified in hours: 90
Credit points	03

Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	• The aim of this course is to provide an overview on how the psychological, socio-cultural and environmental factors affect consumer behavior and their implications on marketing strategies. • Further topics of study emphasizes how consumer decisions are made according to internal/external influences. • The course uses multiple formats to expose students to a comprehensive interaction between consumer behavior and marketing mix.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1. Identify business needs and the information needed to meet those needs. CLO2. Understand the basic types of information systems applications and how they meet business needs. CLO3. Understand the components of an IT infrastructure and how they support the activities of the enterprise
	Skill	CLO4. Understand the process of capturing information, making it available to the business where and when it is needed and how the information should be structured and analyzed to support business decision making.. CLO5. Understand how information systems and business processes interact and how to shape

		internal business process that in turn achieve business goals. CLO6. Understand the technical and business issues with using the Internet to support a business.
	Attitude	CLO7. Understand the ethical and legal issues surrounding information systems

Content	The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.		
	Weight: lecture session (3 hours)		
	Learning level: I (Introduced); R (Reinforced); M (Mastered)		
	Topic	Weight	Level
	Chapter 1: Information Systems in Global Business Today	1	I, R
	Chapter 2: Global E-Business and Collaboration	1	I, R
	Chapter 3: Information Systems, Organizations, and Strategy	1	I, R
	Chapter 4: Ethical and Social Issues in Information Systems	1	I, R
	Chapter 5: IT Infrastructure and Emerging Technologies	1	I, R
	Chapter 6: Foundations of Business Intelligence: Databases and Information management	1	I, R
Chapter 7: Telecommunications, the Internet, and Wireless Technology	1	I, R	

	Chapter 8: Securing Information Systems	1	I, R
	Chapter 9: Achieving Operational Excellence and Customer Intimacy: Enterprise Applications	1	I, R
	Chapter 10: E-Commerce: Digital Markets, Digital Goods	1	I, R
	Chapter 11: Managing Knowledge	1	I, R
	Chapter 12: Enhancing Decision Making	1	I, R
	Chapter 13: Building Information Systems	1	I, R
Examination forms	Multiple-choice questions, Short-answer questions, Case analysis		
Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed based on their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Other assessment: Mid-Term Exam (90 minutes) 30% Group Presentation 30% Final Exam (90 minutes) 40% Total 100% The class will be divided into groups of 5-6 students of each. Each group is assigned a case and some questions, the group members will read, discuss, answer the questions, write the paper and make a presentation.		
Reading list	[1] Textbook: Laudon, K. C., & Laudon, J. P. (2016). Management information systems: managing the digital firm. Pearson (16ed) [2] Slides and other materials are provided in the Blackboard		

2. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Chapter 1: Information Systems in Global Business Today	1	Case Analysis	Lecture, Discussion Forming groups for assignment	[1], [2]
2	Chapter 2: Global E- Business and Collaboration	1,2	Case Analysis	Lecture, Group presentation & discussion	[1], [2]
3	Chapter 3: Information Systems, Organizations, and Strategy	1,2	Case Analysis	Lecture, Group presentation & discussion	[1], [2]
4	Chapter 4: Ethical and Social Issues in Information Systems	1,7	Case Analysis	Lecture, Group presentation & discussion	[1], [2]
5	Chapter 5: IT Infrastructure and Emerging Technologies	1,3	Case Analysis	Lecture, Group presentation & discussion	[1], [2]
6	Chapter 6: Foundations of Business Intelligence: Databases and Information management	1,5,6	Case analysis	Lecture, Group presentation & discussion	[1], [2]
7,8	Chapter 7: Telecommunications,	1,4,5	Case Analysis	Lecture,	[1], [2]

	the Internet, and Wireless Technology			Group presentation & discussion	
9	Midterm				
10	Chapter 8: Securing Information Systems	1,4,5,6	Case Analysis	Lecture, Group presentation & discussion	[1], [2]
11	Chapter 9: Achieving Operational Excellence and Customer Intimacy: Enterprise Applications	1,2,5	Case Analysis	Lecture, Group presentation & discussion	[1], [2]
12	Chapter 10: E-Commerce: Digital Markets, Digital Goods	1,5,6	Case Analysis	Lecture, Group presentation & discussion	[1], [2]
14	Chapter 11: Managing Knowledge	1,2,5	Case Analysis	Lecture, Group presentation & discussion	[1], [2]
15	Chapter 12: Enhancing Decision Making	1,2,5	Case Analysis	Lecture, Group presentation & discussion	[1], [2]
16	Chapter 13: Building Information Systems	1,2,4,5,6	Case Analysis	Lecture, Review	[1], [2]
17	Final exam	1,2,3, 4,5,6,7	Short- answer questions; Case Analysis		

Note: * Target that 70% of students having scores greater than 70 out of 100.

Learning Outcomes Matrix (Optional)

	PLOs

CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	I,R									
2	I,R									
3	I,R					I,R				
4						I,R				
5						I,R				
6				I,R						
7	I									

3. Date revised: June 4th, 2023

Ho Chi Minh City, 04/06/2023

Dean of School of Business



Hà Minh Trí

GRADING RUBRIC FOR COURSEWORK
MANAGEMENT INFORMATION SYSTEMS

Presentation	30%
Slides: attractive format, good structure, clear idea, concise statement	10%
Presentation: clear argument, ability to conduct the discussion in class	20%
Mid-Term Exam (90 minutes)	30%
Final Examination (90 minutes)	40%





VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Workshop 2 in E-Commerce

Course Code: BA300IU

1. General information

Course designation	The course is designed to provide students with soft skills, practical knowledge, and appropriate attitudes aimed at supporting students to understand the professional working environment in the future, specifically in the e-commerce field. This course consists of eight sessions delivered by guest speakers who are either directors/managers or experts with at least five years of experience in their fields. Guest speakers present the relevant topics in a scientific and systematic method to encourage students to learn skills and knowledge from the industry. The course emphasizes the connection between theoretical knowledge taught in the university and practical knowledge from the industry through the e-commerce-linked themes, including but not limited to online platform management, working relationships between e-commerce platforms and vendors, digital payment systems, customer data analytics, supply chain logistics, and so on
Semester(s) in which the course is taught	1
Language	English

Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Seminars and assignments.
Workload (incl. contact hours, selfstudy hours)	(Estimated) Total workload: 40 Contact hours: 20 (8 classes, 1 class = 3 periods, 1 period = 50 minutes) Private study including examination preparation, specified in hours: 20
Credit points	02

Required and recommended prerequisites for joining the course	Workshop 1		
Course objectives	This course aims to provide a series of seminars that students can be able to update the latest practical knowledge in the e-commerce field as well as have opportunities to discuss e-commerce issues with experts in the field. Through these seminars, students can be provided with a general understanding related to e-commerce, such as important skills and qualifications for the future job market, the role of Information Technology and Digital platforms, and so on.		
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	

	Knowledge	CLO1. Understand what is expected of them from the professional working environment with an emphasis on professional skills, practical knowledge, and appropriate attitude in e-commerce sector. CLO2. Identify the role of E-commerce in companies' business operations and identify the gaps between what they have learned in the university and practical experience from the business.
	Skill	CLO3. Distinguish how to effectively apply appropriate communication methods in various types of e-commerce operations, such as platform management, customer service, vendor relations, and digital marketing communications in both Vietnamese and English. CLO4. Apply e-commerce understanding to customer experience design and platform optimization. CLO5. Apply important personal skills such as teamwork, self-studying, and setting personal goals.
	Attitude	

Content	The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level. Weight: lecture session (3 hours) Learning level: I (Introduced); R (Reinforced); M (Mastered)		
	Topic	Weight	Level
	Session 1: Overview of E-commerce Industry	1	I, R
	Session 2: E-commerce Business Models and Strategies	1	I, R

Session 3: Digital Payment Systems and Financial Technology	1	I, R
Session 4: E-commerce Platform Development and Management	1	I, R
Session 5: Customer Experience and User Interface Design	1	I, R
Session 6: Supply Chain and Logistics in E-commerce	1	I, R
Session 7: Social Commerce and Live Streaming	1	I, R
Session 8: E-commerce Analytics and Data-Driven Decision Making	1	I, R

Examination forms and study examination requirements

Assignments, Reports

Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed based on their class participation. Questions and comments are strongly encouraged.

Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.

Reading list

[1] Presentation slides/relevant learning materials distributed by guest speakers.

[2] Materials posted on IU Blackboard (Materials from books, academic journals, newspapers, business and economics sites, etc)

2. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Session 1: Overview of E-commerce Industry	1, 2	Personal Journal	Lecture, Discussion	[1], [2]
2	Session 2: E-commerce Business Models and Strategies	2, 4	Personal Journal	Lecture, Discussion	[1], [2]

3	Session 3: Digital Payment Systems and Financial Technology	1, 3	Personal Journal	Lecture, Discussion	[1], [2]
4	Session 4: E-commerce Platform Development and Management	2, 5	Personal Journal	Lecture, Discussion	[1], [2]
5	Session 5: Customer Experience and User Interface Design	3, 4	Personal Journal	Lecture, Discussion	[1], [2]
6	Session 6: Supply Chain and Logistics in E-commerce	3, 4	Assignments	Lecture, Discussion	[1], [2]
7	Session 7: Social Commerce and Live Streaming	1, 2	Assignments	Lecture, Discussion	[1], [2]
8	Session 8: E-commerce Analytics and Data-Driven Decision Making	5	Personal Journal	Lecture, Discussion	[1], [2]

3. Date revised: Nov 3rd, 2025

	<i>Ho Chi Minh City, 3/11/2025</i> <i>Dean of School of Business</i>

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK E-COMMERCE

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organization and clarification	No evidence of organization and coherence. Does not organize ideas logically and with clarification	Limited evidence of coherence. Ideas lack consistency. Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Generally organized logically, with evidence of progression. There is no overall sense of coherence.	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped	Response is focused, detailed and non-tangential. Shows a high degree of attention to the logic and reasoning of

					points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall creative. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Arguments are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear inappropriate where. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of	Shows no effort	Shows little	Shows	Shows clear,	Shows

arguments	to construct logical arguments. Fails to support analysis	attempt to offer support for key claims or relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	arguments of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	relevant and logical arguments.	identifiable, sound and reasonable arguments. Clear reasons are offered to support key claims.



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: E-commerce

Course Code: **BA027IU**

1. General information

Course name	- (in English) <i>E-commerce</i> - (in Vietnamese) <i>Thương mại điện tử</i>
Course designation	<i>This subject will provide the general framework of online business; a framework that highlights the importance of online presence and how to make it in real world. The subject is designed to lay the groundwork for students to be active learners of E-commerce and to develop knowledge, capability and skills necessary for developing a sound online business.</i>
Course type	☐ General knowledge ☐ Fundamental ☐ Specialized knowledge ☐ Internship/Project/Thesis ☒ Others:
Semester(s) in which the course is taught	1,2
Person responsible for the course	Dr. Nguyen Hong Anh
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory ☒ Elective
Teaching methods	Lecture, Q&A, Individual and Group research project

Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 180 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 45 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 135	
Credit points	3 credits (Theory: + Practice:) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: Practice:	
Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	Students will be provided with knowledge and skills needed to develop an online presence from various channels such as strategies, models, concepts and tactics. Through this unit, students will become acquainted with applications, software and skills to get a business to go online successfully.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1 Identify the key components of e-commerce business models. Understand key business concepts and strategies applicable to e-commerce. (PL01, PL09) CLO2 Identify and describe the basic digital commerce marketing and advertising strategies and tools (PLO1, PLO9) CLO3 Understand the scope of e-commerce crime and security problems, the key dimensions of ecommerce security, and the tension between security and other values. The key security threats in the ecommerce environment. (PL01, PL09)
	Skill	CLO4 Understand the questions you must ask and answer, and the steps you should take, in developing an ecommerce presence. (PL03, PL06) CLO5 Apply applications, software, skill and English to develop a sound simulated online business. (PL03, PL06)
	Attitude	CLO6 Understand why e-commerce raises ethical, social, and political issues. (PL04)

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction to E-commerce	1	I, T
	E-commerce business strategies	2	T, U
	Building an E-commerce presence	2	T, U
	E-commerce Security and Payment systems	1	T, U
	E-commerce Marketing and Advertising	3	T, U
	Social, mobile and local marketing	1	T
Ethics, Law and E-commerce	2	T, U	
Case discussion.	3	T, U	
Examination forms	Short-answer questions and case analysis.		
Study and examination requirements	<i>Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed based on their class participation. Questions and comments are strongly encouraged.</i> <i>Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.</i>		
Reading list	<i>Textbooks:</i> <i>[1] E-Commerce 2023: Business, Technology, Society</i> <i>17th edition – Kenneth C. Laudon.</i> <i>Other data sources:</i> <i>[2] Webbuilders: Wix, Cannva Webly</i> <i>[3] Applications: Camtasia, CapCut.</i> <i>[4] Email marketing platform: Getrespond, Mailchimp</i>		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO					
CLO	1	2	3	4	5	6
1	X					
2	X					
3	X					
4			X			X
5			X			X
6				X		

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to E-Commerce	1		Course Introduction, Forming study group, Introducing projects	[1]
2 & 3	E-commerce Business strategies. Case presentation assigned. Apply Capcut or Camtasia to design video presentation	1,5		Lecture, Q&A. Individual project assigned.	[1] [3].
4,5,6	Building an E-Commerce presence Designing Landing page, poster and logo Case: Akamai technology	1,4	HW 1 & 2	Lecture, Q&A. Designing landing page, poster and logo.	[1].[2].[3].
7	EC security and payment system	3		Lecture, HW1 & 2 feed back Video presentation feed back.	[1]
8	E-commerce marketing and Advertising - Case: programmatic advertising Email marketing project	2,	HW3	Lecture, E-mail marketing project assigned.	[1].[4]
9&10	Midterm				
11, 12	E-commerce marketing and Advertising	2,		Lecture, E-mail marketing project assigned.	[1].[4]

	- Case: programmatic advertising Email marketing project				
13	Social, mobile and Local marketing Group project assigned. Create content advertisement to deliver a message on social network.	2		Lecture, HW3 feedback Group project assigned.	[1].[2]
14 & 15	Ethics, Law and E- Commerce Case: The right to be forgotten. Review for Final exam	6		Lecture, Group project feed back.	[1]

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Homework (15%)						
Designing project		60%		60%		
Home work (15%)						
Case analysis presentation (video presentation)	60%	60%			60%	
Group Project (15%)						
Designing short content video for social network advertising		60%		60%		
Midterm exam (20%)	60%		60%			
Final exam (35%)		60%				60%

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUAT E 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE	EXEMPLAR Y

				70% - 89%	≥ 90%
Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument is addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported

Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes.	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to

		The reasons offered are irrelevant.	support key claims		support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

**Course Name: Entrepreneurship and Small Business
Management**

Course Code: BA154IU

1. General information

Course designation	<i>This course aims to provide a hands-on introduction to the scalable venture creation process for students with a strong interest in entrepreneurship. The course is designed for a variety of student interests. It directly addresses the concerns of students wanting to become entrepreneurs in the near or more distant future. It is also useful to anyone who expects to be interacting with entrepreneurs in their business careers. Finally, this course is useful for anybody with a curious mind and a willingness to combine serious analysis with creative thinking.</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2,3
Person responsible for the course	Nguyen Vo Hien Chau, MBA.
Language	English
Relation to curriculum	Elective
Teaching methods	Lecture, project, discussion, presentation.
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, class discussion, project preparation.): 45 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90
Credit points	3

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	After studying this course, the students would be able to build on personal as well as external resources with a view to successfully launching and subsequently managing their enterprises. They would have not only a definite idea as to which support/developmental agency to look up to and for what purpose, but also the necessary know-how and wherewithal for accessing their help. They would have basic skills in operations, finance, marketing, and human resource management.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1. Describe overall startup business knowledge.
	Skill	CLO2: Analyze various new business options in order to choose appropriate startup idea. CLO3: Prepare a plan to call for funding with a complete written business plan and pitching presentation
	Attitude	CLO4. Display entrepreneurship spirit from a curious mind and a willingness to combine serious analysis with creative thinking.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session (3 hours)		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Foundation of Entrepreneurship	2.5	I, T
	Creative and Innovation: Key to Entrepreneurial success	2.5	I, T, U
	Conducting a Feasibility Analysis and Designing a business model	5	T, U
	Crafting a business plan and building a solid strategic plan	2.5	T, U
	Building a powerful bootstrap marketing plan	2.5	T, U
	Pricing Strategy	2.5	T, U
	Ecommerce and the entrepreneur	2.5	T, U
	Creating a successful financial plan and managing cash flow	2.5	T, U
	Source of financing: finance vs debt	2.5	I, T, U
	Choosing the right location and layout	2.5	T, U
Buying an existing business	1	T	
Franchising and entrepreneur	1	T	
Examination forms	Multiple-choice questions, Essay Questions, Business Plan.		
Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed on the basis of their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.		

Reading list	<u>Textbook:</u> [1] Norman M. Scarborough. 2019. <i>Essentials of Entrepreneurship and Small Business Management</i> , 9 th edition, Pearson.
	<u>Reference Books:</u> [2] Alexander Osterwalder & Yves Pigneur. 2010. <i>Business Model Generation</i> , Wiley. [3] Alexander Osterwalder & Yves Pigneur. 2010. <i>Value Proposition Design</i> , Wiley. [4] Robert A. Baron, Scott A. Shane, and A. Rebecca Reuber. 2008. <i>Entrepreneurship</i> , 1 st edition, Thomson. [5] Richard Dorf, Thomas Byers. 2006. <i>Technology Ventures, From Idea to Enterprise</i> , 2 nd edition, McGraw Hill.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-4) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) (1-6) is shown in the following table:

	PLO						
CLO	1	2	3	4	5	6	7
1	x						
2		x		x			
3			x		x	x	x
4						x	

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	The Foundations of Entrepreneurship	1	Discussion 1: 1. Search through recent business publications (especially those focusing on small companies) and find an example of an entrepreneur, past or present, who exhibits the entrepreneurial spirit of striving for success in the face of failure. 2. Do you want to become an entrepreneur? Why? Prepare a brief report for your class (300 words).	Lecture, Discussion,	[1]
2	Creative and Innovation: Keys to Entrepreneurial success	1,4	Discussion 2: Find an easily available product (for example, a pen). Think of all the creative ways the product can be used. You need to prepare at least 10 alternative uses including unconventional methods for that particular product.	Lecture, Discussion,	[1]
3-4-5	Conducting a Feasibility analysis and designing a business model	1,2	Discussion 3: 1. Five Forces Model of Highlands Coffee. 2. Value Proposition Canvas of Grab Car/bike 3. Business Model Canvas of Grab Car/bike Feasibility Analysis Presentation:	Lecture, Discussion, Group presentation	[1] [2]

			Each group will choose 01 new start up business (already started up by someone else) and conduct a feasibility analysis. Please note that the business you choose should be established less than 5 years. It's up to you to choose which industry and which company to analyze, but to save time, you can choose the business in the same industry with your business idea. The presentation should have three main parts: 1.Introduction of the business (Its name, Founder, Product/Service, Established year, Business size, current situation) 2. A feasibility analysis includes: -Industry and Market feasibility -Product or Services feasibility -Financial Feasibility 3.Discussion: your group opinion about the success/failure, challenge, and opportunity of the business.		
6	Crafting a Business Plan and Building a solid strategic plan	1,3	<u>Class Discussion:</u> 1. Advantages and Disadvantages of SWOT analysis 2. Prepare a competitive profile matrix for Shopee. Choose 1 of your favorite company. Find at least 4 of its competitors. Put all of them in a Positioning map	Lecture, Discussion,	[1][2][3]
7	Building a powerful bootstrap marketing plan	1,3	<u>Discussion 5:</u> Select 2 businesses (1 large and 1 small) and play the role of “Mystery shopper” 1.How would you rate their service, quality, and convenience of each of the businesses based on your mystery shopper experience? 2.Compare and contrast the staff at the two stores based on how helpful, friendly, professional, and courteous they were to you during your mystery shopper visits? 3. How would you describe each company's competitive advantage based on your mystery shopper visits?	Lecture, Discussion,	[1][2][3]
8	Pricing strategy	1,3	<u>Discussion 6:</u> Apple Inc. dominates the market for tablets with its line of iPads, which currently includes the classic iPad, the iPad Mini, and the iPad Air. Because the company constantly introduces new models and features, it also adjusts prices on these popular devices. Use the Web to research the history of the iPad and write a brief summary of Apple's pricing strategy on its tablet. Which products compete with the iPad?	Lecture, Discussion,	[1]
9,10	Midterm				

11	E-commerce and the entrepreneur	1,2,3	Discussion 7: Select one online company with which you are familiar and visit their Web sites. What percentage of them have privacy policies posted on their sites? View the Web site and provide comments based on what you have studied in this chapter. Does the Web site follow the techniques of designing a killer Web site? You may provide some suggestions to the business owner for improvement.	Lecture, Discussion, HW	[1]
12	Creating a successful financial plan	1,3	Discussion 8: 1. Find a publicly held company of interest to you that provides its financial statements on the Web. You can conduct a Web search using the company's name, or you can find lists of companies at the Securities and Exchange Commission's EDGAR database or visit AnnualReports.com to download the annual report of a company that interests you. 2. Analyze the company's financial statements by calculating the first 3 ratios covered in this chapter and compare these ratios to industry averages found in RMA's <i>Annual Statement Studies</i>, <i>Bizminer</i>, or one of the other financial analysis resources found in your library. 3. Do you spot any problem areas in the company's financials? 4. What are the financial strengths of the company?	Lecture, Discussion, HW	[1]
12,13	Managing cash flow	1,2,3	Make a cash flow management for your monthly expense.	Lecture, Exercise	[1]
13	Sources of Financing: Equity vs Debt	1,3,4	Discussion 9: Interview or find an article on the internet several local business owners about how they financed their businesses. (you can easily find it in Shark Tank TV Show or other sources) 1. Where did the initial capital come from for the small business owners you interviewed/or found? 2. Ask the small business owners or find in the article how much money they needed to launch their businesses. 3. Ask the small business owners how they raised the additional capital they needed to start their businesses. 4. Ask the small business owners about any advice they might offer others seeking capital? (if applicable)	Lecture, Discussion, HW	[1]
14	Choosing the right location and layout	1,3	Discussion 10: What factors should a seafood processing plant, a beauty shop, and an exclusive jewelry store consider in choosing a location? List factors for each type of business	Lecture, Discussion,	[1]
15	Buying an existing business	1,2,4		Lecture, Discussion	[1]

15	Franchising and the Entrepreneur	1,2,4		Lecture, Discussion	[1]
15	Business Plan Review	1,2,3,4	Written Plan: Length and Style: 6,000 words (+-10%), excluding footnotes, figures and references. The format for assignments is to be 1.5 spaced with 2.5 cm margins and font size of 12 cpi. Please show the word count, along with all other details on the cover sheet. The business plan will be assessed for analytical content and presentation. The business plan must be submitted before presented. Peer reviews to evaluate each member's contribution to the group work and define your final grade. All work must be original and must not have been submitted for any other subject or course here or elsewhere. Copying or plagiarizing works of other authors, including your fellow students or cutting and pasting from the internet and other sources is an offence and will be seriously penalized. Final Presentation: Duration: 10 minutes presentation + 5 minutes Q&A Please present as if you were in a business idea competition or finding funds for your business. BE PROFESSIONAL!	Review, Q&A	
16,17	Business Plan Presentation	3,4			

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
In-Class presentation (10%)	Feasibility Analysis 70% Pass	Feasibility Analysis 70% Pass		
Homework (15%)	HW 70%Pass	HW 70%Pass		
Midterm exam (20%)	Q: 1-40 70% Pass			
Business Plan (55%)	Written Plan 70% Pass	Written Plan 70%Pass	Written Plan & presentation 70%Pass	Written Plan 70%Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 70 out of 100.

5. Rubrics (optional)

5.1. Grading checklist

Grading checklist for Written Plan			
Student:		HW/Assignment:	
Date:		Evaluator:	
	Max.	Score	Comments
Technical content (90%)			
Executive Summary	5		
Product/Service Feasibility	15		
Business Strategy and Competitor Analysis	30		
Marketing Strategy	15		
Financial Plan	15		
Implementation Plan	10		
Presentation (10%)			
Clear, attractive, and persuasive presentation	5		
Professional attitude	5		
TOTAL SCORE	100		

5.2. Holistic rubric

Note: this rubric is also used to evaluate questions in an exam.

5.3. Analytic rubric

Critical thinking value rubric for evaluating questions in exams:

Source: Association of American Colleges and Universities

	General Knowledge of Entrepreneurship. MCQ and Final Plan (20%)	Applying realistic research to develop a complete business plan (30%)	Entrepreneurial Mindset (50%)
A (85+)	Excellent depth of understanding of entrepreneurship.	Excellent applying key steps and theoretical framework demonstrated by in depth and realistic research to complete the business plan. Excellent use of citations to range of significant data sources.	Excellent describe and communicate the unique features and benefits of the product or service brought to the market and well define the product/service USP. Effectively describe the market in which the business intends to compete, Identifies the resources necessary from producing to delivering the product/service with realistic and competitive strategy, as well as highlighting the expertise of the individual(s) within the business and identifying any 'gaps' and appropriate measures to resolve these issues.
B (75-85)	Good understanding of entrepreneurship.	Good applying key steps and theoretical framework demonstrated by in depth and realistic research to complete the business plan. Good use of citations to a wide range of significant data sources.	Good describe and communicate the unique features and benefits of the product or service brought to the market and well define the product/service USP. Good describe the market in which the business intends to compete, Identifies the resources necessary from producing to delivering the product/service with realistic and competitive strategy, good attempt to highlight the expertise of the individual(s) within the business and identifying any 'gaps' and appropriate measures to resolve these issues.
C (60-74)	Appropriate understanding of entrepreneurship.	Appropriate applying key steps and theoretical framework demonstrated by in depth and realistic research to complete the business plan. High-level use of citations to significant data sources.	High-level of describe and communicate the features and benefits of the product or service brought to the market and define the product/service USP. Appropriate describe the market in which the business intends to compete, good measurements to identify the 'gaps' and appropriate measures to implement the plan.
D (50-59)	Some understanding of entrepreneurship.	Reasonable applying key steps and theoretical framework with some Realistic research complete the business plan. Some use of citations to significant data sources.	Some effort to describe and communicate the features and benefits of the product or service brought to the market and define the product/service USP. Some understanding and measurement to identify the 'gaps' and appropriate measures to implement the plan.

Oral communication value rubric for evaluating presentation tasks:*Source: Association of American Colleges and Universities*

	<i>Capstone</i>	<i>Milestone</i>		<i>Benchmark</i>
	<i>4</i>	<i>3</i>	<i>2</i>	<i>1</i>
Organization	<i>Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently observable and is skillful and makes the content of the presentation cohesive.</i>	<i>Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently observable within the presentation.</i>	<i>Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is intermittently observable within the presentation.</i>	<i>Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is not observable within the presentation.</i>
Language	<i>Language choices are imaginative, memorable, and compelling, and enhance the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.</i>	<i>Language choices are thoughtful and generally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.</i>	<i>Language choices are mundane and commonplace and partially support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.</i>	<i>Language choices are unclear and minimally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is not appropriate to audience.</i>

<i>Delivery</i>	<i>Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation compelling, and speaker appears polished and confident.</i>	<i>Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation interesting, and speaker appears comfortable.</i>	<i>Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation understandable, and speaker appears tentative.</i>	<i>Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) detract from the understandability of the presentation, and speaker appears uncomfortable.</i>
<i>Supporting Material</i>	<i>A variety of types of supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that significantly supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.</i>	<i>Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that generally supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.</i>	<i>Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that partially supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.</i>	<i>Insufficient supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make reference to information or analysis that minimally supports the presentation or establishes the presenter's credibility/</i>

				<i>authority on the topic.</i>
<i>Central Message</i>	<i>Central message is compelling (precisely stated, appropriately repeated, memorable, and strongly supported.)</i>	<i>Central message is clear and consistent with the supporting material.</i>	<i>Central message is basically understandable but is not often repeated and is not memorable.</i>	<i>Central message can be deduced but is not explicitly stated in the presentation.</i>

6. Date revised: 16 February, 2023

Ho Chi Minh City, 02/08/2023
Dean of School of Business



Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC INTERNATIONAL UNIVERSITY

School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: SUSTAINABLE MANAGEMENT: THEORY AND PRACTICES

Course Code: BA302IU

1. General information

Course designation	Face-to-Face/Online/Hybrid
Semester(s) in which the course is taught	All semesters in the academic years
Person responsible for the course	Pham Tan Nhat (Assoc. Prof., PhD)
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Student-centered method
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 115 Contact hours (lecture, discussion, etc.): 45 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 70
Credit points	03
Required and recommended prerequisites for joining the course	

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Course objectives	The course on Sustainable management: Theory and Practices aims to equip individuals with the knowledge and skills to address environmental, social, and economic challenges in a strategic and ethical manner. It delves into the theoretical frameworks of sustainability, exploring key principles such as corporate responsibility, stakeholder engagement, and resource optimization. Students are encouraged to critically analyze sustainability challenges and develop innovative solutions that align with global sustainable standards. Practical applications are emphasized, enabling participants to implement sustainability practices in areas like marketing, leadership, HRM, strategy, or innovation management. By fostering strategic thinking, leadership, and a global perspective, the course prepares learners to integrate sustainable practices into organizational decision-making for a resilient and thriving future.
Course learning outcomes	CLO1 (<i>Knowledge, PLO1</i>): Understand principles of sustainability management and its role in all aspects of society. CLO2 (<i>Knowledge, PLO1</i>): Apply knowledge on sustainability in business and management (e.g., marketing, HRM, SMC, accounting, business model, digitalization) in today's increasingly globalized world. CLO3 (<i>Skills, PLO3</i>): Organize individuals or groups to work together to analyze sustainable management activities. CLO4 (<i>Skills, PLO6</i>): Use skills (e.g., problem-solving, communication) to identify and solve problems related to sustainability. CLO5 (<i>Attitudes, PLO4</i>): Explain professional ethics and proper understanding of integrity, as well as the working environment with an emphasis on professional and appropriate attitudes and decisions.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>			
	Weight: lecture session (3 hours)			
	Learning levels: I (Introduced); R (Reinforced); M (Mastered)			
	No.	Contents		
	1	Introduction to sustainable management and concepts of sustainable development	1	I, R
	2	Reasons for sustainable management and strategies	1	I, R, M
	3	Sustainable management (stakeholder management & employees)	1	I, R, M
	4	Sustainable management (government actors & civil society)	1	I, R, M
	5	Sustainable management (investors & consumers)	1	I, R, M
	6	Sustainable marketing	1	I, R, M
	7	Sustainable human resource management	1	I, R, M
	8	Sustainable supply chain management	1	I, R, M
	9	Sustainable production and logistics	1	I, R, M
	10	Sustainable innovation management	1	I, R, M
	11	Sustainability accounting	1	I, R, M
	12	Sustainability management control	1	I, R, M
13	Sustainability reporting	1	I, R, M	
14	Sustainable business model & Digitalization in sustainable management	1	I, R, M	
15	Final course review	1	R, M	
Examination forms	Two assignments (midterm and final)			

Study and examination requirements	Study requirements: - Attend more than 80% of contact hours - Actively participate in class activities - Fulfill tasks given by instructor after class - Use their own laptop in class only for learning purposes - Access the IU Blackboard frequently Assignments/Examination requirements (tentative) Midterm assignment: The assignment includes the following sections 1. First Page (Cover page) (IU logo, Subject, Student name and surname, ID student, Date...) 2. Introduction 3. Literature review 4. Analysis 5. Recommendations 6. Conclusion 7. References 8. Appendices and supplementary materials Note: Students are asked to follow the citing and referencing guidelines of the International University. Final assignment: The assignment includes the following sections: 1. First Page (Cover page) (IU logo, Subject, Student name and surname, ID student, Date...) 2. Introduction 3. Literature review 4. Analysis 5. Recommendations 6. Conclusion 7. References 8. Appendices and supplementary materials Note: Students are asked to follow the citing and referencing guidelines of the International University.

Reading list	Main textbook: Hahn, R. (2022). Sustainability management: Global perspectives on concepts, instruments, and stakeholders. Rüdiger Hahn. References – Journal articles Hahn, R., Spieth, P., & Ince, I. (2018). Business model design in sustainable entrepreneurship: Illuminating the commercial logic of hybrid businesses. <i>Journal of cleaner production</i>, 176, 439-451. Figge, F., Hahn, T., Schaltegger, S., & Wagner, M. (2002). The sustainability balanced scorecard—linking sustainability management to business strategy. <i>Business strategy and the Environment</i>, 11(5), 269-284. Gordon, R., Carrigan, M., & Hastings, G. (2011). A framework for sustainable marketing. <i>Marketing theory</i>, 11(2), 143-163. Chams, N., & García-Blandón, J. (2019). On the importance of sustainable human resource management for the adoption of sustainable development goals. <i>Resources, Conservation and Recycling</i>, 141, 109-122. Pham, N. T., Jabbour, C. J. C., Pereira, V., Usman, M., Ali, M., & Vo-Thanh, T. (2023). Common good human resource management, ethical employee behaviors, and organizational citizenship behaviors toward the individual. <i>Human Resource Management Journal</i>, 33(4), 977-1000. Pagell, M., & Shevchenko, A. (2014). Why research in sustainable supply chain management should have no future. <i>Journal of supply chain management</i>, 50(1), 44-55. Evans, S., Vladimirova, D., Holgado, M., Van Fossen, K., Yang, M., Silva, E. A., & Barlow, C. Y. (2017). Business model innovation for sustainability: Towards a unified perspective for creation of sustainable business models. <i>Business strategy and the environment</i>, 26(5), 597-608. Hegyes, É. G., Csapó, I., & Farkas, M. F. (2017). Some aspects of digitalization and sustainability in the European Union. <i>Journal of Management</i>, 36(2), 37-46. Additional materials provided in Blackboard The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available on Blackboard. However, this is not an automatic entitlement for students doing this subject. Note that this is not a distance learning course, and you are expected to attend lectures and take notes. This way, you will get the additional benefit of class interaction and demonstration. Recommended Internet sites Harvard Business Review The Saigon Times The Economist Recommended Journals Journal of Management

	Journal of Marketing Journal of Cleaner Production Human Resource Management Journal The International Journal of Human Resource Management Journal of Management Studies Business strategy and the environment

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-4) and Program/Student Learning Outcomes (SLO) (1-9) is shown in the following table:

	PLOs								
CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	R, M								
2	R, M								
3			R, M						
4						R, M			
5				R, M					

3. Planned learning activities and teaching methods.

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Introduction to sustainable management and concepts of sustainable development	1,3,4,5	Group work	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
2	Reasons for sustainable management and strategies	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
3	Sustainable management (stakeholder management & employees)	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
4	Sustainable management (government actors & civil society)	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
5	Sustainable management (investors & consumers)	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
6	Sustainable marketing	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class Speaker	Books Internet sites Journals Blackboard
7	Sustainable human resource management	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals

					Blackboard
8	Mid-term				
9	Sustainable supply chain management	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
10	Sustainable production and logistics	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
11	Sustainable innovation management	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
12	Sustainability accounting	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class Speaker	Books Internet sites Journals Blackboard
13	Sustainability management control	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
14	Sustainability reporting	2,3,4,5	Group work	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
15	Sustainable business model & Digitalization in sustainable management	2,3,4,5	Group work	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
16	Final review	1,2,3,4, 5	Written report	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals Blackboard
17	Final exam				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Group work (30%)			Assignment 50% pass	Assignment 50% pass	
Written report (midterm assignment) (30%)	Assignment 50% pass				Assignment 50% pass
Written report (final assignment) (40%)		Assignment 50% pass			Assignment 50% pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics (optional)

GRADING RUBRIC (ASSIGNMENTS AND GROUP WORK)

Criteria	INADEQUATE 0% – 49%	ADEQUATE 50% - 59%	GOOD 60% - 79%	EXCELLENT ≥ 80%
Organization and clarification	For the type of assignment, the presentational style &/or layout is lacking. Figures, tables, plates (FTP) ignored in text or not used where clearly needed.	The presentational style & layout is largely correct for the type of assignment. Inclusion of FTP but lacks selectivity.	Good presentational style & layout, appropriate to the type of assignment. Effective inclusion of FTP	Exceptional presentational style & layout, appropriate to the type of assignment. Effective inclusion of FTP.
Originality and usefulness of the analysis	Demonstrates weaknesses in knowledge of theory and practice for this level. Limited understanding and application of concepts.	Demonstrates an adequate knowledge of theory and practice for this level. Some minor omissions. Satisfactorily interprets some appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates some originality in conceptual understanding.	Demonstrates a sound knowledge of theory and practice for this level. Comprehensively interprets appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates originality in conceptual understanding	Demonstrates an exceptional knowledge of theory and practice for this level. Insightfully interprets appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates originality in conceptual understanding
Use of data/ information	Inappropriate sources and poor referencing technique.	Key contemporary and relevant academic sources are drawn upon. Most sources are accurately cited in the text and reference list/bibliography. Minor weaknesses evident	Sources accurately cited in the text. A range of contemporary and relevant references cited in the reference list in the correct style.	Sources accurately cited in the text. An extensive range of contemporary and relevant references cited in the reference list in the correct style.
Use of frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows good ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows excellent ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved

Quality of arguments	Severely limited arguments. Descriptive or narrative in style with no evidence of critique and originality or creativity. Conclusions are sparse.	Presents some critique of key research material resulting in original conclusions. Loss of focus in places. Demonstrates some creativity in solving complex problems. Produces satisfactory work that makes some contribution to the development of knowledge and understanding in the subject area	Presents a cohesive critique of key research material resulting in clear and original conclusions. Demonstrates creative solutions to complex problems. Produces superior work that makes a contribution to the development of knowledge and understanding in the subject area	Presents an exceptional critique of key research material resulting in clear, original and illuminating conclusions. Demonstrates distinctive, insightful and creative solutions to complex problems. Produces exceptional work that makes a contribution to the development of knowledge and understanding in the subject area.

6. Date revised: March 6, 2025

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of school of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business**

COURSE SYLLABUS

Course Name: International Marketing

Course Code: BA145IU

1. General information

Course name	- <i>(in English) International Marketing</i> - <i>(in Vietnamese) Marketing quốc tế</i>
Course designation	The course is designed to provide undergraduate students with up-to-date knowledge of international marketing issues that MNCs are facing. The course focuses on analyzing the cultural environment of global markets, assessing global market opportunities and developing global marketing strategies. It focuses on the understanding the dynamic environment of international trade; the impact of international environment on firm's global marketing standardization versus local adaptation strategy; developing global marketing strategies, including planning and organizing 4Ps marketing strategies; implementing global marketing strategies, including negotiating with international customers, partners and regulators. .
Course type	<i>Fundamental</i>
Semester(s) in which the course is taught	1,2
Person responsible for the course	None
Language	English
Relation to curriculum	Elective
Teaching methods	Student-centered method
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, class discussion, project preparation.): 45 Private study including examination preparation, specified in hours: 90
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)

Number of periods	Theory: 3 Practice: 0																		
Required and recommended prerequisites for joining the course	None																		
Course objectives	After studying this course, the students would be able to analyze the dynamic of cultural environment of global marketing and formulate and implement global-local marketing strategies in international markets.																		
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to: <table><tr><th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr><tr><td>Knowledge</td><td>CLO1. Analyze the dynamic of cultural environment of global marketing. CLO2. Formulate and implement global-local marketing strategies in international markets.</td></tr><tr><td>Skill</td><td>CLO3. Apply group working skills to make international marketing strategies. CLO4. Use presentation skills to present their project.</td></tr><tr><td>Attitude</td><td>CLO5. State the ethical requirements of international marketing activities.</td></tr></table>	Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO1. Analyze the dynamic of cultural environment of global marketing. CLO2. Formulate and implement global-local marketing strategies in international markets.	Skill	CLO3. Apply group working skills to make international marketing strategies. CLO4. Use presentation skills to present their project.	Attitude	CLO5. State the ethical requirements of international marketing activities.										
Competency level	Course learning outcome (CLO)																		
Knowledge	CLO1. Analyze the dynamic of cultural environment of global marketing. CLO2. Formulate and implement global-local marketing strategies in international markets.																		
Skill	CLO3. Apply group working skills to make international marketing strategies. CLO4. Use presentation skills to present their project.																		
Attitude	CLO5. State the ethical requirements of international marketing activities.																		
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize) <table><tr><th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr><tr><td>The Scope and Challenge of International Marketing.</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Cultural Dynamics Culture Pervasive Impact.</td><td>1</td><td>I, T, U</td></tr><tr><td>Culture, Management Style, and Business Systems.</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Emerging Markets.</td><td>1</td><td>I, T, U</td></tr><tr><td>Developing Global Vision Through Marketing Research.</td><td>1</td><td>I, T</td></tr></table>	Topic	Weight	Level	The Scope and Challenge of International Marketing.	1	I, T	Cultural Dynamics Culture Pervasive Impact.	1	I, T, U	Culture, Management Style, and Business Systems.	1	I, T	Emerging Markets.	1	I, T, U	Developing Global Vision Through Marketing Research.	1	I, T
Topic	Weight	Level																	
The Scope and Challenge of International Marketing.	1	I, T																	
Cultural Dynamics Culture Pervasive Impact.	1	I, T, U																	
Culture, Management Style, and Business Systems.	1	I, T																	
Emerging Markets.	1	I, T, U																	
Developing Global Vision Through Marketing Research.	1	I, T																	

	Global Marketing Management.	2	I, T, U
	Product and Service for Consumers.	1	I, T, U
	Product and Service for Businesses	1	I, T, U
	International Marketing Channels.	1	I, T, U
	Integrated Marketing Communication (IMC) and International Advertising.	1	I, T, U
	Pricing for International Markets.	1	I, T, U
	Personal Selling and Sales Management	1	I, T, U
Examination forms	Multiple-choice questions, Short-answer questions, Case analysis		
Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed based on their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.		
Reading list	[1] Textbook: Philip R. Cateora, Marry C. Gilly and John L. Graham, (2019), <i>International Marketing</i>, 18 th Edition, McGraw Hill. <u>Reference Books:</u> [2] Warren J. Keegan and Mark C. Green, (2019), <i>Global Marketing</i>, 10th Edition, Pearson.		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLOs									
CLOs	1	2	3	4	5	6				
1		x								
2		x								

3			x							
4			x							
5						x				

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Chapter 1: The Scope and Challenge of International Marketing.	1	Cas e MCQs; analysis	Lecture, Discussion Group's project guidelines	[1], [2]
2	Chapter 4: Cultural Dynamics Culture Pervasive Impact.	1,2,3,4	Cas e MCQs; analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
3	Chapter 5: Culture, Management Style, and Business Systems.	1	MCQs; analysis Cas e	Lecture, Discussion	[1], [2]
4	Chapter 9: Emerging Markets.	1,2,3,4, 5	MCQs; analysis Cas e	Lecture, Discussion	[1], [2]
5	Chapter 8: Developing Global Vision Through Marketing Research.	1	Cas e MCQs; analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
6, 7	Chapter 12: Global Marketing Management.	2,3,4,5	MCQs; analysis Cas e	Lecture, Discussion	[1], [2]
8	Midterm	1,2,3	Short-answer questions; MCQs/ Case analysis		
			50%*		

9	Chapter 13: Product and Service for Consumers.	2,3,4,5	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
10	Chapter 14: Product and Service for Businesses	2,3, 4,5	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
11	Chapter 15: International Marketing Channels.	2,3,4,5	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
12	Chapter 16: Integrated Marketing Communication (IMC) and International Advertising.	2,3,4,5	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
13	Chapter 18: Pricing for International Markets.	2,3,4,5	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
14	Chapter 17: Personal Selling and Sales Management.	2,3,4,5	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
15	Oral group project presentation	4,5	Oral Presentation 70%*	Q&A	
16	Course review				
17	Final exam	1,2,3, 4,6	Short- answer questions; MCQs/ Case analysis 50% *		

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Attendance check, group presentation	50%	50%	50%	50%	50%

(15%)					
Group report (15%)	50%	50%	50%	50%	50%
Midterm exam (30%)	50%	50%			50%
Final exam (40%)	50%	50%			50%

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Criteria	Inadequate (0–49%)	Adequate (50–59%)	Good (60–79%)	Excellent (≥80%)
Organization & Delivery	Lacks structure, unclear flow, poor formatting or time management	Acceptable structure; minor organization flaws	Clear and logical organization; well-timed and formatted	Excellent structure, polished delivery, and effective visual/auditory support
Understanding & Application of Theory	Weak grasp of concepts; minimal or incorrect application of frameworks	Applies some relevant theories with minor inaccuracies	Good grasp of theories with appropriate application to context	Sophisticated understanding and creative application of theories in global marketing
Analysis & Critical Thinking	Descriptive or superficial interpretation without insight	Some analysis with limited depth	Analytical thinking with supported arguments	Deep, critical analysis offering strategic and original insights
Use of Data, Examples, and Evidence	Irrelevant or no data/examples; weak referencing	Limited data/evidence; referencing with errors	Relevant data and examples; mostly accurate referencing	Strong, up-to-date evidence with full citations (APA or equivalent)
Teamwork & Communication	Poor collaboration or unclear communication	Team roles unclear; moderate group coherence	Clear group roles; cohesive presentation or report	Seamless collaboration and professional-level communication
Ethical and Cultural Sensitivity	No mention of ethics or cross-cultural factors	Mentions ethical/cultural issues with little depth	Addresses ethics and global sensitivity with reasonable	Strong integration of ethical and cultural issues into recommendations or conclusions

			depth	

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Digital Supply Chain Management

Course Code: BA303IU

1. General information

Course name	- <i>(in English) Digital supply chain management</i> - <i>(in Vietnamese) Quản trị chuỗi cung ứng số</i>
Course designation	This course aims to help students to understand the definitions of Digital Supply Chain and develop an understanding the concept and key points of Digital Supply Chain Management.
Course type	☐ <i>General knowledge</i> <i>Fundamental</i> ☐ ☒ <i>Specialized knowledge</i>
Semester(s) in which the course is taught	
Person responsible for the course	Nghiem Thi Bich Ha
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory Elective ☐
Teaching methods	Lecture, Tutorial, Presentation, Field Trip

Workload (incl. contact hours, self- study hours)	(Estimated) Total workload: 127.5 hours Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): - Lecture : 25 hours - Case study + exercise: 12.5 hours Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90 hours
Credit points	3 credits 4.64 ECTS (<i>optional</i>)
Number of periods	Theory: 30 periods Practice: 15 periods
Required and recommended prerequisites for joining the course	None
Course objectives	The course in Digital Supply Chain Management aims to equip students with the knowledge and skills to manage and optimize supply chains using modern digital tools and technologies. This course provides an overview of the key building blocks, technologies, and data analytics techniques driving the transformation from traditional to digital supply chains. The course explores how digital technologies improve supply chain efficiency, visibility, and adaptability in today's fast-paced business environment. Students will develop skills in designing, planning, and executing digital supply chain management processes.

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1: Understand the overview of supply chain management and digital transformation, explain key building blocks and technologies that drive the transformation of traditional supply chains into digital supply chains. CLO2: Apply quantitative techniques in designing supply chain networks and processes.
	Skill	CLO3: Having presentation and communication skills. CLO4: Critical thinking and problem-solving skills: Able to evaluate the pros and cons of each solution, creating structured approaches to address challenges in digital supply chain operations.
	Attitude	CLO5: Demonstrate professionalism and accountability at work. Adhere to ethical standards and maintain business integrity.
Content	This course provides an overview of supply chain management and digital transformation. It covers the key building blocks, technologies, and data analytics techniques driving the evolution from traditional to digital supply chains. The course examines how digital technologies enhance supply chain efficiency, visibility, and adaptability in today's fast-paced business environment.	
Examination forms	Open or closed questions	

Study and examination requirements

To pass this course, the students must:

- Achieve a composite mark of at least 50; and
- Make a satisfactory attempt at all assessment tasks (see below).

GRADING POLICY

Group Presentation	15%
Individual Assignment	15%
Midterm examination	30%
Final examination	40%
Total	100%

COURSE POLICIES

Attendance

Your regular and punctual attendance at lectures and related seminar (if any) is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than 80% of scheduled classes, they may be refused final assessment. Exemptions may only be made on medical grounds.

Regular attendance is essential for successful performance and learning in this course, particular in view of the interactive teaching and learning approach adopted. Please inform your lecture if you are unable to attend the class and arrange for a classmate to collect any handouts.

Workload

It is expected that you will spend at least 6 hours per week studying this course. This time should be made up of reading, working on exercises and problems, group assignment and attending class lectures and tutorials. In periods where you need to complete assignment or prepare for examinations, the workload may be greater.

General Conduct and Behaviour

You are expected to conduct yourself with considerable and respect for the needs of your fellow students and teaching staff. Conduct that unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing, or talking on mobile phones, or chatting on internet, is not acceptable and students may be asked to leave the class.

Keeping informed

You should take note of all announcements made in lectures, tutorials or on the course website. From time to time, the University will send important announcements to you through website, course website and/ or Announcement Board (of School of Business and/ or Academic Affair) without providing you with a paper copy. You will be deemed to have received this information.

	Academic honesty and plagiarism The University regards plagiarism as a form of academic misconduct, and has very strict rules regarding plagiarism. Plagiarism is the presentation of the thoughts or work of another as one's own. Examples include: - Direct duplication of the thoughts or work of another, including by copying work, or knowingly permitting it to be copied. This includes copying material. Ideas or concepts from a book, article, report or other written document (whether published or unpublished), composition, artwork, design, drawing, circuitry, computer program or software, web site, Internet, other electronic resource, or another person's assignment without appropriate acknowledgement; - Paraphrasing another person's work with very minor changes keeping the meaning, form and/ or progression of ideas of the original; - piecing together sections of the work of others into a new whole; - Presenting an assessment item as independent work when it has been produced in whole or part in collusion with other people, for example, another student or a tutor; The inclusion of the thoughts or work of another with attribution appropriate to the academic discipline does not amount to plagiarism. Students are also reminded that careful time management is an important part of study and one of the identified causes of plagiarism is poor time management. Students should allow sufficient time for research, drafting and the proper referencing of sources in preparing all assessment items. Special consideration Request for special consideration (for final examination only) must be made to the Office of Academic Affairs within one week after the examination. General policy and information on special consideration can be found at the Office of Academic Affairs. Meeting up with the lecturers after classes
Reading list	[1] Wisner, J., Tan, K. C., & Leong, G. K. (2022). <i>Principles of supply chain management: A balanced approach</i>. Cengage Learning. [2] MacCarthy, B. L., & Ivanov, D. (Eds.). (2022). <i>The digital supply chain</i>. Elsevier. [3] Bardhan, D., Baumgartl, A., Dascalescu, M., Dudgeon, M., Górecki, P., Lahiri, A., ... & Worsley-Tonks, A. (2025). <i>SAP S/4HANA: An Introduction (5th edition SAP PRESS)</i>. SAP PRESS.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO					
CLO	1	2	3	4	5	6
1	R,M					

2		R,M				
3		R,M				
4						R,M
5						R,M

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to Supply Chain Management	1, 4, 5	Lecturing Discussion		[1]
2	Supply issues in supply chain management: Purchasing management	1, 4, 5	Lecturing Discussion		[1]
3	Operation issues in supply chain management: Inventory Management	1, 4, 5	Lecturing Discussion	Quiz	[1]
4	Distribution Issues in Supply Chain Management: Global Logistics	1, 4, 5	Presentations Lecturing Discussion		[1]
5	Digital Transformation of The Supply Chain	1,2, 4, 5	Presentations Lecturing Discussion		[2]
6	Digital manufacturing and Smart warehouse	1,2, 4, 5	Presentations Lecturing Discussion	Quiz	[2]
7	Technologies in digital supply chain: Internet of Things and Cloud Edge Computing	1,2, 4, 5	Presentations Lecturing Discussion		[2]
8	Midterm				

9	Technologies in digital supply chain: Artificial Intelligence	1,2, 4, 5	Presentations Lecturing Discussion		[2]
10	Technologies in digital supply chain: Blockchain and future logistics	1,2, 4, 5	Presentations Lecturing Discussion		[2]
11	Digital purchasing and procurement system	1,2, 4, 5	Presentations Lecturing Discussion	Quiz	[2]
12	Supply chain traceability systems	1,2, 4, 5	Presentations Lecturing Discussion	Quiz	[2]
13	Digital Supply Chain Tools: SAP introduction	1,3, 4, 5	Presentations Lecturing Discussion		[3]
14	Field trip			Writing report of field trip	
15	Digital supply chain – sectoral cases	3, 4, 5	Presentations Lecturing Discussion		[2]
16	Final				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Group presentation (15%)	100% Pass	100% Pass	100% Pass	100% Pass	100% Pass
Individual assignment (15%)	90% Pass	90% Pass	90% Pass	90% Pass	90% Pass
Midterm (30%)	90% Pass	90% Pass	90% Pass	90% Pass	90% Pass
Final (40%)	90% Pass	90% Pass	90% Pass	90% Pass	90% Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100

5. Rubrics

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are

					offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate.	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of
			poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved

Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. **Date revised:** 08/03/2025

7. **Course coordinator/Lecturer:**

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: PEOPLE MANAGEMENT IN THE DIGITAL AGE

Course Code: **BA304IU**

1. General information

Course name	- (in English) <i>People Management in the Digital Age</i> - (in Vietnamese) <i>Quản trị Nguồn Nhân lực trong môi trường số</i>
Course designation	<i>Face to face/Online/Hybrid</i>
Course type	☐ General knowledge ☐ Fundamental ☐ Specialized knowledge ☐ Internship/Project/Thesis ☐ Others:.....
Semester(s) in which the course is taught	Semester I, II
Person responsible for the course	Nguyen Tan Minh
Language	English
Relation to curriculum	☐ Elective ☐ Compulsory
Teaching methods	Lecture, Case studies, Group Discussions
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 120 Contact hours: 45 (15 sessions, 1 session = 3 periods, 1 period = 50 minutes) Expected self-study hours: 75 (reading, research, working on individual/group assignments)
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0)
Number of periods	Theory: 45

Required and recommended prerequisites for joining the course	- Previous course: (Course code – Course name): Principles of Management – BA123IU	
Course objectives	The course will equip students with an advanced understanding of human resource management practices in the digital era. It will give students opportunities to discover revolutionary trends and disruptive technologies to provide future HR executives, managers, specialists, and generalists with a comprehensive and evidence-based guide to current technologies that enhance, enable, revitalize, and empower human resources. Practical insight, real-world case studies, tips and tools, and recommendations will be discussed during the course to guide students through each of the major technologies and address vital strategic and implementation issues.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1 (<i>Knowledge, PLO1</i>): Explore the contemporary trends in e-HRM and the role of e-HRM in today's business. CLO2 (<i>Knowledge, PLO1</i>): Apply some basic e-HRM activities, models, and processes in HRM project management.
	Skill	CLO3 (<i>Skills, PLO3</i>): Analyze e-HRM activities through teamwork. CLO4 (<i>Skills, PLO6</i>): Apply skills (e.g., problem-solving, communication) to identify and solve digital HRM issues.
	Attitude	CLO5 (<i>Attitudes, PLO4</i>): Explain professional ethics and proper understanding of integrity, as well as the working environment with an emphasis on professional and appropriate attitudes and decisions.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session (3 periods) Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Strategic Management Approach to Technology-Enabled HRM	1	I; T
	Soft-system Thinking Approach to e-HRM Project Management	1	I; T
	Agile Approach to e-HRM Project Management	1	I; T
	Big Data and e-HRM	1	I; T
	HR Metrics and Analytics	1	I; T
	Cloud Computing and e-HRM	1	I; T
	Social Media and e-HRM	1	T; U
	Gamification and e-HRM	1	I; T
	e-Talent in Talent Management	1	T; U
	e-Recruitment and Selection	1	T; U
	e-Performance and Reward Management	1	T; U
	e-Learning and Development	1	T; U
	Strategic Evaluation of e-HRM	1	I; T
	Information Security and Privacy in e-HRM	1	I; T
Future Directions in Electronic/Digital HRM	1	I; T	
Examination forms	Individual Assignments (Midterm and Final)		
Study and examination requirements	Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Discussions are strongly encouraged. Students must gain more than 50/100 points overall to pass this course.1		
Reading list	1. Required Textbooks: Mohan Thite (2018). e-HRM: Digital Approaches, Directions & Applications (1 st edition). Routledge. ISBN: 978-1138043947 2. Deborah, Waddill. (2018). Digital HR: A Guide to Technology-Enabled Human Resources. Society for Human Resource Management. ISBN: 978-1586445423		

2. Learning Outcomes Matrix

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-4) and Program/Student Learning Outcomes (SLO) (1-9) is shown in the following table:

	PLOs								
CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	R, M								
2	R, M								

3			R, M						
4						R, M			
5				R, M					

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Strategic Management Approach to Technology-Enabled HRM	1,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals
2	Soft-system Thinking Approach to e-HRM Project Management Agile Approach to e-HRM Project Management	1,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion,	Books Internet sites Journals
3	Big Data and e-HRM HR Metrics and Analytics	2,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals
4	Cloud Computing and e-HRM	2,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals
5	Social Media and e-HRM	2,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals
6	e-Talent in Talent Management	2,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals
7	e-Recruitment and Selection	2,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals
8	Group Presentation		Teamwork		
9	Gamification and e-HRM	2,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals
10	e-Performance and Reward Management	2,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals
11	e-Learning and Development	2,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals
12	Strategic Evaluation of e-HRM	2,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals
13	Information Security and Privacy in e-HRM	2,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites

					Journals
14	Future Directions in Electronic/Digital HRM	2,3,4,5	Teamwork	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals
15	Group Presentation Course Review	2,3,4,5	Teamwork	Discussion	Blackboard

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Group work (30%)			Assignment 50% pass	Assignment 50% pass	
Written report (midterm assignment) (30%)	Assignment 50% pass				Assignment 50% pass
Written report (final assignment) (40%)		Assignment 50% pass			Assignment 50% pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

GRADING RUBRIC (ASSIGNMENTS AND GROUP WORK)

Criteria	INADEQUATE 0% – 49%	ADEQUATE 50% - 59%	GOOD 60% - 79%	EXCELLENT ≥ 80%
Organization and clarification	For the type of assignment, the presentational style &/or layout is lacking. Figures, tables, plates (FTP) ignored in text or not used where clearly needed.	The presentational style & layout is largely correct for the type of assignment. Inclusion of FTP but lacks selectivity.	Good presentational style & layout, appropriate to the type of assignment. Effective inclusion of FTP	Exceptional presentational style & layout, appropriate to the type of assignment. Effective inclusion of FTP.
Originality and usefulness of the analysis	Demonstrates weaknesses in knowledge of theory and practice for this level. Limited understanding and application of concepts.	Demonstrates an adequate knowledge of theory and practice for this level. Some minor omissions. Satisfactorily interprets some appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates some originality in conceptual understanding.	Demonstrates a sound knowledge of theory and practice for this level. Comprehensively interprets appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates originality in conceptual understanding	Demonstrates an exceptional knowledge of theory and practice for this level. Insightfully interprets appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates originality in conceptual understanding
Use of data/information	Inappropriate sources and poor referencing technique.	Key contemporary and relevant academic sources are drawn upon. Most sources are accurately cited in the text and reference list/bibliography. Minor weaknesses evident	Sources accurately cited in the text. A range of contemporary and relevant references cited in the reference list in the correct style.	Sources accurately cited in the text. An extensive range of contemporary and relevant references cited in the reference list in the correct style.
Use of frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows good ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows excellent ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved

6. **Date revised:** 08/03/2025

7. **Course coordinator/Lecturer:** Nguyen Tan Minh - School of Business

- Email: ntminh@hcmiu.edu.vn

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of school of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS
IMPORT EXPORT MANAGEMENT
BA084IU

1. General information

Course designation	The basic objective of this course is to provide to students with the necessary knowledge, skills and foundations for acquiring a wide range of rewarding careers into the rapidly expanding world of Import & Export Management.
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	Ms. Nguyen Thi Hong An
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory, specialization
Teaching methods	Materials (books, reports, newspapers, videos), Lecture, exercise, group project, quizzes, presentation
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	<i>(Estimated) Total workload: 135</i> 15 classes; 1 class = 3 periods; 1period = 50 minutes Private study including examination preparation, specified in hours: 90 <i>Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): PA, contact via phone, facebook, facebook group, zalo message.</i>
Credit points	3
Required and recommended prerequisites for joining the course	International Economics
Course objectives	The basic objective of this course is to provide to students with the necessary knowledge, skills and foundations for acquiring a wide range of rewarding careers into the rapidly expanding world of Import & Export Management. In addition, this course aims at imparting knowledge of trade procedures and documentation formalities with a view to enable the participants to develop a systematic approach in handling trade transaction and incidental paperwork
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:

Content	The course is divided into three parts, which focus on the most important aspects of Import/ Export Management. The first part: - introduces the current Law on Foreign Trade Management in Vietnam such as different activities in foreign trade, Principles & responsibility of state management of foreign trade, Ban/ Suspension/ Restriction on Import or Export , etc. - introduces concepts, classification and the functions of export and import. Advantages and disadvantages, factors that affect the success of Import and Export activities are also analyzed. The second part: - analyzes details of import/ export managerial activities such as the strategic use of Incoterms, International Payment methods, Import-Export contract Negotiation Techniques. Cargo Transportation, Logistics (<i>if any</i>). The last part: - focuses on Elements of an Import/Export contract and various types of International trade contracts. - Documentation in Import Export transactions - Shares common risks in import export management <i>(Notes: the contents of this course may be flexible and changed based on the needs/interest of the class and the learning situation of each particular class)</i>
Examination forms	100% Multiple choices; or 60% Multiple choices and 40% Open questions (It may depend on each semester.)

Study and examination requirements	<i>In order to pass this course, the students must:</i> • <i>Achieve a composite mark of at least 50; and</i> • <i>Make a satisfactory attempt at all assessment tasks (see below).</i>	
	Class attendance, participation	10%
	Quizzes/group discussions/presentation	20%
	Midterm examination	30%
	Final examination	40%
	Total	100%

COURSE POLICIES

-Student responsibility: It is expected that the students will spend at least six hours per week studying this course. This time should be made up of reading, research, working on exercises and problems, and attending classes. In periods where they need to complete assignments or prepare for examinations, the workload may be greater. Over- commitment has been a cause of failure for many students. They should take the required workload into account when planning how to balance study with part-time jobs and other activities.

- Attendance: Regular and punctual attendance at lectures and seminars is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes they may be refused final assessment.

Exemptions may only be made on medical grounds.

- Missed tests: Students are not allowed to miss any of the tests (both on-going

Assessment and final test). There are very few exceptions. (Only with extremely reasonable excuses, e.g. certified paper from doctors, may students re-take the tests.).

Reading list

• *Books:*

Donna

Bade (2021),
Export/Import Procedures
and Documentation 5th Edition

Incoterms 2020, ICC. ([Link](#))

Foreign Trade Management Law 2017 and legal documents related to import and export ([link](#))

The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available on Blackboard. However this is not an automatic entitlement for students doing this subject. Note that this is not a distance learning course, and you are expected to attend lectures and take notes. This way, you will get the additional benefit of class interaction and demonstration.

• Recommended Journals:

Harvard Business Review International Business Review

Journal of Management Studies Asia Pacific Journal of Management

Industry and Trade Magazine

Customs Magazine - Agency of the General Department of Customs

• Recommended Internet sites

"<http://www.unctad.org>" UNCTAD (United Nations Conference on Trade and

Development)

"<http://www.wto.org>" WTO (World Trade Organization)

"http://www.businessweek.com" Business Week
 "http://www.economist.com" The Economist "http://www.forbes.com"
 Forbes

Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-6) and Program/Student Learning Outcomes (SLO) (1 -9) is shown in the following table:

	PLO								
CLO	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	R,M								
2									R, M
3									R, M
4							R. M		
5				R, M		R, M			
6						R, M			

Planned learning activities and teaching methods

To ensure the effectiveness and relevance of learning outcomes, regular reviews are conducted. Feedback from previous and current students is gathered to assess the strengths and weaknesses of the existing outcomes. This feedback helps identify areas for improvement and informs the adjustment process. Through the iterative process of developing, reviewing, and adjusting PLOs, educational programs can stay aligned with changing educational needs, industry trends, and societal demands. This approach enables to provide high-quality education that equips students with the necessary skills for success in their chosen fields. Students have official channels to give their feedback through the course evaluation, the exit survey, and the class private channel informed by the lecturer. All of these feedbacks have been usefully applied for teaching and learning improvement.

This is the expected teaching schedule, may change each semester depending on the actual needs of students of each semester (topic, contents of each topic, assignment/project topic.).

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	INTRODUCING THE COURSE SYLLABUS Learning objectives, Learning contents, Assessments INTRODUCING FOREIGN TRADE MANAGEMENT LAW INTRODUCING IMPORT/EXPORT INDUSTRY	CLO1 (PL01) CLO5 (PLO4)	Questions & answers	Slides; Group discussion; Questions for Individual participation	Book & Link
2	INCOTERMS 2020 - Understand what INCOTERMS is, what incoterms do and do not, why they are important, - Understand all terms in Incoterms 2020	CLO1 (PL01)	Questions & answers	Slides; Group discussion; Questions for Individual participation	Incoterms 2020 ebook & slides
3	INCOTERMS (continue) - Understand all terms in Incoterms 2020 - Discuss and Apply the Incoterms theory and knowledge gained to assumed business transactions in Import Export market.	CLO1 (PL01) CLO2 (PL09)	Questions & answers	Slides; Group discussion; Questions for Individual participation	Incoterms 2020 ebook & slides
4	INCOTERMS revision & TEST	CLO2 (PL09) CLO4 (PLO7)	MCQs	Quizzes	

5	PRICING FOR EXPORTING • Pricing methods • How to calculate exporting price for each term. • Duty and other taxes calculation	CLO 2 (PLO 9)	Exercises	Exercises/Questions & Answer	Slides
6	INTERNATIONAL PAYMENT METHODS • Cash in advance • Open account • Counter trade • Documentary collection • Remittance • Documentary credits	CLO1 (PLO1) CLO3 (PLO9)	Questions & answers	Slides; Group discussion; Questions for Individual participation	Book & slides
7	INTERNATIONAL PAYMENT METHODS (continue) • Cash in advance • Open account • Counter trade • Documentary collection • Remittance • Documentary credits	CLO 1 (PLO 1) CLO 3 (PLO 9)	Questions & answers	Slides; Group discussion; Questions for Individual participation	Book & slides
8	Revision quiz Do exercises on Incoterms, Pricing calculation and international payment methods	CLO 2 (PLO 9) CLO 4 (PLO 7)	MCQs and open questions	Quizzes	
9	Midterm				
10	<i>The contents of NEGOTIATION may be changed to another contents (such as Transportation, Logistics, Customs, ... based on the interest of the particular class).</i> BASIS KNOWLEDGE IN NEGOTIATION • Understand the basics of verbal and nonverbal communication; • Understand the basic international negotiation processes; • Understand the basic tactics of international negotiations; • Recognize and respond to the “dirty tricks”;	CLO 1 (PLO 1)	Questions & answers	Slides; Group discussion; Questions for Individual participation	Slides

	• Matters to keep in mind and matters to avoid in negotiating; • Negotiating styles; • Identify the personal characteristics of the successful international negotiator	CLO 5 (PLO 4)		n	
11	TECHNIQUES OF IMPORT EXPORT CONTRACT NEGOTIATION	CLO 1 (PLO 1)	Questions & answers	Slides; Group discussion;	Book & slides
	• Types of Negotiation • Negotiation through Email • Face-to-Face Negotiation • Types of Business Letters • Techniques used in negotiation IMPORT EXPORT CONTRACT • What it is • What it should describe • Its forms • Preparation steps	CL O5 (PL O4)		Questions for Individual participation	
12	IMPORT EXPORT CONTRACT (continued) • Structures • Terms and conditions • Analyse sample contracts	CLO3 (PLO9) CLO4 (PLO7)	Questions & answers	Slides; Group discussion; Questions for Individual participation	Slides
13	IMPORT - EXPORT DOCUMENTATION • Export Documentation - The importance and requirements - Classification of export documents - Commercial documents with specimen - Shipping transaction case and responsibilities - Helpful hints for export documents • Commercial Invoice in details (with additional separate materials provided) RISK MANAGEMENT IN IMPORT - EXPORT BUSINESS	CLO1 (PLO1) CL06 (PLO6)	Exercise	Slides; Group discussion; Exercise/Questions for Individual participation	
14	Sharing of GUEST SPEAKER from the Industry	CLO4 (PLO7)		Presentation	

		CL06 (PLO6)			
15	GROUP PRESENTATION (or group report) & REVISION for the final exam	CLO3 (PLO9) CLO4 (PLO7)	Group presentatio n; MCQs and open questions	Group presentatio n; Quizzes/E xerci se	
16	Final exam				

Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Assignments (30%)	70%Pass		70%Pass		
Mid-term Exam (30%)		70%Pass			70%Pass
Final exam (40%)		70%Pass		70%Pass	

2. Grading rubric for group report (if any)

	Capstone 4	Milestones 3 2		Benchmark 1
Content Development	Uses appropriate, relevant, and compelling content to illustrate mastery of the subject, conveying the writer's understanding, and shaping the whole work.	Uses appropriate, relevant, and compelling content to explore ideas within the context of the discipline and shape the whole work.	Uses appropriate and relevant content to develop and explore ideas through most of the work.	Uses appropriate and relevant content to develop simple ideas in some parts of the work.
Sources and Evidence	Demonstrates skillful use of high- quality, credible, relevant sources to develop ideas that are appropriate for the discipline and genre of the writing	Demonstrates consistent use of credible, relevant sources to support ideas that are situated within the discipline and genre of the writing.	Demonstrates an attempt to use credible and/or relevant sources to support ideas that are appropriate for	Demonstrates an attempt to use sources to support ideas in the writing.
Control of Syntax and Mechanics	Uses graceful language that skillfully communicates meaning to readers with clarity and fluency, and is virtually error- free.	Uses straightforward language that generally conveys meaning to readers. The language in the portfolio has few errors.	Uses language that generally conveys meaning to readers with clarity, although writing	Uses language that sometimes impedes meaning because of errors in usage.

3. Grading rubric for essay (if any)

Criteria	Score Ranging				Contribution
	From 9 - 10	7 - below 9	5 – below 7	Below 5	
Content	Present the main content fully and creatively	Full description of the required content	Present 2/3 of the required content	Present ½ of the required content	90%
Formality	The presentation is clean, beautiful and easy to read.	The presentation is not nice and clean but easy to read	The presentation is not beautiful and difficult to read	The presentation is not beautiful and difficult to read	10%

4. Grading rubric for group work in class (if any)

Criteria	Score Ranging				Contribution
	From 9 - 10	7 - below 9	5 – below 7	Below 5	
Content	Present the main content fully and creatively	Full description of the required content	Present 2/3 of the required content	Present ½ of the required content	90%
Formality	The presentation is clean, beautiful and easy to read.	The presentation is not nice and clean but easy to read	The presentation is not beautiful and difficult to read	The presentation is not beautiful and difficult to read	10%

5. Grading rubric for group homework in class (if any)

Criteria	Score Ranging				Contribution
	From 9 - 10	7 - below 9	5 – below 7	Below 5	
Content	Present all required content with creativity	Complete content, missing or incorrect each content will deduct 1 point	Complete 2/3 of the required content, missing or wrong each content will deduct 1 point	Complete ½ of the required content, missing or wrong each content will deduct 1 point	90%

Formality	Present the correct form of a report, without typographical or typographical errors.Beautiful presentation, unique design	Present the correct form of a report, without typographical or typographical errors. Beautiful presentation. For each form or spelling error, 0.5.will be deducted	Improper presentation, spelling errors. No pictures, videos	Improper presentation, spelling errors. No pictures, videos	10%

6. Grading rubric for class discussion (if any)

Criteria			Score Ranging		Contribution
	From 9 - 10	7 - below 9	5 – below 7	Below 5	
Number of speeches	From 9 - 10	7 - below 9	5 – below 7	Below 5, 1 speech for 1 point	100%

7. GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK (for midterm exam or final exam if any)

Criteria	INADEQUATE 10% – 49%	ADEQUATE 50% - 59%	ABOVE AVERAGE 60% - 74%	EXEMPLARY 75%
Organisation and clarification	Does not organise ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence. Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression. Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and non-tangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought
				regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed	Shows ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an	Shows strong ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported

	incompletely.		acceptable solution is offered and explained	
Use of data/information	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems.	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. The reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised: Feb 2024 by Ms. Nguyen Thi Hong An

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of school of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Strategic Management in the Digital Age

Course Code: BA305IU

1. General information

Course name	- (in English) <i>Strategic Management in the Digital Age</i> - (in Vietnamese) <i>Quản trị Chiến lược trong môi trường số</i>
Course designation	<i>This course provides students with an in-depth understanding of strategic management principles, frameworks, and applications in the digital era. It emphasizes how firms develop and sustain competitive advantages in an increasingly digital and globalized business environment.</i>
Course type	☐ General knowledge ☐ Fundamental ☐ Specialized knowledge ☐ Internship/Project/Thesis ☐ Others:.....
Semester(s) in which the course is taught	Semester 1 – The third year
Person responsible for the course	N/A
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lecture, Case studies, Group Discussions
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 120 Contact hours: 34 (15 sessions, 1 session = 3 periods, 1 period = 45 minutes) Expected self-study hours: 86 (reading, research, working on group assignments)

Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 45 Practice: 0	
Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: BA123IU – Principles of Management - Corequisites: (Course code – Course name) - Previous course (Course code – Course name)	
Course objectives	- A comprehensive understanding of strategic management principles. - The ability to analyze and develop business strategies in a competitive landscape. - Practical skills in strategic decision-making using real-world case studies. - Knowledge of digital transformation and its impact on business strategy	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1: Understand core concepts of strategic management. CLO2: Evaluate internal and external business environments.
	Skill	CLO3: Apply strategic tools and frameworks (SWOT, PESTEL, BCG Matrix, etc.). CLO4: Develop and present strategic business plans.
	Attitude	CLO5: Cultivate a strategic mindset for continuous learning and improvement.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction to Strategic Management	3	I; T
	Business Vision and Mission	3	I; T
	External Environment Analysis	3	T; U
	Internal Environment Analysis	3	T; U
	Competitive Strategies	3	T; U
	Business-Level Strategies	3	T; U
	Corporate-Level Strategies	3	T; U
	Digital Transformation and Strategy	3	T; U
	Strategy Implementation	3	T; U
	Strategy Execution and Change Management	3	T; U
	Strategy Evaluation and Governance	3	T; U
Course Review and Final Preparations	3	T; U	
Examination forms	Short-answer questions; Case analysis; Project Presentation		
Study and examination requirements	Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Active participation in case discussions and strategic exercises. Submission of case analysis reports and business strategy proposals. Final exam to assess understanding of theoretical and practical concepts. Students must gain more than 50/100 points overall to pass this course.1		
Reading list	1. Required Textbooks: David, F. R., David, F. R., & David, M. E. (2023). Strategic Management: A Competitive Advantage Approach, Concepts and Cases (17th Edition). Pearson. 2. Materials (optional): Grant, R. M. (2018). Contemporary strategy analysis. John Wiley & Sons.		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO					
CLO	1	2	3	4	5	X-X
1						
2						
3						
4						

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to Strategic Management	1;2	Lecture, Discussion	Participation	Textbook
2	Business Vision & Mission	1;2	Case Study, Lecture	Assignments	Textbook
3	External Environment Analysis	1;2	SWOT & PESTEL Workshop	Mid-term Exam	Textbook, Readings
4	Internal Environment Analysis	1;2	Internal Audit Exercise	Assignments	Textbook
5	Competitive Strategies	1;2;3 ;4	Case Study, Group Activity	Group Analysis	Textbook
6	Business-Level Strategies	1;2;3 ;4	Lecture, Application Exercise	Participation	Textbook
7	Corporate-Level Strategies	1;2;3 ;4	Lecture, Case Study	Assignments	Textbook
8	Digital Transformation and Strategy	1;2;3 ;4	Industry Analysis Workshop	Assignments	Readings
9	Strategy Implementation	1;2;3 ;4	Change Management Discussion	Group Analysis	Textbook
10	Strategy Execution and Change Management	1;2;3 ;4	Balanced Scorecard Exercise	Participation	Textbook
11	Strategy Evaluation & Governance	1;2;3 ;4	Governance Case Study	Final Exam	Textbook
12	Final Case Study 1 & Presentations	1;2;3 ;4; 5	Case Study	Final Exam	Readings
13	Final Case Study 2	1;2;3 ;4;5	Case Study	Final Exam	Readings

14	Presentations 1	1;2;3 ;4; 5	Presentation	Final Exam	Readings
15	Presentations 2	1;2;3 ;4; 5	Presentation	Final Exam	Readings

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Assignments (10%)		X	X	X	X
Group Case Analysis (20%)		X	X	X	
Mid-term Exam (30%)	X	X	X		
Final Exam (40%)	X	X	X		X

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organization and Clarity	No evidence of organization and coherence	Does not organize ideas logically or clearly	Generally organized but lacks progression	Clear organization with some minor underdeveloped points	Highly logical, well-structured, and engaging presentation of ideas
Originality and Usefulness of Analysis	No ability to identify issues or present meaningful analysis	Limited grasp of the task, arguments are incomplete	Identifies issues, but lacks strong supporting evidence	Strong issue identification and evidence-based arguments	Excellent analytical depth, well-supported claims with strong justification
Use of Data/Information	No effort to incorporate relevant data or sources	Minimal use of sources with poor integration	Some key points supported by sources, but weak citation practices	Draws upon sources effectively with minor integration issues	Excellent use of primary/secondary data, well-integrated into arguments
Use of Frameworks	No effort to apply theoretical frameworks	Limited connection to frameworks with major gaps	Basic effort to link concepts to frameworks, but some errors	Proper application of theoretical frameworks with minor inconsistencies	Accurate and insightful application of strategic frameworks to support analysis

Quality of Arguments	No logical structure, incoherent reasoning	Weak reasoning with little support for claims	Basic arguments with some development but lacks depth	Strong, well-supported reasoning with logical flow	Exceptional argumentation, insightful perspectives with robust evidence

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC

INTERNATIONAL UNIVERSITY

School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: BUSINESS COMMUNICATION

Course Code: **BA006IU**

1. General information

Course name	- BUSINESS COMMUNICATION - Giao tiếp trong kinh doanh
Course designation	This course is designed to provide students with a strong foundation in communicating at the workplace, focusing on: (1) communicating in the digital-age workplace, (2) developing business writing skills, (3) embracing professionalism at work, (2) developing business presentation skills, (4) preparing for successful job search, resumes, cover letters, and job interviews.
Course type	☐ <i>General knowledge</i> ☐ <i>Fundamental</i> ☒ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory ☒ Elective
Teaching methods	Lectures, Quizzes, examinations.
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.):

	45 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90								
Credit points	...3.. credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)								
Number of periods	Theory: 45. Practice: 0								
Required and recommended prerequisites for joining the course	None								
Course objectives	This course is designed to give students a comprehensive view of communication, its scope and importance in business, and the role of communication in establishing a favourable outside the firm environment, as well as an effective internal communications program. The various types of business communication media are covered. This course also develops an awareness of the importance of succinct written expression to modern business communication.								
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Knowledge</td><td>CLO1. Identify the role and process of communication, as well as different communication methods (listening, speaking, writing)</td></tr> <tr> <td>Skill</td><td>CLO2. Discuss contemporary trends, opportunities and challenges of communication in the digital-age workplace</td></tr> <tr> <td>Attitude</td><td>CLO3. Effectively perform different types of business communication, including business writings, oral presentation and employment correspondence</td></tr> </tbody> </table>	Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO1. Identify the role and process of communication, as well as different communication methods (listening, speaking, writing)	Skill	CLO2. Discuss contemporary trends, opportunities and challenges of communication in the digital-age workplace	Attitude	CLO3. Effectively perform different types of business communication, including business writings, oral presentation and employment correspondence
Competency level	Course learning outcome (CLO)								
Knowledge	CLO1. Identify the role and process of communication, as well as different communication methods (listening, speaking, writing)								
Skill	CLO2. Discuss contemporary trends, opportunities and challenges of communication in the digital-age workplace								
Attitude	CLO3. Effectively perform different types of business communication, including business writings, oral presentation and employment correspondence								

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize) <table><tr><th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr><tr><td>Communicating in the Digital-Age Workplace</td><td>1</td><td>I</td></tr><tr><td>Professionalism at Work: Business Etiquette, Ethics, Teamwork, and Meetings</td><td>1</td><td>R</td></tr><tr><td>Business Presentations</td><td>1</td><td>R, M</td></tr><tr><td>Planning Business Messages</td><td>0.5</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Organizing and Drafting Business Messages</td><td>0.5</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Revising Business Messages</td><td>0.5</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Short Workplace Messages and Digital Media</td><td>0.5</td><td>I, R</td></tr><tr><td>Positive Messages</td><td>1</td><td>R, M</td></tr><tr><td>Negative Messages</td><td>1</td><td>R, M</td></tr><tr><td>Persuasive and Sales Messages</td><td>1</td><td>R, M</td></tr><tr><td>Informal Reports</td><td>1</td><td>R, M</td></tr><tr><td>Proposals and Formal Reports</td><td>1</td><td>I, R</td></tr><tr><td>The Job Search and Resumes in the Digital Age</td><td>1</td><td>R, M</td></tr><tr><td>Interviewing and Following Up</td><td>1</td><td>R, M</td></tr></table>	Topic	Weight	Level	Communicating in the Digital-Age Workplace	1	I	Professionalism at Work: Business Etiquette, Ethics, Teamwork, and Meetings	1	R	Business Presentations	1	R, M	Planning Business Messages	0.5	I, R	Organizing and Drafting Business Messages	0.5	I, R	Revising Business Messages	0.5	I, R	Short Workplace Messages and Digital Media	0.5	I, R	Positive Messages	1	R, M	Negative Messages	1	R, M	Persuasive and Sales Messages	1	R, M	Informal Reports	1	R, M	Proposals and Formal Reports	1	I, R	The Job Search and Resumes in the Digital Age	1	R, M	Interviewing and Following Up	1	R, M
Topic	Weight	Level																																												
Communicating in the Digital-Age Workplace	1	I																																												
Professionalism at Work: Business Etiquette, Ethics, Teamwork, and Meetings	1	R																																												
Business Presentations	1	R, M																																												
Planning Business Messages	0.5	I, R																																												
Organizing and Drafting Business Messages	0.5	I, R																																												
Revising Business Messages	0.5	I, R																																												
Short Workplace Messages and Digital Media	0.5	I, R																																												
Positive Messages	1	R, M																																												
Negative Messages	1	R, M																																												
Persuasive and Sales Messages	1	R, M																																												
Informal Reports	1	R, M																																												
Proposals and Formal Reports	1	I, R																																												
The Job Search and Resumes in the Digital Age	1	R, M																																												
Interviewing and Following Up	1	R, M																																												
Examination forms	Short-answer questions, Messages writing questions																																													
Study and examination requirements	Attend more than 80% of class meetings in order to take the final exam (Your name will be called randomly to answer questions during class discussion. If you do not show up to answer the question, you will be marked as absent for that class.) . Show respect to the instructor and classmates. . Actively participate in class activities . Fulfil tasks given by instructor after class . Access Blackboard for announcements, assignments, and materials of the course																																													

Reading list	Main textbooks: Mary Ellen Guffey & Dana Loewy, Essentials of Business Communication, 11th edition, Thompson South Western.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-3) and Program Learning Outcomes (PLO) (1-6) is shown in the following table:

	PLO					
CLO	1	2	3	4	5	6
1			X		X	X
2			X		X	X
3			X		X	X

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Chapter 1: Communicating in the Digital-Age Workplace	2		Lecture	Textbook, Blackboard
2	Chapter 11: Professionalism at Work: Business Etiquette, Ethics, Teamwork, and Meetings	1, 2	Assignment 1	Lecture	Textbook, Blackboard
3	Chapter 12: Business Presentations	1 - 3		Lecture	Textbook, Blackboard
4	Chapter 2: Planning Business Messages Chapter 3: Organizing and Drafting Business Messages	1 - 3		Lecture	Textbook, Blackboard
5	Chapter 4: Revising Business Messages Chapter 5: Short Workplace	1 - 3		Lecture	Textbook, Blackboard

	Messages and Digital Media				
6	Chapter 6: Positive Messages	1 - 3	Assignment 2	Lecture	Textbook, Blackboard
7	Chapter 7: Negative Messages	1 - 3		Lecture	Textbook, Blackboard
8	Midterm Review	1 - 3	Presentation	Tutorial	
9	Midterm		Examination		
10	Chapter 8: Persuasive and Sales Messages	3	Assignment 3 Presentation	Lecture	Textbook, Blackboard
11	Chapter 9: Informal Reports	3	Presentation	Lecture	Textbook, Blackboard
12	Chapter 10: Proposals and Formal Reports	3	Presentation	Lecture	Textbook, Blackboard
13	Chapter 13: The Job Search and Resumes in the Digital Age	1 - 3	Presentation	Lecture	Textbook, Blackboard
14	Chapter 14: Interviewing and Following Up	3	Presentation	Lecture	Textbook, Blackboard
15	Group Presentation	1 - 3	Presentation		
16	Group Presentation	1 - 3	Presentation		
17	Final exam		Examination		

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3
Presentation (50%)	A1 65%Pass	A1 65%Pass	A2 65%Pass

Midterm exam (20%)		Q1 65%Pass	Q2 65%Pass
Final exam (30%)		65%Pass	65%Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 70 out of 100.

5. Rubrics

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

	Capstone	Miles tone		Benchmark
	4	3	2	1
Explanation of issues	Issue/ problem to be considered critically is stated clearly and described comprehensively, delivering all relevant information necessary for full understanding.	Issue/ problem to be considered critically is stated, described, and clarified so that understanding is not seriously impeded by omissions.	Issue/ problem to be considered critically is stated but description leaves some terms undefined, ambiguities unexplored, boundaries undetermined, and/ or backgrounds unknown.	Issue/ problem to be considered critically is stated without clarification or description.
Evidence <i>Selecting and using information to investigate a point of view or conclusion</i>	Information is taken from source(s) with enough interpretation/ evaluation to develop a comprehensive analysis or synthesis. Viewpoints of experts are questioned thoroughly.	Information is taken from source(s) with enough interpretation/ evaluation to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are subject to questioning.	Information is taken from source(s) with some interpretation/ evaluation, but not enough to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are taken as mostly fact, with little questioning.	Information is taken from source(s) without any interpretation/ evaluation. Viewpoints of experts are taken as fact, without question.

Influence of context and assumptions	Thoroughly (systematically and methodically) analyzes own and others' assumptions and carefully evaluates the relevance of contexts when presenting a position.	Identifies own and others' assumptions and several relevant contexts when presenting a position.	Questions some assumptions. Identifies several relevant contexts when presenting a position. May be more aware of others' assumptions than one's own (or vice versa).	Shows an emerging awareness of present assumptions (sometimes labels assertions as assumptions). Begins to identify some contexts when presenting a position.
Student's position (perspective, thesis/hypothesis)	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) is imaginative, taking into account the complexities of an issue. Limits of position (perspective, thesis/hypothesis) are acknowledged. Others' points of view are synthesized within position (perspective, thesis/hypothesis).	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) takes into account the complexities of an issue. Others' points of view are acknowledged within position (perspective, thesis/hypothesis).	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) acknowledges different sides of an issue.	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) is stated, but is simplistic and obvious.
Conclusions and related outcomes (implications and consequences)	Conclusions and related outcomes (consequences and implications) are logical and reflect student's informed evaluation and ability to place evidence and perspectives discussed in priority order.	Conclusion is logically tied to a range of information, including opposing viewpoints; related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is logically tied to information (because information is chosen to fit the desired conclusion); some related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is inconsistently tied to some of the information discussed; related outcomes (consequences and implications) are oversimplified.

Source: Association of American Colleges and Universities

Oral communication value rubric for evaluating presentation tasks:

	Capstone	Milestone		Benchmark
	4	3	2	1

Organization	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is intermittently observable	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is not observable within the presentation.
	observable and is skillful and makes the content of the presentation cohesive.	observable within the presentation.	within the presentation.	
Language	Language choices are imaginative, memorable, and compelling, and enhance the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are thoughtful and generally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are mundane and commonplace and partially support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are unclear and minimally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is not appropriate to audience.
Delivery	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation compelling, and speaker appears polished and confident.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation interesting, and speaker appears comfortable.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation understandable, and speaker appears tentative.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) detract from the understandability of the presentation, and speaker appears uncomfortable.
Supporting Material	A variety of types of supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from	Insufficient supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make reference to

	appropriate reference to information or analysis that	relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that generally	relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that partially	information or analysis that minimally supports the
	significantly supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.
Central Message	Central message is compelling (precisely stated, appropriately repeated, memorable, and strongly supported.)	Central message is clear and consistent with the supporting material.	Central message is basically understandable but is not often repeated and is not memorable.	Central message can be deduced but is not explicitly stated in the presentation.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 19/06/2024

Dean of Business School

A/Prof. Dr. Ha Minh Tri



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC

INTERNATIONAL UNIVERSITY

School of Business

COURSE SYLLABUS**Course Name: CONSUMER BEHAVIOR**Course Code: **BA083IU****1. General information**

Course name	- Consumer Behavior - Hành vi khách hàng
Course designation	Consumer Behavior is designed for students to develop conceptual and theoretical understanding of consumer behavior
Course type	☐ <i>General knowledge</i> ☒ <i>Fundamental</i> ☐ <i>Specialized knowledge</i> ☐ <i>Internship/Project/Thesis</i> ☐ <i>Others:</i>
Semester(s) in which the course is taught	1, 2
Person responsible for the course	
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lectures, Quizzes, examinations.
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 45

	Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90	
Credit points	...3.. credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 45. Practice: 0	
Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	• The aim of this course is to provide an overview on how the psychological, socio-cultural and environmental factors affect consumer behavior and their implications on marketing strategies. • Further topics of study emphasizes how consumer decisions are made according to internal/external influences. • The course uses multiple formats to expose students to a comprehensive interaction between consumer behavior and marketing mix.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1. Examine the relationship between consumer behavior and marketing strategies in a dynamic business environment. CLO2. Appraise how internal and external factors influence consumer behavior.
	Skill	CLO3. Explain consumer decision making and their implications on marketing strategies. CLO4. Apply consumer behavior concepts and theories to practical marketing situations.
	Attitude	CLO5. Examine ethical issues in consumer decision making influences

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize) <table border="1"> <thead> <tr> <th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chapter 1: Consumer Behavior and Marketing</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 2: Cross-Cultural Variations In Consumer Behavior</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 7: Group Influences on Consumer Behavior</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 8: Perception</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 9: Learning, Memory, and Product Positioning</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 10: Motivation, Personality, and Emotion</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 11: Attitudes and Influencing Attitudes</td><td>2</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 12: Self-Concept and Lifestyle</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 13: Situational Influences</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 14: Consumer Decision Process and Problem Recognition</td><td>2</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 15: Information Search</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 16: Alternative Evaluation and Selection</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> <tr> <td>Chapter 17: Outlet Selection and Purchase</td><td>1</td><td>I, R</td></tr> </tbody> </table>		Topic	Weight	Level	Chapter 1: Consumer Behavior and Marketing	1	I, R	Chapter 2: Cross-Cultural Variations In Consumer Behavior	1	I, R	Chapter 7: Group Influences on Consumer Behavior	1	I, R	Chapter 8: Perception	1	I, R	Chapter 9: Learning, Memory, and Product Positioning	1	I, R	Chapter 10: Motivation, Personality, and Emotion	1	I, R	Chapter 11: Attitudes and Influencing Attitudes	2	I, R	Chapter 12: Self-Concept and Lifestyle	1	I, R	Chapter 13: Situational Influences	1	I, R	Chapter 14: Consumer Decision Process and Problem Recognition	2	I, R	Chapter 15: Information Search	1	I, R	Chapter 16: Alternative Evaluation and Selection	1	I, R	Chapter 17: Outlet Selection and Purchase	1	I, R
Topic	Weight	Level																																										
Chapter 1: Consumer Behavior and Marketing	1	I, R																																										
Chapter 2: Cross-Cultural Variations In Consumer Behavior	1	I, R																																										
Chapter 7: Group Influences on Consumer Behavior	1	I, R																																										
Chapter 8: Perception	1	I, R																																										
Chapter 9: Learning, Memory, and Product Positioning	1	I, R																																										
Chapter 10: Motivation, Personality, and Emotion	1	I, R																																										
Chapter 11: Attitudes and Influencing Attitudes	2	I, R																																										
Chapter 12: Self-Concept and Lifestyle	1	I, R																																										
Chapter 13: Situational Influences	1	I, R																																										
Chapter 14: Consumer Decision Process and Problem Recognition	2	I, R																																										
Chapter 15: Information Search	1	I, R																																										
Chapter 16: Alternative Evaluation and Selection	1	I, R																																										
Chapter 17: Outlet Selection and Purchase	1	I, R																																										
Examination forms	Multiple-choice questions, Short-answer questions, Case analysis																																											
Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed based on their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.																																											
Reading list	[1] Textbook: Hawkins, D., & David L, M. (2015). Consumer Behavior: Building Marketing Strategy 11th Ed.. [2] Slides and other materials are provided in the Blackboard																																											

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Chapter 1: Consumer Behavior and Marketing	1	MCQs	Lecture, Discussion Group's project guidelines	[1], [2]
2	Chapter 2: Cross-Cultural Variations In Consumer Behavior	1,3	MCQs	Lecture, Discussion	[1], [2]
3	Chapter 7: Group Influences on Consumer Behavior	1,2	Quiz	Lecture, Discussion	[1], [2]
4	Chapter 8: Perception	1,3	MCQs	Lecture, Discussion	[1], [2]
5	Chapter 9: Learning, Memory, and Product Positioning	1,3	MCQs	Lecture, Discussion	[1], [2]
6	Chapter 10: Motivation, Personality, and Emotion	1,3,4	MCQs; Case analyses	Lecture, Discussion	[1], [2]
7, 8	Chapter 11: Attitudes and Influencing Attitudes	1,2,3	MCQs; Quiz	Lecture, Discussion	[1], [2]
9	Midterm				
10	Chapter 12: Self-Concept and Lifestyle	1,2,3	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]

11	Chapter 13: Situational Influences	1,2,4	MCQs; Case analysis	Lecture, Discussion	[1], [2]
12, 13	Chapter 14: Consumer Decision Process and Problem Recognition	1,3,5	Quiz	Lecture, Discussion	[1], [2]
14	Chapter 15: Information Search	1,3,4	MCQs;	Lecture, Discussion	[1], [2]
15	Chapter 16: Alternative Evaluation and Selection	1,3,4	MCQs;	Lecture, Discussion	[1], [2]
16	Chapter 17: Outlet Selection and Purchase	1,3,4,5	MCQs;	Lecture, Discussion	[1], [2]
17	Final exam	1,2,3, 4,5	Short-questions; answer MCQ		

*Note: * Target that 70% of students having scores greater than 70 out of 100*

4. Assessment plan

5. Rubrics

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

Criteria	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organisation and clarification	Does not organize ideas logically and with clarification Limited evidence of coherence	Generally organised logically, with evidence of progression	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although	Response is focused, detailed and nontangential.

	Ideas lack consistence	Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	some ideas are underdeveloped	Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly

Use of frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 19/06/2024

Dean of Business School



A/Prof. Dr. Ha Minh Tri



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS
BUSINESS LAW
BA081IU

1. General information

Course designation	Face to face
Semester(s) in which the course is taught	All semesters in each academic year
Person responsible for the course	Dr. Vo Tuong Huan MSc. Mai The Kien LLM. Bui Doan Danh Thao
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Student-centered approach
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 150 Contact hours (lecture, in class discussions): 45 hours Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 105
Credit points	Theory: 3 Practice: 0
Required and recommended prerequisites for joining the course	BA167IU – Introduction to Vietnamese Legal System

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Course objectives	The overarching aims of this course are to: ● Provide essential knowledge of business law through integrated technology and real cases for social and cultural sustainability. ● Raise awareness of responsibility toward others in society and how to stand for ending all types of legal violations in business. ● Practice necessary skills to act as an ambassador to ensure social fairness and global equitable rights. ● Use integrated online legal resources and communication tools to help the community to identify issues and develop countermeasures.									
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to: <table><tr><th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr><tr><td>Knowledge</td><td>CLO1. Apply appropriate legal knowledge to solve legal issues arising from real business cases for a fair sustainable lifelong being.</td></tr><tr><td>Skill</td><td>CLO2. Communicate knowledge in business law to encourage people to raise their legal rights aiming for fair social/cultural moves. CLO3. Integrate ICTs to solve legal issues in business activities.</td></tr><tr><td>Attitude</td><td>CLO4. Detect the responsibility to ensure social and cultural fairness in business. CLO5. Respond to the base for coexistence on the national and international scope of business.</td></tr></table>		Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO1. Apply appropriate legal knowledge to solve legal issues arising from real business cases for a fair sustainable lifelong being.	Skill	CLO2. Communicate knowledge in business law to encourage people to raise their legal rights aiming for fair social/cultural moves. CLO3. Integrate ICTs to solve legal issues in business activities.	Attitude	CLO4. Detect the responsibility to ensure social and cultural fairness in business. CLO5. Respond to the base for coexistence on the national and international scope of business.
Competency level	Course learning outcome (CLO)									
Knowledge	CLO1. Apply appropriate legal knowledge to solve legal issues arising from real business cases for a fair sustainable lifelong being.									
Skill	CLO2. Communicate knowledge in business law to encourage people to raise their legal rights aiming for fair social/cultural moves. CLO3. Integrate ICTs to solve legal issues in business activities.									
Attitude	CLO4. Detect the responsibility to ensure social and cultural fairness in business. CLO5. Respond to the base for coexistence on the national and international scope of business.									
Content	The course will provide students with legal knowledge on the business field such as how many types of business entities are there in Vietnam, how to manage and organize each type of the business entities, how to establish/re-organise/terminate the business entities, how to contract/perform/modify/terminate business contracts, and how to settle business disputes. From the beginning of the course to midterm examinations, students will be introduced to various forms of business entities in Vietnam. As a result, they will be able to choose the best form of business entities and prepare necessary dossiers for their business establishment to avoid difficulties caused by the authorities. After the midterm examination to the end of the course, students will discuss legal issues related to contracts and dispute settlement methods. From this, students will be able to ensure contractual validity when they enter into contracts, perform contracts in compliance with law and seek legal protection in the case their partners violate contracts. This will help students to create, ensure as well as maintain fairness in business activities. In case of disputes, students will be able to choose the best dispute settlement methods to settle their disputes which will save their time and money.									
Examination forms	Multiple choice questions Case-based exams Essay exams Oral exams									

Study and examination requirements	To pass this course, the students must: • Achieve a composite mark of at least 50; and • Make a satisfactory attempt at all assessment tasks (see below). GRADING POLICY Grades can be based on the following: <table border="1"> <tr> <td>Assignment</td><td>20%</td></tr> <tr> <td>Midterm examination</td><td>30%</td></tr> <tr> <td>Final examination</td><td>50%</td></tr> <tr> <td>Total</td><td>100%</td></tr> </table> COURSE POLICIES Attendance Regular and punctual attendance at lectures and seminars is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes they may be refused final assessment. Exemptions may only be made on eligible medical grounds. Workload It is expected that the students will spend at least <i>six</i> hours per week studying this course. This time should be made up of reading, research, working on exercises and problems, and attending classes. In periods where they need to complete assignments or prepare for examinations, the workload may be greater. Over-commitment has been a cause of failure for many students. They should take the required workload into account when planning how to balance study with part-time jobs and other activities. General Conduct and Behaviour The students are expected to conduct themselves with consideration and respect for the needs of fellow students and teaching staff. Conduct which unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing or talking on mobile phones, is not acceptable and students will be asked to leave the class. The use of laptops is also encouraged during law lessons only to search for materials online. More information on student conduct is available on the university webpage. Keeping informed The students should take note of all announcements made in lectures or on the course's Blackboard, and another announced mean of communications. From time to time, the university will send important announcements to their university e-mail addresses without providing a paper copy. The students will be deemed to have received this information. Academic honesty and plagiarism Plagiarism is the presentation of the thoughts or work of another as one's own. Students are also reminded that careful time management is an important part of the study and one of the identified causes of plagiarism is poor time management. Students should allow sufficient time for research, drafting, and the proper referencing of sources in preparing all assessment items. The university regards	Assignment	20%	Midterm examination	30%	Final examination	50%	Total	100%
Assignment	20%								
Midterm examination	30%								
Final examination	50%								
Total	100%								

	plagiarism as a form of academic misconduct and has very strict rules regarding plagiarism. Special consideration Requests for special consideration (for final examination only) must be made to the Office of Academic Affairs within one week after the examination. General policy and information on special consideration can be found at the Office of Academic Affairs. Absence on the Mid-term is not allowed, or in special cases approved by Lecturer can be replaced with relevant Assignment. Meeting up with the lecturers after classes Students must make an appointment via emails if they want to meet up with the lecturer after classes and be on time. If there are any changes to the scheduled time, students must inform the lecturer immediately.

Reading list	Please note that it is very important to gain familiarity with the subject matter in the readings and cases available on Blackboard and the internet <i>before</i> attendance in classes. Required Course Texts and Materials <u>Legal Texts:</u> 1. Civil Code of Vietnam - 2015 2. Commercial Law – 2005 3. Law on Investment – 2020 4. Law on Enterprises – 2020 5. Law on Bankruptcy – 2014 6. Civil procedure code – 2015 7. Law on commercial arbitration – 2010 Available at https://luatvietnam.vn/ or Blackboard <u>Books:</u> • Đại học luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật Thương mại 1</i>, (10th edn, Công An Nhân Dân 2014). • Đại học luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật Thương mại 2</i>, (9th edn, Công An Nhân Dân 2015) <u>Additional materials provided in Blackboard</u> The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available on Blackboard. However, this is not an automatic entitlement for students doing this subject. Note that this is not a distance learning course, and you are expected to attend lectures and take notes. This way, you will get the added benefit of class interaction and demonstration. Optional Course Texts and Materials <u>Recommended Internet sites</u> UNCTAD (United Nations Conference on Trade and Development) WTO (World Trade Organization) MOIT - Vietnam (Official website of Ministry of Industry and Trade) MPI - Vietnam (Official website of Ministry of Planning and Investment) <u>Other Resources, Support and Information</u> Additional learning assistance is available for students in this course and will be made available on Blackboard. Academic journal articles are available through connections via the VNU - Central Library. Recommended articles will be duly informed to the students.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-7) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) (1 - 9) is shown in the following table:

	PLO

CLO	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	R,M					R,M	R,M	R,M	R,M	R,M
2			R,M							
3			R,M							
4				R,M						
5					R,M					

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	Introduction to Business Law and Business Entities - Governing scope of business law - Business activities - Business entities	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT - Introduction to Business law available on Blackboard
2	Business Entity: Private Enterprise and Partnership. - Characteristics - Management structure - Strength and weakness - Comparison with other entities	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPTs – Private enterprises and Partnership available on Blackboard Law on Enterprises 2020 available on Blackboard
3	Business Entity: Limited Liability Companies (Two or more members) - Characteristics - Management structure - Strength and weakness - Comparison with other entities	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Limited liability Companies available on Blackboard Law on Enterprises 2020 available on Blackboard
4	Business Entity: Limited Liability Companies (Single member and State-owned enterprise) - Characteristics - Management structure - Strength and weakness - Comparison with other entities	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Limited liability Companies available on Blackboard Law on Enterprises 2020 available on Blackboard
5	Business Entity: Shareholding Company - Characteristics - Management structure - Strength and weakness			Discussions Case studies	PPT– Shareholding Companies available on Blackboard

	• Comparison with other entities				Law on Enterprises 2020 available on Blackboard
6	Business Registration and Re-organization: Business Registration: • Formalities • Procedure Business Reorganization: • Consolidation • Merger • Separation • Division • Dissolution	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Law on enterprises (general regulations) available on Blackboard Law on Enterprises 2020 available on Blackboard
7	Law on bankruptcy • Insolvency • Bankruptcy procedure • Legal consequences of bankruptcy	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Law on bankruptcy available on Blackboard Law on Bankruptcy 2020 available on Blackboard
8	Revision for mid-term exam		Quizzes Projects		
9	Midterm				
10	Law on Investment General introduction: • Business investment activities • Business investment areas • Policies on investment (investment guarantee, support and incentives) • Business investment procedures	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Law on investment available on Blackboard Law on Investment 2020 available on Blackboard
11	Contractual Law: general regulations • General Introduction: - Definition - Subject matters - Principles • Validity of contracts • Contract formation - Offer and Acceptance - Forms of contract - Time and place - Contents of contract	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Contract law available on Blackboard Civil code 2015 available on Blackboard

	Effectiveness of contracts				
12	Contractual Law: General regulations - Contract performance - Principles - Contract performance in specific cases - Breaches and Remedies - Contractual termination	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Contract law available on Blackboard Civil code 2015 available on Blackboard
13	Business dispute resolutions: - Introduction to Business disputes and dispute resolution methods. - Definition and nature of each dispute resolution methods - Advantages and disadvantages of each dispute resolution methods - Dispute resolution under court systems according to Vietnamese Civil Procedure - Court's jurisdiction - Principles of dispute settlements - Dispute settlement procedure 1st instance Trial - Appellate Trial - Cassation Trail - Re-opening trial	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Dispute settlement and Litigation available on Blackboard Civil procedure code 2014 available on Blackboard
14	Business Dispute Resolutions: - Dispute resolution by Arbitration according to Vietnamese law - General introduction about	1-5	Tests Peer evaluations Class-performance evaluations	Discussions Case studies	PPT– Commercial arbitration available on Blackboard

	Vietnamese regulation of arbitration and Ordinance on Arbitration 2010 • Arbitration's jurisdiction • Dispute settlement procedure				Law on commercial arbitration 2010 available on Blackboard
15	Revision/ Tutoring classes		Quizzes Projects		
17	Final exam				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
In class evaluation (20%)	70% pass	80% pass	100% pass	100% pass	100% pass
Midterm examination (30%)	70% pass	80% pass	100% pass	100% pass	100% pass
Final examination (50%)	70% pass	80% pass	100% pass	100% pass	100% pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

No.	CLOs	Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
1	CLO 1	Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped	Response is focused, detailed and non-tangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
2		Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify legal issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify legal issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify legal issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
3		Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
4	CLO2	Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well

						resolving problems	resolved
5		Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised: 30th June 2022

Ho Chi Minh City, 06/03/2025

Dean of School of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: E-commerce Project Management

Course Code: **BA306IU**

1. General information

Course name	- <i>(in English) E-commerce Project Management</i> - <i>(in Vietnamese) Quản trị Dự Án Thương Mại Điện Tử</i>
Course designation	<i>Face to face/Online/Hybrid</i>
Course type	<i>Specialized knowledge</i>
Semester(s) in which the course is taught	All semesters in the academic years
Person responsible for the course	Dr. Nguyen Hong Anh
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory
Teaching methods	Lectures
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 115 periods Contact (lecture, discussion, etc.): 45 periods Private study including examination preparation, specified in periods: 70 periods
Credit points	03 credits
Number of periods	Total 45 periods Theory: 15 Practice: 30

Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: (Course code – Course name)..... - Corequisites: (Course code – Course name) - Previous course (Course code – Course name)																													
Course objectives	This course aims to equip students with practical knowledge and skills in managing e-commerce projects. Students will gain a deep understanding of digital project management methodologies, risk assessment, and technological tools necessary for successful e-commerce project execution.																													
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to: <table><tr><th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr><tr><td>Knowledge</td><td>CLO1: Understand key concepts of project management in the e-commerce environment. CLO2: Identify and analyze e-commerce business models and revenue strategies.</td></tr><tr><td>Skill</td><td>CLO3: Apply project management tools and techniques to e-commerce projects. CLO4: Develop a structured approach to risk management in e-commerce projects.</td></tr><tr><td>Attitude</td><td>CLO5: Demonstrate professionalism, collaboration, and ethical considerations in project management.</td></tr></table>			Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO1: Understand key concepts of project management in the e-commerce environment. CLO2: Identify and analyze e-commerce business models and revenue strategies.	Skill	CLO3: Apply project management tools and techniques to e-commerce projects. CLO4: Develop a structured approach to risk management in e-commerce projects.	Attitude	CLO5: Demonstrate professionalism, collaboration, and ethical considerations in project management.																			
Competency level	Course learning outcome (CLO)																													
Knowledge	CLO1: Understand key concepts of project management in the e-commerce environment. CLO2: Identify and analyze e-commerce business models and revenue strategies.																													
Skill	CLO3: Apply project management tools and techniques to e-commerce projects. CLO4: Develop a structured approach to risk management in e-commerce projects.																													
Attitude	CLO5: Demonstrate professionalism, collaboration, and ethical considerations in project management.																													
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize) <table><tr><th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr><tr><td>Introduction to E-commerce Project Management</td><td>10%</td><td>I</td></tr><tr><td>E-commerce Business Models & Strategies</td><td>15%</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Digital Project Planning & Scheduling</td><td>15%</td><td>T</td></tr><tr><td>Risk Management & Security in E-commerce Projects</td><td>15%</td><td>T, U</td></tr><tr><td>Agile & Scrum Methodologies in E-commerce</td><td>15%</td><td>T</td></tr><tr><td>Financial and Resource Planning for E-commerce Projects</td><td>10%</td><td>T</td></tr><tr><td>Case Studies & Industry Best Practices</td><td>10%</td><td>U</td></tr><tr><td>Final Project: Managing an E-commerce Project</td><td>10%</td><td>U</td></tr></table>			Topic	Weight	Level	Introduction to E-commerce Project Management	10%	I	E-commerce Business Models & Strategies	15%	I, T	Digital Project Planning & Scheduling	15%	T	Risk Management & Security in E-commerce Projects	15%	T, U	Agile & Scrum Methodologies in E-commerce	15%	T	Financial and Resource Planning for E-commerce Projects	10%	T	Case Studies & Industry Best Practices	10%	U	Final Project: Managing an E-commerce Project	10%	U
Topic	Weight	Level																												
Introduction to E-commerce Project Management	10%	I																												
E-commerce Business Models & Strategies	15%	I, T																												
Digital Project Planning & Scheduling	15%	T																												
Risk Management & Security in E-commerce Projects	15%	T, U																												
Agile & Scrum Methodologies in E-commerce	15%	T																												
Financial and Resource Planning for E-commerce Projects	10%	T																												
Case Studies & Industry Best Practices	10%	U																												
Final Project: Managing an E-commerce Project	10%	U																												
Examination forms	Group Project Report & Presentation (30%) Case Study Analysis (30%) Final Exam (40%)																													

Study and examination requirements	Study requirements: Attend more than 80% of contact hours Actively participate in class activities Fulfill tasks given by instructor after class Use their own laptop in class only for learning purposes Access the IU Blackboard frequently
Reading list	(1) Kenneth C. Laudon & Carol Guercio Traver (2025), "E-Commerce 2025" – Covers fundamental e-commerce models, trends, and case studies. (2) Ganesh Vaidyanathan (2024), "Project Management: Process, Technology, and Practice" – Provides in-depth insights into project management frameworks relevant to digital businesses.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO						
CLO	1	2	3	4	5	6	7
1	X	X					
2	X	X	X				
3		X	X	X	X		
4			X	X			
5				X		X	X

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to E-commerce Technologies	CLO 1	Lecture, Discussion	Participation	Textbook 1
2	Internet Infrastructure and Protocols	CLO 1	Lecture, Hands-on Practice	Technical Assignment 1	Textbook 1
3	E-commerce System Architectures	CLO 2	Lecture, Case Study Analysis	Midterm Exam	Textbook 1
4	Web Development for E-commerce	CLO 3	Practical Sessions, Group Work	Technical Assignment 2	Textbook 2
5	Security Measures and Payment Systems	CLO 4	Lecture, Simulation Exercises	Technical Assignment 3	Textbook 1
6	Mobile Commerce Technologies	CLO 3	Lecture, Case Studies	Group Project Proposal	Textbook 2

7	Emerging Technologies in E-commerce	CLO 1	Lecture, Research Discussions	Technical Assignment 4	Textbook 1
8	Ethical and Societal Implications of E-commerce	CLO 5	Seminar, Group Discussions	Group Presentation	Textbook 2
9	Review and Final Exam Preparation	All	Q&A Sessions, Mock Tests	Participation	All
10	Final Exam	All	Examination	Final Exam	All

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Group Project and presentation (30%)		X	X	X	X
Case analysis (30%)			X	X	
Final Exam (40%)	X	X			

Note: %Pass: Target that 100% of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

6. Date revised: March 9, 2025

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 09/05/2025

Dean of School of Business

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: E-commerce Technology

Course Code: **BA307IU**

1. General information

Course name	- (in English) <i>E-commerce Technology</i> . - (in Vietnamese) <i>Công Nghệ Thương Mại Điện Tử</i>
Course designation	<i>Face-to-Face/Online/Hybrid</i>
Course type	<i>Specialized knowledge</i>
Semester(s) in which the course is taught	All semesters in the academic years
Person responsible for the course	Dr. Nguyen Hong Anh
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory
Teaching methods	Lectures
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 115 periods Contact(lecture, discussion, etc.): 45 periods Private study including examination preparation ...: 70 periods
Credit points	02 credits
Number of periods	Total 45 periods

Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: (Course code – Course name)..... - Corequisites: (Course code – Course name) - Previous course (Course code – Course name)		
Course objectives	This course aims to provide students with a comprehensive understanding of the technological infrastructure underpinning e-commerce platforms. Students will explore various e-commerce technologies, system architectures, and the integration of these technologies to support online business operations effectively.		
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	
	Knowledge	CLO1: Understand the foundational technologies that enable e-commerce platforms. CLO2: Describe various e-commerce system architectures and their components.	
	Skill	CLO3: Analyze and evaluate e-commerce platforms based on technological capabilities. CLO4: Apply knowledge of security protocols and payment systems in e-commerce environments.	
	Attitude	CLO5: Demonstrate an appreciation for the ethical considerations and societal impacts of e-commerce technologies.	
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction to E-commerce Technologies	10%	I
	Internet Infrastructure and Protocols	15%	I, T
	E-commerce System Architectures	15%	T
	Security Measures and Payment Systems	15%	T, U
	Emerging Technologies in E-commerce	10%	I
	Ethical and Societal Implications of E-commerce	10%	I, U
Examination forms	Group Project Report & Presentation (30%) Technical Assignments (30%) Final Exam (40%)		

Study and examination requirements	Study requirements: Attend more than 80% of contact hours Actively participate in class activities Fulfill tasks given by instructor after class Use their own laptop in class only for learning purposes Access the IU Blackboard frequently
Reading list	(1) E-commerce: Business, Technology, Society" by Kenneth C. Laudon and Carol Guercio Traver – This textbook offers an in-depth analysis of the technological aspects of e-commerce, including infrastructure, security, and emerging trends. (2) E-Commerce: Concepts and Issues" by Kenneth C. Laudon and Carol Guercio Traver – This book provides a comprehensive overview of e-commerce technologies, addressing both business and technical perspectives

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO						
CLO	1	2	3	4	5	6	7
1	X	X					
2	X	X	X				
3		X	X	X	X		
4			X	X			
5				X		X	X

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to E-commerce Technologies	CLO 1	Lecture, Discussion	Participation	Textbook 1
2	Internet Infrastructure and Protocols	CLO 1	Lecture, Hands-on Practice	Technical Assignment 1	Textbook 1
3	E-commerce System Architectures	CLO 2	Lecture, Case Study Analysis	Midterm Exam	Textbook 1
4	Security Measures and Payment Systems	CLO 4	Lecture, Simulation Exercises	Technical Assignment 3	Textbook 1
5	Emerging Technologies in E-commerce	CLO 1	Lecture, Research Discussions	Technical Assignment 4	Textbook 1

6	Ethical and Societal Implications of E-commerce	CLO 5	Seminar, Group Discussions	Group Presentation	Textbook 2
7	Review and Final Exam Preparation	All	Q&A Sessions, Mock Tests	Participation	All
8	Final Exam	All	Examination	Final Exam	All

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Group Project (30%)		X	X	X	X
Technical Assignments (30%)	X	X	X	X	
Final Exam (40%)	X	X			

Note: %Pass: Target that 100% of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

6. Date revised: March 9, 2025

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Blockchain Technology in E-commerce

Course Code: **BA309IU**

1. General information

Course name	- (in English) <i>Blockchain Technology in E-commerce</i> - (in Vietnamese) <i>Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMDT.</i>
Course designation	<i>This course explores blockchain technology in e-commerce, covering its fundamental concepts, technical mechanisms, and business applications. Students will learn about transactions, consensus mechanisms, smart contracts, and cryptographic principles while analyzing major blockchain platforms like Bitcoin, Ethereum, and private networks. The course examines blockchain's impact on e-commerce, including secure digital payments, supply chain transparency, fraud prevention, and business model innovation. Through case studies and hands-on projects, students will gain the skills to assess, develop, and implement blockchain solutions in e-commerce environments, preparing them for roles in blockchain development, digital commerce, and business strategy.</i>
Course type	☐ General knowledge ☐ Fundamental ☐ Specialized knowledge ☐ Internship/Project/Thesis ☐ Others:.....
Semester(s) in which the course is taught	Semester 2 – The third year
Person responsible for the course	N/A
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lecture, Case studies, Group Discussions

Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 120 Contact hours: 34 (15 sessions, 1 session = 3 periods, 1 period = 45 minutes) Expected self-study hours: 86 (reading, research, working on group assignments)	
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 30 Practice: 15	
Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: (Course code – Course name)..... - Corequisites: (Course code – Course name) - Previous course (Course code – Course name)	
Course objectives	- Understand Blockchain Fundamentals, explain the core concepts of blockchain, including transactions, consensus mechanisms, smart contracts, and cryptographic principles. - Analyze Blockchain Applications in E-Commerce, evaluate how blockchain enhances security, transparency, and efficiency in e-commerce, including payments, supply chains, and fraud prevention. - Develop and Implement Blockchain Solutions , design and apply blockchain-based solutions for e-commerce platforms, utilizing smart contracts and decentralized applications (DApps). - Assess Business and Technological Impact , examine real-world case studies to determine the feasibility and strategic advantages of blockchain adoption in various e-commerce scenarios.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1: Explain the fundamental principles of blockchain technology, including transactions, consensus mechanisms, smart contracts, and cryptographic security. CLO2: Analyze the role of blockchain in e-commerce, including its impact on digital payments, supply chain management, fraud prevention, and business model innovation.
	Skill	CLO3: Develop and implement blockchain-based solutions for e-commerce platforms, integrating smart contracts and decentralized applications
	Attitude	CLO4: Evaluate real-world blockchain applications and demonstrate critical thinking in assessing blockchain's feasibility and strategic value in different e-commerce scenarios.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>																																																
	Weight: lecture session																																																
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)																																																
	<table><tr><th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr><tr><td>Introduction to Blockchain Technology</td><td>3</td><td>I; T</td></tr><tr><td>Cryptographic Tools for Blockchain Security</td><td>3</td><td>I; T</td></tr><tr><td>Blockchain Structure and Mechanisms</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Smart Contracts and Automation in E-Commerce</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Bitcoin and Public Blockchains in Digital Commerce</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Ethereum and Smart Contract-Enabled E-Commerce Solutions</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Private Blockchain for Business and Supply Chain</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Blockchain and the Internet of Things (IoT) in E-Commerce</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Evaluating Blockchain’s Suitability for E-Commerce Scenarios</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Blockchain and New E-Commerce Business Models</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Blockchain for Supply Chain Transparency in E-Commerce</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Blockchain and Digital Payment Innovations</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Regulatory and Ethical Considerations of Blockchain in E-Commerce</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Challenges and Limitations of Blockchain Adoption in E-Commerce</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Future Trends: AI, Blockchain, and the Evolution of E-Commerce</td><td>3</td><td>T; U</td></tr></table>	Topic	Weight	Level	Introduction to Blockchain Technology	3	I; T	Cryptographic Tools for Blockchain Security	3	I; T	Blockchain Structure and Mechanisms	3	T; U	Smart Contracts and Automation in E-Commerce	3	T; U	Bitcoin and Public Blockchains in Digital Commerce	3	T; U	Ethereum and Smart Contract-Enabled E-Commerce Solutions	3	T; U	Private Blockchain for Business and Supply Chain	3	T; U	Blockchain and the Internet of Things (IoT) in E-Commerce	3	T; U	Evaluating Blockchain’s Suitability for E-Commerce Scenarios	3	T; U	Blockchain and New E-Commerce Business Models	3	T; U	Blockchain for Supply Chain Transparency in E-Commerce	3	T; U	Blockchain and Digital Payment Innovations	3	T; U	Regulatory and Ethical Considerations of Blockchain in E-Commerce	3	T; U	Challenges and Limitations of Blockchain Adoption in E-Commerce	3	T; U	Future Trends: AI, Blockchain, and the Evolution of E-Commerce	3	T; U
	Topic	Weight	Level																																														
	Introduction to Blockchain Technology	3	I; T																																														
	Cryptographic Tools for Blockchain Security	3	I; T																																														
	Blockchain Structure and Mechanisms	3	T; U																																														
	Smart Contracts and Automation in E-Commerce	3	T; U																																														
	Bitcoin and Public Blockchains in Digital Commerce	3	T; U																																														
	Ethereum and Smart Contract-Enabled E-Commerce Solutions	3	T; U																																														
	Private Blockchain for Business and Supply Chain	3	T; U																																														
	Blockchain and the Internet of Things (IoT) in E-Commerce	3	T; U																																														
	Evaluating Blockchain’s Suitability for E-Commerce Scenarios	3	T; U																																														
	Blockchain and New E-Commerce Business Models	3	T; U																																														
	Blockchain for Supply Chain Transparency in E-Commerce	3	T; U																																														
Blockchain and Digital Payment Innovations	3	T; U																																															
Regulatory and Ethical Considerations of Blockchain in E-Commerce	3	T; U																																															
Challenges and Limitations of Blockchain Adoption in E-Commerce	3	T; U																																															
Future Trends: AI, Blockchain, and the Evolution of E-Commerce	3	T; U																																															
Examination forms	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation																																																
Study and examination requirements	Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Discussions are strongly encouraged. Students must gain more than 50/100 points overall to pass this course.¹																																																

Reading list	1. Required Textbooks: Comuzzi, M., Grefen, P., & Meroni, G. (2023). Blockchain for business: IT principles into practice. Routledge. 2. Materials (optional): Mougayar, W. (2016). The Business Blockchain: Promise, Practice, and Application of the Next Internet Technology. Wiley.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO					
CLO	1	2	3	4	5	X-X
1						
2						
3						
4						

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to Blockchain and E-Commerce Integration	1;2;3 ;4	Lecture & discussion, case study on Amazon & Alibaba, group brainstorming	Participation, quiz on blockchain fundamentals	Chapter 1: A gentle introduction to the world of blockchain
2	Cryptographic Principles & Blockchain Mechanisms	1;2;3 ;4	Hands-on lab on hashing & digital signatures, case study on security breaches, mini project	Technical report on cryptographic security	Chapter 2: Cryptographic tools for blockchain
3	Smart Contracts and Automation in E-Commerce	1;2;3 ;4	Code implementation workshop, group discussion, debate on smart contract enforceability	Smart contract deployment project & peer review	Chapter 3: An implementation-agnostic definition of blockchain
4	Public and Private Blockchains in Digital Commerce	1;2;3 ;4	Case study on Walmart's supply tracking, group project on blockchain for e-commerce, Hyperledger deployment	Presentation of designed blockchain network	Chapter 4: Extending blockchain with smart contracts

5	Blockchain for Supply Chain Transparency	1;2;3 ;4	Simulation exercise on shipment tracking, industry speaker session, group research on IBM & Maersk	Research paper on blockchain supply chain transformation	Chapter 5: Bitcoin and public blockchain
6	Blockchain-Based Digital Payments and Fraud Prevention	1;2;3 ;4	Hands-on lab on crypto payments, case study on PayPal™s integration, group exercise on fraud detection	Quiz on blockchain-based payment systems	Chapter 6: Ethereum and smart contract-enabled blockchain
7	Legal, Ethical, and Regulatory Challenges	1;2;3 ;4	Legal case study on crypto regulations, mock debate, student presentations	Short essay on blockchain regulations	Chapter 7: Private blockchain
8	IOT in E-commerce	1;2;3 ;4	Lecturer, discussion, case study	Quiz, short essay	Chapter 8: Blockchain and the Internet of Things
9	Introduction to Blockchain and E-Commerce Integration	1;2;3 ;4	Lecture & discussion, case study on Amazon & Alibaba, group brainstorming	Participation, quiz on blockchain fundamentals	Chapter 9: Suitability of business scenarios for blockchain
10	Cryptographic Principles & Blockchain Mechanisms	1;2;3 ;4	Hands-on lab on hashing & digital signatures, case study on security breaches, mini project	Technical report on cryptographic security	Chapter 10: Blockchain and business models
11	Smart Contracts and Automation in E-Commerce	1;2;3 ;4	Code implementation workshop, group discussion, debate on smart contract enforceability	Smart contract deployment project & peer review	Chapter 11: Blockchain in outcome management
12	Public and Private Blockchains in Digital Commerce	1;2;3 ;4	Case study on Walmart™s supply tracking, group project on blockchain for e-commerce, Hyperledger deployment	Presentation of designed blockchain network	Chapter 4: Extending blockchain with smart contracts
13	Blockchain for Supply Chain Transparency	1;2;3 ;4	Simulation exercise on shipment tracking, industry speaker session, group research on IBM & Maersk	Research paper on blockchain supply chain transformation	Chapter 5: Bitcoin and public blockchain
14	Blockchain-Based Digital Payments and Fraud Prevention	1;2;3 ;4	Hands-on lab on crypto payments, case study on PayPal™s integration, group exercise on fraud detection	Quiz on blockchain-based payment systems	Chapter 6: Ethereum and smart contract-enabled blockchain

15	Final Project Presentation & Course Wrap-up	1;2;3;4	Final project submission, course reflection	Final project evaluation	Final Project Materials

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Quizzes & Tests	x	x	x	x
Case Study Analysis	x	x	x	x
Smart contract deployment	x	x	x	x
Final Project Presentation	x	x	x	x

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported

Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: E-commerce Advertising Practices
Course Code: BA310IU

1. General information

Course name	- (in English) E-commerce Advertising Practices - (in Vietnamese) Thực hành quảng cáo điện tử
Course designation	
Course type	☐ General knowledge Fundamental ☐ ☒ Specialized knowledge Internship/Project/Thesis ☐ Others: ☐ ☐
Semester(s) in which the course is taught	1, 2, 3
Person responsible for the course	Ms. Nguyen Thi Hong An Dr. Nguyen Hong Anh
Language	English
Relation to curriculum	☐ ☒ Compulsory Elective ☐
Teaching methods	Lectures, discussions, hands-on exercises, case studies, projects

Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 150 hours Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 30 hours lecture, 15 hours lab Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 105 hours
Credit points	02 credits (Theory: 01 + Practice: 01)
Number of periods	Theory: 15 periods Practice: 15 periods for practice
Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: • Principles of Marketing; • and Introduction to Information Systems - Corequisites: (Course code – Course name): None - Previous course (Course code – Course name): Digital Marketing Fundamentals
Course objectives	<u>Course description:</u> This course provides a comprehensive overview of e-commerce advertising practices. Students will learn how to develop and implement effective advertising campaigns across various digital channels, including search engines, social media, and email. The course will cover key topics such as keyword research, ad copywriting, campaign optimization, and performance measurement. <u>Course objectives:</u> Upon successful completion of this course, students will be able to: • Understand the fundamentals of e-commerce advertising • Develop and implement effective advertising campaigns across various digital channels • Conduct keyword research and write compelling ad copy • Optimize campaigns for maximum ROI • Measure and analyze campaign performance

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Course learning outcomes (CLOs)	Upon the successful completion of this course students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	
	Knowledge	○CLO1: Explain the fundamental concepts and principles of e-commerce advertising. (Comprehension) ○CLO2: Describe the different types of e-commerce advertising platforms and their functionalities. (Comprehension)	
	Skill	○CLO3: Develop and implement effective e-commerce advertising campaigns across various digital channels. (Application) ○CLO4: Conduct keyword research and write compelling ad copy. (Application) ○CLO5: Analyze campaign performance data and optimize campaigns for maximum ROI. (Analysis)	
	Attitude	○CLO6: Demonstrate a proactive and analytical approach to problem solving in e-commerce advertising. (Evaluation)	
Program learning outcomes (PLOs)	○ PLO1: Apply fundamental knowledge of business and management principles. ○ PLO2: Demonstrate effective communication skills. ○ PLO3: Utilize analytical and problem-solving skills. ○ PLO4: Apply digital technologies in business contexts. ○ PLO5: Work effectively in teams.		
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction to E-commerce Advertising	10%	I, T
	Search Engine Advertising (SEA)	20%	T, U
	Social Media Advertising	20%	T, U
	Display and Video Advertising	15%	T, U
	Email Marketing and Advertising	10%	T, U
	Mobile Advertising	10%	T, U
	Performance Measurement and Analytics	15%	T, U

Examination forms	▪ Assignments: ○Format: Multiple choice, short answer, case study analysis, discussion ○Weight: 30% of the final grade ▪ Midterm Exam: ○Format: Multiple choice, short answer, case study analysis ○Coverage: Topics covered in the first half of the course ○Weight: 30% of the final grade ▪ Final Exam: ○Format: Multiple choice, short answer, essay questions, comprehensive case study analysis ○Coverage: All topics covered throughout the semester ○Weight: 40% of the final grade
Study and examination requirements	▪ Attendance: Regular attendance and active participation are expected. More than three unexcused absences may result in a lower grade or failure. ▪ Preparation: Students are expected to read assigned materials before each class and come prepared to discuss the topics. ▪ Assignments: All assignments must be submitted on time. ▪ Academic Integrity: Students are expected to adhere to the university's policy on academic honesty. Plagiarism and cheating will not be tolerated. ▪ Exams: Exams will assess students' understanding of course concepts and their ability to apply them. Students are expected to demonstrate critical thinking and analytical skills.

Reading list	▪ <u>Required Textbooks:</u> ○ □ E-commerce Advertising: A Comprehensive Guide ○ Digital Marketing Analytics: A Practical Guide (Note: The specific authors and editions of textbooks should be added when finalizing the syllabus.) ▪ <u>Recommended Readings:</u> ○ Search Engine Marketing, Inc.: Driving Search Traffic to Your Company's Web Site by Mike Moran and Bill Hunt ○ Social Media Marketing: A Strategic Approach by Tracy L. Tuten and Solomon ○ Email Marketing Rules: Checklists, Frameworks, and 150 Best Practices by Chad White ○ Web Analytics 2.0: The Art of Online Accountability and Science of Customer Centricity by Avinash Kaushik ○ Harvard Business Review Articles on Digital Marketing and E-commerce Advertising ○ Industry Blogs and Websites: - Search Engine Journal - Social Media Examiner - Moz Blog - E-commerce Platforms Blogs (e.g., Shopify, BigCommerce)

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table.

CLO	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
CLO1	X				
CLO2	X			X	
CLO3	X		X	X	X
CLO4			X	X	
CLO5			X	X	
CLO6			X		

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to E-commerce Advertising	CLO1	Lectures, discussions	Participation	Textbook

2	Search Engine Advertising	CLO4	Lectures, exercises, lands-on labs	Participation, Assignments	Textbook, Software/apps
3	Social Media Advertising	CLO2, CLO3, CLO5	Lectures, discussions, exercises	Participation, Assignments	Textbook, Software/apps
4	Email Advertising	CLO2, CLO3, CLO5	Lectures, discussions, exercises	Participation, Assignments	Textbook, Software/apps
5	Display Advertising	CLO2, CLO3, CLO5	Lectures, discussions, exercises	Participation, Assignments	Textbook, Software/apps
6	Video Advertising	CLO2, CLO3, CLO5	Lectures, discussions, exercises	Participation, Assignments	Textbook, Software/apps
7	Mobile Advertising	CLO2, CLO3, CLO5	Lectures, discussions, exercises	Participation, Assignments	Textbook, Software/apps
8	Programmatic Advertising	CLO2, CLO3, CLO5	Lectures, discussions, exercises	Participation, Assignments	Textbook, Software/apps
9	Ecommerce Advertising on Amazon	CLO5, CLO6	Lectures, Case studies	Participation, Assignments	Online resources
10	Ecommerce Advertising on other platforms	CLO5, CLO6	Lectures, Case studies	Participation, Assignments	Online resources
11	Ecommerce Advertising for Small Businesses	CLO5, CLO6	Lectures, Case studies	Participation, Assignments	Textbook, Online resources
12	The Future of Ecommerce Advertising	CLO5, CLO6	Lectures, Case studies	Participation, Assignments	Textbook, Online resources
13	Final Project Presentations (1)	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Project work, presentations	Project evaluation	
14	Final Project Presentations (2) & revision	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Project work, presentations	Project evaluation	
15	Final Examination Revision		Lectures, discussions, exercises	Quiz, assignment	

4. Assessment plan

Assessment type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Midterm exam	X	X				
Final exam	X	X				
Assignments			X	X	X	X

Projects				X	X	X

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics (Rubrics for assignments and projects will be provided later)

6. Date revised: 9 March 2025

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department: School of Business

1. Lecturer 1:

- Email: nhanh@hcmiu.edu.vn

- Lecturer name: Dr. Nguyen Hong Anh

2. Lecturer 2:

- Email: nthan@hcmiu.edu.vn

- Lecturer name: Ms. Nguyen Thi Hong An

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business**

COURSE SYLLABUS

Course Name: Digital Marketing

Course Code: BA148IU

1. General information

Course name	- <i>(in English) Digital Marketing</i> - <i>(in Vietnamese) Marketing Số</i>
Course designation	This course introduces both theoretical foundations and practical applications in the discipline of Digital Content Marketing (DCM). Students will explore how organizations create, deliver, and measure valuable content to engage audiences, build brand equity, and drive sustainable customer relationships. Through case studies and hands-on projects, students will gain skills in ideation, curation, strategic planning, and content value creation
Course type	<i>Specialized Knowledge</i>
Semester(s) in which the course is taught	2,3
Person responsible for the course	<i>N/A</i>
Language	English
Relation to curriculum	Elective
Teaching methods	Lecture, presentation, discussion, case study
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	Total workload: 135 hours (estimated) Teaching hours (including lectures, in-class discussions, assignments, quizzes, and presentations): 45 Self-study (including take-home assignments, individual or teamwork after class hours, and preparation for examinations): 90
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)
Number of	Theory: 3

periods	Practice: 0																	
Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: None - Corequisites: None - Previous Courses: BA003IU - Principles of Marketing;																	
Course objectives	The primary objective of this course is to equip students with both theoretical knowledge and practical skills in the field of Digital Content Marketing (DCM). By the end of the course, students will be able to: 1. Understand key concepts, models, and trends in digital content marketing and their role in integrated marketing communications (IMC). 2. Identify and evaluate various forms of digital content value—such as informative, entertainment, social, and co-created content—within a strategic marketing framework. 3. Develop and implement effective digital content marketing strategies, including ideation, planning, curation, and performance measurement. 4. Analyze the role of digital influencers, content platforms, and sponsorships in shaping consumer engagement and brand relationships. 5. Demonstrate ethical awareness and critically assess both the opportunities and potential risks (e.g., misinformation, manipulation) associated with digital content marketing. 6. Apply creative thinking and analytical tools to real-world case studies and develop content marketing plans aligned with organizational goals.																	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:																	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)																
	Knowledge	CLO1: Explain the core theories, concepts, and strategic frameworks of digital content marketing, including content value creation and digital consumer behavior.																
	Skill	CLO2: Apply content marketing tools, platforms, and metrics to design and implement effective digital marketing strategies.																
	Attitude	CLO3: Demonstrate ethical responsibility and critical awareness in digital content creation, curation, and dissemination.																
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize) <table><tr><th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr><tr><td>Introducing Internet marketing</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>The Internet micro-environment</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>The Internet macro-environment</td><td>1</td><td>I, T</td></tr><tr><td>Internet marketing strategy</td><td>1</td><td>I, T, U</td></tr></table>			Topic	Weight	Level	Introducing Internet marketing	1	I, T	The Internet micro-environment	1	I, T	The Internet macro-environment	1	I, T	Internet marketing strategy	1	I, T, U
Topic	Weight	Level																
Introducing Internet marketing	1	I, T																
The Internet micro-environment	1	I, T																
The Internet macro-environment	1	I, T																
Internet marketing strategy	1	I, T, U																

	The Internet and the marketing mix	1	I, T
	Relationship marketing using the Internet	1	I, T
	Delivering the online customer experience	1	I, T
	Campaign planning for digital media	1	I, T
	Marketing communications using digital media channels	1	I, T, U
	Evaluation and improvement of digital channel performance	1	I, T, U
	Business-to-consumer Internet marketing	1	T, U
Examination forms	Short questions; essay		
Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed on the basis of their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.		
Reading list	Main textbook: [1] Dave Chaffey, Fiona Ellis-Chadwick and Kevin Johnston, 2009, Internet Marketing: Strategy, Implementation and Practice, 4/E, Prentice Hall, ISBN-10: 0273717405		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

PLO \ CLO	CLO1(Knowledge)	CLO2(Skill)	CLO3(Attitude)
PLO1: Apply foundational business knowledge	M – Explain DCM concepts and value frameworks	R – Use digital marketing tools and techniques	
PLO2: Analyze problems and develop solutions		M – Design marketing strategies and evaluate effectiveness	
PLO3: Communicate effectively in business context		M – Present content strategies professionally (oral/written)	R – Reflect on ethical communication in digital content
PLO4: Demonstrate ethical reasoning			M – Identify and analyze ethical issues in digital

			content marketing
PLO5: Engage in lifelong learning	R – Stay updated with trends and theory in digital content	R – Develop skills in using emerging tools and platforms	
PLO6: Collaborate in team settings		R – Work on group content planning and marketing cases	R – Show respect and responsibility during peer interaction and co-creation

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning Activities	Assessments	Resources
1	Introduction to Content Marketing	CLO1, CLO2, CLO3	Course orientation, lecture, guided discussion	Attendance, participation	Chaffey et al. (2009), slides
2	Content Marketing Planning, Execution and Measurement	CLO2	Lecture, discussion, case analysis	Group assignment	Chaffey et al. (2009), industry case reports
3	Content Ideation: Generating & Managing Creative Concepts	CLO2	Lecture, brainstorming workshop, peer critique	Idea pitch (group)	Chaffey et al. (2009), design thinking tools
4	Informative Value in Digital Content	CLO1, CLO2	Lecture, content critique activity	Reflection memo	Chaffey et al. (2009), curated blog/articles
5	Entertainment Value in Digital Content	CLO1, CLO2	Lecture, discussion, video content analysis	Participation	Video platforms, brand campaigns
6	Social Value in Digital Content	CLO1, CLO3	Lecture, guided discussion, ethical reflection	Short writing task	Social media examples, Chaffey et al. (2009)
7	User Co-creation Value	CLO2, CLO3	Lecture, interactive group simulation	Group presentation	User-generated content cases, platforms
8	Digital Influencers and Online Communities	CLO1, CLO2	Lecture, case analysis, influencer mapping	Midterm prep activity	Influencer casebooks, Instagram, YouTube data
–	Midterm Exam	CLO1, CLO2, CLO3	Written exam (essay & short answer)	Midterm exam	—
9	Content Curation: Best Practices and Techniques	CLO2	Lecture, in-class curation challenge	Individual task	Curation tools, blogs, newsletters
10	Sponsorship and Branded Content	CLO1, CLO2	Lecture, group discussion	Sponsorship map	Industry reports, Chaffey et al. (2009)
11	The Dark Side of Content Marketing	CLO3	Lecture, debate, ethical analysis	Group ethics debate	Ethical marketing

	(Misinformation, Ethics, Manipulation)				frameworks
12	Emerging Content Marketing Trends	CLO1, CLO2	Lecture, future-casting workshop	Trend report (individual)	Industry trend forecasts (HubSpot, Statista, etc.)
13	Case Studies in Digital Content Marketing	CLO1, CLO2, CLO3	Group presentation, instructor-led case debrief	Group case report	Multiple industry cases
14	Group Project Work-in-Progress	CLO2, CLO3	Project coaching, peer feedback, dry-run presentations	Group draft submission	Internal peer review rubric
15	Review for Final Exam	CLO1, CLO2, CLO3	Summary lecture, Q&A, practice quizzes	Participation, practice test	Review slides
—	Final Exam	CLO1, CLO2, CLO3	Comprehensive final (case-based essay)	Final exam	—

4. Assessment plan

Assessment Type	Weight	CLO1	CLO2	CLO3	Assessment Description
Class Participation & Attendance	10%	✓	✓	✓	Active involvement in discussions, group work, and peer evaluations; minimum 80% attendance required.
Group Assignment & Presentation	10%	✓	✓	✓	Group-based strategic digital content plan with in-class presentation and peer feedback.
Individual Assignment (Ethical Reflection Essay)	10%			✓	Reflective essay analyzing ethical dilemmas and stakeholder perspectives in digital content marketing.
Midterm Exam	30%	✓	✓	✓	Combination of short answers and essays evaluating knowledge and application of DCM principles.
Final Group Project (Content Marketing Strategy)	20%	✓	✓	✓	A comprehensive digital content marketing plan, including ideation, curation, performance metrics.
Final Exam (Case-based written exam)	20%	✓	✓	✓	Case analysis with open-ended questions requiring synthesis, critique, and strategic recommendations.

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Criteria	Weight	Inadequate (0–39)	Adequate (40–69)	Good (70–84)	Excellent (85–100)
Understanding of Digital Content Marketing	25%	Demonstrates little or no understanding of key concepts;	Identifies basic concepts but lacks depth or	Demonstrates clear understanding of concepts	Demonstrates comprehensive understanding and insightful

Concepts (CLO1)		major misunderstandings or irrelevant information.	clarity in explanation.	with some depth and relevant examples.	application of key theories and frameworks.
Application of Tools & Strategy (CLO2)	25%	Fails to apply appropriate digital tools or strategic frameworks; plans are unstructured or unrealistic.	Applies basic tools and strategies with some logical flow but limited innovation or alignment with goals.	Applies appropriate tools strategically with logical structure and alignment to marketing goals.	Applies advanced tools creatively and strategically; shows strong integration of concepts with real-world relevance.
Ethical Awareness and Critical Thinking (CLO3)	25%	Lacks awareness of ethical issues; fails to identify stakeholders or ethical dilemmas.	Demonstrates limited ethical reasoning and stakeholder analysis.	Identifies ethical challenges and stakeholders clearly; applies ethical principles appropriately.	Thorough and nuanced ethical reasoning; proposes thoughtful, responsible solutions with strong stakeholder sensitivity.
Communication and Presentation (Oral/Written)	15%	Poor structure or clarity; frequent grammar, spelling, or formatting errors; weak delivery or coherence.	Some structure and clarity, though inconsistencies exist; some grammar and formatting issues.	Clear and organized communication; minor errors in language use; effective structure and coherence.	Highly polished, professional, and engaging communication; flawless language use and logical flow.
Creativity and Innovation in Content/Strategy Design	10%	Shows little creativity; ideas are generic or copied without adaptation to context.	Some originality in ideas or strategy; moderate creativity in execution.	Original and context-aware content; creative integration of multiple elements.	Highly creative and innovative ideas; outstanding execution and original thinking adapted to the brand or audience context.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'H. Minh Tri', written in a cursive style.

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: E-commerce Apps Development

Course Code: **BA308IU**

1. General information

Course name	- (in English) <i>E-commerce Apps Development</i> - (in Vietnamese) <i>Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử</i>
Course designation	<i>This course provides a systematic understanding of e-commerce by exploring its background, fundamental concepts, business models, and core principles through theoretical analysis and practical application. Centered on e-commerce models, the course integrates mathematical analysis, system architecture, and operational strategies to help students develop a structured approach to e-commerce development and management. It examines the social, engineering, and innovation ecosystems of e-commerce, emphasizing platform architecture, business operations, and digital strategy. Through case studies and analytical methods, students will learn to apply theoretical frameworks to real-world scenarios, enabling them to build and optimize efficient, scalable, and data-driven e-commerce applications in a rapidly evolving digital landscape..</i>
Course type	☐ General knowledge ☐ Fundamental ☐ Specialized knowledge ☐ Internship/Project/Thesis ☐ Others:.....
Semester(s) in which the course is taught	Semester 1 – The third year
Person responsible for the course	N/A
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Lecture, Case studies, Group Discussions

Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 120 Contact hours: 34 (15 sessions, 1 session = 3 periods, 1 period = 45 minutes) Expected self-study hours: 86 (reading, research, working on group assignments)	
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)	
Number of periods	Theory: 30 Practice: 15	
Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: (Course code – Course name)..... - Corequisites: (Course code – Course name) - Previous course (Course code – Course name)	
Course objectives	- Understand the Fundamentals of E-Commerce, explain the background, key concepts, and theoretical foundations of e-commerce, including its role in modern business. - Analyze E-Commerce Models, identify and evaluate different e-commerce business models, their structures, advantages, and applications in various industries. - Design and Develop E-Commerce Systems, understand the architecture of e-commerce platforms, including system components, database integration, and security mechanisms. - Integrate Technological and Business Perspectives, explore the relationship between social, engineering, and innovation ecosystems in e-commerce development and implementation. - Prepare for Future E-Commerce Trends, assess emerging technologies such as AI, blockchain, and automation and their impact on the future of e-commerce.	
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1: Explain the background, fundamental concepts, and theoretical foundations of e-commerce, including business models and principles. CLO2: Analyze the architecture, system design, and operational processes of e-commerce applications.
	Skill	CLO3: Design and develop e-commerce systems by applying database integration, security protocols, and digital transaction principles.
	Attitude	CLO4: Demonstrate a problem-solving mindset and adaptability in implementing innovative e-commerce solutions.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction to E-Commerce	3	I; T
	Background and History of E-Commerce	3	I; T
	Fundamental Concepts of E-Commerce	3	T; U
	Types of E-Commerce Models	3	T; U
	Commerce Basics and Online Business Strategies	3	T; U
	E-Commerce System Architecture	3	T; U
	Database and Security in E-Commerce	3	T; U
	Payment Processing and Digital Transactions	3	T; U
	Logistics and Supply Chain in E-Commerce	3	T; U
	Basic Operating Principles of E-Commerce Applications	3	T; U
	Case Studies in E-Commerce	3	T; U
Future Trends in E-Commerce Applications	3	T; U	
Examination forms	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation		
Study and examination requirements	Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Discussions are strongly encouraged. Students must gain more than 50/100 points overall to pass this course.1		
Reading list	1. Required Textbooks: Qin, Z. (2022). <i>E-commerce: Concepts, principles, and application</i> . Springer Nature Singapore. ISBN: 9789811964381 2. Materials (optional): J. (2023). <i>E-Commerce Big Data Mining and Analytics</i> . Springer Nature Singapore. https://doi.org/10.1007/978-981-99-3588-8		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

PLO						
CLO	1	2	3	4	5	X-X
1						
2						
3						
4						

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to E-Commerce	1;2;3 ;4	Lecture, discussion, introductory case study	Participation, quiz	Chapter 1: Background of E-Commerce
2	Background and History of E-Commerce	1;2;3 ;4	Lecture, reading assignment, group discussion	Short essay on e-commerce evolution	Chapter 1: Background of E-Commerce
3	Commerce Basics and Business Strategies	1;2;3 ;4	Case study analysis, presentation	Case study report	Chapter 2: Commerce Basics
4	Basic Models of E-Commerce (B2B, B2C, C2C, etc.)	1;2;3 ;4	Group work, online business model creation	Group presentation	Chapter 3: Basic Models of E-Commerce
5	E-Commerce System Architecture	1;2;3 ;4	Hands-on system architecture mapping	Assignment on system architecture	Chapter 4: Architecture and System of E-Commerce
6	Database Management and Security in E-Commerce	1;2;3 ;4	Practical lab session on database design	Lab assignment	Chapter 4: Architecture and System of E-Commerce
7	Payment Processing and Digital Transactions	1;2;3 ;4	Case study on payment systems, practical exercise	Quiz on payment processing	Chapter 5: Basic Operating Principles of an E-Commerce System
8	Midterm Review and Assessment	1;2;3 ;4	Midterm exam, Q&A session	Quiz 1	Covers Chapters 1-4
9	Logistics and Supply Chain in E-Commerce	1;2;3 ;4	Real-world case study analysis	Case study report	Chapter 5: Basic Operating Principles of an E-Commerce System

10	Basic Operating Principles of E-Commerce Applications	1;2;3 ;4	Hands-on testing of e-commerce platforms	Technical report	Chapter 5: Basic Operating Principles of an E-Commerce System
11	E-Commerce Marketing and Customer Engagement	1;2;3 ;4	Digital marketing project, SEO workshop	Digital marketing project	Chapter 6: Theory Application and Case Analysis of E-Commerce
12	Data Analytics and Big Data in E-Commerce	1;2;3 ;4	Hands-on lab with data visualization tools	Data analysis report	Chapter 6: Theory Application and Case Analysis of E-Commerce
13	Legal and Ethical Considerations in E-Commerce	1;2;3 ;4	Case studies on e-commerce regulations	Short essay on legal aspects	Chapter 6: Theory Application and Case Analysis of E-Commerce
14	Future Trends in E-Commerce and Emerging Technologies	1;2;3 ;4	Research presentations on future trends	Presentation and report	Chapter 6: Theory Application and Case Analysis of E-Commerce
15	Final Project Presentation and Course Wrap-up	1;2;3 ;4	Final project submission, course reflection	Final project evaluation	Covers all chapters

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Quizzes & Tests	x	x	x	x
Case Study Analysis	x	x	x	x
Digital Marketing Project	x	x	x	x
Final Project (E-Commerce App Development)	x	x	x	x

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%

Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved

Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business**

COURSE SYLLABUS

Course Name: Digital Business

Course Code: BA292IU

1. General information

Course name	- <i>(in English) Digital Business</i> - <i>(in Vietnamese) Kinh doanh trong thời đại số.</i>
Course designation	The emergence of the digital economy has unlocked new opportunities for businesses, while simultaneously creating new modes of competition in both ‘traditional’ and new sectors of the economy. Many organizations are becoming increasingly more ‘digital’, to capture value from new innovations, by cutting costs, enhancing performance, and delivering new services. Identifying multiple technologies which can be integrated within businesses, coupled to the development of new digital strategies is central to corporate success, although this can often be a complex task. Managers need to be able to appreciate the capabilities of digital technologies, but also the organizational context in which they will be embedded. This module provides insight into the emergence of digital business, key concepts, technologies, and strategic organization. Students will develop a strategic plan for a ‘traditional’ business which could adopt digital technologies and strategies and will present the plan as a business pitch. This module will be of particular interest to students planning on working in digital businesses or working in management consultancies.
Course type	<i>Specialized Knowledge</i>
Semester(s) in which the course is taught	1,3
Person responsible for the course	N/A
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Lecture, Case studies, Group Discussions
Workload (incl. contact hours, self-study)	(Estimated) Total workload: 146 Contact hours: 60 (15 sessions, 1 session = 3 periods, 1 period = 45 minutes)

hours)	Expected self-study hours: 86 (reading, research, working on group assignments)		
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)		
Number of periods	Theory: 3 Practice: 0		
Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: BA003IU-Principles of Marketing; BA080IU- Statistics for business - Corequisites: BA161IU- Business Research Methods - Previous course: None required		
Course objectives	To understand the development of competitive advantage through technology. To understand how digital technologies can be integrated within businesses in a variety of contexts. To synthesize, analyze, interpret, and evaluate information from a range of sources. To converse with key stakeholders about issues relevant to the development of digital strategies		
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	
	Knowledge	CLO1: Understand the theories, concepts, approaches, and models of digital business	
	Skill	CLO2: Apply the theories, concepts, approaches, and models of Digital Business	
	Attitude	CLO3: Follow the ethical standards in Digital Business.	
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Defining digital business	3	I; T
	Adopting new digital technology in ‘new’ and ‘traditional’ industry sectors	3	I; T
	Web applications: characteristics, development, and lifecycle	3	I; T
New trends & technologies (cloud computing, mobile	3	I; T	

	and tablet apps, etc.)		
	Embedding new technology in organizations	3	I; T
	Communities of practice, diverse venture teams and socio-technical systems needed to create successful digital models	3	T;U
	The creation and development of a digital transformation plan	3	T;U
Examination forms	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation		
Study and examination requirements	Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Discussions are strongly encouraged. Students must gain more than 50/100 points overall to pass this course.		
Reading list	Main textbook: [1] Chaffey, D., Hemphill, T. and Edmundson-Bird, D. (2019). Digital Business and E-Commerce Management. Pearson Education Ltd.		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO						
CLO	1	2	3	4	5	6	7
1		2	4	3		3	
2		3	4	3		2	
3		2	3	3	2	2	
4		2	2	2	2	2	2

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources

1	Defining digital business	1	Lecture; Group discussion	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Readings: Chaffey, D., Hemphill, T. and Edmundson-Bird, D. (2019)
2	Adopting new digital technology in 'new' and 'traditional' industry sectors	1	Lecture; Group discussion	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Readings: Chaffey, D., Hemphill, T. and Edmundson-Bird, D. (2019)
3	Web applications: characteristics, development, and lifecycle	2	Lecture; Group discussion; Case studies	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Readings: Chaffey, D., Hemphill, T. and Edmundson-Bird, D. (2019)
4	New trends & technologies (cloud computing, mobile and tablet apps, etc.)	3	Lecture; Group discussion; Case studies	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Readings: Chaffey, D., Hemphill, T. and Edmundson-Bird, D. (2019)
5	Embedding	1	Lecture; Group discussion; Case	Short-answer questions;	Readings: Chaffey, D.,

	new technology in organizations		studies	MCQs; Case analysis; Project Presentation	Hemphill, T. and Edmundson-Bird, D. (2019)
6	M i d - t e r m Examination				
7	Developing competitive advantages through technology	3	Lecture; Group discussion; Case studies; Workshop	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Readings: Chaffey, D., Hemphill, T. and Edmundson-Bird, D. (2019)
8	Communities of practice, diverse venture teams and socio-technical systems needed to create successful digital models		Lecture; Group discussion; Case studies	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	
9	The creation and development of a digital transformation plan		Lecture; Group discussion; Case studies.	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project	Readings: Chaffey, D., Hemphill, T. and Edmundson-Bird, D. (2019)

				Presentation	

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Short-answer questions	x			x
MCQs	x			x
Case analysis		x	x	
Project presentation		x	x	

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLAR Y $\geq 90\%$
Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organize ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organized logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads

				ed.	the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs.	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate.	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent

			Some possible problems with source citations	Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'H. Minh Tri', written in a cursive style.

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
Department/School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Global Supply Chain Management

Course Code: **BA311IU**

1. General information

Course name	- <i>(in English) Global Supply Chain Management</i> - <i>(in Vietnamese) Quản trị Chuỗi cung ứng Toàn cầu</i>
Course designation	This course aims to help students to understand the definitions of Supply Chain and Global Supply Chain; develop an understanding and analyzing the design the global supply chain network in the context of e-business, planning and operational decisions within a global supply chain.
Course type	☐ <i>General knowledge</i> <i>Fundamental</i> ☐ <i>R Specialized knowledge</i> <i>Internship/Project/Thesis</i> <i>Others:</i> ☐ ☐
Semester(s) in which the course is taught	
Person responsible for the course	Phan Thi Ngoc Minh
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory R Elective

Teaching methods	The methodology includes classroom lectures and guidance in the analysis and group discussion of documents, case studies, application of the concepts through a project proposal, the presentation and exposition of a group assignment in which the management of a global business will be analyzed and evaluated, using the theories proposed.
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	Estimated) Total workload: 127.5 hours Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): - Lecture : 25 hours - Case study + exercise: 12.5 hours Private study including examination preparation, specified in hours: 90 hours
Credit points	3 credits 4.64 ECTS (<i>optional</i>)
Number of periods	Theory: 30 periods Practice: 15 periods
Required and recommended prerequisites for joining the course	None
Course objectives	This course aims to provide a strategic framework to analyze the design the global supply chain network in the context of e-business, planning and operational decisions within a global supply chain. Such a framework helps clarify global supply chain goals and identify managerial actions that improve global supply chain performance in terms of the desired goals.

Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:	
	Competency level	Course learning outcome (CLO)
	Knowledge	CLO1: Understand the overview of global supply chain management; explain the multiple roles of stakeholders in the supply chain and identify domestic and global best practices in supply chain management. CLO2: Assess existing supply chain management practices; design supply chain networks and processes.
	Skill	CLO3: Having presentation and communication skills. CLO4: Critical thinking and problem-solving skills: Able to evaluate the pros and cons of each solution, creating structured approaches to address challenges in digital supply chain operations.
	Attitude	CLO5: Demonstrate professionalism and accountability at work. Adhere to ethical standards and maintain business integrity.
Content	<i>This course provides a strategic framework to analyze the design the global supply chain network in the context of e-business, planning and operational decisions within a global supply chain. Such a framework helps clarify global supply chain goals and identify managerial actions that improve global supply chain performance in terms of the desired goals.</i>	
Examination forms	Opened or closed questions.	

Study and examination requirements

To pass this course, the students must:

- Achieve a composite mark of at least 50; and
- Make a satisfactory attempt at all assessment tasks (see below).

GRADING POLICY

Group Presentation	15%
Individual Assignment	15%
Midterm examination	30%
Final examination	40%
Total	100%

COURSE POLICIES

Attendance

Your regular and punctual attendance at lectures and related seminar (if any) is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than 80% of scheduled classes, they may be refused final assessment. Exemptions may only be made on medical grounds.

Regular attendance is essential for successful performance and learning in this course, particular in view of the interactive teaching and learning approach adopted. Please inform your lecturer if you are unable to attend the class and arrange for a classmate to collect any handouts.

Workload

It is expected that you will spend at least 6 hours per week studying this course. This time should be made up of reading, working on exercises and problems, group assignment and attending class lectures and tutorials. In periods where you need to complete assignment or prepare for examinations, the workload may be greater.

General Conduct and Behaviour

You are expected to conduct yourself with considerable and respect for the needs of your fellow students and teaching staff. Conduct that unduly disrupts or interferes with a class, such as ringing, or talking on mobile phones, or chatting on internet, is not acceptable and students may be asked to leave the class.

Keeping informed

You should take note of all announcements made in lectures, tutorials or on the course website. From time to time, the University will send important announcements to you through website, course website and/ or Announcement Board (of School of Business and/ or Academic Affair) without providing you with a paper copy. You will be deemed to have received this information.

Academic honesty and plagiarism

The University regards plagiarism as a form of academic misconduct, and has very strict rules regarding plagiarism.

Plagiarism is the presentation of the thoughts or work of another as one's own. Examples include:

- Direct duplication of the thoughts or work of another, including by copying work, or knowingly permitting it to be copied. This includes copying material. Ideas or concepts from a book, article, report or other written document (whether published or unpublished), composition, artwork, design, drawing, circuitry, computer program or software, web site, Internet, other electronic resource, or another person's assignment without appropriate acknowledgement;
- Paraphrasing another person's work with very minor changes keeping the meaning, form and/ or progression of ideas of the original; - piecing together sections of the work of others into a new whole;
- Presenting an assessment item as independent work when it has been produced in whole or part in collusion with other people, for example, another student or a tutor; The inclusion of the thoughts or work of another with attribution appropriate to the academic discipline does not amount to plagiarism.

Students are also reminded that careful time management is an important part of study and one of the identified causes of plagiarism is poor time management. Students should allow sufficient time for research, drafting and the proper referencing of sources in preparing all assessment items.

Special consideration

Request for special consideration (for final examination only) must be made to the Office of Academic Affairs within one week after the examination. General policy and information on special consideration can be found at the Office of Academic Affairs.

Meeting up with the lecturers after classes

Reading list	<i>Textbooks:</i> - Chopra and Peter Meindl (2010). Supply Chain Management: Strategy, Planning and Operation. Fourth edition published by Prentice-Hall, Inc. - Mentzer, J.; Myers, M.; and Stank (2007). Handbook of Global Supply Chain Management. Sage Publications. <i>References:</i> - Hadiyan Wijaya Ibrahim, Suhaiza Zailani, Keah Choon Tan, (2015) "A content analysis of global supply chain research", Benchmarking: An International Journal, Vol. 22 Issue: 7, pp.1429-1462, - Paul Hong, Jungbae Noh, Woosang Hwang, (2006) "Global supply chain strategy: a Chinese market perspective", Journal of Enterprise Information Management, Vol. 19 Issue: 3, pp.320-333. - Chen Stephen. (2018). Multinational Corporate Power, Influence and Responsibility in Global Supply Chains - Usui et al. (2017). A Dynamic Process of Building Global Supply Chain Competence by New Ventures: The Case of Uniqlo. Journal of International Marketing

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO						
CLO	1	2	3	4	5	6	7
1	R,M						
2		R,M	R,M	R,M			
3				R,M			
4							R,M
5							R,M

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	UNDERSTANDING THE SUPPLY CHAIN 1.1 What Is a Supply Chain? 1.2 The Objective of a Supply Chain 1.3 The Importance of Supply Chain Decisions	1,4,5	Lecturing Discussion		Chopra and Meindl (2010). Supply Chain Management. Strategy, Planning, and Operation. Chapter 1 Mentzer et al (2007). Global Supply Chain Management. Chapter 1.
2	UNDERSTANDING THE SUPPLY CHAIN 1.4 Decision Phases in a Supply Chain	1,4,5	Lecturing Discussion		Chopra and Meindl (2010). Supply Chain Management. Strategy,

	1.5 Process Views of a Supply Chain				Planning, and Operation. Chapter 1 Mentzer et al (2007). Global Supply Chain Management. Chapter 2.
3	SUPPLY CHAIN PERFORMANCE: ACHIEVING STRATEGIC FIT AND SCOPE 2.1 Competitive and Supply Chain Strategies 2.2 Achieving Strategic Fit	1,3,4,5	Presentations Lecturing Discussion		Chopra and Meindl (2010). Supply Chain Management. Strategy, Planning, and Operation. Chapter 2 Mentzer et al (2007). Global Supply Chain Management. Chapter 2.
4	SUPPLY CHAIN PERFORMANCE: ACHIEVING STRATEGIC FIT AND SCOPE 2.3 Tailoring the Supply Chain for Strategic Fit 2.4 Expanding Strategic Scope	1,3,4,5	Presentations Lecturing Discussion	Quiz	Chopra and Meindl (2010). Supply Chain Management. Strategy, Planning, and Operation. Chapter 2 Mentzer et al (2007). Global Supply Chain Management. Chapter 2.
5, 6	SUPPLY CHAIN DRIVERS AND METRICS 3.1 Drivers of Supply Chain Performance 3.2 Framework for Structuring Drivers 3.3 Facilities 3.4 Inventory 3.5 Transportation 3.6 Information 3.7 Sourcing 3.8 Pricing	1,3,4,5	Presentations Lecturing Discussion	Quiz (week 6)	Chopra and Meindl (2010). Supply Chain Management. Strategy, Planning, and Operation. Chapter 3 Mentzer et al (2007). Global Supply Chain Management. Chapter 2.
7	DESIGNING DISTRIBUTION NETWORKS AND APPLICATIONS TO ONLINE SALES 4.1 The Role of Distribution in the Supply Chain 4.2 Factors Influencing Distribution Network Design 4.3 Design Options for a Distribution Network	2,3,4,5	Presentations Lecturing Discussion		Chopra and Meindl (2010). Supply Chain Management. Strategy, Planning, and Operation. Chapter 4 Mentzer et al (2007). Global Supply Chain Management. Chapter 2
8	DESIGNING DISTRIBUTION NETWORKS AND APPLICATIONS TO ONLINE SALES 4.4 Online Sales and the Distribution Network 4.5 Distribution Networks in Practice	2,3,4,5	Presentations Lecturing Discussion		Chopra and Meindl (2010). Supply Chain Management. Strategy, Planning, and Operation. Chapter 4

9, 10	NETWORK DESIGN IN THE SUPPLY CHAIN 5.1 The Role of Network Design in the Supply Chain 5.2 Factors Influencing Network Design Decisions 5.3 Framework for Network Design Decisions 5.4 Models for Facility Location and Capacity Allocation 5.5 Making Network Design Decisions in Practice	2,3,4,5	Presentations Lecturing Discussion	Quiz (week 10)	Chopra and Meindl (2010). Supply Chain Management. Strategy, Planning, and Operation. Chapter 5
11, 12, 13	DESIGNING GLOBAL SUPPLY CHAIN NETWORKS 6.1 The Impact of Globalization on Supply Chain Networks 6.2 The Offshoring Decision: Total Cost 6.3 Risk Management in Global Supply Chains 6.4 Discounted Cash Flows 6.5 Evaluating Network Design Decisions Using Decision Trees	2,3,4,5	Presentations Lecturing Discussion	Quiz (week 13)	Chopra and Meindl (2010). Supply Chain Management. Strategy, Planning, and Operation. Chapter 6
14, 15	DESIGNING GLOBAL SUPPLY CHAIN NETWORKS 6.6 To Onshore or Offshore: Evaluation of Global Supply Chain Design Decisions Under Uncertainty 6.7 Making Global Supply Chain Design Decisions Under Uncertainty in Practice	2,3,4,5	Presentations Lecturing Discussion	Quiz (week 15)	Chopra and Meindl (2010). Supply Chain Management. Strategy, Planning, and Operation. Chapter 6 Mentzer et al (2007). Global Supply Chain Management. Chapter 5.
16	Final Examination				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Group presentation (15%)	90% Pass	90% Pass	90% Pass	90% Pass	90% Pass
Individual assignment (15%)	80% Pass	80% Pass	80% Pass	80% Pass	80% Pass
Midterm (30%)	70% Pass	70% Pass	70% Pass	70% Pass	70% Pass
Final (40%)	70% Pass	70% Pass	70% Pass	70% Pass	70% Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

GRADING RUBRIC FOR WRITTEN COURSEWORK

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY ≥ 90%
Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported

Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate.	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of
			poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

		are irrelevant.			

6. Date revised: March 09, 2025

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department: School of Business
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC INTERNATIONAL UNIVERSITY

School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Business Analytics

Course Code: BA312IU

1. General information

Course designation	Face-to-Face/Online/Hybrid
Semester(s) in which the course is taught	All semesters in the academic years
Person responsible for the course	Bui Thi Thao Hien (PhD)
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Student-centered method
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 115 Contact hours (lecture, discussion, etc.): 45 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 70
Credit points	03
Required and recommended prerequisites for joining the course	

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Course objectives	The undergraduate course in Business Analytics for Marketing is designed to equip students with the skills and knowledge necessary to apply data-driven insights to marketing decisions. Upon completing this course, students will be able to apply descriptive, predictive, and prescriptive analytics to analyze marketing data and provide actionable insights for better decision-making. They will learn to collect, validate, and organize marketing data, using statistical tools and software to extract meaningful insights. A key objective is to develop data-driven marketing strategies by interpreting results from data analysis and creating viable solutions to marketing problems. Effective communication of insights is also emphasized, with students learning to present findings clearly and cohesively both orally and in writing, utilizing data visualization tools to convey complex information to stakeholders. Throughout the course, students will develop problem-solving skills by identifying business opportunities for data-driven solutions in marketing contexts and bridging marketing problems with analytical models. Ethical considerations related to data collection, privacy, and usage in marketing analytics will be explored, ensuring that students apply ethical principles in their work. Collaboration and teamwork are also integral components, with students working together to analyze marketing data and develop solutions, reflecting on their experiences to identify areas for improvement. By achieving these objectives, students will gain a comprehensive understanding of how business analytics can enhance marketing strategies. They will be able to leverage data to drive marketing decisions, improve customer engagement, and optimize marketing campaigns. The course will provide a solid foundation in statistical analysis, data visualization, and marketing analytics, preparing students for careers in marketing analytics, digital marketing, and related fields. Ultimately, the course aims to empower students with the analytical skills needed to succeed in today's data-driven marketing landscape.

Course learning outcomes	CLO1 (<i>Knowledge, PLO1</i>): Understand business analytics concepts and its role in solving business problems and inform decision making. CLO2 (<i>Knowledge, PLO1</i>): Apply knowledge on business data through various tools and techniques, such as statistical software and data visualization tools. CLO3 (<i>Skills, PLO3</i>): Develop and apply data-driven decision models to address business challenges, integrating data analysis with business judgment. CLO4 (<i>Skills, PLO6</i>): Use skills (e.g., problem-solving, communication) to identify and solve problems related to business data analytics. CLO5 (<i>Attitudes, PLO4</i>): Explain professional ethics and proper understanding of integrity, as well as the working environment with an emphasis on professional and appropriate attitudes and decisions. CLO6 (<i>Skills, PLO7</i>): Integrate business analytics with business strategy , enhance organizational performance and drive strategic decisions.																																																																							
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session (3 hours) Learning levels: I (Introduced); R (Reinforced); M (Mastered) <table><tr><th>No.</th><th>Contents</th><th></th><th></th></tr><tr><td>1</td><td>How data and analytics can enhance human decision-making in organizations</td><td>1</td><td>I, R</td></tr><tr><td>2</td><td>Why Organisational, Legal, Cultural, and Ethical considerations shape what can and should be done with data and analytics</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>3</td><td>Preparing to work with data</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>4</td><td>Analysis fundamentals</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>5</td><td>Communicating analytical results</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>6</td><td>Marketing analytics</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>7</td><td>Marketing analytics (cont.)</td><td></td><td></td></tr><tr><td>8</td><td>HR analytics</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>8</td><td>HR analytics (cont.)</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>9</td><td>Financial analytics</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>10</td><td>Financial analytics (cont.)</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>11</td><td>Operational analytics</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>12</td><td>Operational analytics (cont.)</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>13</td><td>Presentation case studies</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>14</td><td>Presentation case studies (cont.)</td><td>1</td><td>I, R, M</td></tr><tr><td>15</td><td>Final course review</td><td>1</td><td>R, M</td></tr></table>				No.	Contents			1	How data and analytics can enhance human decision-making in organizations	1	I, R	2	Why Organisational, Legal, Cultural, and Ethical considerations shape what can and should be done with data and analytics	1	I, R, M	3	Preparing to work with data	1	I, R, M	4	Analysis fundamentals	1	I, R, M	5	Communicating analytical results	1	I, R, M	6	Marketing analytics	1	I, R, M	7	Marketing analytics (cont.)			8	HR analytics	1	I, R, M	8	HR analytics (cont.)	1	I, R, M	9	Financial analytics	1	I, R, M	10	Financial analytics (cont.)	1	I, R, M	11	Operational analytics	1	I, R, M	12	Operational analytics (cont.)	1	I, R, M	13	Presentation case studies	1	I, R, M	14	Presentation case studies (cont.)	1	I, R, M	15	Final course review	1	R, M
No.	Contents																																																																							
1	How data and analytics can enhance human decision-making in organizations	1	I, R																																																																					
2	Why Organisational, Legal, Cultural, and Ethical considerations shape what can and should be done with data and analytics	1	I, R, M																																																																					
3	Preparing to work with data	1	I, R, M																																																																					
4	Analysis fundamentals	1	I, R, M																																																																					
5	Communicating analytical results	1	I, R, M																																																																					
6	Marketing analytics	1	I, R, M																																																																					
7	Marketing analytics (cont.)																																																																							
8	HR analytics	1	I, R, M																																																																					
8	HR analytics (cont.)	1	I, R, M																																																																					
9	Financial analytics	1	I, R, M																																																																					
10	Financial analytics (cont.)	1	I, R, M																																																																					
11	Operational analytics	1	I, R, M																																																																					
12	Operational analytics (cont.)	1	I, R, M																																																																					
13	Presentation case studies	1	I, R, M																																																																					
14	Presentation case studies (cont.)	1	I, R, M																																																																					
15	Final course review	1	R, M																																																																					

Examination forms	Two assignments (midterm and final)
Study and examination requirements	Study requirements: - Attend more than 80% of contact hours - Actively participate in class activities - Fulfill tasks given by instructor after class - Use their own laptop in class only for learning purposes - Access the IU Blackboard frequently Assignments/Examination requirements (tentative) Midterm assignment: The assignment includes the following sections 1. First Page (Cover page) (IU logo, Subject, Student name and surname, ID student, Date...) 2. Introduction 3. Literature review 4. Analysis 5. Recommendations 6. Conclusion 7. References 8. Appendices and supplementary materials Note: Students are asked to follow the citing and referencing guidelines of the International University. Final assignment: The assignment includes the following sections: 1. First Page (Cover page) (IU logo, Subject, Student name and surname, ID student, Date...) 2. Introduction 3. Literature review 4. Analysis 5. Recommendations 6. Conclusion 7. References 8. Appendices and supplementary materials Note: Students are asked to follow the citing and referencing guidelines of the International University.

Reading list	Main textbook: Business Analytics : Combining data, analysis and judgement to inform decisions, <u>Mary Ellen Gordon</u>, Sage publisher, 2023 edition Extra readings: -Text Book from McGraw Hill: Business Analytics: 2nd Edition By Sanjiv Jaggia and Alison Kelly and Kevin Lertwachara and Leida Chen ISBN10: 1264302800 ISBN13: 9781264302802 . -Algorithms to Live By: The Computer Science of Human Decisions (Christian & Griffiths) -Big Data: A Revolution That Will Transform How We Live, Work, and Think (Mayer-Schönberger & Cukier) -Dataclysm: Who We Are (When We Think No One's Looking) (Rudder) -Data and Goliath: The Hidden Battles to Collect Your Data and Control Your World (Schneier) -Everybody Lies: Big Data, New Data, and What the Internet Can Tell Us About Who We Really Are (Stephens-Davidowitz) -How Not to Be Wrong: The Power of Mathematical Thinking (Ellenberg) -Naked Statistics: Stripping the Dread from the Data (Wheelan) -The Power of Experiments: Decision Making in a Data Driven World (Luca and Bazerman) -Predictive Analytics: The Power to Predict Who Will Click, Buy, Lie, or Die (Siegel) -The Signal and the Noise: Why So Many Predictions Fail...But Some Don't (Silver) -Superforecasting: The Art and Science of Prediction (Tetlock & Gardner) - Weapons of Math Destruction: How Big Data Increases Inequality and Threatens Democracy (Cathy O'Neill) Additional materials provided in Blackboard The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available on Blackboard. However, this is not an automatic entitlement for students doing this subject. Note that this is not a distance learning course, and you are expected to attend lectures and take notes. This way, you will get the additional benefit of class interaction and demonstration. Recommended Internet sites - Harvard Business Review - The Saigon Times - The Economist Recommended Journals - Journal of Management - Journal of Marketing

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-4) and Program/Student Learning Outcomes (SLO) (1-9) is shown in the following table:

CLOs	PLOs								
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	R, M								
2	R, M								
3			R, M						
4						R, M			
5				R, M					

3. Planned learning activities and teaching methods.

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources
1	How data and analytics can enhance human decision-making in organizations	1,3,4,5	Group work	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
2	Why Organisational, Legal, Cultural, and Ethical considerations shape what can and should be done with data and analytics	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
3	Preparing to work with data	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
4	Analysis fundamentals	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
5	Communicating analytical results	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
6	Marketing analytics	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class Speaker	Books Internet sites Journals Blackboard
7	Marketing analytics (cont.)	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
8	MIDTERM				
9	HR analytics	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals

					Blackboard
10	HR analytics (cont.)	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
11	Financial analytics	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
12	Financial analytics (cont.)	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class Speaker	Books Internet sites Journals Blackboard
13	Operational analytics	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
14	Operational analytics (cont.)	2,3,4,5	Group work	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
15	Presentation case studies	2,3,4,5	Group work	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
16	Presentation case studies (cont.)	1,2,3,4, 5	Written report	Lecture, Discussion	Books Internet sites Journals Blackboard
17	Final review				

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Group work (30%)			Assignment 50% pass	Assignment 50% pass	
Written report (midterm assignment) (30%)	Assignment 50% pass				Assignment 50% pass
Written report (final assignment) (40%)		Assignment 50% pass			Assignment 50% pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics (optional)

GRADING RUBRIC (ASSIGNMENTS AND GROUP WORK)

Criteria	INADEQUATE 0% – 49%	ADEQUATE 50% - 59%	GOOD 60% - 79%	EXCELLENT ≥80%
Organization and clarification	For the type of assignment, the presentational style &/or layout is lacking. Figures, tables, plates (FTP) ignored in text or not used where clearly needed.	The presentational style & layout is largely correct for the type of assignment. Inclusion of FTP but lacks selectivity.	Good presentational style & layout, appropriate to the type of assignment. Effective inclusion of FTP	Exceptional presentational style & layout, appropriate to the type of assignment. Effective inclusion of FTP.
Originality and usefulness of the analysis	Demonstrates weaknesses in knowledge of theory and practice for this level. Limited understanding and application of concepts.	Demonstrates an adequate knowledge of theory and practice for this level. Some minor omissions. Satisfactorily interprets some appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates some originality in conceptual understanding.	Demonstrates a sound knowledge of theory and practice for this level. Comprehensively interprets appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates originality in conceptual understanding	Demonstrates an exceptional knowledge of theory and practice for this level. Insightfully interprets appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates originality in conceptual understanding
Use of data/ information	Inappropriate sources and poor referencing technique.	Key contemporary and relevant academic sources are drawn upon. Most sources are accurately cited in the text and reference list/bibliography. Minor weaknesses evident	Sources accurately cited in the text. A range of contemporary and relevant references cited in the reference list in the correct style.	Sources accurately cited in the text. An extensive range of contemporary and relevant references cited in the reference list in the correct style.
Use of frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows good ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows excellent ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved

Quality of arguments	Severely limited arguments. Descriptive or narrative in style with no evidence of critique and originality or creativity. Conclusions are sparse.	Presents some critique of key research material resulting in original conclusions. Loss of focus in places. Demonstrates some creativity in solving complex problems. Produces satisfactory work that makes some contribution to the development of knowledge and understanding in the subject area	Presents a cohesive critique of key research material resulting in clear and original conclusions. Demonstrates creative solutions to complex problems. Produces superior work that makes a contribution to the development of knowledge and understanding in the subject area	Presents an exceptional critique of key research material resulting in clear, original and illuminating conclusions. Demonstrates distinctive, insightful and creative solutions to complex problems. Produces exceptional work that makes a contribution to the development of knowledge and understanding in the subject area.

Date revised: March 6, 2025

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: E-payment System

Course Code: **BA313IU**

1. General information

Course name	- (in English) <i>E-payment System</i> - (in Vietnamese) <i>Hệ Thống Thanh Toán Điện Tử</i>
Course designation	<i>Face-to-Face/Online/Hybrid</i>
Course type	<i>Specialized knowledge</i>
Semester(s) in which the course is taught	All semesters in the academic years
Person responsible for the course	Dr. Nguyen Hong Anh
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsor
Teaching methods	Lectures
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 115 Contact hours (lecture, discussion, etc.): 45 Private study including examination preparation, specified in hours: 70
Credit points	03 credits
Number of periods	Theory: 30 Practice: 15

Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: (Course code – Course name)..... - Corequisites: (Course code – Course name) - Previous course (Course code – Course name)		
Course objectives	This course aims to provide students with a comprehensive understanding of electronic payment systems, including their technological infrastructure, operational mechanisms, security protocols, and regulatory environments. Students will explore various e-payment methods, assess their advantages and challenges, and understand their applications in the modern digital economy.		
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	
	Knowledge	CLO1: Understand the fundamental concepts and components of electronic payment systems. CLO2: Describe various types of e-payment methods and their operational mechanisms.	
	Skill	CLO3: Analyze and evaluate the security measures employed in e-payment systems. CLO4: Assess the regulatory and compliance requirements associated with electronic payments.	
	Attitude	CLO5: Appreciate the ethical considerations and societal impacts of electronic payment technologies.	
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction to Electronic Payment Systems	10%	I
	Traditional Payment Systems Overview	10%	I
	Digital Token-Based Payment Systems	15%	T
	Credit Card-Based Payment Systems	15%	T
	Electronic Cash and Micropayment Systems	10%	T
	Security Measures in E-Payment Systems	15%	T, U
	Regulatory and Compliance Issues	10%	I, T
	Future Trends in Electronic Payments	15%	I, U
	Examination forms	Group Project Report & Presentation (30%) Technical Assignments (30%) Final Exam (40%)	

Study and examination requirements	Study requirements: Attend more than 80% of contact hours Actively participate in class activities Fulfill tasks given by instructor after class Use their own laptop in class only for learning purposes Access the IU Blackboard frequently
Reading list	(1) Electronic Payment Systems for E-Commerce" by Donal O'Mahony, Michael Peirce, and Hitesh Tewari – This book provides an in-depth analysis of various electronic payment mechanisms, including credit card-based systems, electronic checks, and micropayments, offering valuable insights into the technical aspects of e-payment systems. (2) Electronic Payment Systems: A User-Centered Perspective and Interaction Design" by Dennis Abrazhevich – This book offers a comprehensive overview of electronic payment systems from a user-centered design perspective, discussing various e-payment methods and their interaction designs.

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO						
CLO	1	2	3	4	5	6	7
1	X	X					
2	X	X	X				
3		X	X	X	X		
4			X	X			
5				X		X	X

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to Electronic Payment Systems	CLO 1	Lecture, Discussion	Participation	Textbook 1
2	Traditional Payment Systems Overview	CLO 1	Lecture, Case Study Analysis	Technical Assignment 1	Textbook 1
3	Digital Token-Based Payment Systems	CLO 2	Lecture, Group Discussion	Technical Assignment 2	Textbook 1
4	Credit Card-Based Payment Systems	CLO 2	Lecture, Practical Demonstration	Midterm Exam	Textbook 1

5	Electronic Cash and Micropayment Systems	CLO 2	Lecture, Case Studies	Technical Assignment 3	Textbook 2
6	Security Measures in E-Payment Systems	CLO 3	Lecture, Security Simulation Exercises	Technical Assignment 4	Textbook 1
7	Regulatory and Compliance Issues	CLO 4	Lecture, Group Discussion	Group Project Proposal	Textbook 2
8	Future Trends in Electronic Payments	CLO 5	Seminar, Research Discussions	Group Presentation	Textbook 2
9	Review and Final Exam Preparation	All	Q&A Sessions, Mock Tests	Participation	All
10	Final Exam	All	Examination	Final Exam	All

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Group Project (30%)		X	X	X	X
Technical Assignments (30%)		X	X	X	X
Final Exam (40%)	X	X			

Note: %Pass: Target that 100% of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

6. **Date revised:** March 9, 2025

7. **Course coordinator/Lecturer**

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business**

COURSE SYLLABUS

Course Name: Social Media and Mobile Marketing

Course Code: BA289IU

1. General information

Course name	- <i>(in English)</i> Digital Marketing Strategy - <i>(in Vietnamese)</i> Chiến lược Marketing Số
Course designation	This course covers advertising, marketing, and communication strategies in the new media landscape of social media. You will get familiar with major social media services like Facebook, Twitter, Google+, LinkedIn, and others, as well as their marketing tools that can bring significant value to a business. You will learn how to build successful social media marketing strategies and track its effectiveness. In this course you will also learn about the mobile landscape marketing applications. The course will look at consumer mobile behaviour – trends and usage and how to develop a mobile strategy. You will look at companies using SMS campaigns, QR codes, mobile Internet and mobile apps. You will also discuss mobile advertising and search and mobile campaign metrics measurement and ROI.
Course type	<i>Specialized Knowledge</i>
Semester(s) in which the course is taught	2,3
Person responsible for the course	N/A
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Lecture, Case studies, Group Discussions
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 120 Contact hours: 34 (15 sessions, 1 session = 3 periods, 1 period = 45 minutes) Expected self-study hours: 86 (reading, research, working on group assignments)
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS <i>(optional)</i>

Number of periods	Theory: 3 Practice: 0																																
Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: BA003IU-Principles of Marketing - Corequisites: None required - Previous course: None required																																
Course objectives	- Understand social media and mobile tools and how they can be used to influence brand awareness and recall - Understand social media and mobile metrics, analytics and optimization techniques - Formulate and implement effective social media and mobile marketing campaigns - Propose an effective social media and/or mobile strategy that fit with the integrated communication strategy of a firm.																																
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to: <table><tr><th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr><tr><td>Knowledge</td><td>CLO1: Understand theories, concepts, approaches and tools of social media and mobile marketing.</td></tr><tr><td>Skill</td><td>CLO2: Apply theories, concepts approaches and tools of social media and mobile marketing to propose a social media and/or mobile strategy that fit with the integrated communication strategy of a firm.</td></tr><tr><td>Attitude</td><td>CLO3: Follow the ethical standards in digital marketing and communication.</td></tr></table>			Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO1: Understand theories, concepts, approaches and tools of social media and mobile marketing.	Skill	CLO2: Apply theories, concepts approaches and tools of social media and mobile marketing to propose a social media and/or mobile strategy that fit with the integrated communication strategy of a firm.	Attitude	CLO3: Follow the ethical standards in digital marketing and communication.																						
Competency level	Course learning outcome (CLO)																																
Knowledge	CLO1: Understand theories, concepts, approaches and tools of social media and mobile marketing.																																
Skill	CLO2: Apply theories, concepts approaches and tools of social media and mobile marketing to propose a social media and/or mobile strategy that fit with the integrated communication strategy of a firm.																																
Attitude	CLO3: Follow the ethical standards in digital marketing and communication.																																
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize) <table><tr><th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr><tr><td>Introduction</td><td>3</td><td>I; T</td></tr><tr><td>Setting Goals and Strategies</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Identifying the Target Audience</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Social Media Platforms & Engagement</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Microblogging, Stories, and Video</td><td>3</td><td>T; U</td></tr><tr><td>Social Media Content</td><td>3</td><td>T;U</td></tr><tr><td>Managing Your Social Media Accounts</td><td>3</td><td>T;U</td></tr><tr><td>The Social Media Marketing Plan</td><td>3</td><td>T;U</td></tr><tr><td>Mobile Marketing Fundamentals</td><td>3</td><td>T</td></tr></table>			Topic	Weight	Level	Introduction	3	I; T	Setting Goals and Strategies	3	T; U	Identifying the Target Audience	3	T; U	Social Media Platforms & Engagement	3	T; U	Microblogging, Stories, and Video	3	T; U	Social Media Content	3	T;U	Managing Your Social Media Accounts	3	T;U	The Social Media Marketing Plan	3	T;U	Mobile Marketing Fundamentals	3	T
Topic	Weight	Level																															
Introduction	3	I; T																															
Setting Goals and Strategies	3	T; U																															
Identifying the Target Audience	3	T; U																															
Social Media Platforms & Engagement	3	T; U																															
Microblogging, Stories, and Video	3	T; U																															
Social Media Content	3	T;U																															
Managing Your Social Media Accounts	3	T;U																															
The Social Media Marketing Plan	3	T;U																															
Mobile Marketing Fundamentals	3	T																															

	Social Media and Mobile Marketing Integration	3	T;U
Examination forms	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Group Project		
Study and examination requirements	Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Discussions are strongly encouraged. Students must gain more than 50/100 points overall to pass this course.		
Reading list	[1] Blakeman, Robyn (2014). Nontraditional media in marketing and advertising. Thousand Oaks, California: SAGE Publication (ISBN: 9781412997614) [2] Rowles, Daniel (2014). Mobile marketing: how mobile technology is revolutionizing marketing, communications, and advertising. London: Kogan Page (ISBN: 9780749469382) [3] Scott, David Meerman (2013). The new rules of marketing & PR : how to use social media, online video, mobile applications, blogs, news releases, and viral marketing to reach buyers directly. Hoboken, New Jersey: John Wiley & Sons, Inc.(ISBN:9781118711200)		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO						
CLO	1	2	3	4	5	6	
1		4	4	4			
2		3	4	3		2	
3	2	2	2	2	2		

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction	1;2	Lecture; Group	Short-answer	Read the

			discussion; Find a Social Media Job Description	questions; MCQs;	Syllabus Watch Videos, Lecture)
2	Setting Goals and Strategies	1;2;3	Lecture; Case analysis; Group discussion; Activity: Creating SMART Goals; Choose a Company for Your Final Project	Short-answer questions; MCQs; Case analysis	Read the related lectures and cases; watch the videos
3	Identifying the Target Audience	1;2;3	Lecture; Group discussion; Activity: Define Your Target Audience	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Read the related lectures and cases; watch the videos
4	Social Media Platforms & Engagement	1;2;3	Lecture; Group discussion; Case studies; Activity: Choosing Your Social Media Platforms	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Read the related lectures and cases; watch the videos
5	Microblogging, Stories, and Video	1;2;3	Lecture; Group discussion; Case studies; Activity: Explore Business Resources for Social Media	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Read the related lectures and cases; watch the videos
6	Social Media Content	1;2;3	Lecture; Group discussion; Case studies; Activity: Create 2 Shareable Pieces of Content	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Read the related lectures and cases; watch the videos
7	Managing	1;2;	Lecture; Group	Short-answer	Read the related

	Your Social Media Accounts	3	discussion; Case studies	questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	lectures and cases; watch the videos
8	The Social Media Marketing Plan	1;2;3	Lecture; Group discussion; Case studies; Activity: Review the Social Media Marketing Outline (Group Project)	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Read the related lectures and cases; watch the videos
9	Mobile Marketing Fundamentals	1;2;3	Lecture; Group discussion; Case studies	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Read: Mobile apps, mobile websites, location-based marketing, mobile payments, mobile analytics.
10	Social Media and Mobile Marketing Integration	1;2;3	Lecture; Group discussion; Case studies	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Read the related lectures and cases; watch the videos
11	Group Project	1;2;3	Group Discussion		
12	Group Project	1;2;3	Oral Presentation		
13	Group Project	1;2;3	Oral Presentation		

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3
Short-answer questions	x	x	
MCQs	x	x	
Case analysis	x	x	x
Project presentation (<i>Social Media & Mobile Marketing Project</i>)	x	x	x

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY $\geq 90\%$
Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought regarding the topic

Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs. Some possible problems with source citations	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate. Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points. Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly

Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: AI for Business

Course Code: **BA314IU**

1. General information

Course name	- (in English) <i>AI for Business</i> - (in Vietnamese) <i>Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh</i>
Course designation	<i>This course explores the integration of Artificial Intelligence (AI) in business operations, focusing on its impact on decision-making, automation, customer engagement, and digital business strategies. Key topics include machine learning applications, AI-driven analytics, recommendation systems, chatbots, and AI ethics in business. Special emphasis will be placed on how AI enhances efficiency, personalization, and innovation in e-commerce and digital platforms. The course will be delivered through interactive lectures, case studies, hands-on exercises, and group projects, fostering critical thinking and practical AI application in business contexts.</i>
Course type	☐ General knowledge Fundamental ☐ Specialized knowledge Internship/Project/Thesis ☐ Others:
Semester(s) in which the course is taught	1,2
Person responsible for the course	Dr. Nguyen Hoang Phu Office: O1.308 Email: nhphu@hcmiu.edu.vn
Language	English

Relatio n to curricu lum	☐ Compulsory
Teachi ng method s	Lectures; Case studies; Group projects; Practical AI applications and hands-on tools
Workl oad (incl. contact hours, self- study hours)	(Estimated) Total workload: 84 hours..... Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): 36 hours Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 48 hours
Credit points	2 credits (Theory: 2 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)
Numbe r of periods	Theory: Practice:
Requir ed and recom mende d prereq uisites for joining the course	- Prerequisites: (Course code – Course name)..... - Corequisites: (Course code – Course name) - Previous course (Course code – Course name)

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Course objectives	This course provides students with fundamental knowledge and practical applications of Artificial Intelligence (AI) in business, with a particular focus on E-Commerce. It explores how AI technologies, such as machine learning, natural language processing, and predictive analytics, are transforming business operations, decision-making, customer interactions, and digital marketing. Students will develop analytical and problem-solving skills to evaluate AI-driven business models and assess ethical considerations in AI implementation. By the end of the course, students will be equipped with the ability to apply AI concepts to real-world business scenarios, enhancing their competitiveness in the digital economy.		
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	Bloom's Taxonomy Level
	Knowledge	CLO1: Understand fundamental AI concepts and their role in business transformation (PLO1, PLO2). CLO2: Analyze AI applications in e-commerce, including recommendation systems, customer analytics, and chatbots (PLO2, PLO3).	Understanding; Analyzing
	Skill	CLO3: Evaluate AI-based business models and identify potential benefits and challenges (PLO3, PLO4).	Evaluating
	Attitude	CLO4: Analyzing ethical awareness in AI applications and responsible AI use in business (PLO7).	Analyzing and Applying
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction to AI for Business	15%	I
	Fundamental AI Technologies in Business	20%	T
	AI in E-Commerce & Customer Analytics	20%	U
	AI-Powered Business Models & Decision-Making	25%	U
	Ethical & Legal Considerations in AI Applications	20%	T

Examination forms	Assessment Type	Weight (%)	CLOs Assessed
	Midterm Exam (Written)	30%	CLO1, CLO2
	Group Case Study: AI in E-Commerce	40%	CLO2, CLO3
	Final Exam (Written)	30%	CLO3, CLO4
Study and examination requirements			
s	Required Readings Title Applied Artificial Intelligence in Business: Concepts and Cases <i>Applied Innovation and Technology Management</i> Authors Leong Chan, Liliya Hogaboam, Renzhi Cao Publisher Springer Nature, 2022 ISBN 3031057406, 9783031057403 Recommended Readings 1. Agrawal, A., Gans, J., & Goldfarb, A. (2018). <i>Prediction Machines: The Simple Economics of Artificial Intelligence</i>. Harvard Business Review Press. 2. Sharda, R., Delen, D., & Turban, E. (2020). <i>Business Intelligence, Analytics, and Data Science: A Managerial Perspective (4th ed.)</i>. Pearson. 3. Marr, B. (2022). <i>The Future of AI in Business: How AI is Transforming Business Today</i>. Wiley. 4. Kaplan, A., & Haenlein, M. (2019). <i>Artificial Intelligence and Robotics in Business and Management: A Future Research Agenda</i>. Elsevier.		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO						
CLO	1	2	3	4	5	6	7
1							
2		x	x				
3			x	x			
4							x

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to AI in Business	CLO1	Lecture, Discussion	None	AI & Business Textbook
2	AI Technologies (ML, NLP, Deep Learning)	CLO1	Lecture, Case Study	Midterm Exam	Machine Learning for Business
3-4	AI in E-Commerce & Chatbots	CLO2	Case Study	Group Case Study	AI in Marketing
5	AI for Decision-Making in Business	CLO3	Seminar	Group Case Study	Business Intelligence Textbook
6	Case Studies: AI in Marketing & Ads	CLO2, CLO3	Discussion	Midterm Exam	Digital Marketing AI
7	Midterm Exam (30%)	CLO1, CLO2	Written Exam	Midterm Exam	-
8-9	AI in Supply Chain & Process Automation	CLO3	Discussion, Workshop	Group Case Study	AI in Logistics
10	Ethical & Legal Considerations	CLO4	Debate, Case Study	Final Exam	Ethics in AI
11	Future Trends & Challenges in AI	CLO3, CLO4	Seminar	Final Exam	AI Trends Report
12	Final Presentation & Exam (40%)	CLO2, CLO3, CLO4	Case Study Presentation	Final Exam	-

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Midterm Exam	X	X	-	-
Group Case Study	-	X	X	-
Final Exam	-	-	X	X

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**

School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Digital Transformation

Course Code: BA315IU

1. General information

Course designation	<i>The course explores digital transformation and its impact on society, organizations, and economies. It examines digitalization's influence on structures, strategies, stakeholder interactions, and value propositions. Students will learn to identify challenges and opportunities arising from digitalization and develop problem-solving strategies using digital tools. Key topics include data management, the role of data in society, and quantitative methods for extracting value from data. The course also covers emerging digital technologies and their applications in real-world problem-solving. By the end, students will gain practical knowledge of digital tools, methods, and techniques relevant to both public and private sectors.</i> <i>The course is divided into four phases:</i> <i>1. Digital Transformation & Society: This theoretical phase provides background on digital transformation's role in shaping natural, social, and organizational ecosystems, exploring its key pillars.</i> <i>2. Role of Data: Covers the significance of data, storage technologies, regulatory frameworks, and emerging technologies like AI and Machine Learning.</i> <i>3. Practical Application: Focuses on hands-on experience with data management, digital tools, and quantitative methods for problem-solving.</i> <i>4. Impact on Organizations: Examines how digital tools influence organizational strategies, daily operations, and emerging professions.</i>
Semester(s) in which the course is taught	5, 6
Person responsible for the course	Dr. Nguyen, Ngoc Truong Minh
Language	English
Relation to curriculum	Elective
Teaching methods	Lecture, Lesson, Case Study
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 135 Contact hours: 30 (30 hours of lecture, 0 hours of exercise)

	Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 90	
Credit points	02 (02 credits for theories and 0 credit for exercise)	
Required and recommended prerequisites for joining the course	None	
Course objectives	The course explores emerging digital technologies and the broader concept of the digital revolution. As new digital tools reshape information processing and problem-solving, students will learn practical tools applicable to their future careers. By the end of the course, they will grasp key dynamics of digital transformation and gain an overview of digital tools, methods, and techniques. These concepts will be examined in the context of both public and private sectors to address organizational and societal challenges. For instance, the course may cover machine learning and its potential for problem-solving. Specific objectives are: • apply a technical approach and utilize digital tools effectively. • develop a mindset that embraces the opportunities presented by digitalization.	
Course Learning Outcomes	Upon the successful completion of this course, students will be able to:	
	Competency Level	Course Learning Outcome (CLO)
	Attitude	CLO1. Willingness to embrace new technologies and evolving digital trends.. CLO2. Ability to use data-driven decision-making to solve real-world problems.
	Knowledge	CLO3. Recognize emerging digital trends and grasp the significance of the digital revolution. CLO4. Develop a comprehensive understanding of data analysis from managerial, legal, and sustainability perspectives. CLO5. Gain insight into both existing and emerging digital technologies.
	Skills	CLO6. Enhance written communication skills through assignments and oral communication skills through class debates and project presentations. CLO7. Utilize concepts and terminology specific to the digitalization and technology sector effectively. CLO8. Strengthen relational skills in international and multicultural environments.
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: Lecture Session (01 class)² Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)	

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

² Total: 15 classes; 1 class = 03 periods; 01 period = 50 minutes

	Topic	Weight	Level
	Introduction to the Digital Revolution	1	I, R
	Digitalization Trends and Their Impact on Societies	1	I, R
	Data and Emerging Digital Technologies	1	I, R
	Introduction to New Digital Tools	1	I, R
	Managing Digital Change in Organizations	1	I
	Emerging Trends in Digitalization	1	I, R
	Final Project Presentations	1	I, R
	Course Wrap-Up and Final Evaluation	1	I, R
Examination forms	Multiple-Choice Questions, Problem-Solving Questions		
Study and examination requirements	Attendance: A minimum attendance of 80 percent is compulsory for the class sessions. Students will be assessed on the basis of their class participation. Questions and comments are strongly encouraged. Assignments/Examination: Students must have more than 50/100 points overall to pass this course.		
Reading list	[1] Rogers, David L. The digital transformation playbook: Rethink your business for the digital age. Columbia University Press, 2016. [2] Matt, Christian, Thomas Hess, and Alexander Benlian. "Digital transformation strategies." Business & Information Systems Engineering 57.5 (2015): 339-343. [3] Kane, Gerald C., et al. "Strategy, not technology, drives digital transformation." MIT Sloan Management Review and Deloitte University Press 14.1-25 (2015). [4] Westerman, George, Didier Bonnet, and Andrew McAfee. "The nine elements of digital transformation." MIT Sloan Management Review 55.3 (2014): 1-6. [5] Pappas, Ilias O., et al. "Big data and business analytics ecosystems: paving the way towards digital transformation and sustainable societies." (2018): 479-491. [6] Ustundag, Alp, and Emre Cevikcan. Industry 4.0: managing the digital transformation. Springer, 2017		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-8) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) (1-9) is shown in the following table:

CLOs	PLOs								
	1	2	3	4	5	6	7		
1							x		
2							x		
3		x							
4		x							
5		x							
6			x	x	x				

7			x	x	x				
8			x	x	x				

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLOs	Assessments	Learning Activities	Resources
1	Lecture 1: Introduction to the Digital Revolution • Definition and historical evolution of the digital revolution • Key milestones in digital transformation • The shift from traditional to digital societies	1	In-class Ex.	Lecture, Discussion	[1-3]
2	Lecture 2: Digitalization Trends and Their Impact on Societies • Overview of global digitalization trends • How digitalization affects economies, governance, and daily life • Ethical concerns and societal challenges of digitalization	2,3	In-class Ex.	Lecture, Discussion, Group Work	[1-3]
3	Lecture 3: Data and Emerging Digital Technologies • How Artificial Intelligence (AI) and Machine Learning (ML) utilize data • Introduction to cloud computing and blockchain for data security • The role of data analytics in modern businesses	2,4,5	In-class Ex.	Lecture, Discussion, Group Work	[4]
4	Lecture 4: Introduction to New Digital Tools • Overview of essential digital tools for analysis and automation • Practical applications in business, research, and governance • Hands-on exercises with basic digital platforms	4,5,7	Presentation	Lecture, Discussion	[2,4]
5-6	Midterm	1,2,3, 4,5			
7	Lecture 5: Managing Digital Change in Organizations • Strategies for implementing digital transformation • Overcoming resistance to digital change • Leadership and digital	5,6,8	In-class Ex.	Lecture, Discussion, Group Work	[6]

	transformation management				
8	Lecture 6: Emerging Trends in Digitalization • The future of digital technology: IoT, blockchain, and AI developments • The role of digital policies and regulations in shaping the future • Panel discussion: The next phase of digital transformation	5,6,8	In-class Ex.	Lecture, Discussion, Group Work	[6]
9	Lecture 7: Final Project Presentations • Students present projects on digital transformation solutions for real-world problems • Peer and instructor feedback on project proposals	1,2,5,6,8	In-class Ex.	Lecture, Discussion, Group Work	[1-6]
10	Lecture 8: Course Wrap-Up and Final Evaluation • Review of key learnings • Final exam or reflective essay on the impact of digital transformation • Closing discussion on the future of digital societies	1,2,5,6,7,8	Presentation	Discussion	[1-6]
11	Final exam	1,2,3,4,5			

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
In-class Activities (30%)	x 60% Pass	x 60% Pass	x 60% Pass	x 60% Pass	x 60% Pass	x 80% Pass	x 80% Pass	x 80% Pass
Midterm Exam (30%)	x 60% Pass	x 60% Pass	x 60% Pass	x 60% Pass	x 60% Pass			
Final Exam (40%)	x 60% Pass	x 60% Pass	x 60% Pass	x 60% Pass	x 60% Pass			

Note: 70% Pass – Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics (optional)

5.1. Grading checklist

Grading checklist for Written Reports			
Student:	HW/Assignment:		
Date:	Evaluator:		
	Max.	Score	Comments
Technical Content (60%)	60		
Abstract clearly identifies purpose and summarizes principal content	10		

Introduction demonstrates thorough knowledge of relevant background and prior work	15		
Analysis and discussion demonstrate good subject mastery	30		
Summary and conclusions appropriate and complete	5		
Organization (10%)	10		
Distinct introduction, body, conclusions	5		
Content clearly and logically organized, good transitions	5		
Presentation (20%)	20		
Correct spelling, grammar, and syntax	10		
Clear and easy to read	10		
Quality of Layout and Graphics (10%)	10		
TOTAL SCORE	100		

5.2. Holistic rubric

Holistic rubric for evaluating the entire document, e.g., exercises/quizzes/HW	
Score	Description
5	Demonstrates complete understanding of the problem. All requirements of task are included in response.
4	Demonstrates considerable understanding of the problem. All requirements of task are included.
3	Demonstrates partial understanding of the problem. Most requirements of task are included.
2	Demonstrates little understanding of the problem. Many requirements of task are missing.
1	Demonstrates no understanding of the problem.
0	No response/task not attempted.

Note: This rubric is also used to evaluate questions in an exam.

5.3. Analytic rubric

Critical thinking value rubric for evaluating questions in exams

	Capstone	Milestone		Benchmark
	4	3	2	1
Explanation of issues	Issue/problem to be considered critically is stated clearly and described comprehensively, delivering all relevant information necessary for full understanding.	Issue/problem to be considered critically is stated, described, and clarified so that understanding is not seriously impeded by omissions.	Issue/problem to be considered critically is stated but description leaves some terms undefined, ambiguities unexplored, boundaries undetermined, and/or backgrounds unknown.	Issue/problem to be considered critically is stated without clarification or description.
Evidence <i>Selecting and using information to investigate a point of view or conclusion</i>	Information is taken from source(s) with enough interpretation/evaluation to develop a comprehensive analysis or synthesis. Viewpoints of experts are questioned thoroughly.	Information is taken from source(s) with enough interpretation/evaluation to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are subject to questioning.	Information is taken from source(s) with some interpretation/evaluation, but not enough to develop a coherent analysis or synthesis. Viewpoints of experts are taken as mostly fact, with little questioning.	Information is taken from source(s) without any interpretation/evaluation. Viewpoints of experts are taken as fact, without question.
Influence of context and assumptions	Thoroughly (systematically and methodically) analyzes own and others' assumptions and carefully evaluates the relevance of contexts when presenting a position.	Identifies own and others' assumptions and several relevant contexts when presenting a position.	Questions some assumptions. Identifies several relevant contexts when presenting a position. May be more aware of others' assumptions than one's own (or vice versa).	Shows an emerging awareness of present assumptions (sometimes labels assertions as assumptions). Begins to identify some contexts when presenting a position.

Student's position (perspective, thesis/hypothesis)	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) is imaginative, taking into account the complexities of an issue. Limits of position (perspective, thesis/ hypothesis) are acknowledged. Others' points of view are synthesized within position (perspective, thesis/ hypothesis).	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) takes into account the complexities of an issue. Others' points of view are acknowledged within position (perspective, thesis/ hypothesis).	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) acknowledges different sides of an issue.	Specific position (perspective, thesis/hypothesis) is stated, but is simplistic and obvious.
Conclusions and related outcomes (implications and consequences)	Conclusions and related outcomes (consequences and implications) are logical and reflect student's informed evaluation and ability to place evidence and perspectives discussed in priority order.	Conclusion is logically tied to a range of information, including opposing viewpoints; related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is logically tied to information (because information is chosen to fit the desired conclusion); some related outcomes (consequences and implications) are identified clearly.	Conclusion is inconsistently tied to some of the information discussed; related outcomes (consequences and implications) are oversimplified.

Source: Association of American Colleges and Universities.

Oral communication value rubric for evaluating presentation tasks

	Capstone	Milestone		Benchmark
	4	3	2	1
Organization	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently observable and is skillful and makes the content of the presentation cohesive.	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is clearly and consistently observable within the presentation.	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is intermittently observable within the presentation.	Organizational pattern (specific introduction and conclusion, sequenced material within the body, and transitions) is not observable within the presentation.
Language	Language choices are imaginative, memorable, and compelling, and enhance the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are thoughtful and generally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are mundane and commonplace and partially support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is appropriate to audience.	Language choices are unclear and minimally support the effectiveness of the presentation. Language in presentation is not appropriate to audience.
Delivery	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation compelling, and speaker appears polished and confident.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation interesting, and speaker appears comfortable.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) make the presentation understandable, and speaker appears tentative.	Delivery techniques (posture, gesture, eye contact, and vocal expressiveness) detract from the understandability of the presentation, and speaker appears uncomfortable.
Supporting Material	A variety of types of supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that significantly supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that generally supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	Supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make appropriate reference to information or analysis that partially supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.	Insufficient supporting materials (explanations, examples, illustrations, statistics, analogies, quotations from relevant authorities) make reference to information or analysis that minimally supports the presentation or establishes the presenter's credibility/ authority on the topic.
Central Message	Central message is compelling (precisely stated, appropriately repeated, memorable, and strongly supported).	Central message is clear and consistent with the supporting material.	Central message is basically understandable but is not often repeated and is not memorable.	Central message can be deduced but is not explicitly stated in the presentation.

Source: *Association of American Colleges and Universities.*

6. Date revised: February 15th, 2025

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'H. Minh Tri', written in a cursive style.

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Creativity and innovation: theory and practices

Course Code: BA316IU

1. General information

Course designation	Face-to-Face/Online/Hybrid
Semester(s) in which the course is taught	All semesters in the academic years
Person responsible for the course	Bui Thi Thao Hien (PhD)
Language	English
Relation to curriculum	Compulsory
Teaching methods	Student-centered method
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 115 Contact hours (lecture, discussion, etc.): 45 Private study including examination preparation, specified in hours ¹ : 70
Credit points	03

¹ When calculating contact time, each contact hour is counted as a full hour because the organisation of the schedule, moving from room to room, and individual questions to lecturers after the class, all mean that about 60 minutes should be counted.

Required and recommended prerequisites for joining the course	
Course objectives	This course delves into the multifaceted nature of creativity and innovation, drawing heavily from contemporary research and established theories. Students will explore the foundational concepts that underpin creative thought and innovative action. The course will begin by dissecting various definitions of creativity, examining how it differs from, yet interacts with, innovation. We will then proceed to analyze prominent theoretical frameworks that attempt to explain the cognitive, motivational, and social processes involved in creative endeavors. This includes exploring the interplay between personality traits, intelligence, and environmental factors that foster or hinder creativity. Furthermore, we will scrutinize the practical applications of creativity and innovation across diverse domains. Students will critically evaluate research methodologies used to study creativity, and engage in discussions about the challenges of assessing and nurturing creative potential. The course will also examine the role of creativity in problem-solving, leadership, and organizational development. A significant portion of the course will be dedicated to understanding the developmental trajectory of creativity across the lifespan, and the impact of sociocultural contexts on creative expression. We will also investigate the relationship between creativity and related constructs, such as mental health, and the ethical considerations that arise in the pursuit of innovative solutions. Through a combination of readings, discussions, and practical exercises, students will gain a comprehensive understanding of the theoretical underpinnings and practical implications of creativity and innovation.
Course learning outcomes	CLO1 (<i>Knowledge, PLO1</i>): Critically examine and compare various theoretical frameworks that explain the processes of creativity and innovation, demonstrating an understanding of their strengths and limitations. CLO2 (<i>Knowledge, PLO1</i>): Utilize and adapt diverse creative problem-solving methodologies to generate novel and effective solutions to complex challenges. CLO3 (<i>Skills, PLO3</i>): Evaluate individual and group creative potential using appropriate assessment tools and develop strategies to cultivate and enhance creativity in themselves and others. CLO4 (<i>Skills, PLO6</i>): Analyze the influence of social, cultural, and organizational factors on the development and implementation of innovative ideas. CLO5 (<i>Skills, PLO4</i>): Develop and effectively communicate innovative solutions to real-world problems, demonstrating an understanding of the practical application of creative and innovative principles.

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>			
	Weight: lecture session (3 hours)			
	Learning levels: I (Introduced); R (Reinforced); M (Mastered)			
	No.	Contents		
	1	Defining creativity	1	I, R
	2	Theories of creativity	1	I, R, M
	3	Sociocultural approaches to creativity	1	I, R, M
	4	The creative personality: current understanding and debates	1	I, R, M
	5	Neuroscience of creativity	1	I, R, M
	6	Cognition and creative thought	1	I, R, M
	7	Developing creative thinkers with Ahas and Uh-ohs		
	8	Creative efficiency : more ideas, better, faster!	1	I, R, M
	8	Creative productivity across the Life Span	1	I, R, M
	9	Development of creativity: different phases for different ages.	1	I, R, M
	10	Creativity Assessment	1	I, R, M
	11	Failure and creativity	1	I, R, M
12	Markerspaces: supporting creativity and innovation by design	1	I, R, M	
13	Ethical reflection as a part of creative problem solving	1	I, R, M	
14	Leadership and creativity: what leaders can do to facilitate creativity in organizations	1	I, R, M	
15	Final course review	1	R, M	
Examination forms	Two assignments (midterm and final)			

Study and examination requirements	Study requirements: - Attend more than 80% of contact hours - Actively participate in class activities - Fulfill tasks given by instructor after class - Use their own laptop in class only for learning purposes - Access the IU Blackboard frequently Assignments/Examination requirements (tentative) Midterm assignment: The assignment includes the following sections 1. First Page (Cover page) (IU logo, Subject, Student name and surname, ID student, Date...) 2. Introduction 3. Literature review 4. Analysis 5. Recommendations 6. Conclusion 7. References 8. Appendices and supplementary materials Note: Students are asked to follow the citing and referencing guidelines of the International University. Final assignment: The assignment includes the following sections: 1. First Page (Cover page) (IU logo, Subject, Student name and surname, ID student, Date...) 2. Introduction 3. Literature review 4. Analysis 5. Recommendations 6. Conclusion 7. References 8. Appendices and supplementary materials Note: Students are asked to follow the citing and referencing guidelines of the International University.

Reading list	Main textbook: Plucker, J. A. (Ed.). (2022). *Creativity and Innovation: Theory, Research, and Practice*. Prufrock Press. Extra readings: -Lee, T., O'Mahony, L., & Lebeck, P. (2023). *Creativity and Innovation: Everyday Dynamics and Practice*. Palgrave Mcmillan. Additional materials provided in Blackboard The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available on Blackboard. However, this is not an automatic entitlement for students doing this subject. Note that this is not a distance learning course, and you are expected to attend lectures and take notes. This way, you will get the additional benefit of class interaction and demonstration. Recommended Internet sites Harvard Business Review The Saigon Times The Economist Recommended Journals Journal of Management Journal of Marketing

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) (1-4) and Program/Student Learning Outcomes (SLO) (1-9) is shown in the following table:

	PLOs								
CLOs	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	R, M								
2	R, M								
3			R, M						
4						R, M			
5				R, M					

3. Planned learning activities and teaching methods.

Week	Topic	CLO	Assessments	Learning activities	Resources

1	Defining creativity	1,3,4,5	Group work	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
2	Theories of creativity	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
3	Sociocultural approaches to creativity	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
4	The creative personality: current understanding and debates	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
5	Neuroscience of creativity	1,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
6	Cognition and creative thought	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class Speaker	Books Internet sites Journals Blackboard
7	Developing creative thinkers with Ahas and Uh-ohs	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
8	MIDTERM				
9	Development of creativity: different phases for different ages.	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
10	Creativity Assessment	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
11	Failure and creativity	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
12	Markerspaces: supporting creativity and innovation by design	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class Speaker	Books Internet sites Journals Blackboard
13	Ethical reflection as a part of creative problem solving	2,3,4,5	Group work, Written report	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard

14	Leadership and creativity: what leaders can do to facilitate creativity in organizations	2,3,4,5	Group work	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard
15	Final course review	2,3,4,5	Group work	Lecture, Discussion, In-class	Books Internet sites Journals Blackboard

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Group work (30%)			Assignment 50% pass	Assignment 50% pass	
Written report (midterm assignment) (30%)	Assignment 50% pass				Assignment 50% pass
Written report (final assignment) (40%)		Assignment 50% pass			Assignment 50% pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics (optional)

GRADING RUBRIC (ASSIGNMENTS AND GROUP WORK)

Criteria	INADEQUATE 0% – 49%	ADEQUATE 50% - 59%	GOOD 60% - 79%	EXCELLENT ≥ 80%
Organization and clarification	For the type of assignment, the presentational style &/or layout is lacking. Figures, tables, plates (FTP) ignored in text or not used where clearly needed.	The presentational style & layout is largely correct for the type of assignment. Inclusion of FTP but lacks selectivity.	Good presentational style & layout, appropriate to the type of assignment. Effective inclusion of FTP	Exceptional presentational style & layout, appropriate to the type of assignment. Effective inclusion of FTP.
Originality and usefulness of the analysis	Demonstrates weaknesses in knowledge of theory and practice for this level. Limited understanding and application of concepts.	Demonstrates an adequate knowledge of theory and practice for this level. Some minor omissions. Satisfactorily interprets some appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates some originality in conceptual understanding.	Demonstrates a sound knowledge of theory and practice for this level. Comprehensively interprets appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates originality in conceptual understanding	Demonstrates an exceptional knowledge of theory and practice for this level. Insightfully interprets appropriate concepts and theoretical models. Demonstrates originality in conceptual understanding
Use of data/information	Inappropriate sources and poor referencing technique.	Key contemporary and relevant academic sources are drawn upon. Most sources are accurately cited in the text and reference list/bibliography. Minor weaknesses evident	Sources accurately cited in the text. A range of contemporary and relevant references cited in the reference list in the correct style.	Sources accurately cited in the text. An extensive range of contemporary and relevant references cited in the reference list in the correct style.
Use of frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows good ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows excellent ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved

Quality of arguments	Severely limited arguments. Descriptive or narrative in style with no evidence of critique and originality or creativity. Conclusions are sparse.	Presents some critique of key research material resulting in original conclusions. Loss of focus in places. Demonstrates some creativity in solving complex problems. Produces satisfactory work that makes some contribution to the development of knowledge and understanding in the subject area	Presents a cohesive critique of key research material resulting in clear and original conclusions. Demonstrates creative solutions to complex problems. Produces superior work that makes a contribution to the development of knowledge and understanding in the subject area	Presents an exceptional critique of key research material resulting in clear, original and illuminating conclusions. Demonstrates distinctive, insightful and creative solutions to complex problems. Produces exceptional work that makes a contribution to the development of knowledge and understanding in the subject area.

6. Date revised: March 10, 2025

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business



Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY
School of Business**

COURSE SYLLABUS

Course Name: OMNICHANNEL RETAILING

Course Code: BA296IU

1. General information

Course name	- <i>(in English) Omnichannel Retailing</i> - <i>(in Vietnamese) Bán lẻ Đa kênh</i>
Course designation	An examination of the organizing principles and strategies applied by retailers that market goods and/or services using a omnichannel retail business model. Emphasis will be placed on retailers involved in integrating operations of two or more channels including store, online, and/or catalog retail channels
Course type	<i>Specialized Knowledge</i>
Semester(s) in which the course is taught	1,4
Person responsible for the course	N/A
Language	English
Relation to curriculum	Elective
Teaching methods	Lecture, Case studies, Group Discussions
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 120 Contact hours: 34 (15 sessions, 1 session = 3 periods, 1 period = 45 minutes) Expected self-study hours: 86 (reading, research, working on group assignments)
Credit points	3 credits (Theory: 3 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)
Number of periods	Theory: 3 Practice: 0

Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: BA003IU-Principles of Marketing - Corequisites: None required - Previous course: None required									
Course objectives	- Develop familiarity with the major forms of omnichannel organizational structures and the benefits and challenges associated with adopting each omnichannel approach. - Differentiate among the strengths and limitations associated with each of the store and nonstore retail channels. - Understand the role played by interactive and online retail marketing in delivering omnichannel strategies via online and mobile channels. - Develop an understanding of the theories that can be used to explain omnichannel consumers’ search and purchasing behaviors across the retail channels. - Evaluate ways in which omnichannel retailers integrate branding, pricing, traditional promotional, social media marketing, email marketing, and fulfillment strategies across channels. - Understand the role played by customer relationship management in omnichannel strategy execution. - Develop an awareness of how integrating technologies into retailers’ operational strategies facilitates their ability to deliver omnichannel retailing. - Be familiar with the elements of an omnichannel retail service and fulfillment strategies; social and regulatory issues facing omnichannel retailers; and elements of an omnichannel retail supply chain strategy									
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to: <table><tr><th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr><tr><td>Knowledge</td><td>CLO1: Understanding of theories, concepts, strategy and model of Omnichannel retails</td></tr><tr><td>Skill</td><td>CLO2: Apply the theories, concepts, strategy and model of Omnichannel retails to develop Omnichannel strategies</td></tr><tr><td>Attitude</td><td>CLO4: Follow ethical issues in Omnichannel retailers</td></tr></table>		Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO1: Understanding of theories, concepts, strategy and model of Omnichannel retails	Skill	CLO2: Apply the theories, concepts, strategy and model of Omnichannel retails to develop Omnichannel strategies	Attitude	CLO4: Follow ethical issues in Omnichannel retailers
Competency level	Course learning outcome (CLO)									
Knowledge	CLO1: Understanding of theories, concepts, strategy and model of Omnichannel retails									
Skill	CLO2: Apply the theories, concepts, strategy and model of Omnichannel retails to develop Omnichannel strategies									
Attitude	CLO4: Follow ethical issues in Omnichannel retailers									

Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Introduction to Omnichannel Retailing	3	I; T
	Strengths and Limitations of Specific Retail Channels	3	T;U
	The Omnichannel Retailing Consumer	3	T; U
	Omnichannel Retail Strategies: Implementing Omnichannel Strategies and Cross-Channel Collaboration	3	T;U
	Technology Solutions and Omnichannel Retailing: Omnichannel Customer Service Delivery and Customer Privacy and Security	3	T;U
	Technology Solutions and Omnichannel Retailing: Synchronizing the Supply Chain	3	T;U
Examination forms	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Group Project on Omnichannel Strategy		
Study and examination requirements	Regular and punctual attendance at lectures is expected in this course. University regulations indicate that if students attend less than eighty percent of scheduled classes, they may not be considered for final assessment. Discussions are strongly encouraged. Students must gain more than 50/100 points overall to pass this course.		
Reading list	Main textbook: [1] Poloian, Lynda Gamans (2009). Multichannel Retailing. New York: Fairchild Books. [2] Poloian, Lynda Gamans (2013). Retailing Principles: Global, Multichannel, and Managerial Viewpoints. New York: Bloomsbury Publishing, Inc. [3] Roberts, Mary Lou and Debra Zahay (2013). Internet Marketing: Integrating Online and Offline Strategies, Mason, OH: South-Western Cengage Learning.		

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO						
CLO	1	2	3	4	5	6	7
1		2	4	3		3	
2		2	4	3		3	
3		2	2	2	3		3

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Introduction to Omnichannel Retailing	1;2;3	Lecture; Group discussion	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Readings: - Evolution and Economic Impact of Omnichannel - Retailing Contemporary Omnichannel Business Models - Trends Shaping the Development of Omnichannel Retailing
2	Strengths and Limitations of Specific Retail Channels	1;2;3	Lecture; Group discussion	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Readings: - Physical Retail Channels - Direct Marketing and Direct Selling - Retail Channels Electronic Retailing Channels

3	The Omnichannel Retailing Consumer	1;2; 3	Lecture; Group discussion; Case studies	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Readings: - Major Theories that Explain Omnichannel Search and Purchase Behaviors - Omnichannel Consumer Segmentation Schemes - The Omnichannel Shopping Experience
4	Omnichannel Retail Strategies: Implementing Omnichannel Strategies and Cross-Channel Collaboration (Part 1)	1;2; 3	Lecture; Group discussion; Case studies	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Readings: - Implementing Integrated Strategies Among Channels: Benefits and Challenges - Technology Enablers of Omnichannel Strategies - Product, Price, Distribution/Fulfillment, Promotion, Social Media Marketing, and Email
5	Omnichannel Retail Strategies: Implementing Omnichannel Strategies and Cross-Channel	1;2; 3	Lecture; Group discussion; Case studies	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Readings: - Marketing with regard to Omnichannel - Retailing Customer Relationship Management

	Collaboration (Part 2)				
6	Technology Solutions and Omnichannel Retailing: Omnichannel Customer Service Delivery and Customer Privacy and Security	1;2; 3	Lecture; Group discussion;	Short-answer questions; MCQs; Case analysis; Project Presentation	Readings: Online and Mobile Communications Omnichannel Customer Service Delivery
7	Technology Solutions and Omnichannel Retailing: Synchronizing the Supply Chain	1;2; 3	Lecture; Group discussion; Case studies	Assignment: Data visualization	Readings: Social and Regulatory Issues Omnichannel Fulfillment and Supply Chain Challenges and Solutions
8	Guest Speaker	1;2; 3	Lecture; Group discussion; Case studies		
9	Group Project Presentation	1;2; 3	Oral presentation		
10	Group Project Presentation	1;2; 3	Oral presentation		
11	Group Project Presentation	1;2; 3	Oral presentation		
12	Course Review	1;2; 3	Lecture		

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3
Short-answer questions	x	x	x
MCQs	x	x	x
Case analysis	x	x	x
Project presentation (Group Project on Omnichannel Strategy)	x	x	x

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Criteria	COMPLETELY FAIL Below 30%	INADEQUATE 30% – 49%	ADEQUATE 50% - 69%	ABOVE AVERAGE 70% - 89%	EXEMPLARY $\geq 90\%$
Organisation and clarification	No evidence of organization and coherence	Does not organise ideas logically and with clarification. Limited evidence of coherence Ideas lack consistence	Generally organised logically, with evidence of progression Occasionally, there may be a lack of focus or ideas may be tangential	Clear organization and progression. Responds appropriately and relevantly, although some ideas are underdeveloped.	Response is focused, detailed and nontangential. Shows a high degree of attention to logic and reasoning of points. Clearly leads the reader to the conclusion and stirs thought

					regarding the topic
Originality and usefulness of the analysis	Shows no ability to identify issues or a clear inability to gather the facts	Demonstrates an incomplete grasp of the task. There is no overall sense of creative coherence. Arguments are addressed incompletely.	Shows ability to identify issues, gather the facts and develop claims. Argument are addressed well but no links with evidence	Shows strong ability to identify issues, gather the fact and develop claims as well as link claims with evidence. Overall, an acceptable solution is offered and explained	Shows strong ability to identify issues, gather the facts and develop claims as well as link claims with evidence. Satisfactory solutions are offered and supported
Use of data/information	Shows no effort to incorporate information from primary and secondary sources	Shows little information from sources. Poor handling of sources	Shows moderate amount of source information incorporated. Some key points supported by sources. Quotations may be poorly integrated into paragraphs.	Draws upon sources to support most points. Some evidence may not support arguments or may appear where inappropriate.	Draws upon primary and secondary source information in useful and illuminating ways to support key points.

			Some possible problems with source citations	Quotations integrated well into paragraphs. Sources cited correctly	Excellent integration of quoted material into paragraphs. Source cited correctly
Use of frameworks	Shows no effort to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows limited ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks	Shows effort to link problems with the theoretical frameworks. There are still some mistakes	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. Minor mistakes in resolving problems	Shows ability to structure problems in correspondence to theoretical frameworks correctly. The problems are well resolved
Quality of arguments	Shows no effort to construct logical arguments. Fails to support analysis	Shows little attempt to offer support for key claims or to relate evidence to analysis. Reasons offered are irrelevant.	Shows argument of poor quality. Weak, undeveloped reasons are offered to support key claims	Shows clear, relevant and logical arguments.	Shows identifiable, reasonable and sound arguments. Clear reasons are offered to support key claims.

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'H. Minh Tri', written in a cursive style.

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS
Course Name: Internship
Course Code: **BA153IU**

1. General information

Course name	- (in English) <i>Internship</i> - (in Vietnamese) <i>Thực tập</i>
Course designation	<i>This course aims to gain practical working experiences, School of Business requires students to attend an internship program. This internship allows students to apply knowledge and skills acquired from learning at the university to practise and solve real industry problems. This is an opportunity for students to apply what they have learned into the real-world context. This will help students to consolidate their learning and experience professionalism in actual context as a good preparation for future career.</i>
Course type	☐ General knowledge ☐ Fundamental ☐ Specialized knowledge ☐ Internship/Project/Thesis ☐ Others:
Semester(s) in which the course is taught	
Person responsible for the course	
Language	English
Relation to curriculum	☐ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	
Workload (incl. contact hours, self-study hours)	It is expected that the students will spend at least 32 full working days during the entire internship period. This time should be made up of reading, research, working on tasks in agreement and allocated by the student's mentor.

Credit points	3 credits (Theory: + Practice:) ECTS (<i>optional</i>)												
Number of periods	Theory: Practice:												
Required and recommended prerequisites for joining the course	None												
Course objectives	The internship will aim at the following objectives: ● Assist students' development of employer-valued skills such as teamwork, communications and attention to details. ● Expose students to a real life environment and expectations of performance in a professional career. ● Enhance and/or expand students' knowledge and skills by practicing them in real life context. ● Expose the students to professional role models or mentors who will provide the student with support in the early stages of career path and provide an example of the behaviors expected in the intern's workplace.												
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Knowledge</td><td>CLO1. Consolidating theoretical knowledge that have been taught into practice</td></tr> <tr> <td>Skill</td><td>CLO2: Employ new professional skills CLO3: Observe and participate in business operations and decision-making</td></tr> <tr> <td>Attitude</td><td>CLO4. Meet professional role models and potential mentors who can provide guidance, feedback, and support CLO5. Expand network of professional relationships and contacts CLO6. Develop a solid work ethic as well as a commitment to ethical conduct and social responsibility</td></tr> </tbody> </table>	Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO1. Consolidating theoretical knowledge that have been taught into practice	Skill	CLO2: Employ new professional skills CLO3: Observe and participate in business operations and decision-making	Attitude	CLO4. Meet professional role models and potential mentors who can provide guidance, feedback, and support CLO5. Expand network of professional relationships and contacts CLO6. Develop a solid work ethic as well as a commitment to ethical conduct and social responsibility				
Competency level	Course learning outcome (CLO)												
Knowledge	CLO1. Consolidating theoretical knowledge that have been taught into practice												
Skill	CLO2: Employ new professional skills CLO3: Observe and participate in business operations and decision-making												
Attitude	CLO4. Meet professional role models and potential mentors who can provide guidance, feedback, and support CLO5. Expand network of professional relationships and contacts CLO6. Develop a solid work ethic as well as a commitment to ethical conduct and social responsibility												
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i> Weight: lecture session Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize) <table border="1"> <thead> <tr> <th>Topic</th><th>Weight</th><th>Level</th></tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table>	Topic	Weight	Level									
Topic	Weight	Level											

Examination forms	
Study and examination requirements	
Reading list	

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

CLO	PLO									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	x						x	x	x	x
2			x							
3	x	x	x				x	x	x	x
4	x						x	x	x	x
5			x		x					
6				x		x				

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4
Individual written report	70% Pass	70% Pass	70% Pass	70% Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Grading checklist for Written Plan			
Student:		HW/Assignment:	
Date:		Evaluator:	
	Max.	Score	Comments
Technical content (90%)			
Executive Summary	5		
Product/Service Feasibility	15		
Business Strategy and Competitor Analysis	30		
Marketing Strategy	15		
Financial Plan	15		
Implementation Plan	10		
Presentation (10%)			
Clear, attractive, and persuasive presentation	5		
Professional attitude	5		
TOTAL SCORE	100		

6. **Date revised:**

7. **Course coordinator/Lecturer**

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Specialized Internship

Course Code: **BA255IU**

1. General information

Course name	- (in English) <i>Specialized Internship</i> . - (in Vietnamese) <i>Thực tập chuyên sâu</i>
Course designation	<i>The "Specialized Internship" course is a capstone experience designed for senior students in the School of Business, aiming to bridge the gap between academic theories and real-world business practices. This dynamic course provides students with the unique opportunity to apply their academic knowledge and skills in a professional setting, facilitating a deep engagement with industry-specific challenges and solutions. By participating in this internship, students will gain invaluable practical experience, develop professional competencies, and enhance their understanding of business operations and management within their field of study.</i>
Course type	☐ General knowledge ☐ Fundamental ☐ Specialized knowledge ☐ Internship/Project/Thesis ☒ Others:
Semester(s) in which the course is taught	Semester 1- Fourth Year
Person responsible for the course	
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Combines experiential learning in real-world settings with reflective practice and mentorship, fostering critical thinking, professional growth, and practical application of academic knowledge

Workload (incl. contact hours, self-study hours)	(Estimated) Total workload: 190 Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): Internship Placement: 100 hours (practical work experience in a business setting) Meetings with Academic Advisor: 12 hours (1 hour per week for guidance, reflection, and feedback) Professional Development Workshops: 8 hours (pre- and post-internship workshops) Private study including examination preparation, specified in hours: Reflective Report Writing: 30 hours (2.5 hours per week for report entries and reflection) Preparation for Meetings with Advisor: 12 hours (1 hour of preparation for each weekly meeting) Final Project or Report Preparation: 28 hours (includes compiling experiences, learnings, and analysis into a comprehensive report or presentation)
Credit points	3 credits (Theory: + Practice:) ECTS (<i>optional</i>)
Number of periods	Theory:0 Practice: 3
Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: (Course code – Course name)..... - Corequisites: (Course code – Course name) - Previous course (Course code – Course name)
Course objectives	The internship will aim at the following objectives: Apply Academic Knowledge to Real-World Problems Develop Professional Skills and Competencies Gain Valuable Industry Experience Build Professional Networks Navigate the Transition from Academic to Professional Life

Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to:		
	Competency level	Course learning outcome (CLO)	
	Knowledge	CLO1: Analyze and synthesize theoretical knowledge with practical experiences to understand industry-specific challenges and apply best practices within a professional setting during the internship.	
	Skill	CLO2: Enhance and apply critical professional skills such as communication, problem-solving, and teamwork, demonstrating adaptability and a significant contribution to the workplace through successful completion of projects and tasks.	
	Attitude	CLO3: Reflect on and adjust personal and professional behavior to show a proactive work ethic, initiative, and accountability, while actively seeking and incorporating feedback for continuous learning and improvement throughout the internship period	
Content	<i>The description of the contents should clearly indicate the weighting of the content and the level.</i>		
	Weight: lecture session		
	Teaching levels: I (Introduce); T (Teach); U (Utilize)		
	Topic	Weight	Level
	Orientation and Introduction to Professional Practice	10%	I
	Goal-Setting and Expectations for Internship	5%	I
	Professionalism and Workplace Etiquette	10%	I
	Communication Skills in the Workplace	10%	T
	Problem-Solving and Critical Thinking in a Professional Context	10%	T
	Teamwork and Collaboration in Business	10%	T
	Reflective Practice and Journaling	10%	T
	Mid-Internship Review and Feedback Session	5%	T
	Networking and Building Professional Relationships	10%	U
	Career Development and Transitioning from Academic to Professional Life	10%	U
	Final report and Delivery	10%	U
Post-Internship Debrief and Reflective Learning	10%	U	
Examination forms	Individual written report		

Study and examination requirements	
Reading list	

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

	PLO					
CLO	1	2	3	4	5	6
1	X	X	X	X	X	
2		X	X	X	X	X
3					X	
x						

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources
1	Orientation and Introduction	1	Orientation session, Introduction to internship objectives and expectations.	Attendance, Participation in orientation activities	
2-14	Industry placement	2,3	Internship	Reflective journal entry on professionalism.	
15	Internship review and feedback	1,2,3	One-on-one meeting with academic advisor	self-assessment report, Supervisor feedback form.	

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3
Individual written report	70% Pass	70% Pass	70% Pass

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Criteria	Pass	Resubmit	Fail
Adherence to Guidelines	Report follows all specified guidelines, including format,	Report follows most guidelines, but there are some deviations that need correction.	Report fails to adhere to multiple guidelines, lacks required sections,

	structure, and content requirements.		or is improperly formatted.
Depth of Analysis	Analysis is thorough, with detailed examples and a comprehensive understanding of experiences and theoretical applications.	Analysis shows an understanding of the topic but lacks detail or depth in certain areas.	Analysis is superficial, with little to no detail or significant misunderstandings.
Clarity of Expression	Ideas are expressed clearly and concisely, with a logical flow and no ambiguity. Language is professional and appropriate to the context.	Ideas are mostly clear, but there are occasional lapses in logic or clarity that need refinement.	Ideas are poorly expressed, with frequent confusion, lack of clarity, and language that is not suitable for a professional context.
Coherence of Ideas	Ideas and arguments are well-organized and logically connected, forming a cohesive narrative throughout the report.	Some ideas may be disjointed or lack clear connections, requiring further organization.	Ideas are scattered and incoherent, with no clear narrative or logical sequence.
Quality of Reflection	Reflections are insightful, demonstrating deep engagement with the learning experience and personal and professional growth.	Reflections are present but require deeper insight or connection to personal and professional development.	Reflections are minimal, lacking insight, or do not relate to the internship experience.

Pass: The report exemplifies all the criteria in the "Pass" column, with no major areas needing improvement.

Resubmit: The report shows potential but does not fully meet the standards. Feedback will be provided, and the student is expected to revise and resubmit the report by the given deadline.

Fail: The report meets the criteria in the "Fail" column for one or more categories. Significant revisions are required, and the student should consult with their Academic Director or Supervisor for guidance before resubmission

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:

- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'HMT', is written over a faint, circular official stamp.

Assoc. Prof. Hà Minh Trí



**VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY HCMC
INTERNATIONAL UNIVERSITY**
School of Business

COURSE SYLLABUS

Course Name: Thesis

Course Code: **BA170IU**

1. General information

Course name	- (in English) <i>Thesis</i> - (in Vietnamese) <i>Luận văn tốt nghiệp</i>
Course designation	<i>In the Bachelor Thesis course you show your acquisition of competences as mentioned in the intended learning outcomes of the BA-programme in Business Administration.</i> <i>If you have obtained 114 credits in the scheduled study pace you can start in April (4th quartile,); otherwise you start in September (if you could not do so in April).</i> <i>The Bachelor Thesis course enables you to explore a topic of interest in detail and to demonstrate gaining in-depth knowledge and competencies as mentioned in the intended learning outcomes of the BA programme.</i>
Course type	☐ General knowledge ☐ Fundamental ☐ Specialized knowledge ☒ Internship/Project/Thesis ☐ Others:
Semester(s) in which the course is taught	● Semester 1 (August) ● Semester 2 (December)
Person responsible for the course	BA's lecturers
Language	English
Relation to curriculum	☒ Compulsory ☐ Elective
Teaching methods	Research project, presentation, mid-term report, final thesis

Workload (incl. contact hours, self-study hours)	<i>Note: The specific time will be changed basing on academic calendar</i> <u>Semester 1:</u> • August 21 – August 27: register the thesis's topic. List of thesis students and supervisor: School of Business confirms on September 5th, 2023. • September 5: start doing the thesis. • October 16 – October 21: oral defense of the thesis's proposal. • November 20: report midway progress schedule for thesis accomplishment and get the supervisor approves. • January 3: submit thesis and get the supervisor approved. • January 29 – February 02: oral defense of the thesis. • March 18: submit final version. <u>Semester 2:</u> • December 18 – December 23: register the thesis's topic. List of thesis students and supervisor: School of Business confirms on January 08. • January 08: start doing the thesis. • March 4 – March 09: oral defense of the thesis's proposal. • April 08: report midway progress schedule for thesis accomplishment and get the supervisor approves. • June 03: submit thesis and get the supervisor approved. • July 08 – July 13: oral defense of the thesis. • July 22: submit final version. (Estimated) Total workload: 12 credits Contact hours (please specify whether lecture, exercise, laboratory session, etc.): at least 4 meetings with at least 6 hours total. Private study including examination preparation, specified in hours¹: at least 50 hours
Credit points	12 credits (Theory: 12 + Practice: 0) ECTS (<i>optional</i>)
Number of periods	Theory: 6 Practice: 6
Required and recommended prerequisites for joining the course	- Prerequisites: • BA161IU – Business Research Methods • BA153IU – Internship • Complete 100 credits • Already have specialization.

Course objectives	Upon finalizing the Bachelor Thesis course you are expected to show proficiency in: • Formulating a research question; • Applying fundamental business management concepts and/or theories to analyze the research question; develop a research framework (model if applicable); and/or design a solution for a business problem; • Adopting a coherent research design, and using appropriate data collection and analysis techniques for the validation of the empirical findings (if applicable); • Demonstrating the scientific contribution and practical relevance of the research carried out; • Providing a consistent, well- structured and -argued text of a Bachelor Thesis article; • Planning and managing your own learning process; and • Presenting and defending results of your Bachelor Thesis course during the Students' Bachelor Thesis Presentation.								
Course learning outcomes	Upon the successful completion of this course students will be able to: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Competency level</th><th>Course learning outcome (CLO)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Knowledge</td><td>CLO1: Understand Marketing concepts, theories, models, research approaches</td></tr> <tr> <td>Skill</td><td>CLO2: Apply these concepts, theories, models, and research approaches to a specific case of organisations or objects.</td></tr> <tr> <td>Attitude</td><td>CLO3: Follow ethical issues in data collection and analysis.</td></tr> </tbody> </table>	Competency level	Course learning outcome (CLO)	Knowledge	CLO1: Understand Marketing concepts, theories, models, research approaches	Skill	CLO2: Apply these concepts, theories, models, and research approaches to a specific case of organisations or objects.	Attitude	CLO3: Follow ethical issues in data collection and analysis.
Competency level	Course learning outcome (CLO)								
Knowledge	CLO1: Understand Marketing concepts, theories, models, research approaches								
Skill	CLO2: Apply these concepts, theories, models, and research approaches to a specific case of organisations or objects.								
Attitude	CLO3: Follow ethical issues in data collection and analysis.								
Content	The Bachelor Thesis course is a research-oriented assignment, with justified choices towards theoretical, empirical, or design contribution to existing knowledge within the Business Administration field of inquiry. NB! As oriented towards knowledge development, the Thesis cannot be treated as a confidential document. In case of sensitive empirical data, it is your responsibility to ensure the anonymity of the data, analysis, and results. It is also your responsibility to reach a consensus with the hosting organization on a public version of the thesis. This particularly applies to external assignments. Students will work with their supervisors to agree on the topic of research.								

	Name of Supervisor 1	Name of Student 1								
	 Date of Signed	 Date of Signed								
	<u>Assessment:</u> The proposal will be assessed with three options: Accept, Revise and Resubmit The final Thesis paper will be assessed using a Thesis Defense Assessment Form by a committee (including a supervisor) comprising of three members (including a Chair, a Member and a Secretary). The accepted marks will be at least 50 and the mark gap among committee members cannot be over 20. <i>Appendix 1: Thesis Defense Assessment Form</i> shows the thesis evaluation form that thesis committee members will use to evaluate the final version of the thesis. Each member fills in the evaluation form (Appendix 1) separately; and after the presentation of the thesis, all members discuss the final mark. <i>Appendix 1: Thesis Defense Assessment Form</i>									
	INTERNATIONAL UNIVERSITY SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM SCHOOL OF BUSINESS Independence - Freedom - Happiness									
	BA Thesis Defense Assessment Form									
	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 60%;">Student's Name:</td> <td style="width: 40%;">Student ID:</td> </tr> <tr> <td>Specialization:</td> <td>Date of defense:</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Title of Thesis:</td> </tr> <tr> <td>Supervisor's name:</td> <td>Committee members' name:</td> </tr> </table>		Student's Name:	Student ID:	Specialization:	Date of defense:	Title of Thesis:		Supervisor's name:	Committee members' name:
Student's Name:	Student ID:									
Specialization:	Date of defense:									
Title of Thesis:										
Supervisor's name:	Committee members' name:									

No.	Criteria for Assessment	Max score	Rating	Comments
1	Introduction/ Research Question	10		
2	Literature Review	20		
3	Methodology	15		
4	Analysis/ Presentation of Results	20		
5	Discussion and Implications	20		
6	Originality – Scientific Thinking (Personal engagement, originality, depth of understanding, flair, etc.)	5		
7	Presentation and Q&A	10		
8	Bonus scores	10		
	TOTAL SCORES*	110		

*** Note: - Fraud and plagiarism:** Both practices are prohibited. All quotes should contain a reference to their original source. A mandatory "0" mark must be given for the thesis, which contains improper copying (plagiarism) from any source, including the internet. **Maximum scores are 100.**

Please check the criteria for your evaluation in the following page.

Questions/ Additional Comments

.....

.....

.....

.....

Signature of Committee Member:

Study and examination requirements	<i>Deliverables</i> <i>As a result of finalizing the Bachelor Thesis course you are expected to deliver:</i> • <i>A research proposal for your individual research project. This has to be presented in front of a committee for review and comments before further steps can be taken.</i> • <i>A mid-term report has to be ready delivered to the School of Business (see time-table)</i> • <i>A final thesis should be ready and delivered in due time.</i> • <i>Presentation of your results of the course at the Students Presentation.</i> <u>Thesis research project & supervision</u> <i>1. Finding a research project</i> <i>Students are free to work with their supervisors to identify the relevant topics for their research.</i> <i>2. Supervision</i> <i>You will receive guidance from the School of Business members whose responsibility is to give you a plan for completing your Thesis paper.</i> <i>3. Your role in this course</i> <i>Be pro-active and think in advance about your research interests in business studies; prepare all formalities and read necessary documents on time.</i> <i>Study activities in this course include individual work:</i> <i>Individual work – reading articles, writing your research proposal, conducting peer review of other research proposals, writing the Thesis (article), and presenting it at the Students Presentation.</i> <i>Academic conduct</i> <i>Along with the Thesis paper, students will submit a plagiarism report showing that the total sources must be smaller or equal 20% AND the single source must be smaller or equal 2%.</i>
Reading list	<i>Evans, D., Gruba, P., & Zobel, J. (2014). How to write a better thesis. Springer</i>

2. Learning Outcomes Matrix (optional)

The relationship between Course Learning Outcomes (CLO) and Program/Student Learning Outcomes (PLO) is shown in the following table:

CLO	PLO					
	1	2	3	4	5	6
1		X	X	X		
2		X	X	X		
3		X	X	X	X	X

**Use Bloom's Taxonomy*

3. Planned learning activities and teaching methods

Week	Topic	CLO	Learning activities	Assessments	Resources

4. Assessment plan

Assessment Type	CLO1	CLO2	CLO3
Proposal defense	x	x	x
Mid-way report			x
Final defense	x	x	x
Meeting point			x

Note: %Pass: Target that % of students having scores greater than 50 out of 100.

5. Rubrics

Criteria	Grade	Descriptive Anchors
Introduction/ Research Question	10	Includes clear description of the issue, identifies gaps in scientific knowledge and/or provides strong justification for the current research study. Clarifies study questions and, when relevant, provides clear defensible hypotheses.
	5	Research questions clearly articulated and sufficient background information included.
	1	Lacks a focused research question and importance is not justified. Topic outside of skill set or knowledge.
Literature Review	20	Identifies most key relevant, recent research and literature and accurately summarizes and integrates the information. Shows substantial critical views and insights about the concepts and discusses the relationships of things to the research problems.
	15	Shows recent articles related to the context and summarizes the development of the concepts.
	10	Cites major works and places them in the research context.
	5	Cites few works, outdated and not relevant to the research context.
	1	Fails to cite or assimilate previous works.

Methodology	15	Demonstrates deep understanding and proper use of methodology, identifies relevant strengths and weaknesses of methods used. Illustrates how to choose an appropriate data collection.
	12	Demonstrates clear understanding and proper use of methodology, gives good explanations for methods and sampling size and techniques.
	8	Demonstrates proficient knowledge of methodology and gives justification for selection of methods.
	4	The methodology is appropriate but fail to demonstrate the understanding and cannot give justification.
	1	The methodology is not appropriate for study and understanding is not demonstrated.
Analysis/ Presentation of Results	20	Results clearly summarized & interpreted in light of proposed research questions and existing literature. Includes alternative explanations and instructional tables and graphs, all well explained and discussed.
	16	Results clearly summarized, discussion of results focused and tied to research questions. Instructional tables and graphs included with good explanations and discussions
	10	Result is summarized, with discussion related to research question. Instructional tables and graphs included with explanations and discussions.
	4	Result and discussion included but not well explained and is not closely tied to research questions. Tables and graphs included with poor explanation and discussion.
	1	Presentation lacks focus, tables are unorganized, and results produce no insight into proposed questions.
Discussion and Implications	20	Clearly summarizes the key information gained from the study and describes advancement of knowledge or new insights on an issue. Sophisticated discussion of implications of findings for outreach, theory, and research.
	15	Clearly summarizes the key information gained from the study and describes advancement of knowledge or new insights on an issue. Good discussions of implications of findings for outreach, theory, and research.
	10	Discussions of results have focused and connected to research questions. Implications for future research discussed.

	5	Discussions of result have not fully focused and connected to research questions. Suggestion for future research is mentioned but not well stated.
	1	The new knowledge gained from the study and implications of the study are poorly discussed or irrelevant
Originality Scientific Thinking	5	Show great efforts, innovative and imaginative in its dealings with the literature review, methodology, and/ or interpretation of the data. The Structure and flows of thesis are convincing and fascinating to pursue.
	3	Shows substantial personal engagement in the research, high level of understanding of the issues at stake
	1	Fails to show substantial efforts to obtain literature, use data and other necessary material and solve research related problems.
Presentation and Q&A	10	Slide clearly - well quotes - presentation professional - all questions are answered satisfactorily
	7	Slide clearly - well quotes - good presentation - most of questions are answered satisfactorily
	4	Slide clearly - good quotes - moderate presentation - students can answer question but explanation is not clearly and take long time to response.
	1	Poor slides - not well quotes - poor presentation - all questions cannot be answered
Bonus scores	10	“Acceptance letter” from an academic journal belong to the ISI/Scopus list or “Acceptance letter” for printing a Book Chapter from a Publisher
	8	“Acceptance letter” from an academic journal belong to the announcement list recognized by the State Council for Professor Title of Vietnam (non-ISI or non-Scopus journal).
	5	“Acceptance letter” from the academic conference

6. Date revised:

7. Course coordinator/Lecturer

- School/Department:
- Email:

Ho Chi Minh City, 06/05/2025

Dean of School of Business

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'H. Minh Tri', written in a cursive style.

Assoc. Prof. Hà Minh Trí

Phụ lục 2
MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG

KHUNG NĂNG LỰC SỐ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày 20 tháng 11 năm 2025)

* Đáp ứng Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Khung năng lực số cho người học.

I. Mức độ đáp ứng khung năng lực số của chương trình đào tạo

1. Miền năng lực 1: Khai thác dữ liệu và thông tin

* Đánh giá năng lực thành phần theo 8 bậc của Khung năng lực số (từ bậc 1 đến bậc 8)

STT	Mã MH	Tên MH (Tiếng Anh)	Năng lực thành phần (NLTP)		
			NLTP 1.1	NLTP 1.2	NLTP 1.3
1	BA120IU	Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	3	3	3
2	BA298IU	Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	2	2	2
3	BA169IU	Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	3	2	3
4	BA027IU	Thương mại điện tử (E-commerce)	1		3
5	BA303IU	Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	2		3
6	BA304IU	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	2		2
7	BA305IU	Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	3	3	3
8	BA306IU	Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)		2	
9	BA307IU	Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	2		3

10	BA309IU	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	5	5	5
11	BA148IU	Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	5	4	4
12	BA308IU	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	5	5	5
13	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	5	5	5
14	BA313IU	Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)		2	3
16	BA289IU	Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	5	5	5
17	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	5	5	5
18	BA314IU	Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	6	6	5

2. Miền năng lực 2: Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số

* Đánh giá năng lực thành phần theo 8 bậc của Khung năng lực số (từ bậc 1 đến bậc 8)

Stt	Mã MH	Tên MH (Tiếng Anh)	Năng lực thành phần					
			NLTP 2.1	NLTP 2.2	NLTP 2.3	NLTP 2.4	NLTP 2.5	NLTP 2.6
1	BA120IU	Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	3	3	3	2	3	1
2	BA298IU	Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)						
3	BA169IU	Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	1	3	1	3		1
4	BA027IU	Thương mại điện tử (E-commerce)	1	2		4		
5	BA303IU	Quản trị chuỗi cung ứng số			2			2

		(Digital supply chain management)						
6	BA304IU	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)		2		2		
7	BA305IU	Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	3			3	3	
8	BA306IU	Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	1	2				
9	BA307IU	Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)				4		6
10	BA309IU	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	5	5	5	5	5	5
11	BA148IU	Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	5	5	5	4	7	6
12	BA308IU	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	5	5	5	5	5	5
13	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	5	5	5	5	5	5
14	BA313IU	Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	1	2		4		6
16	BA289IU	Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	6	5	5	5	6	7
17	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	6	5	5	5	6	6

18	BA314IU	Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	6	6	5	4	4	3

3. Miền năng lực 3: Sáng tạo nội dung số

* Đánh giá năng lực thành phần theo 8 bậc của Khung năng lực số (từ bậc 1 đến bậc 8)

Stt	Mã MH	Tên MH (Tiếng Anh)	Năng lực thành phần			
			NLTP 3.1	NLTP 3.2	NLTP 3.3	NLTP 3.4
1	BA120IU	Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	3	4	3	3
2	BA298IU	Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)				
3	BA169IU	Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)			2	
4	BA027IU	Thương mại điện tử (E-commerce)	1	2	3	
5	BA303IU	Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)		2	3	
6	BA304IU	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)				
7	BA305IU	Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	3	3		
8	BA306IU	Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)				
9	BA307IU	Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)				

10	BA309IU	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	4	4	4	4
11	BA148IU	Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	4	4	4	4
12	BA308IU	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	4	4	4	4
13	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	5	5	5	5
14	BA313IU	Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)			3	
16	BA289IU	Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	6	6	6	6
17	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	5	5	5	5
18	BA314IU	Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	6	6	6	4

4. Miền năng lực 4: An toàn

* Đánh giá năng lực thành phần theo 8 bậc của Khung năng lực số (từ bậc 1 đến bậc 8)

STT	Mã MH	Tên MH (Tiếng Anh)	Năng lực thành phần			
			NLTP 4.1	NLTP 4.2	NLTP 4.3	NLTP 4.4
1	BA120IU	Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	4	3	4	3
2	BA298IU	Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	1	1	1	1
3	BA169IU	Hệ thống thông tin quản lý	3	3	1	

		(Management Information Systems)				
4	BA027IU	Thương mại điện tử (E-commerce)		2		
5	BA303IU	Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	2		2	
6	BA304IU	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	2	2		
7	BA305IU	Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	3	3	3	3
8	BA306IU	Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)		2		
9	BA307IU	Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	1	2		4
10	BA309IU	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	5	5	5	5
11	BA148IU	Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	3	3	3	3
12	BA308IU	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	5	5	5	5
13	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	4	4	4	4
14	BA313IU	Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	1			4
16	BA289IU	Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	4	4	4	4
17	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	4	4	4	4
18	BA314IU	Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	4	4	4	4

5. Miền năng lực 5: Giải quyết vấn đề

* Đánh giá năng lực thành phần theo 8 bậc của Khung năng lực số (từ bậc 1 đến bậc 8)

STT	Mã MH	Tên MH (Tiếng Anh)	Năng lực thành phần			
			NLTP 5.1	NLTP 5.2	NLTP 5.3	NLTP 5.4
1	BA120IU	Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	3	3	3	3
2	BA298IU	Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	2	2	3	2
3	BA169IU	Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	3	1	1	
4	BA027IU	Thương mại điện tử (E-commerce)			3	
5	BA303IU	Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)		5	4	5
6	BA304IU	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)				
7	BA305IU	Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	2	2	2	2
8	BA306IU	Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)				
9	BA307IU	Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	1	2		
10	BA309IU	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	5	5	5	5
11	BA148IU	Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	5	5	5	5

12	BA308IU	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	5	5	5	5
13	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	5	5	5	5
14	BA313IU	Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)		2		
16	BA289IU	Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	6	6	6	6
17	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	5	5	5	5
18	BA314IU	Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	7	7	7	7

6. Miền năng lực 6: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo

** Đánh giá năng lực thành phần theo 8 bậc của Khung năng lực số (từ bậc 1 đến bậc 8)*

STT	Mã MH	Tên MH (Tiếng Anh)	Năng lực thành phần		
			NLTP 6.1	NLTP 6.2	NLTP 6.3
1	BA120IU	Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	3	3	4
2	BA298IU	Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)			
3	BA169IU	Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	1		
4	BA027IU	Thương mại điện tử (E-commerce)		2	3
5	BA303IU	Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	2		2
6	BA304IU	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số			

		(People management in the Digital age.)			
7	BA305IU	Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	3	3	3
8	BA306IU	Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)		2	
9	BA307IU	Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)			
10	BA309IU	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	5	5	5
11	BA148IU	Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	2	2	2
12	BA308IU	Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	5	5	5
13	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	2	2	2
14	BA313IU	Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)			
16	BA289IU	Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	3	3	3
17	BA292IU	Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	3	3	3
18	BA314IU	Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	8	8	8

II. Phương pháp đánh giá chuẩn đầu ra khung năng lực số

Miền năng lực	Năng lực thành phần (NLTP)	Môn học (Mã môn- Tên môn)	Hình thức đánh giá

1. Khai thác dữ liệu và thông tin	NLTP 1.1	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	in-class, thi giữa kỳ, cuối kỳ
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	in-class assignments, projects
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	In-class assignments, midterm exam, final exam
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMDT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	assignments, Project

		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 1.2	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project

		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 1.3	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	In-class assignments
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project

		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
2. Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số	NLTP 2.1	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	

		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 2.2	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project

		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	In-class assignments
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class

	NLTP 2.3	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMDT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project

		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 2.4	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	In-class assignments
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project

		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 2.5	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	

		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 2.6	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class

		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMDT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
3. Sáng tạo nội dung số	NLTP 3.1	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	

		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project

		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 3.2	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project

		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 3.3	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project

		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 3.4	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	

		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMDT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
4. An toàn	NLTP 4.1	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	

		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	In-class assignments
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMDT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project

		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 4.2	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	In-class assignments
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project

		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 4.3	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project

		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Projects, Assignments
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 4.4	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	

		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMDT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
5. giải quyết vấn đề	NLTP 5.1	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	

		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMDT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project

		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 5.2	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	Project, thi cuối kỳ, giữa kỳ
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project

		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 5.3	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	Project, thi cuối kỳ, giữa kỳ
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project

		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 5.4	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	Project, thi cuối kỳ, giữa kỳ

		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMDT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
6. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	NLTP 6.1	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	

		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project

		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 6.2	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project
		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project

		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class
	NLTP 6.3	BA120IU - Tin học Quản lý (Business Computing Skills)	
		BA298IU - Cơ sở lập trình trong kinh doanh (Principle of Programming in Business)	
		BA169IU - Hệ thống thông tin quản lý (Management Information Systems)	
		BA027IU - Thương mại điện tử (E-commerce)	Assignments, Project
		BA303IU - Quản trị chuỗi cung ứng số (Digital supply chain management)	In-class assignments, Project
		BA304IU - Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số (People management in the Digital age.)	
		BA305IU - Quản trị chiến lược trong môi trường số (Strategic management in the Digital age)	
		BA306IU - Quản trị dự án Thương mại điện tử (E-commerce project management)	Assignments, Project
		BA307IU - Công nghệ Thương mại điện tử (E-commerce Technology)	Assignments, Project
		BA309IU - Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT. (Blockchain Technology in E-commerce)	In-class assignments, Project
		BA308IU - Phát triển ứng dụng Thương mại điện tử (E-commerce Apps Development)	In-class assignments, Project

		BA292IU - Kinh doanh trong thời đại số (Digital Business)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA313IU - Hệ thống thanh toán điện tử (E-payment system)	Assignments, Project
		BA148IU - Marketing trong môi trường số (Digital Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA289IU - Marketing truyền thông và di động (Social Media and Mobile Marketing)	Đánh giá quá trình, Thi CK/Project
		BA314IU - Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kinh doanh (AI for business)	thi giữa kỳ, cuối kỳ, in-class